

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát là Tam-ma-địa Kiện hành, Tam-ma-địa Bảo ấn, Tam-ma-địa Sư tử du hý, Tam-ma-địa Diệu nguyệt, Tam-ma-địa Nguyệt tràng tướng, Tam-ma-địa Nhất thiết pháp dừng, Tam-ma-địa Quán đỉnh, Tam-ma-địa Pháp giới quyết định, Tam-ma-địa Quyết định tràng tướng, Tam-ma-địa Kim-cang-dụ, Tam-ma-địa Nhập pháp ấn, Tam-ma-địa Vương, Tam-ma-địa Thiện an trú, Tam-ma-địa Thiện lập định vương, Tam-ma-địa Phóng quang, Tam-ma-địa Vô vong thất, Tam-ma-địa Phóng quang vô vong thất, Tam-ma-địa Tinh tấn lực, Tam-ma-địa Trang nghiêm lực, Tam-ma-địa Đẳng dừng, Tam-ma-địa Nhập nhất thiết ngôn từ quyết định, Tam-ma-địa Nhập nhất thiết danh tự quyết định, Tam-ma-địa Quán phương, Tam-ma-địa Tổng trì ấn, Tam-ma-địa Chư pháp đẳng thú hải ấn, Tam-ma-địa Vương ấn, Tam-ma-địa Biến phú hư không, Tam-ma-địa Kim-cang luân, Tam-ma-địa Tam luân thanh tịnh, Tam-ma-địa Vô lượng quan, Tam-ma-địa Vô trước vô chướng, Tam-ma-địa Đoạn chư pháp luân, Tam-ma-địa Khứ xả trần bửu, Tam-ma-địa Biến chiếu, Tam-ma-địa Bất thuẩn, Tam-ma-địa Vô tướng trụ, Tam-ma-địa Bất tư duy, Tam-ma-địa Hàng phục tứ ma, Tam-ma-địa Vô cấu đăng, Tam-ma-địa Vô biên quang, Tam-ma-địa Phát quang, Tam-ma-địa Phổ chiếu, Tam-ma-địa Tịnh kiên định, Tam-ma-địa Sư tử phần tấn, Tam-ma-địa Sư tử tấn thân, Tam-ma-địa Sư tử khiêm khu, Tam-ma-địa Vô cấu quang, Tam-ma-địa Diệu lạc, Tam-ma-địa Điển đăng, Tam-ma-địa Vô tận, Tam-ma-địa Tối thắng tràng tướng, Tam-ma-địa Đế tướng, Tam-ma-địa Thuận minh chánh lưu, Tam-ma-địa Cụ oai quang, Tam-ma-địa Ly tận, Tam-ma-địa Bất khả động chuyển, Tam-ma-địa Tịch tịnh, Tam-ma-địa Vô hà khích, Tam-ma-địa Nhật đăng, Tam-ma-địa Tịnh nguyệt, Tam-ma-địa Tịnh nhãn, Tam-ma-địa Tịnh quang, Tam-ma-địa Nguyệt đăng, Tam-ma-địa Phát minh, Tam-ma-địa Ứng tác bất ưng tác, Tam-ma-địa Trí tướng, Tam-ma-địa Kim-cang man, Tam-ma-địa Trụ tâm, Tam-ma-địa Phổ minh, Tam-ma-địa Diệu an lập, Tam-ma-địa Bửu tích, Tam-ma-địa Diệu pháp ấn, Tam-ma-địa Nhất thiết pháp bình đẳng tánh, Tam-ma-địa Khí xả trần ái, Tam-ma-địa Pháp dừng viên mãn, Tam-ma-địa Nhập pháp đỉnh, Tam-ma-địa Bửu tánh, Tam-ma-địa Xả huyền tránh, Tam-ma-địa Phiêu tán, Tam-ma-địa Phân biệt pháp cú, Tam-ma-địa Quyết định, Tam-ma-địa Vô cấu hạnh, Tam-ma-địa Tự bình đẳng tướng,

Tam-ma-địa Ly văn tự tướng, Tam-ma-địa Đoạn sở duyên, Tam-ma-địa Vô biến dị, Tam-ma-địa Vô phẩm loại, Tam-ma-địa Nhập danh tướng, Tam-ma-địa Vô sở tác, Tam-ma-địa Nhập quyết định danh, Tam-ma-địa Vô tướng hạnh, Tam-ma-địa Ly ế ám, Tam-ma-địa Cụ hành, Tam-ma-địa Bất biến động, Tam-ma-địa Độ cảnh giới, Tam-ma-địa Tập nhất thiết công đức, Tam-ma-địa Vô tâm trụ, Tam-ma-địa Quyết định trụ, Tam-ma-địa Tịnh diệu hoa, Tam-ma-địa Cụ giác chi, Tam-ma-địa Vô biên biện, Tam-ma-địa Vô biên đẳng, Tam-ma-địa Vô đẳng đẳng, Tam-ma-địa Siêu nhất thiết pháp, Tam-ma-địa Quyết phán chư pháp, Tam-ma-địa Tản nghi, Tam-ma-địa Vô sở trụ, Tam-ma-địa Nhất tướng trang nghiêm, Tam-ma-địa Dẫn phát hành tướng, Tam-ma-địa Nhất hành tướng, Tam-ma-địa Ly chư hành tướng, Tam-ma-địa Diệu hạnh, Tam-ma-địa Đạt chư hữu để viễn ly, Tam-ma-địa Nhập nhất thiết thi thiết ngữ ngôn, Tam-ma-địa Kiên cố bảo, Tam-ma-địa U nhất thiết pháp vô sở thủ trước, Tam-ma-địa Điền diệu trang nghiêm, Tam-ma-địa Trừ khiên, Tam-ma-địa Vô thắng, Tam-ma-địa Pháp cự, Tam-ma-địa Tuệ đẳng, Tam-ma-địa Thú hương bất thối chuyển thần thông, Tam-ma-địa Giải thoát âm thanh văn tự, Tam-ma-địa Cụ sí nhiên, Tam-ma-địa Nghiêm tịnh tướng, Tam-ma-địa Vô tướng, Tam-ma-địa Vô trước nhãn tướng, Tam-ma-địa Cụ nhất thiết diệu tướng, Tam-ma-địa Cụ tổng trì, Tam-ma-địa Bất hỷ nhất thiết khổ lạc, Tam-ma-địa Vô tận hành tướng, Tam-ma-địa Nhiếp phục nhất thiết chánh tà tánh, Tam-ma-địa Đoạn tắng ái, Tam-ma-địa Ly vi thuận, Tam-ma-địa Vô cấu minh, Tam-ma-địa Cực kiên cố, Tam-ma-địa Mãn nguyệt tịnh quang, Tam-ma-địa Đại trang nghiêm, Tam-ma-địa Vô nhiệt diệu quang, Tam-ma-địa Năng chiếu nhất thiết thế gian, Tam-ma-địa Năng cứu nhất thiết thế gian, Tam-ma-địa Định bình đẳng tánh, Tam-ma-địa Vô trần hữu trần bình đẳng lý thú, Tam-ma-địa Vô tránh hữu tránh bình đẳng lý thú, Tam-ma-địa Vô sào huyết vô tiêu xí vô ái lạc, Tam-ma-địa Quyết định an trụ chơn như, Tam-ma-địa Khí trung dũng xuất, Tam-ma-địa Thiêu chư phiền não, Tam-ma-địa Đại trí tuệ cự, Tam-ma-địa Xuất sanh thập lực, Tam-ma-địa Khai xiển, Tam-ma-địa Hoại thân ác hạnh, Tam-ma-địa Hoại ngữ ác hạnh, Tam-ma-địa Hoại ý ác hạnh, Tam-ma-địa Thiện quán sát, Tam-ma-địa Như hư không, Tam-ma-địa Vô nhiễm trước như hư không. Có vô lượng trăm ngàn Tam-ma-địa như vậy, là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Kiện hành?

Phật dạy: Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, mà có khả năng thọ tất cả cảnh giới Tam-ma-địa, có khả năng thực hành vô biên kiện hành thù thắng, có khả năng dẫn đầu tất cả đẳng trì, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Kiện hành.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Bảo ấn?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, có khả năng thấu triệt tất cả cảnh giới Tam-ma-địa và quyết định hành tướng việc làm, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Bảo ấn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Sư tử du hý?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với các đẳng trì, du hý tự tại, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Sư tử du hý.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Diệu nguyệt?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, như mặt trăng tròn đầy trong sáng chiếu khắp các định, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Diệu nguyệt.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nguyệt tràng tướng?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, có khả năng chấp trì hết tất cả tướng định, như mặt trăng tròn đầy trong sáng tỏa xuống luồng ánh sáng vi diệu, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Nguyệt tràng tướng.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nhất thiết pháp dũng?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, có khả năng xuất hết các Tam-ma-địa, như suối, ao lớn phun ra các dòng nước, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Nhất thiết pháp dũng.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Quán đỉnh?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, có khả năng quán đến đỉnh cao nhất của tất cả Tam-ma-địa, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Quán đỉnh.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Pháp giới quyết định?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, quyết định chiếu rõ tất cả pháp giới, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Pháp giới quyết định.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Quyết định tràng tướng?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, có khả năng quyết định duy trì vững chắc các định tràng tướng, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Quyết định tràng tướng.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Kim-cang-dụ?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, có khả năng làm chủ các định, chẳng bị các định kia lôi cuốn, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Kim-cang-dụ.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nhập pháp ấn?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, có khả năng chứng nhập hết tất cả pháp ấn, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Nhập pháp ấn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa vương Tam-ma-địa?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, thống nhiếp các định tự tại như vua, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa vương Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Thiện an trú?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, khéo duy trì các công đức, chẳng khiến khuynh động, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Thiện an trú.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Thiện lập định vương?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với các định vương, có khả năng khéo kiến lập, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Thiện lập định vương.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Phóng quang?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với ánh sáng của các định, có khả năng khai phát hết, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Phóng quang.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô vong thất?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với hành tướng của cảnh giới các đẳng trì, có khả năng ghi nhớ không sót cảnh nào, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Vô vong thất.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Phóng quang vô vong thất?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, phóng ánh sáng định thù thắng, chiếu các loại hữu tình, khiến họ nhớ lại những việc đã qua, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Phóng quang vô vong thất.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Tinh tấn lực?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, có khả năng phát ra sức mạnh tinh tấn của các định, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Tinh tấn lực.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Trang nghiêm lực?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, có khả năng dẫn phát sức mạnh trang nghiêm của các định, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Trang nghiêm lực.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Đẳng dưng?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, khiến cho các đẳng trì bình đẳng hiện ra, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Đẳng dưng.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nhập nhất thiết ngôn từ quyết định?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với khắp tất cả ngôn từ quyết định đều có khả năng ngộ nhập, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Nhập nhất thiết ngôn từ quyết định.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nhập nhất thiết danh tự quyết định?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với khắp tất cả danh tự quyết định đều có khả năng ngộ nhập, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Nhập nhất thiết danh tự quyết định.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Quán phương?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với hướng đến của các định, có khả năng quán chiếu khắp, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Quán phương.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Tổng trì ấn?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, có khả năng giữ gìn hết ấn tượng của các diệu định, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Tổng trì ấn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Chư pháp đẳng thú hải ấn?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, khiến cho các định thù thắng đều thu nhập, như đại hải ấn, nhiếp thọ các dòng sông, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Chư pháp đẳng thú hải ấn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vương ấn?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, khiến các sự nghiệp đều được quyết định, như được ấn của vua, điều mong muốn đều thành tựu, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Vương ấn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Biên phú hư không?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với các đẳng trì, có khả năng bảo hộ che chở, không có chỗ trống, như hư không rộng lớn, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Biến phú hư không.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Kim-cang luân?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, có khả năng giữ gìn hết tất cả định thù thắng, khiến chẳng tan hoại, như bánh xe Kim-cang, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Kim-cang luân.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Tam luân thanh tịnh?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, chẳng chấp trước các định, người nhập định và cảnh định, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Tam luân thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô lượng quang?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, phóng các thứ ánh sáng, vượt qua các số lượng, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Vô lượng quang.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa vô trước vô chướng?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với tất cả pháp, không chấp không ngại, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa vô trước vô chướng.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Đoạn chư pháp luân?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, có khả năng cắt đứt tất cả các pháp lưu chuyển, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Đoạn chư pháp luân.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Khí xả trần bảo?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với tướng của các định đều xả bỏ, hướng là chẳng xả bỏ tướng của các phiền não, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Khí xả trần bảo.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Biến chiếu?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, chiếu khắp các định, khiến ánh sáng các định ấy hiện rõ, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Biến chiếu.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Bất thuận?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với đẳng trì này, tâm ý chuyên nhất, với các định khác, pháp khác, không thủ, không cầu, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Bất thuận.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô tướng trụ?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, chẳng thấy các pháp định có mây may tướng có thể an trú, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Vô tướng trụ.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Bất tư duy?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, chẳng khởi tất cả tâm và tâm sở, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Bất tư duy.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Hàng phục tứ ma?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với bốn thứ ma oán, đều có khả năng hàng phục, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Hàng phục tứ ma.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô cấu đăng?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, như cầm đèn tịnh chiếu rõ các định, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Vô cấu đăng.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô biên quang?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, có khả năng phát ánh sáng lớn chiếu sáng vô cùng, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Vô biên quang.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Phát quang?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, chiếu các đấng tri, khiến không gián đoạn, dẫn phát các thứ ánh sáng thù thắng, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Phát quang.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Phổ chiếu?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với các môn định đều có khả năng chiếu khắp, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Phổ chiếu.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Tịnh kiên định?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, chứng đắc tánh thanh tịnh bình đẳng của các đấng tri, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Tịnh kiên định.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Su tử phần tấn?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với các cấu uế, dù tùy ý xả bỏ, như sư tử chúa hùng dũng tiến tới, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Su tử phần tấn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Su tử tận thân?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, phát khởi thần thông thù thắng, tự tại vô úy, hàng phục tất cả ma quân bạo ác, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Su tử tận thân.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Su tử khiếm khứ?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, dẫn phát biện tài khéo léo, ở chỗ đông không sợ sệt, phá dẹp tất cả tà tông ngoại đạo, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Sư tử khiêm khư.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô cấu quang?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, có khả năng dứt trừ tất cả cấu uế của định, cũng có khả năng chiếu khắp các đẳng tri thù thắng, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Vô cấu quang.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Diệu lạc?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, lãnh thọ niềm vui nhiệm màu của tất cả đẳng tri, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Diệu lạc.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Diễm đăng?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, chiếu các đẳng tri như ánh sáng điện chớp, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Diễm đăng.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô tận?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, dẫn phát khởi công đức vô tận của các đẳng tri mà chẳng thấy tướng tận, chẳng tận của nó, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Vô tận.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Tối thắng tràng tướng?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, vượt lên trên tướng các định, như cờ tối thắng, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Tối thắng tràng tướng.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Đế tướng?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với các đẳng tri, chứng đắc tướng tự tại, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Đế tướng.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Thuận minh chánh lưu?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với dòng định tướng sáng suốt, chơn chánh, hoàn toàn tùy thuận, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Thuận minh chánh lưu.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Cụ oai quang?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với các đẳng tri, riêng nó oai quang tràn đầy, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Cụ oai quang.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Ly tận?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, thấy các đẳng tri, tất cả đều vô tận, mà chẳng thấy tướng của một mảy may pháp nào có tận hoặc chẳng tận, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Ly tận.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Bất khả động chuyển?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, khiến các đẳng trì không động, không trước, không thối chuyển, không hý luận, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Bất khả động chuyển.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Tịch tịnh?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với các đẳng trì, đều thấy tịch tịnh, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Tịch tịnh.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô hà khích?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, khiến các đẳng trì, quán chiếu không kẻ hở, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Vô hà khích.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nhật đăng?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với các môn định, phát ra ánh sáng chiếu khắp, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Nhật đăng.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Tịnh nguyệt?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với các đẳng trì, phá tan bóng tối như mặt trăng, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Tịnh nguyệt.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Tịnh nhãn?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, có khả năng khiến cho năm loại mắt đều được thanh tịnh, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Tịnh nhãn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Tịnh quang?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với các đẳng trì, được bốn vô ngại, cũng khiến các định ấy đều có thể phát khởi, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Tịnh quang.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nguyệt đăng?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, diệt trừ sự ngu si tăm tối của các hữu tình như mặt trăng chiếu sáng, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Nguyệt đăng.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Phát minh?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, khiến các môn định phát ánh sáng chiếu khắp, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Phát minh.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Ứng tác bất ưng tác?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, biết tất cả đẳng trì, nên thực hiện, chẳng nên thực hiện, cũng khiến các định thành tựu như việc này, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Ứng tác bất ưng tác.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Trí tướng?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, thấy tướng sở hữu của các đẳng trì, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Trí tướng.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Kim-cang man?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, thông đạt tất cả đẳng trì và pháp, đối với định và pháp, đều không có sở kiến, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Kim-cang man.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Trụ tâm?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, tâm chẳng lay động, chẳng chuyển, chẳng chiếu, cũng chẳng thiếu sót, chẳng nghĩ có tâm, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Trụ tâm.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Phổ minh?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với ánh sáng các định, có khả năng chiếu khắp, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Phổ minh.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Diệu an lập?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với các đẳng trì, có khả năng an lập màu nhiệm, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Diệu an lập.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Bảo tích?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, thấy các đẳng trì đều như khối báu, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Bảo tích.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Diệu pháp ấn?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, in đậm các đẳng trì, vì dùng cái vô ấn mà in, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Diệu pháp ấn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nhất thiết pháp bình đẳng tánh?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, không thấy có pháp lìa tánh bình đẳng, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Nhất thiết pháp bình đẳng tánh.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Khí xả trần ái?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với các pháp định, xả bỏ trần ái, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Khí xả trần ái.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Pháp dừng viên mãn?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, khiến các pháp Phật hiện ra tròn đầy, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Pháp dũng viên mãn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nhập pháp đánh?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, có khả năng diệt trừ vĩnh viễn tất cả pháp tối tăm, cũng vượt lên các định mà đứng đầu, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Nhập pháp đánh.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Bảo tánh?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, có khả năng phát ra vô biên sự quý báu của đại công đức, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Bảo tánh.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Xả huyên tránh?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, xả bỏ các thứ tranh cãi huyên não trong thế gian, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Xả huyên tránh.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Phiêu tán?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, làm tiêu tan tất cả pháp chấp về đẳng trì, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Phiêu tán.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Phân biệt pháp cú?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, có khả năng khéo léo phân biệt pháp cú của các định, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Phân biệt pháp cú.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Quyết định?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với pháp đẳng trì đều được quyết định, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Quyết định.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô cấu hạnh?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, có khả năng phát ra vô biên hạnh thanh tịnh thù thắng, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Vô cấu hạnh.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Tự bình đẳng tướng? Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, chứng đắc tướng bình đẳng các danh tự đẳng trì, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Tự bình đẳng tướng.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Ly văn tự tướng?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với các đẳng trì, chẳng thủ đắc một chữ, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Ly văn tự tướng.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Đoạn sở duyên?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, dứt hết cảnh tướng sở duyên của các đẳng trì, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Đoạn sở duyên.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô biến dị?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, chẳng thấy có tướng biến dị của các pháp, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Vô biến dị.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô phẩm loại?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, chẳng thấy tướng phẩm loại sai khác của các pháp, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Vô phẩm loại.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nhập danh tướng?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, ngộ nhập thật tế danh tướng của các pháp, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Nhập danh tướng.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô sở tác?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, tất cả việc làm đều dừng nghỉ, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Vô sở tác.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nhập quyết định danh?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, ngộ nhập danh tự quyết định của các pháp đều không có sở hữu, chỉ giả bày ra, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Nhập quyết định danh.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô tướng hành?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với tướng các định đều không có sở đắc, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Vô tướng hành.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Ly ế ám?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú trong Tam-ma-địa này, sự che khuất của các định đều trừ hết, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Ly ế ám.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Cụ hành?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, ở trong việc hành định, tuy thấy mà chẳng thấy, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Cụ hành.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Bất biến động?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú trong Tam-ma-địa này, đối với các đẳng trì, chẳng thấy biến động, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Bất biến động.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Độ cảnh giới?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, vượt lên cảnh giới sở duyên của các đẳng trì, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Độ cảnh giới.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Tập nhất thiết công đức?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, có khả năng tập hợp công đức có được của các định, đối với tất cả pháp không có ý tưởng tập hợp, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Tập nhất thiết công đức.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô tâm trụ?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với các định, tâm không chuyển, không đọa, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Vô tâm trụ.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Quyết định trụ?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với các định, tâm tuy quyết định an trụ, nhưng biết rõ ràng tướng của nó chẳng thể nắm bắt được, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Quyết định trụ.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Tịnh diệu hoa?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, khiến các đẳng trì đều được thanh tịnh, trang nghiêm sáng rõ giống như hoa quý, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Tịnh diệu hoa.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Cụ giác chi?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, khiến tất cả định, đối với bảy chi giác ngộ, mau được viên mãn, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Cụ giác chi.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô biên biện?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, ở trong các pháp, được biện tài vô biên, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Vô biên biện.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô biên đẳng?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với tất cả pháp, đều có khả năng chiếu rõ, giống như cây đèn sáng, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Vô biên đẳng.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô đẳng đẳng?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, khiến các đẳng trì, đạt được bậc cao nhất, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Vô đẳng đẳng.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Siêu nhất thiết pháp?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với pháp ba cõi, đều khả năng siêu vượt, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Siêu nhất thiết pháp.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Quyết phán chư pháp?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, thấy các thắng định và tất cả pháp, vì các hữu tình, phân biệt rõ ràng, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Quyết phán chư pháp.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Tán nghi?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với các đẳng trì và tất cả pháp, có nhiều nghi ngờ, đều có thể dẹp tan, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Tán nghi.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô sở trụ?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, chẳng thấy các pháp có chỗ an trụ, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Vô sở trụ.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nhất tướng trang nghiêm?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, chẳng thấy các pháp có hai tướng, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Nhất tướng trang nghiêm.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Dẫn phát hành tướng?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với các đẳng trì và tất cả pháp, tuy có khả năng dẫn phát các thứ hành tướng, nhưng hoàn toàn chẳng thấy cái khả năng dẫn phát, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Dẫn phát hành tướng.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nhất hành tướng?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, thấy các đẳng trì không có hai hành tướng, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Nhất hành tướng.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Ly chư hành tướng?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, thấy các đẳng trì hoàn toàn không có hành tướng, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Ly chư hành tướng.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Diệu hạnh?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, khiến các đẳng trì, tuy khởi các thứ hạnh thù thắng vi diệu nhưng không có sự chấp trước, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Diệu hạnh.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Đạt chư hữu để viễn ly?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với các đẳng trì và tất cả pháp, chứng đắc trí thông đạt, đắc trí này rồi, đối với các

pháp hữu, thông đạt, viễn ly, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Đạt chư hữu để viễn ly.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nhập nhất thiết thi thiết ngữ ngôn?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, ngộ nhập tất cả pháp Tam-ma-địa, mượn lời nói trình bày, mà không có sự ỷ thị, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Nhập nhất thiết thi thiết ngữ ngôn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Kiên cố bảo?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, có khả năng dẫn phát vô biên điều quý báu của công đức thù thắng, vi diệu, không thối chuyển, không tan hoại, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Kiên cố bảo.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Ư nhất thiết pháp vô sở thủ trước?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, ở trong các pháp không có sự thủ trước, vì tất cả pháp lìa tánh tướng, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Ư nhất thiết pháp vô sở thủ trước.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Điền diệm trang nghiêm?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, phát ra các thứ ánh sáng chiếu các chỗ tối tăm, lại dùng vô lượng công đức trang nghiêm, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Điền diệm trang nghiêm.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Trừ khiên?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, diệt trừ vô biên phiền não, tập khí, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Trừ khiên.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Pháp cụ?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, chiếu rõ tự tướng, cộng tướng của các pháp, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Pháp cụ.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Tuệ đẳng?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, chiếu rõ lý không, vô ngã của các pháp, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Tuệ đẳng.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Thú hướng bất thối chuyển thần thông?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, có khả năng dẫn phát vô lượng thần thông tối thắng, khó hàng phục, chẳng thối chuyển, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Thú hướng bất thối chuyển thần thông.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Giải thoát âm thanh văn tự?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, thấy các đẳng trì giải thoát tất cả cái tướng âm thanh, văn tự, tịch diệt, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Giải thoát âm thanh văn tự.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Cự xí nhiên?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với các đẳng trì, chỉ có oai đức của nó là rất lớn, chiếu rõ các định, giống như ngọn đuốc bùng cháy, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Cự xí nhiên.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nghiêm tịnh tướng?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với các đẳng trì, làm cho tướng của chúng được trang nghiêm, thanh tịnh, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Nghiêm tịnh tướng.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô tướng?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với các đẳng trì chẳng thấy tướng của chúng, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Vô tướng.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô trước nhãn tướng?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với tất cả pháp, đạt được cái nhãn vô trước, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Vô trước nhãn tướng.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Cự nhất thiết diệu tướng?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, diệu tướng các định đều đầy đủ, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Cự nhất thiết diệu tướng.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Cự tổng trì?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, có khả năng giữ gìn hết sự thù thắng của các định, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Cự tổng trì.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Bất hỷ nhất thiết khổ lạc?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với tướng khổ vui của các đẳng trì, chẳng thích quán sát, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Bất hỷ nhất thiết khổ lạc.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô tận hành tướng?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, chẳng thấy có sự chấm dứt của hành tướng các định, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Vô tận hành tướng.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nhiếp phục nhất thiết chánh tà tánh?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với tánh chánh, tánh tà các đẳng trì, nhiếp phục các kiến chấp, đều khiến chẳng khởi, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Nhiếp phục nhất thiết chánh tà tánh.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Đoạn tắng ái?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, chẳng thấy tướng ghét, tướng ưa của các pháp định, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Đoạn tắng ái.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Ly vi thuận?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, chẳng thấy có tướng thuận, tướng nghịch của các pháp định, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Ly vi thuận.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô cấu minh?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với các đẳng trì, hoặc rõ, hoặc mờ, đều chẳng thấy, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Vô cấu minh.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Cực kiên cố?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, khiến các đẳng trì đều được kiên cố, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Cực kiên cố.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Mãn nguyệt tịnh quang?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, khiến công đức của các đẳng trì đầy đủ, như mặt trăng trong sáng, tròn đầy làm nước các biển dâng lên, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Mãn nguyệt tịnh quang.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Đại trang nghiêm?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, khiến các đẳng trì thành tựu các sự trang nghiêm lớn, hy hữu, vi diệu, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Đại trang nghiêm.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô nhiệt điển quang?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, phóng ánh sáng trong mát, chiếu các loại hữu tình, khiến dứt tất cả tối tăm, độc hại, nóng bức, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Vô nhiệt điển quang.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Năng chiếu nhất thiết thế gian?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, chiếu các đẳng trì và các pháp, khiến cho các loại hữu tình đều được hiểu rõ, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Năng chiếu nhất thiết thế gian.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Năng cứu nhất thiết thế gian?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, có khả năng cứu độ các thứ lo sầu, khổ não của thế gian, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Năng cứu nhất thiết thế gian.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Định bình đẳng tánh?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, chẳng thấy sự sai biệt giữa định và tán của các đẳng trì, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Định bình đẳng tánh.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô trần hữu trần bình đẳng lý thú?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, liễu đạt tính chất bình đẳng hữu trần, vô trần của các định và tất cả pháp, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Vô trần hữu trần bình đẳng lý thú.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô tránh hữu tránh bình đẳng lý thú?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, chẳng thấy sự sai biệt giữa tánh và tướng hữu tránh, vô tránh của các pháp và tất cả định, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Vô tránh hữu tránh bình đẳng lý thú.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô sào huyết vô tiêu xí vô ái lạc?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, phá các sào huyết, bỏ các cờ lịnh, đoạn các ái lạc mà không chấp trước, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Vô sào huyết vô tiêu xí vô ái lạc.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Quyết định an trụ chơn như?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với các đẳng trì và tất cả pháp, thường chẳng xả bỏ thật tướng chơn như, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Quyết định an trụ chơn như.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Khí trung dừng xuất?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, khiến các đẳng trì xuất sanh công đức, như do phước lực trời mà thức ăn trong bát hiện ra, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Khí trung dừng xuất.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Thiêu chur phiền não?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đốt cháy các phiền não chẳng sót tí nào, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Thiêu chur phiền não.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Đại trí tuệ cự?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, phát ánh sáng trí tuệ soi thấu tất cả, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Đại trí tuệ cự.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Xuất sanh thập lực?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, khiến mười lực Phật mau được viên mãn, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Xuất sanh thập lực.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Khai xiển?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, thường vì hữu tình, khai xiển pháp yếu, khiến mau giải thoát đại khổ sanh tử, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Khai xiển.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Hoại thân ác hạnh?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, tuy chẳng thấy có thân nhưng mà dứt ác hạnh của thân, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Hoại thân ác hạnh.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Hoại ngữ ác hạnh?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, tuy chẳng thấy có tiếng mà dứt ác hạnh của lời nói, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Hoại ngữ ác hạnh.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Hoại ý ác hạnh?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, tuy chẳng thấy có tâm mà dứt ý ác hạnh của ý, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Hoại ý ác hạnh.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Thiện quán sát?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với các hữu tình có khả năng khéo quán sát và hiểu rõ căn tánh để mà độ thoát, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Thiện quán sát.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Như hư không?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, đối với các hữu tình có khả năng nhiều ích khắp cả mà tâm bình đẳng như hư không rộng lớn, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Như hư không.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô nhiễm trước như hư không?

Thiện Hiện! Nếu khi an trú Tam-ma-địa này, quán tất cả pháp đều không có sở hữu, giống như hư không, không nhiễm, không đắm, thì như vậy gọi là Tam-ma-địa Vô nhiễm trước như hư không.

Thiện Hiện! Có vô lượng trăm ngàn Tam-ma-địa như vậy, nên biết đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát là bốn niệm trụ. Những gì là bốn? Đó là thân niệm trụ, thọ niệm trụ, tâm niệm trụ, pháp niệm trụ.

Thiện Hiện! Thân niệm trụ là khi đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tuy đối với nội thân, trụ quán khắp thân, nhưng rất ráo chẳng khởi tâm tư về thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu thế gian. Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tuy đối với ngoại thân, trụ quán khắp thân, nhưng rất ráo chẳng khởi tâm tư về thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu thế gian. Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tuy đối với nội ngoại thân, trụ quán khắp thân, nhưng rất ráo chẳng khởi tâm tư về thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu thế gian. Thiện Hiện! Đó là thân niệm trụ của đại Bồ-tát.

Thiện Hiện! Thọ niệm an trụ là các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tuy đối với nội thọ, trụ quán khắp thọ, nhưng rất ráo chẳng khởi tâm tư về thọ, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian. Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tuy đối với ngoại thọ, trụ quán khắp thọ, nhưng rất ráo chẳng khởi tâm tư về thọ, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian. Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tuy đối với nội ngoại thọ, trụ quán khắp thọ, nhưng rất ráo chẳng khởi tâm tư về thọ, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian. Thiện Hiện! Đó là thọ niệm trụ của đại Bồ-tát.

Thiện Hiện! Tâm niệm trụ là các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tuy đối với nội tâm, trụ quán khắp tâm, nhưng rất ráo chẳng khởi tâm tư về tâm, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian. Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tuy đối với ngoại tâm, trụ quán khắp tâm, nhưng rất ráo chẳng khởi tâm tư về tâm, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh

tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian. Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tuy đối với nội ngoại tâm, trụ quán khắp tâm, nhưng rất ráo chẳng khởi tâm tư về tâm, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian. Thiện Hiện! Đó là tâm niệm trụ của đại Bồ-tát.

Thiện Hiện! Pháp niệm trụ là các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tuy đối với nội pháp, trụ quán khắp pháp, nhưng rất ráo chẳng khởi tâm tư về pháp, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian. Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tuy đối với ngoại pháp, trụ quán khắp pháp, nhưng rất ráo chẳng khởi tâm tư về pháp, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian. Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tuy đối với nội ngoại pháp, trụ quán khắp pháp, nhưng rất ráo chẳng khởi tâm tư về pháp, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian. Thiện Hiện! Đó là pháp niệm trụ của đại Bồ-tát.

Quyển Thứ 52 HEÁT

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với nội ngoại của thân, thọ, tâm, pháp, trụ quán khắp thân, thọ, tâm, pháp, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian?

Phật dạy: Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, quán kỹ tự thân, khi đi biết là đi, khi đứng biết là đứng, khi ngồi biết là ngồi, khi nằm biết là nằm, cứ như thế, như thế, sự sai khác về oai nghi của tự thân như thế nào, biết chính xác, đầy đủ, thì này Thiện Hiện, đó là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với nội thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, quán kỹ tự thân, biết chính xác qua lại, biết chính xác nhìn ngấm, biết chính xác cúi ngược, biết chính xác co duỗi, mặc Tăng-già-lê, cầm nắm y bát, ăn uống, nằm nghỉ, kinh hành, ngồi, đứng lên, đón tiếp, thức ngủ, nói im, vào ra các định đều nhớ biết chính xác, thì này Thiện Hiện, đó là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với nội thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, quán kỹ tự thân, khi thở vào thì biết như thật là thở vào, khi thở ra thì biết như thật là thở ra; khi thở vào dài thì biết như thật là thở vào dài, khi thở ra dài thì biết như thật là thở ra dài; khi thở vào ngắn thì biết như thật là thở vào ngắn, khi thở ra ngắn thì biết như thật là thở ra ngắn. Như thợ bánh xe hoặc học trò của y, khi sức bánh xe quay nhiều vòng thì biết như thật là sức bánh xe quay nhiều vòng, khi sức bánh xe quay ít vòng thì biết như thật là sức bánh xe quay ít vòng. Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, quán kỹ tự thân, thở vào thở ra, hoặc dài hoặc ngắn, đều biết như thật, cũng lại như vậy, thì này Thiện Hiện, đó là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với nội thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, quán kỹ tự thân, nghĩ biết như thật bốn giới sai biệt, đó là địa giới, thủy, hỏa, phong giới. Như người đồ tể giỏi hoặc học trò của y, giết chết trâu ròi, lại dùng dao bén, cắt xẻ thân trâu, chia làm bốn phần, hoặc ngồi hoặc đứng, quán biết như thật. Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, quán kỹ tự thân, nghĩ biết như thật sự sai biệt của bốn giới địa, thủy, hỏa, phong, cũng lại như vậy, thì này Thiện Hiện, đó là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với nội thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, quán kỹ tự thân, nghĩ biết như thật, từ chân đến đầu, đầy đầy các loại bất tịnh trong đó, ngoài là lớp da mỏng bao bọc, đó là tóc, lông, móng, răng, da, máu, thịt, gân, mạch, xương, tủy, tim, gan, tỳ, thận, phổi, mật, dạ dày, ruột già, ruột non, phân, nước tiểu, nước miếng, nước mũi, nước dãi, nước mắt, cấu bần, mồ hôi, đàm, mủ, mỡ lá, màng óc, ghèn, cứt ráy, những loại bất tịnh như vậy đầy đầy trong thân, như trong kho của nông phu hoặc các trường giả, chứa đầy các thứ tạp cốc, đó là nếp, mè, lúa tẻ, đậu, lúa mì v.v... Có người sáng mắt mở kho thấy hết, liền biết như thật, trong đó chỉ có các thứ tạp cốc, nếp, mè, lúa tẻ v.v... Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, quán kỹ tự thân, nghĩ biết như thật, từ chân đến đầu, chỉ có các thứ bất tịnh hôi thối đầy đầy trong đó, cũng lại như vậy, kẻ trí nào lại quý mến thân này, chỉ có phàm phu mới mê làm đắm trước, thì này Thiện Hiện, đó là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với nội thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đến nơi hoang vắng, quán tử thi vứt bỏ, tử thi trải qua một ngày, hay trải qua hai ngày, cho đến bảy ngày, tử thi ấy phình trướng, biến thành màu xanh bầm thối rữa, da thủng, mủ máu chảy ra, thấy sự ấy rồi, tự nghĩ thân mình có tính chất như vậy, có đầy đủ hiện tượng như vậy, chưa được giải thoát, chung quy cũng như vậy; kẻ trí nào lại quý mến thân này, chỉ có kẻ ngu si mới mê làm đắm trước, thì này Thiện Hiện, đó là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với nội

thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đến nơi hoang vắng quán tử thi vút bỏ, tử thi trải qua một ngày, hoặc hai ngày cho đến bảy ngày, bị các loài cầm thú như chim điểu, thú, quạ, bò cạp, xi, kiêu, hồ, báo, chồn, sói, dã can, chó v.v... hoặc mổ hoặc bấu, xương thịt rơi rã, cắn rút mỡ ăn; thấy việc này rồi, tự nghĩ thân mình có tính chất như vậy, đầy đủ các hiện tượng như vậy, chưa được giải thoát, chung quy cũng như vậy, kẻ trí nào lại quý mến thân này, chỉ có kẻ ngu si mới mê làm đắm trước, thì này Thiện Hiện, đó là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với nội thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đến nơi hoang vắng quán tử thi vút bỏ, cầm thú ăn rồi, tử thi tan rã nhầy nhựa góm ghiết, mủ máu tràn lan, có vô lượng trùng dòi nhúc hôi thối ghê tởm hơn là chó chết, thấy việc ấy rồi, tự nghĩ thân mình có tính chất như vậy, đầy đủ các hiện tượng như vậy, chưa được giải thoát, chung quy cũng thế, người trí nào lại quý mến thân này, chỉ có kẻ ngu si mới mê làm chấp trước, thì này Thiện Hiện, đó là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với nội thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đến nơi hoang vắng quán tử thi vút bỏ, trùng dòi ăn rồi, thịt rã xương lòi, lông đốt liền nhau, gân rành máu dính, chỉ còn thịt thối rữa; thấy việc này rồi, tự nghĩ thân mình có tính chất như vậy, đầy đủ hiện tượng như vậy, chưa được giải thoát, chung quy cũng thế, người trí nào lại quý mến thân này, chỉ có kẻ ngu si mới mê làm chấp trước, thì này Thiện Hiện, đó là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với nội thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đến nơi hoang vắng quán tử thi vút bỏ, còn bộ xương, máu thịt đều hết, chỉ còn gân gắn liền; thấy việc này rồi, tự nghĩ thân mình có tính chất như vậy, đầy đủ những hiện

tượng như vậy, chưa được giải thoát, chung quy cũng thế, người trí nào lại quý mến thân này, chỉ có kẻ ngu si mới mê lầm chấp trước, thì này Thiện Hiện, đó là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với nội thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đến nơi hoang vắng quán tử thi vút bỏ, chỉ còn sót lại ít xương, màu xương trắng hều như ốc tuyết kha, các gân tan nát, lóng đót rời rã; thấy việc này rồi, tự nghĩ thân mình có tính chất như vậy, đầy đủ hiện tượng như vậy, chưa được giải thoát, chung quy cũng thế, người trí nào lại quý mến thân này, chỉ có kẻ ngu si mới mê lầm chấp trước, thì này Thiện Hiện, đó là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với nội thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đến nơi hoang vắng quán tử thi vút bỏ, đã thành xương trắng, lóng đót phân tán, vung vãi khắp nơi, đó là xương bàn chân, xương ống chân, xương đầu gối, xương đùi vế, xương bàn tọa, xương sống, xương sườn, xương ngực, xương bắp tay, xương cánh tay, xương bàn tay, xương cổ sau, xương cằm, xương má, xương đầu, mỗi xương nằm riêng một chỗ; thấy việc này rồi, tự nghĩ thân mình có tính chất như vậy, đầy đủ hiện tượng như vậy, chưa được giải thoát, chung quy cũng như thế, người trí nào lại quý mến thân này, chỉ có kẻ ngu si mới mê lầm chấp trước, thì này Thiện Hiện, đó là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với nội thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đến nơi hoang vắng quán tử thi vút bỏ, hài cốt ngổ ngang, gió thổi nắng đốt, mưa chan, sương phủ, trải nhiều năm tháng, màu như tuyết kha; thấy việc này rồi, tự nghĩ thân mình có tính chất như vậy, đầy đủ hiện tượng như vậy, chưa được giải thoát, chung quy cũng như thế, người trí nào lại quý mến thân này, chỉ có kẻ ngu si mới mê lầm chấp trước, thì này Thiện Hiện, đó là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với nội thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đến nơi hoang vắng quán tử thi vứt bỏ, xương còn vung vãi trên đất, trải nhiều trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm, xương biến thành màu xanh, giống như màu chim cáp, hoặc có xương mục nát bụn như bụi, hòa lẫn trong đất, chẳng thể phân biệt; thấy việc này rồi, tự nghĩ thân mình có tính chất như vậy, đầy đủ hiện tượng như vậy, chưa được giải thoát, chung quy cũng thế, người trí nào lại quý mến thân này, chỉ có kẻ ngu si mới mê lầm chấp trước, thì này Thiện Hiện, đó là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với nội thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian.

Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với sự sai biệt của nội thân như vậy, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian, đối với ngoại thân, trụ quán khắp thân, đối với nội ngoại thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian, tùy theo sở thích, cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với nội ngoại của cả thọ, tâm, pháp, trụ quán khắp thọ, tâm, pháp, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian, tùy theo sở thích, nói rộng như trên.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với nội ngoại thân cùng đồng thọ, tâm, pháp, khi trụ khắp thân thọ, tâm, pháp, tuy quán như vậy mà không có sở đắc. Thiện Hiện! Nên biết đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát là bốn chánh đoạn. Những gì là bốn?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với các pháp ác bất thiện chưa sanh thì đừng cho sanh, nên sanh ý muốn thúc đẩy phát khởi sự siêng năng chân chính, thúc giục tâm giữ tâm, đó là chánh đoạn thứ nhất.

Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với các pháp ác bất thiện đã sanh, thì làm cho đoạn trừ vĩnh viễn, nên sanh ý muốn thúc đẩy phát khởi sự siêng năng chân chính, thúc giục tâm giữ tâm, đó là chánh đoạn thứ hai.

Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, thiện pháp chưa sanh thì khiến cho phát sanh, nên sanh ý muốn thúc đẩy phát khởi sự siêng năng chân chính, thúc giục tâm giữ tâm, đó là chánh đoạn thứ ba.

Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, thiện pháp đã sanh thì khiến cho an trụ, chẳng quên tăng trưởng mở rộng, bội tu viên mãn, nên sanh ý muốn thúc đẩy phát khởi sự siêng năng chân chính, thúc giục tâm giữ tâm, đó là chánh đoạn thứ tư.

Thiện Hiện! Nên biết đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát là bốn thần túc. Những gì là bốn?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu thần túc Dục Tam-ma-địa đoạn hành thành tựu thì nương vào ly, nương vào vô nhiễm, nương vào diệt, hồi hướng xả, đó là thần túc thứ nhất.

Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu thần túc Cần Tam-ma-địa đoạn hành thành tựu, thì nương vào ly, nương vào vô nhiễm, nương vào diệt, hồi hướng xả, đó là thần túc thứ hai.

Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu thần túc Tâm Tam-ma-địa đoạn hành thành tựu, thì nương vào ly, nương vào vô nhiễm, nương vào diệt, hồi hướng xả, đó là thần túc thứ ba.

Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu thần túc Quán Tam-ma-địa đoạn hành thành tựu, thì nương vào ly, nương vào vô nhiễm, nương vào diệt, hồi hướng rồi xả, đó là thần túc thứ tư.

Thiện Hiện! Nên biết đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát là năm căn. Những gì là năm?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì đối tượng tu hành là tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn.

Thiện Hiện! Nên biết đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát là năm lực. Những gì là năm?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì đối tượng tu hành là tín lực, tinh tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực.

Thiện Hiện! Nên biết đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát là bảy chi đẳng giác. Những gì là bảy?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì đối tượng tu hành là niệm đẳng giác, trạch pháp đẳng giác, tinh tấn đẳng giác, hỷ đẳng giác, khinh an đẳng giác, định đẳng giác, xả đẳng giác, nương vào ly, nương vào vô nhiễm, nương vào diệt, hồi hướng xả.

Thiện Hiện! Nên biết đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát là tám chi thánh đạo. Những gì là tám?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì đối tượng tu hành là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, nương vào ly, nương vào vô nhiễm, nương vào diệt, hồi hướng xả.

Thiện Hiện! Nên biết đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát là ba Tam-ma-địa. Những gì là ba?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, quán tự tướng của tất cả pháp đều là không, tâm được an trụ, thì gọi là pháp môn giải thoát không, cũng gọi là Tam-ma-địa không, đó là Tam-ma-địa thứ nhất.

Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, vì quán tự tướng của tất cả pháp là không, nên đều không có tướng, tâm được an trụ, thì gọi là pháp môn giải thoát vô tướng, cũng gọi là Tam-ma-địa vô tướng, đó là Tam-ma-địa thứ hai.

Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, vì quán tự tướng của tất cả pháp là không, nên đều không có sở nguyện, tâm được an trụ, thì gọi là pháp môn giải thoát vô nguyện, cũng gọi là Tam-ma-địa vô nguyện, đó là Tam-ma-địa thứ ba.

Thiện Hiện! Nên biết đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát là pháp trí, loại trí, thế tục trí, tha tâm trí, khổ trí, tập trí, diệt trí, đạo trí, tận trí, vô sanh trí, như thật trí, đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lúc bấy giờ, Tôn giả Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là pháp trí?

Phật dạy: Thiện Hiện! Nếu trí lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết sự chuyển biến tướng sai biệt của năm uẩn v.v... thì đó là pháp trí.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là loại trí?

Thiện Hiện! Nếu trí lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết uẩn giới, xứ và các duyên khởi, hoặc tổng, hoặc biệt là vô thường v.v... thì đó là loại trí.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là thế tục trí?

Thiện Hiện! Nếu trí lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết tất cả pháp là danh tự giả thiết, thì đó là thế tục trí.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tha tâm trí?

Thiện Hiện! Nếu trí lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết tâm, tâm sở pháp của hữu tình và tu hành chứng diệt, thì đó là tha tâm trí.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là khổ trí?

Thiện Hiện! Nếu trí lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết khổ nên chẳng thọ sanh, thì đó là khổ trí.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tập trí?

Thiện Hiện! Nếu trí lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết tập nên đoạn trừ vĩnh viễn, thì đó là tập trí.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là diệt trí?

Thiện Hiện! Nếu trí lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết diệt nên tác chứng, thì đó là diệt trí.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đạo trí?

Thiện Hiện! Nếu trí lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết đạo nên tu tập, thì đó là đạo trí.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tận trí?

Thiện Hiện! Nếu trí lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết tham, sân, si hết, thì đó là tận trí.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là vô sanh trí?

Thiện Hiện! Nếu trí lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết cỗi đến của chúng sanh chẳng sanh lại, thì đó là vô sanh trí.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là như thật trí?

Thiện Hiện! Trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng của Như Lai, đó là như thật trí.

Thiện Hiện! Nên biết đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát là ba Vô lậu căn. Những gì là ba? Đó là vị tri đương tri căn, dĩ tri căn, cụ tri căn.

Lúc bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là vị tri đương tri căn?

Phật dạy: Thiện Hiện! Nếu các hành giả, đối với các Thánh đế, chưa được hiện quán, chưa được Thánh quả, nhưng có tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn, thì đó gọi là vị tri đương tri căn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là dĩ tri căn?

Thiện Hiện! Nếu các hành giả đối với các Thánh đế đã được hiện quán, đã được Thánh quả, lại có tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn, thì đó gọi là dĩ tri căn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là cụ tri căn?

Thiện Hiện! Các hành giả, hoặc là A-la-hán, hoặc là Độc-giác, hoặc là Bồ-tát đã trụ thập địa, hoặc là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn, thì đó gọi là cụ tri căn.

Thiện Hiện! Ba căn như vậy, nếu ai lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì nên biết đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát là ba Tam-ma-địa. Những gì là ba? Đó là Tam-ma-địa hữu tâm hữu tứ, Tam-ma-địa vô tâm duy tứ, Tam-ma-địa vô tâm vô tứ.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là Tam-ma-địa hữu tâm hữu tứ?

Phật dạy: Thiện Hiện! Nếu lìa pháp dục ác bất thiện, có tâm, có tứ, ly sanh hỷ lạc, nhập tịnh lự ban đầu và an trú trọn vẹn trong đó, thì đó là Tam-ma-địa hữu tâm hữu tứ.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là vô tâm duy tứ?

Thiện Hiện! Nếu là định ở giữa tịnh lự ban đầu và tịnh lự thứ hai, thì đó là Tam-ma-địa vô tâm duy tứ.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Tam-ma-địa vô tâm vô tứ?

Thiện Hiện! Nếu là tịnh lự thứ ba cho đến phi tướng phi phi tướng xứ, thì đó là Tam-ma-địa vô tâm vô tứ.

Thiện Hiện! Với ba Tam-ma-địa như vậy, nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện ấy, thì nên biết đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát là mười tùy niệm. Những gì là mười? Đó là tùy niệm Phật, tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm giới, tùy niệm xả, tùy niệm thiên, tùy niệm tịch tịnh yểm ly, tùy niệm nhập xuất tức, tùy niệm thân, tùy niệm tử.

Thiện Hiện! Với mười tùy niệm như vậy, nếu ai lấy vô sở đắc làm phương tiện ấy, thì nên biết đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát nghĩa là đối với bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ v.v... có bao nhiêu thiện pháp, nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì nên biết đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát là mười lực của Phật. Những gì là mười? Đó là xứ phi xứ trí lực, nghiệp dị thực trí lực, chủng chủng giới trí lực, chủng chủng thắng giải trí lực, căn thắng liệt trí lực, biến hành hành trí lực, tịnh lực giải thoát đẳng trì đẳng chí tạp nhiễm thanh tịnh trí lực, túc trụ tùy niệm trí lực, tử sanh trí lực, lậu tận trí lực.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là xứ phi xứ trí lực?

Phật dạy: Thiện Hiện! Nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết như thật tướng xứ phi xứ của các pháp nhân quả, thì đó là xứ phi xứ trí lực.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là nghiệp dị thực trí lực?

Thiện Hiện! Nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết rõ như thật, cái tướng của các nghiệp pháp và các thứ nhân quả phải chịu ở quá khứ, vị lai, hiện tại của các loài hữu tình, thì đó là nghiệp dị thực trí lực.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là chủng chủng giới trí lực?

Thiện Hiện! Nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết rõ như thật tướng giới vô lượng của các loài hữu tình, thì đó là chủng chủng giới trí lực.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là chủng chủng thắng giải trí lực?

Thiện Hiện! Nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết rõ như thật tướng thắng giải vô lượng của các loại hữu tình, thì đó là chủng chủng thắng giải trí lực.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là căn thắng liệt trí lực?

Thiện Hiện! Nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết rõ như thật tướng căn thắng liệt của các loài hữu tình, thì đó là căn thắng liệt trí lực.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là biến hành hành trí lực?

Thiện Hiện! Nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết rõ như thật tướng hoạt động cùng khắp của các loại hữu tình, thì đó là biến hành hành trí lực.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tịnh lực giải thoát đẳng trì đẳng chí tạp nhiễm thanh tịnh trí lực?

Thiện Hiện! Nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết rõ như thật tướng tịnh lực, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, tạp nhiễm, thanh tịnh, căn, lực, giác chi, đạo chi v.v... của các loại hữu tình, thì đó là tịnh lực giải thoát đẳng trì đẳng chí tạp nhiễm thanh tịnh trí lực.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là túc trụ tùy niệm trí lực?

Thiện Hiện! Nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết rõ như thật tướng sự việc ở vô lượng vô số đời trước của các loại hữu tình, thì đó là túc trụ tùy niệm trí lực.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tử sanh trí lực?

Thiện Hiện! Nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết rõ như thật tướng vô lượng vô số việc sanh tử của các loại hữu tình, thì đó là tử sanh trí lực.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là lậu tận trí lực?

Thiện Hiện! Nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết rõ như thật các lậu dứt hẳn, tâm vô lậu giải thoát, tuệ vô lậu giải thoát, ở trong hiện pháp, tự tác chứng, an trú hoàn toàn, có khả năng chánh tri: Ta, sự sanh diệt dứt, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, chẳng thọ thân sau, thì đó là lậu tận trí lực.

Thiện Hiện! Nên biết đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát là bốn vô sở úy. Những gì là bốn? Đó là chánh đẳng giác vô úy, lậu tận vô úy, chướng pháp vô úy, tận khổ đạo vô úy.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là chánh đẳng giác vô úy?

Phật dạy: Thiện Hiện! Nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, tự xưng ta là bậc Chánh Đẳng Giác, dù có Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc trời, ma, phạm hoặc kẻ thế tục nào khác, y vào pháp lập vấn nạn và nghĩ nhớ nói rằng đối với pháp ấy, chẳng phải là Chánh đẳng giác thì ta đối với sự vấn nạn kia, thấy rõ là không có lý do; vì đối với sự vấn nạn kia, thấy không có lý do, nên được an trú trong yên ổn, không sợ, không hãi; tự xưng ta ở ngôi vị Đại tiên tôn quý, ở trong đại chúng, chính thức rống lên tiếng rống sư tử, chuyển bánh xe pháp nhiệm màu, bánh xe đó thanh tịnh, chính chơn vô thượng; tất cả Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc trời, ma, phạm, hoặc kẻ thế tục nào khác đều không ai có khả năng chuyển bánh xe pháp như vậy, thì đó là chánh đẳng giác vô úy.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là lậu tận vô úy?

Thiện Hiện! Nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, tự xưng ta đã hết hẳn các lậu, dù có Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc trời, ma, phạm,

kẻ thế tục nào khác y vào pháp lập vấn nạn và nghĩ nhớ nói rằng, có lậu như vậy, chưa hết hẳn, thì ta đối với sự vấn nạn kia, thấy rõ là không có lý do; vì đối với sự vấn nạn kia, thấy không lý do, nên được trong yên ổn, không sợ, không hãi; tự xưng ta ở ngôi vị Đại tiên tôn quý, ở trong đại chúng, chính thức rống lên tiếng rống sư tử, chuyển bánh xe pháp nhiệm màu, bánh xe ấy thanh tịnh, chính chơn vô thượng; tất cả Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc trời, ma, phạm, hoặc kẻ thế tục nào khác, đều không có ai có khả năng chuyển bánh xe pháp như vậy, thì đó là lậu tận vô úy.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là chướng pháp vô úy?

Thiện Hiện! Nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, vì các đệ tử nói rõ pháp trở ngại đạo, dù có Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc trời, ma, phạm hoặc kẻ thế tục nào khác y pháp lập vấn nạn và nghĩ nhớ nói rằng làm theo pháp này chẳng có khả năng chướng ngại đạo; ta đối với sự vấn nạn kia, thấy rõ là không có lý do; vì đối với sự vấn nạn kia, thấy không có lý do, nên được an trú trong sự yên ổn, không sợ, không hãi, tự xưng ta ở ngôi vị Đại tiên tôn quý, ở trong đại chúng, chính thức rống lên tiếng rống sư tử, chuyển bánh xe pháp nhiệm màu, bánh xe này thanh tịnh, chính chơn vô thượng; tất cả Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc trời, ma, phạm, hoặc kẻ thế tục nào khác đều không có ai có khả năng chuyển bánh xe pháp như vậy, thì đó là chướng pháp vô úy.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tận khổ đạo vô úy?

Thiện Hiện! Nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, vì các đệ tử nói đạo dứt hết khổ, dù có Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc trời, ma, phạm hoặc kẻ thế tục nào khác, y vào pháp lập vấn nạn và nghĩ nhớ nói rằng tu đạo này chẳng thể dứt hết khổ. Ta đối với sự vấn nạn kia, thấy rõ là không có lý do; vì đối với sự vấn nạn kia, thấy không lý do, nên được an trú trong sự yên ổn, không sợ, không hãi; tự xưng ta ở ngôi vị Đại tiên tôn quý, ở trong đại chúng, chính thức rống lên tiếng rống sư tử, chuyển bánh xe pháp nhiệm màu, bánh xe này thanh tịnh chánh chơn vô thượng; tất cả Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc trời, ma, phạm, hoặc kẻ thế tục nào khác đều không có khả năng chuyển bánh xe pháp như vậy, thì đó là tận khổ đạo vô úy.

Thiện Hiện! Nên biết đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát là bốn sự hiểu biết thông suốt. Những gì là bốn? Đó là sự hiểu biết thông suốt về nghĩa, sự hiểu biết thông suốt về pháp, sự hiểu biết thông suốt về từ, sự hiểu biết thông suốt về biện luận.

Thiện Hiện! Với bốn sự hiểu biết thông suốt như vậy, nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì nên biết đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát là đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, năm loại mắt, sáu phép thần thông, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Thiện Hiện! Với các pháp như vậy, nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì nên biết đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát là mười tám pháp Phật bất cộng. Những gì là mười tám? Đó là Ta, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, từ đêm mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, cho đến đêm cuối cùng, việc làm đã làm xong, nhập Vô-du-y đại Niết-bàn, ở trong khoảng giữa, thường không làm lần, không một lời vợi vàng, thô bạo, không có niệm lơ đễnh, không có tâm bất định, không nghĩ mộng lung, có trạch có xả, chí muốn không lùi, tinh tấn không lùi, niệm không lùi, tuệ không lùi, giải thoát không lùi, giải thoát trí kiến không lùi, tất cả thân nghiệp, trí là dẫn đầu, tùy trí mà chuyển; tất cả ngữ nghiệp, trí là dẫn đầu, tùy trí mà chuyển; tất cả ý nghiệp, trí là dẫn đầu, tùy trí mà chuyển, đối với quá khứ phát khởi trí kiến không đắm không ngại, đối với đời vị lai phát khởi trí kiến không đắm không ngại, đối với đời hiện tại phát khởi trí kiến không đắm không ngại. Thiện Hiện! Mười tám pháp Phật bất cộng như vậy, đều lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên biết đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát là các pháp môn văn tự Đà-la-ni.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là pháp môn văn tự Đà-la-ni?

Phật dạy: Thiện Hiện! Tánh bình đẳng của văn tự, tánh bình đẳng của ngôn ngữ, tánh bình đẳng của ngôn thuyết lý thú, nhập vào các pháp môn văn tự, đó là pháp môn văn tự Đà-la-ni.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là nhập vào các pháp môn văn tự?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì do nhập vào pháp môn chữ "Khả" nên ngộ tất cả pháp vốn bất sanh; do nhập vào pháp môn chữ "Lạc" nên ngộ tất cả pháp lia cấu trần; do nhập vào pháp môn chữ "Bã" nên ngộ thẳng nghĩa giáo của tất cả pháp; do nhập vào pháp môn chữ "Giả" nên ngộ tính không sanh tử của tất cả pháp; do nhập vào pháp môn chữ "Na" nên ngộ tính vô đắc thất xa lia danh tướng của tất cả pháp; do nhập vào pháp môn chữ "Lả" nên ngộ tính xuất thế gian của

tất cả pháp, nhân duyên của ái vĩnh viễn chẳng hiện; do nhập vào pháp môn chữ "Đà" nên ngộ tính điều phục, tịch tịnh, chơn như, bình đẳng, vô phân biệt của tất cả pháp; do nhập vào pháp môn chữ "Bà" nên ngộ tính lia ràng buộc của tất cả pháp; do nhập vào pháp môn chữ "Trà" nên ngộ tính lia nóng nảy, kiêu mạn, cấu uế của tất cả pháp, được thanh tịnh; do nhập vào pháp môn chữ "Sa" nên ngộ tính vô quái ngại của tất cả pháp; do nhập vào pháp môn chữ "Phược" nên ngộ tính ngôn âm đạo đoạn của tất cả pháp; do nhập vào pháp môn chữ "Đả" nên ngộ tính chơn như bất động của tất cả pháp; do nhập vào pháp môn chữ "Dã" nên ngộ tính như thật bất sanh của tất cả pháp; do nhập vào pháp môn chữ "Sắc tra" nên ngộ tướng chế phục nhậm trì của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Ca" nên ngộ tác giả của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Ta", nên ngộ tánh bình đẳng về thời gian của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Ma", nên ngộ tánh ngã và ngã sở của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Già" nên ngộ tính hành thủ của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Tha" nên ngộ tính của tất cả pháp xứ sở là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Xà" nên ngộ sự sanh khởi tính của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Thấp phược", nên ngộ tánh an ổn của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Đạt" nên ngộ tính giới của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Xả", nên ngộ tánh tịch tịnh của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Khu", nên ngộ tánh như hư không của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Sạn", nên ngộ tánh cùng tận của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Tát đả" nên ngộ tính nhậm trì xứ phi xứ khiến chẳng động chuyển của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Nhã", nên ngộ tánh được biết rõ của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Lạc tha", nên ngộ tánh chấp trước nghĩa của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Kha", nên ngộ tánh nguyên nhân của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Bạc", nên ngộ tánh có thể phá hoại của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Xước", nên ngộ tánh che khuất của đục lác của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Táp ma", nên ngộ tánh có thể nhớ nghĩ của tất cả pháp là

chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Hạp phược", nên ngộ tánh có thể mời gọi của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Ta", nên ngộ tánh đồng kiện của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Kiện", nên ngộ tánh bình đẳng rộng lớn của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Soai", nên ngộ tánh chứa nhóm của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Nỗa" nên ngộ lia tất cả việc tranh cãi ồn ào, không lại, không qua, đi, đứng, nằm, ngồi của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Phả" nên ngộ quả báo đầy đủ cùng khắp của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Tất ca", nên ngộ tánh tích tụ chứa nhóm của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Dật Ta", nên ngộ tánh tương giả suy của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Chước" nên ngộ dấu vết của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Tra", nên ngộ tánh bức bách xua đuổi nhau của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Trạch" nên ngộ chỗ cứu cánh của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Pháp môn văn tự như vậy là có khả năng ngộ nhập đến tận cùng pháp không; trừ văn tự như vậy, còn cái biểu thị về cái không của các pháp lại chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Ý nghĩa của văn tự như vậy chẳng thể nói ra được, chẳng thể hiển thị được, chẳng thể chấp thủ, chẳng thể ghi chép giữ gìn, chẳng thể quán sát, vì lia các tướng.

Thiện Hiện! Giống như hư không là nơi qui thú của tất cả vật, các pháp môn văn tự này, cũng lại như vậy. Nghĩa không các pháp đều nhập vào pháp môn này mới được rõ bày.

Thiện Hiện! Nhập vào chữ "Khả" này v.v... gọi là nhập vào các pháp môn văn tự. Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát đối với việc nhập vào các pháp môn văn tự như vậy thì đạt được trí thiện xảo, đối với sự nói năng, sự phô diễn, sự tiêu biểu của các thứ âm thanh, ngôn ngữ đều không bị trở ngại; đối với tánh bình đẳng không của tất cả pháp, có khả năng chứng đắc và duy trì hết; đối với các thứ âm thanh, ngôn ngữ đều được thông suốt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát có khả năng nghe và nhập vào tướng ấn, cú ấn của các pháp môn văn tự như vậy, nghe rồi thọ trì, đọc tụng rành rọt, vì người khác giảng giải, chẳng ham danh lợi thì do nhân duyên này mà đạt được hai mươi thứ công đức thù thắng. Những

gì là hai mươi? Đó là được nghĩ nhớ dai, được tầm quý hơn hết, được sức kiên cố, được chỉ thú của pháp, được sự hiểu biết tăng thượng, được trí tuệ thù thắng, được biện tài vô ngại, được pháp môn tổng trì, được sự không nghi hoặc, được sự không giận hay ưa đối với lời nói nghịch thuận, được an trú trong sự bình đẳng không cao thấp, được sự thông suốt đối với âm thanh ngôn ngữ của hữu tình, được uẩn hoàn hảo, xứ hoàn hảo, giới hoàn hảo, được duyên khởi hoàn hảo, nhân hoàn hảo, duyên hoàn hảo, pháp hoàn hảo, được trí hoàn hảo phân biệt sự thắng liệt của căn, được trí hoàn hảo biết tâm người khác, được sự quán sát khéo léo về tinh tú niên lịch, được trí thiên nhĩ hoàn hảo, trí túc trụ tùy niệm hoàn hảo, trí thần cảnh hoàn hảo, trí hoàn hảo biết sống chết, được trí lậu tận hoàn hảo, được trí hoàn hảo nói về xứ phi xứ, được oai nghi hoàn hảo, qua lại trên đường.

Thiện Hiện! Đó là được hai mươi công đức thù thắng.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đạt được pháp môn văn tự Đà-la-ni, thì nên biết đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Phật bảo Thiện Hiện! Người hỏi thế nào là nên biết đại Bồ-tát phát tâm hướng đến Đại-thừa ư?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, từ bậc này đến bậc khác, thì nên biết đó là đại Bồ-tát phát tâm hướng đến Đại-thừa.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát, khi tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, từ bậc này đến bậc khác?

Phật dạy: Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát biết tất cả pháp không từ đâu đến, cũng chẳng đến đâu, vì sao? Vì tất cả pháp không đi không đến, không chỗ khởi hành, không có đích để đến, vì các pháp ấy không biến hoại, đại Bồ-tát ấy, đối với chỗ khởi hành và chỗ đến, chẳng ý lại, chẳng tư duy, tuy tu sửa nghiệp ở bậc của mình mà chẳng thấy bậc ấy, thì này Thiện Hiện, đó là đại Bồ-tát, khi tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, từ bậc này đến bậc khác.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát tu sửa nghiệp ở bậc của mình?

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi trụ ở bậc ban đầu là Cực hỷ, nên khéo léo tu sửa mười thứ nghiệp thù thắng. Những gì là mười? Một là lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu sửa nghiệp ý lạc thù thắng thanh tịnh, vì việc ý lạc thù thắng chẳng thể nắm bắt được; hai là lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu sửa nghiệp tâm bình đẳng đối với tất cả hữu

tình, vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được; ba là lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu sửa nghiệp bố thí vì người cho, kẻ nhận và vật được cho chẳng thể nắm bắt được; bốn là lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu sửa nghiệp thân cận thiện hữu, vì thiện hữu, ác hữu không có hai tướng; năm là lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu sửa nghiệp cầu pháp, vì các pháp được cầu chẳng thể nắm bắt được; sáu là lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu sửa nghiệp thường ưa xuất gia, vì việc xả bỏ nhà cửa chẳng thể nắm bắt được; bảy là lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu sửa nghiệp mến thích thân Phật, vì các tướng tốt và vẻ đẹp kèm theo chẳng thể nắm bắt được; tám là lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu sửa nghiệp khai xiển giáo pháp, vì pháp được phân biệt chẳng thể nắm bắt được; chín là lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu sửa nghiệp phá trừ kiêu mạn, vì các pháp hưng thịnh chẳng thể nắm bắt được; mười là lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu sửa nghiệp ngôn ngữ chắc thật, thường hằng vì tánh của tất cả ngôn ngữ chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi an trú bậc ban đầu là Cực hỷ, nên khéo tu sửa mười nghiệp thù thắng như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi trụ bậc thứ hai là Ly cấu, nên đối với tám pháp, tư duy, tu tập, khiến mau viên mãn. Những gì là tám? Một là cấm giới thanh tịnh, hai là tri ân báo ân, ba là trụ sức an nhẫn, bốn là thọ hoan hỷ thù thắng, năm là không bỏ hữu tình, sáu là hằng khởi đại bi, bảy là đối với các Sư trưởng đem tâm kính tin để thăm hỏi, thừa sự, cúng dường, tưởng như phụng sự Phật, tám là khuyên cầu tu tập Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi trụ bậc thứ hai là Ly cấu, nên đối với tám pháp như vậy, tư duy, tu tập, khiến mau viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi trụ bậc thứ ba là Phát quang, nên trụ năm pháp. Những gì là năm? Một là cần cầu đa văn, thường không nhàm chán và không cho là đủ, đối với pháp đã nghe chẳng chấp trước văn tự; hai là lấy tâm vô nhiễm, thường hành pháp thí, tuy mở rộng giáo hóa mà không tự cao; ba là vì nghiêm tịnh cõi nước mà trồng các căn lành, tuy là để hồi hướng mà chẳng tự đề cao; bốn là vì giáo hóa hữu tình, tuy chẳng mệt mỏi chán nản với việc sanh tử vô biên mà chẳng tự cao; năm là tuy trụ tầm quý mà không chấp trước.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi trụ bậc thứ ba là Phát quang, nên thường an trú năm pháp như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi trụ bậc thứ tư là Diệm tuệ, nên trụ mười pháp thường tu chẳng bỏ. Những gì là mười? Một là ở chỗ thanh vắng, thường chẳng xa lìa, hai là thiếu dục, ba là hỷ túc, bốn là thường chẳng lìa bỏ công đức đầu đà, năm là đối với các học xứ chưa từng xả bỏ, sáu là đối với dục lạc hết sức sanh nhàm chán, xa lìa, bảy là thường ưa phát khởi tâm vắng lặng, tám là bỏ các sở hữu, chín là tâm chẳng ngưng trệ chìm đắm, mười là đối với các sở hữu không có gì luyến tiếc đoái hoài.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi trụ bậc thứ tư là Diệm tuệ, nên an trú mười pháp như vậy, thường hành chẳng bỏ.

Quyển Thứ 53 HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi trụ bậc thứ năm là Cực nan thắng, phải xa lìa mười pháp. Những gì là mười? Một là phải xa lìa nhà ở, hai là phải xa lìa Bí-sô-ni, ba là phải xa lìa nhà keo kiệt, bốn là phải xa lìa chúng hội tranh cãi, năm là phải xa lìa sự khen mình chê người, sáu là phải xa lìa mười nghiệp đạo bất thiện, bảy là phải xa lìa sự tăng thượng kiêu mạn ngạo nghễ, tám là phải xa lìa sự điên đảo, chín là phải xa lìa sự do dự, mười là phải xa lìa tham, sân, si.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi trụ bậc thứ năm là Cực nan thắng, phải thường xa lìa mười pháp như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi trụ bậc thứ sáu là Hiện tiền, phải viên mãn sáu pháp. Những gì là sáu? Một là phải viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa, hai là phải viên mãn tịnh giới Ba-la-mật-đa, ba là phải viên mãn an nhẫn Ba-la-mật-đa, bốn là phải viên mãn tinh tấn Ba-la-mật-đa, năm là phải viên mãn tịnh lực Ba-la-mật-đa, sáu là phải viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lại phải xa lìa sáu pháp. Những gì là sáu? Một là phải xa lìa tâm Thanh-văn, hai là phải xa lìa tâm Độc-giác, ba là phải xa lìa tâm nhiệt não, bốn là thấy kẻ hành khát đến tâm chẳng bực bội lo lắng, năm là bỏ vật sở hữu tâm không lo buồn hối tiếc, sáu là đối với kẻ đến cầu xin, hoàn toàn chẳng kiêu ngạo đối gạt.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi trụ bậc thứ sáu là Hiện tiền, phải viên mãn sáu pháp như vậy và phải xa lìa sáu pháp như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi trụ ở bậc thứ bảy là Viễn hành, phải xa lìa hai mươi pháp. Những gì là hai mươi? Một là phải xa lìa chấp ngã, chấp hữu tình cho đến chấp cái biết, chấp cái thấy, hai là phải xa lìa chấp đoạn, ba là phải xa lìa chấp thường, bốn là phải xa lìa chấp tướng, năm là phải xa lìa chấp nhọn kiến, sáu là phải xa lìa chấp danh sắc, bảy là phải xa lìa chấp uẩn, tám là phải xa lìa chấp xứ, chín là phải xa lìa chấp giới, mười là phải xa lìa chấp Thánh đế, mười một là phải xa lìa chấp duyên khởi, mười hai là phải xa lìa chấp trụ trước ba cõi, mười ba là phải xa lìa chấp tất cả pháp, mười bốn là phải xa lìa chấp như lý và chẳng như lý của tất cả pháp, mười lăm là phải xa lìa kiến chấp nương vào Phật, mười sáu là phải xa lìa kiến chấp nương vào Pháp, mười bảy là phải xa lìa kiến chấp nương vào Tăng, mười tám là phải xa lìa kiến chấp nương vào giới, mười chín là phải xa lìa sự sợ hãi pháp không, hai mươi là phải xa lìa sự trái chống tánh không. Lại phải viên mãn hai mươi pháp. Những gì là hai mươi? Một là phải viên mãn sự thông đạt cái không, hai là phải chứng đắc sự viên

mãn vô tướng, ba là phải viên mãn sự hiểu biết vô nguyên, bốn là phải viên mãn ba luân thanh tịnh, năm là phải viên mãn tâm bi mẫn hữu tình và đối với hữu tình không có sự chấp trước, sáu là phải viên mãn cái thấy bình đẳng về tất cả các pháp và ở trong đó không có sự chấp trước, bảy là phải viên mãn cái thấy bình đẳng về tất cả hữu tình và ở trong đó không có sự chấp trước, tám là phải viên mãn sự thông đạt lý thú chơn thật và ở trong đó không có sự chấp trước, chín là phải viên mãn cái trí Vô-sanh-nhãn, mười là phải viên mãn cái thuyết tất cả pháp đều qui lý nhất tướng, mười một là phải viên mãn sự diệt trừ phân biệt, mười hai là phải viên mãn sự xa lìa các tướng, mười ba là phải viên mãn sự xa lìa các kiến chấp, mười bốn là phải viên mãn sự xa lìa phiền não, mười lăm là phải viên mãn sự Sa-ma-tha, Tỳ-bát-xà-na (chỉ quán), mười sáu là phải viên mãn sự điều phục tâm tánh, mười bảy là phải viên mãn sự tịch tịnh tâm tánh, mười tám là phải viên mãn tánh vô ngại trí, mười chín là phải viên mãn sự không ái nhiễm, hai mươi là phải viên mãn sự tùy theo ý muốn đến các cõi Phật, tự hiện thân trong chúng hội của Phật.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi trụ bậc thứ bảy là Viễn hành, phải xa lìa hai mươi pháp như vậy và phải viên mãn hai mươi pháp như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi trụ ở bậc thứ tám là Bất động, phải viên mãn bốn pháp. Những gì là bốn? Một là phải viên mãn sự ngộ nhập tâm hạnh của tất cả hữu tình, hai là phải viên mãn các thần thông du hý, ba là phải viên mãn cái thấy các cõi Phật, và như cái thấy ấy mà tự trang nghiêm các cõi Phật, bốn là phải viên mãn sự cúng dường, thừa sự chư Phật Thế Tôn, đối với thân Như Lai, quán sát như thật.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi trụ ở bậc thứ tám là Bất động, phải viên mãn bốn pháp như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi trụ ở bậc thứ chín là Thiện tuệ, phải viên mãn bốn pháp. Những gì là bốn? Một là phải viên mãn về cái trí căn cơ thắng, liệt của các hữu tình, hai là phải viên mãn sự nghiêm tịnh cõi Phật, ba là phải viên mãn đẳng trì như huyễn, thường nhập vào các định, bốn là phải viên mãn sự tùy theo thiện căn thuận thực của các hữu tình mà nhập vào các cõi, tự hiện hóa sanh.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi trụ ở bậc thứ chín là Thiện tuệ, phải viên mãn bốn pháp như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi trụ ở bậc thứ mười là Pháp vân, phải viên mãn hai mươi pháp. Những gì là hai mươi? Một là phải

viên mãn đại nguyện nhiếp thọ vô biên xứ sở, tùy theo sở nguyện đều được viên mãn, hai là phải viên mãn cái trí biết âm thanh của các loài khác nhau như là chư thiên, long, dược xoa, Kiên-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, nhọn, phi nhọn v.v... ba là phải viên mãn trí biện thuyết vô ngại, bốn là phải viên mãn sự nhập thai hoàn hảo, năm là phải viên mãn sự đản sanh hoàn hảo, sáu là phải viên mãn gia tộc hoàn hảo, bảy là phải viên mãn chủng tánh hoàn hảo, tám là phải viên mãn quyến thuộc hoàn hảo, chín là phải viên mãn sanh thân hoàn hảo, mười là phải viên mãn xuất gia hoàn hảo, mười một là phải viên mãn trang nghiêm cây Bồ-đề hoàn hảo, mười hai là phải viên mãn sự hoàn thành tất cả công đức hoàn hảo.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi trụ ở bậc thứ mười là Pháp vân, phải viên mãn mười hai pháp như vậy. Thiện Hiện! Nên biết đã viên mãn bậc thứ mười là Pháp vân, đại Bồ-tát cùng các Như Lai phát ra lời nói không khác.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát tu sửa nghiệp ý lạc thù thắng thanh tịnh?

Phật dạy: Thiện Hiện: Nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả thiện căn, thì đó là đại Bồ-tát tu sửa nghiệp ý lạc thanh tịnh thù thắng.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát tu sửa nghiệp của tâm bình đẳng đối với tất cả hữu tình?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí dẫn phát bốn thứ vô lượng: Từ, bi, hỷ, xả, thì đó là của đại Bồ-tát tu sửa nghiệp tâm bình đẳng đối với tất cả hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát tu sửa nghiệp bố thí?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát đối với tất cả hữu tình không có phân biệt mà hành bố thí, thì đó là đại Bồ-tát tu sửa nghiệp bố thí.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát tu sửa nghiệp thân cận thiện hữu?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát thấy các thiện hữu khuyến hóa hữu tình, khiến họ tu tập trí nhất thiết trí, liền thân cận cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thăm hỏi, thọ lãnh chánh pháp, ngày đêm vâng lời, phụng sự, tâm không lười mỏi, thì đó là đại Bồ-tát tu sửa nghiệp thân cận thiện hữu.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát tu sửa nghiệp cầu pháp?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, cần cầu Chánh pháp Vô Thượng của Như Lai, chẳng rơi vào các bậc Thanh-văn, Độc-giác, thì đó là đại Bồ-tát tu sửa nghiệp cầu pháp.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát tu sửa nghiệp thường ưa xuất gia?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát tất, ở tất cả nơi chốn sanh ra, thường chán sự tạp nhập ồn ào của lao ngục gia cư, thường ưa vui với Phật Pháp, thanh tịnh xuất gia, không gì có thể ngăn trở, thì đó là đại Bồ-tát tu sửa nghiệp thường ưa xuất gia.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát tu sửa nghiệp ưa mến thân Phật?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát chỉ thoáng thấy hình tượng Phật rồi cho đến khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, hoàn toàn chẳng xả tác ý nghĩ nhớ đến Phật, thì đó là đại Bồ-tát tu sửa nghiệp ưa mến thân Phật.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát tu sửa nghiệp triển khai giáo pháp?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi Phật còn tại thế và sau khi nhập Niết-bàn, vì các hữu tình truyền khai giáo pháp, lúc đầu khoảng giữa và sau đều thiện, văn nghĩa xảo diệu, thuần nhất viên mãn, phạm hạnh trong sạch, đó là khế kinh, ứng tụng, ký biệt, phúng tụng, tụng thuyết, duyên khởi, thí dụ, bốn sự, bốn sanh, phương quảng, hy pháp, luận nghĩa, thì đó là đại Bồ-tát tu sửa nghiệp triển khai giáo pháp.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát tu sửa nghiệp phá bỏ kiêu mạn?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát thường giữ sự khiêm tốn, cung kính điều phục tâm kiêu mạn, do đó chẳng sanh vào giòng họ hạ tiện, thì đó là đại Bồ-tát tu sửa nghiệp phá bỏ kiêu mạn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát tu sửa nghiệp ngôn ngữ chắc thật thường hằng?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nói ra tương xứng với sự hiểu biết, lời nói và việc làm hợp nhau, thì đó là đại Bồ-tát tu sửa nghiệp ngôn ngữ chắc thật thường hằng.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát giữ cấm giới thanh tịnh?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát chẳng khởi tác ý Thanh-văn, Độc-giác và các việc khác về phá giới, chướng ngại, giác ngộ, thì đó là đại Bồ-tát giữ cấm giới thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát tri ân báo ân?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bồ-tát hạnh, đối với việc được một ơn nhỏ còn chẳng quên báo đáp, huống là đối với ân huệ lớn mà chẳng báo đền, thì đó là đại Bồ-tát tri ân báo ân.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát trụ sức an nhẫn?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát dù có các hữu tình đến xúc phạm, hủy nhục, nhưng đối với họ không có tâm tức giận, làm hại, thì đó là đại Bồ-tát trụ sức an nhẫn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát thọ hoan hỷ thù thắng?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát việc giáo hóa hữu tình đã được thành thực, thân tâm vui vẻ, hưởng niềm hoan hỷ thù thắng, thì đó là đại Bồ-tát thọ hoan hỷ thù thắng.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát chẳng bỏ hữu tình?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát cứu độ hữu tình, tâm hằng chẳng bỏ, thì đó là đại Bồ-tát chẳng bỏ hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát hằng khởi đại bi?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bồ-tát hạnh, khởi lên ý nghĩ thế này: Ta vì nhiều ích tất cả hữu tình, giả sử trải qua vô lượng vô số trăm ngàn kiếp, ở trong đại địa ngục chịu các khổ kịch liệt, hoặc thiêu hoặc nấu, hoặc chém hoặc chặt, hoặc đâm hoặc treo, hoặc xay hoặc giã, chịu vô lượng sự khổ như vậy. Cho đến vì muốn khiến họ nương nơi Phật thừa mà nhập Niết-bàn, thế giới của tất cả hữu tình như vậy mà hết, nhưng tâm đại bi chưa từng mệt mỏi chán nản, thì đó là đại Bồ-tát hằng khởi đại bi.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát đối với các Sư trưởng đem tâm kính tín, thăm hỏi, phụng sự, cúng dường tưởng như phụng sự Phật?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát vì cầu quả vị giác ngộ cao tột, cung thuận Sư trưởng, không để tâm đến điều gì khác, thì đó là đại Bồ-tát đối với các bậc Sư trưởng lấy tâm kính tín, thăm hỏi phụng sự, cúng dường tưởng như phụng sự Phật.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát cần cầu tu tập Ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát đối với các Ba-la-mật-đa chuyên tâm cầu học, xa lìa các việc khác, thì đó là đại Bồ-tát cần cầu tu tập Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát cần cầu đa văn, thường không chán nản, không cho là đủ, đối pháp được nghe chẳng đắm vào văn tự?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát phát khởi sự siêng năng tinh tấn, nghĩ rằng: Đối với Chánh pháp của Phật ở cõi này hoặc chư Phật Thế Tôn ở mười phương thế giới đã nói, ta đều nghe, tu tập đọc tụng, thọ trì, nhưng đối với những giáo pháp ấy, chẳng đắm trước văn tự, thì đó

là đại Bồ-tát cần cầu đa văn, thường không chán nản, không cho là đủ, đối với pháp đã nghe, chẳng đắm trước văn tự.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát lấy tâm vô nhiễm thường hành pháp thí, tuy mở rộng giáo hóa nhưng chẳng tự cao?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát vì các hữu tình tuyên thuyết chánh pháp còn chẳng tự duy trì thiện căn này hồi hướng quả Giác ngộ, hướng là cầu việc khác, tuy hóa đạo nhiều mà chẳng tự thị, thì đó là đại Bồ-tát lấy tâm vô nhiễm thường hành pháp thí, tuy mở rộng giáo hóa nhưng chẳng tự cao.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát vì nghiêm tịnh cõi nước, trồng các căn lành, tuy để hồi hướng nhưng chẳng tự đề cao?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát đồng mãnh tinh tấn tu các căn lành, vì muốn trang nghiêm các cõi Phật thanh tịnh và làm thanh tịnh tâm của mình và người, tuy làm việc như vậy mà chẳng tự cao, thì đó là đại Bồ-tát vì nghiêm tịnh cõi nước, trồng các căn lành, tuy là để hồi hướng mà chẳng tự đề cao.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát vì giáo hóa hữu tình, tuy chẳng chán nản mệt mỏi với sanh tử vô biên, nhưng chẳng tự cao?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát vì muốn thành thực tất cả hữu tình, trồng các căn lành, nghiêm tịnh cõi Phật, cho đến khi chưa được viên mãn trí nhất thiết trí, tuy chịu sự cần khổ của vô biên sanh tử, nhưng không chán nản mệt mỏi, cũng chẳng tự cao, thì đó là đại Bồ-tát vì giáo hóa hữu tình, tuy chẳng mệt mỏi chán nản với vô biên sanh tử, nhưng chẳng tự cao.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát tuy trụ tâm quý nhưng không đắm trước?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát chuyên cầu quả vị giác ngộ cao tốt, đối với ý nghĩ Thanh-văn, Độc-giác đầy đủ tâm quý, hoàn toàn chẳng móng khởi, nhưng ở trong đó, cũng không đắm trước, thì đó là đại Bồ-tát, tuy trụ tâm quý nhưng không đắm trước.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát trụ nơi thanh vắng thường chẳng rời bỏ?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát vì cầu quả vị giác ngộ cao tốt, vượt lên các bậc Thanh-văn, Độc-giác v.v... thường chẳng rời bỏ nơi thanh vắng, thì đó là đại Bồ-tát trụ nơi thanh vắng thường chẳng rời bỏ.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát thiếu dục?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát đối với quả vị Giác ngộ còn chẳng tự mong cầu, hướng là muốn tiếng khen lợi dưỡng v.v... của thế gian, thì đó là đại Bồ-tát thiếu dục.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát hỷ túc?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát chỉ vì chúng đặc trí nhất thiết trí, nên đối với các việc khác không đả trước, thì đó là đại Bồ-tát hỷ túc.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát thường chẳng rời bỏ công đức đầu đà?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát thường đối với pháp thâm diệu, khởi lên sự kiên nhẫn, quán sát kỹ lưỡng, thì đó là đại Bồ-tát, thường chẳng rời bỏ công đức đầu đà.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát đối với các học xứ chưa từng xả bỏ?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát đối với giới đã học, giữ vững chẳng sai lệch, nhưng ở trong đó, thường chẳng chấp tướng, thì đó là đại Bồ-tát đối với các học xứ chưa từng xả bỏ.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát đối với các dục lạc sanh nhàm chán sâu sắc, xa lìa?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát đối với dục lạc ngọt ngào hấp dẫn, chẳng khởi dục tâm, thì đó là đại Bồ-tát, đối với các dục lạc sanh nhàm chán sâu sắc, xa lìa.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát thường hay phát khởi tâm tịch diệt vốn có?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát đạt được tất cả pháp nhưng không hề khởi tác, thì đó là đại Bồ-tát thường hay phát khởi tâm tịch diệt vốn có.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát bỏ các sở hữu?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát đối với pháp nội ngoại, không hề chấp thủ, thì đó là đại Bồ-tát bỏ các sở hữu.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát tâm chẳng ngưng trệ chìm đắm?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát đối với các thức đã trụ chưa từng khởi tâm, thì đó là đại Bồ-tát tâm chẳng ngưng trệ chìm đắm.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát, đối với các vật sở hữu, không tham luyện đoái hoài?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát đối với tất cả vật, không có sự tư duy, thì đó là đại Bồ-tát đối với các sở hữu không có sự tham luyện đoái hoài.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát xa lìa nhà ở?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ý chí muốn đi đến các cõi Phật, tùy theo nơi sanh ra, thường ưa xuất gia, cạo bỏ râu tóc, thọ trì bình bát,

khoác ba pháp y, hiện làm Sa-môn, thì đó là lý do đại Bồ-tát phải xa lìa nhà ở.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải xa lìa Bí-sô-ni?

Thiện Hiện! Nếu là đại Bồ-tát, thường phải xa lìa Bí-sô-ni, chẳng cùng ở chung dù trong khoảnh khắc, đối với họ cũng lại chẳng khởi dị tâm, thì đó là lý do của đại Bồ-tát phải xa lìa Bí-sô-ni.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải xa lìa nhà keo kiệt?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khởi lên ý nghĩ: Ta nên ở trong đêm dài tăm tối, làm việc lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình, khiến các hữu tình này do phước lực của họ mà cảm được nhà thí chủ tốt đẹp, cho nên ta ở trong đó, chẳng nên tham lam, tật đố, thì đó là lý do đại Bồ-tát phải xa lìa nhà keo kiệt.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải xa lìa chúng hội tranh chấp giận dữ?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khởi lên ý nghĩ thế này: Nếu ở trong chúng hội, mà trong chúng đó, hoặc có Thanh-văn, Độc-giác, nói thừa ấy là tương ưng với pháp yếu, khiến ta thối thất tâm Đại Bồ-đề, vì thế nhất định phải xa lìa chúng hội; lại khởi lên ý nghĩ thế này: Các kẻ tranh chấp giận dữ có thể khiến hữu tình phát khởi sân hại, tạo tác đủ các loại nghiệp ác bất thiện, việc ấy còn trái với đường thiện, hướng là đại Bồ-đề, vì thế nhất định phải xa lìa sự tranh chấp giận dữ, thì đó là lý do đại Bồ-tát phải xa lìa chúng hội tranh chấp.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải xa lìa việc tự khen mình chê người?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát đối với pháp nội, ngoại, đều không thấy có, nên xa lìa việc khen mình chê người, thì đó là lý do đại Bồ-tát phải xa lìa việc tự khen mình chê người.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải xa lìa mười nghiệp đạo bất thiện?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khởi lên ý nghĩ thế này: Mười pháp ác này, còn trở ngại đường thiện, Nhị-thừa, Thánh-đạo, hướng là vị đại Giác ngộ, cho nên phải xa lìa, thì đó là lý do đại Bồ-tát phải xa lìa mười nghiệp đạo bất thiện.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải xa lìa sự ngạo mạn tăng thượng?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát chẳng thấy có pháp có thể khởi ngạo mạn, thì đó là lý do đại Bồ-tát phải xa lìa sự ngạo mạn tăng thượng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải xa lìa điên đảo?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát quán việc điên đảo hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, thì đó là lý do đại Bồ-tát phải xa lìa điên đảo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải xa lìa do dự?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát quán việc do dự hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, thì đó là lý do đại Bồ-tát nên xa lìa do dự.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải xa lìa tham, sân, si?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát hoàn toàn chẳng thấy có việc tham, sân, si, thì đó là lý do đại Bồ-tát phải xa lìa tham, sân, si.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn sáu phép Ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát viên mãn sáu phép Ba-la-mật-đa, vượt lên các bậc Thanh-văn và Độc-giác, lại trụ sáu phép Ba-la-mật-đa này, Phật và Nhị-thừa có khả năng vượt qua năm thứ bờ biển sở tri. Những gì là năm? Một là quá khứ, hai là vị lai, ba là hiện tại, bốn là vô vi, năm là bất khả thuyết, thì đó là lý do đại Bồ-tát phải viên mãn sáu phép Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải xa lìa tâm Thanh-văn?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khởi lên ý nghĩ thế này: Tâm của các Thanh-văn chẳng phải thứ tâm chứng đạo đại Giác ngộ Vô thượng, cho nên phải xa lìa, thì đó là lý do đại Bồ-tát phải xa lìa tâm Thanh-văn.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải xa lìa tâm Độc-giác?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khởi lên ý nghĩ thế này: Tâm của các Độc-giác nhất định chẳng có khả năng chứng đắc trí nhất thiết trí, cho nên ta nay phải xa lìa nó, thì đó là lý do đại Bồ-tát phải xa lìa tâm Độc-giác.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải xa lìa tâm nhiệt não?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khởi lên ý nghĩ thế này: Tâm sợ hãi sanh từ nhiệt não, chẳng phải là tâm chứng đắc đạo Giác ngộ cao tột, cho nên phải xa lìa, thì đó là lý do đại Bồ-tát phải xa lìa tâm nhiệt não.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát thấy kẻ ăn xin đến, tâm chẳng nhàm chán lo lắng?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khởi lên ý nghĩ thế này: Tâm nhàm chán lo lắng này đối với đại Bồ-đề, chẳng có khả năng chứng đạo, nên ta nay nhất định phải xa lìa, thì đó là lý do đại Bồ-tát thấy kẻ ăn xin đến, tâm chẳng nhàm chán lo lắng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát bỏ các vật sở hữu không có tâm hồi tiếc?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khởi lên ý nghĩ thế này: Tâm hối tiếc này đối với việc chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, nhất định là chướng ngại nên ta phải bỏ, thì đó là lý do đại Bồ-tát phải bỏ các vật sở hữu, không có tâm hối tiếc.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát đối với người đến cầu xin, hoàn toàn chẳng kiêu mạn, dỗi gạt?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khởi lên ý nghĩ thế này: Tâm kiêu mạn dỗi gạt này, nhất định chẳng phải là đạo Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì đại Bồ-tát khi mới phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, có phát lời thề rằng: Hễ ta có vật gì đều cho người đến xin, tùy theo ý muốn, không làm lơ, nhưng tại sao bây giờ lại kiêu ngạo, dỗi gạt họ, thì đó là lý do đại Bồ-tát đối với người đến xin, hoàn toàn chẳng kiêu ngạo dỗi gạt.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải xa lìa chấp ngã, chấp hữu tình cho đến chấp cái biết, chấp cái thấy?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát quán ngã, hữu tình cho đến cái biết, cái thấy, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được, thì đó là lý do đại Bồ-tát phải xa lìa chấp ngã, chấp hữu tình cho đến chấp cái biết, cái thấy.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải xa lìa chấp đoạn?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát quán nghĩa rốt ráo của tất cả pháp là bất sanh, vô đoạn, thì đó là lý do đại Bồ-tát phải xa lìa chấp đoạn.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải xa lìa chấp thường?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát quán tánh của tất cả pháp là vô thường, thì đó là lý do đại Bồ-tát phải xa lìa chấp thường.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải xa lìa tướng tướng?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát quán tánh tạp nhiễm chẳng thể nắm bắt được, thì đó là lý do đại Bồ-tát phải xa lìa tướng tướng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải xa lìa kiến chấp về nhân v.v...?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát hoàn toàn chẳng thấy có các tánh thấy, thì đó là lý do đại Bồ-tát phải xa lìa kiến chấp về nhân v.v...

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải xa lìa chấp danh sắc?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát quán tánh của danh sắc hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, thì đó là lý do đại Bồ-tát phải xa lìa các danh sắc.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải xa lìa chấp uẩn?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát quán tánh của năm uẩn hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, thì đó là lý do đại Bồ-tát phải xa lìa chấp uẩn.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải xa lìa chấp xứ?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát quán tánh của mười hai xứ hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, thì đó là lý do đại Bồ-tát phải xa lìa chấp xứ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải xa lìa chấp giới?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát quán tánh của mười tám giới v.v... hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, thì đó là lý do đại Bồ-tát phải xa lìa chấp giới.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải xa lìa chấp đế?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát quán tánh của các đế hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, thì đó là lý do đại Bồ-tát phải xa lìa chấp đế.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải xa lìa chấp duyên khởi?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát quán tánh của các duyên khởi, chẳng thể nắm bắt được, thì đó là lý do đại Bồ-tát phải xa lìa chấp duyên khởi.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải xa lìa chấp sự trụ trước tam giới?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát quán tánh của tam giới hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, thì đó là lý do đại Bồ-tát phải xa lìa chấp sự trụ trước tam giới.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải xa lìa chấp tất cả pháp?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát quán tánh của các pháp đều như hư không, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, thì đó là lý do đại Bồ-tát phải xa lìa tất cả pháp.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải xa lìa chấp sự như lý, bất như lý đối với tất cả pháp?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát quán tánh của các pháp hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, và tánh của các pháp không có sự như lý hoặc bất như lý, thì đó là lý do đại Bồ-tát phải xa lìa chấp sự như lý, bất như lý của tất cả pháp.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải xa lìa kiến chấp nương vào Phật?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát biết sự kiến chấp nương vào Phật, chẳng được thấy Phật, thì đó là lý do đại Bồ-tát phải xa lìa kiến chấp nương vào Phật.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải xa lìa kiến chấp nương vào Pháp?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát đạt được chơn pháp tánh là chẳng thể thấy được, thì đó là lý do đại Bồ-tát phải xa lìa kiến chấp nương vào Pháp.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải xa lìa kiến chấp nương vào Tăng?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát biết chúng hòa hợp là vô tướng, vô vi chẳng thể thấy được, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải xa lìa kiến chấp nương vào Tăng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải xa lìa kiến chấp nương vào giới?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát biết tánh tội phước hoàn toàn chẳng có, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải xa lìa kiến chấp nương vào giới.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải xa lìa sự sợ hãi pháp không?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát quán các pháp không đều không có tự tánh, đối tượng của sự sợ hãi rốt ráo chẳng có, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải xa lìa sự sợ hãi pháp không.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải xa lìa tánh chống trái cái không?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát quán tự tánh của tất cả pháp đều không, cái chẳng phải không cùng cái không có sự chống trái, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải xa lìa tánh chống trái cái không.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn sự thông đạt cái không?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát đạt tự tướng của tất cả pháp đều là không, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải viên mãn sự thông đạt cái không.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn sự chứng đắc vô tướng?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát chẳng tư duy tất cả tướng, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải viên mãn sự chứng đắc vô tướng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn sự hiểu biết về vô nguyện?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát đối với pháp của ba cõi, tâm không có chỗ trụ, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải viên mãn sự hiểu biết về vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn ba luân thanh tịnh?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát thanh tịnh hoàn toàn mười thiện nghiệp đạo, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải viên mãn ba luân thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn lòng bi mẫn hữu tình và đối với hữu tình không có sự chấp trước?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát đã chứng đắc đại bi và nghiêm tịnh cõi nước, thì đó là lý do đại Bồ-tát phải viên mãn lòng bi mẫn hữu tình và đối với hữu tình không có sự chấp trước.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn cái thấy bình đẳng đối với tất cả pháp và ở trong đó không có sự chấp trước?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát đối với tất cả pháp, chẳng tăng, chẳng giảm và đối với trong ấy không thủ, không trụ, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải viên mãn cái thấy bình đẳng đối với tất cả pháp và ở trong đó không có sự chấp trước.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn cái thấy bình đẳng đối với tất cả hữu tình và trong đó không có sự chấp trước?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát đối với các hữu tình chẳng tăng, chẳng giảm và đối với trong đó không thủ, không trụ, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải viên mãn cái thấy bình đẳng đối với tất cả hữu tình và ở trong đó không có sự chấp trước.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn sự thông đạt lý thú chơn thật và ở trong đó không có sự chấp trước?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát đối với lý thú chơn thật của tất cả pháp, tuy như thật thông đạt nhưng không có đối tượng thông đạt và ở trong đó không thủ, không trụ, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải viên mãn sự thông đạt lý thú chơn thật và ở trong đó không có sự chấp trước.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn trí Vô-sanh-nhẫn?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát chịu đựng sự không sanh, không diệt, không có sự tạo tác của tất cả pháp và biết danh sắc rốt ráo chẳng sanh, thì đó là lý do đại Bồ-tát phải viên mãn trí Vô-sanh-nhẫn.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn thuyết tất cả pháp đều qui về lý nhất tướng?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát đối với tất cả pháp hành, không hai tướng, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải viên mãn thuyết tất cả pháp đều qui về lý nhất tướng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn sự diệt trừ phân biệt?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát đối với tất cả pháp, chẳng khởi sự phân biệt, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải viên mãn sự diệt trừ phân biệt.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn sự xa lìa các tướng?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát xa lìa tất cả tướng lớn nhỏ vô lượng, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải viên mãn sự xa lìa các tướng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn sự xa lìa các kiến chấp?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát xa lìa tất cả kiến chấp của Thanh-văn, Độc-giác v.v... thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải viên mãn sự xa lìa các kiến chấp.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn sự xa lìa phiền não?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát xả bỏ sự tương tục của tất cả tập khí phiền não hữu lậu, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải viên mãn sự xa lìa phiền não.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn bậc Sa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải viên mãn bậc Sa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn sự điều phục tâm tánh?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát đối với pháp của ba cõi, chẳng ưa, chẳng động, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải viên mãn sự điều phục tâm tánh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn sự tịch tịnh tâm tánh?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khéo nhiếp sáu căn, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải viên mãn sự tịch tịnh tâm tánh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn tánh vô ngại trí?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát tu hành chẳng đắc Phật nhãn, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải viên mãn tánh vô ngại trí.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn sự không ái nhiễm?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát đối với ngoại lục xứ, có khả năng khéo xả bỏ, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải viên mãn sự không ái nhiễm.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn sự tùy theo ý muốn đến các cõi Phật, tự hiện thân trong chúng hội của Phật?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát tu hành thần thông thù thắng, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, thỉnh chuyển pháp luân, làm lợi ích tất cả, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải viên mãn sự tùy theo ý muốn đến các cõi Phật, tự hiện thân trong chúng hội của Phật.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn sự ngộ nhập tâm hành của tất cả hữu tình?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát dùng trí nhất tâm, biết khắp như thật tâm và tâm sở của tất cả hữu tình, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải viên mãn sự ngộ nhập tâm hành của tất cả hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn các thần thông du hý?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát dùng các thứ thần thông tự tại dạo chơi, để được thấy Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cũng lại chẳng sanh ý tưởng về sự dạo chơi cõi Phật, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải viên mãn các thần thông du hý.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn cái thấy các cõi Phật và như cái thấy ấy, mà tự trang nghiêm các cõi Phật?

Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát an trụ ở một cõi Phật mà có khả năng thấy vô biên các cõi Phật trong mười phương, cũng có khả năng thị hiện nhưng chẳng từng sanh ý tưởng về cõi Phật, lại vì thành thực các hữu tình, nên hiện ở trong thế giới ba lần ngàn, ở ngôi Chuyển luân vương mà tự trang nghiêm, cũng có khả năng xả bỏ mà không có sự chấp trước, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải viên mãn cái thấy các cõi Phật, và như cái thấy ấy mà tự trang nghiêm các cõi Phật.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn sự cúng dường, thừa sự chư Phật Thế Tôn, đối với thân Như Lai, như thật quan sát?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát vì muốn lợi ích cho các hữu tình, nên đối với nghĩa thú của pháp, như thật phân biệt, như vậy gọi là dùng pháp cúng dường, thừa sự chư Phật, lại phải quan sát kỹ pháp thân chư Phật, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải viên mãn sự cúng dường, thừa sự chư Phật Thế Tôn, đối với thân Như Lai, như thật quan sát.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn sự hiểu biết về cái trí thắng, liệt của căn cơ các hữu tình?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát an trú mười lực Phật, biết rõ như thật, các căn thắng liệt của tất cả hữu tình, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải viên mãn sự hiểu biết về cái trí thắng, liệt của căn cơ các hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn sự nghiêm tịnh cõi Phật?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, nghiêm tịnh tâm hành tất cả hữu tình, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải viên mãn sự nghiêm tịnh cõi Phật.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn đẳng trì như huyễn, thường nhập vào các định?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát trụ đẳng trì này, tuy có khả năng hoàn thành tất cả sự nghiệp mà tâm chẳng động, lại tu đẳng trì đến thành thực cùng tột, chẳng khởi gia hạnh mà luôn luôn hiện tiền, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải viên mãn đẳng trì như huyễn, thường nhập vào các định.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn sự tùy theo thiện căn thuận thực của các hữu tình để nhập vào các cõi, tự hiện hóa sanh?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát vì muốn thành thực thiện căn thù thắng của các loài hữu tình, tùy theo điều kiện thuận tiện của họ nên nhập vào các cõi mà thị hiện thọ sanh, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát tùy theo căn cơ thành thực của các hữu tình, nhập vào các cõi tự hiện hóa sanh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn đại nguyện nhiếp thọ vô biên xứ sở, tùy theo sở nguyện đều viên mãn?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát vì đã tu đầy đủ sáu phép Ba-la-mật-đa hết sức viên mãn rồi, nên hoặc vì nghiêm tịnh các cõi Phật, hoặc vì thành thực các loại hữu tình, tùy sở nguyện của tâm, đều được viên mãn, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải viên mãn đại nguyện nhiếp thọ vô biên xứ sở, tùy theo sở nguyện đều viên mãn.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn trí hiểu biết âm thanh, tùy theo các loài khác nhau như chư thiên, rồng, Dược xoa, Kiên-đạt-phược, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, nhơn phi nhơn v.v...?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát tu tập sự hiểu biết vô ngại về ngôn từ thù thắng, biết rõ sự sai biệt về âm thanh ngôn ngữ của hữu tình, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải viên mãn trí hiểu biết âm thanh, tùy theo các loài khác nhau như chư thiên, rồng, Dược xoa, Kiên-đạt-phược, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, nhơn phi nhơn v.v... khác nhau.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn trí biện thuyết vô ngại?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát tu tập sự hiểu biết vô ngại, biện tài thù thắng, vì các hữu tình thường thuyết không dừng nghỉ, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải viên mãn trí biện thuyết vô ngại.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn sự nhập thai hoàn hảo?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát tuy đối với tất cả chỗ sanh ra, sự thật là thường hóa sanh, nhưng vì lợi ích hữu tình nên hiện nhập thai tạng, ở trong đó, đầy đủ các việc thù thắng, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải viên mãn việc nhập vào thai hoàn hảo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn sự đản sanh hoàn hảo?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát vào khi xuất thai, thị hiện các việc thù thắng hy hữu, khiến các hữu tình thấy đều hoan hỷ, được lợi lạc lớn, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải viên mãn sự đản sanh hoàn hảo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn gia tộc hoàn hảo?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát hoặc sanh vào nhà thuộc dòng họ lớn Sát-đế-lợi, hoặc sanh vào nhà thuộc dòng họ lớn Bà-la-môn, việc nương vào cha mẹ đẻ ra đời không thể chê trách, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải viên mãn gia tộc hoàn hảo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn chủng tánh hoàn hảo?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát thường hội nhập trong chủng tánh các đại Bồ-tát ở quá khứ mà sanh ra, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải viên mãn chủng tánh hoàn hảo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn quyền thuộc hoàn hảo?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát thường lấy vô lượng vô số Bồ-tát làm quyền thuộc, chẳng phải là các loại hỗn tạp tầm thường, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải viên mãn quyền thuộc hoàn hảo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn sanh thân hoàn hảo?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát vào lúc sơ sinh, thân thể hoàn hảo, tất cả tướng tốt, phóng hào quang lớn, chiếu khắp vô biên thế giới chư Phật, cũng khiến thế giới ấy, sáu thứ biến động, hữu tình gặp được đều được lợi ích, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải viên mãn sanh thân hoàn hảo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn xuất gia hoàn hảo?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát vào lúc xuất gia, vô lượng vô số trời, rồng, Dược xoa, nhọn phi nhọn v.v... đi theo hai bên, đi đến đạo tràng, cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, thọ trì bình bát, hướng dẫn vô lượng vô số hữu tình, khiến nương vào ba thừa mà hướng đến viên tịch, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải viên mãn việc xuất gia hoàn hảo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn việc trang nghiêm cây Bồ-đề hoàn hảo?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát có thiện căn thù thắng, nguyện lực rộng lớn, đều được cây Bồ-đề đẹp đẽ như thế này: Dùng ngọc quý phệ lưu ly làm thân, vàng ròng làm gốc, cành, lá, hoa, quả đều dùng loại bảy báu hảo hạng làm thành; cây này cao rộng phủ khắp cõi Phật trong thế giới ba lần ngàn, ánh sáng rực rỡ chiếu khắp vô số thế giới chư Phật trong mười phương, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải viên mãn sự trang nghiêm cây Bồ-đề hoàn hảo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát phải viên mãn tất cả công đức hoàn hảo?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát đầy đủ tư lương trí tuệ thù thắng, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, thì đó là lý do mà đại Bồ-tát phải viên mãn tất cả công đức hoàn hảo.

Quyển Thứ 54 HEÁT

Bạch Thế Tôn! Vì sao nên biết đã viên mãn bậc thứ mười là Pháp vân, đại Bồ-tát cùng chư Như Lai phát ra lời nói không khác?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ấy đã viên mãn sáu phép Ba-la-mật-đa, đã viên mãn bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; đã viên mãn bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; đã viên mãn pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; đã viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; đã viên mãn mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; đã viên mãn tất cả pháp Phật, lại nếu đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tất cả phiền não tập khí, thì liền trụ Phật địa, vì vậy nên biết là đã viên mãn bậc thứ mười là Pháp vân, đại Bồ-tát cùng với chư Như Lai phát ra lời nói không khác.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Làm thế nào từ bậc thứ mười là Pháp vân, đại Bồ-tát hướng đến bậc Như Lai?

Phật dạy: Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, dùng phương tiện thiện xảo hành sáu phép Ba-la-mật-đa, tu vô lượng tịnh lự, định vô sắc, ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần, ba pháp môn giải thoát; học năm loại mắt, sáu phép thần thông, mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, vì tất cả pháp Phật đã được viên mãn, nên vượt lên bậc Tịnh quán, bậc Chứng tánh, bậc thứ tám, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc-giác và mười bậc Bồ-tát, đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não, mới thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác

Thiện Hiện! Như vậy bậc thứ mười là Pháp vân đại Bồ-tát hướng đến bậc Như Lai.

Thiện Hiện! nên biết đó là đại Bồ-tát phát tâm hướng đến Đại-thừa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi hỏi Đại-thừa như vậy phát xuất từ chỗ nào và đến an trụ ở đâu?

Thiện Hiện! Đại-thừa như vậy từ trong ba cõi mà ra và đến an trụ trong trí nhất thiết trí; do vì trí nhất thiết trí mà hiện ra ba cõi, nhưng vì không có hai, nên không (từ đâu) ra không (có chỗ) đến. Vì sao? Vì hoặc Đại-thừa, hoặc trí nhất thiết trí, hai pháp như vậy chẳng

phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng nhất tướng, gọi đó là vô tướng. Pháp vô tướng không (từ đâu) ra không (có chỗ) đến. Vì sao? Thiện Hiện! Pháp vô tướng chẳng đã (từ đâu) ra và đã (có chỗ) đến, chẳng phải sẽ (từ đâu) ra và sẽ (có chỗ) đến, chẳng phải đang (từ đâu) ra và đang (có chỗ) đến.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến chơn như có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì chơn như chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến trụ trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì chơn như và tự tánh của chơn như là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng ấy có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới hư không, cảnh giới đoạn, cảnh giới ly, cảnh giới diệt, cảnh giới vô tánh, cảnh giới vô tướng, cảnh giới vô tác, cảnh giới vô vi, cảnh giới an ổn, cảnh giới tịch tịnh, định pháp, trụ pháp, bốn vô, thật tế, có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì pháp giới cho đến thật tế chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì pháp giới và tánh của pháp giới là không, cho đến thật tế và tánh của thật tế là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến sắc có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì sắc chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì sắc và tự tánh của sắc là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến thọ, tưởng, hành, thức có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến nhãn xứ có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì nhãn xứ chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có chỗ ra có chỗ

đến. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến sắc xứ có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì sắc xứ chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến nhãn giới có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì nhãn giới chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì sắc giới và tự tánh của sắc giới là không, cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến nhĩ giới có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì nhĩ giới chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì thanh giới và tự tánh của thanh giới là không.

cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến tỷ giới có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì tỷ giới chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tỷ giới và tự tánh của tỷ giới là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì hương giới và tự tánh của hương giới là không, cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến thiệt giới có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì thiệt giới chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì thiệt giới và tự tánh của thiệt giới là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì vị giới và tự tánh của vị giới là không, cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến thân giới có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì thân giới chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì xúc giới và tự tánh của xúc giới là không,

cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến ý giới có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì ý giới chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì pháp giới và tự tánh của pháp giới là không, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến địa giới có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì địa giới chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến thủy, hỏa, phong, không, thức giới có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến Thánh đế khổ, có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì Thánh đế khổ, chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến Thánh đế tập, diệt, đạo có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến vô minh có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì

vô minh chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì hành và tự tánh của hành là không, cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tự tánh của lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến sự huyễn có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì sự huyễn chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì sự huyễn và tự tánh của sự huyễn là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến cảnh mộng, ảnh tượng, tiếng vang, bóng sáng, hoa đóm giữa hư không, sóng nắng, ảo thành, sự biến hóa có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì cảnh mộng cho đến sự biến hóa chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì cảnh mộng và tự tánh của cảnh mộng là không, cho đến sự biến hóa và tự tánh của sự biến hóa là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến cái không nội có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì cái không nội chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì cái không nội và tự tánh cái không nội là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bồn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì cái không ngoại và tự tánh của cái không

ngoại là không, cho đến cái không không tánh tự tánh và tự tánh của cái không không tánh tự tánh là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến bố thí Ba-la-mật-đa có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa và tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tự tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến bốn tịnh lự có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì bốn tịnh lự chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì bốn tịnh lự và tự tánh của bốn tịnh lự là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến bốn vô lượng, bốn định vô sắc có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến bốn niệm trụ có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì bốn niệm trụ chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì bốn niệm trụ và tự tánh của bốn niệm trụ là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì bốn chánh đoạn và tự tánh của bốn chánh đoạn là không, cho đến tám chi thánh đạo và tự tánh của tám chi thánh đạo là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến pháp môn giải thoát không có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì pháp môn giải thoát không và tự tánh của pháp môn giải thoát không là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến năm loại mắt có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì năm loại mắt chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến sáu phép thần thông có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì sáu phép thần thông chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến mười lực của Phật có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì mười lực của Phật chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì mười lực của Phật và tự tánh của mười lực của Phật là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì bốn điều không sợ và tự tánh của bốn điều không sợ là không, cho đến trí nhất thiết tướng và tự tánh của trí nhất thiết tướng là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến bậc Dự-lưu sanh vào đường ác có chỗ ra có

chỗ đến. Vì sao? Vì bậc Dự-lưu sanh vào đường ác chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì bậc Dự-lưu sanh vào đường ác và tự tánh của bậc Dự-lưu sanh vào đường ác là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến bậc Nhất-lai sanh lại nhiều lần, bậc Bất-hoàn sanh vào Dục giới, bậc đại Bồ-tát sanh ra để tự lợi, bậc A-la-hán, Độc-giác, Phật-đà Chánh Đẳng Chánh Giác sanh lại đời sau có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì bậc Nhất-lai sanh lại nhiều lần cho đến Phật-đà Chánh Đẳng Chánh Giác sanh lại đời sau chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì bậc Nhất-lai sanh lại nhiều lần và tự tánh của bậc Nhất-lai sanh lại nhiều lần là không, cho đến Phật-đà Chánh Đẳng Chánh Giác và tự tánh của Phật-đà Chánh Đẳng Chánh Giác là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến Dự-lưu hương, Dự-lưu quả có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả, Độc-giác hương, Độc-giác quả, Bồ-tát, Như Lai có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì Nhất-lai hương, Nhất-lai quả cho đến Như Lai chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì Nhất-lai hương, Nhất-lai quả và tự tánh của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả là không, cho đến Như lai và tự tánh của Như Lai là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến danh tự, giả tướng, thi thiết, ngôn thuyết có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì danh tự, giả tướng, thi thiết, ngôn thuyết chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì danh tự, giả tướng, thi thiết, ngôn thuyết và tự tánh của danh tự, giả tướng, thi thiết, ngôn thuyết là không.

Thiện Hiện! Ai muốn khiến pháp vô tướng có chỗ ra có chỗ đến, thì kẻ ấy muốn khiến vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tướng, vô vi có chỗ ra có chỗ đến. Vì sao? Vì vô sanh, vô diệt, vô

nhiễm, vô tịnh, vô tướng, vô vi chẳng thể từ trong tam giới mà ra, cũng chẳng thể đến an trú trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tướng, vô vi và tự tánh của vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tướng, vô vi là không.

Thiện Hiện! Do duyên này, nên việc Đại-thừa từ trong tam giới mà ra, đến an trú trong trí nhất thiết trí, là vô nhị, nên không (từ đâu) ra, không (có chỗ) đến, vì là pháp vô tướng, nên không động không chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi hỏi, Đại-thừa như vậy là trụ ở chỗ nào?

Thiện Hiện! Đại-thừa như vậy hoàn toàn vô sở trụ. Vì sao? Vì tất cả pháp đều vô sở trụ. Vì sao? Vì chỗ trụ của các pháp chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Nhưng Đại-thừa trụ vô sở trụ.

Thiện Hiện! Như tánh của chơn như chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh chơn như là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh chơn như tức là cái không của tánh chơn như.

Thiện Hiện! Như pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới hư không, cảnh giới đoạn, cảnh giới ly, cảnh giới diệt, cảnh giới vô tánh, cảnh giới vô tướng, cảnh giới vô tác, cảnh giới vô vi, cảnh giới an ổn, cảnh giới tịch tịnh, định pháp, trụ pháp, tánh bản vô, thật tế chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh pháp giới cho đến tánh thật tế là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh pháp giới, tức là cái không của tánh pháp giới, cho đến tánh thật tế là cái không của tánh thật tế.

Thiện Hiện! Như tánh của sắc chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh của sắc là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh sắc là cái không của tánh sắc

Thiện Hiện! Như tánh của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh thọ, tưởng, hành, thức là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh thọ, tưởng, hành, thức là cái không của tánh thọ, tưởng, hành, thức.

Thiện Hiện! Như tánh của nhãn xứ chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì

sao? Vì tánh nhãn xứ là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh nhãn xứ tức là cái không của tánh nhãn xứ.

Thiện Hiện! Như tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tức là cái không của tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Thiện Hiện! Như tánh của sắc xứ chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh của sắc xứ là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh sắc xứ là cái không của tánh sắc xứ.

Thiện Hiện! Như tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tức là cái không của tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Thiện Hiện! Như tánh của nhãn giới chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh của nhãn giới là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh nhãn giới tức là cái không của tánh nhãn giới.

Thiện Hiện! Như tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh sắc giới cho đến tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh sắc giới tức là cái không của tánh sắc giới, cho đến tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra tức là cái không của tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra.

Thiện Hiện! Như tánh của nhĩ giới chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh của nhĩ giới là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh nhĩ giới tức là cái không của tánh nhĩ giới.

Thiện Hiện! Như tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh của thanh giới cho đến tánh các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh thanh giới tức là cái không của tánh thanh giới, cho đến tánh các thọ do nhĩ xúc

làm duyên sanh ra tức là cái không của tánh các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra.

Thiện Hiện! Như tánh của tử giới chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh của tử giới là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh tử giới tức là cái không của tánh tử giới.

Thiện Hiện! Như tánh của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh của hương giới, cho đến tánh các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh hương giới tức là cái không của tánh hương giới, cho đến tánh các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra tức là cái không của tánh các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra.

Thiện Hiện! Như tánh của thiết giới chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh của thiết giới là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh thiết giới tức là cái không của tánh thiết giới.

Thiện Hiện! Như tánh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh của vị giới cho đến tánh các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh vị giới tức là cái không của tánh vị giới, cho đến tánh các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra tức là cái không của tánh các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra.

Thiện Hiện! Như tánh của thân giới chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh thân giới là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh thân giới tức là cái không của tánh thân giới.

Thiện Hiện! Như tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh xúc giới cho đến tánh các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh xúc giới tức là cái không của tánh xúc giới, cho đến tánh các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra tức là cái không của tánh các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra.

Thiện Hiện! Như tánh của ý giới chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh ý giới là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh ý giới tức là cái không của tánh ý giới.

Thiện Hiện! Như tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh pháp giới, cho đến tánh các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh pháp giới tức là cái không của tánh pháp giới, cho đến tánh các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra tức là cái không của tánh các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Thiện Hiện! Như tánh của địa giới chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh địa giới là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh địa giới tức là cái không của tánh địa giới.

Thiện Hiện! Như tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh thủy, hỏa, phong, không, thức giới là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh thủy, hỏa, phong, không, thức giới tức là cái không của tánh thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Thiện Hiện! Như tánh của Thánh đế khổ, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh Thánh đế khổ là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh Thánh đế khổ tức là cái không của tánh Thánh đế khổ.

Thiện Hiện! Như tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh Thánh đế tập, diệt, đạo là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh Thánh đế tập, diệt, đạo tức là cái không của tánh Thánh đế tập, diệt, đạo.

Thiện Hiện! Như tánh của vô minh chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh vô minh là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh vô minh tức là cái không của tánh vô minh.

Thiện Hiện! Như tánh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh hành cho đến tánh lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh hành tức là

cái không của tánh hành, cho đến tánh lão tử, sàu, than, khổ, ưu, não tức là cái không của tánh lão tử, sàu, than, khổ, ưu, não.

Thiện Hiện! Như tánh của sự huyền chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh sự huyền là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh sự huyền tức là cái không của tánh sự huyền.

Thiện Hiện! Như tánh của cảnh mộng, ảnh tượng, tiếng vang, bóng sáng, hoa đốm giữa hư không, sóng nắng, ảo thành, sự biến hóa chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh cảnh mộng cho đến tánh sự biến hóa là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh cảnh mộng tức là cái không của tánh cảnh mộng, cho đến tánh sự biến hóa tức là cái không của tánh sự biến hóa.

Thiện Hiện! Như tánh của cái không nội chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh cái không nội là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh cái không nội tức là cái không của tánh cái không nội.

Thiện Hiện! Như tánh của cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bốn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh cái không ngoại cho đến tánh cái không không tánh tự tánh là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh cái không ngoại tức là cái không của tánh cái không ngoại, cho đến tánh cái không không tánh tự tánh tức là cái không của tánh cái không không tánh tự tánh.

Thiện Hiện! Như tánh của bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh bố thí Ba-la-mật-đa là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh bố thí Ba-la-mật-đa tức là cái không của tánh bố thí Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Như tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là vô trụ, vô bất

trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa tức là cái không của tánh tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Như tánh của bốn tịnh lự chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh bốn tịnh lự là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh bốn tịnh lự tức là cái không của tánh bốn tịnh lự.

Thiện Hiện! Như tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh bốn vô lượng, bốn định vô sắc là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh bốn vô lượng, bốn định vô sắc tức là cái không của tánh bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Thiện Hiện! Như tánh của bốn niệm trụ chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh bốn niệm trụ là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh bốn niệm trụ tức là cái không của tánh bốn niệm trụ.

Thiện Hiện! Như tánh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh bốn chánh đoạn tức là cái không của tánh bốn chánh đoạn, cho đến tám chi thánh đạo tức là cái không của tánh tám chi thánh đạo.

Thiện Hiện! Như tánh của pháp môn giải thoát không chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh pháp môn giải thoát không là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh pháp môn giải thoát không tức là cái không của tánh pháp môn giải thoát không.

Thiện Hiện! Như tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện tức là cái không của tánh pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Thiện Hiện! Như tánh của năm loại mắt chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh năm loại mắt là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh năm loại mắt tức là cái không của tánh năm loại mắt.

Thiện Hiện! Như tánh của sáu phép thần thông chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh sáu phép thần thông là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh sáu phép thần thông tức là cái không của tánh sáu phép thần thông.

Thiện Hiện! Như tánh của mười lực Phật chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh mười lực của Phật là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh mười lực của Phật tức là cái không của tánh mười lực của Phật.

Thiện Hiện! Như tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh bốn điều không sợ, cho đến tánh trí nhất thiết tướng là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh bốn điều không sợ tức là cái không của tánh bốn điều không sợ, cho đến tánh trí nhất thiết tướng tức là cái không của tánh trí nhất thiết tướng.

Thiện Hiện! Như tánh của bậc Dự-lưu sanh vào đường ác chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh bậc Dự-lưu sanh vào đường ác là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh bậc Dự-lưu sanh vào đường ác tức là cái không của tánh bậc Dự-lưu sanh vào đường ác.

Thiện Hiện! Như tánh của bậc Nhất-lai sanh lại nhiều lần, bậc Bất-hoàn sanh vào cõi Dục, bậc đại Bồ-tát sanh ra để tự lợi, bậc A-la-hán, Độc-giác, Phật-đà Chánh Đẳng Chánh Giác sanh lại đời sau chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh của bậc Nhất-lai sanh lại nhiều lần cho đến tánh Phật-đà Chánh Đẳng Chánh Giác sanh lại đời sau là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh bậc Nhất-lai sanh lại nhiều lần tức là cái không của tánh Nhất-lai sanh lại nhiều lần, cho đến tánh Phật-đà Chánh Đẳng Chánh Giác sanh lại đời sau tức là cái không của tánh Phật-đà Chánh Đẳng Chánh Giác sanh lại đời sau.

Thiện Hiện! Như tánh của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả tức là cái không của tánh Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả.

Thiện Hiện! Như tánh của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả, Độc-giác hương, Độc-giác quả, Bồ-tát, Như Lai chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh Nhất-lai hương, Nhất-lai quả cho đến tánh Như Lai là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh Nhất-lai hương, Nhất-lai quả tức là cái không của tánh Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, cho đến tánh Như Lai tức là cái không của tánh Như Lai.

Thiện Hiện! Như tánh của danh tự, giả tướng, thi thiết, ngôn thuyết chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh danh tự, giả tướng, thi thiết ngôn thiết là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh danh tự, giả tướng, thi thiết, ngôn thuyết tức là cái không của tánh danh tự, giả tướng, thi thiết, ngôn thuyết.

Thiện Hiện! Như tánh của vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tướng, vô vi chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh của vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tướng vô vi là vô trụ, vô bất trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tướng vô vi tức là cái không của tánh vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tướng, vô vi.

Thiện Hiện! Do vì duyên này, Đại-thừa như vậy, tuy hoàn toàn không có chỗ trụ nhưng trụ vô sở trụ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người hỏi, ai là người lại nương vào Đại-thừa ấy mà xuất hiện?

Thiện Hiện! Hoàn toàn không có ai nương vào Đại-thừa ấy mà xuất hiện. Vì sao? Hoặc chỗ để nương và người nương do lẽ này, vì lẽ này, mà chỗ xuất hiện, chỗ đi đến, lúc xuất hiện, lúc đi đến, tất cả điều ấy đều không có sở hữu, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tất cả pháp đều không có sở hữu, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo thanh tịnh, thì như vậy tại sao có thể nói là có chỗ để nương, người nương có sự xuất hiện, sự đi đến và lúc xuất hiện lúc đi đến?

Thiện Hiện! Nên biết, ngã không có sở hữu nên chẳng thể nắm bắt được, kẻ nương Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Như vậy, hữu tình, dòng sinh mạng, sự sanh, sự dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, người do người sanh, ngã tối thắng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, tự thọ quả báo, khiến

người thọ quả báo, cái biết, cái thấy không có sở hữu nên chẳng thể nắm bắt được. Kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nên biết, chơn như không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Như vậy, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới hư không, cảnh giới đoạn, cảnh giới ly, cảnh giới diệt, cảnh giới vô tánh, cảnh giới vô tướng, cảnh giới vô tác, cảnh giới vô vi, cảnh giới an ổn, cảnh giới tịch tịnh, định pháp, trụ pháp, bản vô, thật tế, không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nên biết, sắc không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Như vậy, thọ, tướng, hành, thức không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nên biết, nhãn xứ không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Như vậy, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nên biết, sắc xứ không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Như vậy, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nên biết, nhãn giới không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Như vậy, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nên biết, nhĩ giới không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Như vậy, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, không có sở hữu, nên

chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nên biết, tỷ giới không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Như vậy, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nên biết, thiết giới không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Như vậy, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nên biết, thân giới không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Như vậy, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nên biết, ý giới không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Như vậy, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Quyển Thứ 55 HEÁT

Thiện Hiện! Nên biết, địa giới không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Như vậy, thủy, hỏa, phong, không, thức giới không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nên biết, Thánh đế khô không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Như vậy, Thánh đế tập, diệt, đạo không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nên biết, vô minh không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Như vậy, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nên biết, sự huyền không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Như vậy, cảnh mộng, ảnh tượng, tiếng vang, bóng sáng, hoa đốm giữa hư không, sóng năng, ảo thành, việc biến hóa, không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nên biết, cái không nội không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Như vậy, cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bồn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh, không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nên biết, bồ thí Ba-la-mật-đa không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Như vậy, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không có sở hữu, nên chẳng thể

nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nên biết, bốn tịnh lự không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Như vậy, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nên biết, bốn niệm trụ không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Như vậy, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nên biết, pháp môn giải thoát không không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Như vậy, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nên biết, năm loại mắt không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Như vậy, sáu phép thần thông không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nên biết, mười lực của Phật không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Như vậy, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nên biết, bậc Dự-lưu sanh vào đường ác không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Như vậy, bậc Nhất-lai sanh lại nhiều lần, bậc Bất-hoàn sanh vào cõi Dục, đại Bồ-tát sanh ra để tự lợi, A-la-hán, Độc-giác, Phật-đà Chánh Đẳng Chánh Giác sanh lại đời sau không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nên biết, Dự-lưu hương, Dự-lưu quả không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Như vậy, Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả, Độc-giác hương, Độc-giác quả, Bồ-tát, Như lai không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nên biết, danh tự, giả tướng, thi thiết, ngôn thuyết không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nên biết, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tướng, vô vi không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nên biết, khoảng trước, khoảng giữa và khoảng sau không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nên biết, sự vắng lai không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nên biết, sự đi đứng không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nên biết, vô sanh không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nên biết, sự tăng giảm không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nên biết, bậc Cực hỷ không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Như vậy, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nên biết, bậc Tịnh quán không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Như vậy, bậc Chủng tánh, bậc

Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc-giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nên biết, sự thành thực hữu tình không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nên biết, sự nghiêm tịnh cõi Phật không có sở hữu, nên chẳng thể nắm bắt được; kẻ nương vào Đại-thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Pháp nào, chẳng thể nắm bắt được, nên nói là ngã v.v..., chẳng thể nắm bắt được?

Phật dạy: Thiện Hiện! Tánh ngã, chẳng thể nắm bắt được, nên nói ngã chẳng thể nắm bắt được, cho đến tánh cái thấy, chẳng thể nắm bắt được, nên nói cái thấy, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh ngã cho đến tánh cái thấy chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh chơn như, chẳng thể nắm bắt được, nên nói chơn như, chẳng thể nắm bắt được, cho đến tánh thật tế, chẳng thể nắm bắt được, nên nói thật tế, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh chơn như, cho đến tánh thật tế, chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh sắc, chẳng thể nắm bắt được, nên nói sắc, chẳng thể nắm bắt được, cho đến tánh thức, chẳng thể nắm bắt được, nên nói thức, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh sắc cho đến tánh thức, chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh nhãn xứ, chẳng thể nắm bắt được, nên nói nhãn xứ, chẳng thể nắm bắt được, cho đến tánh ý xứ, chẳng thể nắm bắt được, nên nói ý xứ, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh nhãn xứ cho đến tánh ý xứ chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh sắc xứ, chẳng thể nắm bắt được, nên nói sắc xứ, chẳng thể nắm bắt được, cho đến tánh pháp xứ, chẳng thể nắm bắt được, nên nói pháp xứ, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh sắc xứ cho đến tánh pháp xứ chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh nhãn giới, chẳng thể nắm bắt được, nên nói nhãn giới, chẳng thể nắm bắt được, cho đến tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng thể nắm bắt được, nên nói các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh nhãn giới cho đến tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh nhĩ giới, chẳng thể nắm bắt được, nên nói nhĩ giới, chẳng thể nắm bắt được, cho đến tánh các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, chẳng thể nắm bắt được, nên nói các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh nhĩ giới cho đến tánh các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh tỷ giới, chẳng thể nắm bắt được, nên nói tỷ giới, chẳng thể nắm bắt được, cho đến tánh các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, chẳng thể nắm bắt được, nên nói các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh tỷ giới cho đến tánh các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh thiệt giới, chẳng thể nắm bắt được, nên nói thiệt giới, chẳng thể nắm bắt được, cho đến tánh các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, chẳng thể nắm bắt được, nên nói các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh thiệt giới cho đến tánh các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh thân giới, chẳng thể nắm bắt được, nên nói thân giới, chẳng thể nắm bắt được, cho đến tánh các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, chẳng thể nắm bắt được, nên nói các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh thân giới cho đến tánh các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh ý giới, chẳng thể nắm bắt được, nên nói ý giới, chẳng thể nắm bắt được, cho đến tánh các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng thể nắm bắt được, nên nói các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh ý giới cho đến

tánh các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh địa giới, chẳng thể nắm bắt được, nên nói địa giới, chẳng thể nắm bắt được, cho đến tánh thức giới, chẳng thể nắm bắt được, nên nói thức giới, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh địa giới cho đến tánh thức giới, chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh Thánh đế khổ, chẳng thể nắm bắt được, nên nói Thánh đế khổ, chẳng thể nắm bắt được, cho đến tánh Thánh đế đạo, chẳng thể nắm bắt được, nên nói Thánh đế đạo, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh Thánh đế khổ cho đến tánh Thánh đế đạo chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh vô minh, chẳng thể nắm bắt được, nên nói vô minh, chẳng thể nắm bắt được, cho đến tánh lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, chẳng thể nắm bắt được, nên nói lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh vô minh cho đến tánh lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh sự huyễn, chẳng thể nắm bắt được, nên nói sự huyễn, chẳng thể nắm bắt được, cho đến tánh sự biến hóa, chẳng thể nắm bắt được, nên nói sự biến hóa, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh sự huyễn cho đến tánh sự biến hóa, chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh cái không nội, chẳng thể nắm bắt được, nên nói cái không nội, chẳng thể nắm bắt được, cho đến tánh cái không không tánh tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, nên nói cái không không tánh tự tánh, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh cái không nội cho đến tánh cái không không tánh tự tánh, chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng thể nắm bắt được, nên nói bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng thể nắm bắt được, cho đến tánh Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể nắm bắt được, nên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến tánh Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng phải đã nắm bắt được,

chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh bốn tịnh lự, chẳng thể nắm bắt được, nên nói bốn tịnh lự, chẳng thể nắm bắt được, cho đến tánh bốn định vô sắc, chẳng thể nắm bắt được, nên nói bốn định vô sắc, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh bốn tịnh lự cho đến tánh bốn định vô sắc chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh bốn niệm trụ, chẳng thể nắm bắt được, nên nói bốn niệm trụ, chẳng thể nắm bắt được, cho đến tánh tám chi thánh đạo, chẳng thể nắm bắt được, nên nói tám chi thánh đạo, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh bốn niệm trụ cho đến tánh tám chi thánh đạo chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh pháp môn giải thoát không, chẳng thể nắm bắt được, nên nói pháp môn giải thoát không, chẳng thể nắm bắt được, cho đến tánh pháp môn giải thoát vô nguyện, chẳng thể nắm bắt được, nên nói pháp môn giải thoát vô nguyện, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh pháp môn giải thoát không cho đến tánh pháp môn giải thoát vô nguyện chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh năm loại mắt, chẳng thể nắm bắt được, nên nói năm loại mắt, chẳng thể nắm bắt được; tánh sáu phép thần thông, chẳng thể nắm bắt được nên nói sáu phép thần thông, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh năm loại mắt, tánh sáu phép thần thông chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh mười lực của Phật, chẳng thể nắm bắt được, nên nói mười lực của Phật, chẳng thể nắm bắt được, cho đến tánh trí nhất thiết tướng, chẳng thể nắm bắt được, nên nói trí nhất thiết tướng, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh mười lực của Phật, cho đến tánh trí nhất thiết tướng chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh bậc Dự-lưu sanh vào đường ác, chẳng thể nắm bắt được, nên nói bậc Dự-lưu sanh vào đường ác, chẳng thể nắm bắt được, cho đến tánh Phật-đà Chánh Đẳng Chánh Giác sanh lại đời sau, chẳng thể nắm bắt được, nên nói Phật-đà Chánh Đẳng Chánh Giác sanh lại đời sau, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh bậc Dự-lưu sanh vào đường ác, cho đến tánh Phật-đà Chánh Đẳng Chánh

Giác sanh lại đời sau chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh Dự-lưu hương, Dự-lưu quả, chẳng thể nắm bắt được, nên nói Dự-lưu hương, Dự-lưu quả, chẳng thể nắm bắt được, cho đến tánh Như lai, chẳng thể nắm bắt được, nên nói Như lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh Dự-lưu hương, Dự-lưu quả cho đến tánh Như lai chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh danh tự, giả tướng, thi thiết, ngôn thuyết, chẳng thể nắm bắt được, nên nói danh tự, giả tướng, thi thiết, ngôn thuyết, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh danh tự, giả tướng, thi thiết, ngôn thuyết chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tướng, vô vi, chẳng thể nắm bắt được, nên nói vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tướng, vô vi, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tướng, vô vi chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh khoảng đầu, giữa, sau, chẳng thể nắm bắt được, nên nói khoảng đầu, giữa, sau, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh khoảng đầu, giữa, sau chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh vãng lai, chẳng thể nắm bắt được, nên nói vãng lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh vãng lai, chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh đi đứng, chẳng thể nắm bắt được, nên nói đi đứng, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh đi đứng chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh tử sanh, chẳng thể nắm bắt được, nên nói tử sanh, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh tử sanh chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh tăng giảm, chẳng thể nắm bắt được, nên nói tăng giảm, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh tăng giảm chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh bậc Cực hỷ, chẳng thể nắm bắt được, nên nói bậc Cực hỷ, chẳng thể nắm bắt được, cho đến tánh bậc Pháp vân, chẳng thể nắm bắt được, nên nói bậc Pháp vân, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh bậc Cực hỷ cho đến tánh bậc Pháp vân chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh bậc Tịnh quán, chẳng thể nắm bắt được, nên nói bậc Tịnh quán, chẳng thể nắm bắt được, cho đến tánh bậc Như Lai, chẳng thể nắm bắt được, nên nói bậc Như Lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh bậc Tịnh quán cho đến tánh bậc Như Lai chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh thành thực hữu tình, chẳng thể nắm bắt được, nên nói thành thực hữu tình, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh thành thực hữu tình chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh nghiêm tịnh cõi Phật, chẳng thể nắm bắt được, nên nói nghiêm tịnh cõi Phật, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh nghiêm tịnh cõi Phật chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa trong cái không nội, chẳng thể nắm bắt được, nên nói bố thí cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể nắm bắt được, cho đến tánh bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa trong cái không không tánh tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, nên nói bố thí cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa ở trong đó, chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc trong cái không nội, chẳng thể nắm bắt được, nên nói bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng thể nắm bắt được, cho đến tánh bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc trong cái không không tánh tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, nên nói bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc ở trong đó, chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo trong cái không nội, chẳng thể nắm bắt được, nên nói bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, chẳng thể nắm bắt được, cho đến tánh bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo trong cái không không tánh tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, nên nói bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo trong đó, chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện trong cái không nội, chẳng thể nắm bắt được, nên nói pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, chẳng thể nắm bắt được, cho đến tánh pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện trong cái không không tánh tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, nên nói pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện trong đó, chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh năm loại mắt, sáu phép thần thông trong cái không nội, chẳng thể nắm bắt được, nên nói năm loại mắt, sáu phép thần thông, chẳng thể nắm bắt được, cho đến tánh năm loại mắt, sáu phép thần thông trong cái không không tánh tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, nên nói năm loại mắt, sáu phép thần thông, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh năm loại mắt, sáu phép thần thông trong đó, chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng trong cái không nội, chẳng thể nắm bắt được, nên nói mười lực của Phật cho đến trí nhất thiết tướng, chẳng thể nắm bắt được, cho đến tánh mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng trong cái không không tánh tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, nên nói mười lực của Phật cho đến trí nhất thiết tướng, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại

hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ở trong đó, chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh Dự-lưu hương, Dự-lưu quả, Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả, Độc-giác hương, Độc-giác quả, Bồ-tát, Như Lai ở trong cái không nội, chẳng thể nắm bắt được, nên nói Dự-lưu hương, Dự-lưu quả, cho đến Bồ-tát, Như Lai, chẳng thể nắm bắt được, cho đến tánh Dự-lưu hương, Dự-lưu quả, Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả, Độc-giác hương, Độc-giác quả, Bồ-tát, Như Lai ở trong cái không không tánh tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, nên nói Dự-lưu hương, Dự-lưu quả cho đến Bồ-tát Như Lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh Dự-lưu hương, Dự-lưu quả, Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả, Độc-giác hương, Độc-giác quả, Bồ-tát, Như Lai ở trong đó, chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân ở trong cái không nội, chẳng thể nắm bắt được, nên nói bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân, chẳng thể nắm bắt được, cho đến tánh bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân ở trong cái không không tánh tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, nên nói bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân ở trong đó, chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh bậc Tịnh quán, bậc Chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc-giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai ở trong cái không nội, chẳng thể nắm bắt được, nên nói bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai, chẳng thể nắm bắt được, cho đến tánh bậc Tịnh quán, bậc Chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc-giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai ở trong cái không không tánh tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, nên nói

bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh bậc Tịnh quán, bậc Chứng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc-giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai ở trong đó, chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh thành thực hữu tình ở trong cái không nội, chẳng thể nắm bắt được, nên nói thành thực hữu tình, chẳng thể nắm bắt được, cho đến tánh thành thực hữu tình trong cái không không tánh tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, nên nói thành thực hữu tình, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh thành thực hữu tình ở trong đó, chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tánh nghiêm tịnh cõi Phật ở trong cái không nội, chẳng thể nắm bắt được, nên nói nghiêm tịnh cõi Phật, chẳng thể nắm bắt được, cho đến tánh nghiêm tịnh cõi Phật trong cái không không tánh tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, nên nói nghiêm tịnh cõi Phật, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh nghiêm tịnh cõi Phật ở trong đó, chẳng phải đã nắm bắt được, chẳng phải sẽ nắm bắt được, chẳng phải đang nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh.

Như vậy, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tuy quán tất cả pháp đều không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo thanh tịnh, nên không nương vào Đại-thừa mà xuất hiện và đi đến, nhưng lấy vô sở đắc làm phương tiện, nương vào Đại-thừa ra khỏi sanh tử ba cõi, đến trí nhất thiết trí, lợi ích, an ổn tất cả hữu tình, đến tận cùng đời vị lai, thường không dừng nghỉ.

XVI. PHẨM TÁN ĐẠI-THỪA

01

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nói Đại-thừa, Đại-thừa ấy là tối tôn, tối diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tô-lạc v.v... trong thế gian. Đại-thừa như vậy ngang bằng với hư không. Thí như hư không có khả năng bao trùm vô số, vô lượng, vô biên hữu tình, Đại-thừa cũng vậy, có khả năng bao trùm vô số, vô lượng, vô biên hữu tình. Lại như hư không, không đến, không đi, không trụ, có thể thấy, Đại-thừa cũng vậy, không đến, không đi, không trụ, có thể thấy. Lại như hư không, khoảng trước, sau, giữa, đều chẳng thể nắm bắt được, Đại-thừa cũng vậy, khoảng trước, sau, giữa, đều chẳng thể nắm bắt được, ba đời bình đẳng, nên gọi là Đại-thừa.

Phật bảo: Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói, Bồ-tát Đại-thừa đầy đủ vô biên công đức như vậy.

Thiện Hiện! Nên biết, Đại-thừa như vậy, tức là bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nên biết, Đại-thừa như vậy, tức là cái không nội, cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bốn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh v.v...

Lại nữa, Thiện Hiện! Nên biết, Đại-thừa như vậy tức là Tam-ma-địa Kiện hành cho đến Tam-ma-địa Vô nhiễm trước như hư không v.v... vô lượng trăm ngàn Pháp môn Tam-ma-địa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nên biết, Đại-thừa như vậy tức là bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nên biết, Đại-thừa như vậy tức là ba Tam-ma-địa cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nên biết, Đại-thừa như vậy tức là pháp môn văn tự Đà-la-ni ... tất cả pháp môn Đà-la-ni.

Thiện Hiện! Nên biết, vô lượng, vô biên công đức thù thắng như vậy, đều là Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ông nói Đại-thừa là tối tôn, tối diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian? Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói. Vì sao? Thiện Hiện! Nếu dục giới là chơn như chẳng phải hư vọng, chẳng phải điên đảo, chẳng phải giả thiết, là chắc, là thật, có thường, có hằng, không biến, không dịch, có thật tánh, thì Đại-thừa này, chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian; nhưng vì dục giới chẳng phải là chơn như mà là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng phải chắc, chẳng phải thật, không thường, không hằng, có biến, có dịch, hoàn toàn không có thật tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu sắc và Vô sắc giới là chơn như, chẳng phải hư vọng, chẳng phải điên đảo, chẳng phải giả thiết, là chắc, là thật, có thường, có hằng, không biến, không dịch, có thật tánh, thì Đại-thừa này, chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian; nhưng vì sắc và Vô sắc giới chẳng phải là chơn như mà là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng phải chắc, chẳng phải thật, không thường, không hằng, có biến, có dịch, hoàn toàn không có thật tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu sắc là chơn như, chẳng phải hư vọng, chẳng phải điên đảo, chẳng phải giả thiết, là chắc, là thật, có thường, có hằng, không biến, không dịch, có thật tánh, thì Đại-thừa này, chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian; nhưng vì sắc chẳng phải là chơn như mà là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng phải chắc, chẳng phải thật, không thường, không hằng, có biến, có dịch, hoàn toàn không có thật tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu thọ, tưởng, hành, thức là chơn như, chẳng phải hư vọng, chẳng phải điên đảo, chẳng phải giả thiết, là chắc, là thật, có thường, có hằng, không biến, không dịch, có thật tánh, thì Đại-thừa này, chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian; nhưng vì thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là chơn như mà là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng phải chắc, chẳng phải thật, không thường, không hằng, có biến, có dịch, hoàn toàn không có thật tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu nhãn xứ là chơn như, chẳng phải hư vọng, chẳng phải điên đảo, chẳng phải giả thiết, là chắc, là thật, có thường, có hằng, không biến, không dịch, có thật tánh, thì Đại-thừa này, chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian; nhưng vì nhãn xứ chẳng phải là chơn như mà là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng phải chắc, chẳng phải thật, không thường, không hằng, có biến, có dịch, hoàn toàn không có thật tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là chơn như, chẳng phải hư vọng, chẳng phải điên đảo, chẳng phải giả thiết, là chắc, là thật, có thường, có hằng, không biến, không dịch, có thật tánh, thì Đại-thừa này, chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian; nhưng vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải là chơn như mà là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng phải chắc, chẳng phải thật, không thường, không hằng, có biến, có dịch, hoàn toàn không có thật tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu sắc xứ là chơn như, chẳng phải hư vọng, chẳng phải điên đảo, chẳng phải giả thiết, là chắc, là thật, có thường, có hằng, không biến, không dịch, có thật tánh, thì Đại-thừa này, chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian; nhưng vì sắc xứ chẳng phải là chơn như mà là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng phải chắc, chẳng phải thật, không thường, không hằng, có biến, có dịch, hoàn toàn không có thật tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là chơn như, chẳng phải hư vọng, chẳng phải điên đảo, chẳng phải giả thiết, là chắc, là thật, có thường, có hằng, không biến, không dịch, có thật tánh, thì Đại-thừa này, chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian; nhưng vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải là chơn như mà là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng phải chắc, chẳng phải thật, không thường, không hằng, có biến, có dịch, hoàn toàn không có thật tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu nhãn giới là chơn như, chẳng phải hư vọng, chẳng phải điên đảo, chẳng phải giả thiết, là chắc, là thật, có thường, có hằng, không biến, không dịch, có thật tánh, thì Đại-thừa này, chẳng

phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian; nhưng vì nhãn giới chẳng phải là chơn như mà là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng phải chắc, chẳng phải thật, không thường, không hằng, có biến, có dịch, hoàn toàn không có thật tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là chơn như, chẳng phải hư vọng, chẳng phải điên đảo, chẳng phải giả thiết, là chắc, là thật, có thường, có hằng, không biến, không dịch, có thật tánh, thì Đại-thừa này, chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian; nhưng vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng phải là chơn như mà là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng phải chắc, chẳng phải thật, không thường, không hằng, có biến, có dịch, hoàn toàn không có thật tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu nhĩ giới là chơn như, chẳng phải hư vọng, chẳng phải điên đảo, chẳng phải giả thiết, là chắc, là thật, có thường, có hằng, không biến, không dịch, có thật tánh, thì Đại-thừa này, chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian; nhưng vì nhĩ giới chẳng phải là chơn như mà là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng phải chắc, chẳng phải thật, không thường, không hằng, có biến, có dịch, hoàn toàn không có thật tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là chơn như, chẳng phải hư vọng, chẳng phải điên đảo, chẳng phải giả thiết, là chắc, là thật, có thường, có hằng, không biến, không dịch, có thật tánh, thì Đại-thừa này, chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian; nhưng vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng phải là chơn như mà là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng phải chắc, chẳng phải thật, không thường, không hằng, có biến, có dịch, hoàn toàn không có thật tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu tỷ giới là chơn như, chẳng phải hư vọng, chẳng phải điên đảo, chẳng phải giả thiết, là chắc, là thật, có thường,

có hăng, không biến, không dịch, có thật tánh, thì Đại-thừa này, chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian; nhưng vì tỷ giới chẳng phải là chơn như mà là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng phải chắc, chẳng phải thật, không thường, không hăng, có biến, có dịch, hoàn toàn không có thật tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là chơn như, chẳng phải hư vọng, chẳng phải điên đảo, chẳng phải giả thiết, là chắc, là thật, có thường, có hăng, không biến, không dịch, có thật tánh, thì Đại-thừa này, chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian; nhưng vì hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng phải là chơn như mà là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng phải chắc, chẳng phải thật, không thường, không hăng, có biến, có dịch, hoàn toàn không có thật tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu thiệt giới là chơn như, chẳng phải hư vọng, chẳng phải điên đảo, chẳng phải giả thiết, là chắc, là thật, có thường, có hăng, không biến, không dịch, có thật tánh, thì Đại-thừa này, chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian; nhưng vì thiệt giới chẳng phải là chơn như mà là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng phải chắc, chẳng phải thật, không thường, không hăng, có biến, có dịch, hoàn toàn không có thật tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là chơn như, chẳng phải hư vọng, chẳng phải điên đảo, chẳng phải giả thiết, là chắc, là thật, có thường, có hăng, không biến, không dịch, có thật tánh, thì Đại-thừa này, chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian; nhưng vì vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra chẳng phải là chơn như mà là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng phải chắc, chẳng phải thật, không thường, không hăng, có biến, có dịch, hoàn toàn không có thật tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu thân giới là chơn như, chẳng phải hư vọng, chẳng phải điên đảo, chẳng phải giả thiết, là chắc, là thật, có thường, có hằng, không biến, không dịch, có thật tánh, thì Đại-thừa này, chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian; nhưng vì thân giới chẳng phải là chơn như mà là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng phải chắc, chẳng phải thật, không thường, không hằng, có biến, có dịch, hoàn toàn không có thật tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là chơn như, chẳng phải hư vọng, chẳng phải điên đảo, chẳng phải giả thiết, là chắc, là thật, có thường, có hằng, không biến, không dịch, có thật tánh, thì Đại-thừa này, chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian; nhưng vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng phải là chơn như mà là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng phải chắc, chẳng phải thật, không thường, không hằng, có biến, có dịch, hoàn toàn không có thật tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu ý giới là chơn như, chẳng phải hư vọng, chẳng phải điên đảo, chẳng phải giả thiết, là chắc, là thật, có thường, có hằng, không biến, không dịch, có thật tánh, thì Đại-thừa này, chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian; nhưng vì ý giới chẳng phải là chơn như mà là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng phải chắc, chẳng phải thật, không thường, không hằng, có biến, có dịch, hoàn toàn không có thật tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là chơn như, chẳng phải hư vọng, chẳng phải điên đảo, chẳng phải giả thiết, là chắc, là thật, có thường, có hằng, không biến, không dịch, có thật tánh, thì Đại-thừa này, chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian; nhưng vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng phải là chơn như mà là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng phải chắc, chẳng phải thật, không thường, không hằng, có biến, có dịch, hoàn toàn không có thật tánh,

nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu địa giới là chơn như, chẳng phải hư vọng, chẳng phải điên đảo, chẳng phải giả thiết, là chắc, là thật, có thường, có hằng, không biến, không dịch, có thật tánh, thì Đại-thừa này, chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian; nhưng vì địa giới chẳng phải là chơn như mà là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng phải chắc, chẳng phải thật, không thường, không hằng, có biến, có dịch, hoàn toàn không có thật tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu thủy, hỏa, phong, không, thức giới là chơn như, chẳng phải hư vọng, chẳng phải điên đảo, chẳng phải giả thiết, là chắc, là thật, có thường, có hằng, không biến, không dịch, có thật tánh, thì Đại-thừa này, chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian; nhưng vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải là chơn như mà là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng phải chắc, chẳng phải thật, không thường, không hằng, có biến, có dịch, hoàn toàn không có thật tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu vô minh là chơn như, chẳng phải hư vọng, chẳng phải điên đảo, chẳng phải giả thiết, là chắc, là thật, có thường, có hằng, không biến, không dịch, có thật tánh, thì Đại-thừa này, chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian; nhưng vì vô minh chẳng phải là chơn như mà là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng phải chắc, chẳng phải thật, không thường, không hằng, có biến, có dịch, hoàn toàn không có thật tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là chơn như, chẳng phải hư vọng, chẳng phải điên đảo, chẳng phải giả thiết, là chắc, là thật, có thường, có hằng, không biến, không dịch, có thật tánh, thì Đại-thừa này, chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian; nhưng vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng phải là chơn như mà là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng phải chắc, chẳng phải thật, không thường, không hằng, có biến, có

dịch, hoàn toàn không có thật tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v.... trong thế gian.

Quyển Thứ 56
HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu chơn như thật có tánh, thì Đại-thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian; nhưng vì chơn như chẳng phải thật có tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới hư không, cảnh giới đoạn, cảnh giới ly, cảnh giới diệt, cảnh giới vô tánh, cảnh giới vô tướng, cảnh giới vô tác, cảnh giới vô vi, cảnh giới an ổn, cảnh giới tịch tịnh, định pháp, trụ pháp, bốn vô, thật tế mà thật có tánh, thì Đại-thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian; nhưng vì pháp giới cho đến thật tế, chẳng phải thật có tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu cái không nội thật có tánh, thì Đại-thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian; nhưng vì cái không nội chẳng phải thật có tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đổi khác, cái không bốn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh thật có tánh, thì Đại-thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian; nhưng vì cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh chẳng phải thật có tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu bồ thí Ba la mật đa thật có tánh, thì Đại-thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian; nhưng vì bồ thí Ba la mật đa chẳng phải thật có tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thật có tánh, thì Đại-thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian; nhưng vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng phải thật có tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu bốn tịnh lự thật có tánh, thì Đại-thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian; nhưng vì bốn tịnh lự chẳng phải thật có tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu bốn vô lượng, bốn định vô sắc thật có tánh, thì Đại-thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian; nhưng vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải thật có tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu bốn niệm trụ thật có tánh, thì Đại-thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian; nhưng vì bốn niệm trụ chẳng phải thật có tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thật có tánh, thì Đại-thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian; nhưng vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, chẳng phải thật có tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu pháp môn giải thoát không, thật có tánh, thì Đại-thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian; nhưng vì pháp môn giải thoát không chẳng phải thật có tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thật có tánh, thì Đại-thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian; nhưng vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, chẳng phải thật có tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu năm loại mắt thật có tánh, thì Đại-thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian; nhưng vì năm loại mắt chẳng phải thật có tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu sáu phép thần thông thật có tánh, thì Đại-thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian; nhưng vì sáu phép thần thông chẳng phải thật có tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu mười lực của Phật thật có tánh, thì Đại-thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian; nhưng vì mười lực của Phật chẳng phải thật có tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thật có tánh, thì Đại-thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian; nhưng vì bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, chẳng phải thật có tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu mười bậc của Bồ-tát thật có tánh, thì Đại-thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian; nhưng vì mười bậc của Bồ-tát chẳng phải thật có tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu bậc Tịnh quán, bậc Chứng tánh, bậc Đệ bát, pháp Dự-lưu, pháp Nhất-lai, pháp Bất-hoàn, pháp A-la-hán, pháp Độc-giác, pháp đại Bồ-tát, pháp Phật-đà Chánh Đẳng Chánh Giác thật có tánh, thì Đại-thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian; nhưng vì bậc Tịnh quán, bậc Chứng tánh, bậc Đệ bát, cho đến pháp Phật-đà Chánh Đẳng Chánh Giác chẳng phải thật có tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu Bồ-đặc-già-la của bậc Tịnh quán thật có tánh, thì Đại-thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian; nhưng vì Bồ-đặc-già-la

của bậc Tịnh quán chẳng phải thật có tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu Bồ-đặc-già-la của bậc Chứng tánh, Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, Độc-giác, đại Bồ-tát, Phật-đà Chánh Đẳng Chánh Giác thật có tánh, thì Đại-thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian; nhưng vì Bồ-đặc-già-la của bậc Chứng tánh cho đến Phật-đà Chánh Đẳng Chánh Giác chẳng phải thật có tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian thật có tánh, thì Đại-thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian; nhưng vì tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian chẳng phải thật có tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát từ sơ phát tâm cho đến khi được ngồi tòa Bồ đề nhiệm mầu, các tâm khởi lên ở khoảng giữa thật có tánh, thì Đại-thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian; nhưng vì đại Bồ-tát từ sơ phát tâm cho đến khi được ngồi tòa Bồ đề nhiệm mầu, các tâm khởi lên ở khoảng giữa chẳng phải thật có tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu trí Kim-cang-dụ của đại Bồ-tát thật có tánh, thì Đại-thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian; nhưng vì trí Kim-cang-dụ của đại Bồ-tát chẳng phải thật có tánh, nên Đại-thừa này là tôn, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu cái sở đoạn của trí Kim-cang-dụ của đại Bồ-tát là sự tương tục của tập khí phiền não là thật có tánh, thì trí Kim-cang-dụ năng đoạn này chẳng thể đạt được những thứ ấy, hoàn toàn không có tự tánh; đoạn xong chứng đắc trí nhất thiết trí; nhưng vì cái sở đoạn của trí Kim-cang-dụ là sự tương tục tập khí phiền não chẳng phải thật có tánh, nên trí Kim-cang-dụ năng đoạn này mới có khả năng liễu đạt các thứ ấy là hoàn toàn không có tự tánh; đoạn xong chứng đắc trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện! Nếu các thứ trang nghiêm thân của các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là ba mươi hai tướng đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp kèm theo mà thật có tánh, thì oai quang diệu đức của các đức Như

Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng vượt hơn trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian; nhưng vì các thứ trang nghiêm thân của các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là ba mươi hai tướng đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp kèm theo chẳng phải thật có tánh, nên oai quang diệu đức của các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Thiện Hiện! Nếu hào quang tỏa chiếu của các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà thật có tánh, thì hào quang tỏa chiếu của các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng có thể chiếu khắp vô số thế giới chư Phật trong mười phương; nhưng vì hào quang tỏa chiếu của các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng phải thật có tánh, nên hào quang tỏa chiếu của các đức Như Lai đều có thể chiếu khắp vô số thế giới các chư Phật trong mười phương.

Thiện Hiện! Nếu sáu mươi thứ âm thanh mỹ diệu các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật có tánh, thì các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có đầy đủ sáu mươi thứ âm thanh mỹ diệu ấy chẳng thể biến khắp vô lượng, vô số thế giới chư Phật trong mười phương; nhưng vì sáu mươi thứ âm thanh mỹ diệu các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng phải thật có tánh, nên các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có đầy đủ sáu mươi thứ âm thanh mỹ diệu đều có khả năng biến khắp vô lượng, vô số trăm ngàn ức thế giới chư Phật trong mười phương.

Thiện Hiện! Nếu sự chuyển pháp luân của các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà thật có tánh, thì sự chuyển pháp luân của các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng phải cực thanh tịnh, cũng chẳng phải tất cả Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Ma, Phạm v.v... trong thế gian chẳng có thể chuyển được; nhưng vì sự chuyển pháp luân của các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng phải thật có tánh, nên sự chuyển pháp luân của các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là tối cực thanh tịnh, tất cả Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Ma, Phạm v.v... trong thế gian chẳng có thể chuyển được.

Thiện Hiện! Nếu các hữu tình được các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chuyển diệu pháp luân mà thật có tánh, thì sự chuyển pháp luân của các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng có thể khiến các loài hữu tình ấy, đối với cảnh giới diệu Niết-bàn Vô-dư-y, đã nhập, đang nhập và sẽ nhập Niết-bàn; nhưng vì các hữu tình được các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chuyển diệu pháp luân chẳng phải thật có tánh, nên sự chuyển pháp luân của các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều có thể khiến các loài hữu tình ấy, đối với

cảnh giới diệu Niết-bàn Vô-du-y đã nhập, đang nhập và sẽ nhập Niết-bàn.

Thiện Hiện! Do vô lượng nhân duyên như vậy, nên nói Đại-thừa là tối tôn, tối diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ông nói Đại-thừa như vậy, ngang bằng với hư không. Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói. Vì sao? Thiện Hiện! Vì giống như hư không chẳng phải có sự phân ranh phương hướng Đông, Tây, Nam, Bắc, tứ vi, thượng hạ có thể nắm bắt được, Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải có phân ranh phương hướng Đông, Tây, Nam, Bắc, tứ vi, thượng hạ có thể nắm bắt được, nên nói Đại-thừa cùng hư không ngang bằng nhau.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải có cái hình sắc dài ngắn, vuông tròn, cao thấp, cong ngay, có thể nắm bắt được, Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải có cái hình sắc dài ngắn, vuông tròn, cao thấp, cong ngay, có thể nắm bắt được, nên nói Đại-thừa cùng hư không ngang bằng nhau.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải có hiển sắc như xanh, vàng, đỏ, trắng, đen, tía, xanh nhợt v.v... có thể nắm bắt được, Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải có hiển sắc xanh, vàng, đỏ, trắng, đen, tía, xanh nhợt v.v... có thể nắm bắt được, nên nói Đại-thừa cùng với hư không ngang bằng nhau.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại, Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại, nên nói Đại-thừa cùng với hư không ngang bằng nhau.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải tăng, chẳng phải giảm, chẳng phải tán, chẳng phải thối, Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải tăng, chẳng phải giảm, chẳng phải tán, chẳng phải thối, nên nói Đại-thừa cùng với hư không ngang bằng nhau.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải tạp nhiễm, chẳng phải thanh tịnh, Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải tạp nhiễm, chẳng phải thanh tịnh, nên nói Đại-thừa cùng với hư không ngang bằng nhau.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải sanh, chẳng phải diệt, chẳng phải trụ, chẳng phải dị, Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải sanh, chẳng phải diệt, chẳng phải trụ, chẳng phải dị, nên nói Đại-thừa cùng với hư không ngang bằng nhau.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải thiện, chẳng phải phi thiện, chẳng phải hữu ký, chẳng phải vô ký, Đại-thừa cũng vậy, chẳng

phải thiện, chẳng phải phi thiện, chẳng phải hữu ký, chẳng phải vô ký, nên nói Đại-thừa cùng với hư không ngang bằng nhau.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải kiến, chẳng phải văn, chẳng phải giác, chẳng phải tri, Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải kiến, chẳng phải văn, chẳng phải giác, chẳng phải tri, nên nói Đại-thừa cùng với hư không ngang bằng nhau.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải sở tri, chẳng phải sở đạt, Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải sở tri, chẳng phải sở đạt, nên nói Đại-thừa cùng với hư không ngang bằng nhau.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải biến tri, chẳng phải vĩnh đoạn, chẳng phải tác chứng, chẳng phải tu tập, Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải biến tri, chẳng phải vĩnh đoạn, chẳng phải tác chứng, chẳng phải tu tập, nên nói Đại-thừa cùng với hư không ngang bằng nhau.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải dị thực, chẳng phải có pháp dị thực, Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải dị thực, chẳng phải có pháp dị thực, nên nói Đại-thừa cùng với hư không ngang bằng nhau.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải có pháp tham, chẳng phải có pháp ly tham, Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải có pháp tham, chẳng phải có pháp ly tham, nên nói Đại-thừa cùng với hư không ngang bằng nhau.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải có pháp sân, chẳng phải có pháp ly sân, Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải có pháp sân, chẳng phải có pháp ly sân, nên nói Đại-thừa cùng với hư không ngang bằng nhau.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải có pháp si, chẳng phải có pháp ly si, Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải có pháp si, chẳng phải có pháp ly si, nên nói Đại-thừa cùng với hư không ngang bằng nhau.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải đọa Dục giới, chẳng phải đọa Sắc giới, chẳng phải đọa Vô sắc giới, Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải đọa Dục giới, chẳng phải đọa Sắc giới, chẳng phải đọa Vô sắc giới, nên nói Đại-thừa cùng với hư không ngang bằng nhau.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải có bậc sơ phát tâm, có thể nắm bắt được, cho đến chẳng phải có bậc thứ mười phát tâm, có thể nắm bắt được, Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải có bậc sơ phát tâm, có thể nắm bắt được, cho đến chẳng phải có bậc thứ mười phát tâm, có thể nắm bắt được, nên nói Đại-thừa cùng với hư không ngang bằng nhau.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải có bậc Tịnh quán, bậc Chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc-giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai, có thể nắm bắt được, Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải có bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai có thể nắm bắt được, nên nói Đại-thừa cùng với hư không ngang bằng nhau.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải có Dự-lưu hương, Dự-lưu quả, Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả, Độc-giác hương, Độc-giác quả, Bồ-tát, Như Lai có thể nắm bắt được, Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải có Dự-lưu hương, Dự-lưu quả cho đến Bồ-tát, Như Lai có thể nắm bắt được, nên nói Đại-thừa cùng với hư không ngang bằng nhau.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải có bậc Thanh-văn, bậc Độc-giác, bậc Chánh đẳng giác, có thể nắm bắt được, Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải có bậc Thanh-văn, bậc Độc-giác, bậc Chánh đẳng giác, có thể nắm bắt được, nên nói Đại-thừa cùng với hư không ngang bằng nhau.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, nên nói Đại-thừa cùng với hư không ngang bằng nhau.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, nên nói Đại-thừa cùng với hư không ngang bằng nhau.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện, Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện, nên nói Đại-thừa cùng với hư không ngang bằng nhau.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh, chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly, Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh, chẳng phải viễn ly,

chẳng phải bất viễn ly, nên nói Đại-thừa cùng với hư không ngang bằng nhau.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải sáng, chẳng phải tối, Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải sáng, chẳng phải tối, nên nói Đại-thừa cùng với hư không ngang bằng nhau.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải uẩn, xứ, giới, chẳng phải ly uẩn, xứ, giới, Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải uẩn, xứ, giới, chẳng phải ly uẩn, xứ, giới, nên nói Đại-thừa cùng với hư không ngang bằng nhau.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải có thể nắm bắt được, chẳng phải chẳng có thể nắm bắt được, Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải có thể nắm bắt được, chẳng phải chẳng có thể nắm bắt được, nên nói Đại-thừa cùng với hư không ngang bằng nhau.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải khả thuyết, chẳng phải bất khả thuyết, Đại-thừa cũng vậy, chẳng phải khả thuyết, chẳng phải bất khả thuyết, nên nói Đại-thừa cùng với hư không ngang bằng nhau.

Thiện Hiện! Do vô lượng nhân duyên như vậy, nên nói Đại-thừa cùng với hư không ngang bằng nhau.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ông nói giống như hư không, có thể bao trùm hết vô số, vô lượng, vô biên hữu tình, Đại-thừa cũng vậy, có thể bao trùm hết vô số, vô lượng, vô biên hữu tình? Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói. Vì sao? Thiện Hiện! Vì hữu tình không có sở hữu, nên hư không cũng không có sở hữu. Vì hư không không có sở hữu, nên Đại-thừa cũng không có sở hữu. Do ý nghĩa như vậy, nên nói Đại-thừa có thể bao trùm hết vô số, vô lượng, vô biên hữu tình. Vì sao? Thiện Hiện! Vì, hoặc hữu tình, hoặc hư không, hoặc Đại-thừa, tất cả đều không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì hữu tình vô số, vô lượng, vô biên, nên hư không cũng vô số, vô lượng, vô biên. Vì hư không vô số, vô lượng, vô biên, nên Đại-thừa cũng vô số, vô lượng, vô biên. Do ý nghĩa như vậy, nên nói Đại-thừa có thể bao trùm hết vô số, vô lượng, vô biên hữu tình. Vì sao? Thiện Hiện! Vì hữu tình vô số, vô lượng, vô biên, hư không vô số, vô lượng, vô biên, Đại-thừa vô số, vô lượng, vô biên, nên tất cả đều không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì hữu tình không có sở hữu, nên hư không cũng không có sở hữu. Vì hư không không có sở hữu, nên Đại-thừa cũng không có sở hữu. Vì Đại-thừa không có sở hữu, nên vô số cũng không có sở hữu. Vì vô số không có sở hữu, nên vô lượng cũng

không có sở hữu. Vì vô lượng không có sở hữu, nên vô biên cũng không có sở hữu. Vì vô biên không có sở hữu, nên tất cả pháp cũng không có sở hữu. Do ý nghĩa như vậy, nên nói Đại-thừa có thể bao trùm hết vô số, vô lượng, vô biên hữu tình. Vì sao? Thiện Hiện! Vì hữu tình, hư không, Đại-thừa, vô số, vô lượng, vô biên, tất cả pháp; tất cả đều không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã không có sở hữu, nên hữu tình cũng không có sở hữu. Vì hữu tình không có sở hữu, nên dòng sinh mạng cũng không có sở hữu. Vì dòng sinh mạng không có sở hữu, nên sự sanh cũng không có sở hữu. Vì sự sanh không có sở hữu, nên sự dưỡng cũng không có sở hữu. Vì sự dưỡng không có sở hữu, nên sự trưởng thành cũng không có sở hữu. Vì sự trưởng thành không có sở hữu, nên chủ thể luân hồi cũng không có sở hữu. Vì chủ thể luân hồi không có sở hữu, nên người do người sanh cũng không có sở hữu. Vì người do người sanh không có sở hữu, nên ngã tối thắng cũng không có sở hữu. Vì ngã tối thắng không có sở hữu, nên khả năng làm việc cũng không có sở hữu. Vì khả năng làm việc không có sở hữu, nên khả năng khiến người làm việc cũng không có sở hữu. Vì khả năng khiến người làm việc không có sở hữu, nên khả năng tạo nghiệp cũng không có sở hữu. Vì khả năng tạo nghiệp không có sở hữu, nên khả năng khiến người tạo nghiệp cũng không có sở hữu. Vì khả năng khiến người tạo nghiệp không có sở hữu, nên tự thọ quả báo cũng không có sở hữu. Vì tự thọ quả báo không có sở hữu, nên khiến người thọ quả báo cũng không có sở hữu. Vì khiến người thọ quả báo không có sở hữu, nên cái biết cũng không có sở hữu. Vì cái biết không có sở hữu, nên cái thấy cũng không có sở hữu. Vì cái thấy không có sở hữu, nên hư không cũng không có sở hữu. Vì hư không không có sở hữu, nên Đại-thừa cũng không có sở hữu. Vì Đại-thừa không có sở hữu, nên vô số cũng không có sở hữu. Vì vô số không có sở hữu, nên vô lượng cũng không có sở hữu. Vì vô lượng không có sở hữu, nên vô biên cũng không có sở hữu. Vì vô biên không có sở hữu, nên tất cả pháp cũng không có sở hữu. Do ý nghĩa như vậy, nên nói Đại-thừa có thể bao trùm hết vô số, vô lượng, vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy, hư không, Đại-thừa, vô số, vô lượng, vô biên, tất cả pháp, tất cả đều không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy không có sở hữu, nên chơn như cũng không có sở hữu. Vì chơn như không có sở hữu, nên pháp giới cũng không có sở hữu. Vì pháp giới không có sở hữu,

nên pháp tánh cũng không có sở hữu. Vì pháp tánh không có sở hữu, nên tánh chẳng hư vọng cũng không có sở hữu. Vì tánh chẳng hư vọng không có sở hữu, nên tánh chẳng đối khác cũng không có sở hữu. Vì tánh chẳng đối khác không có sở hữu, nên tánh bình đẳng cũng không có sở hữu. Vì tánh bình đẳng không có sở hữu, nên tánh ly sanh cũng không có sở hữu. Vì tánh ly sanh không có sở hữu, nên cảnh giới bất tư nghì cũng không có sở hữu. Vì cảnh giới bất tư nghì không có sở hữu, nên cảnh giới hư không cũng không có sở hữu. Vì cảnh giới hư không không có sở hữu, nên cảnh giới đoạn cũng không có sở hữu. Vì cảnh giới đoạn không có sở hữu, nên cảnh giới ly cũng không có sở hữu. Vì cảnh giới ly không có sở hữu, nên cảnh giới diệt cũng không có sở hữu. Vì cảnh giới diệt không có sở hữu, nên cảnh giới vô tánh cũng không có sở hữu. Vì cảnh giới vô tánh không có sở hữu, nên cảnh giới vô tướng cũng không có sở hữu. Vì cảnh giới vô tướng không có sở hữu, nên cảnh giới vô tác cũng không có sở hữu. Vì cảnh giới vô tác không có sở hữu, nên cảnh giới vô vi cũng không có sở hữu. Vì cảnh giới vô vi không có sở hữu, nên cảnh giới an ổn cũng không có sở hữu. Vì cảnh giới an ổn không có sở hữu, nên cảnh giới tịch tịnh cũng không có sở hữu. Vì cảnh giới tịch tịnh không có sở hữu, nên pháp định cũng không có sở hữu. Vì pháp định không có sở hữu, nên pháp trụ cũng không có sở hữu. Vì pháp trụ không có sở hữu, nên bản vô cũng không có sở hữu. Vì bản vô không có sở hữu, nên thật tế cũng không có sở hữu. Vì thật tế không có sở hữu, nên hư không cũng không có sở hữu. Vì hư không không có sở hữu, nên Đại-thừa cũng không có sở hữu. Vì Đại-thừa không có sở hữu, nên vô số cũng không có sở hữu. Vì vô số không có sở hữu, nên vô lượng cũng không có sở hữu. Vì vô lượng không có sở hữu, nên vô biên cũng không có sở hữu. Vì vô biên không có sở hữu, nên tất cả pháp cũng không có sở hữu. Do ý nghĩa như thế, nên nói Đại-thừa có thể bao trùm hết vô số, vô lượng, vô biên hữu tình. Vì sao? Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy; hoặc chơn như cho đến thật tế; hoặc hư không, Đại-thừa, vô số, vô lượng, vô biên, tất cả pháp, tất cả đều không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy không có sở hữu, nên sắc cũng không có sở hữu. Vì sắc không có sở hữu, nên thọ cũng không có sở hữu. Vì thọ không có sở hữu, nên tưởng cũng không có sở hữu. Vì tưởng không có sở hữu, nên hành cũng không có sở hữu. Vì hành không có sở hữu, nên thức cũng không có sở hữu. Vì thức không có sở hữu, nên hư không cũng không có sở hữu. Vì hư không

không có sở hữu, nên Đại-thừa cũng không có sở hữu. Vì Đại-thừa không có sở hữu, nên vô số cũng không có sở hữu. Vì vô số không có sở hữu, nên vô lượng cũng không có sở hữu. Vì vô lượng không có sở hữu, nên vô biên cũng không có sở hữu. Vì vô biên không có sở hữu, nên tất cả pháp cũng không có sở hữu. Do ý nghĩa như thế, nên nói Đại-thừa có thể bao trùm hết vô số, vô lượng, vô biên hữu tình. Vì sao? Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy, hoặc sắc, thọ, tưởng, hành, thức, hoặc hư không, Đại-thừa, vô số, vô lượng, vô biên, tất cả pháp, tất cả đều không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy không có sở hữu, nên nhãn xứ cũng không có sở hữu. Vì nhãn xứ không có sở hữu, nên nhĩ xứ cũng không có sở hữu. Vì nhĩ xứ không có sở hữu, nên tỷ xứ cũng không có sở hữu. Vì tỷ xứ không có sở hữu, nên thiệt xứ cũng không có sở hữu. Vì thiệt xứ không có sở hữu, nên thân xứ cũng không có sở hữu. Vì thân xứ không có sở hữu, nên ý xứ cũng không có sở hữu. Vì ý xứ không có sở hữu, nên hư không cũng không có sở hữu. Vì hư không không có sở hữu, nên Đại-thừa cũng không có sở hữu. Vì Đại-thừa không có sở hữu, nên vô số cũng không có sở hữu. Vì vô số không có sở hữu, nên vô lượng cũng không có sở hữu. Vì vô lượng không có sở hữu, nên vô biên cũng không có sở hữu. Vì vô biên không có sở hữu, nên tất cả pháp cũng không có sở hữu. Do ý nghĩa như vậy, nên nói Đại-thừa có thể bao trùm hết vô số, vô lượng, vô biên hữu tình. Vì sao? Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy, hoặc nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc hư không, Đại-thừa, vô số, vô lượng, vô biên, tất cả pháp, tất cả đều không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy không có sở hữu, nên sắc xứ cũng không có sở hữu. Vì sắc xứ không có sở hữu, nên thanh xứ cũng không có sở hữu. Vì thanh xứ không có sở hữu, nên hương xứ cũng không có sở hữu. Vì hương xứ không có sở hữu, nên vị xứ cũng không có sở hữu. Vì vị xứ không có sở hữu, nên xúc xứ cũng không có sở hữu. Vì xúc xứ không có sở hữu, nên pháp xứ cũng không có sở hữu. Vì pháp xứ không có sở hữu, nên hư không cũng không có sở hữu. Vì hư không không có sở hữu, nên Đại-thừa cũng không có sở hữu. Vì Đại-thừa không có sở hữu, nên vô số cũng không có sở hữu. Vì vô số không có sở hữu, nên vô lượng cũng không có sở hữu. Vì vô lượng không có sở hữu, nên vô biên cũng không có sở hữu. Vì vô biên không có sở hữu, nên tất cả pháp cũng không có sở hữu. Do ý nghĩa như vậy, nên nói Đại-thừa có thể bao trùm hết vô số, vô

lượng, vô biên hữu tình. Vì sao? Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy, hoặc sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc hư không, Đại-thừa, vô số, vô lượng, vô biên, tất cả pháp, tất cả đều không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy không có sở hữu, nên nhãn giới cũng không có sở hữu. Vì nhãn giới không có sở hữu, nên sắc giới cũng không có sở hữu. Vì sắc giới không có sở hữu, nên nhãn thức giới cũng không có sở hữu. Vì nhãn thức giới không có sở hữu, nên nhãn xúc cũng không có sở hữu. Vì nhãn xúc không có sở hữu, nên các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng không có sở hữu. Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không có sở hữu, nên hư không cũng không có sở hữu. Vì hư không không có sở hữu, nên Đại-thừa cũng không có sở hữu. Vì Đại-thừa không có sở hữu, nên vô số cũng không có sở hữu. Vì vô số không có sở hữu, nên vô lượng cũng không có sở hữu. Vì vô lượng không có sở hữu, nên vô biên cũng không có sở hữu. Vì vô biên không có sở hữu, nên tất cả pháp cũng không có sở hữu. Do ý nghĩa như vậy, nên nói Đại-thừa có thể bao trùm hết vô số, vô lượng, vô biên hữu tình. Vì sao? Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy, hoặc nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc hư không, Đại-thừa, vô số, vô lượng, vô biên, tất cả pháp, tất cả đều không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy không có sở hữu, nên nhĩ giới cũng không có sở hữu. Vì nhĩ giới không có sở hữu, nên thanh giới cũng không có sở hữu. Vì thanh giới không có sở hữu, nên nhĩ thức giới cũng không có sở hữu. Vì nhĩ thức giới không có sở hữu, nên nhĩ xúc cũng không có sở hữu. Vì nhĩ xúc không có sở hữu, nên các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng không có sở hữu. Vì các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra không có sở hữu, nên hư không cũng không có sở hữu. Vì hư không không có sở hữu, nên Đại-thừa cũng không có sở hữu. Vì Đại-thừa không có sở hữu, nên vô số cũng không có sở hữu. Vì vô số không có sở hữu, nên vô lượng cũng không có sở hữu. Vì vô lượng không có sở hữu, nên vô biên cũng không có sở hữu. Vì vô biên không có sở hữu, nên tất cả pháp cũng không có sở hữu. Do ý nghĩa như vậy, nên nói Đại-thừa có thể bao trùm hết vô số, vô lượng, vô biên hữu tình. Vì sao? Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy, hoặc nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, hoặc hư không, Đại-thừa, vô số, vô lượng, vô biên, tất cả pháp, tất cả đều không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy không có sở hữu, nên tử giới cũng không có sở hữu. Vì tử giới không có sở hữu, nên hương giới cũng không có sở hữu. Vì hương giới không có sở hữu, nên tử thức giới cũng không có sở hữu. Vì tử thức giới không có sở hữu, nên tử xúc cũng không có sở hữu. Vì tử xúc không có sở hữu, nên các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra cũng không có sở hữu. Vì các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra không có sở hữu, nên hư không cũng không có sở hữu. Vì hư không không có sở hữu, nên Đại-thừa cũng không có sở hữu. Vì Đại-thừa không có sở hữu, nên vô số cũng không có sở hữu. Vì vô số không có sở hữu, nên vô lượng cũng không có sở hữu. Vì vô lượng không có sở hữu, nên vô biên cũng không có sở hữu. Vì vô biên không có sở hữu, nên tất cả pháp cũng không có sở hữu. Do ý nghĩa như vậy, nên nói Đại-thừa có thể bao trùm hết vô số, vô lượng, vô biên hữu tình. Vì sao? Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy, hoặc tử giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, hoặc hư không, Đại-thừa, vô số, vô lượng, vô biên, tất cả pháp, tất cả đều không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy không có sở hữu, nên thiết giới cũng không có sở hữu. Vì thiết giới không có sở hữu, nên vị giới cũng không có sở hữu. Vì vị giới không có sở hữu, nên thiết thức giới cũng không có sở hữu. Vì thiết thức giới không có sở hữu, nên thiết xúc cũng không có sở hữu. Vì thiết xúc không có sở hữu, nên các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng không có sở hữu. Vì các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra không có sở hữu, nên hư không cũng không có sở hữu. Vì hư không không có sở hữu, nên Đại-thừa cũng không có sở hữu. Vì Đại-thừa không có sở hữu, nên vô số cũng không có sở hữu. Vì vô số không có sở hữu, nên vô lượng cũng không có sở hữu. Vì vô lượng không có sở hữu, nên vô biên cũng không có sở hữu. Vì vô biên không có sở hữu, nên tất cả pháp cũng không có sở hữu. Do ý nghĩa như thế, nên nói Đại-thừa có thể bao trùm hết vô số, vô lượng, vô biên hữu tình. Vì sao? Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy, hoặc thiết giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, hoặc hư không, Đại-thừa, vô số, vô lượng, vô biên, tất cả pháp, tất cả đều không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy không có sở hữu, nên thân giới cũng không có sở hữu. Vì thân giới không có sở hữu, nên xúc giới cũng không có sở hữu. Vì xúc giới không có sở hữu, nên thân thức giới cũng không có sở hữu. Vì thân thức giới không có sở hữu, nên thân xúc cũng không có sở hữu. Vì thân xúc không có sở

hữu, nên các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng không có sở hữu. Vì thân xúc làm duyên sanh các thọ không có sở hữu, nên hư không không có sở hữu. Vì hư không không có sở hữu, nên Đại-thừa cũng không có sở hữu. Vì Đại-thừa không có sở hữu, nên vô số cũng không có sở hữu. Vì vô số không có sở hữu, nên vô lượng cũng không có sở hữu. Vì vô lượng không có sở hữu, nên vô biên cũng không có sở hữu. Vì vô biên không có sở hữu, nên tất cả pháp cũng không có sở hữu. Do ý nghĩa như thế, nên nói Đại-thừa có thể bao trùm hết vô số, vô lượng, vô biên hữu tình. Vì sao? Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy, hoặc thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, hoặc hư không, Đại-thừa, vô số, vô lượng, vô biên, tất cả pháp, tất cả đều không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy không có sở hữu, nên ý giới cũng không có sở hữu. Vì ý giới không có sở hữu, nên pháp giới cũng không có sở hữu. Vì pháp giới không có sở hữu, nên ý thức giới cũng không có sở hữu. Vì ý thức giới không có sở hữu, nên ý xúc cũng không có sở hữu. Vì ý xúc không có sở hữu, nên các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng không có sở hữu. Vì các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không có sở hữu, nên hư không cũng không có sở hữu. Vì hư không không có sở hữu, nên Đại-thừa cũng không có sở hữu. Vì Đại-thừa không có sở hữu, nên vô số cũng không có sở hữu. Vì vô số không có sở hữu, nên vô lượng cũng không có sở hữu. Vì vô lượng không có sở hữu, nên vô biên cũng không có sở hữu. Vì vô biên không có sở hữu, nên tất cả pháp cũng không có sở hữu. Do ý nghĩa như vậy, nên nói Đại-thừa có thể bao trùm hết vô số, vô lượng, vô biên hữu tình. Vì sao? Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy, hoặc ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, hoặc hư không, Đại-thừa, vô số, vô lượng, vô biên, tất cả pháp, tất cả đều không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy không có sở hữu, nên địa giới cũng không có sở hữu. Vì địa giới không có sở hữu, nên thủy giới cũng không có sở hữu. Vì thủy giới không có sở hữu, nên hỏa giới cũng không có sở hữu. Vì hỏa giới không có sở hữu, nên phong giới cũng không có sở hữu. Vì phong giới không có sở hữu, nên không giới cũng không có sở hữu. Vì không giới không có sở hữu, nên thức giới cũng không có sở hữu. Vì thức giới không có sở hữu, nên hư không cũng không có sở hữu. Vì hư không không có sở hữu, nên Đại-thừa cũng không có sở hữu. Vì Đại-thừa không có sở hữu, nên vô số cũng không có sở hữu. Vì vô số không có sở hữu, nên

vô lượng cũng không có sở hữu. Vì vô lượng không có sở hữu, nên vô biên cũng không có sở hữu. Vì vô biên không có sở hữu, nên tất cả pháp cũng không có sở hữu. Do ý nghĩa như thế, nên nói Đại-thừa có thể bao trùm hết vô số, vô lượng, vô biên hữu tình. Vì sao? Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy, hoặc địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc hư không, Đại-thừa, vô số, vô lượng, vô biên, tất cả pháp, tất cả đều không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy không có sở hữu, nên Thánh đế khổ cũng không có sở hữu. Vì Thánh đế khổ không có sở hữu, nên Thánh đế tập cũng không có sở hữu. Vì Thánh đế tập không có sở hữu, nên Thánh đế diệt cũng không có sở hữu. Vì Thánh đế diệt không có sở hữu, nên Thánh đế đạo cũng không có sở hữu. Vì Thánh đế đạo không có sở hữu, nên hư không cũng không có sở hữu. Vì hư không không có sở hữu, nên Đại-thừa cũng không có sở hữu. Vì Đại-thừa không có sở hữu, nên vô số cũng không có sở hữu. Vì vô số không có sở hữu, nên vô lượng cũng không có sở hữu. Vì vô lượng không có sở hữu, nên vô biên cũng không có sở hữu. Vì vô biên không có sở hữu, nên tất cả pháp cũng không có sở hữu. Do ý nghĩa như vậy, nên nói Đại-thừa có thể bao trùm hết vô số, vô lượng, vô biên hữu tình. Vì sao? Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy, hoặc Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, hoặc hư không, Đại-thừa, vô số, vô lượng, vô biên, tất cả pháp, tất cả đều không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy không có sở hữu, nên vô minh cũng không có sở hữu. Vì vô minh không có sở hữu, nên hành cũng không có sở hữu. Vì hành không có sở hữu, nên thức cũng không có sở hữu. Vì thức không có sở hữu, nên danh sắc cũng không có sở hữu. Vì danh sắc không có sở hữu, nên lục xứ cũng không có sở hữu. Vì lục xứ không có sở hữu, nên xúc cũng không có sở hữu. Vì xúc không có sở hữu, nên thọ cũng không có sở hữu. Vì thọ không có sở hữu, nên ái cũng không có sở hữu. Vì ái không có sở hữu, nên thủ cũng không có sở hữu. Vì thủ không có sở hữu, nên hữu cũng không có sở hữu. Vì hữu không có sở hữu, nên sanh cũng không có sở hữu. Vì sanh không có sở hữu, nên lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng không có sở hữu. Vì lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không có sở hữu, nên hư không cũng không có sở hữu. Vì hư không không có sở hữu, nên Đại-thừa cũng không có sở hữu. Vì Đại-thừa không có sở hữu, nên vô số cũng không có sở hữu. Vì vô số không có sở hữu, nên vô lượng cũng không có sở hữu. Vì vô lượng không có sở hữu, nên vô

biên cũng không có sở hữu. Vì vô biên không có sở hữu, nên tất cả pháp cũng không có sở hữu. Do ý nghĩa như thế, nên nói Đại-thừa có thể bao trùm hết vô số, vô lượng, vô biên hữu tình. Vì sao? Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy, hoặc vô minh cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, hoặc hư không, Đại-thừa, vô số, vô lượng, vô biên, tất cả pháp, tất cả đều không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Quyển Thứ 57
HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy không có sở hữu, nên cái không nội cũng không có sở hữu. Vì cái không nội không có sở hữu, nên cái không ngoại cũng không có sở hữu. Vì cái không ngoại không có sở hữu, nên cái không nội ngoại cũng không có sở hữu. Vì cái không nội ngoại không có sở hữu, nên cái không không cũng không có sở hữu. Vì cái không không không có sở hữu, nên cái không lớn cũng không có sở hữu. Vì cái không lớn không có sở hữu, nên cái không thẳng nghĩa cũng không có sở hữu. Vì cái không thẳng nghĩa không có sở hữu, nên cái không hữu vi cũng không có sở hữu. Vì cái không hữu vi không có sở hữu, nên cái không vô vi cũng không có sở hữu. Vì cái không vô vi không có sở hữu, nên cái không rốt ráo cũng không có sở hữu. Vì cái không rốt ráo không có sở hữu, nên cái không không biên giới cũng không có sở hữu. Vì cái không không biên giới không có sở hữu, nên cái không tán mạn cũng không có sở hữu. Vì cái không tán mạn không có sở hữu, nên cái không không đối khác cũng không có sở hữu. Vì cái không không đối khác không có sở hữu, nên cái không bốn tánh cũng không có sở hữu. Vì cái không bốn tánh không có sở hữu, nên cái không tự tướng cũng không có sở hữu. Vì cái không tự tướng không có sở hữu, nên cái không cộng tướng cũng không có sở hữu. Vì cái không cộng tướng không có sở hữu, nên cái không tất cả pháp cũng không có sở hữu. Vì cái không tất cả pháp không có sở hữu, nên cái không chẳng thể nắm bắt được cũng không có sở hữu. Vì cái không chẳng thể nắm bắt được không có sở hữu, nên cái không không tánh cũng không có sở hữu. Vì cái không không tánh không có sở hữu, nên cái không tự tánh cũng không có sở hữu. Vì cái không tự tánh không có sở hữu, nên cái không không tánh tự tánh cũng không có sở hữu. Vì cái không không tánh tự tánh không có sở hữu, nên hư không cũng không có sở hữu. Vì hư không không có sở hữu, nên Đại-thừa cũng không có sở hữu. Vì Đại-thừa không có sở hữu, nên vô số cũng không có sở hữu. Vì vô số không có sở hữu, nên vô lượng cũng không có sở hữu. Vì vô lượng không có sở hữu, nên vô biên cũng không có sở hữu. Vì vô biên không có sở hữu, nên tất cả pháp cũng không có sở hữu. Do ý nghĩa như thế, nên nói Đại-thừa có thể bao trùm hết vô số, vô lượng, vô biên hữu tình. Vì sao? Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy, hoặc cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh, hoặc hư không, Đại-thừa, vô số, vô lượng, vô

biên, tất cả pháp; tất cả như vậy đều không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy không có sở hữu, nên bố thí Ba-la-mật-đa cũng không có sở hữu. Vì bố thí Ba-la-mật-đa không có sở hữu, nên tịnh giới Ba-la-mật-đa cũng không có sở hữu. Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa không có sở hữu, nên an nhẫn Ba-la-mật-đa cũng không có sở hữu. Vì an nhẫn Ba-la-mật-đa không có sở hữu, nên tinh tấn Ba-la-mật-đa cũng không có sở hữu. Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa không có sở hữu, nên tịnh lự Ba-la-mật-đa cũng không có sở hữu. Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa không có sở hữu, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không có sở hữu. Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa không có sở hữu, nên hư không cũng không có sở hữu. Vì hư không không có sở hữu, nên Đại-thừa cũng không có sở hữu. Vì Đại-thừa không có sở hữu, nên vô số cũng không có sở hữu. Vì vô số không có sở hữu, nên vô lượng cũng không có sở hữu. Vì vô lượng không có sở hữu, nên vô biên cũng không có sở hữu. Vì vô biên không có sở hữu, nên tất cả pháp cũng không có sở hữu. Do ý nghĩa như thế, nên nói Đại-thừa có thể bao trùm hết vô số, vô lượng, vô biên hữu tình. Vì sao? Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy, hoặc bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc hư không, Đại-thừa, vô số, vô lượng, vô biên, tất cả pháp; tất cả như vậy đều không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy không có sở hữu, nên bốn tịnh lự cũng không có sở hữu. Vì bốn tịnh lự không có sở hữu, nên bốn vô lượng cũng không có sở hữu. Vì bốn vô lượng không có sở hữu, nên bốn định vô sắc cũng không có sở hữu. Vì bốn định vô sắc không có sở hữu, nên hư không cũng không có sở hữu. Vì hư không không có sở hữu, nên Đại-thừa cũng không có sở hữu. Vì Đại-thừa không có sở hữu, nên vô số cũng không có sở hữu. Vì vô số không có sở hữu, nên vô lượng cũng không có sở hữu. Vì vô lượng không có sở hữu, nên vô biên cũng không có sở hữu. Vì vô biên không có sở hữu, nên tất cả pháp cũng không có sở hữu. Do ý nghĩa như thế, nên nói Đại-thừa có thể bao trùm hết vô số, vô lượng, vô biên hữu tình. Vì sao? Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy, hoặc bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc hư không, Đại-thừa, vô số, vô lượng, vô biên, tất cả pháp; tất cả như vậy đều không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy không có sở hữu, nên bốn niệm trụ cũng không có sở hữu. Vì bốn niệm trụ không có sở

hữu, nên bốn chánh đoạn cũng không có sở hữu. Vì bốn chánh đoạn không có sở hữu, nên bốn thần túc cũng không có sở hữu. Vì bốn thần túc không có sở hữu, nên năm căn cũng không có sở hữu. Vì năm căn không có sở hữu, nên năm lực cũng không có sở hữu. Vì năm lực không có sở hữu, nên bảy chi đẳng giác cũng không có sở hữu. Vì bảy chi đẳng giác không có sở hữu, nên tám chi thánh đạo cũng không có sở hữu. Vì tám chi thánh đạo không có sở hữu, nên hư không cũng không có sở hữu. Vì hư không không có sở hữu, nên Đại-thừa cũng không có sở hữu. Vì Đại-thừa không có sở hữu, nên vô số cũng không có sở hữu. Vì vô số không có sở hữu, nên vô lượng cũng không có sở hữu. Vì vô lượng không có sở hữu, nên vô biên cũng không có sở hữu. Vì vô biên không có sở hữu, nên tất cả pháp cũng không có sở hữu. Do ý nghĩa như thế, nên nói Đại-thừa có thể bao trùm hết vô số, vô lượng, vô biên hữu tình. Vì sao? Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy, hoặc bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, hoặc hư không, Đại-thừa, vô số, vô lượng, vô biên, tất cả pháp; tất cả như vậy đều không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy không có sở hữu, nên pháp môn giải thoát không cũng không có sở hữu. Vì pháp môn giải thoát không không có sở hữu, nên pháp môn giải thoát vô tướng cũng không có sở hữu. Vì pháp môn giải thoát vô tướng không có sở hữu, nên pháp môn giải thoát vô nguyện cũng không có sở hữu. Vì pháp môn giải thoát vô nguyện không có sở hữu, nên hư không cũng không có sở hữu. Vì hư không không có sở hữu, nên Đại-thừa cũng không có sở hữu. Vì Đại-thừa không có sở hữu, nên vô số cũng không có sở hữu. Vì vô số không có sở hữu, nên vô lượng cũng không có sở hữu. Vì vô lượng không có sở hữu, nên vô biên cũng không có sở hữu. Vì vô biên không có sở hữu, nên tất cả pháp cũng không có sở hữu. Do ý nghĩa như thế, nên nói Đại-thừa có thể bao trùm hết vô số, vô lượng, vô biên hữu tình. Vì sao? Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy, hoặc pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, hoặc hư không, Đại-thừa, vô số, vô lượng, vô biên, tất cả pháp, tất cả đều không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy không có sở hữu, nên năm loại mắt cũng không có sở hữu. Vì năm loại mắt không có sở hữu, nên sáu phép thần thông cũng không có sở hữu. Vì sáu phép thần thông không có sở hữu, nên hư không cũng không có sở hữu. Vì hư không không có sở hữu, nên Đại-thừa cũng không có sở hữu. Vì Đại-thừa không có sở hữu, nên vô số cũng không có sở hữu. Vì vô số

không có sở hữu, nên vô lượng cũng không có sở hữu. Vì vô lượng không có sở hữu, nên vô biên cũng không có sở hữu. Vì vô biên không có sở hữu, nên tất cả pháp cũng không có sở hữu. Do ý nghĩa như thế, nên nói Đại-thừa có thể bao trùm hết vô số, vô lượng, vô biên hữu tình. Vì sao? Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy, hoặc năm loại mắt, hoặc sáu phép thần thông, hoặc hư không, Đại-thừa, vô số, vô lượng, vô biên, tất cả pháp, tất cả đều không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy không có sở hữu, nên mười lực của Phật cũng không có sở hữu. Vì mười lực của Phật không có sở hữu, nên bốn điều không sợ cũng không có sở hữu. Vì bốn điều không sợ không có sở hữu, nên bốn sự hiểu biết thông suốt cũng không có sở hữu. Vì bốn sự hiểu biết thông suốt không có sở hữu, nên đại từ cũng không có sở hữu. Vì đại từ không có sở hữu, nên đại bi cũng không có sở hữu. Vì đại bi không có sở hữu, nên đại hỷ cũng không có sở hữu. Vì đại hỷ không có sở hữu, nên đại xả cũng không có sở hữu. Vì đại xả không có sở hữu, nên mười tám pháp Phật bất cộng cũng không có sở hữu. Vì mười tám pháp Phật bất cộng không có sở hữu, nên trí nhất thiết cũng không có sở hữu. Vì trí nhất thiết không có sở hữu, nên trí đạo tướng cũng không có sở hữu. Vì trí đạo tướng không có sở hữu, nên trí nhất thiết tướng cũng không có sở hữu. Vì trí nhất thiết tướng không có sở hữu, nên hư không cũng không có sở hữu. Vì hư không không có sở hữu, nên Đại-thừa cũng không có sở hữu. Vì Đại-thừa không có sở hữu, nên vô số cũng không có sở hữu. Vì vô số không có sở hữu, nên vô lượng cũng không có sở hữu. Vì vô lượng không có sở hữu, nên vô biên cũng không có sở hữu. Vì vô biên không có sở hữu, nên tất cả pháp cũng không có sở hữu. Do ý nghĩa như thế, nên nói Đại-thừa có thể bao trùm hết vô số, vô lượng, vô biên hữu tình. Vì sao? Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy, hoặc mười lực của Phật cho đến trí nhất thiết tướng, hoặc hư không, Đại-thừa, vô số, vô lượng, vô biên, tất cả pháp, tất cả đều không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy không có sở hữu, nên bậc Cực hỷ cũng không có sở hữu. Vì bậc Cực hỷ không có sở hữu, nên bậc Ly cấu cũng không có sở hữu. Vì bậc Ly cấu không có sở hữu, nên bậc Phát quang cũng không có sở hữu. Vì bậc Phát quang không có sở hữu, nên bậc Diệm tuệ cũng không có sở hữu. Vì bậc Diệm tuệ không có sở hữu, nên bậc Cực nan thắng cũng không có sở hữu. Vì bậc Cực nan thắng không có sở hữu, nên bậc Hiện tiền cũng

không có sở hữu. Vì bậc Hiện tiền không có sở hữu, nên bậc Viễn hành cũng không có sở hữu. Vì bậc Viễn hành không có sở hữu, nên bậc Bất động cũng không có sở hữu. Vì bậc Bất động không có sở hữu, nên bậc Thiện tuệ cũng không có sở hữu. Vì bậc Thiện tuệ địa không có sở hữu, nên bậc Pháp vân cũng không có sở hữu. Vì bậc Pháp vân không có sở hữu, nên hư không cũng không có sở hữu. Vì hư không không có sở hữu, nên Đại-thừa cũng không có sở hữu. Vì Đại-thừa không có sở hữu, nên vô số cũng không có sở hữu. Vì vô số không có sở hữu, nên vô lượng cũng không có sở hữu. Vì vô lượng không có sở hữu, nên vô biên cũng không có sở hữu. Vì vô biên không có sở hữu, nên tất cả pháp cũng không có sở hữu. Do ý nghĩa như vậy, nên nói Đại-thừa có thể bao trùm hết vô số, vô lượng, vô biên hữu tình. Vì sao? Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy, hoặc bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân, hoặc hư không, Đại-thừa, vô số, vô lượng, vô biên, tất cả pháp, tất cả đều không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy không có sở hữu, nên bậc Tịnh quán cũng không có sở hữu. Vì bậc Tịnh quán không có sở hữu, nên bậc Chủng tánh cũng không có sở hữu. Vì bậc Chủng tánh không có sở hữu, nên bậc Đệ bát cũng không có sở hữu. Vì bậc Đệ bát không có sở hữu, nên bậc Cụ kiến cũng không có sở hữu. Vì bậc Cụ kiến không có sở hữu, nên bậc Bạc cũng không có sở hữu. Vì bậc Bạc không có sở hữu, nên bậc Ly dục cũng không có sở hữu. Vì bậc Ly dục không có sở hữu, nên bậc Dĩ biện cũng không có sở hữu. Vì bậc Dĩ biện không có sở hữu, nên bậc Độc-giác cũng không có sở hữu. Vì bậc Độc-giác không có sở hữu, nên bậc Bồ-tát cũng không có sở hữu. Vì bậc Bồ-tát không có sở hữu, nên bậc Như lai cũng không có sở hữu. Vì bậc Như lai không có sở hữu, nên hư không cũng không có sở hữu. Vì hư không không có sở hữu, nên Đại-thừa cũng không có sở hữu. Vì Đại-thừa không có sở hữu, nên vô số cũng không có sở hữu. Vì vô số không có sở hữu, nên vô lượng cũng không có sở hữu. Vì vô lượng không có sở hữu, nên vô biên cũng không có sở hữu. Vì vô biên không có sở hữu, nên tất cả pháp cũng không có sở hữu. Do ý nghĩa như vậy, nên nói Đại-thừa có thể bao trùm hết vô số, vô lượng, vô biên hữu tình. Vì sao? Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy, hoặc bậc Tịnh quán cho đến bậc Như lai, hoặc hư không, Đại-thừa, vô số, vô lượng, vô biên, tất cả pháp, tất cả đều không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy không có sở hữu, nên Dự-lưu hương cũng không có sở hữu. Vì Dự-lưu hương không có sở hữu, nên Dự-lưu quả cũng không có sở hữu. Vì Dự-lưu quả không có sở hữu, nên Nhất-lai hương cũng không có sở hữu. Vì Nhất-lai hương không có sở hữu, nên Nhất-lai quả cũng không có sở hữu. Vì Nhất-lai quả không có sở hữu, nên Bất-hoàn hương cũng không có sở hữu. Vì Bất-hoàn hương không có sở hữu, nên Bất-hoàn quả cũng không có sở hữu. Vì Bất-hoàn quả không có sở hữu, nên A-la-hán hương cũng không có sở hữu. Vì A-la-hán hương không có sở hữu, nên A-la-hán quả cũng không có sở hữu. Vì A-la-hán quả không có sở hữu, nên Độc-giác hương cũng không có sở hữu. Vì Độc-giác hương không có sở hữu, nên Độc-giác quả cũng không có sở hữu. Vì Độc-giác quả không có sở hữu, nên pháp đại Bồ-tát cũng không có sở hữu. Vì pháp đại Bồ-tát không có sở hữu, nên pháp Phật-đà Chánh Đẳng Chánh Giác cũng không có sở hữu. Vì pháp Phật-đà Chánh Đẳng Chánh Giác không có sở hữu, nên hư không cũng không có sở hữu. Vì hư không không có sở hữu, nên Đại-thừa cũng không có sở hữu. Vì Đại-thừa không có sở hữu, nên vô số cũng không có sở hữu. Vì vô số không có sở hữu, nên vô lượng cũng không có sở hữu. Vì vô lượng không có sở hữu, nên vô biên cũng không có sở hữu. Vì vô biên không có sở hữu, nên tất cả pháp cũng không có sở hữu. Do ý nghĩa như vậy, nên nói Đại-thừa có thể bao trùm hết vô số, vô lượng, vô biên hữu tình. Vì sao? Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy, hoặc Dự-lưu hương cho đến pháp Phật-đà Chánh Đẳng Chánh Giác, hoặc hư không, Đại-thừa, vô số, vô lượng, vô biên, tất cả pháp, tất cả đều không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy không có sở hữu, nên Bồ-đặc-già-la của Dự-lưu hương cũng không có sở hữu. Vì Bồ-đặc-già-la của Dự-lưu hương không có sở hữu, nên Bồ-đặc-già-la của Dự-lưu quả cũng không có sở hữu. Vì Bồ-đặc-già-la của Dự-lưu quả không có sở hữu, nên Bồ-đặc-già-la của Nhất-lai hương cũng không có sở hữu. Vì Bồ-đặc-già-la của Nhất-lai hương không có sở hữu, nên Bồ-đặc-già-la của Nhất-lai quả cũng không có sở hữu. Vì Bồ-đặc-già-la của Nhất-lai quả không có sở hữu, nên Bồ-đặc-già-la của Bất-hoàn hương cũng không có sở hữu. Vì Bồ-đặc-già-la của Bất-hoàn hương không có sở hữu, nên Bồ-đặc-già-la của Bất-hoàn quả cũng không có sở hữu. Vì Bồ-đặc-già-la của Bất-hoàn quả không có sở hữu, nên Bồ-đặc-già-la của A-la-hán hương cũng không có sở hữu. Vì Bồ-đặc-già-la của A-la-hán hương không có sở hữu, nên Bồ-đặc-già-la của A-la-

hán quả cũng không có sở hữu. Vì Bồ-đặc-già-la của A-la-hán quả không có sở hữu, nên Bồ-đặc-già-la của Độc-giác hương cũng không có sở hữu. Vì Bồ-đặc-già-la của Độc-giác hương không có sở hữu, nên Bồ-đặc-già-la của Độc-giác quả cũng không có sở hữu. Vì Bồ-đặc-già-la của Độc-giác quả không có sở hữu, nên đại Bồ-tát cũng không có sở hữu. Vì đại Bồ-tát không có sở hữu, nên Phật-đà Chánh Đẳng Chánh Giác cũng không có sở hữu. Vì Phật-đà Chánh Đẳng Chánh Giác không có sở hữu, nên hư không cũng không có sở hữu. Vì hư không không có sở hữu, nên Đại-thừa cũng không có sở hữu. Vì Đại-thừa không có sở hữu, nên vô số cũng không có sở hữu. Vì vô số không có sở hữu, nên vô lượng cũng không có sở hữu. Vì vô lượng không có sở hữu, nên vô biên cũng không có sở hữu. Vì vô biên không có sở hữu, nên tất cả pháp cũng không có sở hữu. Do ý nghĩa như vậy, nên nói Đại-thừa có thể bao trùm hết vô số, vô lượng, vô biên hữu tình. Vì sao? Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy, hoặc Bồ-đặc-già-la của Dự-lưu hướng cho đến Phật-đà Chánh Đẳng Chánh Giác, hoặc hư không, Đại-thừa, vô số, vô lượng, vô biên, tất cả pháp, tất cả đều không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy không có sở hữu, nên Thanh-văn thừa cũng không có sở hữu. Vì Thanh-văn thừa không có sở hữu, nên Độc-giác thừa cũng không có sở hữu. Vì Độc-giác thừa không có sở hữu, nên Chánh đẳng giác thừa cũng không có sở hữu. Vì Chánh đẳng giác thừa không có sở hữu, nên hư không cũng không có sở hữu. Vì hư không không có sở hữu, nên Đại-thừa cũng không có sở hữu. Vì Đại-thừa không có sở hữu, nên vô số cũng không có sở hữu. Vì vô số không có sở hữu, nên vô lượng cũng không có sở hữu. Vì vô lượng không có sở hữu, nên vô biên cũng không có sở hữu. Vì vô biên không có sở hữu, nên tất cả pháp cũng không có sở hữu. Do ý nghĩa như vậy, nên nói Đại-thừa có thể bao trùm hết vô số, vô lượng, vô biên hữu tình. Vì sao? Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy, hoặc Thanh-văn thừa, Độc-giác thừa, Chánh đẳng giác thừa, hoặc hư không, Đại-thừa, vô số, vô lượng, vô biên, tất cả pháp, tất cả đều không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy không có sở hữu, nên Bồ-đặc-già-la của Thanh-văn thừa cũng không có sở hữu. Vì Bồ-đặc-già-la của Thanh-văn thừa không có sở hữu, nên Bồ-đặc-già-la của Độc-giác thừa cũng không có sở hữu. Vì Bồ-đặc-già-la của Độc-giác thừa không có sở hữu, nên Bồ-đặc-già-la của Chánh Đẳng giác thừa cũng không có sở hữu. Vì Bồ-đặc-già-la của Chánh Đẳng Giác

thừa không có sở hữu, nên hư không cũng không có sở hữu. Vì hư không không có sở hữu, nên Đại-thừa cũng không có sở hữu. Vì Đại-thừa không có sở hữu, nên vô số cũng không có sở hữu. Vì vô số không có sở hữu, nên vô lượng cũng không có sở hữu. Vì vô lượng không có sở hữu, nên vô biên cũng không có sở hữu. Vì vô biên không có sở hữu, nên tất cả pháp cũng không có sở hữu. Do ý nghĩa như vậy, nên nói Đại-thừa có thể bao trùm hết vô số, vô lượng, vô biên hữu tình. Vì sao? Thiện Hiện! Vì ngã cho đến cái thấy, hoặc Bồ-đặc-già-la của Thanh-văn thừa, Độc-giác thừa, Chánh đẳng giác thừa, hoặc hư không, Đại-thừa, vô số, vô lượng, vô biên, tất cả pháp, tất cả đều không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Nên biết, như cảnh giới Niết-bàn có thể bao trùm khắp vô số, vô lượng, vô biên hữu tình, Đại-thừa cũng vậy, có thể bao trùm khắp vô số, vô lượng, vô biên hữu tình.

Thiện Hiện! Do nhân duyên này, cho nên nói: Thí như hư không có thể bao trùm khắp vô số, vô lượng, vô biên hữu tình, Đại-thừa cũng vậy có thể bao trùm khắp vô số, vô lượng, vô biên hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nói, lại như hư không, không đến, không đi, không trụ, có thể thấy, Đại-thừa cũng vậy, không đến, không đi, không trụ, có thể thấy? Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tất cả pháp không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Vì tất cả pháp hoặc động, hoặc trụ, chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Sắc không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; thọ, tưởng, hành, thức không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Bản tánh của sắc không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; bản tánh của thọ, tưởng, hành, thức không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Chơn như của sắc không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; chơn như của thọ, tưởng, hành, thức không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tự tánh của sắc không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tự tướng của sắc không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tự tướng của thọ, tưởng, hành, thức không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức và bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của chúng, hoặc động, hoặc trụ, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhân xứ không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Bản tánh của nhân xứ không đến, không đi, cũng lại chẳng

trụ; bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Chơn như của nhãn xứ không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tự tánh của nhãn xứ không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tự tướng của nhãn xứ không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tự tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của chúng, hoặc động, hoặc trụ, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc xứ không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Bản tánh của sắc xứ không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Chơn như của sắc xứ không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tự tánh của sắc xứ không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tự tướng của sắc xứ không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tự tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì sắc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của chúng, hoặc động, hoặc trụ, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn giới không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Bản tánh của nhãn giới không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; bản tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Chơn như của nhãn giới không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; chơn như của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tự tánh của nhãn giới không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tự tướng của nhãn giới không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tự tướng của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và bản tánh, chơn

như, tự tánh, tự tướng của chúng, hoặc động, hoặc trụ, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhĩ giới không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Bản tánh của nhĩ giới không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; bản tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Chơn như của nhĩ giới không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; chơn như của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tự tánh của nhĩ giới không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tự tướng của nhĩ giới không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tự tướng của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của chúng, hoặc động, hoặc trụ, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tỷ giới không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Bản tánh của tỷ giới không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; bản tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Chơn như của tỷ giới không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; chơn như của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tự tánh của tỷ giới không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tự tướng của tỷ giới không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tự tướng của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra và bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của chúng, hoặc động, hoặc trụ, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thiết giới không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Bản tánh của thiết giới không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; bản tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra không đến, không

đi, cũng lại chẳng trụ. Chơn như của thiết giới không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; chơn như của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tự tánh của thiết giới không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tự tướng của thiết giới không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tự tướng của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của chúng, hoặc động, hoặc trụ, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thân giới không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Bản tánh của thân giới không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; bản tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Chơn như của thân giới không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; chơn như của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tự tánh của thân giới không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tự tướng của thân giới không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tự tướng của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của chúng, hoặc động, hoặc trụ, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ý giới không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Bản tánh của ý giới không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; bản tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Chơn như của ý giới không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; chơn như của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tự tánh của ý giới không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tự tướng của ý giới không đến, không đi, cũng lại chẳng

trụ; tự tướng của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì ý giới, pháp giới, và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của chúng, hoặc động, hoặc trụ, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Địa giới không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; thủy, hỏa, phong, không, thức giới không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Bản tánh của địa giới không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; bản tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Chơn như của địa giới không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tự tánh của địa giới không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tự tướng của địa giới không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tự tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới và bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của chúng, hoặc động, hoặc trụ, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thánh đế khổ không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; Thánh đế tập, diệt, đạo không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Bản tánh của Thánh đế khổ không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; bản tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Chơn như của Thánh đế khổ không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tự tánh của Thánh đế khổ không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tự tướng của Thánh đế khổ không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tự tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo và bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của chúng, hoặc động, hoặc trụ, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vô minh không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Bản tánh của vô minh không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; bản tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Chơn như của vô minh không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; chơn như của hành cho đến lão tử, sầu, than,

khô, ưu, não không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tự tánh của vô minh không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khô, ưu, não không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tự tướng của vô minh không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tự tướng của hành cho đến lão tử, sầu, than, khô, ưu, não không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khô, ưu, não và bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của chúng, hoặc động, hoặc trụ, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Chơn như không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, cảnh giới bất tư nghi, cảnh giới hư không, cảnh giới đoạn, cảnh giới ly, cảnh giới diệt, cảnh giới vô tánh, cảnh giới vô tướng, cảnh giới vô tác, cảnh giới vô vi, cảnh giới an ổn, cảnh giới tịch tịnh, pháp định, pháp trụ, bản vô, thật tế không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Bản tánh của chơn như không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; bản tánh của pháp giới cho đến thật tế không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Chơn như của chơn như không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; chơn như của pháp giới cho đến thật tế không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tự tánh của chơn như không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tự tánh của pháp giới cho đến thật tế không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tự tướng của chơn như không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tự tướng của pháp giới cho đến thật tế không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì chơn như cho đến thật tế và bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của chúng, hoặc động, hoặc trụ, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái không nội không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thẳng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đổi khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Bản tánh của cái không nội không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; bản tánh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Chơn như của cái không nội không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; chơn như của cái không ngoại cho đến cái

không không tánh tự tánh không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tự tánh của cái không nội không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tự tánh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tự tướng của cái không nội không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tự tướng của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh và bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của chúng, hoặc động, hoặc trụ, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Bản tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; bản tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Chơn như của bồ thí Ba-la-mật-đa không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tự tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tự tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tự tướng của bồ thí Ba-la-mật-đa không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tự tướng của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của chúng, hoặc động, hoặc trụ, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bốn tịnh lự không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; bốn vô lượng, bốn định vô sắc không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Bản tánh của bốn tịnh lự không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; bản tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Chơn như của bốn tịnh lự không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tự tánh của bốn tịnh lự không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tự tướng của bốn tịnh lự không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tự tướng của bốn vô lượng, bốn định vô sắc không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc

và bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của chúng, hoặc động, hoặc trụ, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bốn niệm trụ không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Bản tánh của bốn niệm trụ không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; bản tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Chơn như của bốn niệm trụ không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; chơn như của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tự tánh của bốn niệm trụ không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tự tướng của bốn niệm trụ không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tự tướng của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của chúng, hoặc động, hoặc trụ, chẳng thể nắm bắt được.

Quyển Thứ 58 HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Pháp môn giải thoát không không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Bản tánh của pháp môn giải thoát không không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; bản tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Chơn như của pháp môn giải thoát không không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tự tánh của pháp môn giải thoát không không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tự tướng của pháp môn giải thoát không không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tự tướng của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện và bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của chúng, hoặc động, hoặc trụ, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Năm loại mắt không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; sáu phép thần thông không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Bản tánh của năm loại mắt không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; bản tánh của sáu phép thần thông không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Chơn như của năm loại mắt không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; chơn như của sáu phép thần thông không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tự tánh của năm loại mắt không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tự tánh của sáu phép thần thông không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tự tướng của năm loại mắt không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tự tướng của sáu phép thần thông không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì năm loại mắt, sáu phép thần thông và bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của chúng, hoặc động, hoặc trụ, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Mười lực của Phật không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Bản tánh của mười lực Phật không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; bản tánh của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Chơn như của mười lực Phật không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; chơn như của bốn điều không sợ

cho đến trí nhất thiết tướng không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tụ tánh của mười lực Phật không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tụ tánh của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tụ tướng của mười lực Phật không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tụ tướng của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và bản tánh, chơn như, tụ tánh, tụ tướng của chúng, hoặc động, hoặc trụ, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ-tát không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; Phật-đà Giác ngộ không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Bản tánh của Bồ-tát không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; bản tánh của Phật-đà Giác ngộ không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Chơn như của Bồ-tát không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; chơn như của Phật-đà Giác ngộ không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tụ tánh của Bồ-tát không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tụ tánh của Phật-đà Giác ngộ không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tụ tướng của Bồ-tát không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tụ tướng của Phật-đà Giác ngộ không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì Bồ-tát, Phật-đà Giác ngộ và bản tánh, chơn như, tụ tánh, tụ tướng của các Ngài, hoặc động, hoặc trụ, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hữu vi không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; vô vi không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Bản tánh của hữu vi không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; bản tánh của vô vi không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Chơn như của hữu vi không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; chơn như của vô vi không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tụ tánh của hữu vi không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tụ tánh của vô vi không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Tụ tướng của hữu vi không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ; tụ tướng của vô vi không đến, không đi, cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì hữu vi, vô vi và bản tánh, chơn như, tụ tánh, tụ tướng của chúng, hoặc động, hoặc trụ, chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Cho nên nói Đại-thừa không đến, không đi, không trụ, có thể thấy, giống như hư không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ông lại nói như hư không, đời trước, đời sau, đời giữa đều chẳng thể nắm bắt được, Đại-thừa cũng vậy, đời trước, đời sau, đời giữa đều chẳng thể nắm bắt được, vì ba đời đều

bình đẳng, nên gọi là Đại-thừa. Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Vì sao? Thiện Hiện! Vì đời quá khứ tức là cái không của đời quá khứ, đời vị lai tức là cái không của đời vị lai, đời hiện tại tức là cái không của đời hiện tại, tánh bình đẳng ba đời tức là cái không của tánh bình đẳng ba đời, tánh Đại-thừa tức là cái không của tánh Đại-thừa, tánh đại Bồ-tát tức là cái không của tánh đại Bồ-tát. Vì sao? Thiện Hiện! Vì cái không không có tướng dị biệt một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín, mười. Vì vậy Đại-thừa bình đẳng ba đời. Thiện Hiện! Như vậy, trong Đại-thừa, tướng bình đẳng, bất bình đẳng hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; tướng tham, chẳng tham hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; tướng sân, chẳng sân hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; tướng si, chẳng si hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; tướng kiêu mạn, chẳng kiêu mạn hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Như vậy cho đến tướng thiện, phi thiện hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; tướng hữu ký, vô ký hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; tướng hữu lậu, vô lậu hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; tướng hữu tội, vô tội hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; tướng hữu nhiễm, ly nhiễm hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; tướng thế gian, xuất thế gian hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; tướng tạp nhiễm, thanh tịnh hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; tướng sanh tử, Niết-bàn hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; tướng thường, vô thường hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; tướng lạc, khổ hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; tướng ngã, vô ngã hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; tướng tịnh, bất tịnh hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; tướng viển ly, bất viển ly hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; tướng Dục giới, ra khỏi Dục giới hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; tướng Sắc giới, ra khỏi Sắc giới hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; tướng Vô sắc giới, ra khỏi Vô sắc giới hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong Đại-thừa, tự tánh của các pháp, chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Sắc quá khứ tức là cái không của sắc quá khứ; sắc vị lai tức là cái không của sắc vị lai; sắc hiện tại tức là cái không của sắc hiện tại; thọ, tưởng, hành, thức quá khứ tức là cái không của thọ, tưởng, hành, thức quá khứ; thọ, tưởng, hành, thức vị lai tức là cái không của thọ, tưởng, hành, thức vị lai; thọ, tưởng, hành, thức hiện tại tức là cái không của thọ, tưởng, hành, thức hiện tại. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái không, sắc quá khứ, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì sắc quá khứ tức là không, tánh không cũng không; trong cái

không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có sắc quá khứ, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, sắc vị lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì sắc vị lai tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có sắc vị lai có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, sắc hiện tại chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì sắc hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có sắc hiện tại có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, sắc quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì sắc quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có sắc quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, thọ, tưởng, hành, thức quá khứ, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức quá khứ tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có thọ, tưởng, hành, thức quá khứ có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, thọ, tưởng, hành, thức vị lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức vị lai tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có thọ, tưởng, hành, thức vị lai, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, thọ, tưởng, hành, thức hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có thọ, tưởng, hành, thức hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, thọ, tưởng, hành, thức quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có thọ, tưởng, hành, thức quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Nhãn xứ quá khứ tức là cái không của nhãn xứ quá khứ, nhãn xứ vị lai tức là cái không của nhãn xứ vị lai, nhãn xứ hiện tại tức là cái không của nhãn xứ hiện tại. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ quá

khứ tức là cái không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ quá khứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vị lai tức là cái không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vị lai; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hiện tại tức là cái không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hiện tại. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái không, nhãn xứ quá khứ, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì nhãn xứ quá khứ tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có nhãn xứ quá khứ, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, nhãn xứ vị lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì nhãn xứ vị lai tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có nhãn xứ vị lai, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, nhãn xứ hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì nhãn xứ hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có nhãn xứ hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, nhãn xứ quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì nhãn xứ quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có nhãn xứ quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ quá khứ, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ quá khứ tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ quá khứ, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vị lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vị lai tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vị lai, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không; tánh không cũng không;

trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Sắc xứ quá khứ tức là cái không của sắc xứ quá khứ; sắc xứ vị lai tức là cái không của sắc xứ vị lai; sắc xứ hiện tại tức là cái không của sắc xứ hiện tại; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ quá khứ tức là cái không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ quá khứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vị lai tức là cái không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vị lai; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hiện tại tức là cái không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hiện tại. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái không, sắc xứ quá khứ, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì sắc xứ quá khứ tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có sắc xứ quá khứ, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, sắc xứ vị lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì sắc xứ vị lai tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có sắc xứ vị lai, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, sắc xứ hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì sắc xứ hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có sắc xứ hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, sắc xứ quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì sắc xứ quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có sắc xứ quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ quá khứ, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ quá khứ tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ quá khứ, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vị lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vị lai tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vị lai, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Nhãn giới quá khứ tức là cái không của nhãn giới quá khứ; nhãn giới vị lai tức là cái không của nhãn giới vị lai; nhãn giới hiện tại tức là cái không của nhãn giới hiện tại. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ tức là cái không của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra trong vị lai tức là cái không của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra trong vị lai; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra trong hiện tại tức là cái không của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra trong hiện tại. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái không, nhãn giới quá khứ, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì nhãn giới quá khứ tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có nhãn giới quá khứ, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, nhãn giới vị lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì nhãn giới vị lai tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có nhãn giới vị lai, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, nhãn giới hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì nhãn giới hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có nhãn giới hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, nhãn giới quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì nhãn giới quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn

chẳng thể nắm bắt được, hướng gì trong cái không, có nhãn giới quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, hướng gì trong cái không, có sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra trong vị lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra trong vị lai tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, hướng gì trong cái không, có sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra trong vị lai, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra trong hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra trong hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, hướng gì trong cái không, có sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra trong hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, hướng gì trong cái không, có sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Nhĩ giới quá khứ tức là cái không của nhĩ giới quá khứ; nhĩ giới vị lai tức là cái không của nhĩ giới vị lai; nhĩ giới hiện tại tức là cái không của nhĩ giới hiện tại; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ tức là cái không của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra trong vị lai tức là cái không của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra trong vị lai; thanh giới,

nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra trong hiện tại tức là cái không của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra trong hiện tại. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái không, nhĩ giới quá khứ, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì nhĩ giới quá khứ tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có nhĩ giới quá khứ, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, nhĩ giới vị lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì nhĩ giới vị lai tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có nhĩ giới vị lai, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, nhĩ giới hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì nhĩ giới hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có nhĩ giới hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, nhĩ giới quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì nhĩ giới quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có nhĩ giới quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra trong vị lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra trong vị lai tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra trong vị lai, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra trong hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra trong hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì

trong cái không, có thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra trong hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Tỷ giới quá khứ tức là cái không của tỷ giới quá khứ; tỷ giới vị lai tức là cái không của tỷ giới vị lai; tỷ giới hiện tại tức là cái không của tỷ giới hiện tại; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ tức là cái không của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra trong vị lai tức là cái không của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra trong vị lai; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra trong hiện tại tức là cái không của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra trong hiện tại. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái không, tỷ giới quá khứ, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tỷ giới quá khứ tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có tỷ giới quá khứ, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, tỷ giới vị lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tỷ giới vị lai tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có tỷ giới vị lai, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, tỷ giới hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tỷ giới hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có tỷ giới hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, tỷ giới quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tỷ giới quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có tỷ giới quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra trong vị lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra trong vị lai tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra trong vị lai, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra trong hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra trong hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra trong hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Thiết giới quá khứ tức là cái không của thiết giới quá khứ; thiết giới vị lai tức là cái không của thiết giới vị lai; thiết giới hiện tại tức là cái không của thiết giới hiện tại; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ tức là cái không của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra trong vị lai tức là cái không của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra trong vị lai; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra trong hiện tại tức là cái không của vị giới cho đến các thọ do thiết

xúc làm duyên sanh ra trong hiện tại. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái không, thiết giới quá khứ, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì thiết giới quá khứ tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có thiết giới quá khứ, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, thiết giới vị lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì thiết giới vị lai tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có thiết giới vị lai, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, thiết giới hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì thiết giới hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có thiết giới hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, thiết giới quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì thiết giới quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có thiết giới quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra trong vị lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra trong vị lai tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra trong vị lai, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra trong hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra trong hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra trong hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Thân giới quá khứ tức là cái không của thân giới quá khứ; thân giới vị lai tức là cái không của thân giới vị lai; thân giới hiện tại tức là cái không của thân giới hiện tại; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ tức là cái không của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra trong vị lai tức là cái không của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra trong vị lai; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra trong hiện tại tức là cái không của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra trong hiện tại. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái không, thân giới quá khứ, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì thân giới quá khứ tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có thân giới quá khứ, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, thân giới vị lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì thân giới vị lai tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có thân giới vị lai, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, thân giới hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì thân giới hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có thân giới hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, thân giới quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì thân giới quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có thân giới quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc

làm duyên sanh ra trong quá khứ tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, hướng gì trong cái không, có xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra trong vị lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra trong vị lai tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, hướng gì trong cái không, có xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra trong vị lai, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra trong hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra trong hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, hướng gì trong cái không, có xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra trong hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, hướng gì trong cái không, có xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Ý giới quá khứ tức là cái không của ý giới quá khứ; ý giới vị lai tức là cái không của ý giới vị lai; ý giới hiện tại tức là cái không của ý giới hiện tại; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ tức là cái không của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra trong vị lai tức là cái không của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra trong vị lai; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra trong hiện tại tức là cái không của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra trong hiện tại. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái không, ý giới quá khứ, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì ý giới quá khứ tức là không; tánh không

cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có ý giới quá khứ, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, ý giới vị lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì ý giới vị lai tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có ý giới vị lai, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, ý giới hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì ý giới hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có ý giới hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, ý giới quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì ý giới quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có ý giới quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra trong vị lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra trong vị lai tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra trong vị lai, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra trong hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra trong hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra trong hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì pháp giới cho đến các thọ do

ý xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, hưởng gì trong cái không, có pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Địa giới quá khứ tức là cái không của địa giới quá khứ; địa giới vị lai tức là cái không của địa giới vị lai; địa giới hiện tại tức là cái không của địa giới hiện tại; thủy, hỏa, phong, không, thức giới quá khứ tức là cái không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới quá khứ; thủy, hỏa, phong, không, thức giới vị lai tức là cái không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới vị lai; thủy, hỏa, phong, không, thức giới hiện tại tức là cái không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới hiện tại. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái không, địa giới quá khứ, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì địa giới quá khứ tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, hưởng gì trong cái không, có địa giới quá khứ, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, địa giới vị lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì địa giới vị lai tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, hưởng gì trong cái không, có địa giới vị lai, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, địa giới hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì địa giới hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, hưởng gì trong cái không, có địa giới hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, địa giới quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì địa giới quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, hưởng gì trong cái không, có địa giới quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, thủy, hỏa, phong, không, thức giới quá khứ, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới quá khứ tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, hưởng gì trong cái không, có thủy, hỏa, phong, không, thức giới quá khứ, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, thủy, hỏa, phong, không, thức giới vị lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới vị lai tức là không; tánh không cũng không; trong cái

không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, hướng gì trong cái không, có thủy, hỏa, phong, không, thức giới vị lai, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, thủy, hỏa, phong, không, thức giới hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, hướng gì trong cái không, có thủy, hỏa, phong, không, thức giới hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, thủy, hỏa, phong, không, thức giới quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, hướng gì trong cái không, có thủy, hỏa, phong, không, thức giới quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Vô minh quá khứ tức là cái không của vô minh quá khứ; vô minh vị lai tức là cái không của vô minh vị lai; vô minh hiện tại tức là cái không của vô minh hiện tại; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não quá khứ tức là cái không của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não quá khứ; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não vị lai tức là cái không của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não vị lai; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hiện tại tức là cái không của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hiện tại. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái không, vô minh quá khứ, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì vô minh quá khứ tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, hướng gì trong cái không, có vô minh quá khứ, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, vô minh vị lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì vô minh vị lai tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, hướng gì trong cái không, có vô minh vị lai, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, vô minh hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì vô minh hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, hướng gì trong cái không, có vô minh hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, vô minh quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì vô minh quá khứ, vị lai, hiện tại

tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huông gì trong cái không, có vô minh quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não quá khứ, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não quá khứ tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huông gì trong cái không, có hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não quá khứ, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não vị lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não vị lai tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huông gì trong cái không, có hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não vị lai, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huông gì trong cái không, có hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huông gì trong cái không, có hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được!

Quyển Thứ 59 HEÁT

Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa quá khứ tức là cái không của bồ thí Ba-la-mật-đa quá khứ; Bồ thí Ba-la-mật-đa vị lai tức là cái không của bồ thí Ba-la-mật-đa vị lai; Bồ thí Ba-la-mật-đa hiện tại tức là cái không của bồ thí Ba-la-mật-đa hiện tại; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa quá khứ tức là cái không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa quá khứ; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa vị lai tức là cái không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa vị lai; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hiện tại tức là cái không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hiện tại. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái không, bồ thí Ba-la-mật-đa quá khứ, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì bồ thí Ba-la-mật-đa quá khứ tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có bồ thí Ba-la-mật-đa quá khứ, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, bồ thí Ba-la-mật-đa vị lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì bồ thí Ba-la-mật-đa vị lai tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có bồ thí Ba-la-mật-đa vị lai, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, bồ thí Ba-la-mật-đa hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì bồ thí Ba-la-mật-đa hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có bồ thí Ba-la-mật-đa hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, bồ thí Ba-la-mật-đa quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì bồ thí Ba-la-mật-đa quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có bồ thí Ba-la-mật-đa quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa quá khứ, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa quá khứ tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có tịnh giới, an

nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa quá khứ, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa vị lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa vị lai tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa vị lai, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Bốn tịnh lự quá khứ tức là cái không của bốn tịnh lự quá khứ; bốn tịnh lự vị lai tức là cái không của bốn tịnh lự vị lai; bốn tịnh lự hiện tại tức là cái không của bốn tịnh lự hiện tại; bốn vô lượng, bốn định vô sắc quá khứ tức là cái không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc quá khứ; bốn vô lượng, bốn định vô sắc vị lai tức là cái không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc vị lai; bốn vô lượng, bốn định vô sắc hiện tại tức là cái không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc hiện tại. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái không, bốn tịnh lự quá khứ, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì bốn tịnh lự quá khứ tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có bốn tịnh lự quá khứ, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, bốn tịnh lự vị lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì bốn tịnh lự vị lai tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có bốn tịnh lự vị lai, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, bốn tịnh lự hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì bốn tịnh lự hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có bốn tịnh lự hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, bốn tịnh lự quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì bốn tịnh lự quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có bốn tịnh lự quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, bốn vô lượng, bốn định vô sắc quá khứ, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc quá khứ tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có bốn vô lượng, bốn định vô sắc quá khứ, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, bốn vô lượng, bốn định vô sắc vị lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc vị lai tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có bốn vô lượng, bốn định vô sắc vị lai, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, bốn vô lượng, bốn định vô sắc hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có bốn vô lượng, bốn định vô sắc hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, bốn vô lượng, bốn định vô sắc quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có bốn vô lượng, bốn định vô sắc quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Bốn niệm trụ quá khứ tức là cái không của bốn niệm trụ quá khứ; bốn niệm trụ vị lai tức là cái không của bốn niệm trụ vị lai; bốn niệm trụ hiện tại tức là cái không của bốn niệm trụ hiện tại; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo quá khứ tức là cái không của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo quá khứ; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo vị lai tức là cái không của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo vị lai; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám

chi thánh đạo hiện tại tức là cái không của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hiện tại. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái không, bốn niệm trụ quá khứ, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì bốn niệm trụ quá khứ tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có bốn niệm trụ quá khứ, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, bốn niệm trụ vị lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì bốn niệm trụ vị lai tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có bốn niệm trụ vị lai, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, bốn niệm trụ hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì bốn niệm trụ hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có bốn niệm trụ hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, bốn niệm trụ quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì bốn niệm trụ quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có bốn niệm trụ quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo quá khứ, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo quá khứ tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo quá khứ, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo vị lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo vị lai tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo vị lai, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái

không, có bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Pháp môn giải thoát không quá khứ tức là cái không của pháp môn giải thoát không quá khứ; pháp môn giải thoát không vị lai tức là cái không của pháp môn giải thoát không vị lai; pháp môn giải thoát không hiện tại tức là cái không của pháp môn giải thoát không hiện tại; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện quá khứ tức là cái không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện quá khứ; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện vị lai tức là cái không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện vị lai; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hiện tại tức là cái không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hiện tại. Vì sao! Thiện Hiện! Vì trong cái không, pháp môn giải thoát không quá khứ, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không quá khứ tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có pháp môn giải thoát không quá khứ, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, pháp môn giải thoát không vị lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không vị lai tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có pháp môn giải thoát không vị lai, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, pháp môn giải thoát không hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có pháp môn giải thoát không hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, pháp môn giải thoát không quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được,

huống gì trong cái không, có pháp môn giải thoát không quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện quá khứ, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện quá khứ tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện quá khứ, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện vị lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện vị lai tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện vị lai, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Năm loại mắt quá khứ tức là cái không của năm loại mắt quá khứ; năm loại mắt vị lai tức là cái không của năm loại mắt vị lai; năm loại mắt hiện tại tức là cái không của năm loại mắt hiện tại. Sáu phép thần thông quá khứ tức là cái không của sáu phép thần thông quá khứ; sáu phép thần thông vị lai tức là cái không của sáu phép thần thông vị lai; sáu phép thần thông hiện tại tức là cái không của sáu phép thần thông hiện tại. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái không, năm loại mắt quá khứ, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì năm loại mắt quá khứ tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có năm loại mắt quá khứ, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, năm loại mắt vị lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì năm loại mắt vị lai tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có năm loại mắt vị lai, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, năm loại mắt hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì năm loại mắt hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có năm loại mắt hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, năm loại mắt quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì năm loại mắt quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có năm loại mắt quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, sáu phép thần thông quá khứ, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì sáu phép thần thông quá khứ tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có sáu phép thần thông quá khứ, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, sáu phép thần thông vị lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì sáu phép thần thông vị lai tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có sáu phép thần thông vị lai, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, sáu phép thần thông hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì sáu phép thần thông hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có sáu phép thần thông hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, sáu phép thần thông quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì sáu phép thần thông quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có sáu phép thần thông quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Mười lực của Phật quá khứ tức là cái không của mười lực của Phật quá khứ; mười lực của Phật vị lai tức là cái không của mười lực của Phật vị lai; mười lực của Phật hiện tại tức là cái không của mười lực của Phật hiện tại. Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu

biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng quá khứ tức là cái không của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng quá khứ; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vị lai tức là cái không của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng vị lai; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hiện tại tức là cái không của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng hiện tại. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái không, mười lực của Phật quá khứ, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì mười lực của Phật quá khứ tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có mười lực của Phật quá khứ, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, mười lực của Phật vị lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì mười lực của Phật vị lai tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có mười lực của Phật vị lai, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, mười lực của Phật hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì mười lực của Phật hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có mười lực của Phật hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, mười lực của Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì mười lực của Phật quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có mười lực của Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng quá khứ, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng quá khứ tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng quá khứ, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vị lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng vị lai tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng vị lai, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Dị sanh quá khứ tức là cái không của dị sanh quá khứ; dị sanh vị lai tức là cái không của dị sanh vị lai; dị sanh hiện tại tức là cái không của dị sanh hiện tại. Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát, Như Lai quá khứ tức là cái không của Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát, Như Lai quá khứ; Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát, Như Lai vị lai tức là cái không của Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát, Như Lai vị lai; Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát, Như Lai hiện tại tức là cái không của Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát, Như Lai hiện tại. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái không, dị sanh quá khứ, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì dị sanh quá khứ tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có dị sanh quá khứ, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, dị sanh vị lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì dị sanh vị lai tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có dị sanh vị lai, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, dị sanh hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì dị sanh hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có dị sanh hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, dị sanh quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì dị sanh quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có dị sanh quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được. Vì ngã, hữu tình cho đến cái biết, cái thấy, chẳng thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát, Như Lai quá khứ, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát, Như Lai quá khứ tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát, Như Lai quá khứ, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát, Như Lai vị lai, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát, Như Lai vị lai tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát, Như Lai vị lai, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát, Như Lai hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát, Như Lai hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát, Như Lai hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Trong cái không, Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát, Như Lai quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát, Như Lai quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không; tánh không cũng không; trong cái không, cái không còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái không, có Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát, Như Lai quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được. Vì ngã, hữu tình cho đến cái biết, cái thấy, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc đời trước, chẳng thể nắm bắt được; sắc đời sau, chẳng thể nắm bắt được; sắc đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; trong cái bình đẳng của ba đời, sắc chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái bình đẳng, sắc của quá khứ, vị lai, hiện

tại, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong cái bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái bình đẳng, có sắc của quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Thọ, tướng, hành, thức đời trước, chẳng thể nắm bắt được; thọ, tướng, hành, thức đời sau, chẳng thể nắm bắt được; thọ, tướng, hành, thức đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Trong cái bình đẳng của ba đời, thọ, tướng, hành, thức, cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái bình đẳng, thọ, tướng, hành, thức của quá khứ, vị lai, hiện tại, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong cái bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái bình đẳng, có thọ, tướng, hành, thức quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Nhãn xứ đời trước, chẳng thể nắm bắt được; nhãn xứ đời sau, chẳng thể nắm bắt được; nhãn xứ đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Trong cái bình đẳng của ba đời, nhãn xứ, cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái bình đẳng, nhãn xứ quá khứ, vị lai, hiện tại, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong cái bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái bình đẳng, có nhãn xứ quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đời trước, chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đời sau, chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Trong cái bình đẳng của ba đời, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái bình đẳng, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ quá khứ, vị lai, hiện tại, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong cái bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái bình đẳng, có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Sắc xứ đời trước, chẳng thể nắm bắt được; sắc xứ đời sau, chẳng thể nắm bắt được; sắc xứ đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Trong cái bình đẳng của ba đời, sắc xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái bình đẳng, sắc xứ quá khứ, vị lai, hiện tại, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong cái bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái bình đẳng, có sắc xứ quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đời trước, chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đời sau, chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đời giữa, chẳng thể nắm

bất được. Trong cái bình đẳng của ba đời, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái bình đẳng, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ quá khứ, vị lai, hiện tại, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong cái bình đẳng, tánh bình đẳng, còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái bình đẳng, có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Nhãn giới đời trước, chẳng thể nắm bắt được; nhãn giới đời sau, chẳng thể nắm bắt được; nhãn giới đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Trong cái bình đẳng của ba đời, nhãn giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái bình đẳng, nhãn giới quá khứ, vị lai, hiện tại, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong cái bình đẳng, tánh bình đẳng, còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái bình đẳng, có nhãn giới quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra trong đời trước, chẳng thể nắm bắt được; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra trong đời sau, chẳng thể nắm bắt được; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra trong đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Trong cái bình đẳng của ba đời, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái bình đẳng, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, vị lai, hiện tại, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong cái bình đẳng, tánh bình đẳng, còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái bình đẳng, có sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Nhĩ giới đời trước, chẳng thể nắm bắt được; nhĩ giới đời sau, chẳng thể nắm bắt được; nhĩ giới đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Trong cái bình đẳng của ba đời, nhĩ giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái bình đẳng, nhĩ giới quá khứ, vị lai, hiện tại, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong cái bình đẳng, tánh bình đẳng, còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái bình đẳng, có nhĩ giới quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra trong đời trước, chẳng thể nắm bắt

được; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra trong đời sau, chẳng thể nắm bắt được; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra trong đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Trong cái bình đẳng của ba đời, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái bình đẳng, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, vị lai, hiện tại, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong cái bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái bình đẳng, có thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Tỷ giới đời trước, chẳng thể nắm bắt được; tỷ giới đời sau, chẳng thể nắm bắt được; tỷ giới đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Trong cái bình đẳng của ba đời, tỷ giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái bình đẳng, tỷ giới quá khứ, vị lai, hiện tại, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong cái bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái bình đẳng, có tỷ giới quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra trong đời trước, chẳng thể nắm bắt được; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra trong đời sau, chẳng thể nắm bắt được; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra trong đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Trong cái bình đẳng của ba đời, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái bình đẳng, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, vị lai, hiện tại đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong cái bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái bình đẳng, có hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Thiết giới đời trước, chẳng thể nắm bắt được; thiết giới đời sau, chẳng thể nắm bắt được; thiết giới đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Trong cái bình đẳng của ba đời, thiết giới, cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái bình đẳng, thiết giới quá khứ, vị lai, hiện tại, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong cái bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được,

huống gì trong cái bình đẳng, có thiệt giới quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra trong đời trước, chẳng thể nắm bắt được; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra trong đời sau, chẳng thể nắm bắt được; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra trong đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Trong cái bình đẳng của ba đời, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái bình đẳng, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, vị lai, hiện tại, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong cái bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái bình đẳng, có vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Thân giới đời trước, chẳng thể nắm bắt được; thân giới đời sau, chẳng thể nắm bắt được; thân giới đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Trong cái bình đẳng của ba đời, thân giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái bình đẳng, thân giới quá khứ, vị lai, hiện tại, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong cái bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái bình đẳng, có thân giới quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra trong đời trước, chẳng thể nắm bắt được; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra trong đời sau, chẳng thể nắm bắt được; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra trong đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Trong cái bình đẳng của ba đời, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái bình đẳng, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, vị lai, hiện tại, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong cái bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái bình đẳng, có xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Ý giới đời trước, chẳng thể nắm bắt được; ý giới đời sau, chẳng thể nắm bắt được; ý giới đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Trong cái bình đẳng của ba đời, ý giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái bình đẳng, ý giới quá khứ, vị lai, hiện tại, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong cái bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái bình đẳng, có ý giới quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra trong đời trước, chẳng thể nắm bắt được; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra trong đời sau, chẳng thể nắm bắt được; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra trong đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Trong cái bình đẳng của ba đời, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái bình đẳng, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, vị lai, hiện tại, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong cái bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái bình đẳng, có pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra trong quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Địa giới đời trước, chẳng thể nắm bắt được; địa giới đời sau, chẳng thể nắm bắt được; địa giới đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Trong cái bình đẳng của ba đời, địa giới, cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái bình đẳng, địa giới quá khứ, vị lai, hiện tại, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong cái bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái bình đẳng, có địa giới quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Thủy, hỏa, phong, không, thức giới đời trước, chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đời sau, chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Trong cái bình đẳng của ba đời, thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái bình đẳng, thủy, hỏa, phong, không, thức giới quá khứ, vị lai, hiện tại, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong cái bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái bình đẳng, có thủy, hỏa, phong, không, thức giới quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Vô minh đời trước, chẳng thể nắm bắt được; vô minh đời sau, chẳng thể nắm bắt được; vô minh đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Trong cái bình đẳng của ba đời, vô minh cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái bình đẳng, vô minh quá khứ, vị lai, hiện tại, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong cái bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái bình đẳng, có vô minh quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đời trước, chẳng thể nắm bắt được; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đời sau, chẳng thể nắm bắt được; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Trong cái bình đẳng của ba đời, hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái bình đẳng, hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não quá khứ, vị lai, hiện tại, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong cái bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái bình đẳng, có hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa đời trước, chẳng thể nắm bắt được; bồ thí Ba-la-mật-đa đời sau, chẳng thể nắm bắt được; bồ thí Ba-la-mật-đa đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Trong cái bình đẳng của ba đời, bồ thí Ba-la-mật-đa, cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái bình đẳng, bồ thí Ba-la-mật-đa quá khứ, vị lai, hiện tại, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong cái bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái bình đẳng, có bồ thí Ba-la-mật-đa quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa đời trước, chẳng thể nắm bắt được; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa đời sau, chẳng thể nắm bắt được; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Trong cái bình đẳng của ba đời, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái bình đẳng, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa quá khứ, vị lai, hiện tại, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong cái bình đẳng, tánh bình đẳng còn

chẳng thể nắm bắt được, huông gì trong cái bình đẳng, có tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Bốn tịnh lự đời trước, chẳng thể nắm bắt được; bốn tịnh lự đời sau, chẳng thể nắm bắt được; bốn tịnh lự đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Trong cái bình đẳng của ba đời, bốn tịnh lự cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái bình đẳng, bốn tịnh lự quá khứ, vị lai, hiện tại, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong cái bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huông gì trong cái bình đẳng, có bốn tịnh lự quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Bốn vô lượng, bốn định vô sắc đời trước, chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc đời sau, chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Trong cái bình đẳng của ba đời, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái bình đẳng, bốn vô lượng, bốn định vô sắc quá khứ, vị lai, hiện tại, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong cái bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huông gì trong cái bình đẳng, có bốn vô lượng, bốn định vô sắc quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Bốn niệm trụ đời trước, chẳng thể nắm bắt được; bốn niệm trụ đời sau, chẳng thể nắm bắt được; bốn niệm trụ đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Trong cái bình đẳng của ba đời, bốn niệm trụ cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái bình đẳng, bốn niệm trụ quá khứ, vị lai, hiện tại, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong cái bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huông gì trong cái bình đẳng, có bốn niệm trụ quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo đời trước, chẳng thể nắm bắt được; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo đời sau, chẳng thể nắm bắt được; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Trong cái bình đẳng của ba đời, bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái bình đẳng, bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo quá khứ, vị lai, hiện tại, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong cái bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được.

được, huống gì trong cái bình đẳng, có bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Pháp môn giải thoát không đời trước, chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát không đời sau, chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát không đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Trong cái bình đẳng của ba đời, pháp môn giải thoát không, cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái bình đẳng, pháp môn giải thoát không quá khứ, vị lai, hiện tại, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong cái bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái bình đẳng, có pháp môn giải thoát không quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đời trước, chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đời sau, chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Trong cái bình đẳng của ba đời, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái bình đẳng, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện quá khứ, vị lai, hiện tại, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong cái bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái bình đẳng, có pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Năm loại mắt đời trước, chẳng thể nắm bắt được; năm loại mắt đời sau, chẳng thể nắm bắt được; năm loại mắt đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Trong cái bình đẳng của ba đời, năm loại mắt, cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái bình đẳng, năm loại mắt quá khứ, vị lai, hiện tại, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong cái bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái bình đẳng, có năm loại mắt quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Sáu phép thần thông đời trước, chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông đời sau, chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Trong cái bình đẳng của ba đời, sáu phép thần thông, cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái bình đẳng, sáu phép thần thông quá khứ, vị lai, hiện tại, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong cái bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái bình đẳng, có sáu phép thần thông quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Mười lực của Phật đời trước, chẳng thể nắm bắt được; mười lực của Phật đời sau, chẳng thể nắm bắt được; mười lực của Phật đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Trong cái bình đẳng của ba đời, mười lực của Phật, cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái bình đẳng, mười lực của Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong cái bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái bình đẳng, có mười lực của Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện! Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đời trước, chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng đời sau, chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Trong cái bình đẳng của ba đời, bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái bình đẳng, bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng quá khứ, vị lai, hiện tại, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong cái bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái bình đẳng, có bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được.

Quyển Thứ 60 HEÁT

Thiện Hiện! Phàm phu đời trước, chẳng thể nắm bắt được; phàm phu đời sau, chẳng thể nắm bắt được; phàm phu đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Trong cái bình đẳng của ba đời, phàm phu cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái bình đẳng, phàm phu quá khứ, vị lai, hiện tại, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong cái bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái bình đẳng, có phàm phu quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được. Vì vậy ngã, hữu tình cho đến cái biết, cái thấy, chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát, Như Lai đời trước, chẳng thể nắm bắt được; Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát, Như Lai đời sau, chẳng thể nắm bắt được; Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát, Như Lai đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Trong cái bình đẳng của ba đời, Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát, Như Lai, cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong cái bình đẳng, Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát, Như Lai quá khứ, vị lai, hiện tại, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong cái bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì trong cái bình đẳng, có Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát, Như Lai quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể nắm bắt được. Vì vậy ngã, hữu tình cho đến cái biết, cái thấy, chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trú trong tướng bình đẳng ba đời này, tinh cần tu học trí nhất thiết trí, không thủ trước, nên mau được viên mãn. Thiện Hiện! Đó gọi là tướng Đại-thừa bình đẳng ba đời của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát an trú trong tướng Đại-thừa như vậy, thì vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian, có khả năng mau chứng đắc trí nhất thiết trí, lợi lạc hữu tình.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Hay thay! Hay thay! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói hay, nói đúng về Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Đại-thừa như vậy, tối tôn, tối diệu. Các đại Bồ-tát trong quá khứ học ở trong đó, đã đạt được trí nhất thiết trí; các đại Bồ-tát ở vị lai học ở trong đó, sẽ đạt được trí nhất thiết trí, tất cả đại Bồ-tát tại vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương ở hiện tại học trong đó, hiện đạt được trí nhất thiết trí. Vì vậy Đại-thừa là tối tôn, tối diệu, chỗ nương chơn thật, hơn hết của trí nhất thiết trí.

Phật bảo Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông nói, các đại Bồ-tát ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều nương vào Đại-thừa, tinh

cần tu học, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì vậy nên Đại-thừa là tối tôn, tối diệu.

XVII. PHẨM TÙY THUẬN

Lúc bấy giờ, Mãn Từ Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Như Lai trước đây bảo Tôn giả Thiện Hiện, vì các đại Bồ-tát tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nhưng nay vì sao lại nói Đại-thừa?

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vừa rồi con nói Đại-thừa không chống trái, vượt qua Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Ngươi vừa nói Đại-thừa, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoàn toàn tùy thuận, không có sự chống trái, vượt qua. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tất cả pháp thiện, pháp Bồ-đề phần, pháp Thanh-văn, pháp Độc-giác, pháp Bồ-tát, pháp chư Phật, tất cả đều không nhiếp nhập vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Những gì là tất cả pháp thiện, pháp Bồ-đề phần, pháp Thanh-văn, pháp Độc-giác, pháp Bồ-tát, pháp chư Phật, hoàn toàn nhiếp nhập vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Phật dạy: Thiện Hiện! Hoặc bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lự Ba-la-mật-đa, Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện; hoặc năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Thiện Hiện, tất cả các pháp thiện, pháp Bồ-đề phần, pháp Thanh-văn, pháp Độc-giác, pháp Bồ-tát, pháp chư Phật, tất cả các pháp như vậy đều hoàn toàn nhiếp nhập vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa

Lại nữa, Thiện Hiện! Hoặc Đại-thừa, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; hoặc sắc, hoặc thọ tướng hành thức, hoặc nhãn xúc, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, hoặc sắc xúc, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; hoặc nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; hoặc tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra; hoặc thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra; hoặc thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc

cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; hoặc ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; hoặc địa giới, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức, giới; hoặc Thánh đế khổ, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc vô minh, hoặc hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; hoặc Dục, Sắc, Vô sắc giới; hoặc pháp thiện, pháp phi thiện; hoặc pháp hữu ký, vô ký; hoặc pháp hữu lậu, vô lậu; hoặc pháp hữu vi, vô vi; hoặc pháp thế gian, xuất thế gian; hoặc bốn tịnh lự, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc tám giải thoát, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; hoặc bốn niệm trụ, hoặc bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc pháp môn giải thoát không, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyên; hoặc năm loại mắt, hoặc sáu phép thần thông; hoặc mười lực của Phật, hoặc bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc pháp không quên mất, hoặc tánh luôn luôn xả; hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc các đức Như Lai, hoặc pháp luật đức Phật đã giác ngộ và đã nói; hoặc cái không nội, hoặc cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tán mạn, cái không không đối khác, cái không bồn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh; hoặc chơn như, hoặc pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới hư không, cảnh giới đoạn, cảnh giới ly, cảnh giới diệt, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, cảnh giới vô tánh, cảnh giới vô tướng, cảnh giới vô tác, cảnh giới vô vi, cảnh giới an ổn, cảnh giới tịch tịnh, bốn vô, thật tế, cứu cánh Niết-bàn, tất cả các pháp như vậy, đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng phải tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi đó là vô tướng.

Thiện Hiện! Do nhân duyên này, vừa rồi, ông nói Đại-thừa đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoàn toàn tùy thuận, không có sự chống trái vượt qua. Vì sao? Thiện Hiện! Vì Đại-thừa chẳng khác Bát-nhã-ba-la-mật-đa, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng khác Đại-thừa. Vì sao? Vì hoặc

Đại-thừa, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tánh nó không hai, vì không có hai phần.

Thiện Hiện! Đại-thừa chẳng khác tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa chẳng khác Đại-thừa. Vì sao? Vì hoặc Đại-thừa, hoặc tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa, tánh nó không hai, vì không có hai phần.

Thiện Hiện! Đại-thừa chẳng khác bốn tịnh lự; bốn tịnh lự chẳng khác Đại-thừa. Vì sao? Vì hoặc Đại-thừa, hoặc bốn tịnh lự, tánh nó không hai, vì không có hai phần.

Thiện Hiện! Đại-thừa chẳng khác bốn vô lượng, bốn định vô sắc; bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng khác Đại-thừa. Vì sao? Vì hoặc Đại-thừa, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc, tánh nó không hai, vì không có hai phần.

Thiện Hiện! Đại-thừa chẳng khác tám giải thoát, tám giải thoát chẳng khác Đại-thừa. Vì sao? Vì hoặc Đại-thừa hoặc tám giải thoát, tánh nó không hai, vì không có hai phần.

Thiện Hiện! Đại-thừa chẳng khác tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng khác Đại-thừa. Vì sao? Vì hoặc Đại-thừa, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, tánh nó không hai, vì không có hai phần.

Thiện Hiện! Đại-thừa chẳng khác bốn niệm trụ, bốn niệm trụ chẳng khác Đại-thừa. Vì sao? Vì hoặc Đại-thừa, hoặc bốn niệm trụ, tánh nó không hai, vì không có hai phần.

Thiện Hiện! Đại-thừa chẳng khác bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng khác Đại-thừa. Vì sao? Vì hoặc Đại-thừa, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, tánh nó không hai, vì không có hai phần.

Thiện Hiện! Đại-thừa chẳng khác pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát không chẳng khác Đại-thừa. Vì sao? Vì hoặc Đại-thừa, hoặc pháp môn giải thoát không, tánh nó không hai, vì không có hai phần.

Thiện Hiện! Đại-thừa chẳng khác pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng khác Đại-thừa. Vì sao? Vì hoặc Đại-thừa, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, tánh nó không hai, vì không có hai phần.

Thiện Hiện! Đại-thừa chẳng khác năm loại mắt; năm loại mắt chẳng khác Đại-thừa. Vì sao? Vì hoặc Đại-thừa, hoặc năm loại mắt, tánh nó không hai, vì không có hai phần.

Thiện Hiện! Đại-thừa chẳng khác sáu phép thần thông, sáu phép thần thông chẳng khác Đại-thừa. Vì sao? Vì hoặc Đại-thừa, hoặc sáu phép thần thông, tánh nó không hai, vì không có hai phần.

Thiện Hiện! Đại-thừa chẳng khác mười lực của Phật, mười lực của Phật chẳng khác Đại-thừa. Vì sao? Vì hoặc Đại-thừa, hoặc mười lực của Phật, tánh nó không hai, vì không có hai phần.

Thiện Hiện! Đại-thừa chẳng khác bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng chẳng khác Đại-thừa. Vì sao? Vì hoặc Đại-thừa, hoặc bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, tánh nó không hai, vì không có hai phần.

Thiện Hiện! Đại-thừa chẳng khác pháp không quên mất, pháp không quên mất chẳng khác Đại-thừa. Vì sao? Vì hoặc Đại-thừa, hoặc pháp không quên mất, tánh nó không hai, vì không có hai phần.

Thiện Hiện! Đại-thừa chẳng khác tánh luôn luôn xả, tánh luôn luôn xả chẳng khác Đại-thừa. Vì sao? Vì hoặc Đại-thừa, hoặc tánh luôn luôn xả, tánh nó không hai, vì không có hai phần.

Thiện Hiện! Đại-thừa chẳng khác pháp uẩn, giới, xứ không, bất không v.v... các pháp uẩn, giới, xứ không, bất không v.v... chẳng khác Đại-thừa. Vì sao? Vì hoặc Đại-thừa, hoặc pháp uẩn, giới, xứ không, bất không, tánh nó không hai, vì không có hai phần.

Thiện Hiện! Do nhân duyên này, nên ông vừa nói Đại-thừa đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoàn toàn tùy thuận, không có sự chống trái vượt qua. Nếu nói Đại-thừa tức là đã nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa; nếu nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa tức là đã nói Đại-thừa, vì hai pháp như vậy, không có sự phân biệt khác nhau.

XVIII. PHẨM VÔ SỞ ĐẮC

01

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát đời trước, chẳng thể nắm bắt được; đại Bồ-tát đời sau, chẳng thể nắm bắt được; đại Bồ-tát đời giữa, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì sắc vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì thọ, tưởng, hành, thức vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Bạch Thế Tôn! Vì nhãn xứ vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Bạch Thế Tôn! Vì sắc xứ vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Bạch Thế Tôn! Vì nhãn giới vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Bạch Thế Tôn! Vì nhĩ giới vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Bạch Thế Tôn! Vì tỷ giới vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Bạch Thế Tôn! Vì thiệt giới vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Bạch Thế Tôn! Vì thân giới vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Bạch Thế Tôn! Vì ý giới vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Bạch Thế Tôn! Vì địa giới vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì thủy, hỏa, phong, không, thức, giới vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Bạch Thế Tôn! Vì Thánh đế khổ vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì Thánh đế tập, diệt, đạo vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Bạch Thế Tôn! Vì vô minh vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Bạch Thế Tôn! Vì bố thí Ba-la-mật-đa vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì Tịnh giới an nhẫn tinh tấn tịnh lự Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Bạch Thế Tôn! Vì bốn tịnh lự vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì Bốn vô lượng, bốn định vô sắc vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Bạch Thế Tôn! Vì tám giải thoát vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì Tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Bạch Thế Tôn! Vì bốn niệm trụ vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Bạch Thế Tôn! Vì pháp môn giải thoát không vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Bạch Thế Tôn! Vì năm loại mắt vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì sáu phép thần thông vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Bạch Thế Tôn! Vì mười lực của Phật vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Bạch Thế Tôn! Vì pháp không quên mất vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì tánh luôn luôn xả vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Bạch Thế Tôn! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Bạch Thế Tôn! Vì cái không nội vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bốn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng

thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Bạch Thế Tôn! Vì chơn như vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới hư không, cảnh giới đoạn, cảnh giới ly, cảnh giới diệt, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, cảnh giới vô tánh, cảnh giới vô tướng, cảnh giới vô tác, cảnh giới vô vi, cảnh giới an ổn, cảnh giới tịch tịnh, bốn vô, thật tế, cứu cánh Niết-bàn vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Bạch Thế Tôn! Vì Thanh-văn thừa vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì Độc-giác thừa vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì Đại-thừa vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Bạch Thế Tôn! Chính sắc, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lià sắc, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính thọ, tưởng, hành, thức, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lià thọ, tưởng, hành, thức, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Chính nhãn xứ, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lià nhãn xứ, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lià nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Chính sắc xứ, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lià sắc xứ, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lià thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Chính nhãn giới, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lià nhãn giới, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lià sắc giới, nhãn thức giới, và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Chính nhĩ giới, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lià nhĩ giới, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lià thanh giới, nhĩ thức giới, và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ

xúc làm duyên sanh ra, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Chính tử giới, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lià tử giới, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lià hương giới, tử thức giới, và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Chính thiệt giới, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lià thiệt giới, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lià vị giới, thiệt thức giới, và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Chính thân giới, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lià thân giới, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lià xúc giới, thân thức giới, và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Chính ý giới, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lià ý giới, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lià pháp giới, ý thức giới, và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Chính địa giới, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lià địa giới, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính thủy, hỏa, phong, không, thức, giới, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lià thủy, hỏa, phong, không, thức, giới, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Chính Thánh đế khổ, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lià Thánh đế khổ, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính Thánh đế tập, diệt, đạo, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lià Thánh đế tập, diệt, đạo, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Chính vô minh, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lìa vô minh, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lìa hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Chính bố thí Ba-la-mật-đa, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lìa bố thí Ba-la-mật-đa, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính tịnh giới an nhẫn tinh tấn tịnh lự Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lìa tịnh giới an nhẫn tinh tấn tịnh lự Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Chính bốn tịnh lự, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lìa bốn tịnh lự, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính bốn vô lượng, bốn định vô sắc, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lìa bốn vô lượng, bốn định vô sắc, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Chính tám giải thoát, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lìa tám giải thoát, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lìa tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Chính bốn niệm trụ, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lìa bốn niệm trụ, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lìa bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Chính pháp môn giải thoát không, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lìa pháp môn giải thoát không, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lìa pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Chính năm loại mắt, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lìa năm loại mắt, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính sáu phép thần thông, đại Bồ-tát không

sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia sáu phép thân thông, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Chính mười lực của Phật, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia mười lực của Phật, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Chính trí đạo tướng, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia trí đạo tướng, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Chính pháp vô vong thất, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia pháp vô vong thất, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính tánh luôn luôn xả, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia tánh luôn luôn xả, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Chính tất cả pháp môn Đà-la-ni, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia tất cả pháp môn Đà-la-ni, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính tất cả pháp môn Tam-ma-địa, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia tất cả pháp môn Tam-ma-địa, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Chính cái không nội, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia cái không nội, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bỗ tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Chính chơn như, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia chơn như, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới hư không, cảnh giới đoạn, cảnh giới ly, cảnh giới diệt, tánh bình đẳng, tánh ly sanh,

pháp định, pháp trụ, cảnh giới vô tánh, cảnh giới vô tướng, cảnh giới vô tác, cảnh giới vô vi, cảnh giới an ổn, cảnh giới tịch tịnh, bốn vô, thật tế, cứu cánh Niết-bàn, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia pháp giới, pháp tánh cho đến thật tế, cứu cánh Niết-bàn, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Chính Thanh-văn thừa, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia Thanh-văn thừa, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính Độc-giác thừa, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia Độc-giác thừa, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính Đại-thừa, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia Đại-thừa, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Chính Bồ-đặc-già-la của Thanh-văn, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia Bồ-đặc-già-la của Thanh-văn, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính Bồ-đặc-già-la của Độc-giác Đại-thừa, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia Bồ-đặc-già-la của Độc-giác Đại-thừa, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Đối với tất cả pháp, con dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian, để cầu đại Bồ-tát, nhưng hoàn toàn không thấy được và rốt ráo chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao Thế Tôn bảo con dùng Bát-nhã-ba-la-mật-đa để dạy bảo trao truyền cho các đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, như nói ngã v.v... rất ráo chẳng sanh, các pháp cũng vậy, hoàn toàn không có tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Sắc v.v... các pháp, rất ráo chẳng sanh; nếu rất ráo chẳng sanh, thì chẳng gọi là sắc v.v...

Bạch Thế Tôn! Con đâu có thể dùng Bát-nhã-ba-la-mật-đa rất ráo chẳng sanh để dạy bảo trao truyền cho các đại Bồ-tát rất ráo chẳng sanh.

Bạch Thế Tôn! Lia sự rất ráo chẳng sanh, cũng không có đại Bồ-tát có thể tu hành quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát nghe nói như vậy mà tâm chẳng kinh hoàng, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt, chẳng đăm, chẳng chìm, cũng chẳng lo âu, hối tiếc, thì nên biết đại Bồ-tát ấy có khả năng tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Vì duyên cớ gì mà nói đại Bồ-tát đời trước, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời sau, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời giữa, chẳng thể nắm bắt được? Vì

duyên có gì mà nói sắc v.v... vô biên, nên đại Bồ-tát cũng vô biên? Vì duyên có gì mà nói chính sắc v.v... đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lià sắc v.v... đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được? Vì duyên có nào mà nói đối với tất cả pháp con dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để cầu đại Bồ-tát nhưng hoàn toàn chẳng thấy được và rất ráo chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao khiến con dùng Bát-nhã-ba-la-mật-đa để dạy bảo, trao truyền cho các đại Bồ-tát? Vì duyên có gì mà nói đại Bồ-tát chỉ có giả danh? Vì duyên có gì mà nói ngã v.v... rất ráo chẳng sanh? Vì duyên có gì mà nói các pháp cũng vậy, hoàn toàn không có tự tánh? Vì duyên có nào mà nói sắc v.v... các pháp, rất ráo chẳng sanh? Vì duyên có gì mà nói nếu rất ráo chẳng sanh thì chẳng gọi là sắc v.v...? Vì duyên có gì mà nói con đâu có thể dùng Bát-nhã-ba-la-mật-đa rất ráo chẳng sanh, để dạy bảo, trao truyền cho các đại Bồ-tát? Vì duyên có gì mà nói lià sự rất ráo chẳng sanh cũng không có đại Bồ-tát có khả năng tu hành quả vị giác ngộ cao tột? Vì duyên có gì mà nói nếu đại Bồ-tát nghe nói như vậy mà tâm chẳng kinh hoàng, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt, chẳng chìm, chẳng đắm, cũng chẳng lo âu, hối tiếc, thì nên biết đó là đại Bồ-tát có khả năng tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện trả lời Xá Lợi Tử: Nếu như Tôn giả hỏi: Vì duyên có gì mà nói đại Bồ-tát đời trước, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời sau, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời giữa, chẳng thể nắm bắt được? Thì này, Xá Lợi Tử! Vì hữu tình là không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì hữu tình là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì hữu tình là viễn ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được? Vì hữu tình không có tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được? Vì sao? Thừa ngài Xá Lợi Tử! Vì trong cái không sở hữu, không, viễn ly, không tự tánh của hữu tình, đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Chẳng phải cái vô sở hữu của hữu tình, có sự sai khác; chẳng phải cái không của hữu tình, có sự sai khác; chẳng phải cái viễn ly của hữu tình, có sự sai khác; chẳng phải cái không tự tánh của hữu tình, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời trước, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời sau, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời giữa, có sự sai khác.

Xá Lợi Tử! Hoặc cái vô sở hữu của hữu tình, hoặc cái không của hữu tình, hoặc cái viễn ly của hữu tình, hoặc cái không tự tánh của

hữu tình, hoặc đại Bồ-tát đời trước, hoặc đại Bồ-tát đời sau, hoặc đại Bồ-tát đời giữa, tất cả pháp như vậy không hai, không hai phần, thì thừa ngài Xá Lợi Tử, do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát đời trước, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời sau, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời giữa, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì sắc không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì thọ, tưởng, hành, thức không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì sắc là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì thọ, tưởng, hành, thức là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì sắc là viễn ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì thọ, tưởng, hành, thức là viễn ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì sắc không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì thọ, tưởng, hành, thức không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì trong cái không sở hữu không, viễn ly, không tự tánh của sắc, thọ, tưởng, hành, thức, đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa đều, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Chẳng phải cái không sở hữu của sắc, thọ, tưởng, hành, thức có sự sai khác; chẳng phải cái không của sắc, thọ, tưởng, hành, thức, có sự sai khác; chẳng phải cái viễn ly của sắc, thọ, tưởng, hành, thức, có sự sai khác; chẳng phải cái không tự tánh của sắc, thọ, tưởng, hành, thức, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời trước, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời sau, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời giữa, có sự sai khác.

Xá Lợi Tử! Hoặc cái không sở hữu của sắc, thọ, tưởng, hành, thức; hoặc cái không của sắc, thọ, tưởng, hành, thức; hoặc cái viễn ly của sắc, thọ, tưởng, hành, thức, hoặc cái không tự tánh của sắc, thọ, tưởng, hành, thức, hoặc đại Bồ-tát đời trước, hoặc đại Bồ-tát đời sau, hoặc đại Bồ-tát đời giữa; tất cả pháp như vậy không hai, không hai phần.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát đời trước, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời sau, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời giữa, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì nhãn xứ không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì nhãn xứ là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau,

đòi giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xú là không, nên đại Bồ-tát đòi trước, đòi sau, đòi giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì nhãn xú là viễn ly, nên đại Bồ-tát đòi trước, đòi sau, đòi giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xú là viễn ly, nên đại Bồ-tát đòi trước, đòi sau, đòi giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì nhãn xú không tự tánh, nên đại Bồ-tát đòi trước, đòi sau, đòi giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xú không tự tánh, nên đại Bồ-tát đòi trước, đòi sau, đòi giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì trong cái không sở hữu, không, viễn ly, không tự tánh của nhãn, nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xú, đại Bồ-tát đòi trước, đòi sau, đòi giữa đều, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Chẳng phải cái không sở hữu của nhãn, nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xú có sự sai khác; chẳng phải cái không của nhãn, nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xú, có sự sai khác; chẳng phải cái viễn ly của nhãn, nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xú, có sự sai khác; chẳng phải cái không tự tánh của nhãn, nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xú, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đòi trước, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đòi sau, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đòi giữa, có sự sai khác.

Xá Lợi Tử! Hoặc cái không sở hữu của nhãn, nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xú; hoặc cái không của nhãn, nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xú; hoặc cái viễn ly của nhãn, nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xú; hoặc cái không tự tánh của nhãn, nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xú, hoặc đại Bồ-tát đòi trước, hoặc đại Bồ-tát đòi sau, hoặc đại Bồ-tát đòi giữa, tất cả pháp như vậy đều không hai, không có hai phần.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát đòi trước, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đòi sau, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đòi giữa, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì sắc xú không sở hữu, nên đại Bồ-tát đòi trước, đòi sau, đòi giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xú không sở hữu, nên đại Bồ-tát đòi trước, đòi sau, đòi giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì sắc xú là không, nên đại Bồ-tát đòi trước, đòi sau, đòi giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xú là không, nên đại Bồ-tát đòi trước, đòi sau, đòi giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì sắc xú là viễn ly, nên đại Bồ-tát đòi trước, đòi sau, đòi giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xú là viễn ly, nên đại Bồ-tát đòi trước, đòi sau, đòi giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì sắc xú không tự tánh, nên đại Bồ-tát đòi trước, đòi sau, đòi giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xú không tự tánh, nên đại Bồ-tát đòi trước, đòi sau, đòi giữa, chẳng

thể nắm bắt được. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì trong cái không sở hữu, không, viễn ly, không tự tánh của sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa đều, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Chẳng phải cái không sở hữu của sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, có sự sai khác; chẳng phải cái không của sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, có sự sai khác; chẳng phải cái viễn ly của sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, có sự sai khác; chẳng phải cái không tự tánh của sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời trước, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời sau, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời giữa, có sự sai khác.

Xá Lợi Tử! Hoặc cái không sở hữu của sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; hoặc cái không của sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; hoặc cái viễn ly của sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; hoặc cái không tự tánh của sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; hoặc đại Bồ-tát đời trước; hoặc đại Bồ-tát đời sau; hoặc đại Bồ-tát đời giữa, tất cả các pháp như vậy, đều không hai, không có hai phần.

Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát đời trước, chẳng thể nắm bắt được; đại Bồ-tát đời sau, chẳng thể nắm bắt được; đại Bồ-tát đời giữa, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì nhãn giới không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì nhãn giới là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì nhãn giới là viễn ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì nhãn giới không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì trong cái không sở hữu, không, viễn ly, không tự tánh của nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Chẳng phải cái không sở hữu của nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có sự sai khác; chẳng phải cái không của nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có sự sai khác; chẳng phải cái viễn ly của nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có sự sai khác; chẳng phải cái không tự tánh của nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có sự sai khác. Chẳng phải đại Bồ-tát đời trước, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời sau, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời giữa, có sự sai khác.

Xá Lợi Tử! Hoặc cái không sở hữu của nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc cái không của nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc cái viễn ly của nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc cái không tự tánh của nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc đại Bồ-tát đời trước, hoặc đại Bồ-tát đời sau, hoặc đại Bồ-tát đời giữa, tất cả pháp như vậy, đều không hai, không có hai phần.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát đời trước, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời sau, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời giữa, chẳng thể nắm bắt được.

Quyển Thứ 61 HEÁT

Xá Lợi Tử! Vì nhĩ giới không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì nhĩ giới là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì nhĩ giới là viễn ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì nhĩ giới không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì trong cái không sở hữu, không, viễn ly, không tự tánh của nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Chẳng phải cái không sở hữu của nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra có sự sai khác; chẳng phải cái không của nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra có sự sai khác; chẳng phải cái viễn ly của nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra có sự sai khác; chẳng phải cái không tự tánh của nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra có sự sai khác. Chẳng phải đại Bồ-tát đời trước, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời sau, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời giữa, có sự sai khác.

Xá Lợi Tử! Hoặc cái không sở hữu của nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, hoặc cái không của nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, hoặc cái viễn ly của nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, hoặc cái không tự tánh của nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, hoặc đại Bồ-tát đời trước, hoặc đại Bồ-tát đời sau, hoặc đại Bồ-tát đời giữa, tất cả pháp như vậy, đều không hai, không có hai phần.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát đời trước, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời sau, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời giữa, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì tỳ giới không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì tỳ giới là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì tỳ giới là viễn ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì tỳ giới không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì trong cái không sở hữu, không, viễn ly, không tự tánh của tỳ giới, hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra, đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Chẳng phải cái không sở hữu của tỳ giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra có sự sai khác; chẳng phải cái không của tỳ giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra có sự sai khác; chẳng phải cái viễn ly của tỳ giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra có sự sai khác; chẳng phải cái không tự tánh của tỳ giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra có sự sai khác. Chẳng phải đại Bồ-tát đời trước, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời sau, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời giữa, có sự sai khác.

Xá Lợi Tử! Hoặc cái không sở hữu của tỳ giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra, hoặc cái không của tỳ giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra, hoặc cái viễn ly của tỳ giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra, hoặc cái không tự tánh của tỳ giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra, hoặc đại Bồ-tát đời trước, hoặc đại Bồ-tát đời sau, hoặc đại Bồ-tát đời giữa, tất cả pháp như vậy, đều không hai, không có hai phần.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát đời trước, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời sau, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời giữa, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì thiệt giới không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì vị giới, thiệt thức giới và

thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì thiệt giới là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì thiệt giới là viễn ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì thiệt giới không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì trong cái không sở hữu, không, viễn ly, không tự tánh của thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Chẳng phải cái không sở hữu của thiệt giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra có sự sai khác; chẳng phải cái không của thiệt giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra có sự sai khác; chẳng phải cái viễn ly của thiệt giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra có sự sai khác; chẳng phải cái không tự tánh của thiệt giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra có sự sai khác. Chẳng phải đại Bồ-tát đời trước, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời sau, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời giữa, có sự sai khác.

Xá Lợi Tử! Hoặc cái không sở hữu của thiệt giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, hoặc cái không của thiệt giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, hoặc cái viễn ly của thiệt giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, hoặc cái không tự tánh của thiệt giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, hoặc đại Bồ-tát đời trước, hoặc đại Bồ-tát đời sau, hoặc đại Bồ-tát đời giữa, tất cả pháp như vậy, đều không hai, không có hai phần.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát đời trước, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời sau, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời giữa, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì thân giới không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra không sở hữu,

nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì thân giới là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì thân giới là viễn ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì thân giới không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì trong cái không sở hữu, không, viễn ly, không tự tánh của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Chẳng phải cái không sở hữu của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra có sự sai khác; chẳng phải cái không của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra có sự sai khác; chẳng phải cái viễn ly của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra có sự sai khác; chẳng phải cái không tự tánh của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra có sự sai khác. Chẳng phải đại Bồ-tát đời trước, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời sau, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời giữa, có sự sai khác.

Xá Lợi Tử! Hoặc cái không sở hữu của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, hoặc cái không của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, hoặc cái viễn ly của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, hoặc cái không tự tánh của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, hoặc đại Bồ-tát đời trước, hoặc đại Bồ-tát đời sau, hoặc đại Bồ-tát đời giữa, tất cả pháp như vậy, đều không hai, không có hai phần.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát đời trước, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời sau, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời giữa, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì ý giới không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì ý giới

là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì ý giới là viễn ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì ý giới không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì trong cái không sở hữu, không, viễn ly, không tự tánh của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Chẳng phải cái không sở hữu của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có sự sai khác; chẳng phải cái không của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có sự sai khác; chẳng phải cái viễn ly của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có sự sai khác; chẳng phải cái không tự tánh của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có sự sai khác. Chẳng phải đại Bồ-tát đời trước, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời sau, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời giữa, có sự sai khác.

Xá Lợi Tử! Hoặc cái không sở hữu của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, hoặc cái không của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, hoặc cái viễn ly của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, hoặc cái không tự tánh của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, hoặc đại Bồ-tát đời trước, hoặc đại Bồ-tát đời sau, hoặc đại Bồ-tát đời giữa, tất cả pháp như vậy, đều không hai, không có hai phần.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát đời trước, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời sau, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời giữa, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì địa giới không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì địa giới là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì địa giới là viễn ly, nên đại Bồ-tát đời

trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới là viễn ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì địa giới không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì trong cái không sở hữu, không, viễn ly, không tự tánh của địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới, đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Chẳng phải cái không sở hữu của địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới có sự sai khác; chẳng phải cái không của địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới có sự sai khác; chẳng phải cái viễn ly của địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới có sự sai khác; chẳng phải cái không tự tánh của địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới có sự sai khác. Chẳng phải đại Bồ-tát đời trước, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời sau, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời giữa, có sự sai khác.

Xá Lợi Tử! Hoặc cái không sở hữu của địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc cái không của địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc cái viễn ly của địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc cái không tự tánh của địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc đại Bồ-tát đời trước, hoặc đại Bồ-tát đời sau, hoặc đại Bồ-tát đời giữa, tất cả pháp như vậy, đều không hai, không có hai phần.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát đời trước, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời sau, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời giữa, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì Thánh đế khổ không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì Thánh đế tập, diệt, đạo không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì Thánh đế khổ là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì Thánh đế tập, diệt, đạo là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì Thánh đế khổ là viễn ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì Thánh đế tập, diệt, đạo là viễn ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì Thánh đế khổ không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì Thánh đế tập, diệt, đạo không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì trong cái không sở

hữu, không, viễn ly, không tự tánh của Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Chẳng phải cái không sở hữu của Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo có sự sai khác; chẳng phải cái không của Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo có sự sai khác; chẳng phải cái viễn ly của Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo có sự sai khác; chẳng phải cái không tự tánh của Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo có sự sai khác. Chẳng phải đại Bồ-tát đời trước, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời sau, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời giữa, có sự sai khác.

Xá Lợi Tử! Hoặc cái không sở hữu của Thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc cái không của Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, hoặc cái viễn ly của Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, hoặc cái không tự tánh của Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, hoặc đại Bồ-tát đời trước, hoặc đại Bồ-tát đời sau, hoặc đại Bồ-tát đời giữa, tất cả pháp như vậy, đều không hai, không có hai phần.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát đời trước, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời sau, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời giữa, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì vô minh không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì vô minh là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì vô minh là viễn ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là viễn ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì vô minh không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì trong cái không sở hữu, không, viễn ly, không tự tánh của vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Chẳng phải cái không sở hữu của vô minh cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não có sự sai khác; chẳng phải cái không của vô minh cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não có sự sai khác; chẳng phải cái viễn ly của vô minh cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não có sự sai khác; chẳng phải cái không tự tánh của vô minh cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não có sự sai khác. Chẳng phải đại Bồ-tát đời trước, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời sau, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời giữa, có sự sai khác.

Xá Lợi Tử! Hoặc cái không sở hữu của vô minh cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, hoặc cái không của vô minh cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, hoặc cái viễn ly của vô minh cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, hoặc đại Bồ-tát đời trước, hoặc đại Bồ-tát đời sau, hoặc đại Bồ-tát đời giữa, tất cả pháp như vậy, đều không hai, không có hai phần.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát đời trước, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời sau, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời giữa, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì bố thí Ba-la-mật-đa không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì bố thí Ba-la-mật-đa là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì bố thí Ba-la-mật-đa là viễn ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là viễn ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì bố thí Ba-la-mật-đa không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì trong cái không sở hữu, không, viễn ly, không tự tánh của bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Chẳng phải cái không sở hữu của bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa có sự sai khác; chẳng phải cái không của bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã

Ba-la-mật-đa có sự sai khác; chẳng phải cái viễn ly của bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa có sự sai khác; chẳng phải cái không tự tánh của bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa có sự sai khác. Chẳng phải đại Bồ-tát đời trước, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời sau, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời giữa, có sự sai khác.

Xá Lợi Tử! Hoặc cái không sở hữu của bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc cái không của bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc cái viễn ly của bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc cái không tự tánh của bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc đại Bồ-tát đời trước, hoặc đại Bồ-tát đời sau, hoặc đại Bồ-tát đời giữa, tất cả pháp như vậy, đều không hai, không có hai phần.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát đời trước, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời sau, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời giữa, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì bốn tịnh lự không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì bốn tịnh lự là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì bốn tịnh lự là viễn ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc là viễn ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì bốn tịnh lự không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì trong cái không sở hữu, không, viễn ly, không tự tánh của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Chẳng phải cái không sở hữu của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc có sự sai khác; chẳng phải cái không của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc có sự sai khác; chẳng phải cái viễn ly của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc có sự sai khác; chẳng phải cái không tự tánh của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc có sự sai khác. Chẳng phải đại Bồ-tát đời trước, có sự sai

khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời sau, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời giữa, có sự sai khác.

Xá Lợi Tử! Hoặc cái không sở hữu của bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc cái không của bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc cái viển ly của bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc cái không tự tánh của bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc đại Bồ-tát đời trước, hoặc đại Bồ-tát đời sau, hoặc đại Bồ-tát đời giữa, tất cả pháp như vậy, đều không hai, không có hai phần.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát đời trước, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời sau, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời giữa, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì tám giải thoát không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì tám giải thoát là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì tám giải thoát là viển ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là viển ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì tám giải thoát không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì trong cái không sở hữu, không, viển ly, không tự tánh của tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Chẳng phải cái không sở hữu của tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có sự sai khác; chẳng phải cái không của tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có sự sai khác; chẳng phải cái viển ly của tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có sự sai khác; chẳng phải cái không tự tánh của tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có sự sai khác. Chẳng phải đại Bồ-tát đời trước, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời sau, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời giữa, có sự sai khác.

Xá Lợi Tử! Hoặc cái không sở hữu của tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, hoặc cái không của tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, hoặc cái viển ly của tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, hoặc đại Bồ-tát đời trước, hoặc đại Bồ-tát đời sau, hoặc đại Bồ-tát đời giữa, tất cả pháp như vậy, đều không hai, không có hai phần.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát đời trước, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời sau, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời giữa, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì bốn niệm trụ không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì bốn niệm trụ là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì bốn niệm trụ là viển ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là viển ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì bốn niệm trụ không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì trong cái không sở hữu, không, viển ly, không tự tánh của bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Chẳng phải cái không sở hữu của bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo có sự sai khác; chẳng phải cái không của bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo có sự sai khác; chẳng phải cái viển ly của bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo có sự sai khác; chẳng phải cái không tự tánh của bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo có sự sai khác. Chẳng phải đại Bồ-tát đời trước, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời sau, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời giữa, có sự sai khác.

Xá Lợi Tử! Hoặc cái không sở hữu của bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, hoặc cái không của bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, hoặc cái viển ly của bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, hoặc cái không tự tánh của bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, hoặc đại Bồ-tát đời trước, hoặc đại Bồ-tát đời sau, hoặc đại Bồ-tát đời giữa, tất cả pháp như vậy, đều không hai, không có hai phần.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát đời trước, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời sau, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời giữa, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì pháp môn giải thoát không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì pháp môn giải thoát không là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì pháp môn giải thoát không là viển ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là viển ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì pháp môn giải thoát không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì trong cái không sở hữu, không, viển ly, không tự tánh của pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Chẳng phải cái không sở hữu của pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện có sự sai khác; chẳng phải cái không của pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện có sự sai khác; chẳng phải cái viển ly của pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện có sự sai khác; chẳng phải cái không tự tánh của pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện có sự sai khác. Chẳng phải đại Bồ-tát đời trước, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời sau, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời giữa, có sự sai khác.

Xá Lợi Tử! Hoặc cái không sở hữu của pháp môn giải thoát không vô tướng, vô nguyện, hoặc cái không của pháp môn giải thoát không vô tướng, vô nguyện, hoặc cái viển ly của pháp môn giải thoát không vô tướng, vô nguyện, hoặc cái không tự tánh của pháp môn giải thoát không vô tướng, vô nguyện, hoặc đại Bồ-tát đời trước, hoặc đại

Bồ-tát đời sau, hoặc đại Bồ-tát đời giữa, tất cả pháp như vậy, đều không hai, không có hai phần.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát đời trước, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời sau, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời giữa, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì năm loại mắt không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì sáu phép thần thông không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì năm loại mắt là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì sáu phép thần thông là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì năm loại mắt là viễn ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì sáu phép thần thông là viễn ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì năm loại mắt không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì sáu phép thần thông không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì trong cái không sở hữu, không, viễn ly, không tự tánh của năm loại mắt, sáu phép thần thông, đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Chẳng phải cái không sở hữu của năm loại mắt, sáu phép thần thông có sự sai khác; chẳng phải cái không của năm loại mắt, sáu phép thần thông có sự sai khác; chẳng phải cái viễn ly của năm loại mắt, sáu phép thần thông có sự sai khác; chẳng phải cái không tự tánh của năm loại mắt, sáu phép thần thông có sự sai khác. Chẳng phải đại Bồ-tát đời trước, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời sau, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời giữa, có sự sai khác.

Xá Lợi Tử! Hoặc cái không sở hữu của năm loại mắt sáu phép thần thông, hoặc cái không của năm loại mắt sáu phép thần thông, hoặc cái viễn ly của năm loại mắt sáu phép thần thông, hoặc cái không tự tánh của năm loại mắt sáu phép thần thông, hoặc đại Bồ-tát đời trước, hoặc đại Bồ-tát đời sau, hoặc đại Bồ-tát đời giữa, tất cả pháp như vậy, đều không hai, không có hai phần.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát đời trước, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời sau, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời giữa, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì mười lực của Phật không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả,

mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì mười lực của Phật là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì mười lực của Phật là viễn ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là viễn ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì mười lực của Phật không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì trong cái không sở hữu, không, viễn ly, không tự tánh của mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Chẳng phải cái không sở hữu của mười lực Phật cho đến trí nhất thiết tướng có sự sai khác; chẳng phải cái không của mười lực Phật cho đến trí nhất thiết tướng có sự sai khác; chẳng phải cái viễn ly của mười lực Phật cho đến trí nhất thiết tướng có sự sai khác; chẳng phải cái không tự tánh của mười lực Phật cho đến trí nhất thiết tướng có sự sai khác. Chẳng phải đại Bồ-tát đời trước, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời sau, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời giữa, có sự sai khác.

Xá Lợi Tử! Hoặc cái không sở hữu của mười lực Phật cho đến trí nhất thiết tướng, hoặc cái không của mười lực Phật cho đến trí nhất thiết tướng, hoặc cái viễn ly của mười lực Phật cho đến trí nhất thiết tướng, hoặc cái không tự tánh của mười lực Phật cho đến trí nhất thiết tướng, hoặc đại Bồ-tát đời trước, hoặc đại Bồ-tát đời sau, hoặc đại Bồ-tát đời giữa, tất cả pháp như vậy, đều không hai, không có hai phần.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát đời trước, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời sau, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời giữa, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì pháp không quên mất không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì tánh luôn luôn xả không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì pháp không quên mất là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì tánh luôn luôn xả là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì pháp không quên mất là viễn ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì tánh luôn luôn xả là viễn ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì pháp không quên mất không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì trong cái không sở hữu, không, viễn ly, không tự tánh của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Chẳng phải cái không sở hữu của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả có sự sai khác; chẳng phải cái không của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả có sự sai khác; chẳng phải cái viễn ly của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả có sự sai khác; chẳng phải cái không tự tánh của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả có sự sai khác. Chẳng phải đại Bồ-tát đời trước, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời sau, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời giữa, có sự sai khác.

Xá Lợi Tử! Hoặc cái không sở hữu của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, hoặc cái không của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, hoặc cái viễn ly của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, hoặc cái không tự tánh của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, hoặc đại Bồ-tát đời trước, hoặc đại Bồ-tát đời sau, hoặc đại Bồ-tát đời giữa, tất cả pháp như vậy, đều không hai, không có hai phần.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát đời trước, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời sau, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời giữa, chẳng thể nắm bắt được.

Quyển Thứ 62 HEÁT

Xá Lợi Tử! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni là viển ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa là viển ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì trong cái không sở hữu, không, viển ly, không tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Chẳng phải cái không sở hữu của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa có sự sai khác; chẳng phải cái không của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa có sự sai khác; chẳng phải cái viển ly của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa có sự sai khác; chẳng phải cái không tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa có sự sai khác. Chẳng phải đại Bồ-tát đời trước, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời sau, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời giữa, có sự sai khác.

Xá Lợi Tử! Hoặc cái không sở hữu của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, hoặc cái không của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, hoặc cái viển ly của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, hoặc cái không tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, hoặc đại Bồ-tát đời trước, hoặc đại Bồ-tát đời sau, hoặc đại Bồ-tát đời giữa, tất cả pháp như vậy, đều không hai, không có hai phần.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát đời trước, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời sau, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời giữa, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì cái không nội không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thẳng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bốn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì cái không nội là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì cái không nội là viễn ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là viễn ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì cái không nội không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì trong cái không sở hữu, không, viễn ly, không tự tánh của cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh, đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Chẳng phải cái không sở hữu của cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh có sự sai khác; chẳng phải cái không của cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh có sự sai khác; chẳng phải cái viễn ly của cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh có sự sai khác; chẳng phải cái không tự tánh của cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh có sự sai khác. Chẳng phải đại Bồ-tát đời trước, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời sau, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời giữa, có sự sai khác.

Xá Lợi Tử! Hoặc cái không sở hữu của cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh, hoặc cái không của cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh, hoặc cái viễn ly của cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh, hoặc cái không tự tánh của cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh, hoặc đại Bồ-tát đời trước, hoặc đại Bồ-tát đời sau, hoặc đại Bồ-tát đời giữa, tất cả pháp như vậy, đều không hai, không có hai phần.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát đời trước, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời sau, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời giữa, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì chơn như không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới hư không, cảnh giới đoạn, cảnh giới ly, cảnh giới diệt, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, cảnh giới vô tánh, cảnh giới vô tướng, cảnh giới vô tác, cảnh giới vô vi, cảnh giới an ổn, cảnh giới tịch tịnh, bản vô, thật tế không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì chơn như là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì pháp giới, pháp tánh cho đến bản vô, thật tế là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì chơn như là viễn ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì pháp giới, pháp tánh cho đến bản vô, thật tế là viễn ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì chơn như không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì pháp giới, pháp tánh cho đến bản vô, thật tế không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì trong cái không sở hữu, không, viễn ly, không tự tánh của chơn như, pháp giới cho đến bản vô, thật tế, đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Chẳng phải cái không sở hữu của chơn như, pháp giới cho đến bản vô, thật tế có sự sai khác; chẳng phải cái không của chơn như, pháp giới cho đến bản vô, thật tế có sự sai khác; chẳng phải cái viễn ly của chơn như, pháp giới cho đến bản vô, thật tế có sự sai khác; chẳng phải cái không tự tánh của chơn như, pháp giới cho đến bản vô, thật tế có sự sai khác. Chẳng phải đại Bồ-tát đời trước, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời sau, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời giữa, có sự sai khác.

Xá Lợi Tử! Hoặc cái không sở hữu của chơn như, pháp giới cho đến bản vô, thật tế, hoặc cái không của chơn như, pháp giới cho đến bản vô, thật tế, hoặc cái viễn ly của chơn như, pháp giới cho đến bản vô, thật tế, hoặc cái không tự tánh của chơn như, pháp giới cho đến bản vô, thật tế, hoặc đại Bồ-tát đời trước, hoặc đại Bồ-tát đời sau, hoặc đại Bồ-tát đời giữa, tất cả pháp như vậy, đều không hai, không có hai phần.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát đời trước, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời sau, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời giữa, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì Thanh-văn thừa không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì Thanh-văn thừa là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì Thanh-văn thừa là viễn ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì Thanh-văn thừa không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì trong cái không sở hữu, không, viễn ly, không tự tánh của Thanh-văn thừa, đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Chẳng phải cái không sở hữu của Thanh-văn thừa có sự sai khác; chẳng phải cái không của Thanh-văn thừa có sự sai khác; chẳng phải cái viễn ly của Thanh-văn thừa có sự sai khác; chẳng phải cái không tự tánh của Thanh-văn thừa có sự sai khác. Chẳng phải đại Bồ-tát đời trước, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời sau, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời giữa, có sự sai khác.

Xá Lợi Tử! Hoặc cái không sở hữu của Thanh-văn thừa, hoặc cái không của Thanh-văn thừa, hoặc cái viễn ly của Thanh-văn thừa, hoặc cái không tự tánh của Thanh-văn thừa, hoặc đại Bồ-tát đời trước, hoặc đại Bồ-tát đời sau, hoặc đại Bồ-tát đời giữa, tất cả pháp như vậy, đều không hai, không có hai phần.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát đời trước, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời sau, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời giữa, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì Độc-giác thừa không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì Độc-giác thừa là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì Độc-giác thừa là viễn ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì Độc-giác thừa không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì trong cái không sở hữu, không, viễn ly, không tự tánh của Độc-giác thừa, đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Chẳng phải cái không sở hữu của Độc-giác thừa có sự sai khác; chẳng phải cái không của Độc-giác thừa có sự sai khác; chẳng phải cái viễn ly của Độc-giác thừa có sự sai khác; chẳng phải cái không tự tánh của Độc-giác thừa có sự sai khác. Chẳng phải đại

Bồ-tát đời trước, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời sau, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời giữa, có sự sai khác.

Xá Lợi Tử! Hoặc cái không sở hữu của Độc-giác thừa, hoặc cái không của Độc-giác thừa, hoặc cái viễn ly của Độc-giác thừa, hoặc cái không tự tánh của Độc-giác thừa, hoặc đại Bồ-tát đời trước, hoặc đại Bồ-tát đời sau, hoặc đại Bồ-tát đời giữa, tất cả pháp như vậy, đều không hai, không có hai phần.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát đời trước, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời sau, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời giữa, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì Đại-thừa không sở hữu, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì Đại-thừa là không, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì Đại-thừa là viễn ly, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì Đại-thừa không tự tánh, nên đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì trong cái không sở hữu, không, viễn ly, không tự tánh của Đại-thừa, đại Bồ-tát đời trước, đời sau, đời giữa, đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Chẳng phải cái không sở hữu của Đại-thừa có sự sai khác; chẳng phải cái không của Đại-thừa có sự sai khác; chẳng phải cái viễn ly của Đại-thừa có sự sai khác; chẳng phải cái không tự tánh của Đại-thừa có sự sai khác. Chẳng phải đại Bồ-tát đời trước, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời sau, có sự sai khác; chẳng phải đại Bồ-tát đời giữa, có sự sai khác.

Xá Lợi Tử! Hoặc cái không sở hữu của Đại-thừa, hoặc cái không của Đại-thừa, hoặc cái viễn ly của Đại-thừa, hoặc cái không tự tánh của Đại-thừa, hoặc đại Bồ-tát đời trước, hoặc đại Bồ-tát đời sau, hoặc đại Bồ-tát đời giữa, tất cả pháp như vậy, đều không hai, không có hai phần.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát đời trước, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời sau, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát đời giữa, chẳng thể nắm bắt được.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại đáp lời Xá Lợi Tử: Như Tôn giả đã hỏi, vì duyên có gì mà nói là sắc v.v... vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên?

Xá Lợi Tử! Sắc như hư không; thọ, tưởng, hành, thức như hư không. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì như hư không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa

chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó chẳng thể nắm bắt được, nên nói là hư không. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh của sắc là không, vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Trong cái không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, cũng vì biên giới trong đó, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, nên nói là không.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là vì sắc vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì thọ, tưởng, hành, thức vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Nhãn xứ như hư không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như hư không. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì như hư không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó chẳng thể nắm bắt được, nên nói là hư không. Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng như vậy, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh của nhãn xứ là không, tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Trong cái không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, nên nói là không.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là vì nhãn xứ vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Sắc xứ như hư không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như hư không. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì như hư không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó chẳng thể nắm bắt được, nên nói là hư không. Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng như vậy, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh của sắc xứ là không, vì tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Trong cái không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó, hoàn toàn cũng chẳng thể nắm bắt được, nên nói là không.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là vì sắc xứ vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới như hư không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra như hư không. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì như hư không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó chẳng thể nắm bắt được, nên nói là hư không. Nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng như vậy, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh của nhãn giới là không, vì tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Trong cái không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó, hoàn toàn cũng chẳng thể nắm bắt được, nên nói là không

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là vì Nhãn giới vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì Sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Nhĩ giới như hư không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra như hư không. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì như hư không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó chẳng thể nắm bắt được, nên nói là hư không. Nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng như vậy, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh của nhĩ giới là không, vì tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Trong cái không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó, hoàn toàn cũng chẳng thể nắm bắt được, nên nói là không

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là vì Nhĩ giới vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì Thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Tỷ giới như hư không; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra như hư không. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì như hư không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể

nắm bắt được, vì biên giới trong đó chẳng thể nắm bắt được, nên nói là hư không; tử giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra cũng như vậy, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh của tử giới là không, vì tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là không. Trong cái không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó, hoàn toàn cũng chẳng thể nắm bắt được, nên nói là không

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là vì Tử giới vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì Hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Thiết giới như hư không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra như hư không. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì như hư không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó chẳng thể nắm bắt được, nên nói là hư không; thiết giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng như vậy, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh của thiết giới là không, vì tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Trong cái không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó, hoàn toàn cũng chẳng thể nắm bắt được, nên nói là không

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là vì Thiết giới vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì Vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Thân giới như hư không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra như hư không. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì như hư không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó chẳng thể nắm bắt được, nên nói là hư không; thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng như vậy, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh của thân giới là không, vì tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Trong cái không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được,

khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó, hoàn toàn cũng chẳng thể nắm bắt được, nên nói là không

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là vì Thân giới vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì Xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Ý giới như hư không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra như hư không. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì như hư không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó chẳng thể nắm bắt được, nên nói là hư không. Ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng như vậy, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh của ý giới là không, vì tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Trong cái không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó, hoàn toàn cũng chẳng thể nắm bắt được, nên nói là không

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là vì Ý giới vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì Pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Địa giới như hư không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới như hư không. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì như hư không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó chẳng thể nắm bắt được, nên nói là hư không; địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng như vậy, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh của địa giới là không, vì tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Trong cái không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó, hoàn toàn cũng chẳng thể nắm bắt được, nên nói là không

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là vì địa giới vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì Thủy, hỏa, phong, không, thức giới vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Thánh đế khổ như hư không; Thánh đế tập, diệt, đạo như hư không. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì như hư không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được,

khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó chẳng thể nắm bắt được, nên nói là hư không. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo cũng như vậy, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh của Thánh đế khổ là không, vì tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Trong cái không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó, hoàn toàn cũng chẳng thể nắm bắt được, nên nói là không

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là vì Thánh đế khổ vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì Thánh đế tập, diệt, đạo vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Vô minh như hư không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não như hư không. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì như hư không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó chẳng thể nắm bắt được, nên nói là hư không. Vô minh cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng như vậy, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh của vô minh là không, vì tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Trong cái không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó, hoàn toàn cũng chẳng thể nắm bắt được, nên nói là không.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là vì Vô minh vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì Hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa như hư không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa như hư không. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì như hư không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó chẳng thể nắm bắt được, nên nói là hư không. Bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng như vậy, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa là không, vì tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không. Trong cái không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể

nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó, hoàn toàn cũng chẳng thể nắm bắt được, nên nói là không.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là vì bổ thí Ba-la-mật-đa vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Bốn tịnh lự như hư không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc như hư không. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì như hư không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, nên nói là hư không. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng như vậy, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh của bốn tịnh lự là không, vì tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Trong cái không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó, hoàn toàn cũng chẳng thể nắm bắt được, nên nói là không.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là vì bốn tịnh lự vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Tám giải thoát như hư không; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ như hư không. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì như hư không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó chẳng thể nắm bắt được, nên nói là hư không. Tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng như vậy, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh của tám giải thoát là không, vì tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Trong cái không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó, hoàn toàn cũng chẳng thể nắm bắt được, nên nói là không.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là vì Tám giải thoát vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì Tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ như hư không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo như

hư không. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì như hư không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó chẳng thể nắm bắt được, nên nói là hư không. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo cũng như vậy, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh của bốn niệm trụ là không, vì tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không. Trong cái không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó, hoàn toàn cũng chẳng thể nắm bắt được, nên nói là không.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là vì bốn niệm trụ vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Pháp môn giải thoát không như hư không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện như hư không. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì như hư không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó chẳng thể nắm bắt được, nên nói là hư không, pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện cũng như vậy, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh của pháp môn giải thoát không là không, vì tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Trong cái không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó, hoàn toàn cũng chẳng thể nắm bắt được, nên nói là không.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là vì pháp môn giải thoát không vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Năm loại mắt như hư không; sáu phép thần thông như hư không. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì như hư không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó chẳng thể nắm bắt được, nên nói là hư không; năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng như vậy, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh của năm loại mắt là không, vì tánh của sáu phép thần thông là không.

Trong cái không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó, hoàn toàn cũng chẳng thể nắm bắt được, nên nói là không.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là vì Năm loại mắt vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì Sáu phép thân thông vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Mười lực của Phật như hư không; bốn điều là không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng như hư không. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì như hư không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó chẳng thể nắm bắt được, nên nói là hư không; mười lực của Phật cho đến trí nhất thiết tướng cũng như vậy, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh của mười lực Phật là không, vì tánh của bốn điều là không sợ cho đến trí nhất thiết tướng là không. Trong cái không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó, hoàn toàn cũng chẳng thể nắm bắt được, nên nói là không.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là vì mười lực của Phật vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì bốn điều là không sợ cho đến trí nhất thiết tướng vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Pháp không quên mất như hư không; tánh luôn luôn xả như hư không. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì như hư không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó chẳng thể nắm bắt được, nên nói là hư không; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng như vậy, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh của pháp không quên mất là không, vì tánh của tánh luôn luôn xả là không. Trong cái không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó, hoàn toàn cũng chẳng thể nắm bắt được, nên nói là không.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là vì pháp không quên mất vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì tánh luôn luôn xả vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Tất cả pháp môn Đà-la-ni như hư không, tất cả pháp môn Tam-ma-địa như hư không. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì như hư không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó chẳng thể nắm bắt được, nên nói là hư không; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng như vậy, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không, vì tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Trong cái không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó, hoàn toàn cũng chẳng thể nắm bắt được, nên nói là không.

Xá Lợi Tử! Do duyên cố này, nên tôi nói là vì tất cả pháp môn Đà-la-ni vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Cái không nội như hư không; cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bỗng tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh như hư không. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì như hư không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó chẳng thể nắm bắt được, nên nói là hư không; cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh cũng như vậy, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh của cái không nội là không, vì tánh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là không. Trong cái không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó, hoàn toàn cũng chẳng thể nắm bắt được, nên nói là không.

Xá Lợi Tử! Do duyên cố này, nên tôi nói là vì cái không nội vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Chơn như như hư không; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới hư không, cảnh giới đoạn, cảnh giới ly, cảnh giới diệt, tánh bình đẳng,

tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, cảnh giới vô tánh, cảnh giới vô tướng, cảnh giới vô tác, cảnh giới vô vi, cảnh giới an ổn, cảnh giới tịch tịnh, bốn vô, thật tế, cứu cánh Niết-bàn như hư không. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì như hư không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó chẳng thể nắm bắt được, nên nói là hư không; chơn như cho đến cứu cánh Niết-bàn cũng như vậy, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh của chơn như là không; vì tánh của pháp giới cho đến cứu cánh Niết-bàn là không. Trong cái không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó, hoàn toàn cũng chẳng thể nắm bắt được, nên nói là không.

Xá Lợi Tử! Do duyên cơ này, nên tôi nói là vì chơn như vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì pháp giới cho đến cứu cánh Niết-bàn vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Thanh-văn thừa như hư không; Độc-giác thừa, Đại-thừa như hư không. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì như hư không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó chẳng thể nắm bắt được, nên nói là hư không; Thanh-văn thừa, Độc-giác thừa, Đại-thừa cũng như vậy, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh của Thanh-văn thừa là không, vì tánh của Độc-giác thừa, Đại-thừa là không. Trong cái không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, vì biên giới trong đó, hoàn toàn cũng chẳng thể nắm bắt được, nên nói là không.

Xá Lợi Tử! Do duyên cơ này, nên tôi nói là vì Thanh-văn thừa vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên; vì Độc-giác thừa, Đại-thừa vô biên, nên biết đại Bồ-tát cũng vô biên.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại đáp lời Xá Lợi Tử: Như Tôn giả đã hỏi, vì duyên cơ gì mà nói chính sắc v.v... đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; liả sắc v.v... đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được ấy?

Xá Lợi Tử! Sắc và tánh của sắc là không. Vì sao? Vì trong tánh không của sắc, sắc không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; phi sắc và tánh của

phi sắc là không. Vì sao? Vì trong tánh không của phi sắc, phi sắc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Thọ, tướng, hành, thức và tánh của thọ, tướng, hành, thức là không. Vì sao? Vì trong tánh không của thọ, tướng, hành, thức; thọ, tướng, hành, thức không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Phi thọ, tướng, hành, thức và tánh của cái phi thọ, tướng, hành, thức là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi thọ, tướng, hành, thức, cái phi thọ, tướng, hành, thức không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là chính sắc, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia sắc, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính thọ, tướng, hành, thức, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia thọ, tướng, hành, thức, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Nhân xứ và tánh của nhân xứ là không. Vì sao? Vì trong tánh không của nhân xứ, nhân xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi nhân xứ và tánh của cái phi nhân xứ là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi nhân xứ, cái phi nhân xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ và tánh của nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ là không. Vì sao? Vì trong tánh không của nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ; nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ và tánh của cái phi nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ, cái phi nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là chính nhân xứ, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia nhân xứ, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Sắc xứ và tánh của sắc xứ là không. Vì sao? Vì trong tánh không của sắc xứ, sắc xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi sắc xứ và tánh của cái phi sắc xứ là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi sắc xứ, cái phi sắc xứ không sở hữu, chẳng thể nắm

bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Vì sao? Vì trong tánh không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tánh của cái phi thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cái phi thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là chính sắc xứ, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lià sắc xứ, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lià thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Quyển Thứ 63 HEÁT

04

Xá Lợi Tử! Nhân giới và tánh của nhân giới là không. Vì sao? Vì trong tánh không của nhân giới, nhân giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi nhân giới và tánh của cái phi nhân giới là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi nhân giới, cái phi nhân giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, nên đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc cùng các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra và tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì trong tánh không của sắc giới cho đến các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra, sắc giới cho đến các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc cùng các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra và tánh của cái phi sắc giới cho đến các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi sắc giới cho đến các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra, cái phi sắc giới cho đến các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là chính nhân giới, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; li nhân giới, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc cùng các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; li sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc cùng các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Nhĩ giới và tánh của nhĩ giới là không. Vì sao? Vì trong tánh không của nhĩ giới, nhĩ giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi nhĩ giới và tánh của cái phi nhĩ giới là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi nhĩ giới, cái phi nhĩ giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, nên đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì trong tánh không của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái

phi thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tánh của cái phi thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, cái phi thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là chính nhĩ giới, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia nhĩ giới, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Tỷ giới và tánh của tỷ giới là không. Vì sao? Vì trong tánh không của tỷ giới, tỷ giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi tỷ giới và tánh của cái phi tỷ giới là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi tỷ giới, cái phi tỷ giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, nên đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra và tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì trong tánh không của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra và tánh của cái phi hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, cái phi hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là chính tỷ giới, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia tỷ giới, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Thiết giới và tánh của thiết giới là không. Vì sao? Vì trong tánh không của thiết giới, thiết giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi thiết giới và tánh của cái phi thiết giới là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi thiết giới, cái phi thiết giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, nên đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì trong tánh không của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tánh của cái phi vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, cái phi vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là chính thiết giới, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia thiết giới, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Thân giới và tánh của thân giới là không. Vì sao? Vì trong tánh không của thân giới, thân giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi thân giới và tánh của cái phi thân giới là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi thân giới, cái phi thân giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, nên đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì trong tánh không của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc

làm duyên sanh ra và tánh của cái phi xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, cái phi xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là chính thân giới, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; là thân giới, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Ý giới và tánh của ý giới là không. Vì sao? Vì trong tánh không của ý giới, ý giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi ý giới và tánh của cái phi ý giới là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi ý giới, cái phi ý giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, nên đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì trong tánh không của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tánh của cái phi pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, cái phi pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là chính ý giới, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; là ý giới, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Địa giới và tánh của địa giới là không. Vì sao? Vì trong tánh không của địa giới, địa giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi địa giới và tánh của cái phi địa giới là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi địa giới, cái phi địa giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, nên đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Vì sao? Vì trong tánh không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, thủy, hỏa, phong, không, thức giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tánh của cái phi thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cái phi thủy, hỏa, phong, không, thức giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là chính địa giới, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; là địa giới, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính thủy, hỏa, phong, không, thức giới, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; là thủy, hỏa, phong, không, thức giới, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Thánh đế khổ và tánh của Thánh đế khổ là không. Vì sao? Vì trong tánh không của Thánh đế khổ, Thánh đế khổ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi Thánh đế khổ và tánh của cái phi Thánh đế khổ là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi Thánh đế khổ, cái phi Thánh đế khổ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, nên đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Thánh đế tập, diệt, đạo và tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Vì sao? Vì trong tánh không của Thánh đế tập, diệt, đạo, Thánh đế tập, diệt, đạo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi Thánh đế tập, diệt, đạo và tánh của cái phi Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi Thánh đế tập, diệt, đạo, cái phi Thánh đế tập, diệt, đạo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là chính Thánh đế khổ, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; là Thánh đế khổ, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính Thánh

đế tập, diệt, đạo, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia Thánh đế tập, diệt, đạo, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vô minh và tánh của vô minh là không. Vì sao? Vì trong tánh không của vô minh, vô minh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi vô minh và tánh của cái phi vô minh là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi vô minh, cái phi vô minh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, nên đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Vì sao? Vì trong tánh không của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tánh của cái phi hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, cái phi hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là chính vô minh, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia vô minh, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa và tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa là không. Vì sao? Vì trong tánh không của bồ thí Ba-la-mật-đa, bồ thí Ba-la-mật-đa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi bồ thí Ba-la-mật-đa và tánh của cái phi bồ thí Ba-la-mật-đa là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi bồ thí Ba-la-mật-đa, cái phi bồ thí Ba-la-mật-đa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, nên đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không. Vì sao? Vì trong tánh không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tịnh giới, an nhẫn,

tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tánh của cái phi tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cái phi tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên cơ này, nên tôi nói là chính bố thí Ba-la-mật-đa, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lìa bố thí Ba-la-mật-đa, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lìa tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Bốn tịnh lự và tánh của bốn tịnh lự là không. Vì sao? Vì trong tánh không của bốn tịnh lự, bốn tịnh lự không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi bốn tịnh lự và tánh của cái phi bốn tịnh lự là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi bốn tịnh lự, cái phi bốn tịnh lự không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, nên đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Vì sao? Vì trong tánh không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tánh của cái phi bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cái phi bốn vô lượng, bốn định vô sắc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên cơ này, nên tôi nói là chính bốn tịnh lự, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lìa bốn tịnh lự, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính bốn vô lượng, bốn định vô sắc, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lìa bốn vô lượng, bốn định vô sắc, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Tám giải thoát và tánh của tám giải thoát là không. Vì sao? Vì trong tánh không của tám giải thoát, tám giải thoát không

sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi tám giải thoát và tánh của cái phi tám giải thoát là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi tám giải thoát, cái phi tám giải thoát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, nên đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Vì sao? Vì trong tánh không của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tánh của cái phi tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, cái phi tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là chính tám giải thoát, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lìa tám giải thoát, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lìa tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ và tánh của bốn niệm trụ là không. Vì sao? Vì trong tánh không của bốn niệm trụ, bốn niệm trụ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi bốn niệm trụ và tánh của cái phi bốn niệm trụ là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi bốn niệm trụ, cái phi bốn niệm trụ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, nên đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không. Vì sao? Vì trong tánh không của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tánh của cái phi bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, cái phi bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là chính bốn niệm trụ, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia bốn niệm trụ, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Pháp môn giải thoát không và tánh của pháp môn giải thoát không là không. Vì sao? Vì trong tánh không của pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát không không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi pháp môn giải thoát không và tánh của cái phi pháp môn giải thoát không là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi pháp môn giải thoát không, cái phi pháp môn giải thoát không không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, nên đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Vì sao? Vì trong tánh không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tánh của cái phi pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, cái phi pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là chính pháp môn giải thoát không, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia pháp môn giải thoát không, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Năm loại mắt và tánh của năm loại mắt là không. Vì sao? Vì trong tánh không của năm loại mắt, năm loại mắt không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi năm loại mắt và tánh của cái phi năm loại mắt là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi năm loại mắt, cái phi năm loại mắt không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, nên đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Sáu phép thần thông và tánh của sáu phép thần thông là không. Vì sao? Vì trong tánh

không của sáu phép thần thông, sáu phép thần thông không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi sáu phép thần thông và tánh của cái phi sáu phép thần thông là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi sáu phép thần thông, cái phi sáu phép thần thông không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là chính năm loại mắt, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia năm loại mắt, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính sáu phép thần thông, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia sáu phép thần thông, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Mười lực của Phật và tánh của mười lực của Phật là không. Vì sao? Vì trong tánh không của mười lực của Phật, mười lực của Phật không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi mười lực Phật và tánh cái phi mười lực của Phật là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi mười lực Phật, cái phi mười lực của Phật không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, nên đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tánh của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng là không. Vì sao? Vì trong tánh không của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tánh của cái phi bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, cái phi bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là chính mười lực của Phật, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia mười lực của Phật, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia

bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, đại Bồ-tát không sợ hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Trí đạo tướng và tánh của trí đạo tướng là không. Vì sao? Vì trong tánh không của trí đạo tướng, trí đạo tướng không sợ hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sợ hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi trí đạo tướng và tánh của cái phi trí đạo tướng là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi trí đạo tướng, cái phi trí đạo tướng không sợ hữu, chẳng thể nắm bắt được, nên đại Bồ-tát cũng không sợ hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là chính trí đạo tướng, đại Bồ-tát không sợ hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia trí đạo tướng, đại Bồ-tát không sợ hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Pháp không quên mất và tánh của pháp không quên mất là không. Vì sao? Vì trong tánh không của pháp không quên mất, pháp không quên mất không sợ hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sợ hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi pháp không quên mất và tánh của cái phi pháp không quên mất là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi pháp không quên mất, cái phi pháp không quên mất không sợ hữu, chẳng thể nắm bắt được, nên đại Bồ-tát cũng không sợ hữu, chẳng thể nắm bắt được. Tánh luôn luôn xả và tánh của tánh luôn luôn xả là không. Vì sao? Vì trong tánh không của tánh luôn luôn xả, tánh luôn luôn xả không sợ hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sợ hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi tánh luôn luôn xả và tánh của cái phi tánh luôn luôn xả là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi tánh luôn luôn xả, cái phi tánh luôn luôn xả không sợ hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sợ hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là chính pháp không quên mất, đại Bồ-tát không sợ hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia pháp không quên mất, đại Bồ-tát không sợ hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính tánh luôn luôn xả, đại Bồ-tát không sợ hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia tánh luôn luôn xả, đại Bồ-tát không sợ hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Tất cả pháp môn Đà-la-ni và tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không. Vì sao? Vì trong tánh không của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Đà-la-ni không sợ hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sợ hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi tất cả pháp môn Đà-la-ni và tánh của cái phi tất cả pháp môn Đà-la-ni là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi tất cả pháp

môn Đà-la-ni, cái phi tất cả pháp môn Đà-la-ni không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, nên đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Vì sao? Vì trong tánh không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tánh của cái phi tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cái phi tất cả pháp môn Tam-ma-địa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là chính tất cả pháp môn Đà-la-ni, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia tất cả pháp môn Đà-la-ni, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính tất cả pháp môn Tam-ma-địa, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia tất cả pháp môn Tam-ma-địa, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Cái không nội và tánh của cái không nội là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái không nội, cái không nội không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi cái không nội và tánh của cái phi cái không nội là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi cái không nội, cái phi cái không nội không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, nên đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thẳng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bốn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh và tánh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh và tánh của cái phi cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, cái phi cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh không sở hữu,

chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên cơ này, nên tôi nói là chính cái không nội, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia cái không nội, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Chơn như và tánh của chơn như là không. Vì sao? Vì trong tánh không của chơn như, chơn như không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi chơn như và tánh cái phi chơn như là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi chơn như, cái phi chơn như không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, nên đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới hư không, cảnh giới đoạn, cảnh giới ly, cảnh giới diệt, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, cảnh giới vô tánh, cảnh giới vô tướng, cảnh giới vô tác, cảnh giới vô vi, cảnh giới an ổn, cảnh giới tịch tịnh, bốn vô, thật tế, cứu cánh Niết-bàn và tánh của pháp giới, pháp tánh cho đến thật tế, cứu cánh Niết-bàn là không. Vì sao? Vì trong tánh không của pháp giới, pháp tánh cho đến thật tế, cứu cánh Niết-bàn, pháp giới, pháp tánh cho đến thật tế, cứu cánh Niết-bàn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi pháp giới, pháp tánh cho đến thật tế, cứu cánh Niết-bàn và tánh của cái phi pháp giới, pháp tánh cho đến thật tế, cứu cánh Niết-bàn là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi pháp giới, pháp tánh cho đến thật tế, cứu cánh Niết-bàn, cái phi pháp giới, pháp tánh cho đến thật tế, cứu cánh Niết-bàn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên cơ này, nên tôi nói là chính chơn như, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia chơn như, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính pháp giới, pháp tánh cho đến thật tế, cứu cánh Niết-bàn, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia pháp giới, pháp tánh cho đến thật tế, cứu cánh Niết-bàn, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Thanh-văn thừa và tánh của Thanh-văn thừa là không. Vì sao? Vì trong tánh không của Thanh-văn thừa, Thanh-văn

thừa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi Thanh-văn thừa và tánh của cái phi Thanh-văn thừa là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi Thanh-văn thừa, cái phi Thanh-văn thừa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, nên đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Độc-giác thừa, Đại-thừa và tánh của Độc-giác thừa, Đại-thừa là không. Vì sao? Vì trong tánh không của Độc-giác thừa, Đại-thừa, Độc-giác thừa, Đại-thừa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi Độc-giác thừa, Đại-thừa và tánh của cái phi Độc-giác thừa, Đại-thừa là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi Độc-giác thừa, Đại-thừa, cái phi Độc-giác thừa, Đại-thừa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là chính Thanh-văn thừa, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia Thanh-văn thừa, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính Độc-giác thừa, Đại-thừa, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia Độc-giác thừa, Đại-thừa, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Bồ-đặc-già-la của Thanh-văn và tánh của Bồ-đặc-già-la của Thanh-văn là không. Vì sao? Vì trong tánh không của Bồ-đặc-già-la của Thanh-văn, Bồ-đặc-già-la của Thanh-văn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi Bồ-đặc-già-la của Thanh-văn và tánh của cái phi Bồ-đặc-già-la của Thanh-văn là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi Bồ-đặc-già-la của Thanh-văn, cái phi Bồ-đặc-già-la của Thanh-văn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, nên đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Bồ-đặc-già-la của Độc-giác, Đại-thừa và tánh của Bồ-đặc-già-la của Độc-giác, Đại-thừa là không. Vì sao? Vì trong tánh không của Bồ-đặc-già-la của Độc-giác, Đại-thừa, Bồ-đặc-già-la của Độc-giác, Đại-thừa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái phi Bồ-đặc-già-la của Độc-giác, Đại-thừa và tánh của cái phi Bồ-đặc-già-la của Độc-giác, Đại-thừa là không. Vì sao? Vì trong tánh không của cái phi Bồ-đặc-già-la của Độc-giác, Đại-thừa, cái phi Bồ-đặc-già-la của Độc-giác, Đại-thừa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là chính Bồ-đặc-già-la của Thanh-văn, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia

Bồ-đặc-già-la của Thanh-văn, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chính Bồ-đặc-già-la của Độc-giác, Đại-thừa, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lia Bồ-đặc-già-la của Độc-giác, Đại-thừa, đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại đáp lời Xá Lợi Tử: Như Tôn giả đã hỏi, vì duyên cớ gì mà nói, đối với tất cả pháp, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian, để cầu đại Bồ-tát, hoàn toàn không sở hữu và chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao lại khiến tôi dùng Bát-nhã-ba-la-mật-đa để dạy bảo, trao truyền cho các đại Bồ-tát?

Xá Lợi Tử! Vì tánh của sắc là không, nên sắc đối với sắc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, sắc đối với thọ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của thọ là không, nên thọ đối với thọ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thọ đối với sắc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; sắc, thọ đối với tướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của tướng là không, nên tướng đối với tướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tướng đối với sắc, thọ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; sắc, thọ, tướng đối với hành không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của hành là không, nên hành đối với hành không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; hành đối với sắc, thọ, tướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; sắc, thọ, tướng, hành đối với thức không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của thức là không, nên thức đối với thức không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thức đối với sắc, thọ, tướng, hành không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đối với các pháp như vậy, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để cầu đại Bồ-tát, cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Vì tánh của nhãn xứ là không, nên nhãn xứ đối với nhãn xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; nhãn xứ đối với nhĩ xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của nhĩ xứ là không, nên nhĩ xứ đối với nhĩ xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; nhĩ xứ đối với nhãn xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; nhãn, nhĩ xứ đối với tỷ xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của tỷ xứ là không, nên tỷ xứ đối với tỷ xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tỷ xứ đối với nhãn, nhĩ xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; nhãn, nhĩ, tỷ xứ đối với thiệt xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của thiệt xứ là không, nên thiệt xứ đối với thiệt xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thiệt xứ đối với nhãn, nhĩ, tỷ xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt

xứ đối với thân xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của thân xứ là không, nên thân xứ đối với thân xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thân xứ đối với nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân xứ đối với ý xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của ý xứ là không, nên ý xứ đối với ý xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý xứ đối với nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đối với các pháp như vậy, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để cầu đại Bồ-tát, cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Vì tánh của sắc xứ là không, nên sắc xứ đối với sắc xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; sắc xứ đối với thanh xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của thanh xứ là không, nên thanh xứ đối với thanh xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thanh xứ đối với sắc xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; sắc, thanh xứ đối với hương xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của hương xứ là không, nên hương xứ đối với hương xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; hương xứ đối với sắc, thanh xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, sắc, thanh, hương xứ đối với vị xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của vị xứ là không, nên vị xứ đối với vị xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; vị xứ đối với sắc, thanh, hương xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; sắc, thanh, hương, vị xứ đối với xúc xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của xúc xứ là không, nên xúc xứ đối với xúc xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; xúc xứ đối với sắc, thanh, hương, vị xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; sắc, thanh, hương, vị, xúc xứ đối với pháp xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp xứ là không, nên pháp xứ đối với pháp xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, pháp xứ đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đối với các pháp như vậy, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để cầu đại Bồ-tát, cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Quyển Thứ 64 HEÁT

Xá Lợi Tử! Vì tánh của nhãn giới là không, nên nhãn giới đối với nhãn giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; nhãn giới đối với sắc giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của sắc giới là không, nên sắc giới đối với sắc giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; sắc giới đối với nhãn giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; nhãn giới, sắc giới đối với nhãn thức giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của nhãn thức giới là không, nên nhãn thức giới đối với nhãn thức giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; nhãn thức giới đối với nhãn giới, sắc giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới đối với nhãn xúc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của nhãn xúc là không, nên nhãn xúc đối với nhãn xúc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; nhãn xúc đối với nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không, nên các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đối với nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đối với các pháp như vậy, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để cầu đại Bồ-tát, cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Vì tánh của nhĩ giới là không, nên nhĩ giới đối với nhĩ giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; nhĩ giới đối với thanh giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của thanh giới là không, nên thanh giới đối với thanh giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thanh giới đối với nhĩ giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; nhĩ giới, thanh giới đối với nhĩ thức giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của nhĩ thức giới là không, nên nhĩ thức giới đối với nhĩ thức giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; nhĩ thức giới đối với nhĩ giới, thanh giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới đối với nhĩ xúc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của nhĩ xúc là không, nên nhĩ xúc đối với nhĩ xúc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; nhĩ xúc đối với nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt

được; nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc đối với các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không, nên các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đối với các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đối với nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới, và nhĩ xúc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đối với các pháp như vậy, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để cầu đại Bồ-tát, cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Vì tánh của tử giới là không, nên tử giới đối với tử giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tử giới đối với hương giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của hương giới là không, nên hương giới đối với hương giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; hương giới đối với tử giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tử giới, hương giới đối với tử thức giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của tử thức giới là không, nên tử thức giới đối với tử thức giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tử thức giới đối với tử giới, hương giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tử giới, hương giới, tử thức giới đối với tử xúc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của tử xúc là không, nên tử xúc đối với tử xúc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tử xúc đối với tử giới, hương giới, tử thức giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc đối với các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là không, nên các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra đối với các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra đối với tử giới, hương giới, tử thức giới, và tử xúc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đối với các pháp như vậy, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để cầu đại Bồ-tát, cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Vì tánh của thiết giới là không, nên thiết giới đối với thiết giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thiết giới đối với vị giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của vị giới là không, nên vị giới đối với vị giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; vị giới đối với thiết giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thiết giới, vị giới đối với thiết thức giới không sở hữu, chẳng thể nắm

bắt được. Vì tánh của thiết thức giới là không, nên thiết thức giới đối với thiết thức giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thiết thức giới đối với thiết giới, vị giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thiết giới, vị giới, thiết thức giới đối với thiết xúc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của thiết xúc là không, nên thiết xúc đối với thiết xúc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thiết xúc đối với thiết giới, vị giới, thiết thức giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc đối với các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không, nên các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra đối với các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra đối với thiết giới, vị giới, thiết thức giới, và thiết xúc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đối với các pháp như vậy, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để cầu đại Bồ-tát, cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Vì tánh của thân giới là không, nên thân giới đối với thân giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thân giới đối với xúc giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của xúc giới là không, nên xúc giới đối với xúc giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, xúc giới đối với thân giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thân giới, xúc giới đối với thân thức giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của thân thức giới là không, nên thân thức giới đối với thân thức giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thân thức giới đối với thân giới, xúc giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thân giới, xúc giới, thân thức giới đối với thân xúc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của thân xúc là không, nên thân xúc đối với thân xúc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thân xúc đối với thân giới, xúc giới, thân thức giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc đối với các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không, nên các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đối với các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đối với thân giới, xúc giới, thân thức giới, và thân xúc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đối với các pháp như vậy, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để cầu đại Bồ-tát, cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Vì tánh của ý giới là không, nên ý giới đối với ý giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý giới đối với pháp giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp giới là không, nên pháp giới đối với pháp giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp giới đối với ý giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý giới, pháp giới đối với ý thức giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của ý thức giới là không, nên ý thức giới đối với ý thức giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý thức giới đối với ý giới, pháp giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý giới, pháp giới, ý thức giới đối với ý xúc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của ý xúc là không, nên ý xúc đối với ý xúc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý xúc đối với ý giới, pháp giới, ý thức giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc đối với các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không, nên các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đối với các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đối với ý giới, pháp giới, ý thức giới, và ý xúc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đối với các pháp như vậy, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để cầu đại Bồ-tát, cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Vì tánh của địa giới là không, nên địa giới đối với địa giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; địa giới đối với thủy giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của thủy giới là không, nên thủy giới đối với thủy giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thủy giới đối với địa giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; địa, thủy giới đối với hỏa giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của hỏa giới là không, nên hỏa giới đối với hỏa giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; hỏa giới đối với địa, thủy giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; địa, thủy, hỏa giới đối với phong giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của phong giới là không, nên phong giới đối với phong giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, phong giới đối với địa, thủy, hỏa giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, địa, thủy, hỏa, phong giới đối với không giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của không giới là

không, nên không giới đối với không giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; không giới đối với địa, thủy, hỏa, phong giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; địa, thủy, hỏa, phong, không giới đối với thức giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của thức giới là không nên thức giới đối với thức giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thức giới đối với địa, thủy, hỏa, phong, không giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đối với các pháp như vậy, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để cầu đại Bồ-tát, cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Vì tánh của Thánh đế khổ là không, nên Thánh đế khổ đối với Thánh đế khổ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế khổ đối với Thánh đế tập không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của Thánh đế tập là không, nên Thánh đế tập đối với Thánh đế tập không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập đối với Thánh đế khổ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế khổ, tập đối với Thánh đế diệt không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của Thánh đế diệt là không, nên Thánh đế diệt đối với Thánh đế diệt không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế diệt đối với Thánh đế khổ, tập không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế khổ, tập, diệt đối với Thánh đế đạo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của Thánh đế đạo là không, nên Thánh đế đạo đối với Thánh đế đạo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế đạo đối với Thánh đế khổ, tập, diệt không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đối với các pháp như vậy, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để cầu đại Bồ-tát, cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Vì tánh của vô minh là không, nên vô minh đối với vô minh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; vô minh đối với hành không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của hành là không, nên hành đối với hành không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, hành đối với vô minh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; vô minh, hành đối với thức không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của thức là không, nên thức đối với thức không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thức đối với vô minh, hành không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; vô minh, hành, thức đối với danh sắc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của danh sắc là không, nên danh sắc đối với danh sắc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; danh sắc đối với vô minh, hành, thức không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; vô minh,

hành, thức, danh sắc đối với lục xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của lục xứ là không, nên lục xứ đối với lục xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lục xứ đối với vô minh, hành, thức, danh sắc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ đối với xúc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của xúc là không, nên xúc đối với xúc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Xúc đối với vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc đối với thọ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của thọ là không, nên thọ đối với thọ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thọ đối với vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ đối với ái không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của ái là không, nên ái đối với ái không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ái đối với vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái đối với thủ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của thủ là không, nên thủ đối với thủ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thủ đối với vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ đối với hữu không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của hữu là không, nên hữu đối với hữu không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; hữu đối với vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu đối với sanh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của sanh là không, nên sanh đối với sanh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; sanh đối với vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh đối với lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không, nên lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đối với lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đối với vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đối với các pháp như vậy, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để cầu đại Bồ-tát, cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Vì tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không, nên bố thí Ba-la-mật-đa đối với bố thí Ba-la-mật-đa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bố thí Ba-la-mật-đa đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của tịnh giới Ba-la-mật-đa là không, nên tịnh giới Ba-la-mật-đa đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tịnh giới Ba-la-mật-đa đối với bố thí Ba-la-mật-đa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bố thí, tịnh giới Ba-la-mật-đa đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của an nhẫn Ba-la-mật-đa là không, nên an nhẫn Ba-la-mật-đa đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; an nhẫn Ba-la-mật-đa đối với bố thí, tịnh giới Ba-la-mật-đa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bố thí, tịnh giới, an nhẫn Ba-la-mật-đa đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của tinh tấn Ba-la-mật-đa là không, nên tinh tấn Ba-la-mật-đa đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tinh tấn Ba-la-mật-đa đối với bố thí, tịnh giới, an nhẫn Ba-la-mật-đa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn Ba-la-mật-đa đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của tịnh lự Ba-la-mật-đa là không, nên tịnh lự Ba-la-mật-đa đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tịnh lự Ba-la-mật-đa đối với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn Ba-la-mật-đa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Ba-la-mật-đa đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của Bát-nhã-ba-la-mật-đa là không, nên Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Bát-nhã-ba-la-mật-đa đối với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Ba-la-mật-đa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đối với các pháp như vậy, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để cầu đại Bồ-tát, cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Vì tánh của bốn tịnh lự là không, nên bốn tịnh lự đối với bốn tịnh lự không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bốn tịnh lự đối với bốn vô lượng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của bốn vô lượng là không, nên bốn vô lượng đối với bốn vô lượng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng đối với bốn tịnh lự không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bốn tịnh lự, bốn vô lượng đối với bốn định vô sắc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của bốn định vô sắc là không, nên bốn định vô sắc đối với bốn

định vô sắc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bốn định vô sắc đối với bốn tịnh lục, bốn vô lượng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đối với các pháp như vậy, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để cầu đại Bồ-tát, cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Vì tánh của tám giải thoát là không, nên tám giải thoát đối với tám giải thoát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tám giải thoát đối với tám thắng xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của tám thắng xứ là không, nên tám thắng xứ đối với tám thắng xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tám thắng xứ đối với tám giải thoát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tám giải thoát, tám thắng xứ đối với chín định thứ đệ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của chín định thứ đệ là không, nên chín định thứ đệ đối với chín định thứ đệ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; chín định thứ đệ đối với tám giải thoát, tám thắng xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ đối với mười bốn xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của mười bốn xứ là không, nên mười bốn xứ đối với mười bốn xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; mười bốn xứ đối với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đối với các pháp như vậy, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để cầu đại Bồ-tát, cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Vì tánh của bốn niệm trụ là không, nên bốn niệm trụ đối với bốn niệm trụ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bốn niệm trụ đối với bốn chánh đoạn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của bốn chánh đoạn là không, nên bốn chánh đoạn đối với bốn chánh đoạn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bốn chánh đoạn đối với bốn niệm trụ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn đối với bốn thần túc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của bốn thần túc là không, nên bốn thần túc đối với bốn thần túc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bốn thần túc đối với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc đối với năm căn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của năm căn là không, nên năm căn đối với năm căn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; năm căn đối với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc

không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn đối với năm lực không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của năm lực là không, nên năm lực đối với năm lực không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; năm lực đối với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực đối với bảy chi đẳng giác không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của bảy chi đẳng giác là không, nên bảy chi đẳng giác đối với bảy chi đẳng giác không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bảy chi đẳng giác đối với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác đối với tám chi thánh đạo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của tám chi thánh đạo là không, nên tám chi thánh đạo đối với tám chi thánh đạo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tám chi thánh đạo đối với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đối với các pháp như vậy, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để cầu đại Bồ-tát, cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Vì tánh của pháp môn giải thoát không là không, nên pháp môn giải thoát không đối với pháp môn giải thoát không không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát không đối với pháp môn giải thoát vô tướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp môn giải thoát vô tướng là không, nên pháp môn giải thoát vô tướng đối với pháp môn giải thoát vô tướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát vô tướng đối với pháp môn giải thoát không không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát không, vô tướng đối với pháp môn giải thoát vô nguyên không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp môn giải thoát vô nguyên là không, nên pháp môn giải thoát vô nguyên đối với pháp môn giải thoát vô nguyên không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát vô nguyên đối với pháp môn giải thoát không, vô tướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đối với các pháp như vậy, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để cầu đại Bồ-tát, cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Vì tánh của năm loại mắt là không, nên năm loại mắt đối với năm loại mắt không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; năm loại mắt đối với sáu phép thần thông không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của sáu phép thần thông là không, nên sáu phép thần thông đối với sáu phép thần thông không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông đối với năm loại mắt không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đối với các pháp như vậy, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để cầu đại Bồ-tát, cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Vì tánh của mười lực Phật là không, nên mười lực của Phật đối với mười lực của Phật không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, mười lực của Phật đối với bốn điều không sợ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của bốn điều không sợ là không, nên bốn điều không sợ đối với bốn điều không sợ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, bốn điều không sợ đối với mười lực của Phật không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; mười lực của Phật, bốn điều không sợ đối với bốn sự hiểu biết thông suốt không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của bốn sự hiểu biết thông suốt là không, nên bốn sự hiểu biết thông suốt đối với bốn sự hiểu biết thông suốt không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bốn sự hiểu biết thông suốt đối với mười lực của Phật, bốn điều không sợ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt đối với đại từ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của đại từ là không, nên đại từ đối với đại từ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; đại từ đối với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ đối với đại bi không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của đại bi là không, nên đại bi đối với đại bi không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; đại bi đối với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi đối với đại hỷ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của đại hỷ là không, nên đại hỷ đối với đại hỷ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; đại hỷ đối với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ đối với đại xả không sở

hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của đại xả là không, nên đại xả đối với đại xả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; đại xả đối với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả đối với mười tám pháp Phật bất cộng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của mười tám pháp Phật bất cộng là không, nên mười tám pháp Phật bất cộng đối với mười tám pháp Phật bất cộng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; mười tám pháp Phật bất cộng đối với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đối với các pháp như vậy, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để cầu đại Bồ-tát, cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Vì tánh của trí nhất thiết là không, nên trí nhất thiết đối với trí nhất thiết không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trí nhất thiết đối với trí đạo tướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của trí đạo tướng là không, nên trí đạo tướng đối với trí đạo tướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng đối với trí nhất thiết không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trí nhất thiết, trí đạo tướng đối với trí nhất thiết tướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của trí nhất thiết tướng là không, nên trí nhất thiết tướng đối với trí nhất thiết tướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trí nhất thiết tướng đối với trí nhất thiết, trí đạo tướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đối với các pháp như vậy, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để cầu đại Bồ-tát, cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Vì tánh của pháp không quên mất là không, nên pháp không quên mất đối với pháp không quên mất không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp không quên mất đối với tánh luôn luôn xả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của tánh luôn luôn xả là không, nên tánh luôn luôn xả đối với tánh luôn luôn xả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được và tánh luôn luôn xả đối với pháp không quên mất không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đối với các pháp như vậy, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để cầu đại Bồ-tát, cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Vì tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không, nên tất cả pháp môn Đà-la-ni đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Đà-la-ni đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không, nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đối với các pháp như vậy, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để cầu đại Bồ-tát, cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Vì tánh của cái không nội là không, nên cái không nội đối với cái không nội không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái không nội đối với cái không ngoại không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của cái không ngoại là không, nên cái không ngoại đối với cái không ngoại không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái không ngoại đối với cái không nội không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái không nội, cái không ngoại đối với cái không nội ngoại không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của cái không nội ngoại là không, nên cái không nội ngoại đối với cái không nội ngoại không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái không nội ngoại đối với cái không nội, cái không ngoại không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái không nội, cái không ngoại, cái không nội ngoại đối với cái không không không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của cái không không là không, nên cái không không đối với cái không không không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái không không đối với cái không nội, cái không ngoại, cái không nội ngoại không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái không nội cho đến cái không không đối với cái không lớn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của cái không lớn là không, nên cái không lớn đối với cái không lớn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái không lớn đối với cái không nội cho đến cái không không không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái không nội cho đến cái không lớn đối với cái không thắng nghĩa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của cái không thắng nghĩa là không, nên cái không thắng nghĩa đối với cái không thắng nghĩa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái không thắng nghĩa đối với cái không nội cho đến cái không lớn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái không nội cho đến cái không thắng nghĩa đối với cái không hữu vi không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của cái không

hữu vi là không, nên cái không hữu vi đối với cái không hữu vi không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái không hữu vi đối với cái không nội cho đến cái không thắng nghĩa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái không nội cho đến cái không hữu vi đối với cái không vô vi không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của cái không vô vi là không, nên cái không vô vi đối với cái không vô vi không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái không vô vi đối với cái không nội cho đến cái không hữu vi không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái không nội cho đến cái không vô vi đối với cái không rốt ráo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của cái không rốt ráo là không, nên cái không rốt ráo đối với cái không rốt ráo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái không rốt ráo đối với cái không nội cho đến cái không vô vi không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái không nội cho đến cái không rốt ráo đối với cái không không biên giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của cái không không biên giới là không, nên cái không không biên giới đối với cái không không biên giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái không không biên giới đối với cái không nội cho đến cái không rốt ráo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái không nội cho đến cái không không biên giới đối với cái không tán mạn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của cái không tán mạn là không, nên cái không tán mạn đối với cái không tán mạn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái không tán mạn đối với cái không nội cho đến cái không không biên giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái không nội cho đến cái không tán mạn đối với cái không không đối khác không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của cái không không đối khác là không, nên cái không không đối khác đối với cái không không đối khác không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái không không đối khác đối với cái không nội cho đến cái không tán mạn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái không nội cho đến cái không không đối khác đối với cái không bản tánh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của cái không bản tánh là không, nên cái không bản tánh đối với cái không bản tánh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái không bản tánh đối với cái không nội cho đến cái không không đối khác không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái không nội cho đến cái không bản tánh đối với cái không tự tướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của cái không tự tướng là không, nên cái không tự tướng đối với cái không tự tướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái không tự tướng đối với cái không nội cho đến cái không bản

tánh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái không nội cho đến cái không tự tướng đối với cái không cộng tướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của cái không cộng tướng là không, nên cái không cộng tướng đối với cái không cộng tướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái không cộng tướng đối với cái không nội cho đến cái không tự tướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái không nội cho đến cái không cộng tướng đối với cái không tất cả pháp không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của cái không tất cả pháp là không, nên cái không tất cả pháp đối với cái không tất cả pháp không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái không tất cả pháp đối với cái không nội cho đến cái không cộng tướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái không nội cho đến cái không tất cả pháp đối với cái không chẳng thể nắm bắt được không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của cái không chẳng thể nắm bắt được là không, nên cái không chẳng thể nắm bắt được đối với cái không chẳng thể nắm bắt được không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái không chẳng thể nắm bắt được đối với cái không nội cho đến cái không tất cả pháp không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái không nội cho đến cái không chẳng thể nắm bắt được đối với cái không không tánh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của cái không không tánh là không, nên cái không không tánh đối với cái không không tánh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái không không tánh đối với cái không nội cho đến cái không chẳng thể nắm bắt được không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái không nội cho đến cái không không tánh đối với cái không tự tánh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của cái không tự tánh là không, nên cái không tự tánh đối với cái không tự tánh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái không tự tánh đối với cái không nội cho đến cái không không tánh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái không nội cho đến cái không tự tánh đối với cái không không tánh tự tánh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của cái không không tánh tự tánh là không, nên cái không không tánh tự tánh đối với cái không không tánh tự tánh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái không không tánh tự tánh đối với cái không nội cho đến cái không tự tánh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đối với các pháp như vậy, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để cầu đại Bồ-tát, cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Vì tánh của chơn như là không, nên chơn như đối với chơn như không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; chơn như đối

với pháp giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp giới là không, nên pháp giới đối với pháp giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp giới đối với chơn như không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; chơn như, pháp giới đối với pháp tánh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp tánh là không, nên pháp tánh đối với pháp tánh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp tánh đối với chơn như, pháp giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; chơn như, pháp giới, pháp tánh đối với tánh chẳng hư vọng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của tánh chẳng hư vọng là không, nên tánh chẳng hư vọng đối với tánh chẳng hư vọng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tánh chẳng hư vọng đối với chơn như, pháp giới, pháp tánh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; chơn như cho đến tánh chẳng hư vọng đối với tánh chẳng đối khác không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của tánh chẳng đối khác là không, nên tánh chẳng đối khác đối với tánh chẳng đối khác không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tánh chẳng đối khác đối với chơn như cho đến tánh chẳng hư vọng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; chơn như cho đến tánh chẳng đối khác đối với cảnh giới bất tư nghì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của cảnh giới bất tư nghì là không, nên cảnh giới bất tư nghì đối với cảnh giới bất tư nghì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cảnh giới bất tư nghì đối với chơn như cho đến tánh chẳng đối khác không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì đối với cảnh giới hư không không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của cảnh giới hư không là không, nên cảnh giới hư không đối với cảnh giới hư không không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cảnh giới hư không đối với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; chơn như cho đến cảnh giới hư không đối với cảnh giới đoạn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của cảnh giới đoạn là không, nên cảnh giới đoạn đối với cảnh giới đoạn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cảnh giới đoạn đối với chơn như cho đến cảnh giới hư không không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; chơn như cho đến cảnh giới đoạn đối với cảnh giới ly không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của cảnh giới ly là không, nên cảnh giới ly đối với cảnh giới ly không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cảnh giới ly đối với chơn như cho đến cảnh giới đoạn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; chơn như cho đến cảnh giới ly đối với cảnh giới diệt không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của cảnh giới diệt là không, nên cảnh giới diệt đối với cảnh giới diệt

không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cảnh giới diệt đối với chơn như cho đến cảnh giới ly không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; chơn như cho đến cảnh giới diệt đối với tánh bình đẳng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của tánh bình đẳng là không, nên tánh bình đẳng đối với tánh bình đẳng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tánh bình đẳng đối với chơn như cho đến cảnh giới diệt không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; chơn như cho đến tánh bình đẳng đối với tánh ly sanh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của tánh ly sanh là không, nên tánh ly sanh đối với tánh ly sanh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tánh ly sanh đối với chơn như cho đến tánh bình đẳng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; chơn như cho đến tánh ly sanh đối với pháp định không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp định là không, nên pháp định đối với pháp định không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp định đối với chơn như cho đến tánh ly sanh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; chơn như cho đến pháp định đối với pháp trụ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp trụ là không, nên pháp trụ đối với pháp trụ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp trụ đối với chơn như cho đến pháp định không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; chơn như cho đến pháp trụ đối với cảnh giới vô tánh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của cảnh giới vô tánh là không, nên cảnh giới vô tánh đối với cảnh giới vô tánh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cảnh giới vô tánh đối với chơn như cho đến pháp trụ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; chơn như cho đến cảnh giới vô tánh đối với cảnh giới vô tướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của cảnh giới vô tướng là không, nên cảnh giới vô tướng đối với cảnh giới vô tướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cảnh giới vô tướng đối với chơn như cho đến cảnh giới vô tánh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; chơn như cho đến cảnh giới vô tướng đối với cảnh giới vô tác không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của cảnh giới vô tác là không, nên cảnh giới vô tác đối với cảnh giới vô tác không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cảnh giới vô tác đối với chơn như cho đến cảnh giới vô tướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; chơn như cho đến cảnh giới vô tác đối với cảnh giới vô vi không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của cảnh giới vô vi là không, nên cảnh giới vô vi đối với cảnh giới vô vi không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cảnh giới vô vi đối với chơn như cho đến cảnh giới vô tác không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; chơn như cho đến cảnh giới vô vi đối với cảnh giới an ổn không sở hữu, chẳng thể

nắm bắt được. Vì tánh của cảnh giới an ổn là không, nên cảnh giới an ổn đối với cảnh giới an ổn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cảnh giới an ổn đối với chơn như cho đến cảnh giới vô vi không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; chơn như cho đến cảnh giới an ổn đối với cảnh giới tịch tịnh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của cảnh giới tịch tịnh là không, nên cảnh giới tịch tịnh đối với cảnh giới tịch tịnh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cảnh giới tịch tịnh đối với chơn như cho đến cảnh giới an ổn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; chơn như cho đến cảnh giới tịch tịnh đối với bản vô không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của bản vô là không, nên bản vô đối với bản vô không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bản vô đối với chơn như cho đến cảnh giới tịch tịnh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; chơn như cho đến bản vô đối với thật tế không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của thật tế là không, nên thật tế đối với thật tế không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thật tế đối với chơn như cho đến bản vô không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; chơn như cho đến thật tế đối với cứu cánh Niết-bàn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của cứu cánh Niết-bàn là không, nên cứu cánh Niết-bàn đối với cứu cánh Niết-bàn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cứu cánh Niết-bàn đối với chơn như cho đến thật tế không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đối với các pháp như vậy, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để cầu đại Bồ-tát, cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Vì tánh của pháp bậc Cực hỷ là không, nên pháp bậc Cực hỷ đối với pháp bậc Cực hỷ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, pháp bậc Cực hỷ đối với pháp bậc Ly cấu không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp bậc Ly cấu là không, nên pháp bậc Ly cấu đối với pháp bậc Ly cấu không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, pháp bậc Ly cấu đối với pháp bậc Cực hỷ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu đối với pháp bậc Phát quang không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp bậc Phát quang là không, nên pháp bậc Phát quang đối với pháp bậc Phát quang không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc Phát quang đối với pháp bậc Cực hỷ, Ly cấu không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc Cực hỷ, Ly cấu, Phát quang đối với pháp bậc Diệm tuệ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp bậc Diệm tuệ là không, nên pháp bậc Diệm tuệ đối với pháp bậc Diệm tuệ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc Diệm tuệ đối với

pháp bậc Cực hỷ, Ly cấu, Phát quang không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc Cực hỷ, Ly cấu, Phát quang, Diệm tuệ đối với pháp bậc Cực nan thắng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp bậc Cực nan thắng là không, nên pháp bậc Cực nan thắng đối với pháp bậc Cực nan thắng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc Cực nan thắng đối với pháp bậc Cực hỷ, Ly cấu, Phát quang, Diệm tuệ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc Cực hỷ, Ly cấu, Phát quang, Diệm tuệ, Cực nan thắng đối với pháp bậc Hiện tiền không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp bậc Hiện tiền là không, nên pháp bậc Hiện tiền đối với pháp bậc Hiện tiền không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc Hiện tiền đối với pháp bậc Cực hỷ, Ly cấu, Phát quang, Diệm tuệ, Cực nan thắng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc Cực hỷ, Ly cấu, Phát quang, Diệm tuệ, Cực nan thắng, Hiện tiền đối với pháp bậc Viễn hành không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp bậc Viễn hành là không, nên pháp bậc Viễn hành đối với pháp bậc Viễn hành không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc Viễn hành đối với pháp bậc Cực hỷ, Ly cấu, Phát quang, Diệm tuệ, Cực nan thắng, Hiện tiền không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc Cực hỷ, Ly cấu, Phát quang, Diệm tuệ, Cực nan thắng, Hiện tiền, Viễn hành đối với pháp bậc Bất động không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp bậc Bất động là không, nên pháp bậc Bất động đối với pháp bậc Bất động không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc Bất động đối với pháp bậc Cực hỷ, Ly cấu, Phát quang, Diệm tuệ, Cực nan thắng, Hiện tiền, Viễn hành không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc Cực hỷ, Ly cấu, Phát quang, Diệm tuệ, Cực nan thắng, Hiện tiền, Viễn hành, Bất động đối với pháp bậc Thiện tuệ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp bậc Thiện tuệ là không, nên pháp bậc Thiện tuệ đối với pháp bậc Thiện tuệ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc Thiện tuệ đối với pháp bậc Cực hỷ, Ly cấu, Phát quang, Diệm tuệ, Cực nan thắng, Hiện tiền, Viễn hành, Bất động không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc Cực hỷ, Ly cấu, Phát quang, Diệm tuệ, Cực nan thắng, Hiện tiền, Viễn hành, Bất động, Thiện tuệ đối với pháp bậc Pháp vân không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp bậc Pháp vân là không, nên pháp bậc Pháp vân đối với pháp bậc Pháp vân không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc Pháp vân đối với pháp bậc Cực hỷ, Ly cấu, Phát quang, Diệm tuệ, Cực nan thắng, Hiện tiền, Viễn hành, Bất động, Thiện tuệ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đối với các pháp như vậy, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để cầu đại Bồ-tát, cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Vì tánh của bậc Cực hỷ là không, nên bậc Cực hỷ đối với bậc Cực hỷ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, bậc Cực hỷ đối với bậc Ly cấu không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của bậc Ly cấu là không, nên bậc Ly cấu đối với bậc Ly cấu không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Ly cấu đối với bậc Cực hỷ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Cực hỷ, Ly cấu đối với bậc Phát quang không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của bậc Phát quang là không, nên bậc Phát quang đối với bậc Phát quang không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Phát quang đối với bậc Cực hỷ, Ly cấu không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Cực hỷ, Ly cấu, Phát quang đối với bậc Diệm tuệ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của bậc Diệm tuệ là không, nên bậc Diệm tuệ đối với bậc Diệm tuệ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Diệm tuệ đối với bậc Cực hỷ, Ly cấu, Phát quang không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Cực hỷ, Ly cấu, Phát quang, Diệm tuệ đối với bậc Cực nan thắng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của bậc Cực nan thắng là không, nên bậc Cực nan thắng đối với bậc Cực nan thắng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Cực nan thắng đối với bậc Cực hỷ, Ly cấu, Phát quang, Diệm tuệ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Cực hỷ, Ly cấu, Phát quang, Diệm tuệ, Cực nan thắng đối với bậc Hiện tiền không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của bậc Hiện tiền là không, nên bậc Hiện tiền đối với bậc Hiện tiền không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Hiện tiền đối với bậc Cực hỷ, Ly cấu, Phát quang, Diệm tuệ, Cực nan thắng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Cực hỷ, Ly cấu, Phát quang, Diệm tuệ, Cực nan thắng, Hiện tiền đối với bậc Viễn hành không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của bậc Viễn hành là không, nên bậc Viễn hành đối với bậc Viễn hành không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Viễn hành đối với bậc Cực hỷ, Ly cấu, Phát quang, Diệm tuệ, Cực nan thắng, Hiện tiền không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Cực hỷ, Ly cấu, Phát quang, Diệm tuệ, Cực nan thắng, Hiện tiền, Viễn hành đối với bậc Bất động không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của bậc Bất động là không, nên bậc Bất động đối với bậc Bất động không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Bất động đối với bậc Cực hỷ, Ly cấu, Phát quang, Diệm tuệ, Cực nan thắng, Hiện tiền, Viễn hành không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Cực hỷ, Ly cấu, Phát

quang, Diệm tuệ, Cực nan thắng, Hiện tiền, Viễn hành, Bất động đối với bậc Thiện tuệ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của bậc Thiện tuệ là không, nên bậc Thiện tuệ đối với bậc Thiện tuệ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Thiện tuệ đối với bậc Cực hỷ, Ly cấu, Phát quang, Diệm tuệ, Cực nan thắng, Hiện tiền, Viễn hành, Bất động không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Cực hỷ, Ly cấu, Phát quang, Diệm tuệ, Cực nan thắng, Hiện tiền, Viễn hành, Bất động, Thiện tuệ đối với bậc Pháp vân không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của bậc Pháp vân là không, nên bậc Pháp vân đối với bậc Pháp vân không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Pháp vân đối với bậc Cực hỷ, Ly cấu, Phát quang, Diệm tuệ, Cực nan thắng, Hiện tiền, Viễn hành, Bất động, Thiện tuệ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đối với các pháp như vậy, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để cầu đại Bồ-tát, cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Quyển Thứ 65 HEÁT

Xá Lợi Tử! Vì tánh của pháp bậc phạm phu là không, nên pháp bậc phạm phu đối với pháp bậc phạm phu không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc phạm phu đối với pháp bậc chủng tánh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp bậc chủng tánh là không, nên pháp bậc chủng tánh đối với pháp bậc chủng tánh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc chủng tánh đối với pháp bậc phạm phu không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc phạm phu, chủng tánh đối với pháp bậc Đệ bát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp bậc Đệ bát là không, nên pháp bậc Đệ bát đối với pháp bậc Đệ bát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc Đệ bát đối với pháp bậc phạm phu, chủng tánh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc phạm phu, chủng tánh, Đệ bát đối với pháp bậc Cụ kiến không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp bậc Cụ kiến là không, nên pháp bậc Cụ kiến đối với pháp bậc Cụ kiến không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc Cụ kiến đối với pháp bậc phạm phu, chủng tánh, Đệ bát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc phạm phu, chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến đối với pháp bậc Bạc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp bậc Bạc là không, nên pháp bậc Bạc đối với pháp bậc Bạc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc Bạc đối với pháp bậc phạm phu, chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc phạm phu, chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc đối với pháp bậc Ly dục không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp bậc Ly dục là không, nên pháp bậc Ly dục đối với pháp bậc Ly dục không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc Ly dục đối với pháp bậc phạm phu, chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc phạm phu, chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục đối với pháp bậc Dĩ biện không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp bậc Dĩ biện là không, nên pháp bậc Dĩ biện đối với pháp bậc Dĩ biện không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc Dĩ biện đối với pháp bậc phạm phu, chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc phạm phu, chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục, Dĩ biện đối với pháp bậc Độc-giác không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp bậc Độc-giác là không, nên pháp bậc Độc-giác đối với pháp bậc Độc-giác không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc Độc-giác đối với pháp bậc phạm phu, chủng tánh, Đệ bát,

Cụ kiến, Bạc, Ly dục, Dĩ biện không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc phạm phu, chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục, Dĩ biện, Độc-giác đối với pháp bậc Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp bậc Bồ-tát là không, nên pháp bậc Bồ-tát đối với pháp bậc Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc Bồ-tát đối với pháp bậc phạm phu, chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục, Dĩ biện, Độc-giác không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc phạm phu, chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục, Dĩ biện, Độc-giác, Bồ-tát đối với pháp bậc Như lai không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp bậc Như lai là không, nên pháp bậc Như lai đối với pháp bậc Như lai không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc Như lai đối với pháp bậc phạm phu, chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục, Dĩ biện, Độc-giác, Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đối với các pháp như vậy, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để cầu đại Bồ-tát, cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Vì tánh của bậc phạm phu là không, nên bậc phạm phu đối với bậc phạm phu không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc phạm phu đối với bậc chủng tánh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của bậc chủng tánh là không, nên bậc chủng tánh đối với bậc chủng tánh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc chủng tánh đối với bậc phạm phu không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc phạm phu, chủng tánh đối với bậc Đệ bát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của bậc Đệ bát là không, nên bậc Đệ bát đối với bậc Đệ bát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Đệ bát đối với bậc phạm phu, chủng tánh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc phạm phu, chủng tánh, Đệ bát đối với bậc Cụ kiến không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của bậc Cụ kiến là không, nên bậc Cụ kiến đối với bậc Cụ kiến không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Cụ kiến đối với bậc phạm phu, chủng tánh, Đệ bát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc phạm phu, chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến đối với bậc Bạc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của bậc Bạc là không, nên bậc Bạc đối với bậc Bạc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Bạc đối với bậc phạm phu, chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc phạm phu, chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc đối với bậc Ly dục không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của bậc Ly dục là không, nên bậc Ly dục đối với bậc Ly dục không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Ly dục

đối với bậc phạm phu, chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc phạm phu, chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục đối với bậc Dĩ biện không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của bậc Dĩ biện là không, nên bậc Dĩ biện đối với bậc Dĩ biện không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Dĩ biện đối với bậc phạm phu, chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc phạm phu, chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục, Dĩ biện đối với bậc Độc-giác không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của bậc Độc-giác là không, nên bậc Độc-giác đối với bậc Độc-giác không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Độc-giác đối với bậc phạm phu, chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục, Dĩ biện không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc phạm phu, chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục, Dĩ biện, Độc-giác đối với bậc Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của bậc Bồ-tát là không, nên bậc Bồ-tát đối với bậc Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Bồ-tát đối với bậc phạm phu, chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục, Dĩ biện, Độc-giác không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc phạm phu, chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục, Dĩ biện, Độc-giác, Bồ-tát đối với bậc Như lai không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của bậc Như lai là không, nên bậc Như lai đối với bậc Như lai không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Như lai đối với bậc phạm phu, chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục, Dĩ biện, Độc-giác, Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đối với các pháp như vậy, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để cầu đại Bồ-tát, cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Vì tánh của pháp Dự-lưu hướng là không, nên pháp Dự-lưu hướng đối với pháp Dự-lưu hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Dự-lưu hướng đối với pháp Dự-lưu quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp Dự-lưu quả là không, nên pháp Dự-lưu quả đối với pháp Dự-lưu quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Dự-lưu quả đối với pháp Dự-lưu hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Dự-lưu hướng, pháp Dự-lưu quả đối với pháp Nhất-lai hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp Nhất-lai hướng là không, nên pháp Nhất-lai hướng đối với pháp Nhất-lai hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Nhất-lai hướng đối với pháp Dự-lưu hướng, pháp Dự-lưu quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Dự-lưu hướng cho

đến pháp Nhất-lai hướng đối với pháp Nhất-lai quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp Nhất-lai quả là không, nên pháp Nhất-lai quả đối với pháp Nhất-lai quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Nhất-lai quả đối với pháp Dự-lưu hướng cho đến pháp Nhất-lai hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Dự-lưu hướng cho đến pháp Nhất-lai quả đối với pháp Bất-hoàn hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp Bất-hoàn hướng là không, nên pháp Bất-hoàn hướng đối với pháp Bất-hoàn hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Bất-hoàn hướng đối với pháp Dự-lưu hướng cho đến pháp Nhất-lai quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Dự-lưu hướng cho đến pháp Bất-hoàn hướng đối với pháp Bất-hoàn quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp Bất-hoàn quả là không, nên pháp Bất-hoàn quả đối với pháp Bất-hoàn quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Bất-hoàn quả đối với pháp Dự-lưu hướng cho đến pháp Bất-hoàn hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Dự-lưu hướng cho đến pháp Bất-hoàn quả đối với pháp A-la-hán hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp A-la-hán hướng là không, nên pháp A-la-hán hướng đối với pháp A-la-hán hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp A-la-hán hướng đối với pháp Dự-lưu hướng cho đến pháp Bất-hoàn quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. pháp Dự-lưu hướng cho đến pháp A-la-hán hướng đối với pháp A-la-hán quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp A-la-hán quả là không, nên pháp A-la-hán quả đối với pháp A-la-hán quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp A-la-hán quả đối với pháp Dự-lưu hướng cho đến pháp A-la-hán hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Dự-lưu hướng cho đến pháp A-la-hán quả đối với pháp Độc-giác hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp Độc-giác hướng là không, nên pháp Độc-giác hướng đối với pháp Độc-giác hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Độc-giác hướng đối với pháp Dự-lưu hướng cho đến pháp A-la-hán quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp Dự-lưu hướng cho đến pháp Độc-giác hướng đối với pháp Độc-giác quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp Độc-giác quả là không, nên pháp Độc-giác quả đối với pháp Độc-giác quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Độc-giác quả đối với pháp Dự-lưu hướng cho đến pháp Độc-giác hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Dự-lưu hướng cho đến pháp Độc-giác quả đối với pháp đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể

nắm bắt được. Vì tánh của pháp đại Bồ-tát là không, nên pháp đại Bồ-tát đối với pháp đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp đại Bồ-tát đối với pháp Dự-lưu hướng cho đến pháp Độc-giác quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Dự-lưu hướng cho đến pháp đại Bồ-tát đối với pháp Phật-đà Chánh Đẳng Chánh Giác không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp Phật-đà Chánh Đẳng Chánh Giác là không, nên pháp Phật-đà Chánh Đẳng Chánh Giác đối với pháp Phật-đà Chánh Đẳng Chánh Giác không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Phật-đà Chánh Đẳng Chánh Giác đối với pháp Dự-lưu hướng cho đến pháp đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đối với các pháp như vậy, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để cầu đại Bồ-tát, cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Vì tánh của Dự-lưu hướng là không, nên Dự-lưu hướng đối với Dự-lưu hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Dự-lưu hướng đối với Dự-lưu quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của Dự-lưu quả là không, nên Dự-lưu quả đối với Dự-lưu quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Dự-lưu quả đối với Dự-lưu hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả đối với Nhất-lai hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của Nhất-lai hướng là không, nên Nhất-lai hướng đối với Nhất-lai hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Nhất-lai hướng đối với Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Dự-lưu hướng cho đến Nhất-lai hướng đối với Nhất-lai quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của Nhất-lai quả là không, nên Nhất-lai quả đối với Nhất-lai quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Nhất-lai quả đối với Dự-lưu hướng cho đến Nhất-lai hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Dự-lưu hướng cho đến Nhất-lai quả đối với Bất-hoàn hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của Bất-hoàn hướng là không, nên Bất-hoàn hướng đối với Bất-hoàn hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Bất-hoàn hướng đối với Dự-lưu hướng cho đến Nhất-lai quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Dự-lưu hướng cho đến Bất-hoàn hướng đối với Bất-hoàn quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của Bất-hoàn quả là không, nên Bất-hoàn quả đối với Bất-hoàn quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Bất-hoàn quả đối với Dự-lưu hướng cho đến Bất-hoàn hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Dự-lưu hướng cho đến Bất-hoàn quả đối với A-la-

hán hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của A-la-hán hướng là không, nên A-la-hán hướng đối với A-la-hán hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; A-la-hán hướng đối với Dự-lưu hướng cho đến Bất-hoàn quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Dự-lưu hướng cho đến A-la-hán hướng đối với A-la-hán quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của A-la-hán quả là không, nên A-la-hán quả đối với A-la-hán quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; A-la-hán quả đối với Dự-lưu hướng cho đến A-la-hán hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Dự-lưu hướng cho đến A-la-hán quả đối với Độc-giác hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của Độc-giác hướng là không, nên Độc-giác hướng đối với Độc-giác hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Độc-giác hướng đối với Dự-lưu hướng cho đến A-la-hán quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Dự-lưu hướng cho đến Độc-giác hướng đối với Độc-giác quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của Độc-giác quả là không, nên Độc-giác quả đối với Độc-giác quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Độc-giác quả đối với Dự-lưu hướng cho đến Độc-giác hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Dự-lưu hướng cho đến Độc-giác quả đối với đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của đại Bồ-tát là không, nên đại Bồ-tát đối với đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; đại Bồ-tát đối với Dự-lưu hướng cho đến Độc-giác quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Dự-lưu hướng cho đến đại Bồ-tát đối với Phật-đà Chánh Đẳng Chánh Giác không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của Phật-đà Chánh Đẳng Chánh Giác là không, nên Phật-đà Chánh Đẳng Chánh Giác đối với Phật-đà Chánh Đẳng Chánh Giác không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Phật-đà Chánh Đẳng Chánh Giác đối với Dự-lưu hướng cho đến đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đối với các pháp như vậy, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để cầu đại Bồ-tát, cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Vì tánh của đại Bồ-tát là không, nên đại Bồ-tát đối với đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; đại Bồ-tát đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của Bát-nhã-ba-la-mật-đa là không, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Bát-nhã-ba-la-mật-đa đối với đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; đại Bồ-tát, Bát-nhã-ba-la-mật-đa đối với sự dạy bảo, trao truyền

cho không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của sự dạy bảo, trao truyền cho là không, nên sự dạy bảo, trao truyền cho đối với sự dạy bảo, trao truyền không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; sự dạy bảo, trao truyền đối với đại Bồ-tát, Bát-nhã-ba-la-mật-đa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đối với các pháp như vậy, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để cầu đại Bồ-tát, cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đối với tất cả pháp, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để cầu đại Bồ-tát nhưng hoàn toàn không thấy và rất ráo chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao lại khiến tôi dùng Bát-nhã-ba-la-mật-đa để dạy bảo, trao truyền cho các đại Bồ-tát?

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại đáp lời Xá Lợi Tử: Như Tôn giả đã hỏi là vì duyên có gì mà đại Bồ-tát chỉ có giả danh? Xá Lợi Tử! Vì danh đại Bồ-tát chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp.

Khi ấy Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Vì duyên có gì mà nói là danh đại Bồ-tát chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp?

Thiện Hiện đáp: Như danh của tất cả pháp chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, ở trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ đâu; trong tất cả pháp không có danh, trong danh không có tất cả pháp, chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì tất cả pháp cùng với danh, tự tánh đều là không; trong cái không của tự tánh, hoặc tất cả pháp, hoặc là danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, nên danh đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp. Ở trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu, trong đại Bồ-tát không có danh, trong danh không có đại Bồ-tát, chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là không; trong cái không của tự tánh, hoặc đại Bồ-tát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát chỉ có giả danh.

Xá Lợi Tử! Như cái danh sắc, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, ở trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong sắc không có danh, trong danh không có sắc, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì sắc cùng với danh, tự tánh đều là không; trong cái không của tự tánh, hoặc sắc, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như cái

danh thọ, tướng, hành, thức, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, ở trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong thọ, tướng, hành, thức không có danh, trong danh không có thọ, tướng, hành, thức, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì thọ, tướng, hành, thức cùng với danh, tự tánh đều là không; trong cái không của tự tánh, hoặc thọ, tướng, hành, thức, hoặc là danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; danh đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, ở trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong đại Bồ-tát không có danh; trong danh không có đại Bồ-tát, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là không; trong cái không của tự tánh, hoặc đại Bồ-tát, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát chỉ có giả danh.

Xá Lợi Tử! Như cái danh nhãn xứ, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, ở trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong nhãn xứ không có danh, trong danh không có nhãn xứ, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì nhãn xứ cùng với danh, tự tánh đều là không; trong cái không của tự tánh, hoặc nhãn xứ, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như cái danh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, ở trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không có danh, trong danh không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cùng với danh, tự tánh đều là không; trong cái không của tự tánh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái danh đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, ở trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong đại Bồ-tát không có danh; trong danh không có đại Bồ-tát, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là không; trong cái không của tự tánh, hoặc đại Bồ-tát, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát chỉ có giả danh.

Xá Lợi Tử! Như cái danh sắc xứ, chỉ là cái bên ngoài được thấu nhiếp, ở trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong sắc xứ không có danh, trong danh không có sắc xứ, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì sắc xứ cùng với danh, tự tánh đều là không; trong cái không của tự tánh, hoặc sắc xứ, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như cái thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chỉ là cái bên ngoài được thấu nhiếp, ở trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không có danh, trong danh không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cùng với danh, tự tánh đều là không; trong cái không của tự tánh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái danh đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thấu nhiếp, ở đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong đại Bồ-tát không có danh; trong danh không có đại Bồ-tát, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là không; trong cái không của tự tánh, hoặc đại Bồ-tát, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát chỉ có giả danh.

Xá Lợi Tử! Như cái danh nhãn giới, chỉ là cái bên ngoài được thấu nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong nhãn giới không có danh, trong danh không có nhãn giới, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì nhãn giới cùng với danh, tự tánh đều là không; trong cái không của tự tánh, hoặc nhãn giới, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như cái danh sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chỉ là cái bên ngoài được thấu nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không có danh, trong danh không có sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cùng với danh, tự tánh đều là không; trong cái không của tự tánh, hoặc sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc

danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái danh đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong đại Bồ-tát không có danh; trong danh không có đại Bồ-tát, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì đại Bồ-tát cùng với danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát chỉ có giả danh.

Xá Lợi Tử! Như cái danh nhĩ giới, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong nhĩ giới không có danh, trong danh không có nhĩ giới, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì nhĩ giới cùng với danh, tự tánh đều là không; trong cái không của tự tánh, hoặc nhĩ giới, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như cái danh thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra không có danh, trong danh không có thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái danh đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong đại Bồ-tát không có danh; trong danh không có đại Bồ-tát, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là không; trong cái không của tự tánh, hoặc đại Bồ-tát, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát chỉ có giả danh.

Xá Lợi Tử! Như cái danh tỷ giới, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong tỷ giới không có danh, trong danh không có tỷ giới, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì tỷ giới cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không

của tự tánh, hoặc tử giới, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như cái danh hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra không có danh; trong danh không có hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái danh đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong đại Bồ-tát không có danh; trong danh không có đại Bồ-tát, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc đại Bồ-tát, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát chỉ có giả danh.

Xá Lợi Tử! Như cái danh thiết giới, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong thiết giới không có danh, trong danh không có thiết giới, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì thiết giới cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc thiết giới, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như cái danh vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra không có danh. Trong danh không có vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái danh đại Bồ-tát cũng lại

như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong đại Bồ-tát không có danh; trong danh không có đại Bồ-tát, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc đại Bồ-tát, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát chỉ có giả danh.

Xá Lợi Tử! Như cái danh thân giới, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong thân giới không có danh, trong danh không có thân giới, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì thân giới cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc thân giới, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như cái danh xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra không có danh, trong danh không có xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái danh đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong đại Bồ-tát không có danh; trong danh không có đại Bồ-tát, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc đại Bồ-tát, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát chỉ có giả danh.

Xá Lợi Tử! Như cái danh ý giới, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong ý giới không có danh, trong danh

không có ý giới, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì ý giới cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc ý giới, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như cái danh pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không có danh, trong danh không có pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái danh đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong đại Bồ-tát không có danh; trong danh không có đại Bồ-tát, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc đại Bồ-tát, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát chỉ có giả danh.

Xá Lợi Tử! Như cái danh địa giới, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong địa giới không có danh; trong danh không có địa giới, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì địa giới cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc địa giới, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như cái danh thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong thủy, hỏa, phong, không, thức giới không có danh; trong danh không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái danh đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu

đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong đại Bồ-tát không có danh; trong danh không có đại Bồ-tát, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc đại Bồ-tát, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát chỉ có giả danh.

Xá Lợi Tử! Như cái danh Thánh đế khổ, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong Thánh đế khổ không có danh, trong danh không có Thánh đế khổ, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì Thánh đế khổ cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc Thánh đế khổ, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như cái danh Thánh đế tập, diệt, đạo, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong Thánh đế tập, diệt, đạo không có danh; trong danh không có Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì Thánh đế tập, diệt, đạo cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái danh đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong đại Bồ-tát không có danh; trong danh không có đại Bồ-tát, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc đại Bồ-tát, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát chỉ có giả danh.

Xá Lợi Tử! Như cái danh vô minh, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong vô minh không có danh; trong danh không có vô minh, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì vô minh cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc vô minh, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như cái danh hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến,

không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong hành cho đến lão tử, sâu, than, khổ, ưu, não không có danh, trong danh không có hành cho đến lão tử, sâu, than, khổ, ưu, não, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì hành cho đến lão tử, sâu, than, khổ, ưu, não cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc hành cho đến lão tử, sâu, than, khổ, ưu, não, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái danh đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong đại Bồ-tát không có danh; trong danh không có đại Bồ-tát, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc đại Bồ-tát, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát chỉ có giả danh.

Xá Lợi Tử! Như cái danh bốn tịnh lự, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong bốn tịnh lự không có danh; trong danh không có bốn tịnh lự, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì bốn tịnh lự cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc bốn tịnh lự, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như cái danh bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong bốn vô lượng, bốn định vô sắc không có danh; trong danh không có bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái danh đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong đại Bồ-tát không có danh; trong danh không có đại Bồ-tát, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc đại Bồ-tát, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát chỉ có giả danh.

Xá Lợi Tử! Như cái danh tám giải thoát, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong tám giải thoát không có danh; trong danh không có tám giải thoát, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì tám giải thoát cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc tám giải thoát, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như cái danh tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không có danh; trong danh không có tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái danh đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong đại Bồ-tát không có danh; trong danh không có đại Bồ-tát, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc đại Bồ-tát, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát chỉ có giả danh.

Xá Lợi Tử! Như cái danh bốn niệm trụ, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong bốn niệm trụ không có danh; trong danh không có bốn niệm trụ, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì bốn niệm trụ cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc bốn niệm trụ, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như cái danh bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không có danh. Trong danh không có bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng

giác, tám chi thánh đạo cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái danh đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thân nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong đại Bồ-tát không có danh; trong danh không có đại Bồ-tát, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc đại Bồ-tát, hoặc danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát chỉ có giả danh.

Quyển Thứ 66 HEÁT

Xá Lợi Tử! Như cái danh pháp môn giải thoát không, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong pháp môn giải thoát không không có danh; trong danh không có pháp môn giải thoát không, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc pháp môn giải thoát không, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như cái danh pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không có danh; trong danh không có pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái danh đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong đại Bồ-tát không có danh; trong danh không có đại Bồ-tát, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc đại Bồ-tát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát chỉ có giả danh.

Xá Lợi Tử! Như cái danh năm loại mắt, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong năm loại mắt không có danh; trong danh không có năm loại mắt, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì năm loại mắt cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc năm loại mắt, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như cái danh sáu phép thần thông, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong sáu phép thần thông không có danh; trong danh không có sáu phép thần thông, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì sáu phép thần thông cùng với danh, tự tánh đều là không.

Trong cái không của tự tánh, hoặc sáu phép thần thông, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái danh đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong đại Bồ-tát không có danh; trong danh không có đại Bồ-tát, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc đại Bồ-tát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát chỉ có giả danh.

Xá Lợi Tử! Như cái danh mười lực của Phật, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong mười lực của Phật không có danh; trong danh không có mười lực của Phật, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì mười lực của Phật cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc mười lực của Phật, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như cái danh bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không có danh; trong danh không có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái danh đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong đại Bồ-tát không có danh; trong danh không có đại Bồ-tát, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc đại Bồ-tát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát chỉ có giả danh.

Xá Lợi Tử! Như cái danh trí nhất thiết, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong trí nhất thiết không có danh; trong danh không có trí nhất thiết, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì trí nhất thiết cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc trí nhất thiết, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như cái danh trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không có danh; trong danh không có trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái danh đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong đại Bồ-tát không có danh; trong danh không có đại Bồ-tát, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc đại Bồ-tát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát chỉ có giả danh.

Xá Lợi Tử! Như cái danh pháp không quên mất, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong pháp không quên mất không có danh; trong danh không có pháp không quên mất, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì pháp không quên mất cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc pháp không quên mất, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như cái danh tánh luôn luôn xả, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong tánh luôn luôn xả không có danh; trong danh không có tánh luôn luôn xả, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì tánh luôn luôn xả cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc

tánh luôn luôn xả, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái danh đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong đại Bồ-tát không có danh; trong danh không có đại Bồ-tát, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc đại Bồ-tát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát chỉ có giả danh.

Xá Lợi Tử! Như cái danh tất cả pháp môn Đà-la-ni, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong tất cả pháp môn Đà-la-ni không có danh; trong danh không có tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như cái danh tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong tất cả pháp môn Tam-ma-địa không có danh; trong danh không có tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái danh đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong đại Bồ-tát không có danh; trong danh không có đại Bồ-tát, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc đại Bồ-tát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát chỉ có giả danh.

Xá Lợi Tử! Như cái danh không nội, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong cái không nội không có danh; trong danh không có cái không nội, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì cái không nội cùng với danh, tự tánh đều là

không. Trong cái không của tự tánh, hoặc cái không nội, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như cái danh không ngoại, không nội ngoại, không không, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đối khác, không bốn tánh, không tự tướng, không cộng tướng, không tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh không có danh; trong danh không có cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái danh đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong đại Bồ-tát không có danh; trong danh không có đại Bồ-tát, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc đại Bồ-tát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát chỉ có giả danh.

Xá Lợi Tử! Như cái danh chơn như, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong chơn như không có danh; trong danh không có chơn như, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì chơn như cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc chơn như, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như cái danh pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới hư không, cảnh giới đoạn, cảnh giới ly, cảnh giới diệt, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, cảnh giới vô tánh, cảnh giới vô tướng, cảnh giới vô tác, cảnh giới vô vi, cảnh giới an ổn, cảnh giới tịch tịnh, bốn vô, thật tế, cứu cánh Niết-bàn, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong pháp giới cho đến cứu cánh Niết-bàn không có danh; trong danh không có pháp giới cho đến cứu cánh

Niết-bàn, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì pháp giới cho đến cứu cánh Niết-bàn cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc pháp giới cho đến cứu cánh Niết-bàn, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái danh đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong đại Bồ-tát không có danh; trong danh không có đại Bồ-tát, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc đại Bồ-tát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát chỉ có giả danh.

Xá Lợi Tử! Như cái danh bậc Cực hỷ, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong bậc Cực hỷ không có danh; trong danh không có bậc Cực hỷ, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì bậc Cực hỷ cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc bậc Cực hỷ, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như cái danh bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân không có danh; trong danh không có bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái danh đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong đại Bồ-tát không có danh; trong danh không có đại Bồ-tát, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc đại Bồ-tát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát chỉ có giả danh.

Xá Lợi Tử! Như cái danh bậc phạm phu, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong bậc phạm phu không có danh; trong danh không có bậc phạm phu, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì bậc phạm phu cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc bậc phạm phu, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như cái danh bậc chúng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc-giác, bậc Bồ-tát, bậc Như lai, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong bậc chúng tánh cho đến bậc Như lai không có danh; trong danh không có bậc chúng tánh cho đến bậc Như lai, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì bậc chúng tánh cho đến bậc Như lai cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc bậc chúng tánh cho đến bậc Như lai, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái danh đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong đại Bồ-tát không có danh; trong danh không có đại Bồ-tát, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc đại Bồ-tát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát chỉ có giả danh.

Xá Lợi Tử! Như cái danh Thanh-văn thừa, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong Thanh-văn thừa không có danh; trong danh không có Thanh-văn thừa, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì Thanh-văn thừa cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc Thanh-văn thừa, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như cái danh Độc-giác thừa, Đại-thừa, chỉ là cái bên ngoài được thâm nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong Độc-giác thừa, Đại-thừa không có danh; trong danh không có Độc-giác thừa, Đại-thừa, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì Độc-giác thừa, Đại-thừa cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc Độc-giác thừa, Đại-thừa, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cái danh

đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thấu nhiếp, đối với mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu. Trong đại Bồ-tát không có danh; trong danh không có đại Bồ-tát, chẳng phải hiệp, chẳng phải ly, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là không. Trong cái không của tự tánh, hoặc đại Bồ-tát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là đại Bồ-tát chỉ có giả danh.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại đáp lời Xá Lợi Tử: Như Tôn giả đã hỏi: Vì duyên có gì mà nói, như nói là ngã v.v... rất ráo đều chẳng sanh?

Xá Lợi Tử! Ngã rất ráo hoàn toàn không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh? Hữu tình, dòng sinh mạng, sự sanh, sự dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, người do người sanh, ngã tối thắng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, tự thọ quả báo, khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy, rất ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh? Thọ, tưởng, hành, thức rất ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Nhãn xứ rất ráo hoàn toàn không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh? Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ rất ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Sắc xứ rất ráo hoàn toàn không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh? Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ rất ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Nhãn giới rất ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh? Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra rất ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Nhĩ giới, rất ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh? Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, rất ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Tỷ giới, rất ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh? Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các

thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Thiết giới, rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh? Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Thân giới, rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh? Xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Ý giới, rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh? Pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Địa giới, rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh? Thủy, hỏa, phong, không, thức giới, rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Vô minh, rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh? Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Cái không nội, rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh? cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh, rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa, rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh? Tịnh giới, an nhẫn, tịnh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Bốn tịnh lự, rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh? Bốn vô lượng, bốn định vô sắc, rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Tám giải thoát, rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh? Tám thắng xứ, chín định thứ đệ,

mười biến xứ, rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ, rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh? Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Pháp môn giải thoát không, rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh? Pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Năm loại mắt, rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh? Sáu phép thần thông, rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Mười lực của Phật, rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh? Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Trí nhất thiết, rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh? Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Pháp không quên mất, rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh? Tánh luôn luôn xả, rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Tất cả pháp môn Đà-la-ni, rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh? Tất cả pháp môn Tam-ma-địa, rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Bạc Cự hỷ, rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh? bạc Ly cầu, bạc Phát quang, bạc Diệm tuệ, bạc Cự nan thắng, bạc Hiện tiền, bạc Viễn hành, bạc Bất động, bạc Thiện tuệ, bạc Pháp vân, rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Bạc phàm phu, rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh? Bạc chủng tánh, bạc Đệ bát, bạc Cù kiến, bạc Bạc, bạc Ly dục, bạc Dĩ biện, bạc Độc-giác, bạc Bô-tát, bạc Như lai, rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Thanh-văn thừa, rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh? Độc-giác thừa, Đại-thừa, rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là ngã v.v... rốt ráo chẳng sanh.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại đáp lời Xá Lợi Tử: Như Tôn giả đã hỏi, vì duyên có gì mà nói các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh?

Xá Lợi Tử! Các pháp đều không tự tánh hòa hiệp. Vì sao? Vì hòa hợp nên có pháp, tự tánh là không.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Pháp nào không có tự tánh hòa hiệp?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc không có tự tánh hòa hiệp; thọ, tưởng, hành, thức đều không có tự tánh hòa hiệp.

Xá Lợi Tử! Nhãn xúc không có tự tánh hòa hiệp; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc đều không có tự tánh hòa hiệp.

Xá Lợi Tử! Sắc xúc không có tự tánh hòa hiệp; thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc đều không có tự tánh hòa hiệp.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới không có tự tánh hòa hiệp; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đều không có tự tánh hòa hiệp.

Xá Lợi Tử! Nhĩ giới không có tự tánh hòa hiệp; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đều không có tự tánh hòa hiệp.

Xá Lợi Tử! Tỷ giới không có tự tánh hòa hiệp; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra đều không có tự tánh hòa hiệp.

Xá Lợi Tử! Thiệt giới không có tự tánh hòa hiệp; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra đều không có tự tánh hòa hiệp.

Xá Lợi Tử! Thân giới không có tự tánh hòa hiệp; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đều không có tự tánh hòa hiệp.

Xá Lợi Tử! Ý giới không có tự tánh hòa hiệp; Pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đều không có tự tánh hòa hiệp.

Xá Lợi Tử! Địa giới đều không có tự tánh hòa hiệp; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều không có tự tánh hòa hiệp.

Xá Lợi Tử! Vô minh không có tự tánh hòa hiệp; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đều không có tự tánh hòa hiệp.

Xá Lợi Tử! Cái không nội không có tự tánh hòa hiệp; cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tán mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh đều không có tự tánh hòa hiệp.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa không có tự tánh hòa hiệp; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều không có tự tánh hòa hiệp.

Xá Lợi Tử! Bốn tịnh lự không có tự tánh hòa hiệp; bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều không có tự tánh hòa hiệp.

Xá Lợi Tử! Tám giải thoát không có tự tánh hòa hiệp; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đều không có tự tánh hòa hiệp.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ không có tự tánh hòa hiệp; Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo đều không có tự tánh hòa hiệp.

Xá Lợi Tử! Pháp môn giải thoát không không có tự tánh hòa hiệp; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đều không có tự tánh hòa hiệp.

Xá Lợi Tử! Năm loại mắt không có tự tánh hòa hiệp; sáu phép thần thông không có tự tánh hòa hiệp.

Xá Lợi Tử! Mười lực của Phật không có tự tánh hòa hiệp; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng đều không có tự tánh hòa hiệp.

Xá Lợi Tử! Trí nhất thiết không có tự tánh hòa hiệp; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều không có tự tánh hòa hiệp.

Xá Lợi Tử! Pháp không quên mất không có tự tánh hòa hiệp; tánh luôn xả không có tự tánh hòa hiệp.

Xá Lợi Tử! Tất cả pháp môn Đà-la-ni đều không có tự tánh hòa hiệp; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều không có tự tánh hòa hiệp.

Xá Lợi Tử! Bạc Cự hỷ không có tự tánh hòa hiệp; bạc Ly cầu, bạc Phát quang, bạc Diệm tuệ, bạc Cự nan thắng, bạc Hiện tiền, bạc

Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân đều không có tự tánh hòa hiệp.

Xá Lợi Tử! Bậc phàm phu không có tự tánh hòa hiệp; bậc chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc-giác, bậc Bồ-tát, bậc Như lai đều không có tự tánh hòa hiệp.

Xá Lợi Tử! Thanh-văn thừa không có tự tánh hòa hiệp; Độc-giác thừa, Đại-thừa đều không có tự tánh hòa hiệp.

Xá Lợi Tử! Do duyên cố này, nên tôi nói là các pháp cũng vậy, đều có không tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các pháp chẳng phải thường, cũng không tan mất. Vì sao? Vì nếu pháp chẳng phải thường thì không có tánh chấm dứt.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Pháp nào chẳng phải thường, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc chẳng phải thường, cũng không tan mất; thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhãn xứ chẳng phải thường, cũng không tan mất; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Sắc xứ chẳng phải thường, cũng không tan mất; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới chẳng phải thường, cũng không tan mất; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhĩ giới chẳng phải thường, cũng không tan mất; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tỷ giới chẳng phải thường, cũng không tan mất; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thiệt giới chẳng phải thường, cũng không tan mất; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thân giới chẳng phải thường, cũng không tan mất; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Ý giới chẳng phải thường, cũng không tan mất; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Địa giới chẳng phải thường, cũng không tan mất; thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thánh đế khổ chẳng phải thường, cũng không tan mất; Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Vô minh chẳng phải thường, cũng không tan mất; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Cái không nội chẳng phải thường, cũng không tan mất; cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng phải thường, cũng không tan mất; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bốn tịnh lự chẳng phải thường, cũng không tan mất; bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tám giải thoát chẳng phải thường, cũng không tan mất; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ chẳng phải thường, cũng không tan mất; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Pháp môn giải thoát không chẳng phải thường, cũng không tan mất; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Năm loại mắt chẳng phải thường, cũng không tan mất; sáu phép thần thông chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Mười lực của Phật chẳng phải thường, cũng không tan mất; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi,

đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Trí nhất thiết chẳng phải thường, cũng không tan mất; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Pháp không quên mất chẳng phải thường, cũng không tan mất; tánh luôn luôn xả chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải thường, cũng không tan mất; Tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bạc Cự hỷ chẳng phải thường, cũng không tan mất; bạc Ly cấu, bạc Phát quang, bạc Diệm tuệ, bạc Cự nan thắng, bạc Hiện tiền, bạc Viễn hành, bạc Bất động, bạc Thiện tuệ, bạc Pháp vân chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bạc phàm phu chẳng phải thường, cũng không tan mất; bạc chủng tánh, bạc Đệ bát, bạc Cự kiến, bạc Bạc, bạc Ly dục, bạc Dĩ biện, bạc Độc-giác, bạc Bồ-tát, bạc Như lai chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thanh-văn thừa chẳng phải thường, cũng không tan mất; Độc-giác thừa, Đại-thừa chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các pháp chẳng phải lạc, cũng không tan mất. Vì sao? Vì nếu pháp chẳng phải lạc, thì không có tánh chấm dứt.

Khi ấy Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Pháp nào chẳng phải lạc, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc chẳng phải lạc, cũng không tan mất; thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhãn xứ chẳng phải lạc, cũng không tan mất; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Sắc xứ chẳng phải lạc, cũng không tan mất; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới chẳng phải lạc, cũng không tan mất; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhĩ giới chẳng phải lạc, cũng không tan mất; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tỷ giới chẳng phải lạc, cũng không tan mất; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thiết giới chẳng phải lạc, cũng không tan mất; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thân giới chẳng phải lạc, cũng không tan mất; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Ý giới chẳng phải lạc, cũng không tan mất; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Địa giới chẳng phải lạc, cũng không tan mất; thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thánh đế khổ chẳng phải lạc, cũng không tan mất; Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Vô minh chẳng phải lạc, cũng không tan mất; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Cái không nội chẳng phải lạc, cũng không tan mất; cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đôi khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh chẳng phải lạc, cũng không tan mất;

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng phải lạc, cũng không tan mất; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bốn tịnh lực chẳng phải lạc, cũng không tan mất; bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tám giải thoát chẳng phải lạc, cũng không tan mất; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ chẳng phải lạc, cũng không tan mất; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Pháp môn giải thoát không chẳng phải lạc, cũng không tan mất; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Năm loại mắt chẳng phải lạc, cũng không tan mất; sáu phép thần thông chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Mười lực của Phật chẳng phải lạc, cũng không tan mất; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Trí nhất thiết chẳng phải lạc, cũng không tan mất; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Pháp không quên mất chẳng phải lạc, cũng không tan mất; tánh luôn luôn xả chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải lạc, cũng không tan mất; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bạc Cự hỷ chẳng phải lạc, cũng không tan mất; bạc Ly cầu, bạc Phát quang, bạc Diệm tuệ, bạc Cự nan thắng, bạc Hiện tiền, bạc Viễn hành, bạc Bất động, bạc Thiện tuệ, bạc Pháp vân chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bạc phàm phu chẳng phải lạc, cũng không tan mất; bạc chủng tánh, bạc Đệ bát, bạc Cự kiên, bạc Bạc, bạc Ly dục, bạc Dĩ biện, bạc Độc-giác, bạc Bồ-tát, bạc Như lai chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thanh-văn thừa chẳng phải lạc, cũng không tan mất; Độc-giác thừa, Đại-thừa chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các pháp chẳng phải ngã, cũng không tan mất. Vì sao? Vì nếu pháp chẳng phải ngã, thì không có tánh chấm dứt.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Pháp nào chẳng phải ngã, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc chẳng phải ngã, cũng không tan mất; thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhãn xứ chẳng phải ngã, cũng không tan mất; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Sắc xứ chẳng phải ngã, cũng không tan mất; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới chẳng phải ngã, cũng không tan mất; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhĩ giới chẳng phải ngã, cũng không tan mất; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tỷ giới chẳng phải ngã, cũng không tan mất; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thiệt giới chẳng phải ngã, cũng không tan mất; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thân giới chẳng phải ngã, cũng không tan mất; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Ý giới chẳng phải ngã, cũng không tan mất; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Địa giới chẳng phải ngã, cũng không tan mất; thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thánh đế khổ chẳng phải ngã, cũng không tan mất; thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Vô minh chẳng phải ngã, cũng không tan mất; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Cái không nội chẳng phải ngã, cũng không tan mất; cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đôi khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Quyển Thứ 67 HEÁT

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng phải ngã, cũng không tan mất; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bốn tịnh lự chẳng phải ngã, cũng không tan mất; bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tám giải thoát chẳng phải ngã, cũng không tan mất; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ chẳng phải ngã, cũng không tan mất; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Pháp môn giải thoát không chẳng phải ngã, cũng không tan mất; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Năm loại mắt chẳng phải ngã, cũng không tan mất; sáu phép thần thông chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Mười lực của Phật chẳng phải ngã, cũng không tan mất; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Trí nhất thiết chẳng phải ngã, cũng không tan mất; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Pháp không quên mất chẳng phải ngã, cũng không tan mất; tánh luôn luôn xả chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải ngã, cũng không tan mất; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bạc Cự hỷ chẳng phải ngã, cũng không tan mất; bạc Ly cấu, bạc Phát quang, bạc Diệm tuệ, bạc Cự nan thắng, bạc Hiện tiền, bạc Viễn hành, bạc Bất động, bạc Thiện tuệ, bạc Pháp vân chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bạc phàm phu chẳng phải ngã, cũng không tan mất; bạc chủng tánh, bạc Đệ bát, bạc Cự kiến, bạc Bạc, bạc Ly dục, bạc Dĩ biện, bạc Độc-giác, bạc Bồ-tát, bạc Như lai chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thanh-văn thừa chẳng phải ngã, cũng không tan mất; Độc-giác thừa, Đại-thừa chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các pháp tịch tịnh, cũng không tan mất. Vì sao? Vì nếu pháp tịch tịnh, thì không có tánh chấm dứt.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Pháp nào là tịch tịnh, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc tịch tịnh, cũng không tan mất; thọ, tưởng, hành, thức tịch tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhãn xứ tịch tịnh, cũng không tan mất; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tịch tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Sắc xứ tịch tịnh, cũng không tan mất; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tịch tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới tịch tịnh, cũng không tan mất; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra tịch tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhĩ giới tịch tịnh, cũng không tan mất; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra tịch tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tỷ giới tịch tịnh, cũng không tan mất; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra tịch tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thiệt giới tịch tịnh, cũng không tan mất; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra tịch tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thân giới tịch tịnh, cũng không tan mất; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra tịch tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Ý giới tịch tịnh, cũng không tan mất; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra tịch tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Địa giới tịch tịnh, cũng không tan mất; thủy, hỏa, phong, không, thức giới tịch tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thánh đế khổ tịch tịnh, cũng không tan mất; Thánh đế tập, diệt, đạo tịch tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Vô minh tịch tịnh, cũng không tan mất; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não tịch tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Cái không nội tịch tịnh, cũng không tan mất; cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái

không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đôi khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh tịch tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa tịch tịnh, cũng không tan mất; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa tịch tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bốn tịnh lực tịch tịnh, cũng không tan mất; bốn vô lượng, bốn định vô sắc tịch tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tám giải thoát tịch tịnh, cũng không tan mất; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ tịch tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ tịch tịnh, cũng không tan mất; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo tịch tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Pháp môn giải thoát không tịch tịnh, cũng không tan mất; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện tịch tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Năm loại mắt tịch tịnh, cũng không tan mất; sáu phép thần thông tịch tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Mười lực của Phật tịch tịnh, cũng không tan mất; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng tịch tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Trí nhất thiết tịch tịnh, cũng không tan mất; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng tịch tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Pháp không quên mất tịch tịnh, cũng không tan mất; tánh luôn luôn xả tịch tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tất cả pháp môn Đà-la-ni tịch tịnh, cũng không tan mất; tất cả pháp môn Tam-ma-địa tịch tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bạc Cự hỷ tịch tịnh, cũng không tan mất; bạc Ly cầu, bạc Phát quang, bạc Diệm tuệ, bạc Cự nan thắng, bạc Hiện tiền, bạc Viễn hành, bạc Bất động, bạc Thiện tuệ, bạc Pháp vân tịch tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bạc phàm phu tịch tịnh, cũng không tan mất; bạc chủng tánh, bạc Đệ bát, bạc Cụ kiến, bạc Bạc, bạc Ly dục, bạc Dĩ biện, bạc Độc-giác, bạc Bồ-tát, bạc Như lai tịch tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thanh-văn thừa tịch tịnh, cũng không tan mất; Độc-giác thừa, Đại-thừa tịch tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Do duyên cố này, nên tôi nói là các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các pháp viễn ly, cũng không tan mất. Vì sao? Vì nếu pháp viễn ly, thì không có tánh chắm dứt.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Pháp nào viễn ly, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc viễn ly, cũng không tan mất; thọ, tưởng, hành, thức viễn ly, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhãn xứ viễn ly, cũng không tan mất; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ viễn ly, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Sắc xứ viễn ly, cũng không tan mất; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ viễn ly, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới viễn ly, cũng không tan mất; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra viễn ly, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhĩ giới viễn ly, cũng không tan mất; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra viễn ly, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tỷ giới viễn ly, cũng không tan mất; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra viễn ly, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thiệt giới viễn ly, cũng không tan mất; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra viễn ly, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thân giới viễn ly, cũng không tan mất; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra viễn ly, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Ý giới viễn ly, cũng không tan mất; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra viễn ly, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Địa giới viễn ly, cũng không tan mất; thủy, hỏa, phong, không, thức giới viễn ly, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thánh đế khổ viễn ly, cũng không tan mất; Thánh đế tập, diệt, đạo viễn ly, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Vô minh viễn ly, cũng không tan mất; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não viễn ly, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Cái không nội viễn ly, cũng không tan mất; cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh viễn ly, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa viễn ly, cũng không tan mất; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa viễn ly, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bốn tịnh lực viễn ly, cũng không tan mất; bốn vô lượng, bốn định vô sắc viễn ly, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tám giải thoát viễn ly, cũng không tan mất; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ viễn ly, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ viễn ly, cũng không tan mất; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo viễn ly, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Pháp môn giải thoát không viễn ly, cũng không tan mất; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện viễn ly, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Năm loại mắt viễn ly, cũng không tan mất; sáu phép thần thông viễn ly, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Mười lực của Phật viễn ly, cũng không tan mất; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng viễn ly, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Trí nhất thiết viễn ly, cũng không tan mất; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng viễn ly, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Pháp không quên mất viễn ly, cũng không tan mất; tánh luôn luôn xả viễn ly, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tất cả pháp môn Đà-la-ni viễn ly, cũng không tan mất; tất cả pháp môn Tam-ma-địa viễn ly, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bạc Cự hỷ viễn ly, cũng không tan mất; bạc Ly cầu, bạc Phát quang, bạc Diệm tuệ, bạc Cự nan thắng, bạc Hiện tiền, bạc Viễn hành, bạc Bất động, bạc Thiện tuệ, bạc Pháp vân viễn ly, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bạc phàm phu viễn ly, cũng không tan mất; bạc chủng tánh, bạc Đệ bát, bạc Cự kiến, bạc Bạc, bạc Ly dục, bạc Dĩ

biện, bậc Độc-giác, bậc Bồ-tát, bậc Như lai viễn ly, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thanh-văn thừa viễn ly, cũng không tan mất; Độc-giác thừa, Đại-thừa viễn ly, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các pháp không, cũng không tan mất. Vì sao? Vì nếu pháp không, thì không có tánh chấm dứt.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Pháp nào là không, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc là không, cũng không tan mất; thọ, tưởng, hành, thức là không, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhãn xứ là không, cũng không tan mất; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Sắc xứ là không, cũng không tan mất; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới là không, cũng không tan mất; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhĩ giới là không, cũng không tan mất; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tỷ giới là không, cũng không tan mất; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là không, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thiệt giới là không, cũng không tan mất; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là không, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thân giới là không, cũng không tan mất; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Ý giới là không, cũng không tan mất; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Địa giới là không, cũng không tan mất; thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thánh đế khổ là không, cũng không tan mất; Thánh đế tập, diệt, đạo là không, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Vô minh là không, cũng không tan mất; hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Cái không nội là không, cũng không tan mất; cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tận mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bốn thí Ba-la-mật-đa là không, cũng không tan mất; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bốn tịnh lự là không, cũng không tan mất; bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tám giải thoát là không, cũng không tan mất; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ là không, cũng không tan mất; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là không, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Pháp môn giải thoát không là không, cũng không tan mất; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Năm loại mắt là không, cũng không tan mất; sáu phép thần thông là không, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Mười lực của Phật là không, cũng không tan mất; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là không, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Trí nhất thiết là không, cũng không tan mất; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Pháp không quên mất là không, cũng không tan mất; tánh luôn luôn xả là không, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tất cả pháp môn Đà-la-ni là không, cũng không tan mất; tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bạc Cự hỷ là không, cũng không tan mất; bạc Ly cầu, bạc Phát quang, bạc Diệm tuệ, bạc Cự nan thắng, bạc Hiện tiền,

bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân là không, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bậc phạm phu là không, cũng không tan mất; bậc chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc-giác, bậc Bồ-tát, bậc Như lai là không, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thanh-văn thừa là không, cũng không tan mất; Độc-giác thừa, Đại-thừa là không, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các pháp là vô tướng, cũng không tan mất. Vì sao? Vì nếu pháp là vô tướng, thì không có tánh chấm dứt.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Pháp nào là vô tướng, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc là vô tướng, cũng không tan mất; thọ, tưởng, hành, thức là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhãn xúc là vô tướng, cũng không tan mất; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Sắc xúc là vô tướng, cũng không tan mất; thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới là vô tướng, cũng không tan mất; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhĩ giới là vô tướng, cũng không tan mất; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tỷ giới là vô tướng, cũng không tan mất; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thiệt giới là vô tướng, cũng không tan mất; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thân giới là vô tướng, cũng không tan mất; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Ý giới là vô tướng, cũng không tan mất; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Địa giới là vô tướng, cũng không tan mất; thủy, hỏa, phong, không, thức giới là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thánh đế khô là vô tướng, cũng không tan mất; Thánh đế tập, diệt, đạo là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Vô minh là vô tướng, cũng không tan mất; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Cái không nội là vô tướng, cũng không tan mất; cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa là vô tướng, cũng không tan mất; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bốn tịnh lực là vô tướng, cũng không tan mất; bốn vô lượng, bốn định vô sắc là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tám giải thoát là vô tướng, cũng không tan mất; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ là vô tướng, cũng không tan mất; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Pháp môn giải thoát không là vô tướng, cũng không tan mất; pháp môn giải thoát là vô tướng, vô nguyện là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Năm loại mắt là vô tướng, cũng không tan mất; sáu phép thần thông là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Mười lực của Phật là vô tướng, cũng không tan mất; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Trí nhất thiết là vô tướng, cũng không tan mất; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Pháp không quên mất là vô tướng, cũng không tan mất; tánh luôn luôn xả là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tất cả pháp môn Đà-la-ni là vô tướng, cũng không tan mất; tất cả pháp môn Tam-ma-địa là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bạc Cự hỷ là vô tướng, cũng không tan mất; bạc Ly cầu, bạc Phát quang, bạc Diệm tuệ, bạc Cự nan thắng, bạc Hiện tiền, bạc Viễn hành, bạc Bất động, bạc Thiện tuệ, bạc Pháp vân là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bạc phàm phu là vô tướng, cũng không tan mất; bạc chủng tánh, bạc Đệ bát, bạc Cự kiến, bạc Bạc, bạc Ly dục, bạc Dĩ biện, bạc Độc-giác, bạc Bồ-tát, bạc Như lai là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thanh-văn thừa là vô tướng, cũng không tan mất; Độc-giác thừa, Đại-thừa là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Do duyên cơ này, nên tôi nói là các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các pháp là vô nguyện, cũng không tan mất. Vì sao? Vì nếu pháp là vô nguyện, thì không có tánh chấm dứt.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Pháp nào là vô nguyện, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc là vô nguyện, cũng không tan mất; thọ, tưởng, hành, thức là vô nguyện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhân xứ là vô nguyện, cũng không tan mất; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là vô nguyện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Sắc xứ là vô nguyện, cũng không tan mất; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là vô nguyện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhân giới là vô nguyện, cũng không tan mất; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là vô nguyện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhĩ giới là vô nguyện, cũng không tan mất; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là vô nguyện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tỷ giới là vô nguyện, cũng không tan mất; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là vô nguyện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thiệt giới là vô nguyện, cũng không tan mất; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là vô nguyện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thân giới là vô nguyện, cũng không tan mất; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là vô nguyện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Ý giới là vô nguyện, cũng không tan mất; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là vô nguyện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Địa giới là vô nguyện, cũng không tan mất; thủy, hỏa, phong, không, thức giới là vô nguyện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thánh đế khổ là vô nguyện, cũng không tan mất; Thánh đế tập, diệt, đạo là vô nguyện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Vô minh là vô nguyện, cũng không tan mất; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là vô nguyện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Cái không nội là vô nguyện, cũng không tan mất; cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đôi khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh là vô nguyện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa là vô nguyện, cũng không tan mất; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là vô nguyện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bốn tịnh lự là vô nguyện, cũng không tan mất; bốn vô lượng, bốn định vô sắc là vô nguyện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tám giải thoát là vô nguyện, cũng không tan mất; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là vô nguyện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ là vô nguyện, cũng không tan mất; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là vô nguyện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Pháp môn giải thoát không là vô nguyện, cũng không tan mất; pháp môn giải thoát là vô tướng, là vô nguyện là vô nguyện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Năm loại mắt là vô nguyện, cũng không tan mất; sáu phép thần thông là vô nguyện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Mười lực của Phật là vô nguyện, cũng không tan mất; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại

hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là vô nguyên, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Trí nhất thiết là vô nguyên, cũng không tan mất; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là vô nguyên, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Pháp không quên mất là vô nguyên, cũng không tan mất; tánh luôn luôn xả là vô nguyên, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tất cả pháp môn Đà-la-ni là vô nguyên, cũng không tan mất; tất cả pháp môn Tam-ma-địa là vô nguyên, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bạc Cự hỷ là vô nguyên, cũng không tan mất; bạc Ly cấu, bạc Phát quang, bạc Diêm tuệ, bạc Cự nan thắng, bạc Hiện tiền, bạc Viễn hành, bạc Bất động, bạc Thiện tuệ, bạc Pháp vân là vô nguyên, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bạc phạm phu là vô nguyên, cũng không tan mất; bạc chủng tánh, bạc Đệ bát, bạc Cự kiến, bạc Bạc, bạc Ly dục, bạc Dĩ biện, bạc Độc-giác, bạc Bồ-tát, bạc Như lai là vô nguyên, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thanh-văn thừa là vô nguyên, cũng không tan mất; Độc-giác thừa, Đại-thừa là vô nguyên, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các pháp là thiện, cũng không tan mất. Vì sao? Vì nếu pháp là thiện, thì không có tánh chấm dứt.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Pháp nào là thiện, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc là thiện, cũng không tan mất; thọ, tưởng, hành, thức là thiện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhãn xúc là thiện, cũng không tan mất; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là thiện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Sắc xúc là thiện, cũng không tan mất; thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc là thiện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới là thiện, cũng không tan mất; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là thiện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhĩ giới là thiện, cũng không tan mất; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là thiện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tỷ giới là thiện, cũng không tan mất; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là thiện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thiết giới là thiện, cũng không tan mất; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là thiện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thân giới là thiện, cũng không tan mất; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là thiện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Ý giới là thiện, cũng không tan mất; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là thiện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Địa giới là thiện, cũng không tan mất; thủy, hỏa, phong, không, thức giới là thiện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thánh đế khổ là thiện, cũng không tan mất; Thánh đế tập, diệt, đạo là thiện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Vô minh là thiện, cũng không tan mất; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là thiện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Cái không nội là thiện, cũng không tan mất; cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh là thiện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa là thiện, cũng không tan mất; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là thiện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bốn tịnh lự là thiện, cũng không tan mất; bốn vô lượng, bốn định vô sắc là thiện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tám giải thoát là thiện, cũng không tan mất; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là thiện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ là thiện, cũng không tan mất; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là thiện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Pháp môn giải thoát không là thiện, cũng không tan mất; pháp môn giải thoát là vô tướng, là vô nguyện là thiện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Năm loại mắt là thiện, cũng không tan mất; sáu phép thần thông là thiện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Mười lực của Phật là thiện, cũng không tan mất; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là thiện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Trí nhất thiết là thiện, cũng không tan mất; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là thiện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Pháp không quên mất là thiện, cũng không tan mất; tánh luôn luôn xả là thiện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tất cả pháp môn Đà-la-ni là thiện, cũng không tan mất; tất cả pháp môn Tam-ma-địa là thiện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bạc Cự hỷ là thiện, cũng không tan mất; bạc Ly cầu, bạc Phát quang, bạc Diệm tuệ, bạc Cự nan thắng, bạc Hiện tiền, bạc Viễn hành, bạc Bất động, bạc là thiện tuệ, bạc Pháp vân là thiện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bạc phàm phu là thiện, cũng không tan mất; bạc chủng tánh, bạc Đệ bát, bạc Cự kiến, bạc Bạc, bạc Ly dục, bạc Dĩ biện, bạc Độc-giác, bạc Bồ-tát, bạc Như lai là thiện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thanh-văn thừa là thiện, cũng không tan mất; Độc-giác thừa, Đại-thừa là thiện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Do duyên cố này, nên tôi nói là các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các pháp là vô tội, cũng không tan mất. Vì sao? Vì nếu pháp là vô tội, thì không có tánh chấm dứt.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Pháp nào là vô tội, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc là vô tội, cũng không tan mất; thọ, tưởng, hành, thức là vô tội, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhãn xứ là vô tội, cũng không tan mất; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là vô tội, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Sắc xứ là vô tội, cũng không tan mất; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là vô tội, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới là vô tội, cũng không tan mất; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là vô tội, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhĩ giới là vô tội, cũng không tan mất; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là vô tội, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tỷ giới là vô tội, cũng không tan mất; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là vô tội, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thiết giới là vô tội, cũng không tan mất; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là vô tội, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thân giới là vô tội, cũng không tan mất; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là vô tội, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Ý giới là vô tội, cũng không tan mất; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là vô tội, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Địa giới là vô tội, cũng không tan mất; thủy, hỏa, phong, không, thức giới là vô tội, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thánh đế khổ là vô tội, cũng không tan mất; Thánh đế tập, diệt, đạo là vô tội, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Vô minh là vô tội, cũng không tan mất; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là vô tội, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Cái không nội là vô tội, cũng không tan mất; cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh là vô tội, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa là vô tội, cũng không tan mất; tịnh giới, an nhẫn, tịnh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là vô tội, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bốn tịnh lực là vô tội, cũng không tan mất; bốn vô lượng, bốn định vô sắc là vô tội, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tám giải thoát là vô tội, cũng không tan mất; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là vô tội, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ là vô tội, cũng không tan mất; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là vô tội, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Pháp môn giải thoát không là vô tội, cũng không tan mất; pháp môn giải thoát là vô tướng, là vô nguyện là vô tội, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Năm loại mắt là vô tội, cũng không tan mất; sáu phép thần thông là vô tội, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Mười lực của Phật là vô tội, cũng không tan mất; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là vô tội, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Trí nhất thiết là vô tội, cũng không tan mất; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là vô tội, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Pháp không quên mất là vô tội, cũng không tan mất; tánh luôn luôn xả là vô tội, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tất cả pháp môn Đà-la-ni là vô tội, cũng không tan mất; tất cả pháp môn Tam-ma-địa là vô tội, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bạc Cự hỷ là vô tội, cũng không tan mất; bạc Ly cầu, bạc Phát quang, bạc Diệm tuệ, bạc Cự nan thắng, bạc Hiện tiền, bạc Viễn hành, bạc Bất động, bạc là thiện tuệ, bạc Pháp vân là vô tội, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bạc phàm phu là vô tội, cũng không tan mất; bạc chủng tánh, bạc Đệ bát, bạc Cự kiến, bạc Bạc, bạc Ly dục, bạc Dĩ biện, bạc Độc-giác, bạc Bồ-tát, bạc Như lai là vô tội, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thanh-văn thừa là vô tội, cũng không tan mất; Độc-giác thừa, Đại-thừa là vô tội, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các pháp là vô lậu, cũng không tan mất. Vì sao? Vì nếu pháp là vô lậu, thì không có tánh chấm dứt.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Pháp nào là vô lậu, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc là vô lậu, cũng không tan mất; thọ, tưởng, hành, thức là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhãn xứ là vô lậu, cũng không tan mất; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Sắc xứ là vô lậu, cũng không tan mất; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới là vô lậu, cũng không tan mất; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhĩ giới là vô lậu, cũng không tan mất; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tỷ giới là vô lậu, cũng không tan mất; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thiết giới là vô lậu, cũng không tan mất; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thân giới là vô lậu, cũng không tan mất; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Ý giới là vô lậu, cũng không tan mất; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Địa giới là vô lậu, cũng không tan mất; thủy, hỏa, phong, không, thức giới là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thánh đế khổ là vô lậu, cũng không tan mất; Thánh đế tập, diệt, đạo là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Vô minh là vô lậu, cũng không tan mất; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Cái không nội là vô lậu, cũng không tan mất; cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa là vô lậu, cũng không tan mất; tịnh giới, an nhẫn, tịnh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bốn tịnh lực là vô lậu, cũng không tan mất; bốn vô lượng, bốn định vô sắc là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tám giải thoát là vô lậu, cũng không tan mất; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ là vô lậu, cũng không tan mất; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Pháp môn giải thoát không là vô lậu, cũng không tan mất; pháp môn giải thoát là vô tướng, là vô nguyện là vô lậu, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Năm loại mắt là vô lậu, cũng không tan mất; sáu phép thần thông là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Mười lực của Phật là vô lậu, cũng không tan mất; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Trí nhất thiết là vô lậu, cũng không tan mất; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Pháp không quên mất là vô lậu, cũng không tan mất; tánh luôn luôn xả là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tất cả pháp môn Đà-la-ni là vô lậu, cũng không tan mất; tất cả pháp môn Tam-ma-địa là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bạc Cự hỷ là vô lậu, cũng không tan mất; bạc Ly cầu, bạc Phát quang, bạc Diệm tuệ, bạc Cự nan thắng, bạc Hiện tiền, bạc Viễn hành, bạc Bất động, bạc là thiện tuệ, bạc Pháp vân là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bạc phàm phu là vô lậu, cũng không tan mất; bạc chủng tánh, bạc Đệ bát, bạc Cự kiến, bạc Bạc, bạc Ly dục, bạc Dĩ biện, bạc Độc-giác, bạc Bồ-tát, bạc Như lai là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thanh-văn thừa là vô lậu, cũng không tan mất; Độc-giác thừa, Đại-thừa là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các pháp là vô nhiễm, cũng không tan mất. Vì sao? Vì nếu pháp là vô nhiễm, thì không có tánh chám dứt.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Pháp nào là vô nhiễm, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc là vô nhiễm, cũng không tan mất; thọ, tưởng, hành, thức là vô nhiễm, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhãn xứ là vô nhiễm, cũng không tan mất; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là vô nhiễm, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Sắc xứ là vô nhiễm, cũng không tan mất; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là vô nhiễm, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới là vô nhiễm, cũng không tan mất; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là vô nhiễm, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhĩ giới là vô nhiễm, cũng không tan mất; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là vô nhiễm, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tỷ giới là vô nhiễm, cũng không tan mất; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là vô nhiễm, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thiết giới là vô nhiễm, cũng không tan mất; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là vô nhiễm, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thân giới là vô nhiễm, cũng không tan mất; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là vô nhiễm, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Ý giới là vô nhiễm, cũng không tan mất; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là vô nhiễm, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Địa giới là vô nhiễm, cũng không tan mất; thủy, hỏa, phong, không, thức giới là vô nhiễm, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thánh đế khổ là vô nhiễm, cũng không tan mất; Thánh đế tập, diệt, đạo là vô nhiễm, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Vô minh là vô nhiễm, cũng không tan mất; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là vô nhiễm, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Cái không nội là vô nhiễm, cũng không tan mất; cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thẳng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh là vô nhiễm, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa là vô nhiễm, cũng không tan mất; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là vô nhiễm, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bốn tịnh lự là vô nhiễm, cũng không tan mất; bốn vô lượng, bốn định vô sắc là vô nhiễm, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tám giải thoát là vô nhiễm, cũng không tan mất; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là vô nhiễm, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ là vô nhiễm, cũng không tan mất; bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là vô nhiễm, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Pháp môn giải thoát không là vô nhiễm, cũng không tan mất; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là vô nhiễm, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Năm loại mắt là vô nhiễm, cũng không tan mất; sáu phép thần thông là vô nhiễm, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Mười lực của Phật là vô nhiễm, cũng không tan mất; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là vô nhiễm, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Trí nhất thiết là vô nhiễm, cũng không tan mất; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là vô nhiễm, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Pháp không quên mất là vô nhiễm, cũng không tan mất; tánh luôn luôn xả là vô nhiễm, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tất cả pháp môn Đà-la-ni là vô nhiễm, cũng không tan mất; tất cả pháp môn Tam-ma-địa là vô nhiễm, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bạc Cự hỷ là vô nhiễm, cũng không tan mất; bạc Ly cầu, bạc Phát quang, bạc Diệm tuệ, bạc Cự nan thắng, bạc Hiện tiền, bạc Viễn hành, bạc Bất động, bạc Thiện tuệ, bạc Pháp vân là vô nhiễm, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bạc phàm phu là vô nhiễm, cũng không tan mất; bạc chủng tánh, bạc Đệ bát, bạc Cự kiến, bạc Bạc, bạc Ly dục, bạc Dĩ biện, bạc Độc-giác, bạc Bồ-tát, bạc Như Lai là vô nhiễm, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thanh-văn thừa là vô nhiễm, cũng không tan mất; Độc-giác thừa, Đại-thừa là vô nhiễm, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các pháp là thanh tịnh, cũng không tan mất. Vì sao? Vì nếu pháp là thanh tịnh, thì không có tánh chấm dứt.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Pháp nào là thanh tịnh, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc là thanh tịnh, cũng không tan mất; thọ, tưởng, hành, thức là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhãn xứ là thanh tịnh, cũng không tan mất; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Sắc xứ là thanh tịnh, cũng không tan mất; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới là thanh tịnh, cũng không tan mất; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhĩ giới là thanh tịnh, cũng không tan mất; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tỷ giới là thanh tịnh, cũng không tan mất; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thiệt giới là thanh tịnh, cũng không tan mất; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thân giới là thanh tịnh, cũng không tan mất; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Ý giới là thanh tịnh, cũng không tan mất; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Địa giới là thanh tịnh, cũng không tan mất; thủy, hỏa, phong, không, thức giới là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thánh đế khổ là thanh tịnh, cũng không tan mất; Thánh đế tập, diệt, đạo là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Vô minh là thanh tịnh, cũng không tan mất; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Cái không nội là thanh tịnh, cũng không tan mất; cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn,

cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đôi khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa là thanh tịnh, cũng không tan mất; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bốn tịnh lực là thanh tịnh, cũng không tan mất; bốn vô lượng, bốn định vô sắc là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tám giải thoát là thanh tịnh, cũng không tan mất; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ là thanh tịnh, cũng không tan mất; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Pháp môn giải thoát không là thanh tịnh, cũng không tan mất; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Năm loại mắt là thanh tịnh, cũng không tan mất; sáu phép thần thông là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Mười lực của Phật là thanh tịnh, cũng không tan mất; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Trí nhất thiết là thanh tịnh, cũng không tan mất; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Pháp không quên mất là thanh tịnh, cũng không tan mất; tánh luôn luôn xả là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tất cả pháp môn Đà-la-ni là thanh tịnh, cũng không tan mất; tất cả pháp môn Tam-ma-địa là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bạc Cự hỷ là thanh tịnh, cũng không tan mất; bạc Ly cầu, bạc Phát quang, bạc Diệm tuệ, bạc Cự nan thắng, bạc Hiện tiền, bạc Viễn hành, bạc Bất động, bạc Thiện tuệ, bạc Pháp vân là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bạc phàm phu là thanh tịnh, cũng không tan mất; bạc chủng tánh, bạc Đệ bát, bạc Cự kiến, bạc Bạc, bạc Ly dục, bạc Dĩ

biện, bậc Độc-giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thanh-văn thừa là thanh tịnh, cũng không tan mất; Độc-giác thừa, Đại-thừa là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các pháp là xuất thế gian, cũng không tan mất. Vì sao? Vì nếu pháp là xuất thế gian, thì không có tánh chấm dứt.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Pháp nào là xuất thế gian, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc là xuất thế gian, cũng không tan mất; thọ, tưởng, hành, thức là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhãn xứ là xuất thế gian, cũng không tan mất; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Sắc xứ là xuất thế gian, cũng không tan mất; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới là xuất thế gian, cũng không tan mất; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhĩ giới là xuất thế gian, cũng không tan mất; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tỷ giới là xuất thế gian, cũng không tan mất; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thiệt giới là xuất thế gian, cũng không tan mất; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thân giới là xuất thế gian, cũng không tan mất; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Ý giới là xuất thế gian, cũng không tan mất; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Địa giới là xuất thế gian, cũng không tan mất; thủy, hỏa, phong, không, thức giới là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thánh đế khổ là xuất thế gian, cũng không tan mất; Thánh đế tập, diệt, đạo là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Vô minh là xuất thế gian, cũng không tan mất; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Cái không nội là xuất thế gian, cũng không tan mất; cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa là xuất thế gian, cũng không tan mất; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bốn tịnh lự là xuất thế gian, cũng không tan mất; bốn vô lượng, bốn định vô sắc là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tám giải thoát là xuất thế gian, cũng không tan mất; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ là xuất thế gian, cũng không tan mất; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Pháp môn giải thoát không là xuất thế gian, cũng không tan mất; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Năm loại mắt là xuất thế gian, cũng không tan mất; sáu phép thần thông là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Mười lực của Phật là xuất thế gian, cũng không tan mất; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Trí nhất thiết là xuất thế gian, cũng không tan mất; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Pháp không quên mất là xuất thế gian, cũng không tan mất; tánh luôn luôn xả là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tất cả pháp môn Đà-la-ni là xuất thế gian, cũng không tan mất; tất cả pháp môn Tam-ma-địa là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bạc Cự hỷ là xuất thế gian, cũng không tan mất; bạc Ly cầu, bạc Phát quang, bạc Diệm tuệ, bạc Cự nan thắng, bạc Hiện tiền, bạc Viễn hành, bạc Bất động, bạc Thiện tuệ, bạc Pháp vân là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bạc phàm phu là xuất thế gian, cũng không tan mất; bạc chủng tánh, bạc Đệ bát, bạc Cự kiến, bạc Bạc, bạc Ly dục, bạc Dĩ biện, bạc Độc-giác, bạc Bồ-tát, bạc Như Lai là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thanh-văn thừa là xuất thế gian, cũng không tan mất; Độc-giác thừa, Đại-thừa là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các pháp là vô vi, cũng không tan mất. Vì sao? Vì nếu pháp là vô vi, thì không có tánh chấm dứt.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Pháp nào là vô vi, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc là vô vi, cũng không tan mất; thọ, tưởng, hành, thức là vô vi, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhãn xúc là vô vi, cũng không tan mất; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là vô vi, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Sắc xúc là vô vi, cũng không tan mất; thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc là vô vi, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới là vô vi, cũng không tan mất; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là vô vi, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nhĩ giới là vô vi, cũng không tan mất; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là vô vi, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tỷ giới là vô vi, cũng không tan mất; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là vô vi, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thiệt giới là vô vi, cũng không tan mất; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là vô vi, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thân giới là vô vi, cũng không tan mất; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là vô vi, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Ý giới là vô vi, cũng không tan mất; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là vô vi, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Địa giới là vô vi, cũng không tan mất; thủy, hỏa, phong, không, thức giới là vô vi, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thánh đế khổ là vô vi, cũng không tan mất; Thánh đế tập, diệt, đạo là vô vi, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Vô minh là vô vi, cũng không tan mất; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là vô vi, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Cái không nội là vô vi, cũng không tan mất; cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đổi khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh là vô vi, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa là vô vi, cũng không tan mất; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là vô vi, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bốn tịnh lực là vô vi, cũng không tan mất; bốn vô lượng, bốn định vô sắc là vô vi, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tám giải thoát là vô vi, cũng không tan mất; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là vô vi, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ là vô vi, cũng không tan mất; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là vô vi, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Pháp môn giải thoát không là vô vi, cũng không tan mất; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là vô vi, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Năm loại mắt là vô vi, cũng không tan mất; sáu phép thần thông là vô vi, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Mười lực của Phật là vô vi, cũng không tan mất; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là vô vi, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Trí nhất thiết là vô vi, cũng không tan mất; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là vô vi, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Pháp không quên mất là vô vi, cũng không tan mất; tánh luôn luôn xả là vô vi, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tất cả pháp môn Đà-la-ni là vô vi, cũng không tan mất; tất cả pháp môn Tam-ma-địa là vô vi, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bạc Cự hỷ là vô vi, cũng không tan mất; bạc Ly cầu, bạc Phát quang, bạc Diêm tuệ, bạc Cự nan thắng, bạc Hiện tiền, bạc Viễn hành, bạc Bất động, bạc Thiện tuệ, bạc Pháp vân là vô vi, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bạc phàm phu là vô vi, cũng không tan mất; bạc chủng tánh, bạc Đệ bát, bạc Cụ kiến, bạc Bạc, bạc Ly dục, bạc Dĩ biện, bạc Độc-giác, bạc Bồ-tát, bạc Như Lai là vô vi, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Thanh-văn thừa là vô vi, cũng không tan mất; Độc-giác thừa, Đại-thừa là vô vi, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Do duyên cố này, nên tôi nói là các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tất cả pháp chẳng phải thường, chẳng phải hoại.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Vì sao tất cả pháp chẳng phải thường, chẳng phải hoại?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy; thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá Lợi Tử! Nhãn xứ chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá Lợi Tử! Sắc xứ chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá Lợi Tử! Nhĩ giới chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá Lợi Tử! Tỷ giới chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá Lợi Tử! Thiết giới chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá Lợi Tử! Thân giới chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá Lợi Tử! Ý giới chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá Lợi Tử! Địa giới chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy; thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá Lợi Tử! Thánh đế khổ chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy; Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá Lợi Tử! Vô minh chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá Lợi Tử! Cái không nội chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy; cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá Lợi Tử! Bốn tịnh lự chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy; bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá Lợi Tử! Tám giải thoát chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy; bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá Lợi Tử! Pháp môn giải thoát không chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá Lợi Tử! Năm loại mắt chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy; sáu phép thần thông chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá Lợi Tử! Mười lực của Phật chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá Lợi Tử! Trí nhất thiết chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá Lợi Tử! Pháp không quên mất chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy; tánh luôn luôn xả chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá Lợi Tử! Tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá Lợi Tử! Bạc Cự hỷ chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy; bạc Ly cấu, bạc Phát quang, bạc Diệm tuệ, bạc Cự nan thắng, bạc Hiện tiền, bạc Viễn hành, bạc Bất động, bạc Thiện tuệ, bạc Pháp vân chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá Lợi Tử! Bạc phàm phu chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy; bạc chủng tánh, bạc Đệ bát, bạc Cụ kiến, bạc Bạc, bạc Ly dục, bạc Dĩ biện, bạc Độc-giác, bạc Bồ-tát, bạc

Như Lai chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá Lợi Tử! Thanh-văn thừa chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy; Độc-giác thừa, Đại-thừa chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá Lợi Tử! Nói tóm lại, tất cả pháp thiện chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy. Tất cả pháp phi thiện chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy. Tất cả pháp hữu ký chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy. Tất cả pháp vô ký chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy. Tất cả pháp hữu lậu chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy. Tất cả pháp vô lậu chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy. Tất cả pháp hữu vi chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy. Tất cả pháp vô vi chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá Lợi Tử! Do duyên cơ này, nên tôi nói là các pháp cũng như vậy, đều không có tự tánh.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại đáp lời Xá Lợi Tử: Như Tôn giả đã hỏi, vì duyên cơ gì mà nói sắc v.v... các pháp rất ráo chẳng sanh?

Xá Lợi Tử! Bản tánh của sắc rất ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của thọ, tưởng, hành, thức rất ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì tác giả của sắc cho đến thức chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của nhãn xứ rất ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ rất ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì tác giả của nhãn xứ cho đến ý xứ chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của sắc xứ rất ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ rất ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì tác giả của sắc xứ cho đến pháp xứ chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của nhãn giới rất ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra rất ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì tác giả của nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của nhĩ giới rất ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra rất ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì tác giả của nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của tỷ giới rất ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra rất ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì tác giả của tỷ giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của thiệt giới rất ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra rất ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì tác giả của thiệt giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của thân giới rất ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra rất ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì tác giả của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của ý giới rất ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra rất ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì tác giả của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của địa giới rất ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới rất ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì tác giả của địa giới cho đến thức giới chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của Thánh đế khổ rất ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo rất ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì tác giả của Thánh đế khổ cho đến Thánh đế đạo chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của vô minh rất ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của hành, thức, danh sắc, lục xứ,

xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì tác giả của vô minh cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của cái không nội rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bốn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì tác giả của cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của bốn thí Ba-la-mật-đa rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì tác giả của bốn thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của bốn tịnh lự rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì tác giả của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của tám giải thoát rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì tác giả của tám giải thoát cho đến mười biến xứ chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của bốn niệm trụ rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì tác giả của bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của pháp môn giải thoát không rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì tác giả của pháp môn giải

thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của năm loại mắt rất ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của sáu phép thần thông rất ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì tác giả của năm loại mắt, sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của mười lực Phật rất ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng rất ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì tác giả của mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của trí nhất thiết rất ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng rất ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì tác giả của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của pháp không quên mất rất ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của tánh luôn luôn xả rất ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì tác giả của pháp không quên mất thất, tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni rất ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa rất ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì tác giả của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của bậc Cực hỷ rất ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân rất ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì tác giả của bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của bậc phàm phu rất ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của bậc Chủng tánh, bậc Đê bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc-giác, bậc Bô-tát, bậc Như Lai rất ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì tác giả của bậc phàm phu cho đến bậc Như Lai chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của Thanh-văn thừa rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của Độc-giác thừa, Đại-thừa rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì tác giả của Thanh-văn thừa, Độc-giác thừa, Đại-thừa chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói là sắc v.v... các pháp rốt ráo chẳng sanh.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại đáp lời Xá Lợi Tử: Như lời Tôn giả đã hỏi, vì duyên có gì mà nói là nếu rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng gọi là sắc v.v...?

Xá Lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Nếu rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng gọi là sắc v.v... Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì bản tánh của sắc là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là sắc.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là thọ, tưởng, hành, thức.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của nhãn xứ là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là nhãn xứ.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của sắc xứ là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là sắc xứ.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của nhãn giới là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là nhãn giới.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của nhĩ giới là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là nhĩ giới.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của tỷ giới là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là tỷ giới.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của thiệt giới là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là thiệt giới.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của thân giới là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là thân giới.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của ý giới là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là ý giới.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của địa giới là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là địa giới.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của Thánh đế khổ là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là Thánh đế khổ.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của vô minh là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là vô minh.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt,

nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của cái không nội là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là cái không nội.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tán mạn, cái không không đối khác, cái không bốn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là bố thí Ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của bốn tịnh lự là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là bốn tịnh lự.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của tám giải thoát là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là tám giải thoát.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày

ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là tám thẳng xứ cho đến mười biến xứ.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của bốn niệm trụ là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là bốn niệm trụ.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của pháp môn giải thoát không là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là pháp môn giải thoát không.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Quyển Thứ 69 HEÁT

Xá Lợi Tử! Bản tánh của năm loại mắt là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là năm loại mắt.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của sáu phép thần thông là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là sáu phép thần thông.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của mười lực Phật là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là mười lực của Phật.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của trí nhất thiết là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là trí nhất thiết.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của pháp không quên mất là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là pháp không quên mất.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của tánh luôn luôn xả là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là tánh luôn luôn xả.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào

là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là tất cả pháp môn Đà-la-ni.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của bậc Cực hỷ là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là bậc Cực hỷ.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của bậc phạm phu là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là bậc phạm phu.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của bậc Chứng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc-giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là bậc Chứng tánh cho đến bậc Như Lai.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của Thanh-văn thừa là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là Thanh-văn thừa.

Xá Lợi Tử! Bản tánh của Độc-giác thừa, Đại-thừa là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sanh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên có này, nên nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là Độc-giác thừa, Đại-thừa.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên tôi nói nếu là rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng thể gọi là sắc v.v... vì pháp không, vô sanh, bất khả thuyết.

Lúc bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện lại đáp lời Xá Lợi Tử: Như Tôn giả đã hỏi, vì duyên có gì mà nói, tôi đâu có thể dùng Bát-nhã-ba-la-

mật-đa rốt ráo chẳng sanh, để dạy bảo trao truyền cho các đại Bồ-tát rốt ráo chẳng sanh?

Xá Lợi Tử! Rốt ráo chẳng sanh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa; Bát-nhã-ba-la-mật-đa tức là rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì rốt ráo chẳng sanh cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa không hai, không hai phần.

Xá Lợi Tử! Rốt ráo chẳng sanh tức là đại Bồ-tát; đại Bồ-tát tức là rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì rốt ráo chẳng sanh cùng với đại Bồ-tát không hai, không hai phần.

Xá Lợi Tử! Do duyên cố này, nên tôi nói là tôi đâu có thể dùng Bát-nhã-ba-la-mật-đa rốt ráo chẳng sanh để dạy bảo trao truyền cho các đại Bồ-tát rốt ráo chẳng sanh.

Lúc bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện lại đáp lời Xá Lợi Tử: Như Tôn giả đã hỏi, vì duyên cố gì mà nói là lia rốt ráo chẳng sanh cũng không có đại Bồ-tát nào có thể tu hành quả vị giác ngộ cao tột?

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy Bát-nhã-ba-la-mật-đa khác với rốt ráo chẳng sanh, cũng chẳng thấy đại Bồ-tát khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc đại Bồ-tát cùng với rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai phần.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy sắc khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì sắc cho đến thức cùng với rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai phần.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy nhãn xứ khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì nhãn xứ cho đến ý xứ cùng với rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai phần.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy sắc xứ khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì sắc xứ cho đến pháp xứ cùng với rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai phần.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy nhãn giới khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cùng với rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai phần.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy nhĩ giới khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cùng với rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai phần.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy tỷ giới khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì tỷ giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cùng với rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai phần.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy thiệt giới khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì thiệt giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra cùng với rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai phần.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy thân giới khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cùng với rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai phần.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy ý giới khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cùng với rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai phần.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy địa giới khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì địa giới cho đến thức giới cùng với rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai phần.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy Thánh đế khổ khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy Thánh đế tập, diệt, đạo khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì

Thánh đế khổ cho đến Thánh đế đạo cùng với rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai phần.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy vô minh khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì vô minh cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cùng với rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai phần.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy cái không nội khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh cùng với rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai phần.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy bố thí Ba-la-mật-đa khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa cùng với rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai phần.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy bốn tịnh lự khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy bốn vô lượng, bốn định vô sắc khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cùng với rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai phần.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy tám giải thoát khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì tám giải thoát cho đến mười biến xứ cùng với rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai phần.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy bốn niệm trụ khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì bốn niệm

trụ cho đến tám chi thánh đạo cùng với rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai phần.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy pháp môn giải thoát không khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cùng với rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai phần.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy năm loại mắt khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy sáu phép thần thông khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì năm loại mắt, sáu phép thần thông cùng với rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai phần.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy mười lực của Phật khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cùng với rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai phần.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy trí nhất thiết khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cùng với rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai phần.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy pháp không quên mất khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy tánh luôn luôn xả khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cùng với rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai phần.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cùng với rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai phần.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy bậc Cực hỷ khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân

khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân cùng với rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai phần.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy bậc phàm phu khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy bậc chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc-giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì bậc phàm phu cho đến bậc Như Lai cùng với rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai phần.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy Thanh-văn thừa khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy Độc-giác thừa, Đại-thừa khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì Thanh-văn thừa, Độc-giác thừa, Đại-thừa cùng với rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai phần.

Xá Lợi Tử! Do duyên cơ này, nên tôi nói là rốt ráo chẳng sanh không có Bồ-tát nào có thể tu hành quả vị giác ngộ cao tột.

Lúc bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện lại đáp lời Xá Lợi Tử: Như Tôn giả đã hỏi, vì duyên cơ gì mà nói là nếu đại Bồ-tát nghe nói như vậy mà tâm chẳng kinh hoàng, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt, chẳng chìm, chẳng đắm, cũng chẳng lo buồn, hối tiếc, nên biết đó là đại Bồ-tát có khả năng tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy các pháp có giác, có dụng mà thấy tất cả pháp như sự huyền, như cảnh mộng, như ảnh tượng, như tiếng vang, như bóng sáng, như bóng nước, như hoa hư không, như ảo thành, như trò biến hóa, đều chẳng phải thật có. Nghe nói bản tánh của các pháp đều không, trong lòng rất hoan hỷ.

Xá Lợi Tử! Do duyên cơ này, nên tôi nói là nếu đại Bồ-tát nghe nói như vậy mà tâm chẳng kinh hoàng, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt, chẳng chìm, chẳng đắm, cũng chẳng lo buồn, hối tiếc thì nên biết đó là đại Bồ-tát có khả năng tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

XIX. PHẨM QUÁN HẠNH

01

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với sắc chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là sắc; đối với thọ, tưởng, hành, thức, chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có thọ, tưởng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với nhãn xứ chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có nhãn xứ; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với sắc xứ chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có sắc xứ; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với nhãn giới chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có nhãn giới; đối với sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với nhĩ giới chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có nhĩ giới; đối với thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với tỷ giới chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có tỷ giới; đối với hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với thiệt giới chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp,

chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có thiệt giới; đối với vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với thân giới chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có thân giới; đối với xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với ý giới chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có ý giới; đối với pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với địa giới chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có địa giới; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với Thánh đế khổ chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có Thánh đế khổ; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có Thánh đế tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với vô minh chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có vô minh; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có hành, cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với cái không nội chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có cái không nội; đối với cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tận mạn, cái không không đổi khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng

tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh, chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có bố thí Ba-la-mật-đa; đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với bốn tịnh lự chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có bốn tịnh lự; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với tám giải thoát chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có tám giải thoát; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với bốn niệm trụ chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có bốn niệm trụ; đối với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với pháp môn giải thoát không chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có pháp môn giải thoát không; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với năm loại mắt chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có năm loại mắt; đối với sáu phép thần thông, chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với mười lực của Phật chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có mười lực của Phật; đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với chơn như chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có chơn như; đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với quả vị giác ngộ cao tột chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có quả vị giác ngộ cao tột; đối với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với pháp không quên mất chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có pháp không quên mất; đối với tánh luôn luôn xả, chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có tất cả pháp môn Đà-la-ni; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng thọ, chẳng thủ, chẳng chấp, chẳng trước, cũng chẳng cho là thật có tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sắc. Vì sao? Vì tánh của sắc là không, không sanh diệt. Chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không, không sanh diệt.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy nhãn xứ. Vì sao? Vì tánh của nhãn xứ là không, không sanh diệt. Chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không, không sanh diệt.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sắc xứ. Vì sao? Vì tánh của sắc xứ là không, không sanh diệt. Chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không, không sanh diệt.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy nhãn giới. Vì sao? Vì tánh của nhãn giới là không, không sanh diệt. Chẳng thấy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không, không sanh diệt.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy nhĩ giới. Vì sao? Vì tánh của nhĩ giới là không, không sanh diệt. Chẳng thấy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không, không sanh diệt.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy tỷ giới. Vì sao? Vì tánh của tỷ giới là không, không sanh diệt. Chẳng thấy hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là không, không sanh diệt.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy thiệt giới. Vì sao? Vì tánh của thiệt giới là không, không sanh diệt. Chẳng thấy vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì tánh của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là không, không sanh diệt.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy thân giới. Vì sao? Vì tánh của thân giới là không, không sanh diệt. Chẳng thấy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không, không sanh diệt.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy ý giới. Vì sao? Vì tánh của ý giới là không, không sanh diệt. Chẳng thấy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không, không sanh diệt.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy địa giới. Vì sao? Vì tánh của địa giới là không, không

sanh diệt. Chẳng thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Vì tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không, không sanh diệt.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy Thánh đế khổ. Vì sao? Vì tánh của Thánh đế khổ là không, không sanh diệt. Chẳng thấy Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không, không sanh diệt.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy vô minh. Vì sao? Vì tánh của vô minh là không, không sanh diệt. Chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Vì sao? Vì tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không, không sanh diệt.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy cái không nội. Vì sao? Vì tánh của cái không nội là không, không sanh diệt. Chẳng thấy cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì tánh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là không, không sanh diệt.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy bố thí Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không, không sanh diệt. Chẳng thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không, không sanh diệt.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy bốn tịnh lự. Vì sao? Vì tánh của bốn tịnh lự là không, không sanh diệt. Chẳng thấy bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì sao? Vì tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không, không sanh diệt.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy tám giải thoát. Vì sao? Vì tánh của tám giải thoát là không, không sanh diệt. Chẳng thấy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Vì sao? Vì tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không, không sanh diệt.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy bốn niệm trụ. Vì sao? Vì tánh của bốn niệm trụ là

không, không sanh diệt. Chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo,. Vì sao? Vì tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không, không sanh diệt.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy pháp môn giải thoát không. Vì sao? Vì tánh của pháp môn giải thoát không là không, không sanh diệt. Chẳng thấy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Vì sao? Vì tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không, không sanh diệt.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy năm loại mắt. Vì sao? Vì tánh của năm loại mắt là không, không sanh diệt. Chẳng thấy sáu phép thần thông. Vì sao? Vì tánh của sáu phép thần thông là không, không sanh diệt.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy mười lực của Phật. Vì sao? Vì tánh của mười lực của Phật là không, không sanh diệt. Chẳng thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không, không sanh diệt.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy chơn như. Vì sao? Vì tánh của chơn như là không, không sanh diệt. Chẳng thấy pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì,. Vì sao? Vì tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không, không sanh diệt.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì tánh của quả vị giác ngộ cao tột là không, không sanh diệt. Chẳng thấy trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng,. Vì sao? Vì tánh của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không, không sanh diệt.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy pháp không quên mất. Vì sao? Vì tánh của pháp không quên mất là không, không sanh diệt. Chẳng thấy tánh luôn luôn xả. Vì sao? Vì tánh của tánh luôn luôn xả là không, không sanh diệt.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni. Vì sao? Vì tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không, không sanh diệt. Chẳng thấy tất cả pháp

môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không, không sanh diệt.

Bạch Thế Tôn! Sắc chẳng sanh thì chẳng phải là sắc; thọ, tưởng, hành, thức chẳng sanh, thì chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì sắc cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Thọ, tưởng, hành, thức cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên sắc chẳng sanh, thì chẳng phải là sắc; thọ, tưởng, hành, thức chẳng sanh, thì chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn! Nhãn xứ chẳng sanh thì chẳng phải là nhãn xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng sanh, thì chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì nhãn xứ cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên nhãn xứ chẳng sanh, thì chẳng phải là nhãn xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng sanh, thì chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Bạch Thế Tôn! Sắc xứ chẳng sanh thì chẳng phải là sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng sanh, thì chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì sắc xứ cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên sắc xứ chẳng sanh, thì chẳng phải là sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng sanh, thì chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Bạch Thế Tôn! Nhãn giới chẳng sanh thì chẳng phải là nhãn giới; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng sanh, thì chẳng phải là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì nhãn giới cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên nhãn giới chẳng sanh, thì chẳng phải là nhãn giới; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng sanh, thì chẳng phải là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Nhĩ giới chẳng sanh thì chẳng phải là nhĩ giới; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên

sanh ra chẳng sanh, thì chẳng phải là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì nhĩ giới cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên nhĩ giới chẳng sanh, thì chẳng phải là nhĩ giới; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng sanh, thì chẳng phải là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Tỷ giới chẳng sanh thì chẳng phải là tỷ giới; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng sanh, thì chẳng phải là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì tỷ giới cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên tỷ giới chẳng sanh, thì chẳng phải là tỷ giới; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng sanh, thì chẳng phải là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Thiết giới chẳng sanh thì chẳng phải là thiết giới; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra chẳng sanh, thì chẳng phải là vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì thiết giới cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên thiết giới chẳng sanh, thì chẳng phải là thiết giới; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra chẳng sanh, thì chẳng phải là vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Thân giới chẳng sanh thì chẳng phải là thân giới; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng sanh, thì chẳng phải là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì thân giới cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên thân giới chẳng sanh, thì chẳng phải

là thân giới; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng sanh, thì chẳng phải là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Ý giới chẳng sanh thì chẳng phải là ý giới; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng sanh, thì chẳng phải là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì ý giới cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên ý giới chẳng sanh, thì chẳng phải là ý giới; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng sanh, thì chẳng phải là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Địa giới chẳng sanh thì chẳng phải là địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng sanh, thì chẳng phải là thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Vì địa giới cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên địa giới chẳng sanh, thì chẳng phải là địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng sanh, thì chẳng phải là thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Bạch Thế Tôn! Thánh đế khổ chẳng sanh thì chẳng phải là Thánh đế khổ; Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng sanh, thì chẳng phải là Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì Thánh đế khổ cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Thánh đế tập, diệt, đạo cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên Thánh đế khổ chẳng sanh, thì chẳng phải là Thánh đế khổ; Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng sanh, thì chẳng phải là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Vô minh chẳng sanh thì chẳng phải là vô minh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng sanh, thì chẳng phải là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Vì sao? Vì vô minh cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên vô minh chẳng sanh, thì chẳng phải là vô minh;

hành cho đến lão tử, sâu, than, khổ, ưu, não chẳng sanh, thì chẳng phải là hành cho đến lão tử, sâu, than, khổ, ưu, não.

Bạch Thế Tôn! Cái không nội chẳng sanh thì chẳng phải là cái không nội; cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh chẳng sanh, thì chẳng phải là cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì cái không nội cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên cái không nội chẳng sanh, thì chẳng phải là cái không nội; cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh chẳng sanh, thì chẳng phải là cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh.

Quyển Thứ 70
HEÁT

Bạch Thế Tôn! Bồ thí Ba-la-mật-đa là pháp chẳng sanh thì chẳng phải là bồ thí Ba-la-mật-đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng sanh, thì chẳng phải là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì bồ thí Ba-la-mật-đa cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng sanh, thì chẳng phải là bồ thí Ba-la-mật-đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng sanh, thì chẳng phải là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Bốn tịnh lự chẳng sanh thì chẳng phải là bốn tịnh lự; bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng sanh, thì chẳng phải là bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì sao? Vì bốn tịnh lự cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần; bốn vô lượng, bốn định vô sắc cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên bốn tịnh lự chẳng sanh, thì chẳng phải là bốn tịnh lự; bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng sanh, thì chẳng phải là bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Tám giải thoát chẳng sanh thì chẳng phải là tám giải thoát; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng sanh, thì chẳng phải là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Vì sao? Vì tám giải thoát cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên tám giải thoát chẳng sanh, thì chẳng phải là tám giải thoát; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng sanh, thì chẳng phải là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ chẳng sanh thì chẳng phải là bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng sanh, thì chẳng phải là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Vì sao? Vì bốn niệm trụ cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải

nhiều, chẳng phải khác. Cho nên bốn niệm trụ chẳng sanh, thì chẳng phải là bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng sanh, thì chẳng phải là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Pháp môn giải thoát không chẳng sanh thì chẳng phải là pháp môn giải thoát không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng sanh, thì chẳng phải là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên pháp môn giải thoát không chẳng sanh, thì chẳng phải là pháp môn giải thoát không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng sanh, thì chẳng phải là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Năm loại mắt chẳng sanh thì chẳng phải là năm loại mắt; sáu phép thần thông chẳng sanh, thì chẳng phải là sáu phép thần thông. Vì sao? Vì năm loại mắt cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần; sáu phép thần thông cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên năm loại mắt chẳng sanh, thì chẳng phải là năm loại mắt; sáu phép thần thông chẳng sanh, thì chẳng phải là sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Mười lực của Phật chẳng sanh thì chẳng phải là mười lực của Phật; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng sanh, thì chẳng phải là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì mười lực của Phật cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên mười lực của Phật chẳng sanh, thì chẳng phải là mười lực của Phật; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng sanh, thì chẳng phải là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Chơn như chẳng sanh thì chẳng phải là chơn như; pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng sanh, thì chẳng phải là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì. Vì sao? Vì chơn như cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần; pháp giới cho

đến cảnh giới bất tư nghi cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên chơn như chẳng sanh, thì chẳng phải là chơn như; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi chẳng sanh, thì chẳng phải là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Bạch Thế Tôn! Quả vị Giác ngộ cao tột chẳng sanh thì chẳng phải là quả vị Giác ngộ cao tột; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng sanh, thì chẳng phải là trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên quả vị Giác ngộ cao tột chẳng sanh, thì chẳng phải là quả vị Giác ngộ cao tột; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng sanh, thì chẳng phải là trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Pháp không quên mất chẳng sanh thì chẳng phải là pháp không quên mất; tánh luôn luôn xả chẳng sanh, thì chẳng phải là tánh luôn luôn xả. Vì sao? Vì pháp không quên mất cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần; tánh luôn luôn xả cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên pháp không quên mất chẳng sanh, thì chẳng phải là pháp không quên mất; tánh luôn luôn xả chẳng sanh, thì chẳng phải là tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng sanh thì chẳng phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng sanh, thì chẳng phải là tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng sanh, thì chẳng phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng sanh, thì chẳng phải là tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Sắc chẳng diệt, thì chẳng phải là sắc; thọ, tưởng, hành, thức chẳng diệt, thì chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì Sắc cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; thọ, tưởng, hành, thức cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều,

chẳng phải khác. Cho nên sắc chẳng diệt chẳng phải là sắc; thọ, tưởng, hành, thức chẳng diệt chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn! Nhân xứ chẳng diệt, thì chẳng phải là nhân xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng diệt, thì chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì Nhân xứ cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên nhân xứ chẳng diệt chẳng phải là nhân xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng diệt chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Bạch Thế Tôn! Sắc xứ chẳng diệt, thì chẳng phải là sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng diệt, thì chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì Sắc xứ cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên sắc xứ chẳng diệt chẳng phải là sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng diệt chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Bạch Thế Tôn! Nhân giới chẳng diệt, thì chẳng phải là nhân giới; sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc cùng các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra chẳng diệt, thì chẳng phải là sắc giới cho đến các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì Nhân giới cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; sắc giới cho đến các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên nhân giới chẳng diệt chẳng phải là nhân giới; sắc giới cho đến các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra chẳng diệt chẳng phải là sắc giới cho đến các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Nhĩ giới chẳng diệt, thì chẳng phải là nhĩ giới; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng diệt, thì chẳng phải là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì Nhĩ giới cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên nhĩ giới chẳng diệt chẳng phải là nhĩ giới; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng diệt

chẳng phải là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Tỷ giới chẳng diệt, thì chẳng phải là tỷ giới; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng diệt, thì chẳng phải là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì Tỷ giới cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên tỷ giới chẳng diệt chẳng phải là tỷ giới; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng diệt chẳng phải là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Thiết giới chẳng diệt, thì chẳng phải là thiết giới; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra chẳng diệt, thì chẳng phải là vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì thiết giới cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên thiết giới chẳng diệt chẳng phải là thiết giới; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra chẳng diệt chẳng phải là vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Thân giới chẳng diệt, thì chẳng phải là thân giới; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng diệt, thì chẳng phải là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì thân giới cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên thân giới chẳng diệt chẳng phải là thân giới; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng diệt chẳng phải là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Ý giới chẳng diệt, thì chẳng phải là ý giới; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng diệt, thì chẳng phải là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì ý giới cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt

chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên ý giới chẳng diệt chẳng phải là ý giới; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng diệt chẳng phải là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Địa giới chẳng diệt, thì chẳng phải là địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng diệt, thì chẳng phải là thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Vì địa giới cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên địa giới chẳng diệt chẳng phải là địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng diệt chẳng phải là thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Bạch Thế Tôn! Thánh đế khổ chẳng diệt, thì chẳng phải là Thánh đế khổ; Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng diệt, thì chẳng phải là Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì Thánh đế khổ cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; Thánh đế tập, diệt, đạo cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên Thánh đế khổ chẳng diệt chẳng phải là Thánh đế khổ; Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng diệt chẳng phải là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Vô minh chẳng diệt, thì chẳng phải là vô minh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng diệt, thì chẳng phải là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Vì sao? Vì vô minh cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên vô minh chẳng diệt chẳng phải là vô minh; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng diệt chẳng phải là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não.

Bạch Thế Tôn! Cái không nội chẳng diệt, thì chẳng phải là cái không nội; cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh chẳng diệt, thì chẳng phải là cái không ngoại cho đến cái

không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì cái không nội cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên cái không nội chẳng diệt chẳng phải là cái không nội; cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh chẳng diệt chẳng phải là cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng diệt, thì chẳng phải là bồ thí Ba-la-mật-đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng diệt, thì chẳng phải là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì bồ thí Ba-la-mật-đa cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng diệt chẳng phải là bồ thí Ba-la-mật-đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng diệt chẳng phải là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Bốn tịnh lự chẳng diệt, thì chẳng phải là bốn tịnh lự; bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng diệt, thì chẳng phải là bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì sao? Vì bốn tịnh lự cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; bốn vô lượng, bốn định vô sắc cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên bốn tịnh lự chẳng diệt chẳng phải là bốn tịnh lự; bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng diệt chẳng phải là bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Tám giải thoát chẳng diệt, thì chẳng phải là tám giải thoát; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng diệt, thì chẳng phải là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Vì sao? Vì tám giải thoát cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên tám giải thoát chẳng diệt chẳng phải là tám giải thoát; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng diệt chẳng phải là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ chẳng diệt, thì chẳng phải là bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng diệt, thì chẳng phải là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Vì sao? Vì bốn niệm trụ cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên bốn niệm trụ chẳng diệt chẳng phải là bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng diệt chẳng phải là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Pháp môn giải thoát không chẳng diệt, thì chẳng phải là pháp môn giải thoát không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng diệt, thì chẳng phải là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên pháp môn giải thoát không chẳng diệt chẳng phải là pháp môn giải thoát không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng diệt chẳng phải là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Năm loại mắt chẳng diệt, thì chẳng phải là năm loại mắt; sáu phép thần thông chẳng diệt, thì chẳng phải là sáu phép thần thông. Vì sao? Vì năm loại mắt cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; sáu phép thần thông cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên năm loại mắt chẳng diệt chẳng phải là năm loại mắt; sáu phép thần thông chẳng diệt chẳng phải là sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Mười lực của Phật chẳng diệt, thì chẳng phải là mười lực của Phật; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng diệt, thì chẳng phải là bốn bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì mười lực của Phật cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên mười lực của Phật chẳng diệt chẳng phải là mười lực của Phật; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng

chẳng diệt chẳng phải là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Chơn như chẳng diệt, thì chẳng phải là chơn như; pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng diệt, thì chẳng phải là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì. Vì sao? Vì chơn như cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên chơn như chẳng diệt chẳng phải là chơn như; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì chẳng diệt chẳng phải là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Bạch Thế Tôn! Quả vị Giác ngộ cao tột chẳng diệt, thì chẳng phải là quả vị Giác ngộ cao tột; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng diệt, thì chẳng phải là trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên quả vị Giác ngộ cao tột chẳng diệt chẳng phải là quả vị Giác ngộ cao tột; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng diệt chẳng phải là trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Pháp không quên mất chẳng diệt, thì chẳng phải là pháp không quên mất; tánh luôn luôn xả chẳng diệt, thì chẳng phải là tánh luôn luôn xả. Vì sao? Vì pháp không quên mất cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; tánh luôn luôn xả cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên pháp không quên mất chẳng diệt chẳng phải là pháp không quên mất; tánh luôn luôn xả chẳng diệt chẳng phải là tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng diệt, thì chẳng phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng diệt, thì chẳng phải là tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên tất cả pháp môn Đà-la-ni

chẳng diệt chẳng phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng diệt chẳng phải là tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Sắc bất nhị thì chẳng phải là sắc; thọ, tưởng, hành, thức bất nhị thì chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn! Nhãn xúc bất nhị thì chẳng phải là nhãn xúc; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc bất nhị thì chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Bạch Thế Tôn! Sắc xúc bất nhị thì chẳng phải là sắc xúc; thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc bất nhị thì chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc.

Bạch Thế Tôn! Nhãn giới bất nhị thì chẳng phải là nhãn giới; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra bất nhị thì chẳng phải là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Nhĩ giới bất nhị thì chẳng phải là nhĩ giới; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra bất nhị thì chẳng phải là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Tỷ giới bất nhị thì chẳng phải là tỷ giới; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra bất nhị thì chẳng phải là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Thiệt giới bất nhị thì chẳng phải là thiệt giới; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra bất nhị thì chẳng phải là vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Thân giới bất nhị thì chẳng phải là thân giới; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra bất nhị thì chẳng phải là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Ý giới bất nhị thì chẳng phải là ý giới; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra bất nhị thì chẳng phải là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Địa giới bất nhị thì chẳng phải là địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới bất nhị thì chẳng phải là thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Bạch Thế Tôn! Thánh đế khổ bất nhị thì chẳng phải là Thánh đế khổ; Thánh đế tập, diệt, đạo bất nhị thì chẳng phải là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Vô minh bất nhị thì chẳng phải là vô minh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não bất nhị thì chẳng phải là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não.

Bạch Thế Tôn! Cái không nội bất nhị thì chẳng phải là cái không nội; cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh bất nhị thì chẳng phải là cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Bồ thí Ba-la-mật-đa bất nhị thì chẳng phải là bồ thí Ba-la-mật-đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa bất nhị thì chẳng phải là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Bốn tịnh lự bất nhị thì chẳng phải là bốn tịnh lự; bốn vô lượng, bốn định vô sắc bất nhị thì chẳng phải là bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Tám giải thoát bất nhị thì chẳng phải là tám giải thoát; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ bất nhị thì chẳng phải là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ bất nhị thì chẳng phải là bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo bất nhị thì chẳng phải là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Pháp môn giải thoát không bất nhị thì chẳng phải là pháp môn giải thoát không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện bất nhị thì chẳng phải là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Năm loại mắt bất nhị thì chẳng phải là năm loại mắt; sáu phép thần thông bất nhị thì chẳng phải là sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Mười lực của Phật bất nhị thì chẳng phải là mười lực của Phật; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng bất nhị thì chẳng phải là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Chơn như bất nhị thì chẳng phải là chơn như; pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì bất nhị thì chẳng phải là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Bạch Thế Tôn! Quả vị Giác ngộ cao tột bất nhị thì chẳng phải là Quả vị Giác ngộ cao tột; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng bất nhị thì chẳng phải là trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Pháp không quên mất bất nhị thì chẳng phải là pháp không quên mất; tánh luôn luôn xả bất nhị thì chẳng phải là tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp môn Đà-la-ni bất nhị thì chẳng phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Tam-ma-địa bất nhị thì chẳng phải là tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Sắc nhập bất nhị pháp số không rớt; thọ, tưởng, hành, thức nhập bất nhị pháp số không rớt.

Bạch Thế Tôn! Nhãn xứ nhập bất nhị pháp số không rớt; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nhập bất nhị pháp số không rớt.

Bạch Thế Tôn! Sắc xứ nhập bất nhị pháp số không rớt; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nhập bất nhị pháp số không rớt.

Bạch Thế Tôn! Nhãn giới nhập bất nhị pháp số không rớt; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra nhập bất nhị pháp số không rớt.

Bạch Thế Tôn! Nhĩ giới nhập bất nhị pháp số không rớt; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra nhập bất nhị pháp số không rớt.

Bạch Thế Tôn! Tỷ giới nhập bất nhị pháp số không rớt; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra nhập bất nhị pháp số không rớt.

Bạch Thế Tôn! Thiệt giới nhập bất nhị pháp số không rớt; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra nhập bất nhị pháp số không rớt.

Bạch Thế Tôn! Thân giới nhập bất nhị pháp số không rớt; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra nhập bất nhị pháp số không rớt.

Bạch Thế Tôn! Ý giới nhập bất nhị pháp số không rớt; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra nhập bất nhị pháp số không rớt.

Bạch Thế Tôn! Địa giới nhập bất nhị pháp số không rôi; thủy, hỏa, phong, không, thức giới nhập bất nhị pháp số không rôi.

Bạch Thế Tôn! Thánh đế khổ nhập bất nhị pháp số không rôi; Thánh đế tập, diệt, đạo nhập bất nhị pháp số không rôi.

Bạch Thế Tôn! Vô minh nhập bất nhị pháp số không rôi; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não nhập bất nhị pháp số không rôi.

Bạch Thế Tôn! Cái không nội nhập bất nhị pháp số không rôi; cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đôi khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh nhập bất nhị pháp số không rôi.

Bạch Thế Tôn! Bồ thí Ba-la-mật-đa nhập bất nhị pháp số không rôi; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa nhập bất nhị pháp số không rôi.

Bạch Thế Tôn! Bốn tịnh lự nhập bất nhị pháp số không rôi; bốn vô lượng, bốn định vô sắc nhập bất nhị pháp số không rôi.

Bạch Thế Tôn! Tám giải thoát nhập bất nhị pháp số không rôi; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nhập bất nhị pháp số không rôi.

Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ nhập bất nhị pháp số không rôi; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo nhập bất nhị pháp số không rôi.

Bạch Thế Tôn! Pháp môn giải thoát không nhập bất nhị pháp số không rôi; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện nhập bất nhị pháp số không rôi.

Bạch Thế Tôn! Năm loại mắt nhập bất nhị pháp số không rôi; sáu phép thần thông nhập bất nhị pháp số không rôi.

Bạch Thế Tôn! Mười lực của Phật nhập bất nhị pháp số không rôi; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nhập bất nhị pháp số không rôi.

Bạch Thế Tôn! Chơn như nhập bất nhị pháp số không rôi; pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì nhập bất nhị pháp số không rôi.

Bạch Thế Tôn! Quả vị Giác ngộ cao tột nhập bất nhị pháp số không rồi; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nhập bất nhị pháp số không rồi.

Bạch Thế Tôn! Pháp không quên mất nhập bất nhị pháp số không rồi; tánh luôn luôn xả nhập bất nhị pháp số không rồi.

Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp môn Đà-la-ni nhập bất nhị pháp số không rồi; tất cả pháp môn Tam-ma-địa nhập bất nhị pháp số không rồi.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Nói là đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa khi quán các pháp thì cái gì gọi là đại Bồ-tát, cái gì gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cái gì gọi là quán các pháp?

Lúc bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện đáp lời Xá Lợi Tử: Như tôn giả đã hỏi, cái gì gọi là đại Bồ-tát? Xá Lợi Tử! Đó là loại hữu tình cầu quả vị đại giác ngộ và cũng đã giác ngộ nên gọi là Bồ-tát, có khả năng biết như thật tất cả pháp tướng nhưng chẳng chấp trước nên lại gọi là đại Bồ-tát.

Xá Lợi Tử hỏi: Thế nào là đại Bồ-tát có khả năng biết như thật tất cả pháp tướng, nhưng chẳng chấp trước?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của sắc nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của thọ, tưởng, hành, thức nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của nhãn xứ nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của sắc xứ nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của nhãn giới nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của nhĩ giới nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của tỷ giới nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của thiết giới nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của thân giới nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của ý giới nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của địa giới nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của Thánh đế khổ nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của vô minh nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của cái không nội nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thẳng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của bồ thí Ba-la-mật-đa nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã-ba-la-mật-đa nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của bốn tịnh lực nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của bốn vô lượng, bốn định vô sắc nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của tám giải thoát nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của bốn niệm trụ nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của pháp môn giải thoát không nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của năm loại mắt nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của sáu phép thần thông nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của mười lục Phật nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của chơn như nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của quả vị Giác ngộ cao tột nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của pháp không quên mất nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của tánh luôn luôn xả nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa nhưng chẳng chấp trước.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Những gì gọi là tất cả pháp tướng?

Thiện Hiện đáp: Nếu do tướng trạng của các hành như vậy mà biết rõ các pháp là sắc, là thanh, là hương, là vị, là xúc, là pháp, là nội, là ngoại, là hữu lậu, là vô lậu, là hữu vi, là vô vi thì những thứ này gọi là tất cả pháp tướng.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại đáp lời Xá Lợi Tử: Như Tôn giả đã hỏi, cái gì gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa? Xá Lợi Tử! Có trí tuệ thắng diệu vĩnh viễn có cái để xa lìa, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử hỏi: Trí này đối với pháp nào mà được vĩnh viễn xa lìa?

Thiện Hiện đáp: Trí này đối với tất cả phiền não, kiến, thú được vĩnh viễn xa lìa; trí này đối với sáu cõi, bốn loài được vĩnh viễn xa lìa; trí này đối với tất cả uân, xứ, giới v.v... được vĩnh viễn xa lìa, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có trí thắng diệu vĩnh viễn có chỗ đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử hỏi: Trí này đối với pháp nào được vĩnh viễn đạt đến?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của sắc được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của thọ, tưởng, hành, thức được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của nhãn xứ được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của sắc xứ được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của nhãn giới được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của nhĩ giới được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của tỷ giới được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của thiệt giới được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của thân giới được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của ý giới được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các

thọ do ý xúc làm duyên sanh ra được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của địa giới được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của Thánh đế khổ được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của vô minh mà được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não mà được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của cái không nội mà được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh; đối với thật tánh ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh mà được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa mà được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của bốn tịnh lự mà được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của tám giải thoát mà được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của bốn niệm trụ mà được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của pháp môn giải thoát không mà được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của pháp môn giải

thoát vô tướng, vô nguyên mà được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của năm loại mắt mà được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của sáu phép thần thông mà được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của mười lực Phật mà được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của chơn như mà được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của quả vị Giác ngộ cao tột mà được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của pháp không quên mất mà được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của tánh luôn luôn xả mà được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Quyển Thứ 71 HEÁT

Lúc bấy giờ, cụ thợ Thiện Hiện đáp lời Xá Lợi Tử: Như Tôn giả đã hỏi, thế nào gọi là quán các pháp? Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa quán sắc chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán sắc chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán sắc chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán sắc chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán sắc chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán sắc chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán sắc chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán sắc chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh; quán thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh. Quán sắc chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly; quán thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly.

Xá Lợi Tử! Như thế gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán nhãn xứ chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán nhãn xứ chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán nhãn xứ chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán nhãn xứ chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán nhãn xứ chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán nhãn xứ chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán nhãn xứ chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán nhãn xứ chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh; quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh. Quán nhãn xứ chẳng phải viễn

ly, chẳng phải bất viển ly; quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải viển ly, chẳng phải bất viển ly.

Xá Lợi Tử! Như thế gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán sắc xứ chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán sắc xứ chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán sắc xứ chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán sắc xứ chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán sắc xứ chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán sắc xứ chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán sắc xứ chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán sắc xứ chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh; quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh. Quán sắc xứ chẳng phải viển ly, chẳng phải bất viển ly; quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải viển ly, chẳng phải bất viển ly.

Xá Lợi Tử! Như thế gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán nhãn giới chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán nhãn giới chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán sắc giới, nhãn thức giới và nh thức giới và nh thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán nhãn giới chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán nhãn giới chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán nhãn giới chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán nhãn giới chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên

sanh ra chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán nhãn giới chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán nhãn giới chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh; quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh. Quán nhãn giới chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly; quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly.

Xá Lợi Tử! Như thế gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán nhĩ giới chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán nhĩ giới chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán nhĩ giới chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán nhĩ giới chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán nhĩ giới chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán nhĩ giới chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán nhĩ giới chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán nhĩ giới chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh; quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh. Quán nhĩ giới chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly; quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly.

Xá Lợi Tử! Như thế gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán tỷ giới chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán hương

giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán tỷ giới chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán tỷ giới chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán tỷ giới chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán tỷ giới chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán tỷ giới chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán tỷ giới chẳng phải hữu nguyên, chẳng phải vô nguyên; quán hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng phải hữu nguyên, chẳng phải vô nguyên. Quán tỷ giới chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh; quán hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh. Quán tỷ giới chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly; quán hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly.

Xá Lợi Tử! Như thế gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán thiết giới chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán thiết giới chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán thiết giới chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán thiết giới chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán thiết giới chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán thiết giới chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán vị giới, thiết thức

giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán thiết giới chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán thiết giới chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh; quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh. Quán thiết giới chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly; quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly.

Xá Lợi Tử! Như thế gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán thân giới chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán thân giới chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán thân giới chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán thân giới chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán thân giới chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán thân giới chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán thân giới chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán thân giới chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh; quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh. Quán thân giới chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly; quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly.

Xá Lợi Tử! Như thế gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý giới chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán pháp giới,

ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán ý giới chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán ý giới chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán ý giới chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán ý giới chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán ý giới chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán ý giới chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán ý giới chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh; quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh. Quán ý giới chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly; quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly.

Xá Lợi Tử! Như thế gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán địa giới chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán địa giới chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán địa giới chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán địa giới chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán địa giới chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán địa giới chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán địa giới chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán địa giới chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh; quán thủy, hỏa,

phong, không, thức giới chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh. Quán địa giới chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly; quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly.

Xá Lợi Tử! Như thế gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán Thánh đế khổ chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán Thánh đế khổ chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán Thánh đế khổ chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán Thánh đế khổ chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán Thánh đế khổ chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán Thánh đế khổ chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán Thánh đế khổ chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán Thánh đế khổ chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh; quán Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh. Quán Thánh đế khổ chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly; quán Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly.

Xá Lợi Tử! Như thế gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán vô minh chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán vô minh chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán vô minh chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán vô minh chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán vô minh chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng phải không, chẳng

phải bất không. Quán vô minh chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán vô minh chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán vô minh chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh; quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh. Quán vô minh chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly; quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly.

Xá Lợi Tử! Như thế gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán cái không nội chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán cái không nội chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán cái không nội chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán cái không nội chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu

vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán cái không nội chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán cái không nội chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán cái không nội chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán cái không nội chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh; quán cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh. Quán cái không nội chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly; quán cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô

vi, cái không rớt ráo, cái không không biên giới, cái không tán mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh chẳng phải viển ly, chẳng phải bất viển ly.

Xá Lợi Tử! Như thế gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải tĩnh, chẳng phải bất tĩnh; quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng phải tĩnh, chẳng phải bất tĩnh. Quán bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh; quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh. Quán bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải viển ly, chẳng phải bất viển ly; quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng phải viển ly, chẳng phải bất viển ly.

Xá Lợi Tử! Như thế gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán bốn tịnh lự chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán bốn tịnh lự chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán bốn tịnh lự chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán bốn tịnh lự chẳng phải tĩnh, chẳng phải bất tĩnh; quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng

phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán bốn tịnh lự chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán bốn tịnh lự chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán bốn tịnh lự chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán bốn tịnh lự chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh; quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh. Quán bốn tịnh lự chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly; quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly.

Xá Lợi Tử! Như thế gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán tám giải thoát chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán tám giải thoát chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán tám giải thoát chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán tám giải thoát chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán tám giải thoát chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán tám giải thoát chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán tám giải thoát chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán tám giải thoát chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh; quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh. Quán tám giải thoát chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly; quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly.

Xá Lợi Tử! Như thế gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán bốn niệm trụ chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán

bốn niệm trụ chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán bốn niệm trụ chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán bốn niệm trụ chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán bốn niệm trụ chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán bốn niệm trụ chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán bốn niệm trụ chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán bốn niệm trụ chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh; quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh. Quán bốn niệm trụ chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly; quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly.

Xá Lợi Tử! Như thế gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán pháp môn giải thoát không chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán pháp môn giải thoát không chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán pháp môn giải thoát không chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán pháp môn giải thoát không chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán pháp môn giải thoát không chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán pháp môn giải thoát không chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán

pháp môn giải thoát không chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán pháp môn giải thoát không chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh; quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh. Quán pháp môn giải thoát không chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly; quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly.

Xá Lợi Tử! Như thế gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán năm loại mắt chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán sáu phép thần thông chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán năm loại mắt chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán sáu phép thần thông chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán năm loại mắt chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán sáu phép thần thông chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán năm loại mắt chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán sáu phép thần thông chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán năm loại mắt chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán sáu phép thần thông chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán năm loại mắt chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán sáu phép thần thông chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán năm loại mắt chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán sáu phép thần thông chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán năm loại mắt chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh; quán sáu phép thần thông chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh. Quán năm loại mắt chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly; quán sáu phép thần thông chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly.

Xá Lợi Tử! Như thế gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán mười lực của Phật chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán mười lực của Phật chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán mười lực của Phật chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán mười lực của Phật chẳng phải tịch, chẳng phải bất tịch;

quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán mười lực của Phật chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán mười lực của Phật chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán mười lực của Phật chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán mười lực của Phật chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh; quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh. Quán mười lực của Phật chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly; quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly.

Xá Lợi Tử! Như thế gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán chơn như chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán chơn như chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán chơn như chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán chơn như chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán chơn như chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán chơn như chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế,

cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán chơn như chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán chơn như chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh; quán pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh. Quán chơn như chẳng phải viển ly, chẳng phải bất viển ly; quán pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng phải viển ly, chẳng phải bất viển ly.

Xá Lợi Tử! Như thế gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán quả vị giác ngộ cao tốt chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán quả vị giác ngộ cao tốt chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán quả vị giác ngộ cao tốt chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán quả vị giác ngộ cao tốt chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán quả vị giác ngộ cao tốt chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán quả vị giác ngộ cao tốt chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán quả vị giác ngộ cao tốt chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán quả vị giác ngộ cao tốt chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh; quán trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh. Quán quả vị giác ngộ cao tốt chẳng phải viển ly, chẳng phải bất viển ly; quán trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải viển ly, chẳng phải bất viển ly.

Xá Lợi Tử! Như thế gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán pháp không quên mất chẳng phải thường, chẳng phải vô thường;

quán tánh luôn luôn xả chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán pháp không quên mất chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán tánh luôn luôn xả chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán pháp không quên mất chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán tánh luôn luôn xả chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán pháp không quên mất chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán tánh luôn luôn xả chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán pháp không quên mất chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán tánh luôn luôn xả chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán pháp không quên mất chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán tánh luôn luôn xả chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán pháp không quên mất chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán tánh luôn luôn xả chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán pháp không quên mất chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh; quán tánh luôn luôn xả chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh. Quán pháp không quên mất chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly; quán tánh luôn luôn xả chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly.

Xá Lợi Tử! Như thế gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh; quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh. Quán tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly; quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly.

Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa

Xá Lợi Tử! Như thế gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên quán các pháp như thế.

Quyển Thứ 72
HEÁT

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Vì duyên có gì mà nói là sắc v.v... chẳng sanh thì chẳng phải là sắc v.v...?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc và tánh của sắc là không; trong tánh không này không có sanh, không có sắc. Thọ, tưởng, hành, thức và tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không; trong tánh không này, không có sanh, không có thọ, tưởng, hành, thức.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói sắc chẳng sanh thì chẳng phải là sắc; thọ, tưởng, hành, thức chẳng sanh thì chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức.

Xá Lợi Tử! Nhãn xứ và tánh của nhãn xứ là không; trong tánh không này không có sanh, không có nhãn xứ. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không; trong tánh không này không có sanh, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là nhãn xứ chẳng sanh thì chẳng phải là nhãn xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng sanh thì chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Xá Lợi Tử! Sắc xứ và tánh của sắc xứ là không; trong tánh không này không có sanh, không có sắc xứ. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không; trong tánh không này không có sanh, không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là sắc xứ chẳng sanh thì chẳng phải là sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng sanh thì chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới và tánh của nhãn giới là không; trong tánh không này không có sanh, không có nhãn giới. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không; trong tánh không này không có sanh, không có sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là nhãn giới chẳng sanh thì chẳng phải là nhãn giới; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng sanh thì chẳng phải là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Nhĩ giới và tánh của nhĩ giới là không; trong tánh không này không có sanh, không có nhĩ giới. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tánh của

thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không; trong tánh không này không có sanh, không có thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là nhĩ giới chẳng sanh thì chẳng phải là nhĩ giới; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng sanh thì chẳng phải là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Tỷ giới và tánh của tỷ giới là không; trong tánh không này không có sanh, không có tỷ giới. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra và tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là không; trong tánh không này không có sanh, không có hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là tỷ giới chẳng sanh thì chẳng phải là tỷ giới; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng sanh thì chẳng phải là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Thiết giới và tánh của thiết giới là không; trong tánh không này không có sanh, không có thiết giới. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không; trong tánh không này không có sanh, không có vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là thiết giới chẳng sanh thì chẳng phải là thiết giới; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra chẳng sanh thì chẳng phải là vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Thân giới và tánh của thân giới là không; trong tánh không này không có sanh, không có thân giới. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không; trong tánh không này không có sanh, không có xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là thân giới chẳng sanh thì chẳng phải là thân giới; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng sanh thì chẳng phải là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Ý giới và tánh của ý giới là không; trong tánh không này không có sanh, không có ý giới. Pháp giới, ý thức giới và ý

xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không; trong tánh không này không có sanh, không có pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là ý giới chẳng sanh thì chẳng phải là ý giới; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng sanh thì chẳng phải là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Địa giới và tánh của địa giới là không; trong tánh không này không có sanh, không có địa giới. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không; trong tánh không này không có sanh, không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là địa giới chẳng sanh thì chẳng phải là địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng sanh thì chẳng phải là thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Xá Lợi Tử! Thánh đế khổ và tánh của Thánh đế khổ là không; trong tánh không này không có sanh, không có Thánh đế khổ. Thánh đế tập, diệt, đạo và tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không; trong tánh không này không có sanh, không có Thánh đế tập, diệt, đạo.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là Thánh đế khổ chẳng sanh thì chẳng phải là Thánh đế khổ; Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng sanh thì chẳng phải là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Xá Lợi Tử! Vô minh và tánh của vô minh là không; trong tánh không này không có sanh, không có vô minh. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không; trong tánh không này không có sanh, không có hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là vô minh chẳng sanh thì chẳng phải là vô minh; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng sanh thì chẳng phải là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não.

Xá Lợi Tử! Cái không nội và tánh của cái không nội là không; trong tánh không này không có sanh, không có cái không nội. Cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tận mạn, cái không không đổi khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng

tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh và tánh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là không; trong tánh không này không có sanh, không có cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là cái không nội chẳng sanh thì chẳng phải là cái không nội; cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh chẳng sanh thì chẳng phải là cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa và tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa là không; trong tánh không này không có sanh, không có bồ thí Ba-la-mật-đa. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa và tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là không; trong tánh không này không có sanh, không có tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng sanh thì chẳng phải là bồ thí Ba-la-mật-đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng sanh thì chẳng phải là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Bốn tịnh lự và tánh của bốn tịnh lự là không; trong tánh không này không có sanh, không có bốn tịnh lự. Bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không; trong tánh không này không có sanh, không có bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là bốn tịnh lự chẳng sanh thì chẳng phải là bốn tịnh lự; bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng sanh thì chẳng phải là bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Xá Lợi Tử! Tám giải thoát và tánh của tám giải thoát là không; trong tánh không này không có sanh, không có tám giải thoát. Tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không; trong tánh không này không có sanh, không có tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là tám giải thoát chẳng sanh thì chẳng phải là tám giải thoát; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng sanh thì chẳng phải là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ và tánh của bốn niệm trụ là không; trong tánh không này không có sanh, không có bốn niệm trụ. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám

chi thánh đạo và tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không; trong tánh không này không có sanh, không có bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là bốn niệm trụ chẳng sanh thì chẳng phải là bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng sanh thì chẳng phải là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Xá Lợi Tử! Pháp môn giải thoát không và tánh của pháp môn giải thoát không là không; trong tánh không này không có sanh, không có pháp môn giải thoát không. Pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không; trong tánh không này không có sanh, không có pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là pháp môn giải thoát không chẳng sanh thì chẳng phải là pháp môn giải thoát không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng sanh thì chẳng phải là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Xá Lợi Tử! Năm loại mắt và tánh của năm loại mắt là không; trong tánh không này không có sanh, không có năm loại mắt. Sáu phép thần thông và tánh của sáu phép thần thông là không; trong tánh không này không có sanh, không có sáu phép thần thông.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là năm loại mắt chẳng sanh thì chẳng phải là năm loại mắt; sáu phép thần thông chẳng sanh thì chẳng phải là sáu phép thần thông.

Xá Lợi Tử! Mười lực của Phật và tánh của mười lực của Phật là không; trong tánh không này không có sanh, không có mười lực của Phật. Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không; trong tánh không này không có sanh, không có bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là mười lực của Phật chẳng sanh thì chẳng phải là mười lực của Phật; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng sanh thì chẳng phải là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Xá Lợi Tử! Chơn như và tánh của chơn như là không; trong tánh không này không có sanh, không có chơn như. Pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tánh của pháp giới cho đến

cảnh giới bất tư nghi là không; trong tánh không này không có sanh, không có pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là chơn như chẳng sanh thì chẳng phải là chơn như; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi chẳng sanh thì chẳng phải là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Xá Lợi Tử! Quả vị giác ngộ cao tột và tánh của quả vị giác ngộ cao tột là không; trong tánh không này không có sanh, không có quả vị giác ngộ cao tột. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tánh của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không; trong tánh không này không có sanh, không có trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là quả vị giác ngộ cao tột chẳng sanh thì chẳng phải là quả vị giác ngộ cao tột; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng sanh thì chẳng phải là trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Xá Lợi Tử! Pháp không quên mất và tánh của pháp không quên mất là không; trong tánh không này không có sanh, không có pháp không quên mất. Tánh luôn luôn xả và tánh của tánh luôn luôn xả là không; trong tánh không này không có sanh, không có tánh luôn luôn xả.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là pháp không quên mất chẳng sanh thì chẳng phải là pháp không quên mất; tánh luôn luôn xả chẳng sanh thì chẳng phải là tánh luôn luôn xả.

Xá Lợi Tử! Tất cả pháp môn Đà-la-ni và tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; trong tánh không này không có sanh, không có tất cả pháp môn Đà-la-ni. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; trong tánh không này không có sanh, không có tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng sanh thì chẳng phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng sanh thì chẳng phải là tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Vì duyên có gì mà nói là sắc v.v... chẳng diệt thì chẳng phải là sắc v.v...?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc và tánh của sắc là không; trong tánh không này không có diệt, không có sắc. Thọ, tưởng, hành, thức và tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không; trong tánh không này không có diệt, không có thọ, tưởng, hành, thức.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói sắc chẳng diệt thì chẳng phải là sắc; thọ, tưởng, hành, thức chẳng diệt thì chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức.

Xá Lợi Tử! Nhãn xứ và tánh của nhãn xứ là không; trong tánh không này không có diệt, không có nhãn xứ. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không; trong tánh không này không có diệt, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là nhãn xứ chẳng diệt thì chẳng phải là nhãn xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng diệt thì chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Xá Lợi Tử! Sắc xứ và tánh của sắc xứ là không; trong tánh không này không có diệt, không có sắc xứ. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không; trong tánh không này không có diệt, không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là sắc xứ chẳng diệt thì chẳng phải là sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng diệt thì chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới và tánh của nhãn giới là không; trong tánh không này không có diệt, không có nhãn giới. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không; trong tánh không này không có diệt, không có sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là nhãn giới chẳng diệt thì chẳng phải là nhãn giới; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng diệt thì chẳng phải là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Nhĩ giới và tánh của nhĩ giới là không; trong tánh không này không có diệt, không có nhĩ giới. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không; trong tánh không này không có diệt, không có thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là nhĩ giới chẳng diệt thì chẳng phải là nhĩ giới; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng diệt thì chẳng phải là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Tỷ giới và tánh của tỷ giới là không; trong tánh không này không có diệt, không có tỷ giới. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra và tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là không; trong tánh không này không có diệt, không có hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là tỷ giới chẳng diệt thì chẳng phải là tỷ giới; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng diệt thì chẳng phải là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Thiết giới và tánh của thiết giới là không; trong tánh không này không có diệt, không có thiết giới. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không; trong tánh không này không có diệt, không có vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là thiết giới chẳng diệt thì chẳng phải là thiết giới; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra chẳng diệt thì chẳng phải là vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Thân giới và tánh của thân giới là không; trong tánh không này không có diệt, không có thân giới. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không; trong tánh không này không có diệt, không có xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là thân giới chẳng diệt thì chẳng phải là thân giới; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng diệt thì chẳng phải là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Ý giới và tánh của ý giới là không; trong tánh không này không có diệt, không có ý giới. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không; trong tánh không này không có diệt, không có pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là ý giới chẳng diệt thì chẳng phải là ý giới; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên

sanh ra chẳng diệt thì chẳng phải là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Địa giới và tánh của địa giới là không; trong tánh không này không có diệt, không có địa giới. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không; trong tánh không này không có diệt, không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là địa giới chẳng diệt thì chẳng phải là địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng diệt thì chẳng phải là thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Xá Lợi Tử! Thánh đế khổ và tánh của Thánh đế khổ là không; trong tánh không này không có diệt, không có Thánh đế khổ. Thánh đế tập, diệt, đạo và tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không; trong tánh không này không có diệt, không có Thánh đế tập, diệt, đạo.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là Thánh đế khổ chẳng diệt thì chẳng phải là Thánh đế khổ; Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng diệt thì chẳng phải là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Xá Lợi Tử! Vô minh và tánh của vô minh là không; trong tánh không này không có diệt, không có vô minh. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không; trong tánh không này không có diệt, không có hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là vô minh chẳng diệt thì chẳng phải là vô minh; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng diệt thì chẳng phải là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não.

Xá Lợi Tử! Cái không nội và tánh của cái không nội là không; trong tánh không này không có diệt, không có cái không nội. Cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tận mạn, cái không không đổi khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh và tánh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là không; trong tánh không này không có diệt, không có cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là cái không nội chẳng diệt thì chẳng phải là cái không nội; cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh chẳng diệt thì chẳng phải là cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa và tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa là không; trong tánh không này không có diệt, không có bồ thí Ba-la-mật-đa. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa và tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là không; trong tánh không này không có diệt, không có tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng diệt thì chẳng phải là bồ thí Ba-la-mật-đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng diệt thì chẳng phải là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Bốn tịnh lự và tánh của bốn tịnh lự là không; trong tánh không này không có diệt, không có bốn tịnh lự. Bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không; trong tánh không này không có diệt, không có bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là bốn tịnh lự chẳng diệt thì chẳng phải là bốn tịnh lự; bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng diệt thì chẳng phải là bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Xá Lợi Tử! Tám giải thoát và tánh của tám giải thoát là không; trong tánh không này không có diệt, không có tám giải thoát. Tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không; trong tánh không này không có diệt, không có tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là tám giải thoát chẳng diệt thì chẳng phải là tám giải thoát; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng diệt thì chẳng phải là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ và tánh của bốn niệm trụ là không; trong tánh không này không có diệt, không có bốn niệm trụ. Bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không; trong tánh không này không có diệt, không có bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là bốn niệm trụ chẳng diệt thì chẳng phải là bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn cho đến tám chi

thánh đạo chẳng diệt thì chẳng phải là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Xá Lợi Tử! Pháp môn giải thoát không và tánh của pháp môn giải thoát không là không; trong tánh không này không có diệt, không có pháp môn giải thoát không. Pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không; trong tánh không này không có diệt, không có pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là pháp môn giải thoát không chẳng diệt thì chẳng phải là pháp môn giải thoát không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng diệt thì chẳng phải là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Xá Lợi Tử! Năm loại mắt và tánh của năm loại mắt là không; trong tánh không này không có diệt, không có năm loại mắt. Sáu phép thần thông và tánh của sáu phép thần thông là không; trong tánh không này không có diệt, không có sáu phép thần thông.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là năm loại mắt chẳng diệt thì chẳng phải là năm loại mắt; sáu phép thần thông chẳng diệt thì chẳng phải là sáu phép thần thông.

Xá Lợi Tử! Mười lực của Phật và tánh của mười lực của Phật là không; trong tánh không này không có diệt, không có mười lực của Phật. Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không; trong tánh không này không có diệt, không có bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là mười lực của Phật chẳng diệt thì chẳng phải là mười lực của Phật; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng diệt thì chẳng phải là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Xá Lợi Tử! Chơn như và tánh của chơn như là không; trong tánh không này không có diệt, không có chơn như. Pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không; trong tánh không này không có diệt, không có pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là chơn như chẳng diệt thì chẳng phải là chơn như; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì chẳng diệt thì chẳng phải là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Xá Lợi Tử! Quả vị giác ngộ cao tột và tánh của quả vị giác ngộ cao tột là không; trong tánh không này không có diệt, không có quả vị giác ngộ cao tột. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tánh của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không; trong tánh không này không có diệt, không có trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là quả vị giác ngộ cao tột chẳng diệt thì chẳng phải là quả vị giác ngộ cao tột; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng diệt thì chẳng phải là trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Xá Lợi Tử! Pháp không quên mất và tánh của pháp không quên mất là không; trong tánh không này không có diệt, không có pháp không quên mất. Tánh luôn luôn xả và tánh của tánh luôn luôn xả là không; trong tánh không này không có diệt, không có tánh luôn luôn xả.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là pháp không quên mất chẳng diệt thì chẳng phải là pháp không quên mất; tánh luôn luôn xả chẳng diệt thì chẳng phải là tánh luôn luôn xả.

Xá Lợi Tử! Tất cả pháp môn Đà-la-ni và tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; trong tánh không này không có diệt, không có tất cả pháp môn Đà-la-ni. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; trong tánh không này không có diệt, không có tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng diệt thì chẳng phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng diệt thì chẳng phải là tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Vì duyên có gì mà nói là sắc v.v... bất nhị thì chẳng phải là sắc v.v...?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Hoặc sắc, hoặc bất nhị; hoặc thọ, tướng, hành, thức, hoặc bất nhị, tất cả pháp ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi đó là vô tướng.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói sắc bất nhị thì chẳng phải là sắc; thọ, tướng, hành, thức bất nhị thì chẳng phải là thọ, tướng, hành, thức.

Xá Lợi Tử! Hoặc nhãn xứ, hoặc bất nhị; hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc bất nhị, tất cả pháp ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng

phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi đó là vô tướng.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là nhãn xứ bất nhị thì chẳng phải là nhãn xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ bất nhị thì chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Xá Lợi Tử! Hoặc sắc xứ, hoặc bất nhị; hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc bất nhị, tất cả pháp ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi đó là vô tướng.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là sắc xứ bất nhị thì chẳng phải là sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ bất nhị thì chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Xá Lợi Tử! Hoặc nhãn giới, hoặc bất nhị; hoặc sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc bất nhị, tất cả pháp ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi đó là vô tướng.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là nhãn giới bất nhị thì chẳng phải là nhãn giới; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra bất nhị thì chẳng phải là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Hoặc nhĩ giới, hoặc bất nhị; hoặc thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, hoặc bất nhị, tất cả pháp ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi đó là vô tướng.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là nhĩ giới bất nhị thì chẳng phải là nhĩ giới; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra bất nhị thì chẳng phải là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Hoặc tỷ giới, hoặc bất nhị; hoặc hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, hoặc bất nhị, tất cả pháp ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến,

chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi đó là vô tướng.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là tỷ giới bất nhị thì chẳng phải là tỷ giới; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra bất nhị thì chẳng phải là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Hoặc thiết giới, hoặc bất nhị; hoặc vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, hoặc bất nhị, tất cả pháp ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi đó là vô tướng.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là thiết giới bất nhị thì chẳng phải là thiết giới; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra bất nhị thì chẳng phải là vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Hoặc thân giới, hoặc bất nhị; hoặc xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, hoặc bất nhị, tất cả pháp ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi đó là vô tướng.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là thân giới bất nhị thì chẳng phải là thân giới; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra bất nhị thì chẳng phải là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Hoặc ý giới, hoặc bất nhị; hoặc pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, hoặc bất nhị, tất cả pháp ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi đó là vô tướng.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là ý giới bất nhị thì chẳng phải là ý giới; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra bất nhị thì chẳng phải là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Hoặc địa giới, hoặc bất nhị; hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc bất nhị, tất cả pháp ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô

sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi đó là vô tướng.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là địa giới bất nhị thì chẳng phải là địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới bất nhị thì chẳng phải là thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Xá Lợi Tử! Hoặc Thánh đế khổ, hoặc bất nhị; hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc bất nhị, tất cả pháp ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi đó là vô tướng.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là Thánh đế khổ bất nhị thì chẳng phải là Thánh đế khổ; Thánh đế tập, diệt, đạo bất nhị thì chẳng phải là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Xá Lợi Tử! Hoặc vô minh, hoặc bất nhị; hoặc hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, hoặc bất nhị, tất cả pháp ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi đó là vô tướng.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là vô minh bất nhị thì chẳng phải là vô minh; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não bất nhị thì chẳng phải là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não.

Xá Lợi Tử! Hoặc cái không nội, hoặc bất nhị; hoặc cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh, hoặc bất nhị, tất cả pháp ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi đó là vô tướng.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là cái không nội bất nhị thì chẳng phải là cái không nội; cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh bất nhị thì chẳng phải là cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh.

Xá Lợi Tử! Hoặc bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc bất nhị; hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc bất nhị, tất

cả pháp ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi đó là vô tướng.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là bố thí Ba-la-mật-đa bất nhị thì chẳng phải là bố thí Ba-la-mật-đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa bất nhị thì chẳng phải là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Hoặc bốn tịnh lự, hoặc bất nhị; hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc bất nhị, tất cả pháp ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi đó là vô tướng.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là bốn tịnh lự bất nhị thì chẳng phải là bốn tịnh lự; bốn vô lượng, bốn định vô sắc bất nhị thì chẳng phải là bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Xá Lợi Tử! Hoặc tám giải thoát, hoặc bất nhị; hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, hoặc bất nhị, tất cả pháp ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi đó là vô tướng.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là tám giải thoát bất nhị thì chẳng phải là tám giải thoát; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ bất nhị thì chẳng phải là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Xá Lợi Tử! Hoặc bốn niệm trụ, hoặc bất nhị; hoặc bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, hoặc bất nhị, tất cả pháp ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi đó là vô tướng.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là bốn niệm trụ bất nhị thì chẳng phải là bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo bất nhị thì chẳng phải là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Xá Lợi Tử! Hoặc pháp môn giải thoát không, hoặc bất nhị; hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, hoặc bất nhị, tất cả pháp ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải

hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi đó là vô tướng.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là pháp môn giải thoát không bất nhị thì chẳng phải là pháp môn giải thoát không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện bất nhị thì chẳng phải là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Xá Lợi Tử! Hoặc năm loại mắt, hoặc bất nhị; hoặc sáu phép thần thông, hoặc bất nhị, tất cả pháp ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi đó là vô tướng.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là năm loại mắt bất nhị thì chẳng phải là năm loại mắt; sáu phép thần thông bất nhị thì chẳng phải là sáu phép thần thông.

Xá Lợi Tử! Hoặc mười lực của Phật, hoặc bất nhị; hoặc bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc bất nhị, tất cả pháp ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi đó là vô tướng.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là mười lực của Phật bất nhị thì chẳng phải là mười lực của Phật; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng bất nhị thì chẳng phải là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Xá Lợi Tử! Hoặc chơn như, hoặc bất nhị; hoặc pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, hoặc bất nhị, tất cả pháp ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi đó là vô tướng.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là chơn như bất nhị thì chẳng phải là chơn như; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì bất nhị thì chẳng phải là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Xá Lợi Tử! Hoặc quả vị giác ngộ cao tột, hoặc bất nhị; hoặc trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc bất nhị, tất cả pháp ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng

phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi đó là vô tướng.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là quả vị giác ngộ cao tốt bất nhị thì chẳng phải là quả vị giác ngộ cao tốt; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng bất nhị thì chẳng phải là trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Xá Lợi Tử! Hoặc pháp không quên mất, hoặc bất nhị; hoặc tánh luôn luôn xả, hoặc bất nhị, tất cả pháp ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi đó là vô tướng.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là pháp không quên mất bất nhị thì chẳng phải là pháp không quên mất; tánh luôn luôn xả bất nhị thì chẳng phải là tánh luôn luôn xả.

Xá Lợi Tử! Hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni, hoặc bất nhị; hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa, hoặc bất nhị, tất cả pháp ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi đó là vô tướng.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là tất cả pháp môn Đà-la-ni bất nhị thì chẳng phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Tam-ma-địa bất nhị thì chẳng phải là tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Quyển Thứ 73 HEÁT

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Do duyên có gì mà nói là sắc v.v... nhập bất nhị, pháp số không rồi?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác sắc; sắc tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác thọ, tưởng, hành, thức; thọ, tưởng, hành, thức tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là thọ, tưởng, hành, thức.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là sắc nhập bất nhị, pháp số không rồi; thọ, tưởng, hành, thức nhập bất nhị, pháp số không rồi.

Xá Lợi Tử! Nhãn xứ chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác nhãn xứ; nhãn xứ tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là nhãn xứ. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là nhãn xứ nhập bất nhị, pháp số không rồi; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nhập bất nhị, pháp số không rồi.

Xá Lợi Tử! Sắc xứ chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác sắc xứ; sắc xứ tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là sắc xứ. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là sắc xứ nhập bất nhị, pháp số không rồi; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nhập bất nhị, pháp số không rồi.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác nhãn giới; nhãn giới tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là nhãn giới. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là nhãn giới nhập bất nhị, pháp số không rôi; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra nhập bất nhị, pháp số không rôi.

Xá Lợi Tử! Nhĩ giới chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác nhĩ giới; nhĩ giới tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là nhĩ giới. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là nhĩ giới nhập bất nhị, pháp số không rôi; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra nhập bất nhị, pháp số không rôi.

Xá Lợi Tử! Tỷ giới chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác tỷ giới; tỷ giới tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là tỷ giới. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là tỷ giới nhập bất nhị, pháp số không rôi; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra nhập bất nhị, pháp số không rôi.

Xá Lợi Tử! Thiết giới chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác thiết giới; thiết giới tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là thiết giới. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là thiết giới nhập bất nhị, pháp số không rôi; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra nhập bất nhị, pháp số không rôi.

Xá Lợi Tử! Thân giới chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác thân giới; thân giới tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là thân giới. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; xúc giới

cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là thân giới nhập bất nhị, pháp số không rôi; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra nhập bất nhị, pháp số không rôi.

Xá Lợi Tử! Ý giới chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác ý giới; ý giới tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là ý giới. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là ý giới nhập bất nhị, pháp số không rôi; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra nhập bất nhị, pháp số không rôi.

Xá Lợi Tử! Địa giới chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác địa giới; địa giới tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là địa giới. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác thủy, hỏa, phong, không, thức giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là địa giới nhập bất nhị, pháp số không rôi; thủy, hỏa, phong, không, thức giới nhập bất nhị, pháp số không rôi.

Xá Lợi Tử! Thánh đế khổ chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác Thánh đế khổ; Thánh đế khổ tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là Thánh đế khổ. Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác Thánh đế tập, diệt, đạo; Thánh đế tập, diệt, đạo tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là Thánh đế khổ nhập bất nhị, pháp số không rôi; Thánh đế tập, diệt, đạo nhập bất nhị, pháp số không rôi.

Xá Lợi Tử! Vô minh chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác vô minh; vô minh tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là vô minh. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; hành cho đến lão tử,

sầu, than, khổ, ưu, não tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não.

Xá Lợi Tử! Do duyên cố này nên tôi nói là vô minh nhập bất nhị, pháp số không rói; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não nhập bất nhị, pháp số không rói.

Xá Lợi Tử! Cái không nội chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác cái không nội; cái không nội tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là cái không nội. Cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh; cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh.

Xá Lợi Tử! Do duyên cố này nên tôi nói là cái không nội nhập bất nhị, pháp số không rói; cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh nhập bất nhị, pháp số không rói.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác bồ thí Ba-la-mật-đa; bồ thí Ba-la-mật-đa tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là bồ thí Ba-la-mật-đa. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Do duyên cố này nên tôi nói là bồ thí Ba-la-mật-đa nhập bất nhị, pháp số không rói; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa nhập bất nhị, pháp số không rói.

Xá Lợi Tử! Bốn tịnh lự chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác bốn tịnh lự; bốn tịnh lự tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là bốn tịnh lự. Bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác bốn vô lượng, bốn định vô sắc; bốn vô lượng, bốn định vô sắc tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là bốn tịnh lự nhập bất nhị, pháp số không rồi; bốn vô lượng, bốn định vô sắc nhập bất nhị, pháp số không rồi.

Xá Lợi Tử! Tám giải thoát chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác tám giải thoát; tám giải thoát tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là tám giải thoát. Tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là tám giải thoát nhập bất nhị, pháp số không rồi; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nhập bất nhị, pháp số không rồi.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác bốn niệm trụ; bốn niệm trụ tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là bốn niệm trụ. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói này nên tôi nói nhập bất nhị, pháp số không rồi; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo nhập bất nhị, pháp số không rồi.

Xá Lợi Tử! Pháp môn giải thoát không chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác pháp môn giải thoát không; pháp môn giải thoát không tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là pháp môn giải thoát không. Pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi nói là pháp môn giải thoát không nhập bất nhị, pháp số không rồi; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện nhập bất nhị, pháp số không rồi.

Xá Lợi Tử! Năm loại mắt chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác năm loại mắt; năm loại mắt tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là năm loại mắt. Sáu phép thần thông chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác sáu phép thần thông; sáu phép thần thông tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là sáu phép thần thông.

Xá Lợi Tử! Do duyên cơ này nên tôi nói là năm loại mắt nhập bất nhị, pháp số không rôi; sáu phép thần thông nhập bất nhị, pháp số không rôi.

Xá Lợi Tử! Mười lực của Phật chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác mười lực của Phật; mười lực của Phật tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là mười lực của Phật. Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Xá Lợi Tử! Do duyên cơ này nên tôi nói là mười lực của Phật nhập bất nhị, pháp số không rôi; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nhập bất nhị, pháp số không rôi.

Xá Lợi Tử! Chơn như chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác chơn như; chơn như tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là chơn như. Pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Xá Lợi Tử! Do duyên cơ này nên tôi nói là chơn như nhập bất nhị, pháp số không rôi; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì nhập bất nhị, pháp số không rôi.

Xá Lợi Tử! Quả vị giác ngộ cao tột chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác quả vị giác ngộ cao tột; quả vị giác ngộ cao tột tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là quả vị giác ngộ cao tột. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Xá Lợi Tử! Do duyên cơ này nên tôi nói là quả vị giác ngộ cao tột nhập bất nhị, pháp số không rôi; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nhập bất nhị, pháp số không rôi.

Xá Lợi Tử! Pháp không quên mất chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác pháp không quên mất; pháp không quên mất tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là pháp không quên mất. Tánh luôn luôn xả chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác tánh luôn

luôn xả; tánh luôn luôn xả tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là tánh luôn luôn xả.

Xá Lợi Tử! Do duyên cứ này nên tôi nói là pháp không quên mất nhập bất nhị, pháp số không rôi; tánh luôn luôn xả nhập bất nhị, pháp số không rôi.

Xá Lợi Tử! Tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Đà-la-ni tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tất cả pháp môn Tam-ma-địa tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Xá Lợi Tử! Do duyên cứ này nên tôi nói là tất cả pháp môn Đà-la-ni nhập bất nhị, pháp số không rôi; tất cả pháp môn Tam-ma-địa nhập bất nhị, pháp số không rôi.

XX. PHẨM VÔ SANH

01

Lúc bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa khi quán các pháp vì thấy ngã là vô sanh nên rất ráo thanh tịnh; vì thấy hữu tình, dòng sinh mạng, sự sanh, sự dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, người do người sanh, ngã tối thắng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, tự thọ quả báo, khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, vì thấy sắc là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh; thấy thọ, tưởng, hành, thức là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, vì thấy nhãn xứ là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh; thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, vì thấy sắc xứ là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh; thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, vì thấy nhãn giới là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh; thấy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, vì thấy nhĩ giới là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh; thấy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, vì thấy tỷ giới là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh; thấy hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, vì thấy thiệt giới là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh; thấy vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, vì thấy thân giới là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh;

thấy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, vì thấy ý giới là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh; thấy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, vì thấy địa giới là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh; thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, vì thấy Thánh đế khổ là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh; thấy Thánh đế tập, diệt, đạo là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, vì thấy vô minh là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh; thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, vì thấy cái không nội là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh; thấy cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rất ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, vì thấy bố thí Ba-la-mật-đa là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh; thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, vì thấy bốn tịnh lự là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh; thấy bốn vô lượng, bốn định vô sắc là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, vì thấy tám giải thoát là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh; thấy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, vì thấy bốn niệm trụ là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh; thấy bốn chánh đoạn, bốn thân tứ, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, vì thấy pháp môn giải thoát không là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh; thấy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, vì thấy năm loại mắt là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh; thấy sáu phép thần thông là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, vì thấy mười lực của Phật là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh; thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, vì thấy trí nhất thiết là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh; thấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, vì thấy pháp không quên mất là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh; thấy tánh luôn luôn xả là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, vì thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh; thấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, vì thấy phạm phu là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh; thấy pháp phạm phu là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, vì thấy Dự-lưu là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh; thấy pháp Dự-lưu là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, vì thấy Nhất-lai là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh; thấy pháp Nhất-lai là vô sanh, nên rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, vì thấy Bất-hoàn là vô sanh, nên rốt ráo thanh tịnh; thấy pháp Bất-hoàn là vô sanh, nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, vì thấy A-la-hán là vô sanh, nên rốt ráo thanh tịnh; thấy pháp A-la-hán là vô sanh, nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, vì thấy Độc-giác là vô sanh, nên rốt ráo thanh tịnh; pháp Độc-giác là vô sanh, nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, vì thấy Bồ-tát là vô sanh, nên rốt ráo thanh tịnh; pháp Bồ-tát là vô sanh, nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, vì thấy Như Lai là vô sanh, nên rốt ráo thanh tịnh; thấy pháp Như Lai là vô sanh, nên rốt ráo thanh tịnh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử nói với Thiện Hiện: Như tôi hiểu nghĩa Ngài vừa nói là ngã, hữu tình v.v... là vô sanh; sắc, thọ v.v... là vô sanh cho đến Như Lai, pháp Như Lai là vô sanh. Nếu là như vậy, sự thọ sanh của sáu loài lẽ ra không sai biệt, thì chẳng cần Dự-lưu đắc quả Dự-lưu, Nhất-lai đắc quả Nhất-lai, Bất-hoàn đắc quả Bất-hoàn, A-la-hán đắc quả A-la-hán; chẳng cần Độc-giác đắc quả Độc-giác; chẳng cần đại Bồ-tát đắc trí nhất thiết tướng, cũng chẳng cần đắc năm loại Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp nhất định là vô sanh thì vì duyên có gì Dự-lưu vì quả Dự-lưu mà tu phương pháp đoạn trừ ba kiết; vì duyên có gì Nhất-lai vì quả Nhất-lai mà tu phương pháp làm mỏng tham, sân, si; vì duyên có gì Bất-hoàn vì quả Bất-hoàn mà tu phương pháp đoạn trừ năm kiết thuận hạ phần; vì duyên có gì A-la-hán vì quả A-la-hán mà tu phương pháp đoạn trừ năm kiết thượng thuận phần; vì duyên có gì Độc-giác vì quả Độc-giác mà tu phương pháp ngộ duyên khởi; vì duyên có gì mà đại Bồ-tát vì việc độ vô lượng các hữu tình mà tu nhiều trăm ngàn hạnh khổ khó làm, chịu đủ vô biên các loại khổ kịch liệt; vì duyên có gì Như Lai chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; vì duyên có gì chư Phật vì hữu tình mà chuyển pháp luân màu nhiệm?

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện đáp lời Xá Lợi Tử: Chẳng phải ngã ở trong pháp vô sanh thấy có sự sai biệt về việc thọ sanh của sáu loài; chẳng phải ngã ở trong pháp vô sanh thấy có người có khả năng nhập vào cảnh thánh để hiện quán; chẳng phải ngã ở trong pháp vô

sanh thấy có Dự-lưu đắc quả Dự-lưu, Nhất-lai đắc quả Nhất-lai, Bất-hoàn đắc quả Bất-hoàn, A-la-hán đắc quả A-la-hán; chẳng phải ngã ở trong pháp vô sanh thấy có Độc-giác đắc quả vị Độc-giác; chẳng phải ngã ở trong pháp vô sanh thấy có đại Bồ-tát đắc trí nhất thiết tướng và năm loại Bồ-đề.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Chẳng phải ngã ở trong pháp vô sanh thấy có Dự-lưu vì quả Dự-lưu mà tu phương pháp đoạn trừ ba kiết; chẳng phải ngã ở trong pháp vô sanh thấy có Nhất-lai vì quả Nhất-lai mà tu phương pháp làm mỏng tham, sân, si; chẳng thấy ngã ở trong pháp vô sanh thấy có Bất-hoàn vì quả Bất-hoàn mà tu phương pháp đoạn trừ năm kiết thuận hạ phần; chẳng phải ngã ở trong pháp vô sanh thấy có A-la-hán vì quả A-la-hán mà tu phương pháp đoạn trừ năm loại kiết thuận thượng phần; chẳng phải ngã ở trong pháp vô sanh thấy có Độc-giác vì quả vị Độc-giác mà tu phương pháp ngộ Duyên khởi; chẳng phải ngã ở trong pháp vô sanh thấy có đại Bồ-tát vì độ vô lượng các hữu tình mà tu nhiều trăm ngàn hạnh khổ khó làm, chịu đủ vô biên các thứ khổ kịch liệt, nhưng các đại Bồ-tát cũng lại chẳng khởi tướng về hạnh khổ khó làm. Vì sao? Vì chẳng phải trụ ở cái tướng về hạnh khổ khó làm luôn luôn vì vô lượng, vô số, vô biên hữu tình mà làm những việc lợi ích.

Xá Lợi Tử! Nhưng các đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với tất cả hữu tình khởi tâm đại bi, trụ ở tướng như cha mẹ, tướng như anh em, tướng như vợ chồng, tướng như thân mình. Cứ như vậy, cho đến luôn luôn vì vô lượng, vô số, vô biên hữu tình mà làm việc lợi ích lớn.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát nên khởi tâm như vậy. Như tự tánh của ngã, đối với tất cả pháp, dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để cầu cái chẳng thể nắm bắt được. Các pháp nội ngoại cũng lại như vậy, hoàn toàn không sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì các đại Bồ-tát, nếu trụ ở tướng này mà tu các hạnh khổ khó làm thì có khả năng làm những việc lợi ích cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Cho nên đại Bồ-tát đối với tất cả pháp không nên chấp thọ.

Xá Lợi Tử! Chẳng phải ngã ở trong pháp vô sanh thấy có chư Phật chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sanh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Nay Ngài vì muốn dùng pháp sanh chứng pháp sanh, vì muốn dùng pháp vô sanh chứng pháp vô sanh chẳng?

Thiện Hiện đáp: Tôi thật chẳng muốn dùng pháp sanh chứng pháp sanh, cũng thật chẳng muốn dùng pháp vô sanh chứng pháp vô sanh.

Xá Lợi Tử hỏi: Nếu vậy thì nay Ngài vì muốn dùng pháp sanh chứng pháp vô sanh, vì muốn dùng pháp vô sanh chứng pháp sanh chăng?

Thiện Hiện đáp: Tôi cũng chẳng muốn dùng pháp sanh chứng pháp vô sanh cũng lại chẳng muốn dùng pháp vô sanh chứng pháp sanh.

Xá Lợi Tử hỏi: Nếu như vậy thì đâu phải hoàn toàn không đắc, không hiện quán?

Thiện Hiện đáp: Tuy có đắc, có hiện quán nhưng chẳng dùng hai pháp này để chứng.

Xá Lợi Tử! Chỉ tùy theo thế gian mà đặt bày ra lời nói có đắc, có hiện quán, chứ chẳng phải trong thắng nghĩa có đắc, có hiện quán. Chỉ tùy theo thế gian mà đặt bày ra lời nói có Dự-lưu, có quả Dự-lưu, có Nhất-lai, có quả Nhất-lai, có Bất-hoàn, có quả Bất-hoàn, có A-la-hán, có quả A-la-hán, có Độc-giác, có quả vị Độc-giác, có đại Bồ-tát, có quả vị giác ngộ cao tột chứ chẳng phải trong thắng nghĩa có Dự-lưu cho đến quả vị giác ngộ cao tột.

Xá Lợi Tử hỏi: Nếu tùy theo thế gian mà đặt bày ra lời nói có đắc, có hiện quán v.v.. chứ chẳng phải là thắng nghĩa thì sự sai biệt của sáu loài cũng tùy theo thế gian đặt bày ra lời nói mà có, chứ chẳng phải là thắng nghĩa chăng?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời Ngài nói. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì ở trong thắng nghĩa, không có nghiệp, không có dị thực, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Nay Ngài muốn khiến pháp bất sanh sanh, vì muốn khiến pháp đã sanh sanh chăng?

Thiện Hiện đáp: Tôi chẳng muốn khiến pháp bất sanh sanh, cũng chẳng muốn khiến pháp đã sanh sanh.

Xá Lợi Tử hỏi: Những pháp nào là pháp bất sanh mà Ngài chẳng muốn khiến những pháp ấy sanh?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Thọ, tưởng, hành, thức là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Nhãn xứ là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Sắc xứ là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Nhĩ giới là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Tỷ giới là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Thiệt giới là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Thân giới là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Ý giới là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Địa giới là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Thánh đế khổ là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Thánh đế tập, diệt, đạo là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Vô minh là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Cái không nội là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Bốn tịnh lự là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Bốn vô lượng, bốn định vô sắc là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Tám giải thoát là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Pháp môn giải thoát không là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Năm loại mắt là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Sáu phép thần thông là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Mười lực của Phật là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật

bất cộng là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Trí nhất thiết là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Pháp không quên mất là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Tánh luôn luôn xả là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Tất cả pháp môn Đà-la-ni là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Phạm phu là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Pháp phạm phu là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Dự-lưu là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Pháp Dự-lưu là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Nhất-lai là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Pháp Nhất-lai là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Bất-hoàn là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Pháp Bất-hoàn là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! A-la-hán là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Pháp A-la-hán là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Độc-giác là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Pháp Độc-giác là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Bồ-tát là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Pháp Bồ-tát là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Như Lai là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Pháp Như Lai là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử hỏi: Những pháp nào là pháp đã sanh mà Ngài chẳng muốn khiến pháp ấy sanh?

Thiện Hiện đáp: Sắc là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Thọ, tưởng, hành, thức là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Nhãn xúc là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Sắc xúc là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Nhĩ giới là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Tỷ giới là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Thiệt giới là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Thân giới là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Ý giới là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Địa giới là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Thánh đế khô là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Thánh đế tập, diệt, đạo là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Vô minh là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Cái không nội là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Quyển Thứ 74
HEÁT

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn nó sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn nó sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Bốn tịnh lự là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn nó sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Bốn vô lượng, bốn định vô sắc là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn nó sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Tám giải thoát là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn nó sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn nó sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn nó sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn nó sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Pháp môn giải thoát không là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn nó sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn nó sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Năm loại mắt là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn nó sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Sáu phép thần thông là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn nó sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Mười lực của Phật là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn nó sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn nó sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Trí nhất thiết là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn nó sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn chúng nó sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Pháp không quên mất là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn nó sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Tánh luôn luôn xả là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn nó sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Tất cả pháp môn Đà-la-ni là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn nó sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Tất cả pháp môn Tam-ma-

địa là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn chúng nó sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Phạm phu là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn nó sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Pháp phạm phu là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn nó sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Dự-lưu là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn nó sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Pháp Dự-lưu là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn nó sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Nhất-lai là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn nó sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Pháp Nhất-lai là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn nó sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Bất-hoàn là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn nó sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Pháp Bất-hoàn là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn nó sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! A-la-hán là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn nó sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Pháp A-la-hán là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn nó sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Độc-giác là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn nó sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Pháp Độc-giác là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn nó sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Bò-tát là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn nó sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Pháp Bò-tát là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn nó sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Như Lai là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn nó sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Pháp Như Lai là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn nó sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Nay Ngài vì muốn khiến pháp sanh nó sanh, hay vì muốn khiến pháp bất sanh nó sanh?

Thiện Hiện đáp: Tôi chẳng muốn khiến pháp sanh nó sanh, cũng chẳng muốn khiến pháp bất sanh nó sanh. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì pháp sanh cùng với pháp bất sanh, hai pháp ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi đó là vô tướng.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này nên tôi cũng chẳng muốn khiến pháp sanh nó sanh, cũng chẳng muốn khiến pháp bất sanh nó sanh.

Khi ấy Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Đối với pháp vô sanh đã nói, Ngài ưa biện thuyết tướng vô sanh chẳng?

Thiện Hiện đáp: Đối với pháp vô sanh đã nói, tôi cũng chẳng ưa biện thuyết tướng vô sanh. Vì sao? Vì hoặc là pháp vô sanh, hoặc là tướng vô sanh, hoặc là ưa biện thuyết, tất cả pháp ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi đó là vô tướng.

Xá Lợi Tử hỏi: Đối với pháp bất sanh, khởi lên lời nói bất sanh, thì lời nói bất sanh này cũng bất sanh chăng?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì sắc bất sanh; thọ, tướng, hành, thức cũng bất sanh. Vì sao? Vì tất cả, bản tánh là không.

Xá Lợi Tử! Nhãn xứ bất sanh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng bất sanh. Vì sao? Vì tất cả, bản tánh là không.

Xá Lợi Tử! Sắc xứ bất sanh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng bất sanh. Vì sao? Vì tất cả, bản tánh là không.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới bất sanh; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng bất sanh. Vì sao? Vì tất cả, bản tánh là không.

Xá Lợi Tử! Nhĩ giới bất sanh; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng bất sanh. Vì sao? Vì tất cả, bản tánh là không.

Xá Lợi Tử! Tỷ giới bất sanh; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng bất sanh. Vì sao? Vì tất cả, bản tánh là không.

Xá Lợi Tử! Thiệt giới bất sanh; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra cũng bất sanh. Vì sao? Vì tất cả, bản tánh là không.

Xá Lợi Tử! Thân giới bất sanh; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng bất sanh. Vì sao? Vì tất cả, bản tánh là không.

Xá Lợi Tử! Ý giới bất sanh; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng bất sanh. Vì sao? Vì tất cả, bản tánh là không.

Xá Lợi Tử! Địa giới bất sanh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng bất sanh. Vì sao? Vì tất cả, bản tánh là không.

Xá Lợi Tử! Thánh đế khổ bất sanh; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng bất sanh. Vì sao? Vì tất cả, bản tánh là không.

Xá Lợi Tử! Vô minh bất sanh; hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng bất sanh. Vì sao? Vì tất cả, bản tánh là không.

Xá Lợi Tử! Cái không nội bất sanh; cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đôi khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh cũng bất sanh. Vì sao? Vì tất cả, bản tánh là không.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa bất sanh; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất sanh. Vì sao? Vì tất cả, bản tánh là không.

Xá Lợi Tử! Bốn tịnh lự bất sanh; bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng bất sanh. Vì sao? Vì tất cả, bản tánh là không.

Xá Lợi Tử! Tám giải thoát bất sanh; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng bất sanh. Vì sao? Vì tất cả, bản tánh là không.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ bất sanh; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng bất sanh. Vì sao? Vì tất cả, bản tánh là không.

Xá Lợi Tử! Pháp môn giải thoát không bất sanh; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng bất sanh. Vì sao? Vì tất cả, bản tánh là không.

Xá Lợi Tử! Năm loại mắt bất sanh; sáu phép thần thông cũng bất sanh. Vì sao? Vì tất cả, bản tánh là không.

Xá Lợi Tử! Mười lực của Phật bất sanh; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng bất sanh. Vì sao? Vì tất cả, bản tánh là không.

Xá Lợi Tử! Trí nhất thiết bất sanh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng bất sanh. Vì sao? Vì tất cả, bản tánh là không.

Xá Lợi Tử! Pháp không quên mất bất sanh; tánh luôn luôn xả cũng bất sanh. Vì sao? Vì tất cả, bản tánh là không.

Xá Lợi Tử! Tất cả pháp môn Đà-la-ni bất sanh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng bất sanh. Vì sao? Vì tất cả, bản tánh là không.

Xá Lợi Tử! Phạm phu bất sanh; pháp phạm phu cũng bất sanh. Vì sao? Vì tất cả, bản tánh là không.

Xá Lợi Tử! Dự-lưu bất sanh; pháp Dự-lưu cũng bất sanh. Vì sao? Vì tất cả, bản tánh là không.

Xá Lợi Tử! Nhất-lai bất sanh; pháp Nhất-lai cũng bất sanh. Vì sao? Vì tất cả, bản tánh là không.

Xá Lợi Tử! Bất-hoàn bất sanh; pháp Bất-hoàn cũng bất sanh. Vì sao? Vì tất cả, bản tánh là không.

Xá Lợi Tử! A-la-hán bất sanh; pháp A-la-hán cũng bất sanh. Vì sao? Vì tất cả, bản tánh là không.

Xá Lợi Tử! Độc-giác bất sanh; pháp Độc-giác cũng bất sanh. Vì sao? Vì tất cả, bản tánh là không.

Xá Lợi Tử! Bồ-tát bất sanh; pháp Bồ-tát cũng bất sanh. Vì sao? Vì tất cả, bản tánh là không.

Xá Lợi Tử! Như Lai bất sanh; pháp Như Lai cũng bất sanh. Vì sao? Vì tất cả, bản tánh là không.

Xá Lợi Tử! Thân hành bất sanh; ngữ hành, ý hành cũng bất sanh. Vì sao? Vì tất cả bản tánh là không.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, nên đối với pháp bất sanh, khởi lên lời nói bất sanh, cũng không có nghĩa là sanh.

Xá Lợi Tử! Vì hoặc pháp sở thuyết, hoặc lời năng thuyết, người thuyết, người nghe đều bất sanh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử nói với Thiện Hiện: Trong những vị thuyết pháp, Ngài là người đệ nhất. Vì sao? Vì tùy theo sự vặn hỏi đều có thể giải đáp, không bị ngập ngừng lúng túng.

Thiện Hiện nói: Đệ tử của chư Phật, đối với tất cả pháp đều không có cái nương tựa đấm trước. Do vậy, nên có khả năng, tùy theo sự vặn hỏi mà tất cả đều được giải đáp tự tại vô úy. Vì sao? Vì tất cả pháp không có chỗ nương tựa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Vì sao các pháp đều không có chỗ nương?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Vì bản tánh của sắc là không, nên trong, ngoài, hai bên, khoảng giữa, chẳng thể nắm bắt được; vì bản tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì bản tánh của nhãn xứ là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được. Vì bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì bản tánh của sắc xứ là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được. Vì bản tánh của

thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì bản tánh của nhãn giới là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được. Vì bản tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì bản tánh của nhĩ giới là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được. Vì bản tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì bản tánh của tỷ giới là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được. Vì bản tánh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì bản tánh của thiệt giới là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được. Vì bản tánh của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì bản tánh của thân giới là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được. Vì bản tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì bản tánh của ý giới là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được. Vì bản tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì bản tánh của địa giới là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được. Vì bản tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì bản tánh của Thánh đế khổ là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được. Vì bản tánh

của thánh đế tập, diệt, đạo là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì bản tánh của vô minh là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được. Vì bản tánh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì bản tánh của cái không nội là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được. Vì bản tánh của cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì bản tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được. Vì bản tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì bản tánh của bốn tịnh lự là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được. Vì bản tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì bản tánh của tám giải thoát là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được. Vì bản tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì bản tánh của bốn niệm trụ là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được. Vì bản tánh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì bản tánh của pháp môn giải thoát không là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được. Vì bản tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là

không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì bản tánh của năm loại mắt là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được. Vì bản tánh của sáu phép thân thông là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì bản tánh của mười lực Phật là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được. Vì bản tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì bản tánh của trí nhất thiết là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được. Vì bản tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì bản tánh của pháp không quên mất là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được. Vì bản tánh của tánh luôn luôn xả là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì bản tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được. Vì bản tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì bản tánh của phạm phu là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được. Vì bản tánh của pháp phạm phu là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì bản tánh của Dự-lưu là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được. Vì bản tánh của pháp Dự-lưu là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì bản tánh của Nhất-lai là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được. Vì bản tánh của pháp Nhất-lai là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì bản tánh của Bất-hoàn là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được. Vì bản tánh của pháp Bất-hoàn là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì bản tánh của A-la-hán là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được. Vì bản tánh của pháp A-la-hán là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì bản tánh của Độc-giác là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được. Vì bản tánh của pháp Độc-giác là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì bản tánh của Bồ-tát là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được. Vì bản tánh của pháp Bồ-tát là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Vì bản tánh của Như Lai là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được. Vì bản tánh của pháp Như Lai là không, nên trong, ngoài, khoảng giữa, hai bên đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Do duyên cố này nên tôi nói là các pháp đều không có chỗ nương.

XXI. PHẨM TỊNH ĐẠO

01

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện nói với Xá Lợi Tử: Các đại Bồ-tát, khi tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa nên sắc thanh tịnh; nên thọ, tướng, hành, thức thanh tịnh; nên nhãn xứ thanh tịnh; nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; nên sắc xứ thanh tịnh; nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; nên nhãn giới thanh tịnh; nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; nên nhĩ giới thanh tịnh; nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; nên tỷ giới thanh tịnh; nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; nên thiệt giới thanh tịnh; nên vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; nên thân giới thanh tịnh; nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; nên ý giới thanh tịnh; nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; nên địa giới thanh tịnh; nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; nên Thánh đế khổ thanh tịnh; nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; nên vô minh thanh tịnh; nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; nên cái không nội thanh tịnh; nên cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thẳng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tán mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh thanh tịnh; nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; nên bốn tịnh lự thanh tịnh; nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; nên tám giải thoát thanh tịnh; nên tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; nên bốn niệm trụ thanh tịnh; nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; nên năm loại mắt thanh tịnh; nên sáu phép thần thông thanh tịnh; nên mười lực của Phật thanh tịnh; nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi,

đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; nên pháp không quên mất thanh tịnh; nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; nên trí nhất thiết thanh tịnh; nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; nên đạo Bồ-đề thanh tịnh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Thế nào là đại Bồ-tát, khi tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đạo Bồ-đề thanh tịnh?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sáu phép Ba-la-mật-đa, mỗi phép đều có hai thứ: Một là thế gian, hai là xuất thế gian.

Xá Lợi Tử hỏi: Thế nào là bố thí Ba-la-mật-đa thế gian?

Thiện Hiện đáp: Nếu đại Bồ-tát là đại thí chủ, thì luôn luôn bố thí cho tất cả Sa-môn, Bà-là-môn, người nghèo, người bệnh, người cô độc, người lỡ đường, người hành khát, họ cần ăn, cho ăn, cần uống cho uống, cần xe cho xe, cần y phục cho y phục, cần hương cho hương, cần hoa cho hoa, cần đồ trang sức cho đồ trang sức, cần nhà cửa cho nhà cửa, cần thuốc men cho thuốc men, cần ánh sáng cho ánh sáng, cần đồ ngồi nằm cho đồ ngồi nằm, tất cả thứ ấy, tùy theo nhu cầu về sự sinh sống của họ mà cho đầy đủ. Hoặc lại có người đến xin con trai, cho con trai, xin con gái cho con gái, xin vợ cho vợ, xin chức quan cho chức quan, xin đất nước cho đất nước, xin ngôi vua cho ngôi vua, xin đầu mắt cho đầu mắt, xin tay chân cho tay chân, xin các phần trong thân cho các phần trong thân, xin máu thịt cho máu thịt, xin xương tủy cho xương tủy, xin tai mũi cho tai mũi, xin tôi tớ cho tôi tớ, xin của báu cho của báu, xin vàng bạc cho vàng bạc, tất cả các thứ ấy, tùy theo nhu cầu của họ, các vật ở trong, ngoài đều cho hết. Tuy làm việc bố thí như vậy nhưng có chỗ nương tựa, nghĩa là nghĩ thế này: Ta cho, người kia nhận; ta là thí chủ; ta chẳng xan tham; ta nghe theo lời Phật dạy; có thể xả bỏ tất cả; ta hành bố thí Ba-la-mật-đa. Trong khi kẻ ấy hành bố thí, vì lấy sở đắc làm phương tiện, nên cùng với các hữu tình hồi hướng về quả vị giác ngộ cao tột. Lại nghĩ thế này: Ta đem phước này cho các hữu tình, khiến đời này, đời khác được an vui cho đến chứng đắc Vô-dur-y Niết-bàn. Kẻ kia chấp trước vào ba luân mà hành bố thí: Một là tưởng về mình, hai là tưởng về người, ba là tưởng về vật cho. Do chấp trước ba luân này, mà hành bố thí, nên gọi là thế gian bố thí Ba-la-mật-đa. Vì duyên có gì mà sự bố thí này gọi là thế gian? Vì cùng làm như thế gian, chẳng đạt đến pháp xuất thế gian. Như vậy gọi là bố thí Ba-la-mật-đa thế gian.

Xá Lợi Tử hỏi: Thế nào là bố thí Ba-la-mật-đa xuất thế gian?

Thiện Hiện đáp: Nếu đại Bồ-tát, khi hành bố thí, ba luân thanh tịnh: Một là chẳng chấp ta là người cho, hai là chẳng chấp kẻ kia là người nhận, ba là chẳng chấp việc bố thí và kết quả bố thí, thì đó là đại Bồ-tát khi thực hành bố thí, ba luân thanh tịnh.

Lại, Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát lấy đại bi làm đầu, đem phước bố thí đã tu cho khắp hữu tình, thì đối với các hữu tình hoàn toàn không sở đắc. Tuy cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng về quả vị giác ngộ cao tốt, nhưng ở trong đó chẳng thấy một chút tướng nào. Do hoàn toàn không chấp trước mà hành bố thí, nên gọi là bố thí Ba-la-mật-đa xuất thế gian. Vì duyên có gì mà việc bố thí này gọi là xuất thế gian. Vì chẳng cùng làm như thế gian, vì có thể đạt đến pháp xuất thế gian, nên gọi là bố thí Ba-la-mật-đa xuất thế gian.

Xá Lợi Tử! Thế nào là tịnh giới Ba-la-mật-đa thế gian?

Thiện Hiện đáp: Nếu đại Bồ-tát, tuy thọ trì tịnh giới, mà có chỗ nương, nghĩa là nghĩ thế này: Ta vì lợi ích của tất cả hữu tình mà thọ trì tịnh giới; ta làm theo lời Phật dạy, đối với tịnh giới không có gì vi phạm; ta hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, thì trong khi vị ấy trì giới, lấy hữu sở đắc làm phương tiện, cùng với các hữu tình đồng hồi hướng về quả vị giác ngộ cao tốt. Lại khởi lên ý nghĩ thế này: Ta đem phước này bố thí cho các hữu tình, khiến đời này, đời khác được an vui cho đến chứng đắc Vô-dur-y Niết-bàn. Vị ấy chấp trước ba luân mà thọ trì giới: Một là tướng về mình, hai là tướng về người, ba là tướng về giới. Do chấp trước ba luân này, mà thọ trì giới, nên gọi là tịnh giới Ba-la-mật-đa thế gian. Vì duyên có gì mà tịnh giới này gọi là thế gian? Vì cùng làm như thế gian, vì chẳng đạt đến pháp xuất thế gian, như vậy gọi là tịnh giới Ba-la-mật-đa thế gian.

Xá Lợi Tử hỏi: Thế nào là tịnh giới Ba-la-mật-đa xuất thế gian?

Thiện Hiện đáp: Nếu đại Bồ-tát, khi thọ trì giới, ba luân thanh tịnh: Một là chẳng chấp ta năng trì giới, hai là chẳng chấp hữu tình được phòng hộ, ba là chẳng chấp giới và kết quả của giới, thì gọi là đại Bồ-tát khi thọ trì giới, ba luân thanh tịnh.

Lại, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát lấy đại bi làm đầu, đem phước đã trì giới bố thí khắp hữu tình, đối với các hữu tình hoàn toàn không sở đắc. Tuy cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng về quả vị giác ngộ cao tốt, nhưng ở trong đó, chẳng thấy một chút tướng nào. Do hoàn toàn không chấp trước mà thọ trì giới, nên gọi là tịnh giới Ba-la-mật-đa xuất thế gian. Vì duyên có gì mà tịnh giới này gọi là xuất thế gian? Vì chẳng cùng làm như thế gian, vì có thể đạt đến pháp xuất thế gian. Như vậy gọi là tịnh giới Ba-la-mật-đa xuất thế gian.

Xá Lợi Tử hỏi: Thế nào là an nhẫn Ba-la-mật-đa thế gian?

Thiện Hiện đáp: Nếu đại Bồ-tát, tuy tu an nhẫn, mà có chỗ nương, nghĩa là khởi lên ý nghĩ thế này: Ta vì sự lợi ích của tất cả hữu tình mà tu an nhẫn; ta theo lời Phật dạy, đối với an nhẫn thù thắng, thường tu tập đúng đắn; ta tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, thì vị ấy khi tu hành an nhẫn, lấy hữu sở đắc làm phương tiện, cùng với các hữu tình đồng hồi hướng về quả vị giác ngộ cao tột; lại khởi lên ý nghĩ thế này: Ta đem phước này bố thí cho các hữu tình, khiến đời này, đời khác được an vui cho đến chứng đắc Vô-dur-y Niết-bàn. Vị ấy chấp trước ba luân mà tu hành an nhẫn: Một là tưởng về mình, hai là tưởng về người, ba là tưởng về nhẫn. Do chấp trước ba luân này, mà tu an nhẫn nên gọi là an nhẫn Ba-la-mật-đa thế gian. Vì duyên có gì mà an nhẫn này gọi là thế gian? Vì cùng làm như thế gian, vì chẳng đạt đến pháp xuất thế gian; như vậy, gọi là an nhẫn Ba-la-mật-đa thế gian.

Xá Lợi Tử hỏi: Thế nào là an nhẫn Ba-la-mật-đa xuất thế gian?

Thiện Hiện đáp: Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành an nhẫn, ba luân thanh tịnh: Một là chẳng chấp ta thường tu nhẫn, hai là chẳng chấp đối tượng nhẫn là hữu tình, ba là chẳng chấp trước nhẫn và kết quả của nhẫn, thì đó là đại Bồ-tát, khi tu hành an nhẫn, ba luân thanh tịnh.

Lại, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát lấy đại bi làm đầu, đem phước đã tu hành an nhẫn bố thí khắp hữu tình, đối với các hữu tình hoàn toàn không sở đắc, tuy cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng về quả vị giác ngộ cao tột, nhưng ở trong đó, chẳng thấy một chút tướng nào. Do hoàn toàn không chấp trước mà tu an nhẫn, nên gọi là an nhẫn Ba-la-mật-đa xuất thế gian. Vì duyên có gì gọi an nhẫn này là xuất thế gian? Vì chẳng cùng làm như thế gian, vì có thể đạt tới pháp xuất thế gian, như vậy gọi là an nhẫn Ba-la-mật-đa xuất thế gian.

Xá Lợi Tử hỏi: Thế nào là tinh tấn Ba-la-mật-đa thế gian?

Thiện Hiện đáp: Nếu đại Bồ-tát, tuy dốc lòng tinh tấn, nhưng có chỗ nương, nghĩa là khởi lên ý nghĩ thế này: Ta vì lợi ích tất cả hữu tình mà dốc lòng tinh tấn; ta theo lời Phật dạy, sách tấn thân tâm không hề giải đãi; ta hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì vị ấy khi hành tinh tấn, lấy hữu sở đắc mà làm phương tiện, cùng với các hữu tình hồi hướng về quả vị giác ngộ cao tột, lại khởi lên ý nghĩ: Ta đem phước này bố thí cho các hữu tình, khiến đời này, đời khác được an vui cho đến chứng đắc Vô-dur-y Niết-bàn. Vị ấy chấp trước vào ba luân mà dốc lòng tinh tấn: Một là tưởng về mình, hai là tưởng về người, ba là tưởng về tinh tấn. Do chấp trước ba luân này, mà tu tinh tấn, nên gọi là tinh tấn Ba-la-mật-đa thế gian. Vì duyên có gì tinh tấn này gọi là

thế gian? Vì cùng làm như thế gian, vì chẳng đạt đến pháp xuất thế gian; như vậy, gọi là tinh tấn Ba-la-mật-đa thế gian.

Xá Lợi Tử hỏi: Thế nào là tinh tấn Ba-la-mật-đa xuất thế gian?

Thiện Hiện đáp: Nếu đại Bồ-tát, khi dốc lòng tinh tấn, làm cho ba luân thanh tịnh: Một là chẳng chấp ta thường tinh tấn, hai là chẳng chấp vào cái vì hữu tình, ba là chẳng đắm vào sự tinh tấn và kết quả tinh tấn, thì đó là đại Bồ-tát khi dốc lòng tinh tấn, ba luân thanh tịnh.

Lại, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát lấy đại bi làm đầu, đem phước tinh tấn đã tu bố thí khắp hữu tình, đối với các hữu tình hoàn toàn không sở đắc. Tuy cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng về quả vị giác ngộ cao tột, nhưng ở trong đó, chẳng thấy có một chút tướng nào. Do hoàn toàn không chấp trước mà lại dốc lòng tinh tấn, nên gọi là tinh tấn Ba-la-mật-đa xuất thế gian. Vì duyên có gì tinh tấn này gọi là xuất thế gian? Vì chẳng cùng làm như thế gian, vì có thể đạt đến pháp xuất thế gian. Như vậy, gọi là tinh tấn Ba-la-mật-đa xuất thế gian.

Xá Lợi Tử hỏi: Thế nào là tịnh lự Ba-la-mật-đa thế gian?

Thiện Hiện đáp: Nếu đại Bồ-tát, tuy tu tịnh lự, nhưng có chỗ nương, nghĩa là khởi lên ý nghĩ: Ta vì lợi ích tất cả hữu tình mà tu tịnh lự; ta theo lời Phật dạy, đối với các đảng tri thù thắng luôn luôn tu tập đúng đắn; ta hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, thì vị ấy, khi tu định, lấy hữu sở đắc mà làm phương tiện, cùng với các hữu tình đồng hồi hướng về quả vị giác ngộ cao tột; lại khởi lên ý nghĩ: Ta đem phước này bố thí cho các hữu tình, khiến đời này, đời khác được an vui cho đến chứng đắc Vô-dur-y Niết-bàn. Vị ấy chấp trước ba luân mà tu tịnh lự: Một là tưởng về mình, hai là tưởng về người, ba là tưởng về tịnh lự. Do chấp trước ba luân này, mà tu tịnh lự, nên gọi là tịnh lự Ba-la-mật-đa thế gian. Vì duyên có gì tịnh lự này gọi là thế gian? Vì cùng làm như thế gian, vì chẳng đạt đến pháp xuất thế gian. Như vậy, gọi là tịnh lự Ba-la-mật-đa thế gian.

Xá Lợi Tử hỏi: Thế nào là tịnh lự Ba-la-mật-đa xuất thế gian?

Thiện Hiện đáp: Nếu đại Bồ-tát, khi tu tịnh lự, ba luân thanh tịnh: Một là chẳng chấp ta thường tu định, hai là chẳng chấp cái vì hữu tình, ba là chẳng đắm vào tịnh lự và kết quả tịnh lự, thì đó là đại Bồ-tát, khi tu tịnh lự, ba luân thanh tịnh.

Lại, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát lấy đại bi làm đầu, đem phước đã tu tịnh lự bố thí khắp hữu tình, đối với các hữu tình hoàn toàn không sở đắc. Tuy cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng về quả vị giác ngộ cao tột, nhưng ở trong đó, chẳng thấy một chút tướng nào. Do hoàn toàn không chấp trước mà tu tịnh lự, nên gọi là tịnh lự Ba-la-mật-đa

xuất thế gian. Vì duyên có gì mà tịnh lự này gọi là xuất thế gian? Vì chẳng cùng làm như thế gian, vì có thể đạt đến pháp xuất thế gian. Như vậy, gọi là tịnh lự Ba-la-mật-đa xuất thế gian.

Xá Lợi Tử hỏi: Thế nào là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thế gian?

Thiện Hiện đáp: Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã, mà có chỗ nương, nghĩa là khởi lên ý nghĩ: Ta vì lợi ích cho tất cả hữu tình mà tu Bát-nhã; ta theo lời Phật dạy, đối với Bát-nhã thù thắng, thường tu hành đúng đắn, ta thường ăn năn trừ bỏ điều ác mình đã làm, ta thấy điều ác kẻ khác, hoàn toàn chẳng chê trách, ta luôn luôn tùy hỷ sự tu phước của kẻ khác, ta thường thỉnh Phật chuyển pháp luân nhiệm mầu, ta tùy theo điều đã nghe, luôn luôn chọn lựa đúng đắn, ta tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì vị ấy khi tu tuệ, lấy hữu sở đắc mà làm phương tiện, cùng với các hữu tình đồng hồi hướng về quả vị giác ngộ cao tốt; lại khởi lên ý nghĩ: Ta đem phước này bố thí cho các hữu tình, khiến đời này, đời khác được an vui cho đến chứng đắc Vô-du-y Niết-bàn. Vị ấy chấp trước ba luân mà tu Bát-nhã: Một là tướng về mình, hai là tướng về người, ba là tướng về Bát-nhã. Do chấp trước ba luân này, mà hành Bát-nhã nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thế gian. Vì duyên có gì Bát-nhã này gọi là thế gian? Vì cùng làm như thế gian, vì chẳng đạt đến pháp xuất thế gian. Như vậy, gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thế gian.

Xá Lợi Tử hỏi: Thế nào là Bát-nhã-ba-la-mật-đa xuất thế gian?

Thiện Hiện đáp: Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã, ba luân thanh tịnh: Một là chẳng chấp ta thường tu tuệ, hai là chẳng chấp cái vì hữu tình, ba là chẳng đắm vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa và kết quả Bát-nhã, thì đó là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã, ba luân thanh tịnh.

Lại, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát lấy đại bi làm đầu, đem phước đã tu hành Bát-nhã bố thí khắp hữu tình, đối với các hữu tình hoàn toàn vô sở đắc. Tuy cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng về quả vị giác ngộ cao tốt, nhưng ở trong đó, chẳng thấy một chút tướng nào. Do hoàn toàn không chấp trước mà tu hành Bát-nhã, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa xuất thế gian. Vì duyên có gì Bát-nhã này gọi là xuất thế gian? Vì chẳng cùng làm như thế gian, vì có thể đạt đến pháp xuất thế gian. Như vậy, gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa xuất thế gian.

Xá Lợi Tử! Như vậy là đại Bồ-tát khi tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa làm thanh tịnh đạo Bồ-đề.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Những gì gọi là đạo Bồ-đề của đại Bồ-tát?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Cái không nội gọi là đạo Bồ-đề của đại Bồ-tát; cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh gọi là đạo Bồ-đề của đại Bồ-tát.

Xá Lợi Tử! Chơn như gọi là đạo Bồ-đề của đại Bồ-tát; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì gọi là đạo Bồ-đề của đại Bồ-tát.

Xá Lợi Tử! Thánh đế khổ gọi là đạo Bồ-đề của đại Bồ-tát; Thánh đế tập, diệt, đạo gọi là đạo Bồ-đề của đại Bồ-tát.

Xá Lợi Tử! Bốn thí Ba-la-mật-đa gọi là đạo Bồ-đề của đại Bồ-tát; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa gọi là đạo Bồ-đề của đại Bồ-tát.

Xá Lợi Tử! Bốn tịnh lự gọi là đạo Bồ-đề của đại Bồ-tát; bốn vô lượng, bốn định vô sắc gọi là đạo Bồ-đề của đại Bồ-tát.

Xá Lợi Tử! Tám giải thoát gọi là đạo Bồ-đề của đại Bồ-tát; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ gọi là đạo Bồ-đề của đại Bồ-tát.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ gọi là đạo Bồ-đề của đại Bồ-tát; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo gọi là đạo Bồ-đề của đại Bồ-tát.

Xá Lợi Tử! Pháp môn giải thoát không gọi là đạo Bồ-đề của đại Bồ-tát; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện gọi là đạo Bồ-đề của đại Bồ-tát.

Xá Lợi Tử! Năm loại mắt gọi là đạo Bồ-đề của đại Bồ-tát; sáu phép thần thông gọi là đạo Bồ-đề của đại Bồ-tát.

Xá Lợi Tử! Mười lực của Phật gọi là đạo Bồ-đề của đại Bồ-tát; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng gọi là đạo Bồ-đề của đại Bồ-tát.

Xá Lợi Tử! Pháp không quên mất gọi là đạo Bồ-đề của đại Bồ-tát; tánh luôn luôn xả gọi là đạo Bồ-đề của đại Bồ-tát.

Xá Lợi Tử! Tất cả pháp môn Đà-la-ni gọi là đạo Bồ-đề của đại Bồ-tát; tất cả pháp môn Tam-ma-địa gọi là đạo Bồ-đề của đại Bồ-tát.

Xá Lợi Tử! Trí nhất thiết gọi là đạo Bồ-đề của đại Bồ-tát; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng gọi là đạo Bồ-đề của đại Bồ-tát.

Xá Lợi Tử! Vô lượng, vô biên các nhóm công đức lớn như vậy gọi là đạo Bồ-đề của đại Bồ-tát.

Khi ấy, Xá Lợi Tử khen Thiện Hiện: Hay thay! Hay thay! Đúng như Ngài đã nói! Công đức như vậy là do những thế lực Ba-la-mật-đa nào mà đạt được?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Công đức như vậy đều do thế lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đạt được. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy luôn luôn là mẹ của tất cả thiện pháp. Tất cả thiện pháp của Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát, Như Lai đều từ đó mà sanh.

Xá Lợi Tử! Bát-nhã-ba-la-mật-đa này có khả năng nhiếp thọ khắp tất cả thiện pháp. Thiện pháp của Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát, Như Lai đều nương nơi đây mà an trú.

Xá Lợi Tử! Chư Phật quá khứ tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì đạt đến chỗ viên mãn rốt ráo, nên đã chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sanh. Chư Phật vị lai tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì đạt đến viên mãn rốt ráo, nên sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sanh. Chư Phật hiện tại trong mười phương thế giới tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì đạt đến viên mãn rốt ráo, nên hiện chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sanh.

Quyển Thứ 75 HEÁT

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà tâm không nghi hoặc, cũng chẳng mê muội, thì nên biết, đại Bồ-tát ấy trụ chỗ trụ như thị, chẳng lìa tác ý, nghĩa là muốn cứu hộ tất cả hữu tình, thường chẳng rời bỏ tác ý đại bi đối với tất cả hữu tình.

Khi ấy, Xá Lợi Tử nói với Thiện Hiện: Nếu đại Bồ-tát trụ chỗ trụ như thị, chẳng lìa tác ý, thì tất cả hữu tình cũng phải thành đại Bồ-tát. Vì sao? Vì tất cả hữu tình cũng thường chẳng lìa tác ý này. Vì vậy đại Bồ-tát cùng với tất cả hữu tình phải không sai khác.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện khen Xá Lợi Tử: Hay thay! Hay thay! Đúng như Ngài đã nói, Ngài có khả năng nắm bắt đúng như thật cái nghĩa mà tôi đã nói. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì hữu tình phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì ngã, dòng sinh mạng, sự sanh, sự dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, người do người sanh, ngã tối thắng, khả năng làm việc, tự thọ quả báo, cái biết, cái thấy phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì hữu tình không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì ngã cho đến cái thấy không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì hữu tình không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì ngã cho đến cái thấy không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì hữu tình là không, nên biết tác ý cũng không; vì ngã cho đến cái thấy là không, nên biết tác ý cũng là không. Vì hữu tình là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì ngã cho đến cái thấy là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì hữu tình là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì ngã cho đến cái thấy là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì hữu tình vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì ngã cho đến cái thấy vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì sắc phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì thọ, tưởng, hành, thức phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì sắc không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì thọ, tưởng, hành, thức không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì sắc không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì thọ, tưởng, hành, thức không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì sắc là không, nên biết tác ý cũng không; vì thọ, tưởng, hành, thức là không, nên biết tác ý cũng không. Vì sắc là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì thọ, tưởng, hành, thức là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì sắc là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì sắc vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô

tri giác; vì thọ, tưởng, hành, thức vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì nhãn xứ phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì nhãn xứ không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì nhãn xứ không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì nhãn xứ là không, nên biết tác ý cũng không; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không, nên biết tác ý cũng không. Vì nhãn xứ là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì nhãn xứ là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì nhãn xứ vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì sắc xứ phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì sắc xứ không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì sắc xứ không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì sắc xứ là không, nên biết tác ý cũng không; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không, nên biết tác ý cũng không. Vì sắc xứ là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì sắc xứ là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì sắc xứ vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì nhãn giới phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì nhãn giới không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì nhãn giới không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì nhãn giới là không, nên biết tác ý cũng không; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không, nên biết tác ý cũng không. Vì nhãn

giới là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì nhãn giới là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì nhãn giới vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì nhĩ giới phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì nhĩ giới không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì nhĩ giới không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì nhĩ giới là không, nên biết tác ý cũng không; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không, nên biết tác ý cũng không. Vì nhĩ giới là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì nhĩ giới là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì nhĩ giới vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì tỷ giới phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì tỷ giới không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì tỷ giới không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì tỷ giới là không, nên biết tác ý cũng không; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là không, nên biết tác ý cũng không. Vì tỷ giới là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì tỷ giới là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì tỷ giới vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì hương giới cho

đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì thiết giới phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì thiết giới không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì thiết giới không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì thiết giới là không, nên biết tác ý cũng không; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không, nên biết tác ý cũng không. Vì thiết giới là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì thiết giới là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì thiết giới vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì thân giới phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì thân giới không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì thân giới không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì thân giới là không, nên biết tác ý cũng không; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không, nên biết tác ý cũng không. Vì thân giới là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì thân giới là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì thân giới vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì ý giới phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì ý giới không thật, nên biết

tác ý cũng không thật; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì ý giới không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì ý giới là không, nên biết tác ý cũng không; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không, nên biết tác ý cũng không. Vì ý giới là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì ý giới là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì ý giới vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì địa giới phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì địa giới không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì địa giới không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì địa giới là không, nên biết tác ý cũng không; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không, nên biết tác ý cũng không. Vì địa giới là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì địa giới là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì địa giới vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì Thánh đế khổ phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì Thánh đế tập, diệt, đạo phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì Thánh đế khổ không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì Thánh đế tập, diệt, đạo không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì Thánh đế khổ không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì Thánh đế khổ là không, nên biết tác ý cũng không; vì Thánh đế tập, diệt, đạo là không, nên biết tác ý cũng không. Vì Thánh đế khổ là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì Thánh đế tập, diệt, đạo là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì Thánh đế khổ là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì Thánh đế khổ vô tri giác, nên

biết tác ý cũng vô tri giác; vì Thánh để tập, diệt, đạo vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì vô minh phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì vô minh không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì vô minh không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì vô minh là không, nên biết tác ý cũng không; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không, nên biết tác ý cũng không. Vì vô minh là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì vô minh là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì vô minh vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì cái không nội phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì cái không nội không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì cái không nội không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì cái không nội là không, nên biết tác ý cũng không; vì cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là không, nên biết tác ý cũng không. Vì cái không nội là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì cái không nội là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì cái không nội vô tri giác, nên biết tác ý

cũng vô tri giác; vì cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì chơn như phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì chơn như không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì chơn như không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì chơn như là không, nên biết tác ý cũng không; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không, nên biết tác ý cũng không. Vì chơn như là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì chơn như là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì chơn như vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì bố thí Ba-la-mật-đa phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì bố thí Ba-la-mật-đa không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì bố thí Ba-la-mật-đa không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì bố thí Ba-la-mật-đa là không, nên biết tác ý cũng không; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là không, nên biết tác ý cũng không. Vì bố thí Ba-la-mật-đa là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì bố thí Ba-la-mật-đa là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì bố thí Ba-la-mật-đa vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì bốn tịnh lự phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì bốn tịnh lự không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì

bốn tịnh lự không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì bốn tịnh lự là không, nên biết tác ý cũng không; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không, nên biết tác ý cũng không. Vì bốn tịnh lự là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì bốn tịnh lự là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì bốn tịnh lự vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì tám giải thoát phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì tám giải thoát không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì tám giải thoát không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì tám giải thoát là không, nên biết tác ý cũng không; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không, nên biết tác ý cũng không. Vì tám giải thoát là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì tám giải thoát là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì tám giải thoát vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì bốn niệm trụ phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì bốn niệm trụ không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì bốn niệm trụ không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì bốn niệm trụ là không, nên biết tác ý cũng không; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không, nên biết tác ý cũng không. Vì bốn niệm trụ là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì bốn niệm trụ là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo

là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì bốn niệm trụ vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì pháp môn giải thoát không phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì pháp môn giải thoát không không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì pháp môn giải thoát không không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì pháp môn giải thoát không là không, nên biết tác ý cũng không; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không, nên biết tác ý cũng không. Vì pháp môn giải thoát không là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì pháp môn giải thoát không là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì pháp môn giải thoát không vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì năm loại mắt phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì sáu phép thần thông phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì năm loại mắt không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì sáu phép thần thông không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì năm loại mắt không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì sáu phép thần thông không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì năm loại mắt là không, nên biết tác ý cũng không; vì sáu phép thần thông là không, nên biết tác ý cũng không. Vì năm loại mắt là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì sáu phép thần thông là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì năm loại mắt là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì sáu phép thần thông là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì năm loại mắt vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì sáu phép thần thông vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì mười lực của Phật phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì mười lực của Phật không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì mười lực của Phật

không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì mười lực của Phật là không, nên biết tác ý cũng không; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không, nên biết tác ý cũng không. Vì mười lực của Phật là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì mười lực của Phật là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì mười lực của Phật vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì pháp không quên mất phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì tánh luôn luôn xả phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì pháp không quên mất không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì tánh luôn luôn xả không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì pháp không quên mất không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì tánh luôn luôn xả không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì pháp không quên mất là không, nên biết tác ý cũng không; vì tánh luôn luôn xả là không, nên biết tác ý cũng không. Vì pháp không quên mất là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì tánh luôn luôn xả là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì pháp không quên mất là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì tánh luôn luôn xả là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì pháp không quên mất vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì tánh luôn luôn xả vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni là không, nên biết tác ý cũng không; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không, nên biết tác ý cũng không. Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì tất cả pháp

môn Đà-la-ni vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì trí nhất thiết phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì trí nhất thiết không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì trí nhất thiết không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì trí nhất thiết là không, nên biết tác ý cũng không; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không, nên biết tác ý cũng không. Vì trí nhất thiết là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì trí nhất thiết là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì trí nhất thiết vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì quả vị Thanh-văn phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì quả vị Độc-giác, quả vị Vô-thượng phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì quả vị Thanh-văn không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì quả vị Độc-giác, quả vị Vô-thượng không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì quả vị Thanh-văn không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì quả vị Độc-giác, quả vị Vô-thượng không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì quả vị Thanh-văn là không, nên biết tác ý cũng không; vì quả vị Độc-giác, quả vị Vô-thượng là không, nên biết tác ý cũng không. Vì quả vị Thanh-văn là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì quả vị Độc-giác, quả vị Vô-thượng là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì quả vị Thanh-văn là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì quả vị Độc-giác, quả vị Vô-thượng là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì quả vị Thanh-văn vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì quả vị Độc-giác, quả vị Vô-thượng vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, các đại Bồ-tát trụ chỗ trụ như thị, nên thường chẳng xả tác ý đại bi.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn khen Thiện Hiện: Hay thay! Hay thay! Ông có khả năng khéo vì đại Bồ-tát mà tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đó là đều do sức oai thần của Như Lai. Có vị nào muốn vì đại Bồ-tát mà tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì đều nên như ông

mà tuyên thuyết. Có các đại Bồ-tát nào muốn học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì đều nên theo điều ông nói mà học.

Khi cụ thọ Thiện Hiện vì các đại Bồ-tát thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy, thì ở trong tam thiên đại thiên thế giới này, sáu thứ chuyển biến, đó là: Động, động rất mạnh, tất cả đều động mạnh; phun, phun rất mạnh, tất cả đều phun mạnh; rung, rung rất mạnh, tất cả đều rung mạnh; chạm, chạm rất mạnh, tất cả đều chạm mạnh; nổ, nổ rất lớn, tất cả đều nổ lớn; nứt, nứt rất lớn, tất cả đều nứt lớn; Đông phun Tây chìm, Tây phun Đông chìm; Nam phun Bắc chìm, Bắc phun Nam chìm; chính giữa phun, bên mé chìm, bên mé phun chính giữa chìm.

Lúc bấy giờ đức Như Lai liền mỉm cười.

cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Ngài mỉm cười?

Phật bảo Thiện Hiện: Như ta ở thế giới Kham Nhẫn ba lần ngàn này. Vì các đại Bồ-tát mà tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nay chư Phật Thế Tôn ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương cũng vì các đại Bồ-tát mà tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Như nay ở thế giới Kham Nhẫn ba lần ngàn này có mười hai ức các trời, người v.v.... nghe thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa ở trong các pháp, chứng đắc vô sanh nhẫn, nay ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương, đều có vô lượng, vô số, vô biên hữu tình nghe chư Phật ở cõi ấy thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cũng phát tâm cầu chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Quyển Thứ 76 HEÁT

XXII. PHẨM THIÊN ĐỀ

01

Lúc bấy giờ có bốn đại Thiên Vương ở thế giới ba lần ngàn này, cùng với vô lượng trăm ngàn vô số ức thiên chúng trong Tứ đại thiên ấy, đều cùng đến nhóm họp; có Thiên đế ở thế giới ba lần ngàn này, cùng vô lượng trăm ngàn vô số ức thiên chúng cõi trời Ba-ba cùng đến nhóm họp; có Thiên vương Thiện thời phần ở thế giới ba lần ngàn này cùng vô lượng trăm ngàn vô số ức thiên chúng cõi Thiện thời phần đều cùng đến nhóm họp; có Thiên vương Diệu Hỷ Túc ở thế giới ba lần ngàn này cùng vô lượng trăm ngàn vô số ức Thiên chúng ở cõi Hỷ Túc cùng đến nhóm họp; có Thiên vương Lạc Biến Hóa ở thế giới ba lần ngàn này cùng với vô lượng trăm ngàn vô số ức thiên chúng ở cõi Lạc Biến Hóa đến nhóm họp; có Thiên vương Tự Tại ở thế giới ba lần ngàn này cùng với vô lượng trăm ngàn vô số ức Thiên chúng cõi Tha Hóa Tự Tại đều đến nhóm họp; có Thiên vương Đại Phạm ở thế giới ba lần ngàn này cùng với vô lượng trăm ngàn vô số ức Thiên chúng cõi Sơ Tịnh Lự đều đến nhóm họp; có Cực Quang Tịnh Thiên ở thế giới ba lần ngàn này cùng với vô lượng trăm ngàn vô số ức Thiên chúng cõi Đệ Nhị Tịnh Lự đều đến nhóm họp; có Biến Tịnh Thiên ở thế giới ba lần ngàn này cùng với vô lượng trăm ngàn vô số ức Thiên chúng cõi Đệ Tam Tịnh Lự đều đến nhóm họp; có Quảng Quả Thiên ở thế giới ba lần ngàn này cùng với vô lượng trăm ngàn vô số ức Thiên chúng cõi Đệ Tứ Tịnh Lự đều đến nhóm họp; có Sắc Cứu Cánh Thiên ở thế giới ba lần ngàn này cùng với vô lượng trăm ngàn vô số ức thiên chúng cõi Tịnh Cư đều đến nhóm họp. Các Thiên chúng ấy đều do thắng nghiệp mà có được ánh sáng nơi diệu thân, so với hào quang thường tỏa ra nơi thân Như Lai thì trăm phần chẳng bằng một ngàn phần chẳng bằng một, trăm ngàn phần chẳng bằng một, cho đến trăm ngàn vô số ức phần cũng chẳng bằng một. Cứ như vậy, phần kể đếm, phần tính toán, phần thí dụ cho đến phần Ô-ba-ni-sát-đàm (phần cực số) đều chẳng bằng một. Vì sao Vì hào quang thường tỏa chiếu nơi thân Như Lai chói sáng rực rỡ, đối với các loại ánh sáng khác, nó là tối tôn, tối thắng, tối cực, tối diệu, không gì so sánh, không gì ngang bằng, vô thượng đệ nhất, che mờ ánh sáng của chư Thiên, khiến chẳng hiện rõ, giống như sắc đen đối với vàng ở châu Thiệm bộ.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Thiện Hiện: Nay chư Thiên ở cõi Dục, cõi Sắc trong thế giới ba lần ngàn này, tất cả đến tụ tập đều khao

khát muốn nghe đại đức tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Bạch đại Đức! Cái gì là Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát? Thế nào là đại Bồ-tát nên trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa? Thế nào là đại Bồ-tát nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Cụ thọ Thiện Hiện bảo Đế Thích: Hay thay! Hay thay! Kiền Thi Ca! Chư Thiên các ông hãy lắng nghe! Lắng nghe! Ta sẽ nương thân lực của Phật, thuận theo ý Như Lai vì các đại Bồ-tát tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Như chỗ nên trụ và chỗ nên học của đại Bồ-tát, chư Thiên các ông, vị nào chưa phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột thì nay đều nên phát. Kiền Thi Ca! Nếu ai vào Chánh tánh ly sanh của Thanh-văn, Độc-giác, thì chẳng thể phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì đối với dòng sanh tử, họ đã làm ngăn cách. Trong đó, nếu có ai có thể đối với quả vị giác ngộ cao tột mà phát tâm hướng đến thì ta cũng tùy hỷ. Vì sao? Vì đối với các vị sĩ phu tối thắng thì nên cầu thượng pháp; đối với hữu tình tối diệu thiên, ta chẳng làm trở ngại.

Kiền Thi Ca! Ông hỏi cái gì là Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát? Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe! Ta sẽ vì ông mà nói. Kiền Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tư duy sắc là vô thường, tư duy thọ, tưởng, hành, thức là vô thường; tư duy sắc là khổ, tư duy thọ, tưởng, hành, thức là khổ; tư duy sắc là vô ngã, tư duy thọ, tưởng, hành, thức là vô ngã; tư duy sắc là bất tịnh, tư duy thọ, tưởng, hành, thức là bất tịnh; tư duy sắc là không, tư duy thọ, tưởng, hành, thức là không; tư duy sắc là vô tướng, tư duy thọ, tưởng, hành, thức là vô tướng; tư duy sắc là vô nguyện, tư duy thọ, tưởng, hành, thức là vô nguyện; tư duy sắc là tịch tịnh, tư duy thọ, tưởng, hành, thức là tịch tịnh; tư duy sắc là viễn ly, tư duy thọ, tưởng, hành, thức là viễn ly; tư duy sắc như bệnh, tư duy thọ, tưởng, hành, thức như bệnh; tư duy sắc như ung nhọt, tư duy thọ, tưởng, hành, thức như ung nhọt; tư duy sắc như mũi tên, tư duy thọ, tưởng, hành, thức như mũi tên; tư duy sắc như ghê lở, tư duy thọ, tưởng, hành, thức như ghê lở; tư duy sắc là nóng bức, tư duy thọ, tưởng, hành, thức là nóng bức; tư duy sắc là bức bách, tư duy thọ, tưởng, hành, thức là bức bách; tư duy sắc là bại hoại, tư duy thọ, tưởng, hành, thức là bại hoại; tư duy sắc là suy tàn, tư duy thọ, tưởng, hành, thức là suy tàn; tư duy sắc là biến động, tư duy thọ, tưởng, hành, thức là biến động; tư duy sắc là chóng diệt, tư duy thọ, tưởng, hành, thức là chóng diệt; tư duy sắc là đáng sợ, tư duy thọ, tưởng, hành, thức là đáng sợ; tư duy sắc là đáng chán, tư duy thọ, tưởng, hành, thức là

đáng chán; tư duy sắc có tai ương, tư duy thọ, tưởng, hành, thức có tai ương; tư duy sắc có tai họa, tư duy thọ, tưởng, hành, thức có tai họa; tư duy sắc có ôn dịch, tư duy thọ, tưởng, hành, thức có ôn dịch; tư duy sắc có phong hủy, tư duy thọ, tưởng, hành, thức có phong hủy; tư duy sắc tánh của là chẳng an ổn, tư duy tánh của thọ, tưởng, hành, thức là chẳng an ổn; tư duy sắc chẳng đáng tin cậy, tư duy thọ, tưởng, hành, thức chẳng đáng tin cậy; tư duy sắc là vô sanh vô diệt, tư duy thọ, tưởng, hành, thức là vô sanh vô diệt; tư duy sắc là vô nhiễm vô tịnh, tư duy thọ, tưởng, hành, thức là vô nhiễm vô tịnh; tư duy sắc là vô tác vô vi, tư duy thọ, tưởng, hành, thức là vô tác vô vi, thì này Kiều Thi Ca, đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tư duy nhãn xứ là vô thường, tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là vô thường; tư duy nhãn xứ là khổ, tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là khổ; tư duy nhãn xứ là vô ngã, tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là vô ngã; tư duy nhãn xứ là bất tịnh, tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là bất tịnh; tư duy nhãn xứ là không, tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không; tư duy nhãn xứ là vô tướng, tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là vô tướng; tư duy nhãn xứ là vô nguyện, tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là vô nguyện; tư duy nhãn xứ là tịch tịnh, tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tịch tịnh; tư duy nhãn xứ là viễn ly, tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là viễn ly; tư duy nhãn xứ như bệnh, tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như bệnh; tư duy nhãn xứ như ung nhọt, tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như ung nhọt; tư duy nhãn xứ như mũi tên, tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như mũi tên; tư duy nhãn xứ như ghê lở, tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như ghê lở; tư duy nhãn xứ là nóng bức, tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là nóng bức; tư duy nhãn xứ là bức bách, tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là bức bách; tư duy nhãn xứ là bại hoại, tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là bại hoại; tư duy nhãn xứ là suy tàn, tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là suy tàn; tư duy nhãn xứ là biến động, tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là biến động; tư duy nhãn xứ là chóng diệt, tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là chóng diệt; tư duy nhãn xứ là đáng sợ, tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đáng sợ; tư duy nhãn xứ là đáng chán, tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đáng chán; tư duy nhãn xứ có tai ương, tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có tai ương; tư duy nhãn xứ có tai họa, tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có tai họa; tư duy nhãn xứ có ôn dịch, tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có ôn dịch; tư duy nhãn xứ có phong hủy, tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có phong hủy; tư duy tánh của nhãn xứ là chẳng an ổn, tư duy tánh của

nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ là chẳng an ổn; tư duy nhãn xứ chẳng đáng tin cậy, tư duy nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ chẳng đáng tin cậy; tư duy nhãn xứ là vô sanh, vô diệt, tư duy nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ là vô sanh, vô diệt; tư duy nhãn xứ là vô nhiễm, vô tịnh, tư duy nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ là vô nhiễm, vô tịnh; tư duy nhãn xứ là vô tác, vô vi, tư duy nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ là vô tác, vô vi, thì này Kiều Thi Ca, đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tư duy sắc xứ là vô thường, tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là vô thường; tư duy sắc xứ là khổ, tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là khổ; tư duy sắc xứ là vô ngã, tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là vô ngã; tư duy sắc xứ là bất tịnh, tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là bất tịnh; tư duy sắc xứ là không, tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không; tư duy sắc xứ là vô tướng, tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là vô tướng; tư duy sắc xứ là vô nguyện, tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là vô nguyện; tư duy sắc xứ là tịch tịnh, tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tịch tịnh; tư duy sắc xứ là viễn ly, tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là viễn ly; tư duy sắc xứ như bình, tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như bình; tư duy sắc xứ như ung nhọt, tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như ung nhọt; tư duy sắc xứ như mũi tên, tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như mũi tên; tư duy sắc xứ như ghê lở, tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như ghê lở; tư duy sắc xứ là nóng bức, tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là nóng bức; tư duy sắc xứ là bức bách, tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là bức bách; tư duy sắc xứ là bại hoại, tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là bại hoại; tư duy sắc xứ là suy tàn, tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là suy tàn; tư duy sắc xứ là biến động, tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là biến động; tư duy sắc xứ là chóng diệt, tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là chóng diệt; tư duy sắc xứ là đáng sợ, tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đáng sợ; tư duy sắc xứ là đáng chán, tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đáng chán; tư duy sắc xứ có tai ương, tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có tai ương; tư duy sắc xứ có tai họa, tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có tai họa; tư duy sắc xứ có ôn dịch, tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có ôn dịch; tư duy sắc xứ có phong hỏa, tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có phong hỏa; tư duy tánh của sắc xứ là chẳng an ổn, tư duy tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là chẳng an ổn; tư duy sắc xứ chẳng đáng tin cậy, tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng đáng

tin cậy; tư duy sắc xúc là vô sanh, vô diệt, tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc là vô sanh, vô diệt; tư duy sắc xúc là vô nhiễm, vô tịnh, tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc là vô nhiễm, vô tịnh; tư duy sắc xúc là vô tác, vô vi, tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc là vô tác, vô vi, thì này Kiều Thi Ca, đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tư duy nhãn giới là vô thường, tư duy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là vô thường; tư duy nhãn giới là khổ, tư duy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là khổ; tư duy nhãn giới là vô ngã, tư duy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là vô ngã; tư duy nhãn giới là bất tịnh, tư duy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là bất tịnh; tư duy nhãn giới là không, tư duy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không; tư duy nhãn giới là vô tướng, tư duy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là vô tướng; tư duy nhãn giới là vô nguyên, tư duy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là vô nguyên; tư duy nhãn giới là tịch tịnh, tư duy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh; tư duy nhãn giới là viễn ly, tư duy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là viễn ly; tư duy nhãn giới như bệnh, tư duy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra như bệnh; tư duy nhãn giới như ung nhọt, tư duy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra như ung nhọt; tư duy nhãn giới như mũi tên, tư duy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra như mũi tên; tư duy nhãn giới như ghẻ lở, tư duy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra như ghẻ lở; tư duy nhãn giới là nóng bức, tư duy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là nóng bức; tư duy nhãn giới là bức bách, tư duy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là bức bách; tư duy nhãn giới là bại hoại, tư duy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là bại hoại; tư duy nhãn giới là suy tàn, tư duy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là suy tàn; tư duy nhãn giới là biến động, tư duy sắc giới, nhãn

thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là biến động; tư duy nhãn giới là chóng diệt, tư duy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là chóng diệt; tư duy nhãn giới là đáng sợ, tư duy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là đáng sợ; tư duy nhãn giới là đáng chán, tư duy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là đáng chán; tư duy nhãn giới có tai ương, tư duy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có tai ương; tư duy nhãn giới có tai họa, tư duy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có tai họa; tư duy nhãn giới có ôn dịch, tư duy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có ôn dịch; tư duy nhãn giới có phong hủy, tư duy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có phong hủy; tư duy tánh của nhãn giới là chẳng an ổn, tư duy tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là chẳng an ổn; tư duy nhãn giới chẳng đáng tin cậy, tư duy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng đáng tin cậy; tư duy nhãn giới là vô sanh, vô diệt, tư duy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là vô sanh, vô diệt; tư duy nhãn giới là vô nhiễm, vô tịnh, tư duy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là vô nhiễm, vô tịnh; tư duy nhãn giới là vô tác, vô vi, tư duy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là vô tác, vô vi, thì này Kiều Thi Ca, đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tư duy nhĩ giới là vô thường, tư duy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là vô thường; tư duy nhĩ giới là khổ, tư duy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là khổ; tư duy nhĩ giới là vô ngã, tư duy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là vô ngã; tư duy nhĩ giới là bất tịnh, tư duy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là bất tịnh; tư duy nhĩ giới là không, tư duy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không; tư duy nhĩ giới là vô tướng, tư duy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là vô tướng; tư duy nhĩ giới là vô nguyện, tư duy thanh giới, nhĩ thức giới

và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là vô nguyên; tư duy nhĩ giới là tịch tịnh, tư duy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh; tư duy nhĩ giới là viễn ly, tư duy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là viễn ly; tư duy nhĩ giới như bệnh, tư duy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra như bệnh; tư duy nhĩ giới như ung nhọt, tư duy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra như ung nhọt; tư duy nhĩ giới như mũi tên, tư duy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra như mũi tên; tư duy nhĩ giới như ghê lở, tư duy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra như ghê lở; tư duy nhĩ giới là nóng bức, tư duy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là nóng bức; tư duy nhĩ giới là bức bách, tư duy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là bức bách; tư duy nhĩ giới là bại hoại, tư duy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là bại hoại; tư duy nhĩ giới là suy tàn, tư duy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là suy tàn; tư duy nhĩ giới là biến động, tư duy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là biến động; tư duy nhĩ giới là chóng diệt, tư duy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là chóng diệt; tư duy nhĩ giới là đáng sợ, tư duy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là đáng sợ; tư duy nhĩ giới là đáng chán, tư duy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là đáng chán; tư duy nhĩ giới có tai ương, tư duy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra có tai ương; tư duy nhĩ giới có tai họa, tư duy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra có tai họa; tư duy nhĩ giới có ôn dịch, tư duy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra có ôn dịch; tư duy nhĩ giới có phong hỏa, tư duy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra có phong hỏa; tư duy tánh của nhĩ giới là chẳng an ổn, tư duy tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là chẳng an ổn; tư duy nhĩ giới chẳng đáng tin cậy, tư duy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng đáng tin cậy; tư duy nhĩ giới là vô sanh, vô diệt, tư duy thanh giới, nhĩ thức

giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là vô sanh, vô diệt; tư duy nhĩ giới là vô nhiễm, vô tịnh, tư duy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là vô nhiễm, vô tịnh; tư duy nhĩ giới là vô tác, vô vi, tư duy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là vô tác, vô vi, thì này Kiều Thi Ca, đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tư duy tử giới là vô thường, tư duy hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là vô thường; tư duy tử giới là khổ, tư duy hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là khổ; tư duy tử giới là vô ngã, tư duy hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là vô ngã; tư duy tử giới là bất tịnh, tư duy hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là bất tịnh; tư duy tử giới là không, tư duy hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là không; tư duy tử giới là vô tướng, tư duy hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là vô tướng; tư duy tử giới là vô nguyên, tư duy hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là vô nguyên; tư duy tử giới là tịch tịnh, tư duy hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh; tư duy tử giới là viễn ly, tư duy hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là viễn ly; tư duy tử giới như bình, tư duy hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra như bình; tư duy tử giới như ung nhọt, tư duy hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra như ung nhọt; tư duy tử giới như mũi tên, tư duy hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra như mũi tên; tư duy tử giới như ghê lở, tư duy hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra như ghê lở; tư duy tử giới là nóng bức, tư duy hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là nóng bức; tư duy tử giới là bức bách, tư duy hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là bức bách; tư duy tử giới là bại hoại, tư duy hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là bại hoại; tư duy tử giới là suy tàn, tư duy hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là suy tàn; tư duy tử giới là biến động, tư duy hương

giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là biến động; tư duy tử giới là chóng diệt, tư duy hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là chóng diệt; tư duy tử giới là đáng sợ, tư duy hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là đáng sợ; tư duy tử giới là đáng chán, tư duy hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là đáng chán; tư duy tử giới có tai ương, tư duy hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra có tai ương; tư duy tử giới có tai họa, tư duy hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra có tai họa; tư duy tử giới có ôn dịch, tư duy hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra có ôn dịch; tư duy tử giới có phong hủy, tư duy hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra có phong hủy; tư duy tánh của tử giới là chẳng an ổn, tư duy tánh của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là chẳng an ổn; tư duy tử giới chẳng đáng tin cậy, tư duy hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra chẳng đáng tin cậy; tư duy tử giới là vô sanh, vô diệt, tư duy hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là vô sanh, vô diệt; tư duy tử giới là vô nhiễm, vô tịnh, tư duy hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là vô nhiễm, vô tịnh; tư duy tử giới là vô tác, vô vi, tư duy hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là vô tác, vô vi, thì này Kiều Thi Ca, đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tư duy thiết giới là vô thường, tư duy vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là vô thường; tư duy thiết giới là khổ, tư duy vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là khổ; tư duy thiết giới là vô ngã, tư duy vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là vô ngã; tư duy thiết giới là bất tịnh, tư duy vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là bất tịnh; tư duy thiết giới là không, tư duy vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không; tư duy thiết giới là vô tướng, tư duy vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là vô tướng; tư duy thiết giới là vô nguyện, tư duy vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên

sanh ra là vô nguyên; tư duy thiết giới là tịch tịnh, tư duy vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh; tư duy thiết giới là viễn ly, tư duy vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là viễn ly; tư duy thiết giới như bệnh, tư duy vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra như bệnh; tư duy thiết giới như ung nhọt, tư duy vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra như ung nhọt; tư duy thiết giới như mũi tên, tư duy vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra như mũi tên; tư duy thiết giới như ghê lở, tư duy vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra như ghê lở; tư duy thiết giới là nóng bức, tư duy vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là nóng bức; tư duy thiết giới là bức bách, tư duy vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là bức bách; tư duy thiết giới là bại hoại, tư duy vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là bại hoại; tư duy thiết giới là suy tàn, tư duy vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là suy tàn; tư duy thiết giới là biến động, tư duy vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là biến động; tư duy thiết giới là chóng diệt, tư duy vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là chóng diệt; tư duy thiết giới là đáng sợ, tư duy vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là đáng sợ; tư duy thiết giới là đáng chán, tư duy vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là đáng chán; tư duy thiết giới có tai ương, tư duy vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra có tai ương; tư duy thiết giới có tai họa, tư duy vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra có tai họa; tư duy thiết giới có ôn dịch, tư duy vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra có ôn dịch; tư duy thiết giới có phong hỏa, tư duy vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra có phong hỏa; tư duy tánh của thiết giới là chẳng an ổn, tư duy tánh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là chẳng an ổn; tư duy thiết giới chẳng đáng tin cậy, tư duy vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra chẳng đáng tin cậy; tư duy thiết giới là vô sanh, vô diệt, tư duy vị giới, thiết thức giới và

thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là vô sanh, vô diệt; tư duy thiệt giới là vô nhiễm, vô tịnh, tư duy vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là vô nhiễm, vô tịnh; tư duy thiệt giới là vô tác, vô vi, tư duy vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là vô tác, vô vi, thì này Kiều Thi Ca, đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tư duy thân giới là vô thường, tư duy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là vô thường; tư duy thân giới là khổ, tư duy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là khổ; tư duy thân giới là vô ngã, tư duy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là vô ngã; tư duy thân giới là bất tịnh, tư duy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là bất tịnh; tư duy thân giới là không, tư duy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không; tư duy thân giới là vô tướng, tư duy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là vô tướng; tư duy thân giới là vô nguyện, tư duy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là vô nguyện; tư duy thân giới là tịch tịnh, tư duy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh; tư duy thân giới là viễn ly, tư duy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là viễn ly; tư duy thân giới như bệnh, tư duy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra như bệnh; tư duy thân giới như ung nhọt, tư duy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra như ung nhọt; tư duy thân giới như mũi tên, tư duy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra như mũi tên; tư duy thân giới như ghẻ lở, tư duy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra như ghẻ lở; tư duy thân giới là nóng bức, tư duy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là nóng bức; tư duy thân giới là bức bách, tư duy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là bức bách; tư duy thân giới là bại hoại, tư duy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là bại hoại; tư duy thân giới là suy tàn, tư duy xúc giới, thân thức giới và

thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là suy tàn; tư duy thân giới là biến động, tư duy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là biến động; tư duy thân giới là chóng diệt, tư duy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là chóng diệt; tư duy thân giới là đáng sợ, tư duy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là đáng sợ; tư duy thân giới là đáng chán, tư duy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là đáng chán; tư duy thân giới có tai ương, tư duy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra có tai ương; tư duy thân giới có tai họa, tư duy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra có tai họa; tư duy thân giới có ôn dịch, tư duy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra có ôn dịch; tư duy thân giới có phong hỏa, tư duy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra có phong hỏa; tư duy tánh của thân giới là chẳng an ổn, tư duy tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là chẳng an ổn; tư duy thân giới chẳng đáng tin cậy, tư duy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng đáng tin cậy; tư duy thân giới là vô sanh, vô diệt, tư duy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là vô sanh, vô diệt; tư duy thân giới là vô nhiễm, vô tịnh, tư duy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là vô nhiễm, vô tịnh; tư duy thân giới là vô tác, vô vi, tư duy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là vô tác, vô vi, thì này Kiền Thi Ca, đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát.

Kiền Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tư duy ý giới là vô thường, tư duy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là vô thường; tư duy ý giới là khổ, tư duy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là khổ; tư duy ý giới là vô ngã, tư duy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là vô ngã; tư duy ý giới là bất tịnh, tư duy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là bất tịnh; tư duy ý giới là không, tư duy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không; tư duy ý giới là vô tướng, tư duy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc

làm duyên sanh ra là vô tướng; tư duy ý giới là vô nguyên, tư duy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là vô nguyên; tư duy ý giới là tịch tịnh, tư duy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh; tư duy ý giới là viễn ly, tư duy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là viễn ly; tư duy ý giới như bệnh, tư duy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra như bệnh; tư duy ý giới như ung nhọt, tư duy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra như ung nhọt; tư duy ý giới như mũi tên, tư duy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra như mũi tên; tư duy ý giới như ghê lở, tư duy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra như ghê lở; tư duy ý giới là nóng bức, tư duy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là nóng bức; tư duy ý giới là bức bách, tư duy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là bức bách; tư duy ý giới là bại hoại, tư duy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là bại hoại; tư duy ý giới là suy tàn, tư duy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là suy tàn; tư duy ý giới là biến động, tư duy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là biến động; tư duy ý giới là chóng diệt, tư duy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là chóng diệt; tư duy ý giới là đáng sợ, tư duy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là đáng sợ; tư duy ý giới là đáng chán, tư duy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là đáng chán; tư duy ý giới có tai ương, tư duy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có tai ương; tư duy ý giới có tai họa, tư duy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có tai họa; tư duy ý giới có ôn dịch, tư duy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có ôn dịch; tư duy ý giới có phong hỏa, tư duy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có phong hỏa; tư duy tánh của ý giới là chẳng an ổn, tư duy tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là chẳng an ổn; tư duy ý giới chẳng đáng tin cậy, tư duy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng đáng tin cậy; tư duy ý giới là vô sanh, vô diệt, tư duy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là vô sanh, vô diệt; tư duy ý giới là

vô nhiễm, vô tịnh, tư duy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là vô nhiễm, vô tịnh; tư duy ý giới là vô tác, vô vi, tư duy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là vô tác, vô vi, thì này Kiều Thi Ca, đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát.

Quyển Thứ 77
HEÁT

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tư duy địa giới là vô thường, tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là vô thường; tư duy địa giới là khô, tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là khô; tư duy địa giới là vô ngã, tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là vô ngã; tư duy địa giới là bất tịnh, tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là bất tịnh; tư duy địa giới là không, tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không; tư duy địa giới là vô tướng, tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là vô tướng; tư duy địa giới là vô nguyên, tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là vô nguyên; tư duy địa giới là tịch tịnh, tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tịch tịnh; tư duy địa giới là viễn ly, tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là viễn ly; tư duy địa giới như bình, tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới như bình; tư duy địa giới như ung nhọt, tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới như ung nhọt; tư duy địa giới như mũi tên, tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới như mũi tên; tư duy địa giới như ghê lở, tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới như ghê lở; tư duy địa giới là nóng bức, tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là nóng bức; tư duy địa giới là bức bách, tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là bức bách; tư duy địa giới là bại hoại, tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là bại hoại; tư duy địa giới là suy tàn, tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là suy tàn; tư duy địa giới là biến động, tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là biến động; tư duy địa giới là chóng diệt, tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là chóng diệt; tư duy địa giới là đáng sợ, tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đáng sợ; tư duy địa giới là đáng chán, tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đáng chán; tư duy địa giới có tai ương, tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới có tai ương; tư duy địa giới có tai họa, tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới có tai họa; tư duy địa giới có ôn dịch, tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới có ôn dịch; tư duy địa giới có phong hủy, tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới có phong hủy; tư duy tánh của địa giới là chẳng an ổn, tư duy tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là chẳng an ổn; tư duy địa giới chẳng đáng tin cậy, tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng đáng tin cậy; tư duy địa giới là vô sanh, vô diệt, tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là vô sanh, vô diệt; tư duy địa giới là vô nhiễm, vô tịnh, tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là vô nhiễm,

vô tịnh; tư duy địa giới là vô tác, vô vi, tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là vô tác, vô vi, thì này Kiều Thi Ca, đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tư duy vô minh là vô thường, tư duy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là vô thường; tư duy vô minh là khổ, tư duy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là khổ; tư duy vô minh là vô ngã, tư duy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là vô ngã; tư duy vô minh là bất tịnh, tư duy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là bất tịnh; tư duy vô minh là không, tư duy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không; tư duy vô minh là vô tướng, tư duy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là vô tướng; tư duy vô minh là vô nguyện, tư duy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là vô nguyện; tư duy vô minh là tịch tịnh, tư duy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là tịch tịnh; tư duy vô minh là viễn ly, tư duy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là viễn ly; tư duy vô minh như bệnh, tư duy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não như bệnh; tư duy vô minh như ung nhọt, tư duy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não như ung nhọt; tư duy vô minh như mũi tên, tư duy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não như mũi tên; tư duy vô minh như ghê lở, tư duy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não như ghê lở; tư duy vô minh là nóng bức, tư duy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là nóng bức; tư duy vô minh là bức bách, tư duy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là bức bách; tư duy vô minh là bại hoại, tư duy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là bại hoại; tư duy vô minh là suy tàn, tư duy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là suy tàn; tư duy vô minh là biến động, tư duy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là biến động; tư duy vô minh là chóng diệt, tư duy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là chóng diệt; tư duy vô minh là đáng sợ, tư duy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là đáng sợ; tư duy vô minh là đáng chán, tư duy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là đáng chán; tư duy vô minh có tai ương, tư duy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não có tai ương; tư duy vô minh có tai họa, tư duy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não có tai họa; tư duy vô minh có ôn dịch, tư duy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não có ôn dịch; tư duy vô minh có phong hủy, tư duy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não có phong hủy; tư duy tánh của vô minh chẳng an ổn, tư duy tánh của

hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng an ổn; tư duy vô minh chẳng đáng tin cậy, tư duy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng đáng tin cậy; tư duy vô minh là vô sanh, vô diệt, tư duy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là vô sanh, vô diệt; tư duy vô minh là vô nhiễm, vô tịnh, tư duy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là vô nhiễm, vô tịnh; tư duy vô minh là vô tác, vô vi, tư duy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là vô tác, vô vi, thì này Kiều Thi Ca, đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán sát cái không nội là không có ngã, ngã sở, quán sát cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh là không có ngã, ngã sở; quán sát cái không nội là vô tướng, quán sát cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là vô tướng; quán sát cái không nội là vô nguyện, quán sát cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là vô nguyện; quán sát cái không nội là tịch tịnh, quán sát cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là tịch tịnh; quán sát cái không nội là viễn ly, quán sát cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là viễn ly; quán sát cái không nội là vô sanh, vô diệt, quán sát cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là vô sanh, vô diệt; quán sát cái không nội là vô nhiễm, vô tịnh, quán sát cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là vô nhiễm, vô tịnh; quán sát cái không nội là vô tác, vô vi, quán sát cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là vô tác, vô vi, thì này Kiều Thi Ca, đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán sát chơn như là không có ngã, ngã sở, quán sát pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì là không có ngã, ngã sở; quán sát chơn như là vô tướng, quán sát pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là vô tướng; quán sát chơn như là vô nguyện, quán sát pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là vô nguyện; quán sát chơn như là tịch tịnh, quán sát pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là

tịch tịnh; quán sát chơn như là viễn ly, quán sát pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là viễn ly; quán sát chơn như là vô sanh, vô diệt, quán sát pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là vô sanh, vô diệt; quán sát chơn như là vô nhiễm, vô tịnh, quán sát pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là vô nhiễm, vô tịnh; quán sát chơn như là vô tác, vô vi, quán sát pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là vô tác, vô vi, thì này Kiều Thi Ca, đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu hành bố thí Ba-la-mật-đa; nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa; nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa; nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa; nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa; nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì này Kiều Thi Ca, đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu bốn tịnh lự; nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu bốn vô lượng; nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu bốn định vô sắc; nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu tám giải thoát; nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu tám thắng xứ; nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu chín định thứ đệ; nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu mười biến xứ; nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu bốn niệm trụ; nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu bốn chánh đoạn; nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu bốn thần túc; nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu năm căn; nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu năm lực; nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu bảy chi đẳng giác; nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất

thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu tám chi thánh đạo; nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu pháp môn giải thoát không; nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu pháp môn giải thoát vô tướng; nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu pháp môn giải thoát vô nguyên; nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu trí bốn Thánh đế; nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu năm loại mắt; nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu sáu phép thần thông; nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu mười lực của Phật; nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu bốn điều không sợ; nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu bốn sự hiểu biết thông suốt; nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu mười tám pháp Phật bất cộng; nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu pháp không quên mất; nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu tánh luôn luôn xả; nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu trí nhất thiết; nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu trí đạo tướng; nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu trí nhất thiết tướng, thì này Kiền Thi Ca, đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khởi quán thế này: Chỉ có các pháp nương nhờ nhau thắm nhuận tăng trưởng, đầy đầy khắp nơi, không có ngã, ngã sở; lại khởi quán thế này: Tâm hồi hướng của đại Bồ-tát chẳng cùng với tâm Bồ-đề hòa hiệp; tâm Bồ-đề chẳng cùng với tâm hồi hướng hòa hiệp; tâm hồi hướng ở trong tâm Bồ-đề không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tâm Bồ-đề ở trong tâm hồi hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Đại Bồ-tát tuy quán các pháp, nhưng đối với các pháp hoàn toàn

không có sở kiến, thì này Kiều Thi Ca, đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát.

Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện: Bạch Đại đức! Thế nào là tâm hồi hướng của đại Bồ-tát chẳng cùng với tâm Bồ-đề hòa hiệp? Thế nào là tâm Bồ-đề chẳng cùng tâm hồi hướng hòa hiệp? Thế nào là tâm hồi hướng ở trong tâm Bồ-đề không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được? Thế nào là tâm Bồ-đề ở trong tâm hồi hướng, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được?

Thiện Hiện đáp: Kiều Thi Ca! Tâm hồi hướng của đại Bồ-tát là phi tâm, tâm Bồ-đề cũng phi tâm; nếu là phi tâm thì bất khả tư nghì, chẳng lẽ phi tâm lại hồi hướng phi tâm, cũng chẳng lẽ phi tâm lại hồi hướng bất khả tư nghì!? Chẳng lẽ bất khả tư nghì lại hồi hướng phi tâm!? Vì sao? Vì phi tâm tức là bất khả tư nghì, bất khả tư nghì tức là phi tâm. Như vậy, hai thứ đều không có sở hữu, vì trong cái không sở hữu, không có hồi hướng.

Kiều Thi Ca! Nếu khởi quán như thế, thì đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn khen Thiện Hiện: Hay thay! Hay thay! Người có khả năng vì các đại Bồ-tát khéo tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cũng có khả năng khéo khích lệ các đại Bồ-tát, khiến vui mừng nhảy nhót, tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con đã biết ân, chẳng lẽ chẳng báo. Vì sao? Vì chư Phật và các đệ tử quá khứ đã vì các đại Bồ-tát mà tuyên thuyết sáu phép Ba-la-mật-đa, thị hiện, giáo hóa, dẫn dắt, khen ngợi, khích lệ, chúc mừng, an ủi, xây dựng khiến được cứu cánh. Thế Tôn, lúc bấy giờ, cũng còn ở trong sự học, mà nay chứng quả vị giác ngộ cao tột, cho nên con cũng phải thừa thuận lời Phật dạy, vì các đại Bồ-tát tuyên thuyết sáu phép Ba-la-mật-đa, thị hiện, giáo hóa, dẫn dắt, khen ngợi, khích lệ, chúc mừng, an ủi, xây dựng khiến được cứu cánh, mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, như thế gọi là báo đáp ân đức của các Ngài.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bảo Thiên Đế Thích: Kiều Thi Ca! Ông hỏi thế nào là đại Bồ-tát nên trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa? Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe! Ta sẽ vì ông mà nói. Đại Bồ-tát, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, giả như có chỗ nên trụ, thì chẳng nên trụ tướng.

Kiều Thi Ca! Sắc và tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không; đại Bồ-tát và tánh của đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của sắc là không, nếu tánh của thọ,

tương, hành, thức là không, nếu tánh của đại Bồ-tát là không, thì như vậy, tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều Thi Ca! Nhãn xứ và tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không; đại Bồ-tát và tánh của đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của nhãn xứ là không, nếu tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không; nếu tánh của đại Bồ-tát là không, thì như vậy, tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều Thi Ca! Sắc xứ và tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không; đại Bồ-tát và tánh của đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của sắc xứ là không, nếu tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không, nếu tánh của đại Bồ-tát là không, thì như vậy, tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều Thi Ca! Nhãn giới và tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không; đại Bồ-tát và tánh của đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của nhãn giới là không, nếu tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không, nếu tánh của đại Bồ-tát là không, thì như vậy, tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều Thi Ca! Nhĩ giới và tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không; đại Bồ-tát và tánh của đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của nhĩ giới là không, nếu tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không, nếu tánh của đại Bồ-tát là không, thì như vậy, tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều Thi Ca! Tỷ giới và tánh của tỷ giới là không; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra và tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là không; đại Bồ-tát và tánh của đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của tỷ giới là không, nếu tánh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là không, nếu tánh của đại Bồ-tát là không, thì như vậy, tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều Thi Ca! Thiết giới và tánh của thiết giới là không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không; đại Bồ-tát và tánh của đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của thiết giới là không, nếu tánh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không, nếu tánh của đại Bồ-tát là không, thì như vậy, tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều Thi Ca! Thân giới và tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không; đại Bồ-tát và tánh của đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của thân giới là không, nếu tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không, nếu tánh của đại Bồ-tát là không, thì như vậy, tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều Thi Ca! Ý giới và tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không; đại Bồ-tát và tánh của đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của ý giới là không, nếu tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không, nếu tánh của đại Bồ-tát là không, thì như vậy, tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều Thi Ca! Địa giới và tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức

giới là không; đại Bồ-tát và tánh của đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của địa giới là không, nếu tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không, nếu tánh của đại Bồ-tát là không, thì như vậy, tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều Thi Ca! Thánh đế khổ và tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không; đại Bồ-tát và tánh của đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của Thánh đế khổ là không, nếu tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không, nếu tánh của đại Bồ-tát là không, thì như vậy, tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều Thi Ca! vô minh và tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không; đại Bồ-tát và tánh của đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của vô minh là không, nếu tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không, nếu tánh của đại Bồ-tát là không, thì như vậy, tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều Thi Ca! Cái không nội và tánh của cái không nội là không; cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh và tánh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là không; đại Bồ-tát và tánh của đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của cái không nội là không, nếu tánh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là không, nếu tánh của đại Bồ-tát là không, thì như vậy, tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều Thi Ca! Chơn như và tánh của chơn như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không,

cảnh giới bất tư nghi và tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi là không; đại Bồ-tát và tánh của đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của chơn như là không, nếu tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi là không, nếu tánh của đại Bồ-tát là không, thì như vậy, tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ thí Ba-la-mật-đa và tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa là không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa và tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là không; đại Bồ-tát và tánh của đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa là không, nếu tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là không, nếu tánh của đại Bồ-tát là không, thì như vậy, tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều Thi Ca! Bốn tịnh lự và tánh của bốn tịnh lự là không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không; đại Bồ-tát và tánh của đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của bốn tịnh lự là không, nếu tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không, nếu tánh của đại Bồ-tát là không, thì như vậy, tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều Thi Ca! Tám giải thoát và tánh của tám giải thoát là không; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không; đại Bồ-tát và tánh của đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của tám giải thoát là không, nếu tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không, nếu tánh của đại Bồ-tát là không, thì như vậy, tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều Thi Ca! Bốn niệm trụ và tánh của bốn niệm trụ là không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không; đại Bồ-tát và tánh của đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của bốn niệm trụ là không, nếu tánh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là không, nếu

tánh của đại Bồ-tát là không, thì như vậy, tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều Thi Ca! Pháp môn giải thoát không và tánh của pháp môn giải thoát không là không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không; đại Bồ-tát và tánh của đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của pháp môn giải thoát không là không, nếu tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không, nếu tánh của đại Bồ-tát là không, thì như vậy, tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều Thi Ca! Năm loại mắt và tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tánh của sáu phép thần thông là không; đại Bồ-tát và tánh của đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của năm loại mắt là không, nếu tánh của sáu phép thần thông là không, nếu tánh của đại Bồ-tát là không, thì như vậy, tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều Thi Ca! Mười lực của Phật và tánh của mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không; đại Bồ-tát và tánh của đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của mười lực của Phật là không, nếu tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là không, nếu tánh của đại Bồ-tát là không, thì như vậy, tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều Thi Ca! Pháp không quên mất và tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tánh của tánh luôn luôn xả là không; đại Bồ-tát và tánh của đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của pháp không quên mất là không, nếu tánh của tánh luôn luôn xả là không, nếu tánh của đại Bồ-tát là không, thì như vậy, tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều Thi Ca! Tất cả pháp môn Đà-la-ni và tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; đại Bồ-tát và tánh của đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không, nếu tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không, nếu tánh của đại Bồ-tát là không, thì như vậy, tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều Thi Ca! Trí nhất thiết và tánh của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không; đại Bồ-tát và tánh của đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của trí nhất thiết là không, nếu tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không, nếu tánh của đại Bồ-tát là không, thì như vậy, tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều Thi Ca! Thanh-văn thừa và tánh của Thanh-văn thừa là không; Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa và tánh của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa là không; đại Bồ-tát và tánh của đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của Thanh-văn thừa là không, nếu tánh của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa là không, nếu tánh của đại Bồ-tát là không, thì như vậy, tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều Thi Ca! Dự-lưu và tánh của Dự-lưu là không; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, Độc-giác, Bồ-tát, Như Lai và tánh của Nhất-lai cho đến Như Lai là không; đại Bồ-tát và tánh của đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của Dự-lưu là không, nếu tánh của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, Độc-giác, Bồ-tát, Như Lai là không, nếu tánh của đại Bồ-tát là không, thì như vậy, tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều Thi Ca! Bạc Cự hỷ và tánh của bạc Cự hỷ là không; bạc Ly cấu, bạc Phát quang, bạc Diệm tuệ, bạc Cự nan thắng, bạc Hiện tiền, bạc Viễn hành, bạc Bất động, bạc Thiện tuệ, bạc Pháp vân và tánh của bạc Ly cấu cho đến bạc Pháp vân là không; đại Bồ-tát và tánh của đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của bạc Cự hỷ là không, nếu tánh của bạc Ly cấu cho đến bạc Pháp vân là không, nếu tánh của đại Bồ-tát là không, thì như vậy, tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều Thi Ca! Bạc phàm phu và tánh của bạc phàm phu là không; bạc chủng tánh, bạc Đệ bát, bạc Cụ kiến, bạc Bạc, bạc Ly dục, bạc Dĩ biện, bạc Độc-giác, bạc Bồ-tát, bạc Như Lai và tánh của bạc chủng tánh cho đến bạc Như Lai là không; đại Bồ-tát và tánh của đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của bạc phàm phu là không, nếu tánh của bạc chủng tánh cho đến bạc Như Lai là không, nếu tánh của đại Bồ-tát là không, thì như vậy, tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện: Cái gì mà đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ?

Thiện Hiện đáp: Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ sắc, chẳng nên trụ thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nhãn xứ, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ sắc xứ, chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nhãn giới, chẳng nên trụ sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nhĩ giới, chẳng nên trụ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ tỷ giới, chẳng nên trụ hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ thiệt giới, chẳng nên trụ vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ thân giới, chẳng nên trụ xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý giới, chẳng nên trụ pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ địa giới, chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ Thánh đế khổ, chẳng nên trụ thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ vô minh, chẳng nên trụ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ cái không nội, chẳng nên trụ cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ chơn như, chẳng nên trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ bốn tịnh lực, chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ tám giải thoát, chẳng nên trụ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ bốn niệm trụ, chẳng nên trụ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát không, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát vô tướng, vô ngụyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ năm loại mắt, chẳng nên trụ sáu phép thần thông. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ mười lực của Phật, chẳng nên trụ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ pháp không quên mất, chẳng nên trụ tánh luôn luôn xả. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng nên trụ tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ trí nhất thiết, chẳng nên trụ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ Thanh-văn thừa, chẳng nên trụ Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ quả Dự-lưu, chẳng nên trụ quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, Độc-giác, Bồ-tát, Như Lai. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ bậc Cực hỷ, chẳng nên trụ bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiên, bậc Viễn hành, bậc Bất

động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ bậc phàm phu, chẳng nên trụ bậc chúng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc-giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Quyển Thứ 78
HEÁT

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là sắc, chẳng nên chấp đây là thọ, tướng, hành, thức. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là nhãn xứ, chẳng nên chấp đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là sắc xứ, chẳng nên chấp đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là nhãn giới, chẳng nên chấp đây là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là nhĩ giới, chẳng nên chấp đây là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là tỷ giới, chẳng nên chấp đây là hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là thiệt giới, chẳng nên chấp đây là vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là thân giới, chẳng nên chấp đây là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là ý giới, chẳng nên chấp đây là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là địa giới, chẳng nên chấp đây là thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là Thánh đế khổ, chẳng nên chấp đây là thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là vô minh, chẳng nên chấp đây là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là cái không nội, chẳng nên chấp đây là cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thẳng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là chơn như, chẳng nên chấp đây là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là bốn tịnh lực, chẳng nên chấp đây là bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là tám giải thoát, chẳng nên chấp đây là tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là bốn niệm trụ, chẳng nên chấp đây là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là pháp môn giải thoát không, chẳng nên chấp đây là

pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là năm loại mắt, chẳng nên chấp đây là sáu phép thần thông. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là mười lực của Phật, chẳng nên chấp đây là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là pháp không quên mất, chẳng nên chấp đây là tánh luôn luôn xả. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng nên chấp đây là tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là trí nhất thiết, chẳng nên chấp đây là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là Thanh-văn thừa, chẳng nên chấp đây là Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là quả Dự-lưu, chẳng nên chấp đây là quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, Độc-giác, Bồ-tát, Như Lai. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là bậc Cực hỷ, chẳng nên chấp đây là bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là bậc phạm phu, chẳng nên chấp đây là bậc chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc-giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ sắc là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ thọ, tưởng, hành, thức là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ sắc là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ thọ, tưởng, hành, thức là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ sắc là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ thọ, tưởng, hành, thức là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ sắc là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ thọ, tưởng, hành, thức là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ sắc là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ thọ, tưởng, hành, thức là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ sắc là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ thọ, tưởng, hành, thức là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ sắc là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ thọ, tưởng, hành, thức là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ sắc là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ thọ, tưởng, hành, thức là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ sắc là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ thọ, tưởng, hành, thức là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nhãn xứ là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ nhãn xứ là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ nhãn xứ là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ nhãn xứ là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ nhãn xứ là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ nhãn xứ là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ nhãn xứ là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ nhãn xứ là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ nhãn xứ là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ sắc xứ là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ sắc xứ là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ sắc xứ là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên

trụ sắc xứ là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ sắc xứ là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ sắc xứ là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ sắc xứ là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ sắc xứ là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ sắc xứ là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nhãn giới là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ nhãn giới là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ nhãn giới là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ nhãn giới là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ nhãn giới là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ nhãn giới là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ nhãn giới là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ nhãn giới là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ nhãn giới là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nhĩ giới là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ nhĩ giới là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên

sanh ra là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ nhĩ giới là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ nhĩ giới là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ nhĩ giới là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ nhĩ giới là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ nhĩ giới là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ nhĩ giới là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ nhĩ giới là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ tỷ giới là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ tỷ giới là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ tỷ giới là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ tỷ giới là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ tỷ giới là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ tỷ giới là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ tỷ giới là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ tỷ giới là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ tỷ giới là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ thiệt giới là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ thiệt giới là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ thiệt giới là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ thiệt giới là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ thiệt giới là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ thiệt giới là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ thiệt giới là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ thiệt giới là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ thiệt giới là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ thân giới là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ thân giới là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ thân giới là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ thân giới là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ thân giới là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ thân giới là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ thân giới là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ thân giới là hữu tướng, hoặc vô tướng,

chẳng nên trụ xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ thân giới là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý giới là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ ý giới là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ ý giới là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ ý giới là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ ý giới là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ ý giới là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ ý giới là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ ý giới là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ ý giới là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ địa giới là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ địa giới là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ địa giới là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ địa giới là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ địa giới là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ địa giới là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ địa giới là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong,

không, thức giới là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ địa giới là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ địa giới là hữu nguyên, hoặc vô nguyên, chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là hữu nguyên, hoặc vô nguyên. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ Thánh đế khổ là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ Thánh đế khổ là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ Thánh đế khổ là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ Thánh đế khổ là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ Thánh đế khổ là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ Thánh đế khổ là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ Thánh đế khổ là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ Thánh đế khổ là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ Thánh đế khổ là hữu nguyên, hoặc vô nguyên, chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo là hữu nguyên, hoặc vô nguyên. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ vô minh là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ vô minh là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ vô minh là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ vô minh là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ vô minh là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ vô minh là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ vô minh là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không, hoặc bất

không; chẳng nên trụ vô minh là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ vô minh là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ cái không nội là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tán mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ cái không nội là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ cái không nội là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ cái không nội là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ cái không nội là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ cái không nội là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ cái không nội là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ cái không nội là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ cái không nội là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ chơn như là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ chơn như là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ chơn như là ngã, hoặc vô

ngã, chẳng nên trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ chơn như là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ chơn như là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ chơn như là viên ly, hoặc chẳng viên ly, chẳng nên trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là viên ly, hoặc chẳng viên ly; chẳng nên trụ chơn như là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ chơn như là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ chơn như là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ bố thí Ba-la-mật-đa là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ bố thí Ba-la-mật-đa là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ bố thí Ba-la-mật-đa là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ bố thí Ba-la-mật-đa là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ bố thí Ba-la-mật-đa là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ bố thí Ba-la-mật-đa là viên ly, hoặc chẳng viên ly, chẳng nên trụ tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là viên ly, hoặc chẳng viên ly; chẳng nên trụ bố thí Ba-la-mật-đa là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ bố thí Ba-la-mật-đa là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ bố thí Ba-la-mật-đa là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ bốn tịnh lự là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn định vô sắc là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ bốn tịnh lự là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn định

vô sắc là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ bốn tịnh lự là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn định vô sắc là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ bốn tịnh lự là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn định vô sắc là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ bốn tịnh lự là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn định vô sắc là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ bốn tịnh lự là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn định vô sắc là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ bốn tịnh lự là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ bốn tịnh lự là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn định vô sắc là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ bốn tịnh lự là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn định vô sắc là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ tám giải thoát là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ tám giải thoát là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ tám giải thoát là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ tám giải thoát là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ tám giải thoát là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ tám giải thoát là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ tám giải thoát là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ tám giải thoát là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ tám giải thoát là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ bốn niệm trụ là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đấng

giác, tám chi thánh đạo là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ bốn niệm trụ là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ bốn niệm trụ là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ bốn niệm trụ là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ bốn niệm trụ là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ bốn niệm trụ là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ bốn niệm trụ là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ bốn niệm trụ là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ bốn niệm trụ là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát không là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ pháp môn giải thoát không là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ pháp môn giải thoát không là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ pháp môn giải thoát không là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ pháp môn giải thoát không là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ pháp môn giải thoát không là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ pháp môn giải thoát không là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ pháp môn giải thoát không là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ pháp môn giải thoát không là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ pháp môn

giải thoát vô tướng, vô nguyên là hữu nguyên, hoặc vô nguyên. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ năm loại mắt là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ sáu phép thần thông là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ năm loại mắt là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ sáu phép thần thông là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ năm loại mắt là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ sáu phép thần thông là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ năm loại mắt là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ sáu phép thần thông là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ năm loại mắt là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ sáu phép thần thông là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ năm loại mắt là viển ly, hoặc chẳng viển ly, chẳng nên trụ sáu phép thần thông là viển ly, hoặc chẳng viển ly; chẳng nên trụ năm loại mắt là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ sáu phép thần thông là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ năm loại mắt là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ sáu phép thần thông là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ năm loại mắt là hữu nguyên, hoặc vô nguyên, chẳng nên trụ sáu phép thần thông là hữu nguyên, hoặc vô nguyên. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ mười lực của Phật là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ mười lực của Phật là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ mười lực của Phật là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ mười lực của Phật là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ mười lực của Phật là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ mười lực của Phật là viển ly, hoặc chẳng viển ly, chẳng nên trụ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là viển ly, hoặc chẳng viển ly; chẳng nên trụ mười lực của Phật là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ mười lực của Phật là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là hữu tướng, hoặc vô tướng;

chẳng nên trụ mười lực của Phật là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Quyển Thứ 79
HEÁT

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ pháp không quên mất là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ tánh luôn luôn xả là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ pháp không quên mất là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ tánh luôn luôn xả là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ pháp không quên mất là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ tánh luôn luôn xả là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ pháp không quên mất là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ tánh luôn luôn xả là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ pháp không quên mất là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ tánh luôn luôn xả là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ pháp không quên mất là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ tánh luôn luôn xả là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ pháp không quên mất là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ tánh luôn luôn xả là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ pháp không quên mất là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ tánh luôn luôn xả là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ pháp không quên mất là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ tánh luôn luôn xả là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ tất cả pháp môn Đà-la-ni là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ tất cả pháp môn Tam-ma-địa là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ tất cả pháp môn Đà-la-ni là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ tất cả pháp môn Tam-ma-địa là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ tất cả pháp môn Đà-la-ni là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ tất cả pháp môn Tam-ma-địa là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ tất cả pháp môn Đà-la-ni là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ tất cả pháp môn Đà-la-ni là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ tất cả pháp môn Đà-la-ni là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ tất cả pháp môn Tam-ma-địa là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ tất cả pháp môn Đà-la-ni là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ tất cả pháp môn Đà-la-ni là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ tất cả pháp môn Tam-ma-địa là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ tất cả pháp môn Đà-la-ni là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ tất cả

pháp môn Tam-ma-địa là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ trí nhất thiết là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ trí nhất thiết là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ trí nhất thiết là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ trí nhất thiết là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ trí nhất thiết là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ trí nhất thiết là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ trí nhất thiết là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ trí nhất thiết là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ trí nhất thiết là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ Thanh-văn thừa là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ Thanh-văn thừa là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ Thanh-văn thừa là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ Thanh-văn thừa là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ Thanh-văn thừa là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ Thanh-văn thừa là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ Thanh-văn thừa là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ Thanh-văn thừa là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ Thanh-văn thừa là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ Dự-lưu là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ Dự-lưu là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ Dự-lưu là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ Dự-lưu là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ Dự-lưu là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ Dự-lưu là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ Dự-lưu là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ Dự-lưu là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ Dự-lưu là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả cho đến A-la-hán hướng, A-la-hán quả là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả cho đến A-la-hán hướng, A-la-hán quả là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả cho đến A-la-hán hướng, A-la-hán quả là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả cho đến A-la-hán hướng, A-la-hán quả là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả cho đến A-la-hán hướng, A-la-hán quả là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả cho đến A-la-hán hướng, A-la-hán quả là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả cho đến A-la-hán hướng, A-la-hán quả là hữu tướng, hoặc vô tướng;

chẳng nên trụ Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả cho đến A-la-hán hướng, A-la-hán quả là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ Độc-giác là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ Độc-giác hướng, Độc-giác quả là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ Độc-giác là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ Độc-giác hướng, Độc-giác quả là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ Độc-giác là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ Độc-giác hướng, Độc-giác quả là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ Độc-giác là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ Độc-giác hướng, Độc-giác quả là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ Độc-giác là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ Độc-giác hướng, Độc-giác quả là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ Độc-giác là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ Độc-giác hướng, Độc-giác quả là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ Độc-giác là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ Độc-giác hướng, Độc-giác quả là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ Độc-giác là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ Độc-giác hướng, Độc-giác quả là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ Độc-giác là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ Độc-giác hướng, Độc-giác quả là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ Bồ-tát, Như Lai là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ pháp của Bồ-tát, Như Lai là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ Bồ-tát, Như Lai là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ pháp của Bồ-tát, Như Lai là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ Bồ-tát, Như Lai là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ pháp của Bồ-tát, Như Lai là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ Bồ-tát, Như Lai là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ pháp của Bồ-tát, Như Lai là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ Bồ-tát, Như Lai là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ pháp của Bồ-tát, Như Lai là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ Bồ-tát, Như Lai là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ pháp của Bồ-tát, Như Lai là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ Bồ-tát, Như Lai là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ pháp của Bồ-tát, Như Lai là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ Bồ-tát, Như Lai là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ pháp của Bồ-tát, Như Lai là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ Bồ-tát, Như Lai là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ pháp của Bồ-tát, Như Lai là

hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ bậc Cực hỷ và pháp của bậc Cực hỷ là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân và pháp của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ bậc Cực hỷ và pháp của bậc Cực hỷ là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ bậc Ly cấu và pháp của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân và pháp của bậc Pháp vân là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ bậc Cực hỷ và pháp của bậc Cực hỷ là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ bậc Ly cấu và pháp của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân và pháp của bậc Pháp vân là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ bậc Cực hỷ và pháp của bậc Cực hỷ là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ bậc Ly cấu và pháp của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân và pháp của bậc Pháp vân là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ bậc Cực hỷ và pháp của bậc Cực hỷ là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ bậc Ly cấu và pháp của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân và pháp của bậc Pháp vân là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ bậc Cực hỷ và pháp của bậc Cực hỷ là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ bậc Ly cấu và pháp của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân và pháp của bậc Pháp vân là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ bậc Cực hỷ và pháp của bậc Cực hỷ là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ bậc Ly cấu và pháp của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân và pháp của bậc Pháp vân là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ bậc Cực hỷ và pháp của bậc Cực hỷ là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ bậc Ly cấu và pháp của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân và pháp của bậc Pháp vân là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ bậc Cực hỷ và pháp của bậc Cực hỷ là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ bậc Ly cấu và pháp của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân và pháp của bậc Pháp vân là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ bậc phạm phu và pháp của bậc phạm phu là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ bậc chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục, Dĩ biện, Độc-giác, Bồ-tát, Như Lai và pháp của bậc chủng tánh cho đến bậc Như Lai là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ bậc phạm phu và pháp của bậc phạm phu là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ bậc chủng tánh và pháp của bậc chủng tánh cho đến bậc Như Lai và pháp của bậc Như Lai là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ bậc phạm

phụ và pháp của bậc phạm phụ là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ bậc chủng tánh và pháp của bậc chủng tánh cho đến bậc Như Lai và pháp của bậc Như Lai là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ bậc phạm phụ và pháp của bậc phạm phụ là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ bậc chủng tánh và pháp của bậc chủng tánh cho đến bậc Như Lai và pháp của bậc Như Lai là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ bậc phạm phụ và pháp của bậc phạm phụ là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ bậc chủng tánh và pháp của bậc chủng tánh cho đến bậc Như Lai và pháp của bậc Như Lai là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ bậc phạm phụ và pháp của bậc phạm phụ là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ bậc chủng tánh và pháp của bậc chủng tánh cho đến bậc Như Lai và pháp của bậc Như Lai là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ bậc phạm phụ và pháp của bậc phạm phụ là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ bậc chủng tánh và pháp của bậc chủng tánh cho đến bậc Như Lai và pháp của bậc Như Lai là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ bậc phạm phụ và pháp của bậc phạm phụ là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ bậc chủng tánh và pháp của bậc chủng tánh cho đến bậc Như Lai và pháp của bậc Như Lai là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ bậc phạm phụ và pháp của bậc phạm phụ là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ bậc chủng tánh và pháp của bậc chủng tánh cho đến bậc Như Lai và pháp của bậc Như Lai là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ quả Dự-lưu là tướng vô vi, chẳng nên trụ quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là tướng vô vi. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ quả vị Độc-giác là tướng vô vi. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ quả vị giác ngộ cao tột là tướng vô vi. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ Dự-lưu là phước điền, chẳng nên trụ Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là phước điền. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ Độc-giác là phước điền. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là phước điền. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ sự thù thắng của Sơ địa, chẳng nên trụ Sự thù thắng của Đệ Nhị địa cho đến Đệ Thập địa. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vừa phát tâm xong, chẳng nên trụ ý nghĩ này: Ta sẽ viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa, vừa phát tâm xong, chẳng nên trụ ý nghĩ này: Ta sẽ viên mãn tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta sẽ viên mãn bốn tịnh lự, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta sẽ viên mãn bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta sẽ viên mãn tám giải thoát, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta sẽ viên mãn tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta sẽ viên mãn bốn niệm trụ, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta sẽ viên mãn bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta sẽ viên mãn pháp môn giải thoát không, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta sẽ viên mãn pháp môn giải thoát vô tướng, vô ngụyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta tu gia hạnh đã viên mãn rồi sẽ nhập Chánh tánh ly sanh của đại Bồ-tát; chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta đã nhập Chánh tánh ly sanh sẽ trụ bậc Bồ-tát bất thối chuyển. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta sẽ viên mãn năm phép thần thông của Bồ-tát, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta sẽ viên mãn năm phép thần thông rồi, sẽ dạo chơi vô lượng, vô số thế giới, lễ kính, chiêm ngưỡng, cúng dường, thừa sự chư Phật Thế Tôn, lắng nghe Chánh pháp, như lý tư duy, vì hữu tình

mà tuyên thuyết khai thị một cách rộng khắp. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta sẽ nghiêm tịnh cõi Tịnh-độ giống như chỗ ở của mười phương chư Phật, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta sẽ thành thực cho các loài hữu tình, khiến họ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, hoặc nhập Niết-bàn, hoặc hưởng thú vui của trời, người. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta sẽ đi đến vô lượng, vô số quốc độ của chư Phật, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, lại lấy vô biên hương hoa, anh lạc, tràng phan, lộng báu, y phục, đồ nằm, thức ăn uống, đèn đuốc, trăm ngàn vô số ức các loại kỹ nhạc trời và vô lượng các thứ của báu thượng hạng để cúng dường; chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta sẽ an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, khiến ở quả vị giác ngộ cao tột, được bất thối chuyển. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta sẽ hoàn thành nhục nhãn thanh tịnh, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta sẽ hoàn thành thiên nhãn, tuệ nhãn, pháp nhãn cuối cùng là Phật nhãn thanh tịnh. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta sẽ hoàn thành thần cảnh trí thông rớt ráo viên mãn, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta sẽ hoàn thành thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc trú, lậu tận trí thông rớt ráo viên mãn. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta sẽ hoàn thành mười lực của Phật; chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta sẽ hoàn thành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta sẽ hoàn thành pháp không quên mất; chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta sẽ hoàn thành tánh luôn luôn xả. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta sẽ hoàn thành trí nhất thiết; chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta sẽ hoàn thành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta sẽ hoàn thành tất cả pháp môn Đà-la-ni đối với vô lượng, vô biên sự nghiệp tổng trì đã làm được tự tại; chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta sẽ hoàn thành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, đối với vô lượng, vô biên đẳng trì sai biệt, dạo chơi tự tại. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta sẽ hoàn thành ba mươi hai tướng để trang nghiêm thân, khiến các hữu tình thấy liền hoan hỷ; chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta sẽ hoàn thành tám mươi vẻ đẹp kèm theo để trang nghiêm thân, khiến các hữu tình xem không nhầm chán. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ cái này là tùy tín hành, cái này là tùy pháp hành, cái này là Bồ-đặc-già-la thứ tám; chẳng nên trụ đây là quả Dự-lưu, đây là Cực-thất-phản-hữu; chẳng nên trụ đây là gia gia, đây là nhất gián; chẳng nên trụ đây là Tề-thủ-bồ-đặc-già-la cho đến thọ mạng hết phiến não mới hết; chẳng nên trụ đây là định Dự-lưu, chẳng đọa vào pháp Dự-lưu, đây là pháp trung gian Bát Niết-bàn; chẳng nên trụ đây là Nhất-lai hương, đây là Nhất-lai quả, một phen trở lại thế gian này, dứt được hết khổ não; chẳng nên trụ đây là Bất-hoàn hương, đây là Bất-hoàn quả đến cảnh giới ấy mới được vào Niết-bàn; chẳng nên trụ đây là A-la-hán hương, đây là A-la-hán quả, ngay hiện tại nhất định nhập Vô-du-y Niết-bàn; chẳng nên trụ đây là Độc-giác hương, đây là Độc-giác quả, trong hiện tại nhất định nhập Vô-du-y Niết-bàn; chẳng nên trụ đây là bậc siêu Thanh-văn, Độc-giác, trụ bậc Bồ-tát. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta sẽ có đầy đủ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, thấu rõ tất cả pháp, tất cả tướng, đã đoạn trừ vĩnh viễn tất cả phiến não tương tục và các tập khí; chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, chuyển pháp luân nhiệm màu, làm các Phật sự, độ thoát vô lượng, vô số hữu tình, khiến đắc Niết-bàn, rốt ráo an lạc. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta sẽ khéo tu bốn thần túc rồi, an trụ đẳng trì thù thắng như vậy; do đẳng trì này làm tăng thượng thế lực, khiến thọ mạng của ta trụ như vô số đại kiếp; chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta sẽ đạt được thọ lượng vô biên. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta sẽ thành tựu ba mươi hai tướng sĩ phu tối thắng viên mãn, tất cả tướng ấy trăm phước trang nghiêm; chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta sẽ thành tựu tám mươi vẻ đẹp kèm theo tối thắng viên mãn, trong tất cả vẻ đẹp, có vô số hiện tượng thù thắng hiếm có để trang nghiêm. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta sẽ an trụ một cõi Tịnh-độ trang nghiêm, cõi ấy rộng rãi, ở mười phía sức rộng như vô số thế giới; chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta sẽ an tọa trên một tòa kim cang, tòa ấy rộng lớn ngang bằng với cõi Phật trong thế giới ba lần ngàn. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta sẽ nương tựa cây Bồ-đề lớn; cây ấy cao rộng có các thứ báu trang nghiêm, phát ra mùi thơm vi diệu, hữu tình người được, các tâm tham, sân, si chóng tiêu trừ, vô lượng, vô biên bệnh của thân cũng đều lành; chẳng nên trụ ý nghĩ: Có hữu tình người được mùi thơm của cây Bồ-đề này mà xa lìa tác ý Thanh-văn, Độc-giác, chắc chắn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi sắc, không có tên gọi thọ, tướng, hành, thức. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi nhãn xứ, không có tên gọi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi sắc xứ, không có tên gọi thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi nhãn giới, không có tên gọi sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi nhĩ giới, không có tên gọi thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ

xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi tử giới, không có tên gọi hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi thiết giới, không có tên gọi vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi thân giới, không có tên gọi xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi ý giới, không có tên gọi pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi địa giới, không có tên gọi thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi Thánh đế khổ, không có tên gọi thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi vô minh, không có tên gọi hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi cái không nội, không có tên gọi cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không

biên giới, cái không tán mạn, cái không không đôi khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi chơn như, không có tên gọi pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi bố thí Ba-la-mật-đa, không có tên gọi tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi bốn tịnh lự, không có tên gọi bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi tám giải thoát, không có tên gọi tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi bốn niệm trụ, không có tên gọi bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi pháp môn giải thoát không, không có tên gọi pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi năm loại mắt, không có tên gọi sáu phép thần thông. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không

có tên gọi mười lực của Phật, không có tên gọi bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi pháp không quên mất, không có tên gọi tánh luôn luôn xả. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi tất cả pháp môn Đà-la-ni, không có tên gọi tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi trí nhất thiết, không có tên gọi trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi Thanh-văn thừa, không có tên gọi Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi Dự-lưu và Dự-lưu hướng, quả, không có tên gọi Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán hướng, quả. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi Độc-giác và quả vị Độc-giác, không có tên gọi Bồ-tát, Như Lai và pháp của Bồ-tát, Như Lai. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi bậc Cực hỷ và pháp, không có tên gọi bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân và pháp. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý nghĩ: Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi bậc phạm phu và pháp, không có tên gọi bậc chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc-giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai và pháp. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc

làm phương tiện. Vì sao? Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thấu rõ tất cả pháp đều không có sở hữu; danh tự, âm thanh đều chẳng thể nắm bắt được.

Kiều Thi Ca! Đó là đại Bồ-tát đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, như có chỗ trụ chẳng nên trụ tướng.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tùy theo chỗ trụ, chẳng nên trụ tướng; lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên học như vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử khởi lên ý nghĩ: Nếu đại Bồ-tát đối với tất cả pháp chẳng nên trụ thì tại sao nên trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Cụ thọ Thiện Hiện biết được tâm niệm của Xá Lợi Tử, liền gọi nói rằng: Theo ý Ngài thì sao? Tâm của các đức Như Lai trụ ở chỗ nào?

Xá Lợi Tử đáp: Tâm của chư Phật hoàn toàn không có chỗ trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tâm của Như Lai chẳng trụ sắc, chẳng trụ thọ, tướng, hành, thức. Vì sao? Vì sắc uẩn v.v... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Tâm của Như Lai chẳng trụ nhãn xứ, chẳng trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì nhãn xứ v.v... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Tâm của Như Lai chẳng trụ sắc xứ, chẳng trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì sắc xứ v.v... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Tâm của Như Lai chẳng trụ nhãn giới, chẳng trụ sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì nhãn giới v.v... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Tâm của Như Lai chẳng trụ nhĩ giới, chẳng trụ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì nhĩ giới v.v... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Tâm của Như Lai chẳng trụ tỷ giới, chẳng trụ hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì tỷ giới v.v... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Tâm của Như Lai chẳng trụ thiệt giới, chẳng trụ vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì thiệt giới v.v... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Tâm của Như Lai chẳng trụ thân giới, chẳng trụ xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì thân giới v.v... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Tâm của Như Lai chẳng trụ Ý giới, chẳng trụ pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì ý giới v.v... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Tâm của Như Lai chẳng trụ địa giới, chẳng trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Vì địa giới v.v... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Tâm của Như Lai chẳng trụ Thánh đế khổ, chẳng trụ Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì Thánh đế khổ v.v... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Tâm của Như Lai chẳng trụ vô minh, chẳng trụ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Vì sao? Vì vô minh v.v... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Tâm của Như Lai chẳng trụ cái không nội, chẳng trụ cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thẳng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tán mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì cái không nội v.v... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Tâm của Như Lai chẳng trụ chơn như, chẳng trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Vì sao? Vì chơn như v.v... chẳng thể nắm bắt được.

Quyển Thứ 80 HEÁT

Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ bố thí Ba-la-mật-đa; chẳng trụ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa v.v... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ bốn tịnh lự; chẳng trụ bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì sao? Vì bốn tịnh lự v.v... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ tám giải thoát; chẳng trụ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Vì sao? Vì tám giải thoát v.v... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ bốn niệm trụ; chẳng trụ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Vì sao? Vì bốn niệm trụ v.v... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ pháp môn giải thoát không; chẳng trụ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không v.v... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ năm loại mắt; chẳng trụ sáu phép thần thông. Vì sao? Vì năm loại mắt v.v... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ mười lực của Phật; chẳng trụ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì mười lực của Phật v.v... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ pháp không quên mất; chẳng trụ tánh luôn luôn xả. Vì sao? Vì pháp không quên mất v.v... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng trụ tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ trí nhất thiết; chẳng trụ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì trí nhất thiết v.v... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ Thanh-văn thừa; chẳng trụ Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa. Vì sao? Vì Thanh-văn thừa v.v... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ Dụ-lưu và Dụ-lưu hướng, quả; chẳng trụ Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán hướng, quả. Vì sao? Vì Dụ-lưu v.v... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ Độc-giác và quả vị Độc-giác; chẳng trụ Bồ-tát, Như Lai và pháp của Bồ-tát, Như Lai. Vì sao? Vì Độc-giác v.v... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ bậc Cực hỷ và pháp; chẳng trụ bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân và pháp. Vì sao? Vì bậc Cực hỷ v.v... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ bậc phạm phu và pháp; chẳng trụ bậc chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc-giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai và pháp. Vì sao? Vì bậc phạm phu v.v... chẳng thể nắm bắt được.

Như vậy, Thiện Hiện! Tâm Như Lai đối với tất cả pháp, hoàn toàn không có chỗ trụ cũng chẳng phải chẳng trụ.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện nói với Xá Lợi Tử: Như vậy, đại Bồ-tát tuy trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa nhưng đồng với Như Lai, đối với tất cả pháp, hoàn toàn không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì đại Bồ-tát tuy trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nhưng đối với sắc, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì sắc uẩn v.v... không có hai tướng.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tuy trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nhưng đối với nhãn xứ chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì nhãn xứ v.v... không có hai tướng.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tuy trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nhưng đối với sắc xứ chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì sắc xứ v.v... không có hai tướng.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tuy trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nhưng đối với nhãn giới chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ; đối với sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì nhãn giới v.v... không có hai tướng.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tuy trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nhưng đối với nhĩ giới chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ; đối với thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra

cũng chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì nhĩ giới v.v... không có hai tướng.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tuy trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nhưng đối với tử giới chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ; đối với hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tử giới v.v... không có hai tướng.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tuy trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nhưng đối với thiệt giới chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ; đối với vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì thiệt giới v.v... không có hai tướng.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tuy trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nhưng đối với thân giới chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ; đối với xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì thân giới v.v... không có hai tướng.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tuy trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nhưng đối với ý giới chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ; đối với pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì ý giới v.v... không có hai tướng.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tuy trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nhưng đối với địa giới chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì địa giới v.v... không có hai tướng.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tuy trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nhưng đối với Thánh đế khổ chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì Thánh đế khổ v.v... không có hai tướng.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tuy trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nhưng đối với vô minh chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì vô minh v.v... không có hai tướng.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tuy trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nhưng đối với cái không nội chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ; đối với cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt

ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh cũng chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì cái không nội v.v... không có hai tướng.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tuy trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nhưng đối với chơn như chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ; đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì chơn như v.v... không có hai tướng.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tuy trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nhưng đối với bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ; đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa v.v... không có hai tướng.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tuy trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nhưng đối với bốn tịnh lực chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì bốn tịnh lực v.v... không có hai tướng.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tuy trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nhưng đối với tám giải thoát chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tám giải thoát v.v... không có hai tướng.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tuy trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nhưng đối với bốn niệm trụ chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ; đối với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì bốn niệm trụ v.v... không có hai tướng.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tuy trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nhưng đối với pháp môn giải thoát không chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không v.v... không có hai tướng.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tuy trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nhưng đối với năm loại mắt chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ; đối với sáu phép thần thông cũng chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì năm loại mắt v.v... không có hai tướng.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tuy trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nhưng đối với mười lực của Phật chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ; đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì mười lực của Phật v.v... không có hai tướng.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tuy trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nhưng đối với pháp không quên mất chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ; đối với tánh luôn luôn xả cũng chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì pháp không quên mất v.v... không có hai tướng.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tuy trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nhưng đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... không có hai tướng.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tuy trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nhưng đối với trí nhất thiết chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì trí nhất thiết v.v... không có hai tướng.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tuy trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nhưng đối với Thanh-văn thừa chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ; đối với Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa cũng chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì Thanh-văn thừa v.v... không có hai tướng.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tuy trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nhưng đối với Dự-lưu và Dự-lưu hướng, quả chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ; đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán hướng, quả cũng chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì Dự-lưu v.v... không có hai tướng.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tuy trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nhưng đối với Độc-giác và quả vị Độc-giác chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ; đối với Bồ-tát, Như Lai và pháp của Bồ-tát, Như Lai cũng chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì Độc-giác v.v... không có hai tướng.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tuy trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nhưng đối với bậc Cực hỷ và pháp chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ; đối với bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân và pháp cũng chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì bậc Cực hỷ v.v... không có hai tướng.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tuy trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nhưng đối với bậc phàm phu và pháp chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ; đối với bậc chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc-giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai và pháp cũng chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì bậc phàm phu v.v... không có hai tướng.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tùy theo cái chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên học như vậy.

XXIII. PHẨM CHƯ THIÊN TỬ

01

Lúc bấy giờ, trong hội có các Thiên tử móng khởi ý nghĩ thế này: Các Dược-xoa v.v... đối với ngôn từ thần chú tuy là âm mật nhưng có thể biết; còn Tôn giả Thiện Hiện đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, tuy dùng các thứ ngôn từ để chỉ bày nhưng bọn chúng ta hoàn toàn chẳng thể hiểu. Thiện Hiện biết tâm niệm của họ, liền bảo với họ: Này Thiên tử các người! Đối với những điều ta nói chẳng thể hiểu ư?

Các Thiên tử đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Cụ thọ Thiện Hiện lại bảo họ: Đối với pháp này, ta chưa từng nói một chữ. Các người cũng chẳng nghe thì lấy gì để hiểu? Vì sao? Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu, văn tự ngôn thuyết đều phải xa lìa. Do đó, trong ấy, người nói, người nghe và người hiểu đều chẳng thể nắm bắt được. Quả vị giác ngộ cao tột mà tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã chứng, tướng của nó sâu xa, cũng lại như vậy. Thiên tử nên biết! Như Hóa thân của Phật hóa làm vô lượng Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca đều đến nhóm họp; rồi lại hóa làm một người có thể thuyết pháp, ở trong chúng này, tuyên dương diệu pháp, theo ý các người thì sao? Trong đó, thật có người có thể thuyết, có thể nghe và có thể hiểu chăng?

Các Thiên tử đáp: Dạ không, bạch Đại đức!

Thiện Hiện nói: Chư Thiên tử! Như thế đó, vì tất cả pháp đều như biến hóa, nên trong Bát-nhã, người nói, người nghe, người hiểu, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Thiên tử nên biết! Như ở trong mộng, mộng thấy có Phật dạy bảo, trao truyền cho Bồ-tát, Thanh-văn. Theo ý các người thì sao? Trong ấy, thật có người có thể nói, có thể nghe và có thể hiểu chăng?

Các Thiên tử đáp: Dạ không, bạch Đại đức!

Thiện Hiện nói: Chư Thiên tử! Như thế đó, vì tất cả pháp đều như mộng, nên trong Bát-nhã, người nói, người nghe và người có thể hiểu hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Thiên tử nên biết! Như có hai người ở trong một hang núi, mỗi người ở một bên khen ngợi Phật, Pháp, Tăng, cùng lúc phát ra tiếng vang, theo ý các ông thì sao? Hai tiếng vang này có thể nghe nhau và hiểu nhau chăng?

Các Thiên tử đáp: Dạ không, bạch Đại đức!

Thiện Hiện nói: Chư Thiên tử! Như thế đó, vì tất cả pháp đều như tiếng vang, nên trong Bát-nhã, người nói, người nghe và người có thể hiểu, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Thiên tử nên biết! Như

nhà ảo thuật hoặc đê tử của y, ở ngã tư đường, biến hóa ra bốn chúng và một thân Phật, ở trong đó thuyết pháp theo ý các ông thì sao? Trong ấy, thật có người có thể nói, có thể nghe và có thể hiểu chăng?

Các Thiên tử đáp: Dạ không, bạch Đại đức!

Thiện Hiện nói: Chư Thiên tử! Như thế đó, vì tất cả pháp đều như huyền, nên trong Bát-nhã, người nói, người nghe và người có thể hiểu, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được.

Khi ấy, các Thiên tử lại nghĩ thế này: Tôn giả Thiện Hiện, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, tuy lại dùng các thứ phương tiện nói rõ, muốn cho dễ hiểu nhưng mà ý thú đã thâm thâm lại càng thâm thâm, đã vi tế lại thêm vi tế, khó thể đo lường được.

Thiện Hiện biết tâm niệm của họ liền bảo họ: Thiên tử nên biết! Sắc chẳng phải thâm thâm, chẳng phải vi tế; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng phải thâm thâm, chẳng phải vi tế. Vì sao? Vì tánh thâm thâm vi tế của sắc chẳng thể nắm bắt được; tánh thâm thâm vi tế của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được.

Thiên tử nên biết! Nhãn xứ chẳng phải thâm thâm, chẳng phải vi tế; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng phải thâm thâm, chẳng phải vi tế. Vì sao? Vì tánh thâm thâm vi tế của nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được; vì tánh thâm thâm vi tế của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thể nắm bắt được.

Thiên tử nên biết! Sắc xứ chẳng phải thâm thâm, chẳng phải vi tế; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng phải thâm thâm, chẳng phải vi tế. Vì sao? Vì tánh thâm thâm vi tế của sắc xứ chẳng thể nắm bắt được; vì tánh thâm thâm vi tế của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng thể nắm bắt được.

Thiên tử nên biết! Nhãn giới chẳng phải thâm thâm, chẳng phải vi tế; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải thâm thâm, chẳng phải vi tế. Vì sao? Vì tánh thâm thâm vi tế của nhãn giới chẳng thể nắm bắt được; vì tánh thâm thâm vi tế của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể nắm bắt được.

Thiên tử nên biết! Nhĩ giới chẳng phải thâm thâm, chẳng phải vi tế; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải thâm thâm, chẳng phải vi tế. Vì sao? Vì tánh thâm thâm vi tế của nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được; vì tánh thâm thâm vi tế của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể nắm bắt được.

Thiên tử nên biết! Tỳ giới chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế; hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế. Vì sao? Vì tánh thậm thâm vi tế của tỳ giới chẳng thể nắm bắt được; vì tánh thậm thâm vi tế của hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể nắm bắt được.

Thiên tử nên biết! Thiết giới chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế. Vì sao? Vì tánh thậm thâm vi tế của thiết giới chẳng thể nắm bắt được; vì tánh thậm thâm vi tế của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể nắm bắt được.

Thiên tử nên biết! Thân giới chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế. Vì sao? Vì tánh thậm thâm vi tế của thân giới chẳng thể nắm bắt được; vì tánh thậm thâm vi tế của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể nắm bắt được.

Thiên tử nên biết! Ý giới chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế. Vì sao? Vì tánh thậm thâm vi tế của ý giới chẳng thể nắm bắt được; vì tánh thậm thâm vi tế của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể nắm bắt được.

Thiên tử nên biết! Địa giới chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế. Vì sao? Vì tánh thậm thâm vi tế của địa giới chẳng thể nắm bắt được; vì tánh thậm thâm vi tế của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được.

Thiên tử nên biết! Thánh đế khổ chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế. Vì sao? Vì tánh thậm thâm vi tế của Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được; vì tánh thậm thâm vi tế của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể nắm bắt được.

Thiên tử nên biết! Vô minh chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế. Vì sao? Vì tánh thậm thâm vi tế của vô minh chẳng thể nắm bắt được;

vì tánh thậm thâm vi tế của hành cho đến lão tử, sàu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng thể nắm bắt được.

Thiên tử nên biết! Cái không nội chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế; cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh cũng chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế. Vì sao? Vì tánh thậm thâm vi tế của cái không nội chẳng thể nắm bắt được; vì tánh thậm thâm vi tế của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh cũng chẳng thể nắm bắt được.

Thiên tử nên biết! Chơn như chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế. Vì sao? Vì tánh thậm thâm vi tế của chơn như chẳng thể nắm bắt được; vì tánh thậm thâm vi tế của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng thể nắm bắt được.

Thiên tử nên biết! Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế. Vì sao? Vì tánh thậm thâm vi tế của bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được; vì tánh thậm thâm vi tế của tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được.

Thiên tử nên biết! Bốn tịnh lự chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế; bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế. Vì sao? Vì tánh thậm thâm vi tế của bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được; vì tánh thậm thâm vi tế của bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng thể nắm bắt được.

Thiên tử nên biết! Tám giải thoát chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế. Vì sao? Vì tánh thậm thâm vi tế của tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được; vì tánh thậm thâm vi tế của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng thể nắm bắt được.

Thiên tử nên biết! Bốn niệm trụ chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi

đăng giác, tám chi thánh đạo cũng chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế. Vì sao? Vì tánh thậm thâm vi tế của bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được; vì tánh thậm thâm vi tế của bốn chánh đạo cho đến tám chi thánh đạo cũng chẳng thể nắm bắt được.

Thiên tử nên biết! Năm loại mắt chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế; sáu phép thần thông cũng chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế. Vì sao? Vì tánh thậm thâm vi tế của năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được; vì tánh thậm thâm vi tế của sáu phép thần thông cũng chẳng thể nắm bắt được.

Thiên tử nên biết! Mười lực của Phật chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế. Vì sao? Vì tánh thậm thâm vi tế của mười lực Phật chẳng thể nắm bắt được; vì tánh thậm thâm vi tế của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể nắm bắt được.

Thiên tử nên biết! Pháp không quên mất chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế; tánh luôn luôn xả cũng chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế. Vì sao? Vì tánh thậm thâm vi tế của pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được; vì tánh thậm thâm vi tế của tánh luôn luôn xả cũng chẳng thể nắm bắt được.

Thiên tử nên biết! Tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế. Vì sao? Vì tánh thậm thâm vi tế của tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được; vì tánh thậm thâm vi tế của tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng thể nắm bắt được.

Thiên tử nên biết! Trí nhất thiết chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế. Vì sao? Vì tánh thậm thâm vi tế của trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được; vì tánh thậm thâm vi tế của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng thể nắm bắt được.

Thiên tử nên biết! Thanh-văn thừa chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế; Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa cũng chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế. Vì sao? Vì tánh thậm thâm vi tế của Thanh-văn thừa chẳng thể nắm bắt được; vì tánh thậm thâm vi tế của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa cũng chẳng thể nắm bắt được.

Thiên tử nên biết! Dự-lưu chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế. Vì sao? Vì tánh thậm thâm vi tế của Dự-lưu chẳng thể nắm

bắt được; vì tánh thậm thâm vi tế của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng thể nắm bắt được.

Thiên tử nên biết! Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế; Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả cũng chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế. Vì sao? Vì tánh thậm thâm vi tế của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng thể nắm bắt được; vì tánh thậm thâm vi tế của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả cho đến A-la-hán hương, A-la-hán quả cũng chẳng thể nắm bắt được.

Thiên tử nên biết! Độc-giác chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế; Độc-giác hương, Độc-giác quả cũng chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế. Vì sao? Vì tánh thậm thâm vi tế của Độc-giác chẳng thể nắm bắt được; vì tánh thậm thâm vi tế của Độc-giác hương, Độc-giác quả cũng chẳng thể nắm bắt được.

Thiên tử nên biết! Đại Bồ-tát chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế; quả vị giác ngộ cao tột cũng chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế. Vì sao? Vì tánh thậm thâm vi tế của đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được; vì tánh thậm thâm vi tế của quả vị giác ngộ cao tột cũng chẳng thể nắm bắt được.

Thiên tử nên biết! Pháp của đại Bồ-tát chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế; quả vị giác ngộ cao tột cũng chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế. Vì sao? Vì tánh thậm thâm vi tế của pháp đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được; vì tánh thậm thâm vi tế của quả vị giác ngộ cao tột cũng chẳng thể nắm bắt được.

Thiên tử nên biết! Bạc Cự hỷ chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế; bạc Ly cấu, bạc Phát quang, bạc Diệm tuệ, bạc Cự nan thắng, bạc Hiện tiền, bạc Viễn hành, bạc Bất động, bạc Thiện tuệ, bạc Pháp vân cũng chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế. Vì sao? Vì tánh thậm thâm vi tế của bạc Cự hỷ chẳng thể nắm bắt được; vì tánh thậm thâm vi tế của bạc Ly cấu cho đến bạc Pháp vân cũng chẳng thể nắm bắt được.

Thiên tử nên biết! Pháp của bạc Cự hỷ chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế; pháp của bạc Ly cấu, bạc Phát quang, bạc Diệm tuệ, bạc Cự nan thắng, bạc Hiện tiền, bạc Viễn hành, bạc Bất động, bạc Thiện tuệ, bạc Pháp vân cũng chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế. Vì sao? Vì tánh thậm thâm vi tế của pháp bạc Cự hỷ chẳng thể nắm bắt được; vì tánh thậm thâm vi tế của pháp bạc Ly cấu cho đến bạc Pháp vân cũng chẳng thể nắm bắt được.

Thiên tử nên biết! Bậc phạm phu chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế; bậc chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc-giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai cũng chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế. Vì sao? Vì tánh thậm thâm vi tế của bậc phạm phu chẳng thể nắm bắt được; vì tánh thậm thâm vi tế của bậc chủng tánh cho đến bậc Như Lai cũng chẳng thể nắm bắt được.

Thiên tử nên biết! Pháp của bậc phạm phu chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế; pháp của bậc chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc-giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai cũng chẳng phải thậm thâm, chẳng phải vi tế. Vì sao? Vì tánh thậm thâm vi tế của pháp bậc phạm phu chẳng thể nắm bắt được; vì tánh thậm thâm vi tế của pháp bậc chủng tánh cho đến bậc Như Lai cũng chẳng thể nắm bắt được.

Khi ấy, các Thiên tử lại nghĩ như vậy: Trong pháp mà Tôn giả Thiện Hiện đã thuyết chẳng thi thiết sắc, chẳng thi thiết thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì tánh của sắc uẩn v.v... là bất khả thuyết.

Trong pháp mà Tôn giả Thiện Hiện đã thuyết chẳng thi thiết nhãn xứ; chẳng thi thiết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì tánh của nhãn xứ v.v... là bất khả thuyết.

Trong pháp mà Tôn giả Thiện Hiện đã thuyết chẳng thi thiết sắc xứ; chẳng thi thiết thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì tánh của sắc xứ v.v... là bất khả thuyết.

Trong pháp mà Tôn giả Thiện Hiện đã thuyết chẳng thi thiết nhãn giới; chẳng thi thiết sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì tánh của nhãn giới v.v... là bất khả thuyết.

Trong pháp mà Tôn giả Thiện Hiện đã thuyết chẳng thi thiết nhĩ giới; chẳng thi thiết thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì tánh của nhĩ giới v.v... là bất khả thuyết.

Trong pháp mà Tôn giả Thiện Hiện đã thuyết chẳng thi thiết tỷ giới; chẳng thi thiết hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì tánh của tỷ giới v.v... là bất khả thuyết.

Trong pháp mà Tôn giả Thiện Hiện đã thuyết chẳng thi thiết thiệt giới; chẳng thi thiết vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì tánh của thiệt giới v.v... là bất khả thuyết.

Trong pháp mà Tôn giả Thiện Hiện đã thuyết chẳng thi thiết thân giới; chẳng thi thiết xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì tánh của thân giới v.v... là bất khả thuyết.

Trong pháp mà Tôn giả Thiện Hiện đã thuyết chẳng thi thiết ý giới; chẳng thi thiết pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì tánh của ý giới v.v... là bất khả thuyết.

Trong pháp mà Tôn giả Thiện Hiện đã thuyết chẳng thi thiết địa giới; chẳng thi thiết thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Vì tánh của địa giới v.v... là bất khả thuyết.

Trong pháp mà Tôn giả Thiện Hiện đã thuyết chẳng thi thiết Thánh đế khổ; chẳng thi thiết Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì tánh của Thánh đế khổ v.v... là bất khả thuyết.

Trong pháp mà Tôn giả Thiện Hiện đã thuyết chẳng thi thiết vô minh; chẳng thi thiết hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Vì sao? Vì tánh của vô minh v.v... là bất khả thuyết.

Trong pháp mà Tôn giả Thiện Hiện đã thuyết chẳng thi thiết cái không nội; chẳng thi thiết cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì tánh của cái không nội v.v... là bất khả thuyết.

Trong pháp mà Tôn giả Thiện Hiện đã thuyết chẳng thi thiết chơn như; chẳng thi thiết pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Vì sao? Vì tánh của chơn như v.v... là bất khả thuyết.

Trong pháp mà Tôn giả Thiện Hiện đã thuyết chẳng thi thiết bố thí Ba-la-mật-đa; chẳng thi thiết tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì tánh của bố thí Ba-la-mật-đa v.v... là bất khả thuyết.

Trong pháp mà Tôn giả Thiện Hiện đã thuyết chẳng thi thiết bốn tịnh lực; chẳng thi thiết bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì sao? Vì tánh của bốn tịnh lực v.v... là bất khả thuyết.

Trong pháp mà Tôn giả Thiện Hiện đã thuyết chẳng thi thiết tám giải thoát; chẳng thi thiết tám thắng xứ, chín đỉnh thứ đệ, mười biến xứ. Vì sao? Vì tánh của tám giải thoát v.v... là bất khả thuyết.

Trong pháp mà Tôn giả Thiện Hiện đã thuyết chẳng thi thiết bốn niệm trụ; chẳng thi thiết bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Vì sao? Vì tánh của bốn niệm trụ v.v... là bất khả thuyết.

Trong pháp mà Tôn giả Thiện Hiện đã thuyết chẳng thi thiết pháp môn giải thoát không; chẳng thi thiết pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Vì sao? Vì tánh của pháp môn giải thoát không v.v... là bất khả thuyết.

Trong pháp mà Tôn giả Thiện Hiện đã thuyết chẳng thi thiết năm loại mắt; chẳng thi thiết sáu phép thần thông. Vì sao? Vì tánh của năm loại mắt v.v... là bất khả thuyết.

Trong pháp mà Tôn giả Thiện Hiện đã thuyết chẳng thi thiết mười lực của Phật; chẳng thi thiết bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì tánh của mười lực Phật v.v... là bất khả thuyết.

Trong pháp mà Tôn giả Thiện Hiện đã thuyết chẳng thi thiết pháp không quên mất; chẳng thi thiết tánh luôn luôn xả. Vì sao? Vì tánh của pháp không quên mất v.v... là bất khả thuyết.

Trong pháp mà Tôn giả Thiện Hiện đã thuyết chẳng thi thiết tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng thi thiết tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... là bất khả thuyết.

Trong pháp mà Tôn giả Thiện Hiện đã thuyết chẳng thi thiết trí nhất thiết; chẳng thi thiết trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì tánh của trí nhất thiết v.v... là bất khả thuyết.

Trong pháp mà Tôn giả Thiện Hiện đã thuyết chẳng thi thiết Thanh-văn thừa; chẳng thi thiết Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa. Vì sao? Vì tánh của Thanh-văn thừa v.v... là bất khả thuyết.

Trong pháp mà Tôn giả Thiện Hiện đã thuyết chẳng thi thiết Dự-lưu; chẳng thi thiết Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán. Vì sao? Vì tánh của Dự-lưu v.v... là bất khả thuyết.

Trong pháp mà Tôn giả Thiện Hiện đã thuyết chẳng thi thiết Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả; chẳng thi thiết Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả. Vì sao? Vì tánh của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả v.v... là bất khả thuyết.

Trong pháp mà Tôn giả Thiện Hiện đã thuyết chẳng thi thiết Độc-giác; chẳng thi thiết Độc-giác hương, Độc-giác quả. Vì sao? Vì tánh của Độc-giác v.v... là bất khả thuyết.

Trong pháp mà Tôn giả Thiện Hiện đã thuyết chẳng thi thiết đại Bồ-tát; chẳng thi thiết Tam-miệu-tam Phật-đà. Vì sao? Vì tánh của đại Bồ-tát v.v... là bất khả thuyết.

Trong pháp mà Tôn giả Thiện Hiện đã thuyết chẳng thi thiết pháp của đại Bồ-tát; chẳng thi thiết quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì tánh của pháp đại Bồ-tát v.v... là bất khả thuyết.

Trong pháp mà Tôn giả Thiện Hiện đã thuyết chẳng thi thiết bậc Cực hỷ; chẳng thi thiết bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân. Vì sao? Vì tánh của bậc Cực hỷ v.v... là bất khả thuyết.

Trong pháp mà Tôn giả Thiện Hiện đã thuyết chẳng thi thiết pháp của bậc Cực hỷ; chẳng thi thiết pháp của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân. Vì sao? Vì tánh của pháp bậc Cực hỷ v.v... là bất khả thuyết.

Trong pháp mà Tôn giả Thiện Hiện đã thuyết chẳng thi thiết bậc phàm phu; chẳng thi thiết bậc chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc-giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai. Vì sao? Vì tánh của bậc phàm phu v.v... là bất khả thuyết.

Trong pháp mà Tôn giả Thiện Hiện đã thuyết chẳng thi thiết pháp của bậc phàm phu; chẳng thi thiết pháp của bậc chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc-giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai. Vì sao? Vì tánh của pháp bậc phàm phu v.v... là bất khả thuyết.

Trong pháp mà Tôn giả Thiện Hiện đã thuyết, cũng chẳng thi thiết văn tự, ngữ ngôn. Vì sao? Vì tánh của văn tự, ngữ ngôn v.v... là bất khả thuyết.

Lúc bấy giờ, Thiện Hiện biết điều tâm niệm của các Thiên tử liền bảo: Đúng vậy! Đúng vậy! Như các ông nghĩ, các pháp cho đến quả vị giác ngộ cao tột, văn tự, ngữ ngôn đều chẳng đạt được. Cho nên đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có người nói, không có người nghe, cũng không có người hiểu. Vì vậy, các ông ở trong các pháp nên theo điều đã nói, tu nhẫn kiên cố. Các hữu tình muốn an trụ, muốn chứng đắc quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng nương vào nhẫn này mà được cứu cánh. Các hữu tình muốn an trụ, muốn chứng

Độc-giác, đắc quả giác ngộ cũng nương vào nhãn này mà được cứu cánh. Các hữu tình muốn an trụ, muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt cần phải nương vào nhãn này để được cứu cánh. Như vậy, chư Thiên tử! Các đại Bồ-tát, từ sơ phát tâm cho đến cứu cánh, nên an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vô thuyết, vô thính, vô giải, thường siêng năng tu học, chẳng nên xả ly.

Khi ấy, các Thiên tử lại nghĩ: Nay đây, Tôn giả Thiện Hiện muốn vì hữu tình nào và thuyết pháp gì?

Lúc bấy giờ, Thiện Hiện biết điều tâm niệm của các Thiên tử, liền bảo với họ: Thiên tử nên biết! Nay ta muốn vì hữu tình như huyễn, như hóa, như mộng mà thuyết pháp như huyễn, như hóa, như mộng. Vì sao? Vì người nghe như vậy, đối với điều đã thuyết, không nghe, không hiểu, không có chỗ chứng.

Khi ấy, các Thiên tử lại hỏi: Người nói, người nghe và pháp đã nói đều là việc như huyễn, như hóa, như mộng chẳng?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Như các ông đã nói, hữu tình như huyễn, vì đối tượng như huyễn nên thuyết pháp như huyễn. Hữu tình như hóa, vì đối tượng như hóa, nên thuyết pháp như hóa. Hữu tình như mộng, vì đối tượng như mộng, nên thuyết pháp như mộng.

Thiên tử nên biết! Đã thấy ngã là như huyễn, như hóa, như mộng. Đã thấy hữu tình, dòng sinh mạng, sự sanh, sự dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, người do người sanh, ngã tối thắng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, tự thọ quả báo, khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy như huyễn, như hóa, như mộng. Vì sao? Vì tự tánh của ngã v.v... là không.

Thiên tử nên biết! Đã thấy sắc là như huyễn, như hóa, như mộng; đã thấy thọ, tưởng, hành, thức là như huyễn, như hóa, như mộng, vì sao? Vì tự tánh của sắc uẩn v.v... là không.

Thiên tử nên biết! Đã thấy nhãn xứ là như huyễn, như hóa, như mộng; đã thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là như huyễn, như hóa, như mộng, vì sao? Vì tự tánh của nhãn xứ v.v... là không.

Thiên tử nên biết! Đã thấy sắc xứ là như huyễn, như hóa, như mộng; đã thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là như huyễn, như hóa, như mộng, vì sao? Vì tự tánh của sắc xứ v.v... là không.

Thiên tử nên biết! Đã thấy nhãn giới là như huyễn, như hóa, như mộng; đã thấy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ

do nhãn xúc làm duyên sanh ra là như huyễn, như hóa, như mộng, vì sao? Vì tự tánh của nhãn giới v.v... là không.

Thiên tử nên biết! Đã thấy nhĩ giới là như huyễn, như hóa, như mộng; đã thấy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là như huyễn, như hóa, như mộng, vì sao? Vì tự tánh của nhĩ giới v.v... là không.

Thiên tử nên biết! Đã thấy tỷ giới là như huyễn, như hóa, như mộng; đã thấy hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là như huyễn, như hóa, như mộng, vì sao? Vì tự tánh của tỷ giới v.v... là không.

Thiên tử nên biết! Đã thấy thiệt giới là như huyễn, như hóa, như mộng; đã thấy vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là như huyễn, như hóa, như mộng, vì sao? Vì tự tánh của thiệt giới v.v... là không.

Thiên tử nên biết! Đã thấy thân giới là như huyễn, như hóa, như mộng; đã thấy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là như huyễn, như hóa, như mộng, vì sao? Vì tự tánh của thân giới v.v... là không.

Thiên tử nên biết! Đã thấy ý giới là như huyễn, như hóa, như mộng; đã thấy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là như huyễn, như hóa, như mộng, vì sao? Vì tự tánh của ý giới v.v... là không.

Thiên tử nên biết! Đã thấy địa giới là như huyễn, như hóa, như mộng; đã thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là như huyễn, như hóa, như mộng, vì sao? Vì tự tánh của địa giới v.v... là không.

Thiên tử nên biết! Đã thấy Thánh đế khổ là như huyễn, như hóa, như mộng; đã thấy Thánh đế tập, diệt, đạo là như huyễn, như hóa, như mộng, vì sao? Vì tự tánh của Thánh đế khổ v.v... là không.

Thiên tử nên biết! Đã thấy vô minh là như huyễn, như hóa, như mộng; đã thấy hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là như huyễn, như hóa, như mộng, vì sao? Vì tự tánh của vô minh v.v... là không.

Thiên tử nên biết! Đã thấy cái không nội là như huyễn, như hóa, như mộng; đã thấy cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thẳng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tán mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không

không tánh tự tánh là như huyền, như hóa, như mộng, vì sao? Vì tự tánh của cái không nội v.v... là không.

Thiên tử nên biết! Đã thấy chơn như là như huyền, như hóa, như mộng; đã thấy pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì là như huyền, như hóa, như mộng, vì sao? Vì tự tánh của chơn như v.v... là không.

Quyển Thứ 81

HEÁT

Thiên tử nên biết! Đã thấy bố thí Ba-la-mật-đa là như huyễn, như hóa, như mộng; đã thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là như huyễn, như hóa, như mộng, vì sao? Vì tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa v.v... là không.

Thiên tử nên biết! Đã thấy bốn tịnh lự là như huyễn, như hóa, như mộng; đã thấy bốn vô lượng, bốn định vô sắc là như huyễn, như hóa, như mộng, vì sao? Vì tự tánh của bốn tịnh lự v.v... là không.

Thiên tử nên biết! Đã thấy tám giải thoát là như huyễn, như hóa, như mộng; đã thấy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ là như huyễn, như hóa, như mộng, vì sao? Vì tự tánh của tám giải thoát v.v... là không.

Thiên tử nên biết! Đã thấy bốn niệm trụ là như huyễn, như hóa, như mộng; đã thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là như huyễn, như hóa, như mộng, vì sao? Vì tự tánh của bốn niệm trụ v.v... là không.

Thiên tử nên biết! Đã thấy pháp môn giải thoát không là như huyễn, như hóa, như mộng; đã thấy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là như huyễn, như hóa, như mộng, vì sao? Vì tự tánh của pháp môn giải thoát không v.v... là không.

Thiên tử nên biết! Đã thấy năm loại mắt là như huyễn, như hóa, như mộng; đã thấy sáu phép thần thông là như huyễn, như hóa, như mộng, vì sao? Vì tự tánh của năm loại mắt v.v... là không.

Thiên tử nên biết! Đã thấy mười lực của Phật là như huyễn, như hóa, như mộng; đã thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là như huyễn, như hóa, như mộng, vì sao? Vì tự tánh của mười lực Phật v.v... là không.

Thiên tử nên biết! Đã thấy pháp không quên mất là như huyễn, như hóa, như mộng; đã thấy tánh luôn luôn xả là như huyễn, như hóa, như mộng, vì sao? Vì tự tánh của pháp không quên mất v.v... là không.

Thiên tử nên biết! Đã thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni là như huyễn, như hóa, như mộng; đã thấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa là như huyễn, như hóa, như mộng, vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... là không.

Thiên tử nên biết! Đã thấy trí nhất thiết là như huyễn, như hóa, như mộng; đã thấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là như huyễn,

như hóa, như mộng, vì sao? Vì tự tánh của trí nhất thiết v.v... là không.

Thiên tử nên biết! Đã thấy Thanh-văn thừa là như huyền, như hóa, như mộng; đã thấy Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa là như huyền, như hóa, như mộng, vì sao? Vì tự tánh của Thanh-văn thừa v.v... là không.

Thiên tử nên biết! Đã thấy Dự-lưu là như huyền, như hóa, như mộng; đã thấy Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là như huyền, như hóa, như mộng, vì sao? Vì tự tánh của Dự-lưu v.v... là không.

Thiên tử nên biết! Đã thấy Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là như huyền, như hóa, như mộng; đã thấy Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả là như huyền, như hóa, như mộng, vì sao? Vì tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... là không.

Thiên tử nên biết! Đã thấy Độc-giác là như huyền, như hóa, như mộng; đã thấy Độc-giác hương, Độc-giác quả là như huyền, như hóa, như mộng, vì sao? Vì tự tánh của Độc-giác v.v... là không.

Thiên tử nên biết! Đã thấy đại Bồ-tát là như huyền, như hóa, như mộng; đã thấy Tam-miêu-tam Phật-đà là như huyền, như hóa, như mộng, vì sao? Vì tự tánh của đại Bồ-tát v.v... là không.

Thiên tử nên biết! Đã thấy pháp của đại Bồ-tát là như huyền, như hóa, như mộng; đã thấy quả vị giác ngộ cao tột là như huyền, như hóa, như mộng, vì sao? Vì tự tánh của pháp đại Bồ-tát v.v... là không.

Thiên tử nên biết! Đã thấy bậc Cực hỷ là như huyền, như hóa, như mộng; đã thấy bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân là như huyền, như hóa, như mộng, vì sao? Vì tự tánh của bậc Cực hỷ v.v... là không.

Thiên tử nên biết! Đã thấy pháp của bậc Cực hỷ là như huyền, như hóa, như mộng; đã thấy pháp của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân là như huyền, như hóa, như mộng, vì sao? Vì tự tánh của pháp bậc Cực hỷ v.v... là không.

Thiên tử nên biết! Đã thấy bậc phàm phu là như huyền, như hóa, như mộng; đã thấy bậc chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc-giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai là như huyền, như hóa, như mộng, vì sao? Vì tự tánh của bậc phàm phu v.v... là không.

Thiên tử nên biết! Đã thấy pháp của bậc phàm phu là như huyễn, như hóa, như mộng; đã thấy pháp của bậc chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc-giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai là như huyễn, như hóa, như mộng, vì sao? Vì tự tánh của pháp bậc phàm phu v.v... là không.

Thiên tử nên biết! Đã thấy cảnh giới hữu vi là như huyễn, như hóa, như mộng; đã thấy cảnh giới vô vi là như huyễn, như hóa, như mộng, vì sao? Vì tự tánh của cảnh giới hữu vi v.v... là không.

Thiên tử nên biết! Do duyên cơ này nên tôi nói thế này: Hữu tình như huyễn, vì đối tượng như huyễn mà thuyết pháp như huyễn; hữu tình như hóa, vì đối tượng như hóa, mà thuyết pháp như hóa; hữu tình như mộng, vì đối tượng như mộng, mà thuyết pháp như mộng.

Khi ấy, chư Thiên tử hỏi Thiện Hiện: Nay Tôn giả chỉ nói cái đã thấy về ngã v.v... sắc v.v... cho đến quả vị giác ngộ cao tột là như huyễn, như hóa, như mộng, cũng vì nói cái đã thấy về Niết-bàn cứu cánh tịch tịnh vi diệu là như huyễn, như hóa, như mộng chăng?

Thiện Hiện đáp: Chư Thiên tử! Ta chẳng những chỉ nói cái đã thấy về ngã v.v... sắc v.v... cho đến quả vị giác ngộ cao tột là như huyễn, như hóa, như mộng, lại cũng nói cái đã thấy về Niết-bàn cứu cánh tịch tịnh vi diệu là như huyễn, như hóa, như mộng mà Thiên tử nên biết, dầu cho có cái đã thấy về pháp Niết-bàn thù thắng thì ta cũng nói là như huyễn, như hóa, như mộng. Vì sao? Vì sự huyễn, hóa, mộng cùng với tất cả pháp cho đến Niết-bàn đều không hai, không hai phần.

XXIV. PHẨM THỌ GIÁO

01

Lúc bấy giờ, cụ thọ Xá Lợi Tử, cụ thọ Đại Mục Liên, cụ thọ Chấp Đại Tạng, cụ thọ Mãn Từ Tử, cụ thọ Đại Ca Đa Diễn Na, cụ thọ Đại Ca Diếp Ba v.v... chư đại Thanh-văn và vô lượng trăm ngàn đại Bồ-tát cùng lúc hỏi Thiện Hiện: Đã nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa là thâm sâu khó thấy, khó biết như vậy, chẳng phải là đối tượng tâm, tư, cảnh siêu tâm tư, vi diệu tịch tịnh tối thắng đệ nhất, chỉ có bậc Cực thánh mới tự nội chứng, người thông tuệ ở đời chẳng thể suy lường được. Đối với pháp như vậy ai là người có khả năng tín thọ?

Thiện Hiện đáp: Có đại Bồ-tát trụ bậc bất thối chuyển đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa khó thấy khó biết, chẳng phải đối tượng tâm tư, cảnh siêu tâm tư, vi diệu, tịch tịnh, tối thắng đệ nhất này, có khả năng tín thọ sâu xa. Lại có người đã thấy Thánh đế và A-la-hán lậu tận, sở nguyện đã mãn, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, cũng có khả năng tín thọ. Lại có thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ở chỗ vô lượng vô số trăm ngàn ức các đức Phật trong quá khứ đã thân cận cúng dường, phát thệ nguyện rộng lớn, gieo các giống lành, lợi căn thông tuệ, người đã nhiếp thọ các thiện tri thức đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu, khó thấy, khó biết, chẳng phải đối tượng tâm tư, cảnh siêu tâm tư, vi diệu, tịch tịnh, tối thắng đệ nhất này, cũng có khả năng tín thọ. Vì sao? Vì những người như vậy hoàn toàn chẳng lấy không, bất không để phân biệt sắc, cũng chẳng lấy sắc để phân biệt không, bất không; chẳng lấy không, bất không để phân biệt thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng lấy thọ, tưởng, hành, thức để phân biệt không, bất không; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt sắc, cũng chẳng lấy sắc để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng lấy thọ, tưởng, hành, thức để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt sắc, cũng chẳng lấy sắc để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng lấy thọ, tưởng, hành, thức để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt sắc, cũng chẳng lấy sắc để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng lấy thọ, tưởng, hành, thức để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt sắc, cũng chẳng lấy sắc để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng

lấy diệt, bất diệt để phân biệt thọ, tướng, hành, thức, cũng chẳng lấy thọ, tướng, hành, thức để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt sắc, cũng chẳng lấy sắc để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt thọ, tướng, hành, thức, cũng chẳng lấy thọ, tướng, hành, thức để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt sắc, cũng chẳng lấy sắc để phân biệt viễn ly, bất viễn ly; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt thọ, tướng, hành, thức, cũng chẳng lấy thọ, tướng, hành, thức để phân biệt viễn ly, bất viễn ly.

Những người như vậy, hoàn toàn chẳng lấy không, bất không để phân biệt nhãn xứ, cũng chẳng lấy nhãn xứ để phân biệt không, bất không; chẳng lấy không, bất không để phân biệt nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng chẳng lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ để phân biệt không, bất không; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt nhãn xứ, cũng chẳng lấy nhãn xứ để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng chẳng lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt nhãn xứ, cũng chẳng lấy nhãn xứ để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng chẳng lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt nhãn xứ, cũng chẳng lấy nhãn xứ để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng chẳng lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt nhãn xứ, cũng chẳng lấy nhãn xứ để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng chẳng lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt nhãn xứ, cũng chẳng lấy nhãn xứ để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng chẳng lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt nhãn xứ, cũng chẳng lấy nhãn xứ để phân biệt viễn ly, bất viễn ly; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng chẳng lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ để phân biệt viễn ly, bất viễn ly.

Những người như vậy, hoàn toàn chẳng lấy không, bất không để phân biệt sắc xứ, cũng chẳng lấy sắc xứ để phân biệt không, bất không; chẳng lấy không, bất không để phân biệt thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng chẳng lấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ để phân biệt

không, bất không; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt sắc xứ, cũng chẳng lấy sắc xứ để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng chẳng lấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt sắc xứ, cũng chẳng lấy sắc xứ để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng chẳng lấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt sắc xứ, cũng chẳng lấy sắc xứ để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng chẳng lấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt sắc xứ, cũng chẳng lấy sắc xứ để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng chẳng lấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt sắc xứ, cũng chẳng lấy sắc xứ để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng chẳng lấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt sắc xứ, cũng chẳng lấy sắc xứ để phân biệt viễn ly, bất viễn ly; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng chẳng lấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ để phân biệt viễn ly, bất viễn ly.

Những người như vậy, hoàn toàn chẳng lấy không, bất không để phân biệt nhãn giới, cũng chẳng lấy nhãn giới để phân biệt không, bất không; chẳng lấy không, bất không để phân biệt sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra để phân biệt không, bất không; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt nhãn giới, cũng chẳng lấy nhãn giới để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt nhãn giới, cũng chẳng lấy nhãn giới để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt nhãn giới, cũng chẳng lấy nhãn

giới để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt nhãn giới, cũng chẳng lấy nhãn giới để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt nhãn giới, cũng chẳng lấy nhãn giới để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt nhãn giới, cũng chẳng lấy nhãn giới để phân biệt viễn ly, bất viễn ly; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra để phân biệt viễn ly, bất viễn ly.

Những người như vậy, hoàn toàn chẳng lấy không, bất không để phân biệt nhĩ giới, cũng chẳng lấy nhĩ giới để phân biệt không, bất không; chẳng lấy không, bất không để phân biệt thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra để phân biệt không, bất không; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt nhĩ giới, cũng chẳng lấy nhĩ giới để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt nhĩ giới, cũng chẳng lấy nhĩ giới để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt nhĩ giới, cũng chẳng lấy nhĩ giới để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt nhĩ giới, cũng chẳng lấy nhĩ giới để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng

lấy thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt nhĩ giới, cũng chẳng lấy nhĩ giới để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt nhĩ giới, cũng chẳng lấy nhĩ giới để phân biệt viễn ly, bất viễn ly; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra để phân biệt viễn ly, bất viễn ly.

Những người như vậy, hoàn toàn chẳng lấy không, bất không để phân biệt tử giới, cũng chẳng lấy tử giới để phân biệt không, bất không; chẳng lấy không, bất không để phân biệt hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra để phân biệt không, bất không; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt tử giới, cũng chẳng lấy tử giới để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt tử giới, cũng chẳng lấy tử giới để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt tử giới, cũng chẳng lấy tử giới để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt tử giới, cũng chẳng lấy tử giới để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt tử giới, cũng chẳng lấy tử giới để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để

phân biệt tử giới, cũng chẳng lấy tử giới để phân biệt viễn ly, bất viễn ly; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra để phân biệt viễn ly, bất viễn ly.

Những người như vậy, hoàn toàn chẳng lấy không, bất không để phân biệt thiết giới, cũng chẳng lấy thiết giới để phân biệt không, bất không; chẳng lấy không, bất không để phân biệt vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra để phân biệt không, bất không; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt thiết giới, cũng chẳng lấy thiết giới để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt thiết giới, cũng chẳng lấy thiết giới để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt thiết giới, cũng chẳng lấy thiết giới để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt thiết giới, cũng chẳng lấy thiết giới để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt thiết giới, cũng chẳng lấy thiết giới để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt thiết giới, cũng chẳng lấy thiết giới để phân biệt viễn ly, bất viễn ly; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra để phân biệt viễn ly, bất viễn ly.

Những người như vậy, hoàn toàn chẳng lấy không, bất không để phân biệt thân giới, cũng chẳng lấy thân giới để phân biệt không, bất

không; chẳng lấy không, bất không để phân biệt xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra để phân biệt không, bất không; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt thân giới, cũng chẳng lấy thân giới để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt thân giới, cũng chẳng lấy thân giới để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt thân giới, cũng chẳng lấy thân giới để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt thân giới, cũng chẳng lấy thân giới để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt thân giới, cũng chẳng lấy thân giới để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt thân giới, cũng chẳng lấy thân giới để phân biệt viễn ly, bất viễn ly; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra để phân biệt viễn ly, bất viễn ly.

Những người như vậy, hoàn toàn chẳng lấy không, bất không để phân biệt ý giới, cũng chẳng lấy ý giới để phân biệt không, bất không; chẳng lấy không, bất không để phân biệt pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra để phân biệt không, bất không; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt ý giới, cũng chẳng lấy ý giới để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm

duyên sanh ra, cũng chẳng lấy pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu nguyên, vô nguyên để phân biệt ý giới, cũng chẳng lấy ý giới để phân biệt hữu nguyên, vô nguyên; chẳng lấy hữu nguyên, vô nguyên để phân biệt pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra để phân biệt hữu nguyên, vô nguyên; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt ý giới, cũng chẳng lấy ý giới để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt ý giới, cũng chẳng lấy ý giới để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt ý giới, cũng chẳng lấy ý giới để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt ý giới, cũng chẳng lấy ý giới để phân biệt viễn ly, bất viễn ly; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lấy pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra để phân biệt viễn ly, bất viễn ly.

Những người như vậy, hoàn toàn chẳng lấy không, bất không để phân biệt địa giới, cũng chẳng lấy địa giới để phân biệt không, bất không; chẳng lấy không, bất không để phân biệt thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng chẳng lấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới để phân biệt không, bất không; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt địa giới, cũng chẳng lấy địa giới để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng chẳng lấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu nguyên, vô nguyên để phân biệt địa giới, cũng chẳng lấy địa giới để phân biệt hữu nguyên, vô nguyên; chẳng lấy hữu nguyên, vô nguyên để phân biệt thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng chẳng lấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới để phân biệt hữu nguyên, vô nguyên; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt địa giới, cũng chẳng lấy địa giới để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt thủy, hỏa, phong,

không, thức giới, cũng chẳng lấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt địa giới, cũng chẳng lấy địa giới để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng chẳng lấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt địa giới, cũng chẳng lấy địa giới để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng chẳng lấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt địa giới, cũng chẳng lấy địa giới để phân biệt viễn ly, bất viễn ly; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng chẳng lấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới để phân biệt viễn ly, bất viễn ly.

Những người như vậy, hoàn toàn chẳng lấy không, bất không để phân biệt Thánh đế khổ, cũng chẳng lấy Thánh đế khổ để phân biệt không, bất không; chẳng lấy không, bất không để phân biệt Thánh đế tập, diệt, đạo, cũng chẳng lấy Thánh đế tập, diệt, đạo để phân biệt không, bất không; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt Thánh đế khổ, cũng chẳng lấy Thánh đế khổ để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt Thánh đế tập, diệt, đạo, cũng chẳng lấy Thánh đế tập, diệt, đạo để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt Thánh đế khổ, cũng chẳng lấy Thánh đế khổ để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt Thánh đế tập, diệt, đạo, cũng chẳng lấy Thánh đế tập, diệt, đạo để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt Thánh đế khổ, cũng chẳng lấy Thánh đế khổ để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt Thánh đế tập, diệt, đạo, cũng chẳng lấy Thánh đế tập, diệt, đạo để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt Thánh đế khổ, cũng chẳng lấy Thánh đế khổ để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt Thánh đế tập, diệt, đạo, cũng chẳng lấy Thánh đế tập, diệt, đạo để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt Thánh đế khổ, cũng chẳng lấy Thánh đế khổ để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt Thánh đế tập, diệt, đạo, cũng chẳng lấy Thánh đế tập, diệt, đạo để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt Thánh đế khổ, cũng chẳng lấy Thánh đế khổ để phân biệt viễn ly, bất viễn ly; chẳng lấy viễn ly, bất

viễn ly để phân biệt Thánh để tập, diệt, đạo, cũng chẳng lấy Thánh để tập, diệt, đạo để phân biệt viễn ly, bất viễn ly.

Những người như vậy, hoàn toàn chẳng lấy không, bất không để phân biệt vô minh, cũng chẳng lấy vô minh để phân biệt không, bất không; chẳng lấy không, bất không để phân biệt hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, cũng chẳng lấy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não để phân biệt không, bất không; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt vô minh, cũng chẳng lấy vô minh để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, cũng chẳng lấy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu nguyên, vô nguyên để phân biệt vô minh, cũng chẳng lấy vô minh để phân biệt hữu nguyên, vô nguyên; chẳng lấy hữu nguyên, vô nguyên để phân biệt hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, cũng chẳng lấy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não để phân biệt hữu nguyên, vô nguyên; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt vô minh, cũng chẳng lấy vô minh để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, cũng chẳng lấy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt vô minh, cũng chẳng lấy vô minh để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, cũng chẳng lấy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt vô minh, cũng chẳng lấy vô minh để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, cũng chẳng lấy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt vô minh, cũng chẳng lấy vô minh để phân biệt viễn ly, bất viễn ly; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, cũng chẳng lấy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não để phân biệt viễn ly, bất viễn ly.

Những người như vậy, hoàn toàn chẳng lấy không, bất không để phân biệt cái không nội, cũng chẳng lấy cái không nội để phân biệt không, bất không; chẳng lấy không, bất không để phân biệt cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác,

cái không bốn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh, cũng chẳng lấy cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh để phân biệt không, bất không; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt cái không nội, cũng chẳng lấy cái không nội để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, cũng chẳng lấy cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu nguyên, vô nguyên để phân biệt cái không nội, cũng chẳng lấy cái không nội để phân biệt hữu nguyên, vô nguyên; chẳng lấy hữu nguyên, vô nguyên để phân biệt cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, cũng chẳng lấy cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh để phân biệt hữu nguyên, vô nguyên; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt cái không nội, cũng chẳng lấy cái không nội để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, cũng chẳng lấy cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt cái không nội, cũng chẳng lấy cái không nội để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, cũng chẳng lấy cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt cái không nội, cũng chẳng lấy cái không nội để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, cũng chẳng lấy cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy viển ly, bất viển ly để phân biệt cái không nội, cũng chẳng lấy cái không nội để phân biệt viển ly, bất viển ly; chẳng lấy viển ly, bất viển ly để phân biệt cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, cũng chẳng lấy cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh để phân biệt viển ly, bất viển ly.

Những người như vậy, hoàn toàn chẳng lấy không, bất không để phân biệt chơn như, cũng chẳng lấy chơn như để phân biệt không, bất không; chẳng lấy không, bất không để phân biệt pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, cũng chẳng lấy pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì để phân

biệt không, bất không; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt chơn như, cũng chẳng lấy chơn như để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì, cũng chẳng lấy pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt chơn như, cũng chẳng lấy chơn như để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì, cũng chẳng lấy pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt chơn như, cũng chẳng lấy chơn như để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì, cũng chẳng lấy pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt chơn như, cũng chẳng lấy chơn như để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì, cũng chẳng lấy pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt chơn như, cũng chẳng lấy chơn như để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì, cũng chẳng lấy pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt chơn như, cũng chẳng lấy chơn như để phân biệt viễn ly, bất viễn ly; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì, cũng chẳng lấy pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì để phân biệt viễn ly, bất viễn ly.

Quyển Thứ 82 HEÁT

Những người như vậy, hoàn toàn chẳng lấy không, bất không để phân biệt bố thí Ba-la-mật-đa, cũng chẳng lấy bố thí Ba-la-mật-đa để phân biệt không, bất không; chẳng lấy không, bất không để phân biệt tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cũng chẳng lấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa để phân biệt không, bất không; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt bố thí Ba-la-mật-đa, cũng chẳng lấy bố thí Ba-la-mật-đa để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cũng chẳng lấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt bố thí Ba-la-mật-đa, cũng chẳng lấy bố thí Ba-la-mật-đa để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cũng chẳng lấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt bố thí Ba-la-mật-đa, cũng chẳng lấy bố thí Ba-la-mật-đa để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cũng chẳng lấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt bố thí Ba-la-mật-đa, cũng chẳng lấy bố thí Ba-la-mật-đa để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cũng chẳng lấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt bố thí Ba-la-mật-đa, cũng chẳng lấy bố thí Ba-la-mật-đa để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cũng chẳng lấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt bố thí Ba-la-mật-đa, cũng chẳng lấy bố thí Ba-la-mật-đa để phân biệt viễn ly, bất viễn ly; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cũng chẳng lấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa để phân biệt viễn ly, bất viễn ly.

Những người như vậy, hoàn toàn chẳng lấy không, bất không để phân biệt bốn tịnh lự, cũng chẳng lấy bốn tịnh lự để phân biệt không,

bất không; chẳng lấy không, bất không để phân biệt bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng chẳng lấy bốn vô lượng, bốn định vô sắc để phân biệt không, bất không; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt bốn tịnh lự, cũng chẳng lấy bốn tịnh lự để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng chẳng lấy bốn vô lượng, bốn định vô sắc để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt bốn tịnh lự, cũng chẳng lấy bốn tịnh lự để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng chẳng lấy bốn vô lượng, bốn định vô sắc để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt bốn tịnh lự, cũng chẳng lấy bốn tịnh lự để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng chẳng lấy bốn vô lượng, bốn định vô sắc để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt bốn tịnh lự, cũng chẳng lấy bốn tịnh lự để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng chẳng lấy bốn vô lượng, bốn định vô sắc để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt bốn tịnh lự, cũng chẳng lấy bốn tịnh lự để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng chẳng lấy bốn vô lượng, bốn định vô sắc để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt bốn tịnh lự, cũng chẳng lấy bốn tịnh lự để phân biệt viễn ly, bất viễn ly; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng chẳng lấy bốn vô lượng, bốn định vô sắc để phân biệt viễn ly, bất viễn ly.

Những người như vậy, hoàn toàn chẳng lấy không, bất không để phân biệt tám giải thoát, cũng chẳng lấy tám giải thoát để phân biệt không, bất không; chẳng lấy không, bất không để phân biệt tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, cũng chẳng lấy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ để phân biệt không, bất không; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt tám giải thoát, cũng chẳng lấy tám giải thoát để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, cũng chẳng lấy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt tám giải thoát, cũng chẳng lấy tám giải thoát để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, cũng chẳng lấy tám thắng xứ, chín

định thứ đệ, mười biến xứ để phân biệt hữu nguyên, vô nguyên; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt tám giải thoát, cũng chẳng lấy tám giải thoát để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, cũng chẳng lấy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt tám giải thoát, cũng chẳng lấy tám giải thoát để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, cũng chẳng lấy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt tám giải thoát, cũng chẳng lấy tám giải thoát để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, cũng chẳng lấy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt tám giải thoát, cũng chẳng lấy tám giải thoát để phân biệt viễn ly, bất viễn ly; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, cũng chẳng lấy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ để phân biệt viễn ly, bất viễn ly.

Những người như vậy, hoàn toàn chẳng lấy không, bất không để phân biệt bốn niệm trụ, cũng chẳng lấy bốn niệm trụ để phân biệt không, bất không; chẳng lấy không, bất không để phân biệt bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, cũng chẳng lấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo để phân biệt không, bất không; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt bốn niệm trụ, cũng chẳng lấy bốn niệm trụ để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, cũng chẳng lấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu nguyên, vô nguyên để phân biệt bốn niệm trụ, cũng chẳng lấy bốn niệm trụ để phân biệt hữu nguyên, vô nguyên; chẳng lấy hữu nguyên, vô nguyên để phân biệt bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, cũng chẳng lấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo để phân biệt hữu nguyên, vô nguyên; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt bốn niệm trụ, cũng chẳng lấy bốn niệm trụ để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi

thánh đạo, cũng chẳng lấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt bốn niệm trụ, cũng chẳng lấy bốn niệm trụ để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, cũng chẳng lấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt bốn niệm trụ, cũng chẳng lấy bốn niệm trụ để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, cũng chẳng lấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt bốn niệm trụ, cũng chẳng lấy bốn niệm trụ để phân biệt viễn ly, bất viễn ly; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, cũng chẳng lấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo để phân biệt viễn ly, bất viễn ly.

Những người như vậy, hoàn toàn chẳng lấy không, bất không để phân biệt pháp môn giải thoát không, cũng chẳng lấy pháp môn giải thoát không để phân biệt không, bất không; chẳng lấy không, bất không để phân biệt pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, cũng chẳng lấy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện để phân biệt không, bất không; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt pháp môn giải thoát không, cũng chẳng lấy pháp môn giải thoát không để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, cũng chẳng lấy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt pháp môn giải thoát không, cũng chẳng lấy pháp môn giải thoát không để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, cũng chẳng lấy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt pháp môn giải thoát không, cũng chẳng lấy pháp môn giải thoát không để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, cũng chẳng lấy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân

biệt pháp môn giải thoát không, cũng chẳng lấy pháp môn giải thoát không để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên, cũng chẳng lấy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt pháp môn giải thoát không, cũng chẳng lấy pháp môn giải thoát không để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên, cũng chẳng lấy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt pháp môn giải thoát không, cũng chẳng lấy pháp môn giải thoát không để phân biệt viễn ly, bất viễn ly; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên, cũng chẳng lấy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên để phân biệt viễn ly, bất viễn ly.

Những người như vậy, hoàn toàn chẳng lấy không, bất không để phân biệt năm loại mắt, cũng chẳng lấy năm loại mắt để phân biệt không, bất không; chẳng lấy không, bất không để phân biệt sáu phép thần thông, cũng chẳng lấy sáu phép thần thông để phân biệt không, bất không; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt năm loại mắt, cũng chẳng lấy năm loại mắt để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt sáu phép thần thông, cũng chẳng lấy sáu phép thần thông để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu nguyên, vô nguyên để phân biệt năm loại mắt, cũng chẳng lấy năm loại mắt để phân biệt hữu nguyên, vô nguyên; chẳng lấy hữu nguyên, vô nguyên để phân biệt sáu phép thần thông, cũng chẳng lấy sáu phép thần thông để phân biệt hữu nguyên, vô nguyên; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt năm loại mắt, cũng chẳng lấy năm loại mắt để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt sáu phép thần thông, cũng chẳng lấy sáu phép thần thông để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt năm loại mắt, cũng chẳng lấy năm loại mắt để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt sáu phép thần thông, cũng chẳng lấy sáu phép thần thông để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt năm loại mắt, cũng chẳng lấy năm loại mắt để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt sáu phép thần thông, cũng chẳng lấy sáu phép thần thông để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt năm loại mắt, cũng chẳng lấy năm loại mắt để phân biệt viễn ly, bất viễn ly;

chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt sáu phép thần thông, cũng chẳng lấy sáu phép thần thông để phân biệt viễn ly, bất viễn ly.

Những người như vậy, hoàn toàn chẳng lấy không, bất không để phân biệt mười lực của Phật, cũng chẳng lấy mười lực của Phật để phân biệt không, bất không; chẳng lấy không, bất không để phân biệt bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng chẳng lấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng để phân biệt không, bất không; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt mười lực của Phật, cũng chẳng lấy mười lực của Phật để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng chẳng lấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt mười lực của Phật, cũng chẳng lấy mười lực của Phật để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng chẳng lấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt mười lực của Phật, cũng chẳng lấy mười lực của Phật để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng chẳng lấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt mười lực của Phật, cũng chẳng lấy mười lực của Phật để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng chẳng lấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt mười lực của Phật, cũng chẳng lấy mười lực của Phật để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng chẳng lấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ,

đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt mười lực của Phật, cũng chẳng lấy mười lực của Phật để phân biệt viễn ly, bất viễn ly; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng chẳng lấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng để phân biệt viễn ly, bất viễn ly.

Những người như vậy, hoàn toàn chẳng lấy không, bất không để phân biệt pháp không quên mất, cũng chẳng lấy pháp không quên mất để phân biệt không, bất không; chẳng lấy không, bất không để phân biệt tánh luôn luôn xả, cũng chẳng lấy tánh luôn luôn xả để phân biệt không, bất không; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt pháp không quên mất, cũng chẳng lấy pháp không quên mất để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt tánh luôn luôn xả, cũng chẳng lấy tánh luôn luôn xả để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt pháp không quên mất, cũng chẳng lấy pháp không quên mất để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt tánh luôn luôn xả, cũng chẳng lấy tánh luôn luôn xả để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt pháp không quên mất, cũng chẳng lấy pháp không quên mất để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt tánh luôn luôn xả, cũng chẳng lấy tánh luôn luôn xả để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt pháp không quên mất, cũng chẳng lấy pháp không quên mất để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt tánh luôn luôn xả, cũng chẳng lấy tánh luôn luôn xả để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt pháp không quên mất, cũng chẳng lấy pháp không quên mất để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt tánh luôn luôn xả, cũng chẳng lấy tánh luôn luôn xả để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt pháp không quên mất, cũng chẳng lấy pháp không quên mất để phân biệt viễn ly, bất viễn ly; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt tánh luôn luôn xả, cũng chẳng lấy tánh luôn luôn xả để phân biệt viễn ly, bất viễn ly.

Những người như vậy, hoàn toàn chẳng lấy không, bất không để phân biệt tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng chẳng lấy tất cả pháp môn Đà-la-ni để phân biệt không, bất không; chẳng lấy không, bất không

để phân biệt tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng lấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa để phân biệt không, bất không; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng chẳng lấy tất cả pháp môn Đà-la-ni để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng chẳng lấy tất cả pháp môn Đà-la-ni để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng lấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng chẳng lấy tất cả pháp môn Đà-la-ni để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng chẳng lấy tất cả pháp môn Đà-la-ni để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng lấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng chẳng lấy tất cả pháp môn Đà-la-ni để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng lấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng chẳng lấy tất cả pháp môn Đà-la-ni để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng lấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng chẳng lấy tất cả pháp môn Đà-la-ni để phân biệt viễn ly, bất viễn ly; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng lấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa để phân biệt viễn ly, bất viễn ly.

Những người như vậy, hoàn toàn chẳng lấy không, bất không để phân biệt trí nhất thiết, cũng chẳng lấy trí nhất thiết để phân biệt không, bất không; chẳng lấy không, bất không để phân biệt trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng chẳng lấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng để phân biệt không, bất không; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt trí nhất thiết, cũng chẳng lấy trí nhất thiết để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng chẳng lấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt trí nhất thiết, cũng chẳng lấy trí nhất thiết để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện

để phân biệt trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng chẳng lấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt trí nhất thiết, cũng chẳng lấy trí nhất thiết để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng chẳng lấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt trí nhất thiết, cũng chẳng lấy trí nhất thiết để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng chẳng lấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt trí nhất thiết, cũng chẳng lấy trí nhất thiết để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng chẳng lấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt trí nhất thiết, cũng chẳng lấy trí nhất thiết để phân biệt viễn ly, bất viễn ly; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng chẳng lấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng để phân biệt viễn ly, bất viễn ly.

Những người như vậy, hoàn toàn chẳng lấy không, bất không để phân biệt Thanh-văn thừa, cũng chẳng lấy Thanh-văn thừa để phân biệt không, bất không; chẳng lấy không, bất không để phân biệt Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa, cũng chẳng lấy Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa để phân biệt không, bất không; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt Thanh-văn thừa, cũng chẳng lấy Thanh-văn thừa để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa, cũng chẳng lấy Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt Thanh-văn thừa, cũng chẳng lấy Thanh-văn thừa để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa, cũng chẳng lấy Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt Thanh-văn thừa, cũng chẳng lấy Thanh-văn thừa để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa, cũng chẳng lấy Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt Thanh-văn thừa, cũng chẳng lấy Thanh-văn thừa để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa, cũng chẳng lấy Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân

biệt Thanh-văn thừa, cũng chẳng lấy Thanh-văn thừa để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa, cũng chẳng lấy Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt Thanh-văn thừa, cũng chẳng lấy Thanh-văn thừa để phân biệt viễn ly, bất viễn ly; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa, cũng chẳng lấy Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa để phân biệt viễn ly, bất viễn ly.

Những người như vậy, hoàn toàn chẳng lấy không, bất không để phân biệt Dự-lưu, cũng chẳng lấy Dự-lưu để phân biệt không, bất không; chẳng lấy không, bất không để phân biệt Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, cũng chẳng lấy Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán để phân biệt không, bất không; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt Dự-lưu, cũng chẳng lấy Dự-lưu để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, cũng chẳng lấy Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt Dự-lưu, cũng chẳng lấy Dự-lưu để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, cũng chẳng lấy Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt Dự-lưu, cũng chẳng lấy Dự-lưu để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, cũng chẳng lấy Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt Dự-lưu, cũng chẳng lấy Dự-lưu để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, cũng chẳng lấy Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt Dự-lưu, cũng chẳng lấy Dự-lưu để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, cũng chẳng lấy Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt Dự-lưu, cũng chẳng lấy Dự-lưu để phân biệt viễn ly, bất viễn ly; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, cũng chẳng lấy Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán để phân biệt viễn ly, bất viễn ly.

Những người như vậy, hoàn toàn chẳng lấy không, bất không để phân biệt Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, cũng chẳng lấy Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả để phân biệt không, bất không; chẳng lấy không, bất không để phân biệt Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng,

Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả, cũng chẳng lấy Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả để phân biệt không, bất không; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, cũng chẳng lấy Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả, cũng chẳng lấy Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, cũng chẳng lấy Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả, cũng chẳng lấy Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, cũng chẳng lấy Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả, cũng chẳng lấy Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, cũng chẳng lấy Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả, cũng chẳng lấy Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, cũng chẳng lấy Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả, cũng chẳng lấy Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, cũng chẳng lấy Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả để phân biệt viễn ly, bất viễn ly; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả, cũng chẳng lấy Nhất-lai hướng,

Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả để phân biệt viễn ly, bất viễn ly.

Những người như vậy, hoàn toàn chẳng lấy không, bất không để phân biệt Độc-giác, cũng chẳng lấy Độc-giác để phân biệt không, bất không; chẳng lấy không, bất không để phân biệt Độc-giác hương, Độc-giác quả, cũng chẳng lấy Độc-giác hương, Độc-giác quả để phân biệt không, bất không; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt Độc-giác, cũng chẳng lấy Độc-giác để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt Độc-giác hương, Độc-giác quả, cũng chẳng lấy Độc-giác hương, Độc-giác quả để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt Độc-giác, cũng chẳng lấy Độc-giác để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt Độc-giác hương, Độc-giác quả, cũng chẳng lấy Độc-giác hương, Độc-giác quả để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt Độc-giác, cũng chẳng lấy Độc-giác để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt Độc-giác hương, Độc-giác quả, cũng chẳng lấy Độc-giác hương, Độc-giác quả để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt Độc-giác, cũng chẳng lấy Độc-giác để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt Độc-giác hương, Độc-giác quả, cũng chẳng lấy Độc-giác hương, Độc-giác quả để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt Độc-giác, cũng chẳng lấy Độc-giác để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt Độc-giác hương, Độc-giác quả, cũng chẳng lấy Độc-giác hương, Độc-giác quả để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt Độc-giác, cũng chẳng lấy Độc-giác để phân biệt viễn ly, bất viễn ly; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt Độc-giác hương, Độc-giác quả, cũng chẳng lấy Độc-giác hương, Độc-giác quả để phân biệt viễn ly, bất viễn ly.

Những người như vậy, hoàn toàn chẳng lấy không, bất không để phân biệt đại Bồ-tát, cũng chẳng lấy đại Bồ-tát để phân biệt không, bất không; chẳng lấy không, bất không để phân biệt Tam-miêu-tam Phật-đà, cũng chẳng lấy Tam-miêu-tam Phật-đà để phân biệt không, bất không; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt đại Bồ-tát, cũng chẳng lấy đại Bồ-tát để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt Tam-miêu-tam Phật-đà, cũng chẳng lấy Tam-miêu-tam Phật-đà để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt đại Bồ-tát, cũng chẳng lấy đại

Bồ-tát để phân biệt hữu nguyên, vô nguyên; chẳng lấy hữu nguyên, vô nguyên để phân biệt Tam-miêu-tam Phật-đà, cũng chẳng lấy Tam-miêu-tam Phật-đà để phân biệt hữu nguyên, vô nguyên; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt đại Bồ-tát, cũng chẳng lấy đại Bồ-tát để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt Tam-miêu-tam Phật-đà, cũng chẳng lấy Tam-miêu-tam Phật-đà để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt đại Bồ-tát, cũng chẳng lấy đại Bồ-tát để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt Tam-miêu-tam Phật-đà, cũng chẳng lấy Tam-miêu-tam Phật-đà để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt đại Bồ-tát, cũng chẳng lấy đại Bồ-tát để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt Tam-miêu-tam Phật-đà, cũng chẳng lấy Tam-miêu-tam Phật-đà để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt đại Bồ-tát, cũng chẳng lấy đại Bồ-tát để phân biệt viễn ly, bất viễn ly; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt Tam-miêu-tam Phật-đà, cũng chẳng lấy Tam-miêu-tam Phật-đà để phân biệt viễn ly, bất viễn ly.

Những người như vậy, hoàn toàn chẳng lấy không, bất không để phân biệt pháp của đại Bồ-tát, cũng chẳng lấy pháp của đại Bồ-tát để phân biệt không, bất không; chẳng lấy không, bất không để phân biệt quả vị giác ngộ cao tốt, cũng chẳng lấy quả vị giác ngộ cao tốt để phân biệt không, bất không; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt pháp của đại Bồ-tát, cũng chẳng lấy pháp của đại Bồ-tát để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt quả vị giác ngộ cao tốt, cũng chẳng lấy quả vị giác ngộ cao tốt để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu nguyên, vô nguyên để phân biệt pháp của đại Bồ-tát, cũng chẳng lấy pháp của đại Bồ-tát để phân biệt hữu nguyên, vô nguyên; chẳng lấy hữu nguyên, vô nguyên để phân biệt quả vị giác ngộ cao tốt, cũng chẳng lấy quả vị giác ngộ cao tốt để phân biệt hữu nguyên, vô nguyên; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt pháp của đại Bồ-tát, cũng chẳng lấy pháp của đại Bồ-tát để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt quả vị giác ngộ cao tốt, cũng chẳng lấy quả vị giác ngộ cao tốt để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt pháp của đại Bồ-tát, cũng chẳng lấy pháp của đại Bồ-tát để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt quả vị giác ngộ cao tốt, cũng chẳng lấy quả vị giác ngộ cao tốt để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt pháp của đại Bồ-tát, cũng chẳng lấy

pháp của đại Bồ-tát để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt quả vị giác ngộ cao tốt, cũng chẳng lấy quả vị giác ngộ cao tốt để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy viển ly, bất viển ly để phân biệt pháp của đại Bồ-tát, cũng chẳng lấy pháp của đại Bồ-tát để phân biệt viển ly, bất viển ly; chẳng lấy viển ly, bất viển ly để phân biệt quả vị giác ngộ cao tốt, cũng chẳng lấy quả vị giác ngộ cao tốt để phân biệt viển ly, bất viển ly.

Những người như vậy, hoàn toàn chẳng lấy không, bất không để phân biệt bậc Cực hỷ, cũng chẳng lấy bậc Cực hỷ để phân biệt không, bất không; chẳng lấy không, bất không để phân biệt bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viển hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, cũng chẳng lấy bậc Ly cấu, bậc Phát quang cho đến bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân để phân biệt không, bất không; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt bậc Cực hỷ, cũng chẳng lấy bậc Cực hỷ để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt bậc Ly cấu, bậc Phát quang cho đến bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, cũng chẳng lấy bậc Ly cấu, bậc Phát quang cho đến bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt bậc Cực hỷ, cũng chẳng lấy bậc Cực hỷ để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt bậc Ly cấu, bậc Phát quang cho đến bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, cũng chẳng lấy bậc Ly cấu, bậc Phát quang cho đến bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt bậc Cực hỷ, cũng chẳng lấy bậc Cực hỷ để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt bậc Ly cấu, bậc Phát quang cho đến bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, cũng chẳng lấy bậc Ly cấu, bậc Phát quang cho đến bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt bậc Cực hỷ, cũng chẳng lấy bậc Cực hỷ để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt bậc Ly cấu, bậc Phát quang cho đến bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, cũng chẳng lấy bậc Ly cấu, bậc Phát quang cho đến bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt bậc Cực hỷ, cũng chẳng lấy bậc Cực hỷ để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt bậc Ly cấu, bậc Phát quang cho đến bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, cũng chẳng lấy bậc Ly cấu, bậc Phát quang cho đến bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy viển ly, bất viển ly để phân biệt bậc Cực hỷ, cũng chẳng lấy bậc Cực hỷ để

phân biệt viển ly, bất viển ly; chẳng lấy viển ly, bất viển ly để phân biệt bậc Ly cầu, bậc Phát quang cho đến bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, cũng chẳng lấy bậc Ly cầu, bậc Phát quang cho đến bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân để phân biệt viển ly, bất viển ly.

Quyển Thứ 83
HEÁT

Những người như vậy, hoàn toàn chẳng lấy không, bất không để phân biệt pháp của bậc Cực hỷ, cũng chẳng lấy pháp của bậc Cực hỷ để phân biệt không, bất không; chẳng lấy không, bất không để phân biệt pháp của bậc Ly cấu, bậc Phát quang cho đến bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, cũng chẳng lấy pháp của bậc Ly cấu, bậc Phát quang cho đến bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân để phân biệt không, bất không; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt pháp của bậc Cực hỷ, cũng chẳng lấy pháp của bậc Cực hỷ để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt pháp của bậc Ly cấu, bậc Phát quang cho đến bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, cũng chẳng lấy pháp của bậc Ly cấu, bậc Phát quang cho đến bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt pháp của bậc Cực hỷ, cũng chẳng lấy pháp của bậc Cực hỷ để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt pháp của bậc Ly cấu, bậc Phát quang cho đến bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, cũng chẳng lấy pháp của bậc Ly cấu, bậc Phát quang cho đến bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt pháp của bậc Cực hỷ, cũng chẳng lấy pháp của bậc Cực hỷ để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt pháp của bậc Ly cấu, bậc Phát quang cho đến bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, cũng chẳng lấy pháp của bậc Ly cấu, bậc Phát quang cho đến bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt pháp của bậc Cực hỷ, cũng chẳng lấy pháp của bậc Cực hỷ để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt pháp của bậc Ly cấu, bậc Phát quang cho đến bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, cũng chẳng lấy pháp của bậc Ly cấu, bậc Phát quang cho đến bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt pháp của bậc Cực hỷ, cũng chẳng lấy pháp của bậc Cực hỷ để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt pháp của bậc Ly cấu, bậc Phát quang cho đến bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, cũng chẳng lấy pháp của bậc Ly cấu, bậc Phát quang cho đến bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt pháp của bậc Cực hỷ, cũng chẳng lấy pháp của bậc Cực hỷ để phân biệt viễn ly, bất viễn ly; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt pháp của bậc Ly cấu, bậc Phát quang cho đến bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, cũng chẳng lấy

pháp của bậc Ly cấu, bậc Phát quang cho đến bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân để phân biệt viễn ly, bất viễn ly.

Những người như vậy, hoàn toàn chẳng lấy không, bất không để phân biệt bậc phàm phu, cũng chẳng lấy bậc phàm phu để phân biệt không, bất không; chẳng lấy không, bất không để phân biệt bậc chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc-giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai, cũng chẳng lấy bậc chủng tánh, bậc Đệ bát cho đến bậc Bồ-tát, bậc Như Lai để phân biệt không, bất không; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt bậc phàm phu, cũng chẳng lấy bậc phàm phu để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt bậc chủng tánh, bậc Đệ bát cho đến bậc Bồ-tát, bậc Như Lai, cũng chẳng lấy bậc chủng tánh, bậc Đệ bát cho đến bậc Bồ-tát, bậc Như Lai để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt bậc phàm phu, cũng chẳng lấy bậc phàm phu để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt bậc chủng tánh, bậc Đệ bát cho đến bậc Bồ-tát, bậc Như Lai, cũng chẳng lấy bậc chủng tánh, bậc Đệ bát cho đến bậc Bồ-tát, bậc Như Lai để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt bậc phàm phu, cũng chẳng lấy bậc phàm phu để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt bậc chủng tánh, bậc Đệ bát cho đến bậc Bồ-tát, bậc Như Lai, cũng chẳng lấy bậc chủng tánh, bậc Đệ bát cho đến bậc Bồ-tát, bậc Như Lai để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt bậc phàm phu, cũng chẳng lấy bậc phàm phu để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt bậc chủng tánh, bậc Đệ bát cho đến bậc Bồ-tát, bậc Như Lai, cũng chẳng lấy bậc chủng tánh, bậc Đệ bát cho đến bậc Bồ-tát, bậc Như Lai để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt bậc phàm phu, cũng chẳng lấy bậc phàm phu để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt bậc chủng tánh, bậc Đệ bát cho đến bậc Bồ-tát, bậc Như Lai, cũng chẳng lấy bậc chủng tánh, bậc Đệ bát cho đến bậc Bồ-tát, bậc Như Lai để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt bậc phàm phu, cũng chẳng lấy bậc phàm phu để phân biệt viễn ly, bất viễn ly; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt bậc chủng tánh, bậc Đệ bát cho đến bậc Bồ-tát, bậc Như Lai, cũng chẳng lấy bậc chủng tánh, bậc Đệ bát cho đến bậc Bồ-tát, bậc Như Lai để phân biệt viễn ly, bất viễn ly.

Những người như vậy, hoàn toàn chẳng lấy không, bất không để phân biệt pháp của bậc phàm phu, cũng chẳng lấy pháp của bậc phàm phu để phân biệt không, bất không; chẳng lấy không, bất không để phân biệt pháp của bậc chủng tánh, bậc Đệ bát cho đến bậc Bồ-tát, bậc Như Lai, cũng chẳng lấy pháp của bậc chủng tánh, bậc Đệ bát cho đến bậc Bồ-tát, bậc Như Lai để phân biệt không, bất không; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt pháp của bậc phàm phu, cũng chẳng lấy pháp của bậc phàm phu để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt pháp của bậc chủng tánh, bậc Đệ bát cho đến bậc Bồ-tát, bậc Như Lai, cũng chẳng lấy pháp của bậc chủng tánh, bậc Đệ bát cho đến bậc Bồ-tát, bậc Như Lai để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt pháp của bậc phàm phu, cũng chẳng lấy pháp của bậc phàm phu để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt pháp của bậc chủng tánh, bậc Đệ bát cho đến bậc Bồ-tát, bậc Như Lai, cũng chẳng lấy pháp của bậc chủng tánh, bậc Đệ bát cho đến bậc Bồ-tát, bậc Như Lai để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt pháp của bậc phàm phu, cũng chẳng lấy pháp của bậc phàm phu để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt pháp của bậc chủng tánh, bậc Đệ bát cho đến bậc Bồ-tát, bậc Như Lai, cũng chẳng lấy pháp của bậc chủng tánh, bậc Đệ bát cho đến bậc Bồ-tát, bậc Như Lai để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt pháp của bậc phàm phu, cũng chẳng lấy pháp của bậc phàm phu để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt pháp của bậc chủng tánh, bậc Đệ bát cho đến bậc Bồ-tát, bậc Như Lai, cũng chẳng lấy pháp của bậc chủng tánh, bậc Đệ bát cho đến bậc Bồ-tát, bậc Như Lai để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt pháp của bậc phàm phu, cũng chẳng lấy pháp của bậc phàm phu để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt pháp của bậc chủng tánh, bậc Đệ bát cho đến bậc Bồ-tát, bậc Như Lai, cũng chẳng lấy pháp của bậc chủng tánh, bậc Đệ bát cho đến bậc Bồ-tát, bậc Như Lai để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt pháp của bậc phàm phu, cũng chẳng lấy pháp của bậc phàm phu để phân biệt viễn ly, bất viễn ly; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt pháp của bậc chủng tánh, bậc Đệ bát cho đến bậc Bồ-tát, bậc Như Lai, cũng chẳng lấy pháp của bậc chủng tánh, bậc Đệ bát cho đến bậc Bồ-tát, bậc Như Lai để phân biệt viễn ly, bất viễn ly.

Những người như vậy, hoàn toàn chẳng lấy không, bắt không để phân biệt cảnh giới hữu vi, cũng chẳng lấy cảnh giới hữu vi để phân biệt không, bắt không; chẳng lấy không, bắt không để phân biệt cảnh giới vô vi, cũng chẳng lấy cảnh giới vô vi để phân biệt không, bắt không; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt cảnh giới hữu vi, cũng chẳng lấy cảnh giới hữu vi để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu tướng, vô tướng để phân biệt cảnh giới vô vi, cũng chẳng lấy cảnh giới vô vi để phân biệt hữu tướng, vô tướng; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt cảnh giới hữu vi, cũng chẳng lấy cảnh giới hữu vi để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy hữu nguyện, vô nguyện để phân biệt cảnh giới vô vi, cũng chẳng lấy cảnh giới vô vi để phân biệt hữu nguyện, vô nguyện; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt cảnh giới hữu vi, cũng chẳng lấy cảnh giới hữu vi để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy sanh, bất sanh để phân biệt cảnh giới vô vi, cũng chẳng lấy cảnh giới vô vi để phân biệt sanh, bất sanh; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt cảnh giới hữu vi, cũng chẳng lấy cảnh giới hữu vi để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy diệt, bất diệt để phân biệt cảnh giới vô vi, cũng chẳng lấy cảnh giới vô vi để phân biệt diệt, bất diệt; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt cảnh giới hữu vi, cũng chẳng lấy cảnh giới hữu vi để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy tịch tịnh, bất tịch tịnh để phân biệt cảnh giới vô vi, cũng chẳng lấy cảnh giới vô vi để phân biệt tịch tịnh, bất tịch tịnh; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt cảnh giới hữu vi, cũng chẳng lấy cảnh giới hữu vi để phân biệt viễn ly, bất viễn ly; chẳng lấy viễn ly, bất viễn ly để phân biệt cảnh giới vô vi, cũng chẳng lấy cảnh giới vô vi để phân biệt viễn ly, bất viễn ly.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bảo các Thiên tử: Như vậy, Bát-nhã-ba-la-mật-đa đã nói là pháp sâu xa khó thấy, khó biết, chẳng phải là đối tượng tầm tư, là cảnh siêu tầm tư, vi diệu, tịch tịnh, tối thắng đệ nhất, chỉ có bậc Cực thánh tự nội chứng, kẻ thông tuệ trong thế gian chẳng có thể suy lường tới được; trong đó, thật không có kẻ có khả năng tin thọ. Vì sao? Vì trong đó, không có pháp có thể hiển thị, vì không có pháp có thể hiển thị, nên kẻ thật tin thọ cũng chẳng thể nắm bắt được.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Ở trong giáo pháp thâm sâu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, đâu chẳng rộng nói giáo pháp ba thừa, đó là pháp của Thanh-văn, Độc-giác, Vô-thượng thừa, rộng nói bao gồm đạo Bồ-tát của các đại Bồ-tát, từ Sơ phát tâm cho đến Thập địa, đó là bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã-

ba-la-mật-đa; hoặc cái không nội, cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tán mạn, cái không không đôi khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh; hoặc chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi; hoặc Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; hoặc bốn niệm trụ, bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; hoặc năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; rộng nói bao gồm thắng sự công đức của đại Bồ-tát, đó là đại Bồ-tát đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, siêng năng tu hành, cho nên tùy nơi sanh ra thường thọ hóa sanh, với thần thông bất thối, có thể dạo chơi tự tại, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, tùy theo sở nguyện, ưa gieo trồng thiện căn, đều có thể tu tập, mau được viên mãn, ở chỗ các đức Phật nghe và thọ trì chánh pháp cho đến chứng quả vị giác ngộ cao tột, thường không quên mất cũng không biếng lười, bỏ phước, thường trụ định thù thắng, xa lìa tâm tán loạn; do vì duyên này, nên được biện tài vô ngại, biện tài không chầm dứt, biện tài không sai lầm, biện tài nhạy bén, biện tài thích ứng, biện tài có nghĩa lý phong phú ý vị khi diễn thuyết một vấn đề gì, biện tài thù thắng tối diệu đối với tất cả thế gian.

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời Ngài nói, ở trong giáo pháp thâm sâu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, rộng nói pháp ba thừa, đó là pháp Thanh-văn, Độc-giác, Vô-thượng thừa; rộng nói bao gồm đạo Bồ-tát của các đại Bồ-tát, từ Sơ phát tâm cho đến Thập địa, đó là bộ thí Ba-la-mật-đa cho đến tất cả pháp môn Tam-ma-địa; rộng nói bao gồm thắng sự công đức của đại Bồ-tát, đó là đại Bồ-tát đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, siêng năng tu hành, cho nên tùy nơi

sanh ra thường thọ hóa sanh cho đến đắc biện tài tối thắng vi diệu trong tất cả thế gian. Giáo pháp thậm thâm như vậy, hễ có nói thì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử hỏi: Pháp này đối với pháp nào, lấy vô sở đắc làm phương tiện?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Pháp này đối với ngã lấy vô sở đắc làm phương tiện; pháp này đối với hữu tình, dòng sinh mạng, sự sanh, sự dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, người do người sanh, ngã tối thắng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, tự thọ quả báo, khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Pháp này đối với sắc, lấy vô sở đắc làm phương tiện; pháp này đối với thọ, tưởng, hành, thức, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Pháp này đối với nhãn xúc, lấy vô sở đắc làm phương tiện; pháp này đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Pháp này đối với sắc xúc, lấy vô sở đắc làm phương tiện; pháp này đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Pháp này đối với nhãn giới, lấy vô sở đắc làm phương tiện; pháp này đối với sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Pháp này đối với nhĩ giới, lấy vô sở đắc làm phương tiện; pháp này đối với thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Pháp này đối với tỷ giới, lấy vô sở đắc làm phương tiện; pháp này đối với hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Pháp này đối với thiệt giới, lấy vô sở đắc làm phương tiện; pháp này đối với vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Pháp này đối với thân giới, lấy vô sở đắc làm phương tiện; pháp này đối với xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Pháp này đối với ý giới, lấy vô sở đắc làm phương tiện; pháp này đối với pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Pháp này đối với địa giới, lấy vô sở đắc làm phương tiện; pháp này đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Pháp này đối với Thánh đế khổ, lấy vô sở đắc làm phương tiện; pháp này đối với Thánh đế tập, diệt, đạo, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Pháp này đối với vô minh, lấy vô sở đắc làm phương tiện; pháp này đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Pháp này đối với cái không nội, lấy vô sở đắc làm phương tiện; pháp này đối với cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Pháp này đối với chơn như, lấy vô sở đắc làm phương tiện; pháp này đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Pháp này đối với bồ thí Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện; pháp này đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Pháp này đối với bốn tịnh lự, lấy vô sở đắc làm phương tiện; pháp này đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Pháp này đối với tám giải thoát, lấy vô sở đắc làm phương tiện; pháp này đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Pháp này đối với bốn niệm trụ, lấy vô sở đắc làm phương tiện; pháp này đối với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Pháp này đối với pháp môn giải thoát không, lấy vô sở đắc làm phương tiện; pháp này đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Pháp này đối với năm loại mắt, lấy vô sở đắc làm phương tiện; pháp này đối với sáu phép thần thông, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Pháp này đối với mười lực của Phật, lấy vô sở đắc làm phương tiện; pháp này đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Pháp này đối với pháp không quên mất, lấy vô sở đắc làm phương tiện; pháp này đối với tánh luôn luôn xả, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Pháp này đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, lấy vô sở đắc làm phương tiện; pháp này đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Pháp này đối với trí nhất thiết, lấy vô sở đắc làm phương tiện; pháp này đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Pháp này đối với Thanh-văn thừa, lấy vô sở đắc làm phương tiện; pháp này đối với Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Pháp này đối với Dự-lưu, lấy vô sở đắc làm phương tiện; pháp này đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Pháp này đối với Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, lấy vô sở đắc làm phương tiện; pháp này đối với Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Pháp này đối với Độc-giác, lấy vô sở đắc làm phương tiện; pháp này đối với Độc-giác hướng, Độc-giác quả, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Pháp này đối với đại Bồ-tát, lấy vô sở đắc làm phương tiện; pháp này đối với Tam-miêu-tam Phật-đà, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Pháp này đối với pháp của đại Bồ-tát, lấy vô sở đắc làm phương tiện; pháp này đối với pháp của quả vị giác ngộ cao tột, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Pháp này đối với bậc Cực hỷ, lấy vô sở đắc làm phương tiện; pháp này đối với bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Pháp này đối với pháp của bậc Cực hỷ, lấy vô sở đắc làm phương tiện; pháp này đối với pháp của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Pháp này đối với bậc phàm phu, lấy vô sở đắc làm phương tiện; pháp này đối với bậc chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc-giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Pháp này đối với pháp của bậc phàm phu, lấy vô sở đắc làm phương tiện; pháp này đối với pháp của bậc chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc-giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Pháp này đối với cảnh giới hữu vi, lấy vô sở đắc làm phương tiện; pháp này đối với cảnh giới vô vi, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Vì nhân duyên gì ở trong giáo pháp thâm sâu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, lấy vô sở đắc làm phương tiện, rộng nói giáo pháp ba thừa, đó là pháp Thanh-văn, Độc-giác, Vô-thượng thừa? Vì nhân duyên gì ở trong giáo pháp thâm sâu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, lấy vô sở đắc làm phương tiện, rộng nói bao gồm đạo Bồ-tát của các đại Bồ-tát, từ Sơ phát tâm cho đến Thập địa, đó là bố thí Ba-la-mật-đa cho đến tất cả pháp môn Tam-ma-địa? Vì nhân duyên gì ở trong giáo pháp thâm sâu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, lấy vô sở đắc làm phương tiện, rộng nói bao gồm thắng sự công đức của đại Bồ-tát, đó là đại Bồ-tát đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, siêng năng tu hành, cho nên tùy nơi sanh ra, thường thọ hóa sanh cho đến được biện tài thù thắng tối diệu trong tất cả thế gian?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Do cái không nội nên ở trong giáo pháp thâm sâu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, lấy vô sở đắc làm phương tiện, rộng nói pháp ba thừa, đó là pháp Thanh-văn, Độc-giác, Vô-thượng thừa.

Xá Lợi Tử! Do cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không

tản mạn, cái không không đối khác, cái không bồn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh, nên ở trong giáo pháp thâm sâu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, lấy vô sở đắc làm phương tiện, rộng nói pháp ba thừa, đó là pháp Thanh-văn, Độc-giác, Vô-thượng thừa.

Xá Lợi Tử! Do cái không nội nên ở trong giáo pháp thâm sâu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, lấy vô sở đắc làm phương tiện, rộng nói bao gồm đạo Bồ-tát của các đại Bồ-tát, từ Sơ phát tâm cho đến Thập địa, đó là bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cái không nội, cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh; hoặc chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; hoặc Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; hoặc bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; hoặc năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Xá Lợi Tử! Do cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, nên ở trong giáo pháp thâm sâu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, lấy vô sở đắc làm phương tiện, rộng nói bao gồm đạo Bồ-tát của các đại Bồ-tát, từ Sơ phát tâm cho đến Thập địa, đó là bố thí Ba-la-mật-đa cho đến tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Xá Lợi Tử! Do cái không nội nên ở trong giáo pháp thâm sâu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, lấy vô sở đắc làm phương tiện, rộng nói bao gồm thắng sự công đức của đại Bồ-tát, đó là đại Bồ-tát đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, siêng năng tu hành, nên tùy nơi sanh ra,

thường thọ hóa sanh với thần thông bất thối, có khả năng dạo chơi tự tại, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, tùy theo sở nguyện, ưa gieo trồng các căn lành, đều có khả năng tu tập, mau được viên mãn. Ở chỗ các đức Phật, nghe và thọ trì chánh pháp cho đến chứng quả vị giác ngộ cao tột, thường không quên mất cũng không biếng lười, bỏ phế, thường trụ định thù thắng, xa lìa tâm tán loạn; do vì duyên cơ này, nên được biện tài vô ngại, biện tài không chấm dứt, biện tài không sai lầm, rối loạn, biện tài nhạy bén, biện tài thích ứng, biện tài có nghĩa lý phong phú, ý vị khi diễn thuyết một vấn đề gì, biện tài thù thắng tối diệu đối với tất cả thế gian.

Xá Lợi Tử! Do cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, nên ở trong giáo pháp thâm sâu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, lấy vô sở đắc làm phương tiện, rộng nói bao gồm thắng sự công đức của đại Bồ-tát, đó là đại Bồ-tát đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, siêng năng tu hành, nên tùy nơi sanh ra, thường thọ hóa sanh cho đến được biện tài thù thắng tối diệu đối với tất cả thế gian.

XXV. PHẨM TÁN HOA

Lúc bấy giờ, Trời Đế Thích và thế giới ba lần ngàn này có chúng trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-mạ, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại, trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm, trời Quang, trời Thiểu-Quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh, trời Quảng, trời Thiểu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả, trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện Hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh đều khởi ý nghĩ thế này: Nay Tôn giả Thiện Hiện nương thần lực Phật vì tất cả hữu tình tuôn mưa pháp lớn. Nay đây, chúng tôi vì sự cúng dường nên đều hóa ra các thứ hoa trời vi diệu, rải cúng Thích Ca Như Lai và đại Bồ-tát cùng Bí-sô tăng, Tôn giả Thiện Hiện, cũng rải cúng dường Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu đã nói.

Khi ấy, các chúng trời khởi lên ý nghĩ ấy rồi, liền hóa ra các thứ hương hoa vi diệu rải cúng Như Lai và các Bồ-tát v.v...

Khi ấy, ở thế giới các đức Phật trong cõi ba lần ngàn này, đều tràn đầy hoa, do thần lực Phật, ở giữa hư không, kết thành đài hoa trang nghiêm đẹp đẽ, che khắp thế giới ba lần ngàn.

Cu thọ Thiện Hiện thấy hiện tượng này rồi, khởi lên ý nghĩ thế này: Hoa rải cúng hôm nay, ở các cõi trời chưa từng thấy có; hoa ấy đẹp đẽ thật chẳng phải sanh ra từ cỏ cây trên đất, dưới nước, đúng là chư Thiên, vì sự cúng dường mà từ tâm biến hóa ra.

Khi ấy, trời Đế Thích đã biết điều tâm niệm của Thiện Hiện, nên nói với Thiện Hiện: Hoa rải cúng này thật chẳng phải từ cỏ cây trên đất dưới nước sanh ra, thật cũng chẳng phải từ tâm có thể biến hóa ra, mà chỉ biến hiện vậy.

Cu thọ Thiện Hiện nói với Đế Thích: Hoa ấy chẳng sanh thì chẳng phải là hoa.

Khi ấy, trời Đế Thích hỏi Thiện Hiện: Chỉ có hoa ấy chẳng sanh, hay là các pháp khác cũng vậy?

Thiện Hiện đáp: Chẳng phải chỉ có hoa ấy chẳng sanh mà các pháp khác cũng vậy. Những pháp nào?

Kiều Thi Ca! Sắc cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là sắc; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì pháp bất sanh, xa lìa các hý luận nên chẳng thể đặt bày ra là sắc v.v...

Kiều Thi Ca! Nhãn xứ cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là nhãn xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, xa lìa các hý luận, chẳng thể đặt bày ra là nhãn xứ v.v...

Kiều Thi Ca! Sắc xứ cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, xa lìa các hý luận, chẳng thể đặt bày ra là sắc xứ v.v...

Kiều Thi Ca! Nhãn giới cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là nhãn giới; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, xa lìa các hý luận, chẳng thể đặt bày ra là nhãn giới v.v...

Kiều Thi Ca! Nhĩ giới cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là nhĩ giới; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, xa lìa các hý luận, chẳng thể đặt bày ra là nhĩ giới v.v...

Kiều Thi Ca! Tỷ giới cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là tỷ giới; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, xa lìa các hý luận, chẳng thể đặt bày ra là tỷ giới v.v...

Kiều Thi Ca! Thiệt giới cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là thiệt giới; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, xa lìa các hý luận, chẳng thể đặt bày ra là thiệt giới v.v...

Kiều Thi Ca! Thân giới cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là thân giới; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh

ra. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, xa lìa các hý luận, chẳng thể đặt bày ra là thân giới v.v...

Kiều Thi Ca! Ý giới cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là ý giới; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, xa lìa các hý luận, chẳng thể đặt bày ra là ý giới v.v...

Kiều Thi Ca! Địa giới cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, xa lìa các hý luận, chẳng thể đặt bày ra là địa giới v.v...

Kiều Thi Ca! Thánh đế khổ cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là Thánh đế khổ; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, xa lìa các hý luận, chẳng thể đặt bày ra là Thánh đế khổ v.v...

Kiều Thi Ca! Vô minh cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là vô minh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, xa lìa các hý luận, chẳng thể đặt bày ra là vô minh v.v...

Kiều Thi Ca! Cái không nội cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là cái không nội; cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, xa lìa các hý luận, chẳng thể đặt bày ra là cái không nội v.v...

Kiều Thi Ca! Chơn như cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là chơn như; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng sanh, mà

đã chẳng sanh thì chẳng phải là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, xa lìa các hý luận, chẳng thể đặt bày ra là chơn như v.v...

Kiều Thi Ca! Bồ thí Ba-la-mật-đa cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là bồ thí Ba-la-mật-đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, xa lìa các hý luận, chẳng thể đặt bày ra là bồ thí Ba-la-mật-đa v.v...

Kiều Thi Ca! Bốn tịnh lự cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là bốn tịnh lự; bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, xa lìa các hý luận, chẳng thể đặt bày ra là bốn tịnh lự v.v...

Kiều Thi Ca! Tám giải thoát cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là tám giải thoát; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, xa lìa các hý luận, chẳng thể đặt bày ra là tám giải thoát v.v...

Kiều Thi Ca! Bốn niệm trụ cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, xa lìa các hý luận, chẳng thể đặt bày ra là bốn niệm trụ v.v...

Kiều Thi Ca! Pháp môn giải thoát không cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là pháp môn giải thoát không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, xa lìa các hý luận, chẳng thể đặt bày ra là pháp môn giải thoát không v.v...

Kiều Thi Ca! Năm loại mắt cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là năm loại mắt; sáu phép thần thông cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là sáu phép thần thông. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, xa lìa các hý luận, chẳng thể đặt bày ra là năm loại mắt v.v...

Kiều Thi Ca! Mười lực của Phật cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là mười lực của Phật; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật

bất cộng cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, xa lìa các hý luận, chẳng thể đặt bày ra là mười lực của Phật v.v...

Kiều Thi Ca! Pháp không quên mất cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là pháp không quên mất; tánh luôn luôn xả cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là tánh luôn luôn xả. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, xa lìa các hý luận, chẳng thể đặt bày ra là pháp không quên mất v.v...

Kiều Thi Ca! Trí nhất thiết cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là trí nhất thiết; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, xa lìa các hý luận, chẳng thể đặt bày ra là trí nhất thiết v.v...

Kiều Thi Ca! Tất cả pháp môn Đà-la-ni cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, xa lìa các hý luận, chẳng thể đặt bày ra là tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v...

Kiều Thi Ca! Dự-lưu cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là Dự-lưu; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, xa lìa các hý luận, chẳng thể đặt bày ra là Dự-lưu v.v...

Kiều Thi Ca! Dự-lưu hương, Dự-lưu quả cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là Dự-lưu hương, Dự-lưu quả; Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, xa lìa các hý luận, chẳng thể đặt bày ra là Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v...

Kiều Thi Ca! Độc-giác cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là Độc-giác; Độc-giác hương, Độc-giác quả cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là Độc-giác hương, Độc-giác quả. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, xa lìa các hý luận, chẳng thể đặt bày ra là Độc-giác v.v...

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là đại Bồ-tát; Tam-miêu-tam Phật-đà cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là Tam-miêu-tam Phật-đà. Vì sao? Vì

pháp chẳng sanh, xa lìa các hý luận, chẳng thể đặt bày ra là đại Bồ-tát v.v...

Kiều Thi Ca! Pháp của đại Bồ-tát cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là pháp của đại Bồ-tát; quả vị giác ngộ cao tốt cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là quả vị giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, xa lìa các hý luận, chẳng thể đặt bày ra là pháp của đại Bồ-tát v.v...

Kiều Thi Ca! Thanh-văn thừa cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là Thanh-văn thừa; Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa cũng chẳng sanh, mà đã chẳng sanh thì chẳng phải là Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, xa lìa các hý luận, chẳng thể đặt bày ra là Thanh-văn thừa v.v...

Quyển Thứ 84

HEÁT

XXVI. PHẨM HỌC BÁT-NHÃ

01

Khi ấy, trời Đế Thích nghĩ: Tôn giả Thiện Hiện, trí tuệ thâm sâu, chẳng hoại giả danh mà nói pháp tánh. Phật biết ý nghĩ ông ta liền ấn chứng: Như điều mà Kiều Thi Ca đã nghĩ, cụ thọ Thiện Hiện trí tuệ thâm sâu chẳng hoại giả danh mà nói pháp tánh.

Khi ấy, trời Đế Thích liền bạch Phật: Tôn giả Thiện Hiện đối với những pháp nào, chẳng hoại giả danh mà nói pháp tánh?

Phật bảo: Kiều Thi Ca! Sắc chỉ là giả danh; thọ, tưởng, hành, thức chỉ là giả danh; giả danh ấy chẳng lìa pháp tánh; cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại giả danh sắc v.v... ấy mà nói pháp tánh của sắc v.v... Vì sao? Vì pháp tánh của sắc v.v... là không hoại, không phải không hoại. Vì vậy nên điều Thiện Hiện đã nói cũng không hoại, không không hoại.

Kiều Thi Ca! Nhãn xứ chỉ là giả danh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chỉ là giả danh; giả danh ấy chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại giả danh nhãn xứ v.v... ấy, mà nói pháp tánh của nhãn xứ v.v... Vì sao? Vì pháp tánh của nhãn xứ v.v... là không hoại, không không hoại. Vì vậy nên điều Thiện Hiện đã nói cũng không hoại, không không hoại.

Kiều Thi Ca! Sắc xứ chỉ là giả danh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chỉ là giả danh; giả danh ấy chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại giả danh sắc xứ v.v... ấy, mà nói pháp tánh của sắc xứ v.v... Vì sao? Vì pháp tánh của sắc xứ v.v... là không hoại, không không hoại. Vì vậy nên điều Thiện Hiện đã nói cũng không hoại, không không hoại.

Kiều Thi Ca! Nhãn giới chỉ là giả danh; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chỉ là giả danh; giả danh ấy chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại giả danh nhãn giới v.v... ấy, mà nói pháp tánh của nhãn giới v.v... Vì sao? Vì pháp tánh của nhãn giới v.v... là không hoại, không không hoại. Vì vậy nên điều Thiện Hiện đã nói cũng không hoại, không không hoại.

Kiều Thi Ca! Nhĩ giới chỉ là giả danh; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chỉ là giả danh; giả danh ấy chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại giả danh nhĩ giới v.v... ấy, mà nói pháp tánh của nhĩ giới v.v... Vì sao? Vì

pháp tánh của nữ giới v.v... là không hoại, không không hoại. Vì vậy nên điều Thiện Hiện đã nói cũng không hoại, không không hoại.

Kiều Thi Ca! Tỷ giới chỉ là giả danh; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chỉ là giả danh; giả danh ấy chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại giả danh tỷ giới v.v... ấy, mà nói pháp tánh của tỷ giới v.v... Vì sao? Vì pháp tánh của tỷ giới v.v... là không hoại, không không hoại. Vì vậy nên điều Thiện Hiện đã nói cũng không hoại, không không hoại.

Kiều Thi Ca! Thiết giới chỉ là giả danh; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra chỉ là giả danh; giả danh ấy chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại giả danh thiết giới v.v... ấy, mà nói pháp tánh của thiết giới v.v... Vì sao? Vì pháp tánh của thiết giới v.v... là không hoại, không không hoại. Vì vậy nên điều Thiện Hiện đã nói cũng không hoại, không không hoại.

Kiều Thi Ca! Thân giới chỉ là giả danh; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chỉ là giả danh; giả danh ấy chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại giả danh thân giới v.v... ấy, mà nói pháp tánh của thân giới v.v... Vì sao? Vì pháp tánh của thân giới v.v... là không hoại, không không hoại. Vì vậy nên điều Thiện Hiện đã nói cũng không hoại, không không hoại.

Kiều Thi Ca! Ý giới chỉ là giả danh; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chỉ là giả danh; giả danh ấy chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại giả danh ý giới v.v... ấy, mà nói pháp tánh của ý giới v.v... Vì sao? Vì pháp tánh của ý giới v.v... là không hoại, không không hoại. Vì vậy nên điều Thiện Hiện đã nói cũng không hoại, không không hoại.

Kiều Thi Ca! Địa giới chỉ là giả danh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới chỉ là giả danh; giả danh ấy chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại giả danh địa giới v.v... ấy, mà nói pháp tánh của địa giới v.v... Vì sao? Vì pháp tánh của địa giới v.v... là không hoại, không không hoại. Vì vậy nên điều Thiện Hiện đã nói cũng không hoại, không không hoại.

Kiều Thi Ca! Thánh đế khổ chỉ là giả danh; Thánh đế tập, diệt, đạo chỉ là giả danh; giả danh ấy chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại giả danh Thánh đế khổ v.v... ấy, mà nói pháp tánh của Thánh đế khổ v.v... Vì sao? Vì pháp tánh của Thánh đế khổ v.v...

là không hoại, không không hoại. Vì vậy nên điều Thiện Hiện đã nói cũng không hoại, không không hoại.

Kiều Thi Ca! Vô minh chỉ là giả danh; hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chỉ là giả danh; giả danh ấy chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại giả danh vô minh v.v... ấy, mà nói pháp tánh của vô minh v.v... Vì sao? Vì pháp tánh của vô minh v.v... là không hoại, không không hoại. Vì vậy nên điều Thiện Hiện đã nói cũng không hoại, không không hoại.

Kiều Thi Ca! Cái không nội chỉ là giả danh; cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tận mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh chỉ là giả danh; giả danh ấy chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại giả danh cái không nội v.v... ấy, mà nói pháp tánh của cái không nội v.v... Vì sao? Vì pháp tánh của cái không nội v.v... là không hoại, không không hoại. Vì vậy nên điều Thiện Hiện đã nói cũng không hoại, không không hoại.

Kiều Thi Ca! Chơn như chỉ là giả danh; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chỉ là giả; giả danh ấy chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại giả danh chơn như v.v... ấy, mà nói pháp tánh của chơn như v.v... Vì sao? Vì pháp tánh của chơn như v.v... là không hoại, không không hoại. Vì vậy nên điều Thiện Hiện đã nói cũng không hoại, không không hoại.

Kiều Thi Ca! Bồ thí Ba-la-mật-đa chỉ là giả danh; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chỉ là giả danh; giả danh ấy chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại giả danh bồ thí Ba-la-mật-đa v.v... ấy, mà nói pháp tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa v.v... Vì sao? Vì pháp tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa v.v... là không hoại, không không hoại. Vì vậy nên điều Thiện Hiện đã nói cũng không hoại, không không hoại.

Kiều Thi Ca! Bốn tịnh lự chỉ là giả danh; bốn vô lượng, bốn định vô sắc chỉ là giả danh; giả danh ấy chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại giả danh bốn tịnh lự v.v... ấy, mà nói pháp tánh

của bốn tịnh lự v.v... Vì sao? Vì pháp tánh của bốn tịnh lự v.v... là không hoại, không không hoại. Vì vậy nên điều Thiện Hiện đã nói cũng không hoại, không không hoại.

Kiều Thi Ca! Tám giải thoát chỉ là giả danh; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chỉ là giả danh; giả danh ấy chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại giả danh tám giải thoát v.v... ấy, mà nói pháp tánh của tám giải thoát v.v... Vì sao? Vì pháp tánh của tám giải thoát v.v... là không hoại, không không hoại. Vì vậy nên điều Thiện Hiện đã nói cũng không hoại, không không hoại.

Kiều Thi Ca! Bốn niệm trụ chỉ là giả danh; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chỉ là giả danh; giả danh ấy chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại giả danh bốn niệm trụ v.v... ấy, mà nói pháp tánh của bốn niệm trụ v.v... Vì sao? Vì pháp tánh của bốn niệm trụ v.v... là không hoại, không không hoại. Vì vậy nên điều Thiện Hiện đã nói cũng không hoại, không không hoại.

Kiều Thi Ca! Pháp môn giải thoát không chỉ là giả danh; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chỉ là giả danh; giả danh ấy chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại giả danh của pháp môn giải thoát không v.v... ấy, mà nói pháp tánh của pháp môn giải thoát không v.v... Vì sao? Vì pháp tánh của pháp môn giải thoát không v.v... là không hoại, không không hoại. Vì vậy nên điều Thiện Hiện đã nói cũng không hoại, không không hoại.

Kiều Thi Ca! Năm loại mắt chỉ là giả danh; sáu phép thần thông chỉ là giả danh; giả danh ấy chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại giả danh của năm loại mắt v.v... ấy, mà nói pháp tánh của năm loại mắt v.v... Vì sao? Vì pháp tánh của năm loại mắt v.v... là không hoại, không không hoại. Vì vậy nên điều Thiện Hiện đã nói cũng không hoại, không không hoại.

Kiều Thi Ca! Mười lực của Phật chỉ là giả danh; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chỉ là giả danh; giả danh ấy chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại giả danh của mười lực Phật v.v... ấy, mà nói pháp tánh của mười lực Phật v.v... Vì sao? Vì pháp tánh của mười lực của Phật v.v... là không hoại, không không hoại. Vì vậy nên điều Thiện Hiện đã nói cũng không hoại, không không hoại.

Kiều Thi Ca! Pháp không quên mất chỉ là giả danh; tánh luôn luôn xả chỉ là giả danh; giả danh ấy chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại giả danh của pháp không quên mất v.v... ấy, mà nói

pháp tánh của pháp không quên mất v.v... Vì sao? Vì pháp tánh của pháp không quên mất v.v... là không hoại, không không hoại. Vì vậy nên điều Thiện Hiện đã nói cũng không hoại, không không hoại.

Kiều Thi Ca! Trí nhất thiết chỉ là giả danh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chỉ là giả danh; giả danh ấy chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại giả danh của trí nhất thiết v.v... ấy, mà nói pháp tánh của trí nhất thiết v.v... Vì sao? Vì pháp tánh của trí nhất thiết v.v... là không hoại, không không hoại. Vì vậy nên điều Thiện Hiện đã nói cũng không hoại, không không hoại.

Kiều Thi Ca! Tất cả pháp môn Đà-la-ni chỉ là giả danh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chỉ là giả danh; giả danh ấy chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại giả danh của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... ấy, mà nói pháp tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... Vì sao? Vì pháp tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... là không hoại, không không hoại. Vì vậy nên điều Thiện Hiện đã nói cũng không hoại, không không hoại.

Kiều Thi Ca! Dự-lưu chỉ là giả danh; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chỉ là giả danh; giả danh ấy chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại giả danh của Dự-lưu v.v... ấy, mà nói pháp tánh của Dự-lưu v.v... Vì sao? Vì pháp tánh của Dự-lưu v.v... là không hoại, không không hoại. Vì vậy nên điều Thiện Hiện đã nói cũng không hoại, không không hoại.

Kiều Thi Ca! Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chỉ là giả danh; Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả chỉ là giả danh; giả danh ấy chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại giả danh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... ấy, mà nói pháp tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... Vì sao? Vì pháp tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... là không hoại, không không hoại. Vì vậy nên điều Thiện Hiện đã nói cũng không hoại, không không hoại.

Kiều Thi Ca! Độc-giác chỉ là giả danh; Độc-giác hương, Độc-giác quả chỉ là giả danh; giả danh ấy chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại giả danh của Độc-giác v.v... ấy, mà nói pháp tánh của Độc-giác v.v... Vì sao? Vì pháp tánh của Độc-giác v.v... là không hoại, không không hoại. Vì vậy nên điều Thiện Hiện đã nói cũng không hoại, không không hoại.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát chỉ là giả danh; Tam-miêu-tam Phật-đà chỉ là giả danh; giả danh ấy chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại giả danh của đại Bồ-tát v.v... ấy, mà nói pháp tánh của đại

Bồ-tát v.v... Vì sao? Vì pháp tánh của đại Bồ-tát v.v... là không hoại, không không hoại. Vì vậy nên điều Thiện Hiện đã nói cũng không hoại, không không hoại.

Kiều Thi Ca! Pháp của đại Bồ-tát chỉ là giả danh; quả vị giác ngộ cao tốt chỉ là giả danh; giả danh ấy chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại giả danh của pháp đại Bồ-tát v.v... ấy, mà nói pháp tánh của pháp đại Bồ-tát v.v... Vì sao? Vì pháp tánh của pháp đại Bồ-tát v.v... là không hoại, không không hoại. Vì vậy nên điều Thiện Hiện đã nói cũng không hoại, không không hoại.

Kiều Thi Ca! Thanh-văn thừa chỉ là giả danh; Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa chỉ là giả danh; giả danh ấy chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại giả danh của Thanh-văn thừa v.v... ấy, mà nói pháp tánh của Thanh-văn thừa v.v... Vì sao? Vì pháp tánh của Thanh-văn thừa v.v... là không hoại, không không hoại. Vì vậy nên điều Thiện Hiện đã nói cũng không hoại, không không hoại.

Kiều Thi Ca! Cụ thọ Thiện Hiện đối với những pháp ấy chẳng hoại giả danh mà nói pháp tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện nói với Đế Thích: Kiều Thi Ca! Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời Phật dạy, các pháp sở hữu đều là giả danh.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát biết tất cả pháp là giả danh rồi, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Kiều Thi Ca! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng học nơi sắc, chẳng học nơi thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy chẳng thấy trong sắc có cái để học; chẳng thấy trong thọ, tưởng, hành, thức có cái để học.

Kiều Thi Ca! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng học nơi nhãn xứ; chẳng học nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy chẳng thấy trong nhãn xứ có cái để học; chẳng thấy trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có cái để học.

Kiều Thi Ca! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng học nơi sắc xứ; chẳng học nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy chẳng thấy trong sắc xứ có cái để học; chẳng thấy trong thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có cái để học.

Kiều Thi Ca! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng học nơi nhãn giới; chẳng học nơi sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy chẳng thấy trong nhãn giới có cái để học; chẳng thấy trong sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có cái để học.

Kiều Thi Ca! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng học nơi nhĩ giới; chẳng học nơi thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy chẳng thấy trong nhĩ giới có cái để học; chẳng thấy trong thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra có cái để học.

Kiền Thi Ca! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng học nơi tỷ giới; chẳng học nơi hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy chẳng thấy trong tỷ giới có cái để học; chẳng thấy trong hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra có cái để học.

Kiền Thi Ca! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng học nơi thiệt giới; chẳng học nơi vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy chẳng thấy trong thiệt giới có cái để học; chẳng thấy trong vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra có cái để học.

Kiền Thi Ca! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng học nơi thân giới; chẳng học nơi xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy chẳng thấy trong thân giới có cái để học; chẳng thấy trong xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra có cái để học.

Kiền Thi Ca! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng học nơi ý giới; chẳng học nơi pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy chẳng thấy trong ý giới có cái để học; chẳng thấy trong pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có cái để học.

Kiền Thi Ca! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng học nơi địa giới; chẳng học nơi thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy chẳng thấy trong địa giới có cái để học; chẳng thấy trong thủy, hỏa, phong, không, thức giới có cái để học.

Kiền Thi Ca! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng học nơi Thánh đế khổ; chẳng học nơi Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy chẳng thấy trong Thánh đế khổ có cái để học; chẳng thấy trong Thánh đế tập, diệt, đạo có cái để học.

Kiền Thi Ca! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng học nơi vô minh; chẳng học nơi hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy chẳng thấy trong vô minh có cái để học; chẳng thấy trong hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não có cái để học.

Kiều Thi Ca! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng học nơi cái không nội; chẳng học nơi cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy chẳng thấy trong cái không nội có cái để học; chẳng thấy trong cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh có cái để học.

Kiều Thi Ca! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng học nơi chơn như; chẳng học nơi pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chỉ là giả. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy chẳng thấy trong chơn như có cái để học; chẳng thấy trong pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì có cái để học.

Kiều Thi Ca! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng học nơi bố thí Ba-la-mật-đa; chẳng học nơi tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy chẳng thấy trong bố thí Ba-la-mật-đa có cái để học; chẳng thấy trong tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa có cái để học.

Kiều Thi Ca! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng học nơi bốn tịnh lự; chẳng học nơi bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy chẳng thấy trong bốn tịnh lự có cái để học; chẳng thấy trong bốn vô lượng, bốn định vô sắc có cái để học.

Kiều Thi Ca! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng học nơi tám giải thoát; chẳng học nơi tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy chẳng thấy trong tám giải thoát có cái để học; chẳng thấy trong tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có cái để học.

Kiều Thi Ca! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng học nơi bốn niệm trụ; chẳng học nơi bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy chẳng thấy trong bốn niệm trụ có cái để học; chẳng thấy trong bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo có cái để học.

Kiều Thi Ca! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng học nơi pháp môn giải thoát không; chẳng học nơi pháp môn giải thoát vô tướng, vô

nguyên. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy chẳng thấy trong pháp môn giải thoát không có cái để học; chẳng thấy trong pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên có cái để học.

Kiền Thi Ca! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng học nơi năm loại mắt; chẳng học nơi sáu phép thần thông. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy chẳng thấy trong năm loại mắt có cái để học; chẳng thấy trong sáu phép thần thông có cái để học.

Kiền Thi Ca! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng học nơi mười lực của Phật; chẳng học nơi bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy chẳng thấy trong mười lực của Phật có cái để học; chẳng thấy trong bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng có cái để học.

Kiền Thi Ca! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng học nơi pháp không quên mất; chẳng học nơi tánh luôn luôn xả. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy chẳng thấy trong pháp không quên mất có cái để học; chẳng thấy trong tánh luôn luôn xả có cái để học.

Kiền Thi Ca! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng học nơi trí nhất thiết; chẳng học nơi trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy chẳng thấy trong trí nhất thiết có cái để học; chẳng thấy trong trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có cái để học.

Kiền Thi Ca! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng học nơi tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng học nơi tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy chẳng thấy trong tất cả pháp môn Đà-la-ni có cái để học; chẳng thấy trong tất cả pháp môn Tam-ma-địa có cái để học.

Kiền Thi Ca! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng học nơi Dự-lưu; chẳng học nơi Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy chẳng thấy trong Dự-lưu có cái để học; chẳng thấy trong Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán có cái để học.

Kiền Thi Ca! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng học nơi Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả; chẳng học nơi Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy chẳng thấy trong Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả có cái để học; chẳng thấy trong Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả có cái để học.

Kiều Thi Ca! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng học nơi Độc-giác; chẳng học nơi Độc-giác hương, Độc-giác quả. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy chẳng thấy trong Độc-giác có cái để học; chẳng thấy trong Độc-giác hương, Độc-giác quả có cái để học.

Kiều Thi Ca! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng học nơi đại Bồ-tát; chẳng học nơi Tam-miêu-tam Phật-đà. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy chẳng thấy trong đại Bồ-tát có cái để học; chẳng thấy trong Tam-miêu-tam Phật-đà có cái để học.

Kiều Thi Ca! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng học nơi pháp của đại Bồ-tát; chẳng học nơi quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy chẳng thấy trong pháp của đại Bồ-tát có cái để học; chẳng thấy trong quả vị giác ngộ cao tột có cái để học.

Kiều Thi Ca! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng học nơi Thanh-văn thừa; chẳng học nơi Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy chẳng thấy trong Thanh-văn thừa có cái để học; chẳng thấy trong Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa có cái để học.

Khi ấy, trời Đế Thích hỏi Thiện Hiện: Bạch Đại đức! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát chẳng thấy sắc, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức? Bạch Đại đức! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát chẳng thấy nhãn xứ; chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ? Bạch Đại đức! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát chẳng thấy sắc xứ; chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ? Bạch Đại đức! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát chẳng thấy nhãn giới; chẳng thấy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra? Bạch Đại đức! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát chẳng thấy nhĩ giới; chẳng thấy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra? Bạch Đại đức! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát chẳng thấy tỷ giới; chẳng thấy hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra? Bạch Đại đức! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát chẳng thấy thiệt giới; chẳng thấy vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra? Bạch Đại đức! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát chẳng thấy thân giới; chẳng thấy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra? Bạch Đại đức! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát chẳng thấy ý giới; chẳng thấy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra? Bạch Đại đức! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát chẳng thấy địa giới; chẳng thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới? Bạch Đại đức! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát chẳng thấy Thánh đế khổ; chẳng thấy Thánh đế tập, diệt, đạo? Bạch Đại đức! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát chẳng thấy vô minh; chẳng

thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não? Bạch Đại đức! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát chẳng thấy cái không nội; chẳng thấy cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đôi khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh? Bạch Đại đức! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát chẳng thấy chơn như; chẳng thấy pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì? Bạch Đại đức! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát chẳng thấy bố thí Ba-la-mật-đa; chẳng thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Bạch Đại đức! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát chẳng thấy bốn tịnh lực; chẳng thấy bốn vô lượng, bốn định vô sắc? Bạch Đại đức! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát chẳng thấy tám giải thoát; chẳng thấy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ? Bạch Đại đức! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát chẳng thấy bốn niệm trụ; chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo? Bạch Đại đức! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát chẳng thấy pháp môn giải thoát không; chẳng thấy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện? Bạch Đại đức! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát chẳng thấy năm loại mắt; chẳng thấy sáu phép thần thông? Bạch Đại đức! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát chẳng thấy mười lực của Phật; chẳng thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng? Bạch Đại đức! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát chẳng thấy pháp không quên mất; chẳng thấy tánh luôn luôn xả? Bạch Đại đức! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát chẳng thấy trí nhất thiết; chẳng thấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng? Bạch Đại đức! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát chẳng thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng thấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa? Bạch Đại đức! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát chẳng thấy Dự-lưu; chẳng thấy Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán? Bạch Đại đức! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát chẳng thấy Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả; chẳng thấy Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả? Bạch Đại đức! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát chẳng thấy Độc-giác; chẳng thấy Độc-giác hướng, Độc-giác quả? Bạch Đại đức! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát chẳng thấy Tam-miêu-tam Phật-đà? Bạch Đại đức! Vì

duyên có gì mà đại Bồ-tát chẳng thấy pháp của đại Bồ-tát; chẳng thấy quả vị giác ngộ cao tột? Bạch Đại đức! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát chẳng thấy Thanh-văn thừa; chẳng thấy Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa?

Thiện Hiện đáp: Kiền Thi Ca! Vì sắc và tánh của sắc là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy sắc; vì thọ, tưởng, hành, thức và tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức.

Kiền Thi Ca! Vì đại Bồ-tát chẳng thấy sắc nên chẳng học nơi sắc, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức nên chẳng học nơi thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của sắc thấy cái không của sắc, chẳng lẽ cái không của thọ, tưởng, hành, thức thấy cái không của thọ, tưởng, hành, thức. Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của sắc học ở cái không của sắc, chẳng lẽ cái không của thọ, tưởng, hành, thức học ở cái không của thọ, tưởng, hành, thức.

Kiền Thi Ca! Vì nhãn xứ và tánh của nhãn xứ là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy nhãn xứ; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Kiền Thi Ca! Vì đại Bồ-tát chẳng thấy nhãn xứ nên chẳng học ở nhãn xứ, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nên chẳng học ở nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của nhãn xứ thấy cái không của nhãn xứ; chẳng lẽ cái không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thấy cái không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của nhãn xứ học ở cái không của nhãn xứ; chẳng lẽ cái không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ học cái không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Kiền Thi Ca! Vì sắc xứ và tánh của sắc xứ là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy sắc xứ; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Kiền Thi Ca! Vì đại Bồ-tát chẳng thấy sắc xứ nên chẳng học ở sắc xứ, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên chẳng học ở thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của sắc xứ thấy cái không của sắc xứ; chẳng lẽ cái không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thấy cái không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của sắc xứ học ở cái không của sắc xứ; chẳng lẽ cái không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ học cái không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Kiều Thi Ca! Vì nhãn giới và tánh của nhãn giới là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy nhãn giới; vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát chẳng thấy nhãn giới nên chẳng học ở nhãn giới, chẳng thấy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra nên chẳng học ở sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của nhãn giới thấy cái không của nhãn giới; chẳng lẽ cái không của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thấy cái không của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Kiều Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của nhãn giới học ở cái không của nhãn giới; vì chẳng lẽ cái không của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra học cái không của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra.

Kiều Thi Ca! Vì nhĩ giới và tánh của nhĩ giới là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy nhĩ giới; vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra. Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát chẳng thấy nhĩ giới nên chẳng học nơi nhĩ giới; vì chẳng thấy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra nên chẳng học nơi thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của nhĩ giới thấy cái không của nhĩ giới; vì chẳng lẽ cái không của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thấy cái không của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra. Kiều Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của nhĩ giới học ở cái không của nhĩ giới; vì chẳng lẽ cái không của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra học ở cái không của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra.

Kiều Thi Ca! Vì tỷ giới và tánh của tỷ giới là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy tỷ giới; vì hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra và tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra. Kiều

Thi Ca! Vì đại Bồ-tát chẳng thấy tỳ giới nên chẳng học ở tỳ giới; vì chẳng thấy hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra nên chẳng học ở hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của tỳ giới thấy cái không của tỳ giới; vì chẳng lẽ cái không của hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra thấy cái không của hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra. Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của tỳ giới học ở cái không của tỳ giới; vì chẳng lẽ cái không của hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra học ở cái không của hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra.

Kiền Thi Ca! Vì thiết giới và tánh của thiết giới là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy thiết giới; vì vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra. Kiền Thi Ca! Vì đại Bồ-tát chẳng thấy thiết giới nên chẳng học ở thiết giới; vì chẳng thấy vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra nên chẳng học ở vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của thiết giới thấy cái không của thiết giới; vì chẳng lẽ cái không của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thấy cái không của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra. Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của thiết giới học ở cái không của thiết giới; vì chẳng lẽ cái không của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra học ở cái không của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra.

Kiền Thi Ca! Vì thân giới và tánh của thân giới là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy thân giới; vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra. Kiền Thi Ca! Vì đại Bồ-tát chẳng thấy thân giới nên chẳng học ở thân giới; vì chẳng thấy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra nên chẳng học ở xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của thân giới thấy cái không của thân giới; vì chẳng lẽ cái không của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân

xúc làm duyên sanh ra thấy cái không của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra. Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của thân giới học ở cái không của thân giới; vì chẳng lẽ cái không của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra học ở cái không của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra.

Kiền Thi Ca! Vì ý giới và tánh của ý giới là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy ý giới; vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Kiền Thi Ca! Vì đại Bồ-tát chẳng thấy ý giới nên chẳng học ở ý giới; vì chẳng thấy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra nên chẳng học ở pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của ý giới thấy cái không của ý giới; vì chẳng lẽ cái không của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thấy cái không của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của ý giới học ở cái không của ý giới; vì chẳng lẽ cái không của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra học ở cái không của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Kiền Thi Ca! Vì địa giới và tánh của địa giới là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy địa giới; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Kiền Thi Ca! Vì đại Bồ-tát chẳng thấy địa giới nên chẳng học ở địa giới, vì chẳng thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên chẳng học ở thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của địa giới thấy cái không của địa giới; vì chẳng lẽ cái không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới thấy cái không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của địa giới học ở cái không của địa giới; vì chẳng lẽ cái không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới học cái không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Quyển Thứ 85

HEÁT

Kiều Thi Ca! Vì Thánh đế khổ và tánh của Thánh đế khổ là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy Thánh đế khổ; vì Thánh đế tập, diệt, đạo và tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy Thánh đế tập, diệt, đạo. Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát chẳng thấy Thánh đế khổ nên chẳng học ở Thánh đế khổ, chẳng thấy Thánh đế tập, diệt, đạo nên chẳng học ở Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của Thánh đế khổ thấy cái không của Thánh đế khổ; vì chẳng lẽ cái không của Thánh đế tập, diệt, đạo thấy cái không của Thánh đế tập, diệt, đạo. Kiều Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của Thánh đế khổ học ở cái không của Thánh đế khổ; vì chẳng lẽ cái không của Thánh đế tập, diệt, đạo học cái không của Thánh đế tập, diệt, đạo.

Kiều Thi Ca! Vì vô minh và tánh của vô minh là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy vô minh; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát chẳng thấy vô minh nên chẳng học ở vô minh, chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não nên chẳng học ở hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của vô minh thấy cái không của vô minh; vì chẳng lẽ cái không của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thấy cái không của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Kiều Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của vô minh học ở cái không của vô minh; vì chẳng lẽ cái không của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não học cái không của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não.

Kiều Thi Ca! Vì cái không nội và tánh của cái không nội là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy cái không nội; vì cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tán mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh và tánh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là không, nên đại Bồ-tát

chẳng thấy cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh. Kiền Thi Ca! Vì đại Bồ-tát chẳng thấy cái không nội nên chẳng học ở cái không nội, chẳng thấy cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh nên chẳng học ở cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của cái không nội thấy cái không của cái không nội; vì chẳng lẽ cái không của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh thấy cái không của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh. Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của cái không nội học ở cái không của cái không nội; vì chẳng lẽ cái không của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh học cái không của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh.

Kiền Thi Ca! Vì chơn như và tánh của chơn như là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy chơn như; vì pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì. Kiền Thi Ca! Vì đại Bồ-tát chẳng thấy chơn như nên chẳng học ở chơn như, vì chẳng thấy pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì nên chẳng học ở pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của chơn như thấy cái không của chơn như; vì chẳng lẽ cái không của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thấy cái không của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì. Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của chơn như học ở cái không của chơn như; vì chẳng lẽ cái không của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì học cái không của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Kiền Thi Ca! Vì bồ thí Ba-la-mật-đa và tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy bồ thí Ba-la-mật-đa; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Vì đại Bồ-tát chẳng thấy bồ thí Ba-la-mật-đa nên chẳng học ở bồ thí Ba-la-mật-đa, chẳng thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên chẳng học ở tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của bồ thí Ba-la-mật-đa thấy cái không của bồ thí Ba-la-mật-đa; vì chẳng lẽ cái không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thấy cái không của tịnh giới, an nhẫn,

ting tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của bồ thí Ba-la-mật-đa học ở cái không của bồ thí Ba-la-mật-đa; vì chẳng lẽ cái không của tịnh giới, an nhẫn, ting tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa học ở cái không của tịnh giới, an nhẫn, ting tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Kiền Thi Ca! Vì bốn tịnh lự và tánh của bốn tịnh lự là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy bốn tịnh lự; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Kiền Thi Ca! Vì đại Bồ-tát chẳng thấy bốn tịnh lự nên chẳng học ở bốn tịnh lự, chẳng thấy bốn vô lượng, bốn định vô sắc nên chẳng học ở bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của bốn tịnh lự thấy cái không của bốn tịnh lự; vì chẳng lẽ cái không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc thấy cái không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của bốn tịnh lự học ở cái không của bốn tịnh lự; vì chẳng lẽ cái không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc học ở cái không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Kiền Thi Ca! Vì tám giải thoát và tánh của tám giải thoát là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy tám giải thoát; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Kiền Thi Ca! Vì đại Bồ-tát chẳng thấy tám giải thoát nên chẳng học ở tám giải thoát, chẳng thấy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nên chẳng học ở tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của tám giải thoát thấy cái không của tám giải thoát; vì chẳng lẽ cái không của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thấy cái không của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của tám giải thoát học ở cái không của tám giải thoát; vì chẳng lẽ cái không của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ học ở cái không của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Kiền Thi Ca! Vì bốn niệm trụ và tánh của bốn niệm trụ là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy bốn niệm trụ; vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Kiền Thi Ca! Vì đại Bồ-tát chẳng thấy bốn niệm trụ nên chẳng học ở bốn niệm trụ, chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm

lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo nên chẳng học ở bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Vì sao? Kiêu Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của bốn niệm trụ thấy cái không của bốn niệm trụ; vì chẳng lẽ cái không của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thấy cái không của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Kiêu Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của bốn niệm trụ học ở cái không của bốn niệm trụ; vì chẳng lẽ cái không của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo học cái không của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Kiêu Thi Ca! Vì pháp môn giải thoát không và tánh của pháp môn giải thoát không là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy pháp môn giải thoát không; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Kiêu Thi Ca! Vì đại Bồ-tát chẳng thấy pháp môn giải thoát không nên chẳng học ở pháp môn giải thoát không, chẳng thấy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện nên chẳng học ở pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Vì sao? Kiêu Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của pháp môn giải thoát không thấy cái không của pháp môn giải thoát không; vì chẳng lẽ cái không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thấy cái không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Kiêu Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của pháp môn giải thoát không học ở cái không của pháp môn giải thoát không; vì chẳng lẽ cái không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện học cái không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Kiêu Thi Ca! Vì năm loại mắt và tánh của năm loại mắt là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy năm loại mắt; vì sáu phép thần thông và tánh của sáu phép thần thông là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy sáu phép thần thông. Kiêu Thi Ca! Vì đại Bồ-tát chẳng thấy năm loại mắt nên chẳng học ở năm loại mắt, chẳng thấy sáu phép thần thông nên chẳng học ở sáu phép thần thông. Vì sao? Kiêu Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của năm loại mắt thấy cái không của năm loại mắt; vì chẳng lẽ cái không của sáu phép thần thông thấy cái không của sáu phép thần thông. Kiêu Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của năm loại mắt học ở cái không của năm loại mắt; vì chẳng lẽ cái không của sáu phép thần thông học cái không của sáu phép thần thông.

Kiêu Thi Ca! Vì mười lực của Phật và tánh của mười lực của Phật là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy mười lực của Phật; vì bốn

điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Kiền Thi Ca! Vì đại Bồ-tát chẳng thấy mười lực của Phật nên chẳng học ở mười lực của Phật, chẳng thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nên chẳng học ở bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của mười lực Phật thấy cái không của mười lực của Phật; vì chẳng lẽ cái không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thấy cái không của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của mười lực Phật học ở cái không của mười lực Phật; vì chẳng lẽ cái không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng học cái không của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Kiền Thi Ca! Vì pháp không quên mất và tánh của pháp không quên mất là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy pháp không quên mất; vì tánh luôn luôn xả và tánh của tánh luôn luôn xả là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy tánh luôn luôn xả. Kiền Thi Ca! Vì đại Bồ-tát chẳng thấy pháp không quên mất nên chẳng học ở pháp không quên mất, chẳng thấy tánh luôn luôn xả nên chẳng học ở tánh luôn luôn xả. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của pháp không quên mất thấy cái không của pháp không quên mất; vì chẳng lẽ cái không của tánh luôn luôn xả thấy cái không của tánh luôn luôn xả. Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của pháp không quên mất học ở cái không của pháp không quên mất; vì chẳng lẽ cái không của tánh luôn luôn xả học cái không của tánh luôn luôn xả.

Kiền Thi Ca! Vì trí nhất thiết và tánh của trí nhất thiết là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy trí nhất thiết; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Kiền Thi Ca! Vì đại Bồ-tát chẳng thấy trí nhất thiết nên chẳng học ở trí nhất thiết, chẳng thấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên chẳng học ở trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của trí nhất thiết thấy cái không của trí nhất thiết; vì chẳng lẽ cái không của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thấy cái không của trí

đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của trí nhất thiết học ở cái không của trí nhất thiết; vì chẳng lẽ cái không của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng học cái không của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Kiền Thi Ca! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Kiền Thi Ca! Vì đại Bồ-tát chẳng thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni nên chẳng học ở tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng thấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa nên chẳng học ở tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của tất cả pháp môn Đà-la-ni thấy cái không của tất cả pháp môn Đà-la-ni; vì chẳng lẽ cái không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa thấy cái không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của tất cả pháp môn Đà-la-ni học ở cái không của tất cả pháp môn Đà-la-ni; vì chẳng lẽ cái không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa học cái không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Kiền Thi Ca! Vì Dự-lưu và tánh của Dự-lưu là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy Dự-lưu; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và tánh của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán. Kiền Thi Ca! Vì đại Bồ-tát chẳng thấy Dự-lưu nên chẳng học ở Dự-lưu, chẳng thấy Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán nên chẳng học ở Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của Dự-lưu thấy cái không của Dự-lưu; vì chẳng lẽ cái không của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán thấy cái không của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán. Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của Dự-lưu học ở cái không của Dự-lưu; vì chẳng lẽ cái không của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán học cái không của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán.

Kiền Thi Ca! Vì Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả và tánh của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả; vì Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả và tánh của Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả. Kiền Thi Ca! Vì đại Bồ-tát chẳng thấy Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả nên chẳng học ở Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, chẳng thấy Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả nên chẳng

học ở Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả. Vì sao? Kiêu Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả thấy cái không của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả; vì chẳng lẽ cái không của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả thấy cái không của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả. Kiêu Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả học ở cái không của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả; vì chẳng lẽ cái không của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả học cái không của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả.

Kiêu Thi Ca! Vì Độc-giác và tánh của Độc-giác là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy Độc-giác; vì Độc-giác hương, Độc-giác quả và tánh của Độc-giác hương, Độc-giác quả là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy Độc-giác hương, Độc-giác quả. Kiêu Thi Ca! Vì đại Bồ-tát chẳng thấy Độc-giác nên chẳng học ở Độc-giác, chẳng thấy Độc-giác hương, Độc-giác quả nên chẳng học ở Độc-giác hương, Độc-giác quả. Vì sao? Kiêu Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của Độc-giác thấy cái không của Độc-giác; vì chẳng lẽ cái không của Độc-giác hương, Độc-giác quả thấy cái không của Độc-giác hương, Độc-giác quả. Kiêu Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của Độc-giác học ở cái không của Độc-giác; vì chẳng lẽ cái không của Độc-giác hương, Độc-giác quả học cái không của Độc-giác hương, Độc-giác quả.

Kiêu Thi Ca! Vì đại Bồ-tát và tánh của đại Bồ-tát là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy đại Bồ-tát; vì Tam-miêu-tam Phật-đà và tánh của Tam-miêu-tam Phật-đà là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy Tam-miêu-tam Phật-đà. Kiêu Thi Ca! Vì đại Bồ-tát chẳng thấy đại Bồ-tát nên chẳng học ở đại Bồ-tát, chẳng thấy Tam-miêu-tam Phật-đà nên chẳng học ở Tam-miêu-tam Phật-đà. Vì sao? Kiêu Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của đại Bồ-tát thấy cái không của đại Bồ-tát; vì chẳng lẽ cái không của Tam-miêu-tam Phật-đà thấy cái không của Tam-miêu-tam Phật-đà. Kiêu Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của đại Bồ-tát học ở cái không của đại Bồ-tát; vì chẳng lẽ cái không của Tam-miêu-tam Phật-đà học cái không của Tam-miêu-tam Phật-đà.

Kiêu Thi Ca! Vì pháp của đại Bồ-tát và tánh của pháp của đại Bồ-tát là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy pháp của đại Bồ-tát; vì quả vị giác ngộ cao tột và tánh của quả vị giác ngộ cao tột là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy quả vị giác ngộ cao tột. Kiêu Thi Ca! Vì đại Bồ-tát chẳng thấy pháp của đại Bồ-tát nên chẳng học ở pháp của đại Bồ-tát, chẳng thấy quả vị giác ngộ cao tột nên chẳng học ở quả vị giác

ngộ cao tốt. Vì sao? Kiêu Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của pháp của đại Bồ-tát thấy cái không của pháp của đại Bồ-tát; vì chẳng lẽ cái không của quả vị giác ngộ cao tốt thấy cái không của quả vị giác ngộ cao tốt. Kiêu Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của pháp của đại Bồ-tát học ở cái không của pháp của đại Bồ-tát; vì chẳng lẽ cái không của quả vị giác ngộ cao tốt học cái không của quả vị giác ngộ cao tốt.

Kiêu Thi Ca! Vì Thanh-văn thừa và tánh của Thanh-văn thừa là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy Thanh-văn thừa; vì Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa và tánh của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa là không, nên đại Bồ-tát chẳng thấy Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa. Kiêu Thi Ca! Vì đại Bồ-tát chẳng thấy Thanh-văn thừa nên chẳng học ở Thanh-văn thừa, chẳng thấy Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa nên chẳng học ở Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa. Vì sao? Kiêu Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của Thanh-văn thừa thấy cái không của Thanh-văn thừa; vì chẳng lẽ cái không của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa thấy cái không của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa. Kiêu Thi Ca! Vì chẳng lẽ cái không của Thanh-văn thừa học ở cái không của Thanh-văn thừa; vì chẳng lẽ cái không của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa học cái không của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa.

Kiêu Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng học ở cái không tức là đại Bồ-tát ấy đã học ở cái không. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiêu Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng học ở cái không của sắc; chẳng học ở cái không của thọ, tưởng, hành, thức tức là đại Bồ-tát ấy đã học ở cái không của sắc, đã học ở cái không của thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiêu Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng học ở cái không của nhãn xứ; chẳng học ở cái không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tức là đại Bồ-tát ấy đã học ở cái không của nhãn xứ, đã học ở cái không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiêu Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng học ở cái không của sắc xứ; chẳng học ở cái không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tức là đại Bồ-tát ấy đã học ở cái không của sắc xứ, đã học ở cái không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiêu Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng học ở cái không của nhãn giới; chẳng học ở cái không của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra tức là đại Bồ-tát ấy đã học ở cái không của nhãn giới, đã học ở cái không của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng học ở cái không của nhĩ giới; chẳng học ở cái không của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra tức là đại Bồ-tát ấy đã học ở cái không của nhĩ giới, đã học ở cái không của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng học ở cái không của tỷ giới; chẳng học ở cái không của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra tức là đại Bồ-tát ấy đã học ở cái không của tỷ giới, đã học ở cái không của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng học ở cái không của thiệt giới; chẳng học ở cái không của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra tức là đại Bồ-tát ấy đã học ở cái không của thiệt giới, đã học ở cái không của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng học ở cái không của thân giới; chẳng học ở cái không của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra tức là đại Bồ-tát ấy đã học ở cái không của thân giới, đã học ở cái không của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng học ở cái không của ý giới; chẳng học ở cái không của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra tức là đại Bồ-tát ấy đã học ở cái không của ý giới, đã học ở cái không của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng học ở cái không của địa giới; chẳng học ở cái không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới tức là đại Bồ-tát ấy đã học ở cái không của địa giới, đã học ở cái không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng học ở cái không của Thánh đế khổ; chẳng học ở cái không của Thánh đế tập, diệt, đạo tức là đại Bồ-tát ấy đã học ở cái không của Thánh đế khổ, đã học ở cái không của Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng học ở cái không của vô minh; chẳng học ở cái không của hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não tức là đại Bồ-tát ấy đã học ở cái không của vô minh, đã học ở cái không của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng học ở cái không của cái không nội; chẳng học ở cái không của cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh tức là đại Bồ-tát ấy đã học ở cái không của cái không nội, đã học ở cái không của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng học ở cái không của chơn như; chẳng học ở cái không của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chỉ là giả tức là đại Bồ-tát ấy đã học ở cái không của chơn như, đã học ở cái không của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng học ở cái không của bồ thí Ba-la-mật-đa; chẳng học ở cái không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa tức là đại Bồ-tát ấy đã học ở cái không của bồ thí Ba-la-mật-đa, đã học ở cái không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng học ở cái không của bốn tịnh lự; chẳng học ở cái không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc tức là đại Bồ-tát ấy đã học ở cái không của bốn tịnh lự, đã học ở cái không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng học ở cái không của tám giải thoát; chẳng học ở cái không của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ tức là đại Bồ-tát ấy đã học ở cái không của tám giải thoát, đã học ở cái không của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng học ở cái không của bốn niệm trụ; chẳng học ở cái không của bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo tức là đại Bồ-tát ấy đã học ở cái không của bốn niệm trụ, đã học ở cái không của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng học ở cái không của pháp môn giải thoát không; chẳng học ở cái không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện tức là đại Bồ-tát ấy đã học ở cái không của pháp môn giải thoát không, đã học ở cái không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng học ở cái không của năm loại mắt; chẳng học ở cái không của sáu phép thần thông tức là đại Bồ-tát ấy đã học ở cái không của năm loại mắt, đã học ở cái không của sáu phép thần thông. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng học ở cái không của mười lực Phật; chẳng học ở cái không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng tức là đại Bồ-tát ấy đã học ở cái không của mười lực Phật, đã học ở cái không của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng học ở cái không của pháp không quên mất; chẳng học ở cái không của tánh luôn luôn xả tức là đại Bồ-tát ấy đã học ở cái không của pháp không quên mất, đã học ở cái không của tánh luôn luôn xả. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng học ở cái không của trí nhất thiết; chẳng học ở cái không của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng tức là đại Bồ-tát ấy đã học ở cái không của trí nhất thiết, đã học ở cái không của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng học ở cái không của tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng học ở cái không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa tức là đại Bồ-tát ấy đã học ở cái không của tất cả pháp môn Đà-la-ni, đã học ở cái không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng học ở cái không của Dự-lưu; chẳng học ở cái không của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán tức là đại Bồ-tát ấy đã học ở cái không của Dự-lưu, đã học ở cái không của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng học ở cái không của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả; chẳng học ở cái không của Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả tức là đại Bồ-tát ấy đã học ở cái không của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, đã học ở cái không của Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn

hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng học ở cái không của Độc-giác; chẳng học ở cái không của Độc-giác hương, Độc-giác quả tức là đại Bồ-tát ấy đã học ở cái không của Độc-giác, đã học ở cái không của Độc-giác hương, Độc-giác quả. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng học ở cái không của đại Bồ-tát; chẳng học ở cái không của Tam-miêu-tam Phật-đà tức là đại Bồ-tát ấy đã học ở cái không của đại Bồ-tát, đã học ở cái không của Tam-miêu-tam Phật-đà. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng học ở cái không của pháp của đại Bồ-tát; chẳng học ở cái không của quả vị giác ngộ cao tột tức là đại Bồ-tát ấy đã học ở cái không của pháp của đại Bồ-tát, đã học ở cái không của quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng học ở cái không của Thanh-văn thừa; chẳng học ở cái không của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa tức là đại Bồ-tát ấy đã học ở cái không của Thanh-văn thừa, đã học ở cái không của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát học ở cái không của sắc không có hai phần, học ở cái không của thọ, tưởng, hành, thức không có hai phần; Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát học ở cái không của nhãn xứ không có hai phần, học ở cái không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không có hai phần; Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát học ở cái không của sắc xứ không có hai phần, học ở cái không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không có hai phần; Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát học ở cái không của nhãn giới không có hai phần, học ở cái không của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không có hai phần; Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát học ở cái không của nhĩ giới không có hai phần, học ở cái không của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra không có hai phần; Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát học ở cái không của tỷ giới không có hai phần, học ở cái không của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra không có hai phần; Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát học ở cái không của thiệt giới không có hai phần, học ở cái không của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra không có hai phần; Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát học ở cái không của thân giới không có hai phần, học ở cái không của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ

do thân xúc làm duyên sanh ra không có hai phần; Kiêu Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát học ở cái không của ý giới không có hai phần, học ở cái không của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không có hai phần; Kiêu Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát học ở cái không của địa giới không có hai phần, học ở cái không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới không có hai phần; Kiêu Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát học ở cái không của Thánh đế khổ không có hai phần, học ở cái không của Thánh đế tập, diệt, đạo không có hai phần; Kiêu Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát học ở cái không của vô minh không có hai phần, học ở cái không của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không có hai phần; Kiêu Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát học ở cái không của cái không nội không có hai phần, học ở cái không của cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đôi khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh không có hai phần; Kiêu Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát học ở cái không của chơn như không có hai phần, học ở cái không của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì không có hai phần; Kiêu Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát học ở cái không của bố thí Ba-la-mật-đa không có hai phần, học ở cái không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không có hai phần; Kiêu Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát học ở cái không của bốn tịnh lự không có hai phần, học ở cái không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc không có hai phần; Kiêu Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát học ở cái không của tám giải thoát không có hai phần, học ở cái không của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không có hai phần; Kiêu Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát học ở cái không của bốn niệm trụ không có hai phần, học ở cái không của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không có hai phần; Kiêu Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát học ở cái không của pháp môn giải thoát không có hai phần, học ở cái không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không có hai phần; Kiêu Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát học ở cái không của năm loại mắt không có hai phần, học ở cái không của sáu phép thần thông không có hai phần; Kiêu Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát học ở cái không của mười lực của Phật không có hai phần, học ở cái

không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không có hai phần; Kiền Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát học ở cái không của pháp không quên mất không có hai phần, học ở cái không của tánh luôn luôn xả không có hai phần; Kiền Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát học ở cái không của trí nhất thiết không có hai phần, học ở cái không của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không có hai phần; Kiền Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát học ở cái không của tất cả pháp môn Đà-la-ni không có hai phần, học ở cái không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa không có hai phần; Kiền Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát học ở cái không của Dự-lưu không có hai phần, học ở cái không của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán không có hai phần; Kiền Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát học ở cái không của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả không có hai phần, học ở cái không của Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả không có hai phần; Kiền Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát học ở cái không của Độc-giác không có hai phần, học ở cái không của Độc-giác hướng, Độc-giác quả không có hai phần; Kiền Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát học ở cái không của đại Bồ-tát không có hai phần, học ở cái không của Tam-miệu-tam Phật-đà không có hai phần; Kiền Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát học ở cái không của pháp đại Bồ-tát không có hai phần, học ở cái không của quả vị giác ngộ cao tột không có hai phần; Kiền Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát học ở cái không của Thanh-văn thừa không có hai phần, học ở cái không của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa không có hai phần; thì này Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy có khả năng học ở bố thí Ba-la-mật-đa, có khả năng học ở tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì không có hai phần. Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy có khả năng học ở cái không nội, có khả năng học ở cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thẳng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì không có hai phần. Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy có khả năng học ở chơn như, có khả năng học ở pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Vì sao? Vì không có hai phần. Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy có khả năng học ở Thánh đế khổ, có khả năng học ở Thánh đế tập, diệt, đạo.

Vì sao? Vì không có hai phần. Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy có khả năng học ở bốn tịnh lự, có khả năng học ở bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì sao? Vì không có hai phần. Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy có khả năng học ở tám giải thoát, có khả năng học ở tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Vì sao? Vì không có hai phần. Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy có khả năng học ở bốn niệm trụ, có khả năng học ở bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Vì sao? Vì không có hai phần. Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy có khả năng học ở pháp môn giải thoát không, có khả năng học ở pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên. Vì sao? Vì không có hai phần. Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy có khả năng học ở năm loại mắt, có khả năng học ở sáu phép thần thông. Vì sao? Vì không có hai phần. Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy có khả năng học ở mười lực của Phật, có khả năng học ở bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì không có hai phần. Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy có khả năng học ở pháp không quên mất, có khả năng học ở tánh luôn luôn xả. Vì sao? Vì không có hai phần. Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy có khả năng học ở trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì không có hai phần. Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy có khả năng học ở tất cả pháp môn Đà-la-ni, có khả năng học ở tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì không có hai phần. Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy có khả năng học ở Dự-lưu, có khả năng học ở Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán. Vì sao? Vì không có hai phần. Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy có khả năng học ở Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, có khả năng học ở Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả. Vì sao? Vì không có hai phần. Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy có khả năng học ở Độc-giác, có khả năng học ở Độc-giác hướng, Độc-giác quả. Vì sao? Vì không có hai phần. Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy có khả năng học ở đại Bồ-tát, có khả năng học ở Tam-miêu-tam Phật-đà. Vì sao? Vì không có hai phần. Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy có khả năng học ở pháp của đại Bồ-tát, có khả năng học ở quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì không có hai phần. Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy có khả năng học ở Thanh-văn thừa, có khả năng học ở Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa. Vì sao? Vì không có hai phần.

Quyển Thứ 86

HEÁT

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học ở bố thí Ba-la-mật-đa không có hai phần, có khả năng học ở tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học ở cái không nội không có hai phần, có khả năng học ở cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đôi khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học ở chơn như không có hai phần, có khả năng học ở pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học ở Thánh đế khổ không có hai phần, có khả năng học ở Thánh đế tập, diệt, đạo không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học ở bốn tịnh lự không có hai phần, có khả năng học ở bốn vô lượng, bốn định vô sắc không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học ở tám giải thoát không có hai phần, có khả năng học ở tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học ở bốn niệm trụ không có hai phần, có khả năng học ở bốn chánh đoạn, bốn thần túc,

năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học ở pháp môn giải thoát không không có hai phần, có khả năng học ở pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học ở năm loại mắt không có hai phần, có khả năng học ở sáu phép thần thông không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học ở mười lực của Phật không có hai phần, có khả năng học ở bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học ở pháp không quên mất không có hai phần, có khả năng học ở tánh luôn luôn xả không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học ở trí nhất thiết không có hai phần, có khả năng học ở trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học tất cả pháp môn Đà-la-ni không có hai phần, có khả năng học tất cả pháp môn Tam-ma-địa không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học ở bậc Dự-lưu không có hai phần, có khả năng học ở bậc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học ở bậc Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả không có hai phần, có khả năng học ở bậc Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học ở bậc Độc-giác không có hai phần, có khả năng học ở bậc Độc-giác hướng, Độc-giác quả không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học ở bậc đại Bồ-tát không có hai phần, có khả năng học ở bậc Tam-miêu-tam Phật-đà không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học ở pháp đại Bồ-tát không có hai phần, có khả năng học ở quả vị giác ngộ cao tột không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học ở Thanh-văn thừa không có hai phần, có khả năng học ở Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh. Vì sao? Vì không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự tăng giảm của sắc mà học, chẳng vì sự tăng giảm của thọ, tưởng, hành, thức mà học. Vì sao? Vì sắc uẩn v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự tăng giảm của nhãn xứ mà học, chẳng vì sự tăng giảm của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà học. Vì sao? Vì nhãn xứ v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự tăng giảm của sắc xứ mà học, chẳng vì sự tăng giảm của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà học. Vì sao? Vì sắc xứ v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự tăng giảm của nhãn giới mà học, chẳng vì sự tăng giảm của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà học. Vì sao? Vì nhãn giới v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự tăng giảm của nhĩ giới mà học, chẳng vì sự tăng giảm của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra mà học. Vì sao? Vì nhĩ giới v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự tăng giảm của tỷ giới mà học, chẳng vì sự tăng giảm của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra mà học. Vì sao? Vì tỷ giới v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự tăng giảm của thiệt giới mà học, chẳng vì sự tăng giảm của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra mà học. Vì sao? Vì thiệt giới v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự tăng giảm của thân giới mà học, chẳng vì sự tăng giảm của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra mà học. Vì sao? Vì thân giới v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự tăng giảm của ý giới mà học, chẳng vì sự tăng giảm của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra mà học. Vì sao? Vì ý giới v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự tăng giảm của địa giới mà học, chẳng vì sự tăng giảm của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà học. Vì sao? Vì địa giới v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự tăng giảm của Thánh đế khô mà học, chẳng vì sự tăng giảm của

Thánh đế tập, diệt, đạo mà học. Vì sao? Vì Thánh đế khổ v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự tăng giảm của vô minh mà học, chẳng vì sự tăng giảm của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não mà học. Vì sao? Vì vô minh v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự tăng giảm của cái không nội mà học, chẳng vì sự tăng giảm của cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tận mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh mà học. Vì sao? Vì cái không nội v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự tăng giảm của chơn như mà học, chẳng vì sự tăng giảm của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà học. Vì sao? Vì chơn như v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự tăng giảm của bồ thí Ba-la-mật-đa mà học, chẳng vì sự tăng giảm của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà học. Vì sao? Vì bồ thí Ba-la-mật-đa v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự tăng giảm của bốn tịnh lự mà học, chẳng vì sự tăng giảm của bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà học. Vì sao? Vì bốn tịnh lự v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự tăng giảm của tám giải thoát mà học, chẳng vì sự tăng giảm của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà học. Vì sao? Vì tám giải thoát v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự tăng giảm của bốn niệm trụ mà học, chẳng vì sự tăng giảm của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà học. Vì sao? Vì bốn niệm trụ v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự tăng giảm của pháp môn giải thoát không mà học, chẳng vì sự tăng giảm của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mà học. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự tăng giảm của năm loại mắt mà học, chẳng vì sự tăng giảm của sáu phép thần thông mà học. Vì sao? Vì năm loại mắt v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự tăng giảm của mười lực Phật mà học, chẳng vì sự tăng giảm của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà học. Vì sao? Vì mười lực của Phật v.v không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự tăng giảm của pháp không quên mất mà học, chẳng vì sự tăng giảm của tánh luôn luôn xả mà học. Vì sao? Vì pháp không quên mất v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự tăng giảm của trí nhất thiết mà học, chẳng vì sự tăng giảm của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà học. Vì sao? Vì trí nhất thiết v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự tăng giảm của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà học, chẳng vì sự tăng giảm của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà học. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì Phật Pháp thanh tịnh thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì

sự tăng giảm của Dụ-lưu mà học, chẳng vì sự tăng giảm của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán mà học. Vì sao? Vì Dụ-lưu v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghĩ Phật Pháp thanh tịnh thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự tăng giảm của Dụ-lưu hương, Dụ-lưu quả mà học, chẳng vì sự tăng giảm của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả mà học. Vì sao? Vì Dụ-lưu hương, Dụ-lưu quả v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghĩ Phật Pháp thanh tịnh thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự tăng giảm của Độc-giác mà học, chẳng vì sự tăng giảm của Độc-giác hương, Độc-giác quả mà học. Vì sao? Vì Độc-giác v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghĩ Phật Pháp thanh tịnh thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự tăng giảm của đại Bồ-tát mà học, chẳng vì sự tăng giảm của Tam-miêu-tam Phật-đà mà học. Vì sao? Vì đại Bồ-tát v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghĩ Phật Pháp thanh tịnh thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự tăng giảm của pháp đại Bồ-tát mà học, chẳng vì sự tăng giảm của quả vị giác ngộ cao tột mà học. Vì sao? Vì pháp của đại Bồ-tát v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát có khả năng học vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghĩ Phật Pháp thanh tịnh thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự tăng giảm của Thanh-văn thừa mà học, chẳng vì sự tăng giảm của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa mà học. Vì sao? Vì Thanh-văn thừa v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng vì sự tăng giảm của sắc mà học không có hai phần, chẳng vì sự tăng giảm của thọ, tưởng, hành, thức mà học không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của sắc mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của thọ, tưởng, hành, thức mà học. Vì sao? Vì sắc uẩn v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng vì sự tăng giảm của nhãn xứ mà học không có hai phần, chẳng vì sự tăng giảm của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà học không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của nhãn xứ mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại

diệt của nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ mà học. Vì sao? Vì nhĩ xứ v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng vì sự tăng giảm của sắc xứ mà học không có hai phần, chẳng vì sự tăng giảm của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà học không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của sắc xứ mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà học. Vì sao? Vì sắc xứ v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng vì sự tăng giảm của nhãn giới mà học không có hai phần, chẳng vì sự tăng giảm của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà học không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của nhãn giới mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà học. Vì sao? Vì nhãn giới v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng vì sự tăng giảm của nhĩ giới mà học không có hai phần, chẳng vì sự tăng giảm của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra mà học không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của nhĩ giới mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra mà học. Vì sao? Vì nhĩ giới v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng vì sự tăng giảm của tỳ giới mà học không có hai phần, chẳng vì sự tăng giảm của hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra mà học không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của tỳ giới mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra mà học. Vì sao? Vì tỳ giới v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng vì sự tăng giảm của thiệt giới mà học không có hai phần, chẳng vì sự tăng giảm của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra mà học không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của thiệt giới mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra mà học. Vì sao? Vì thiệt giới v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng vì sự tăng giảm của thân giới mà học không có hai phần, chẳng vì sự tăng giảm của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra

mà học không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của thân giới mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra mà học. Vì sao? Vì thân giới v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng vì sự tăng giảm của ý giới mà học không có hai phần, chẳng vì sự tăng giảm của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra mà học không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của ý giới mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra mà học. Vì sao? Vì ý giới v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng vì sự tăng giảm của địa giới mà học không có hai phần, chẳng vì sự tăng giảm của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà học không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của địa giới mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà học. Vì sao? Vì địa giới v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng vì sự tăng giảm của Thánh đế khổ mà học không có hai phần, chẳng vì sự tăng giảm của Thánh đế tập, diệt, đạo mà học không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Thánh đế khổ mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Thánh đế tập, diệt, đạo mà học. Vì sao? Vì Thánh đế khổ v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng vì sự tăng giảm của vô minh mà học không có hai phần, chẳng vì sự tăng giảm của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não mà học không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của vô minh mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não mà học. Vì sao? Vì vô minh v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng vì sự tăng giảm của cái không nội mà học không có hai phần, chẳng vì sự tăng giảm của cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tận mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh mà học không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại

diệt của cái không nội mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh mà học. Vì sao? Vì cái không nội v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng vì sự tăng giảm của chơn như mà học không có hai phần, chẳng vì sự tăng giảm của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chỉ là giả mà học không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của chơn như mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì mà học. Vì sao? Vì chơn như v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng vì sự tăng giảm của bố thí Ba-la-mật-đa mà học không có hai phần, chẳng vì sự tăng giảm của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà học không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của bố thí Ba-la-mật-đa mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà học. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng vì sự tăng giảm của bốn tịnh lự mà học không có hai phần, chẳng vì sự tăng giảm của bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà học không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của bốn tịnh lự mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà học. Vì sao? Vì bốn tịnh lự v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng vì sự tăng giảm của tám giải thoát mà học không có hai phần, chẳng vì sự tăng giảm của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà học không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của tám giải thoát mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà học. Vì sao? Vì tám giải thoát v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng vì sự tăng giảm của bốn niệm trụ mà học không có hai phần, chẳng vì sự tăng giảm của bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà học không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của bốn niệm trụ mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo mà học. Vì sao? Vì bốn niệm trụ v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng vì sự tăng giảm của pháp môn giải thoát không mà học không có hai phần, chẳng vì sự tăng giảm của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mà học không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của pháp môn giải thoát không mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mà học. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng vì sự tăng giảm của năm loại mắt mà học không có hai phần, chẳng vì sự tăng giảm của sáu phép thần thông mà học không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của năm loại mắt mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của sáu phép thần thông mà học. Vì sao? Vì năm loại mắt v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng vì sự tăng giảm của mười lực Phật mà học không có hai phần, chẳng vì sự tăng giảm của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà học không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của mười lực Phật mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà học. Vì sao? Vì mười lực của Phật v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng vì sự tăng giảm của pháp không quên mất mà học không có hai phần, chẳng vì sự tăng giảm của tánh luôn luôn xả mà học không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của pháp không quên mất mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của tánh luôn luôn xả mà học. Vì sao? Vì pháp không quên mất v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng vì sự tăng giảm của trí nhất thiết mà học không có hai phần, chẳng vì sự tăng giảm của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà học không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của trí nhất thiết mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà học. Vì sao? Vì trí nhất thiết v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng vì sự tăng giảm của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà học không có hai phần, chẳng vì sự tăng giảm của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà học không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà học. Vì sao? Vì pháp môn Đà-la-ni v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng vì sự tăng giảm của Dự-lưu mà học không có hai phần, chẳng vì sự tăng giảm của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán mà học không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Dự-lưu mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán mà học. Vì sao? Vì Dự-lưu v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng vì sự tăng giảm của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả mà học không có hai phần, chẳng vì sự tăng giảm của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả mà học không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả mà học. Vì sao? Vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng vì sự tăng giảm của Độc-giác mà học không có hai phần, chẳng vì sự tăng giảm của Độc-giác hương, Độc-giác quả mà học không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Độc-giác mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Độc-giác hương, Độc-giác quả mà học. Vì sao? Vì Độc-giác v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng vì sự tăng giảm của đại Bồ-tát mà học không có hai phần, chẳng vì sự tăng giảm của Tam-miêu-tam Phật-đà mà học không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của đại Bồ-tát mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Tam-miêu-tam Phật-đà mà học. Vì sao? Vì đại Bồ-tát v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng vì sự tăng giảm của pháp đại Bồ-tát mà học không có hai phần, chẳng vì sự tăng giảm của quả vị giác ngộ cao tốt mà học không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của pháp của đại Bồ-tát mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của quả vị giác ngộ cao tốt mà học. Vì sao? Vì pháp của đại Bồ-tát v.v... không có hai phần.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát chẳng vì sự tăng giảm của Thanh-văn thừa mà học không có hai phần, chẳng vì sự tăng giảm của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa mà học không có hai phần thì đại Bồ-tát ấy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Thanh-văn thừa mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa mà học. Vì sao? Vì Thanh-văn thừa v.v... không có hai phần.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Này Thiện Hiện! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của sắc mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của thọ, tưởng, hành, thức mà học chẳng? Thiện Hiện! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của nhãn xứ mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà học chẳng? Thiện Hiện! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của sắc xứ mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà học chẳng? Thiện Hiện! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của nhãn giới mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà học chẳng? Thiện Hiện! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của nhĩ giới mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra mà học chẳng? Thiện Hiện! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của tỷ giới mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra mà học chẳng? Thiện Hiện! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của thiệt giới mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra mà học chẳng? Thiện Hiện! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của thân giới mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra mà học chẳng? Thiện Hiện! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của ý giới mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra mà học chẳng? Thiện Hiện! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của địa giới mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà học chẳng? Thiện Hiện! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Thánh đế khổ mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Thánh đế tập, diệt, đạo mà học chẳng? Thiện Hiện! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của vô minh mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não mà học chẳng? Thiện Hiện! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của cái không nội mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái

không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đôi khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh mà học chẳng? Thiện Hiện! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của chơn như mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà học chẳng? Thiện Hiện! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của bố thí Ba-la-mật-đa mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà học chẳng? Thiện Hiện! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của bốn tịnh lự mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà học chẳng? Thiện Hiện! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của tám giải thoát mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà học chẳng? Thiện Hiện! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của bốn niệm trụ mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà học chẳng? Thiện Hiện! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của pháp môn giải thoát không mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mà học chẳng? Thiện Hiện! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của năm loại mắt mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của sáu phép thần thông mà học chẳng? Thiện Hiện! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của mười lực Phật mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà học chẳng? Thiện Hiện! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của pháp không quên mất mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của tánh luôn luôn xả mà học chẳng? Thiện Hiện! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của trí nhất thiết mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà học chẳng? Thiện Hiện! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của pháp môn Đà-la-ni mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của pháp môn Tam-ma-địa mà học chẳng? Thiện Hiện! Khi đại

Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Dự-lưu mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán mà học chẳng? Thiện Hiện! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả mà học chẳng? Thiện Hiện! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Độc-giác mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Độc-giác hương, Độc-giác quả mà học chẳng? Thiện Hiện! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của đại Bồ-tát mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Tam-miệu-tam Phật-đà mà học chẳng? Thiện Hiện! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của pháp đại Bồ-tát mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của quả vị giác ngộ cao tột mà học chẳng? Thiện Hiện! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Thanh-văn thừa mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa mà học chẳng?

Quyển Thứ 87 HEÁT

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Xá Lợi Tử! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của sắc mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của thọ, tưởng, hành, thức mà học.

Xá Lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của nhãn xứ mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà học.

Xá Lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của sắc xứ mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà học.

Xá Lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của nhãn giới mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà học.

Xá Lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của nhĩ giới mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra mà học.

Xá Lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của tỷ giới mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra mà học.

Xá Lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của thiệt giới mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra mà học.

Xá Lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của thân giới mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra mà học.

Xá Lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của ý giới mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra mà học.

Xá Lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của địa giới mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà học.

Xá Lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Thánh đế khổ mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Thánh đế tập, diệt, đạo mà học.

Xá Lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của vô minh mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não mà học.

Xá Lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của cái không nội mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tán mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh mà học.

Xá Lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của chơn như mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà học.

Xá Lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của bố thí Ba-la-mật-đa mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà học.

Xá Lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của bốn tịnh lực mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà học.

Xá Lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của tám giải thoát mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà học.

Xá Lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của bốn niệm trụ mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà học.

Xá Lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của pháp môn giải thoát không mà

học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên mà học.

Xá Lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của năm loại mắt mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của sáu phép thần thông mà học.

Xá Lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của mười lực Phật mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà học.

Xá Lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của pháp không quên mất mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của tánh luôn luôn xả mà học.

Xá Lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của trí nhất thiết mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà học.

Xá Lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà học.

Xá Lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Dự-lưu mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán mà học.

Xá Lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả mà học.

Xá Lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Độc-giác mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Độc-giác hương, Độc-giác quả mà học.

Xá Lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của đại Bồ-tát mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Tam-miêu-tam Phật-đà mà học.

Xá Lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của pháp đại Bồ-tát mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của quả vị giác ngộ cao tột mà học.

Xá Lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Khi đại Bồ-tát học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Thanh-văn thừa mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa mà học.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát khi học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của sắc mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của thọ, tưởng, hành, thức mà học?

Thiện Hiện! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát khi học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của nhãn xứ mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà học?

Thiện Hiện! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát khi học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của sắc xứ mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà học?

Thiện Hiện! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát khi học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của nhãn giới mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà học?

Thiện Hiện! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát khi học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của nhĩ giới mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra mà học?

Thiện Hiện! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát khi học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của tỷ giới mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra mà học?

Thiện Hiện! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát khi học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của thiệt giới mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra mà học?

Thiện Hiện! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát khi học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của thân giới mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra mà học?

Thiện Hiện! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát khi học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của ý giới mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra mà học?

Thiện Hiện! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát khi học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của địa giới mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà học?

Thiện Hiện! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát khi học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Thánh đế khổ mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Thánh đế tập, diệt, đạo mà học?

Thiện Hiện! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát khi học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của vô minh mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não mà học?

Thiện Hiện! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát khi học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của cái không nội mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tán mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh mà học?

Thiện Hiện! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát khi học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của chơn như mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà học?

Thiện Hiện! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát khi học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của bố thí Ba-la-mật-đa mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà học?

Thiện Hiện! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát khi học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của bốn tịnh lực mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà học?

Thiện Hiện! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát khi học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của tám giải thoát mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà học?

Thiện Hiện! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát khi học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của bốn niệm trụ mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà học?

Thiện Hiện! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát khi học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của pháp môn giải thoát không mà

học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyền mà học?

Thiện Hiện! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát khi học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của năm loại mắt mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của sáu phép thần thông mà học?

Thiện Hiện! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát khi học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của mười lực Phật mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà học?

Thiện Hiện! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát khi học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của pháp không quên mất mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của tánh luôn luôn xả mà học?

Thiện Hiện! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát khi học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của trí nhất thiết mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà học?

Thiện Hiện! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát khi học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà học?

Thiện Hiện! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát khi học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Dự-lưu mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán mà học?

Thiện Hiện! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát khi học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả mà học?

Thiện Hiện! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát khi học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Độc-giác mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Độc-giác hương, Độc-giác quả mà học?

Thiện Hiện! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát khi học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của đại Bồ-tát mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Tam-miêu-tam Phật-đà mà học?

Thiện Hiện! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát khi học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của pháp đại Bồ-tát mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của quả vị giác ngộ cao tột mà học?

Thiện Hiện! Vì duyên có gì mà đại Bồ-tát khi học như vậy chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Thanh-văn thừa mà học, chẳng vì sự nhiếp thọ, hoại diệt của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa mà học?

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát khi học như vậy, chẳng thấy có sắc là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ và hoại diệt; chẳng thấy có thọ, tưởng, hành, thức là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ, tưởng, hành, thức và hoại diệt. Vì sao? Vì sắc uẩn v.v... hoặc năng, hoặc sở, trong, ngoài đều là không, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng thấy có nhãn xứ là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ nhãn xứ và hoại diệt; chẳng thấy có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và hoại diệt. Vì sao? Vì nhãn xứ v.v... hoặc năng, hoặc sở, trong, ngoài đều là không, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng thấy có sắc xứ là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ sắc xứ và hoại diệt; chẳng thấy có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và hoại diệt. Vì sao? Vì sắc xứ v.v... hoặc năng, hoặc sở, trong, ngoài đều là không, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng thấy có nhãn giới là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ nhãn giới và hoại diệt; chẳng thấy có sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và hoại diệt. Vì sao? Vì nhãn giới v.v... hoặc năng, hoặc sở, trong, ngoài đều là không, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng thấy có nhĩ giới là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ nhĩ giới và hoại diệt; chẳng thấy có thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và hoại diệt. Vì sao? Vì nhĩ giới v.v... hoặc năng, hoặc sở, trong, ngoài đều là không, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng thấy có tử giới là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ tử giới và hoại diệt; chẳng thấy có hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra và hoại diệt. Vì sao? Vì tử giới v.v... hoặc năng, hoặc sở, trong, ngoài đều là không, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng thấy có thiết giới là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ thiết giới và hoại diệt; chẳng thấy có vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và hoại diệt. Vì sao? Vì thiết giới v.v... hoặc năng, hoặc sở, trong, ngoài đều là không, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng thấy có thân giới là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ thân giới và hoại diệt; chẳng thấy có xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và hoại diệt. Vì sao? Vì thân giới v.v... hoặc năng, hoặc sở, trong, ngoài đều là không, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng thấy có ý giới là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ ý giới và hoại diệt; chẳng thấy có pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và hoại diệt. Vì sao? Vì ý giới v.v... hoặc năng, hoặc sở, trong, ngoài đều là không, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng thấy có địa giới là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ địa giới và hoại diệt; chẳng thấy có thủy, hỏa, phong, không, thức giới là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ thủy, hỏa, phong, không, thức giới và hoại diệt. Vì sao? Vì địa giới v.v... hoặc năng, hoặc sở, trong, ngoài đều là không, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng thấy có Thánh đế khổ là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ Thánh đế khổ và hoại diệt; chẳng thấy có Thánh đế tập, diệt, đạo là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ Thánh đế tập, diệt, đạo và hoại diệt. Vì sao? Vì Thánh đế khổ v.v... hoặc năng, hoặc sở, trong, ngoài đều là không, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng thấy có vô minh là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ vô minh và hoại diệt; chẳng thấy có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và hoại diệt. Vì sao? Vì vô minh v.v... hoặc năng, hoặc sở, trong, ngoài đều là không, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng thấy có cái không nội là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ cái không nội và hoại diệt; chẳng thấy có cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thẳng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh và hoại diệt. Vì sao? Vì cái không nội v.v... hoặc năng, hoặc sở, trong, ngoài đều là không, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng thấy có chơn như là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ chơn như và hoại diệt; chẳng thấy có pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì và hoại diệt. Vì sao? Vì chơn như v.v... hoặc năng, hoặc sở, trong, ngoài đều là không, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng thấy có bố thí Ba-la-mật-đa là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ

năng nhiếp thọ bố thí Ba-la-mật-đa và hoại diệt; chẳng thấy có tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và hoại diệt. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa v.v... hoặc năng, hoặc sở, trong, ngoài đều là không, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng thấy có bốn tịnh lự là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ bốn tịnh lự và hoại diệt; chẳng thấy có bốn vô lượng, bốn định vô sắc là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ bốn vô lượng, bốn định vô sắc và hoại diệt. Vì sao? Vì bốn tịnh lự v.v... hoặc năng, hoặc sở, trong, ngoài đều là không, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng thấy có tám giải thoát là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ tám giải thoát và hoại diệt; chẳng thấy có tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và hoại diệt. Vì sao? Vì tám giải thoát v.v... hoặc năng, hoặc sở, trong, ngoài đều là không, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng thấy có bốn niệm trụ là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ bốn niệm trụ và hoại diệt; chẳng thấy có bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo và hoại diệt. Vì sao? Vì bốn niệm trụ v.v... hoặc năng, hoặc sở, trong, ngoài đều là không, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng thấy có pháp môn giải thoát không là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ pháp môn giải thoát không và hoại diệt; chẳng thấy có pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và hoại diệt. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không v.v... hoặc năng, hoặc sở, trong, ngoài đều là không, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng thấy có năm loại mắt là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ năm loại mắt và hoại diệt; chẳng thấy có sáu phép thần

thông là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ sáu phép thần thông và hoại diệt. Vì sao? Vì năm loại mắt v.v... hoặc năng, hoặc sở, trong, ngoài đều là không, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng thấy có mười lực của Phật là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ mười lực của Phật và hoại diệt; chẳng thấy có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và hoại diệt. Vì sao? Vì mười lực của Phật v.v... hoặc năng, hoặc sở, trong, ngoài đều là không, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng thấy có pháp không quên mất là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ pháp không quên mất và hoại diệt; chẳng thấy có tánh luôn luôn xả là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ tánh luôn luôn xả và hoại diệt. Vì sao? Vì pháp không quên mất v.v... hoặc năng, hoặc sở, trong, ngoài đều là không, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng thấy có trí nhất thiết là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ trí nhất thiết và hoại diệt; chẳng thấy có trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và hoại diệt. Vì sao? Vì trí nhất thiết v.v... hoặc năng, hoặc sở, trong, ngoài đều là không, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng thấy có tất cả pháp môn Đà-la-ni là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ tất cả pháp môn Đà-la-ni và hoại diệt; chẳng thấy có tất cả pháp môn Tam-ma-địa là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa và hoại diệt. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... hoặc năng, hoặc sở, trong, ngoài đều là không, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng thấy có Dự-lưu là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ Dự-lưu và hoại diệt; chẳng thấy có Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và hoại diệt. Vì sao? Vì Dự-lưu v.v...

hoặc năng, hoặc sở, trong, ngoài đều là không, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng thấy có Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả và hoại diệt; chẳng thấy có Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả và hoại diệt. Vì sao? Vì Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả v.v... hoặc năng, hoặc sở, trong, ngoài đều là không, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng thấy có Độc-giác là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ Độc-giác và hoại diệt; chẳng thấy có Độc-giác hướng, Độc-giác quả là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ Độc-giác hướng, Độc-giác quả và hoại diệt. Vì sao? Vì Độc-giác v.v... hoặc năng, hoặc sở, trong, ngoài đều là không, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng thấy có đại Bồ-tát là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ đại Bồ-tát và hoại diệt; chẳng thấy có Tam-miêu-tam Phật-đà là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ Tam-miêu-tam Phật-đà và hoại diệt. Vì sao? Vì đại Bồ-tát v.v... hoặc năng, hoặc sở, trong, ngoài đều là không, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng thấy có pháp đại của Bồ-tát là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ pháp của đại Bồ-tát và hoại diệt; chẳng thấy có quả vị giác ngộ cao tột là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ quả vị giác ngộ cao tột và hoại diệt. Vì sao? Vì pháp của đại Bồ-tát v.v... hoặc năng, hoặc sở, trong, ngoài đều là không, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Khi đại Bồ-tát học như vậy, chẳng thấy có Thanh-văn thừa là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ Thanh-văn thừa và hoại diệt; chẳng thấy có Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa là có thể nhiếp thọ và bị hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa và hoại diệt. Vì sao? Vì Thanh-văn thừa v.v... hoặc năng, hoặc sở, trong, ngoài đều là không, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát đối với sắc, đối với thọ, tướng, hành, thức; đối với nhãn xúc, đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; đối với sắc xúc, đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; đối với nhãn giới, đối với sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; đối với nhĩ giới, đối với thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; đối với tỷ giới, đối với hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra; đối với thiệt giới, đối với vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra; đối với thân giới, đối với xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; đối với ý giới, đối với pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; đối với địa giới, đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới; đối với Thánh đế khổ, đối với Thánh đế tập, diệt, đạo; đối với vô minh, đối với hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; đối với cái không nội, đối với cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tán mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh; đối với chơn như, đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; đối với bố thí Ba-la-mật-đa, đối với tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; đối với bốn tịnh lực, đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc; đối với tám giải thoát, đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ; đối với bốn niệm trụ, đối với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; đối với pháp môn giải thoát không, đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; đối với năm loại mắt, đối với sáu phép thần thông; đối với mười lực của Phật, đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; đối với pháp không quên mất, đối với tánh luôn luôn xả; đối với trí nhất thiết, đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa; đối với Dự-lưu, đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; đối với Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, đối với Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả;

đối với Độc-giác; đối với Độc-giác hương, Độc-giác quả; đối với đại Bồ-tát, đối với Tam-miêu-tam Phật-đà; đối với pháp của đại Bồ-tát, đối với quả vị giác ngộ cao tột; đối với Thanh-văn thừa, đối với Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa chẳng thấy là có thể nhiếp thọ và có thể hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ nhiếp thọ và hoại diệt mà học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì đại Bồ-tát ấy có khả năng hoàn thành trí nhất thiết trí.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Đại Bồ-tát học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng hoàn thành trí nhất thiết trí chăng?

Thiện Hiện đáp: Đại Bồ-tát học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng hoàn thành trí nhất thiết trí vì đối với tất cả pháp chẳng vì lấy sự nhiếp thọ, hoại diệt làm phương tiện mà học.

Xá Lợi Tử hỏi: Nếu đại Bồ-tát là người đối với tất cả pháp chẳng vì lấy sự nhiếp thọ, hoại diệt làm phương tiện mà học thì tại sao có khả năng hoàn thành trí nhất thiết trí?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy sắc hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy sắc hoặc thủ, hoặc xả, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức hoặc thủ, hoặc xả; chẳng thấy sắc hoặc nhiễm, hoặc tịnh, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức hoặc nhiễm, hoặc tịnh; chẳng thấy sắc hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy sắc hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức hoặc tăng, hoặc giảm. Vì sao? Vì tánh của sắc uẩn v.v... là không, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng hoàn thành trí nhất thiết trí vì lấy cái vô học và cái không hoàn thành làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy nhãn xứ hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy nhãn xứ hoặc thủ, hoặc xả, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thủ, hoặc xả; chẳng thấy nhãn xứ hoặc nhiễm, hoặc tịnh, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc nhiễm, hoặc tịnh; chẳng thấy nhãn xứ hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy nhãn xứ hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tăng, hoặc giảm. Vì sao? Vì tánh của nhãn xứ v.v... là không, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng hoàn thành trí nhất thiết trí vì lấy cái vô học và cái không hoàn thành làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy sắc xứ hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy sắc xứ hoặc thủ, hoặc xả, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thủ, hoặc xả; chẳng thấy sắc xứ hoặc nhiễm, hoặc tịnh, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc nhiễm, hoặc tịnh; chẳng thấy sắc xứ hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy sắc xứ hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tăng, hoặc giảm. Vì sao? Vì tánh của sắc xứ v.v... là không, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng hoàn thành trí nhất thiết trí, vì lấy cái vô học và cái không hoàn thành làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy nhãn giới hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy nhãn giới hoặc thủ, hoặc xả, chẳng thấy sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc thủ, hoặc xả; chẳng thấy nhãn giới hoặc nhiễm, hoặc tịnh, chẳng thấy sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc nhiễm, hoặc tịnh; chẳng thấy nhãn giới hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy nhãn giới hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tăng, hoặc giảm. Vì sao? Vì tánh của nhãn giới v.v... là không, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng hoàn thành trí nhất thiết trí, vì lấy cái vô học và cái không hoàn thành làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy nhĩ giới hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy nhĩ giới hoặc thủ, hoặc xả, chẳng thấy thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc thủ, hoặc xả; chẳng thấy nhĩ giới hoặc nhiễm, hoặc tịnh, chẳng thấy thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc nhiễm, hoặc tịnh; chẳng thấy

nhĩ giới hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy nhĩ giới hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc tăng, hoặc giảm. Vì sao? Vì tánh của nhĩ giới v.v... là không, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng hoàn thành trí nhất thiết trí, vì lấy cái vô học và cái không hoàn thành làm phương tiện.

Quyển Thứ 88 HEÁT

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy tử giới hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy tử giới hoặc thủ, hoặc xả, chẳng thấy hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc thủ, hoặc xả; chẳng thấy tử giới hoặc nhiễm, hoặc tịnh, chẳng thấy hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc nhiễm, hoặc tịnh; chẳng thấy tử giới hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy tử giới hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc tăng, hoặc giảm. Vì sao? Vì tánh của tử giới v.v... là không, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng hoàn thành trí nhất thiết trí, vì lấy cái vô học và cái không hoàn thành làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy thiết giới hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy thiết giới hoặc thủ, hoặc xả, chẳng thấy vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc thủ, hoặc xả; chẳng thấy thiết giới hoặc nhiễm, hoặc tịnh, chẳng thấy vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc nhiễm, hoặc tịnh; chẳng thấy thiết giới hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy thiết giới hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc tăng, hoặc giảm. Vì sao? Vì tánh của thiết giới v.v... là không, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng hoàn thành trí nhất thiết trí, vì lấy cái vô học và cái không hoàn thành làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy thân giới hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy thân giới hoặc thủ, hoặc xả, chẳng thấy xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc thủ, hoặc xả; chẳng thấy thân giới hoặc nhiễm, hoặc tịnh, chẳng thấy xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc nhiễm, hoặc tịnh;

chẳng thấy thân giới hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy thân giới hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc tăng, hoặc giảm. Vì sao? Vì tánh của thân giới v.v... là không, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng hoàn thành trí nhất thiết trí, vì lấy cái vô học và cái không hoàn thành làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy ý giới hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy ý giới hoặc thủ, hoặc xả, chẳng thấy pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thủ, hoặc xả; chẳng thấy ý giới hoặc nhiễm, hoặc tịnh, chẳng thấy pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc nhiễm, hoặc tịnh; chẳng thấy ý giới hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy ý giới hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tăng, hoặc giảm. Vì sao? Vì tánh của ý giới v.v... là không, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng hoàn thành trí nhất thiết trí, vì lấy cái vô học và cái không hoàn thành làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy địa giới hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy địa giới hoặc thủ, hoặc xả, chẳng thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thủ, hoặc xả; chẳng thấy địa giới hoặc nhiễm, hoặc tịnh, chẳng thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc nhiễm, hoặc tịnh; chẳng thấy địa giới hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy địa giới hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tăng, hoặc giảm. Vì sao? Vì tánh của địa giới v.v... là không, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng hoàn thành trí nhất thiết trí, vì lấy cái vô học và cái không hoàn thành làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy Thánh đế khổ hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy Thánh đế tập,

diệt, đạo hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy Thánh đế khổ hoặc thủ, hoặc xả, chẳng thấy Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thủ, hoặc xả; chẳng thấy Thánh đế khổ hoặc nhiễm, hoặc tịnh, chẳng thấy Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc nhiễm, hoặc tịnh; chẳng thấy Thánh đế khổ hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy Thánh đế khổ hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tăng, hoặc giảm. Vì sao? Vì tánh của Thánh đế khổ v.v... là không, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng hoàn thành trí nhất thiết trí, vì lấy cái vô học và cái không hoàn thành làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy vô minh hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy vô minh hoặc thủ, hoặc xả, chẳng thấy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc thủ, hoặc xả; chẳng thấy vô minh hoặc nhiễm, hoặc tịnh, chẳng thấy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc nhiễm, hoặc tịnh; chẳng thấy vô minh hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy vô minh hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc tăng, hoặc giảm. Vì sao? Vì tánh của vô minh v.v... là không, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng hoàn thành trí nhất thiết trí, vì lấy cái vô học và cái không hoàn thành làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy cái không nội hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đôi khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy cái không nội hoặc thủ, hoặc xả, chẳng thấy cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh hoặc thủ, hoặc xả; chẳng thấy cái không nội hoặc nhiễm, hoặc tịnh, chẳng thấy cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh hoặc nhiễm, hoặc tịnh; chẳng thấy cái không nội hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy cái không ngoại cho

đến cái không không tánh tự tánh hoặc tự, hoặc tán; chẳng thấy cái không nội hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh hoặc tăng, hoặc giảm. Vì sao? Vì tánh của cái không nội v.v... là không, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng hoàn thành trí nhất thiết trí, vì lấy cái vô học và cái không hoàn thành làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy chơn như hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy chơn như hoặc thủ, hoặc xả, chẳng thấy pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc thủ, hoặc xả; chẳng thấy chơn như hoặc nhiễm, hoặc tịnh, chẳng thấy pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc nhiễm, hoặc tịnh; chẳng thấy chơn như hoặc tự, hoặc tán; chẳng thấy pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc tự, hoặc tán; chẳng thấy chơn như hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc tăng, hoặc giảm. Vì sao? Vì tánh của chơn như v.v... là không, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng hoàn thành trí nhất thiết trí, vì lấy cái vô học và cái không hoàn thành làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy bố thí Ba-la-mật-đa hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thủ, hoặc xả, chẳng thấy tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thủ, hoặc xả; chẳng thấy bố thí Ba-la-mật-đa hoặc nhiễm, hoặc tịnh, chẳng thấy tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc nhiễm, hoặc tịnh; chẳng thấy bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tự, hoặc tán; chẳng thấy tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc tự, hoặc tán; chẳng thấy bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc tăng, hoặc giảm. Vì sao? Vì tánh của bố thí Ba-la-mật-đa v.v... là không, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng hoàn thành trí nhất thiết trí, vì lấy cái vô học và cái không hoàn thành làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy bốn tịnh lự hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy bốn tịnh lự hoặc thủ, hoặc xả, chẳng thấy bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thủ, hoặc xả; chẳng thấy bốn tịnh lự hoặc nhiễm, hoặc tịnh, chẳng thấy bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc nhiễm, hoặc tịnh; chẳng thấy bốn tịnh lự hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy bốn tịnh lự hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc tăng, hoặc giảm. Vì sao? Vì tánh của bốn tịnh lự v.v... là không, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng hoàn thành trí nhất thiết trí, vì lấy cái vô học và cái không hoàn thành làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy tám giải thoát hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy tám giải thoát hoặc thủ, hoặc xả, chẳng thấy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc thủ, hoặc xả; chẳng thấy tám giải thoát hoặc nhiễm, hoặc tịnh, chẳng thấy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc nhiễm, hoặc tịnh; chẳng thấy tám giải thoát hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy tám giải thoát hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc tăng, hoặc giảm. Vì sao? Vì tánh của tám giải thoát v.v... là không, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng hoàn thành trí nhất thiết trí, vì lấy cái vô học và cái không hoàn thành làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy bốn niệm trụ hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy bốn niệm trụ hoặc thủ, hoặc xả, chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc thủ, hoặc xả; chẳng thấy bốn niệm trụ hoặc nhiễm, hoặc tịnh, chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc nhiễm,

hoặc tịnh; chẳng thấy bốn niệm trụ hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy bốn niệm trụ hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc tăng, hoặc giảm. Vì sao? Vì tánh của bốn niệm trụ v.v... là không, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng hoàn thành trí nhất thiết trí, vì lấy cái vô học và cái không hoàn thành làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy pháp môn giải thoát không hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy pháp môn giải thoát không hoặc thủ, hoặc xả, chẳng thấy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc thủ, hoặc xả; chẳng thấy pháp môn giải thoát không hoặc nhiễm, hoặc tịnh, chẳng thấy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc nhiễm, hoặc tịnh; chẳng thấy pháp môn giải thoát không hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy pháp môn giải thoát không hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc tăng, hoặc giảm. Vì sao? Vì tánh của pháp môn giải thoát không v.v... là không, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng hoàn thành trí nhất thiết trí, vì lấy cái vô học và cái không hoàn thành làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy năm loại mắt hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy sáu phép thần thông hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy năm loại mắt hoặc thủ, hoặc xả, chẳng thấy sáu phép thần thông hoặc thủ, hoặc xả; chẳng thấy năm loại mắt hoặc nhiễm, hoặc tịnh, chẳng thấy sáu phép thần thông hoặc nhiễm, hoặc tịnh; chẳng thấy năm loại mắt hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy sáu phép thần thông hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy năm loại mắt hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy sáu phép thần thông hoặc tăng, hoặc giảm. Vì sao? Vì tánh của năm loại mắt v.v... là không, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng hoàn thành trí nhất thiết trí, vì lấy cái vô học và cái không hoàn thành làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy mười lực của Phật hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy mười lực của Phật hoặc thủ, hoặc xả, chẳng thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thủ, hoặc xả; chẳng thấy mười lực của Phật hoặc nhiễm, hoặc tịnh, chẳng thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc nhiễm, hoặc tịnh; chẳng thấy mười lực của Phật hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy mười lực của Phật hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tăng, hoặc giảm. Vì sao? Vì tánh của mười lực Phật v.v... là không, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng hoàn thành trí nhất thiết trí, vì lấy cái vô học và cái không hoàn thành làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy pháp không quên mất hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy tánh luôn luôn xả hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy pháp không quên mất hoặc thủ, hoặc xả, chẳng thấy tánh luôn luôn xả hoặc thủ, hoặc xả; chẳng thấy pháp không quên mất hoặc nhiễm, hoặc tịnh, chẳng thấy tánh luôn luôn xả hoặc nhiễm, hoặc tịnh; chẳng thấy pháp không quên mất hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy tánh luôn luôn xả hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy pháp không quên mất hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy tánh luôn luôn xả hoặc tăng, hoặc giảm. Vì sao? Vì tánh của pháp không quên mất v.v... là không, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng hoàn thành trí nhất thiết trí, vì lấy cái vô học và cái không hoàn thành làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy trí nhất thiết hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy trí nhất thiết hoặc thủ, hoặc xả, chẳng thấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thủ, hoặc xả; chẳng thấy trí nhất thiết hoặc nhiễm, hoặc tịnh, chẳng thấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc nhiễm, hoặc tịnh; chẳng thấy trí

nhất thiết hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy trí nhất thiết hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tăng, hoặc giảm. Vì sao? Vì tánh của trí nhất thiết v.v... là không, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng hoàn thành trí nhất thiết trí, vì lấy cái vô học và cái không hoàn thành làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thủ, hoặc xả, chẳng thấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thủ, hoặc xả; chẳng thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc nhiếp, hoặc tịnh, chẳng thấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc nhiếp, hoặc tịnh; chẳng thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tăng, hoặc giảm. Vì sao? Vì tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... là không, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng hoàn thành trí nhất thiết trí, vì lấy cái vô học và cái không hoàn thành làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy Dự-lưu hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy Dự-lưu hoặc thủ, hoặc xả, chẳng thấy Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán hoặc thủ, hoặc xả; chẳng thấy Dự-lưu hoặc nhiếp, hoặc tịnh, chẳng thấy Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán hoặc nhiếp, hoặc tịnh; chẳng thấy Dự-lưu hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy Dự-lưu hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán hoặc tăng, hoặc giảm. Vì sao? Vì tánh của Dự-lưu v.v... là không, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng hoàn thành trí nhất thiết trí, vì lấy cái vô học và cái không hoàn thành làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-

hán hương, A-la-hán quả hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc thủ, hoặc xả, chẳng thấy Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc thủ, hoặc xả; chẳng thấy Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc nhiễm, hoặc tịnh, chẳng thấy Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc nhiễm, hoặc tịnh; chẳng thấy Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc tăng, hoặc giảm. Vì sao? Vì tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... là không, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng hoàn thành trí nhất thiết trí, vì lấy cái vô học và cái không hoàn thành làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy Độc-giác hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy Độc-giác hương, Độc-giác quả hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy Độc-giác hoặc thủ, hoặc xả, chẳng thấy Độc-giác hương, Độc-giác quả hoặc thủ, hoặc xả; chẳng thấy Độc-giác hoặc nhiễm, hoặc tịnh, chẳng thấy Độc-giác hương, Độc-giác quả hoặc nhiễm, hoặc tịnh; chẳng thấy Độc-giác hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy Độc-giác hương, Độc-giác quả hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy Độc-giác hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy Độc-giác hương, Độc-giác quả hoặc tăng, hoặc giảm. Vì sao? Vì tánh của Độc-giác v.v... là không, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng hoàn thành trí nhất thiết trí, vì lấy cái vô học và cái không hoàn thành làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy đại Bồ-tát hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy Tam-miêu-tam Phật-đà hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy đại Bồ-tát hoặc thủ, hoặc xả, chẳng thấy Tam-miêu-tam Phật-đà hoặc thủ, hoặc xả; chẳng thấy đại Bồ-tát hoặc nhiễm, hoặc tịnh, chẳng thấy Tam-miêu-tam Phật-đà hoặc nhiễm, hoặc tịnh; chẳng thấy đại Bồ-tát hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy Tam-miêu-tam Phật-đà hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy đại Bồ-tát hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy Tam-miêu-tam Phật-đà hoặc tăng, hoặc

giảm. Vì sao? Vì tánh của đại Bồ-tát v.v... là không, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng hoàn thành trí nhất thiết trí, vì lấy cái vô học và cái không hoàn thành làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy pháp của đại Bồ-tát hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy quả vị giác ngộ cao tột hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy pháp của đại Bồ-tát hoặc thủ, hoặc xả, chẳng thấy quả vị giác ngộ cao tột hoặc thủ, hoặc xả; chẳng thấy pháp của đại Bồ-tát hoặc nhiễm, hoặc tịnh, chẳng thấy quả vị giác ngộ cao tột hoặc nhiễm, hoặc tịnh; chẳng thấy pháp của đại Bồ-tát hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy quả vị giác ngộ cao tột hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy pháp của đại Bồ-tát hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy quả vị giác ngộ cao tột hoặc tăng, hoặc giảm. Vì sao? Vì tánh của pháp đại Bồ-tát v.v... là không, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng hoàn thành trí nhất thiết trí, vì lấy cái vô học và cái không hoàn thành làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy Thanh-văn thừa hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng thấy Thanh-văn thừa hoặc thủ, hoặc xả, chẳng thấy Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa hoặc thủ, hoặc xả; chẳng thấy Thanh-văn thừa hoặc nhiễm, hoặc tịnh, chẳng thấy Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa hoặc nhiễm, hoặc tịnh; chẳng thấy Thanh-văn thừa hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa hoặc tụ, hoặc tán; chẳng thấy Thanh-văn thừa hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa hoặc tăng, hoặc giảm. Vì sao? Vì tánh Thanh-văn thừa v.v... là không, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng hoàn thành trí nhất thiết trí, vì lấy cái vô học và cái không hoàn thành làm phương tiện.

Như vậy, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp, chẳng thấy hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc thủ, hoặc xả, hoặc nhiễm, hoặc tịnh, hoặc tụ, hoặc tán, hoặc tăng, hoặc giảm mà học Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì có khả năng hoàn thành trí nhất thiết trí, vì lấy cái vô học và cái không hoàn thành làm phương tiện.

XXVII. PHẨM CẦU BÁT-NHÃ

01

Lúc bấy giờ, trời Đế Thích hỏi Xá Lợi Tử: Bạch Đại đức! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành sẽ cầu ở đâu?

Xá Lợi Tử đáp: Kiền Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành sẽ cầu ở trong những điều mà Thiện Hiện đã nói.

Khi ấy, trời Đế Thích nói với Thiện Hiện: Nay theo lời Tôn giả Xá Lợi Tử đã nói thì đó là do thần lực của Đại đức và Đại đức là chỗ nương chặng?

Thiện Hiện bảo: Kiền Thi Ca! Đó chẳng phải là thần lực của ta, chẳng phải ta là chỗ nương.

Trời Đế Thích hỏi: Đó là thần lực của ai? Ai là chỗ nương?

Thiện Hiện đáp: Đó là thần lực của Như Lai, Như Lai là chỗ nương.

Trời Đế Thích hỏi: Bạch Đại đức! Tất cả pháp không có chỗ nương thì tại sao có thể nói là Xá Lợi Tử đã nói đó là thần lực của Như Lai, Như Lai là chỗ nương?

Thiện Hiện bảo: Kiền Thi Ca! Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói, tất cả pháp không có chỗ nương, vì vậy nên Như Lai chẳng phải là chỗ nương, cũng không có chỗ nương, chỉ vì tùy thuận theo thể tục mà đặt bày ra lời nói là chỗ nương.

Kiền Thi Ca! Chẳng phải là cái không chỗ nương có thể đắc Như Lai, chẳng phải là cái không chỗ nương có thể đắc Như Lai chơn như, chẳng phải là cái không chỗ nương có thể đắc Như Lai pháp tánh, chẳng phải là cái không chỗ nương có thể đắc chơn như Như Lai, chẳng phải là cái không chỗ nương có thể đắc pháp tánh Như Lai, chẳng phải là chơn như không chỗ nương có thể đắc chơn như Như Lai, chẳng phải là pháp tánh không chỗ nương có thể đắc pháp tánh Như Lai.

Kiền Thi Ca! Chẳng phải trong cái không chỗ nương có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc cái không chỗ nương; chẳng phải trong chơn như không chỗ nương có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như không chỗ nương; chẳng phải trong pháp tánh không chỗ nương có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh không chỗ nương; chẳng phải trong cái không chỗ nương có thể đắc chơn như Như Lai,

chẳng phải trong chơn như Như Lai có thể đắc cái không chỗ nương; chẳng phải trong cái không chỗ nương có thể đắc pháp tánh Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh Như Lai có thể đắc cái không chỗ nương; chẳng phải trong chơn như không chỗ nương có thể đắc chơn như Như Lai, chẳng phải trong chơn như Như Lai có thể đắc chơn như không chỗ nương; chẳng phải trong pháp tánh không chỗ nương có thể đắc pháp tánh Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh Như Lai có thể đắc pháp tánh không chỗ nương.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải lìa sắc có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa thọ, tưởng, hành, thức có thể đắc Như Lai; chẳng phải lìa chơn như của sắc có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa chơn như của thọ, tưởng, hành, thức có thể đắc Như Lai; chẳng phải lìa pháp tánh của sắc có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa pháp tánh của thọ, tưởng, hành, thức có thể đắc Như Lai; chẳng phải lìa sắc có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải lìa thọ, tưởng, hành, thức có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải lìa sắc có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải lìa thọ, tưởng, hành, thức có thể đắc pháp tánh của Như Lai; chẳng phải lìa chơn như của sắc có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải lìa chơn như của thọ, tưởng, hành, thức có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải lìa pháp tánh của sắc có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải lìa pháp tánh của thọ, tưởng, hành, thức có thể đắc pháp tánh của Như Lai.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong sắc có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc sắc; chẳng phải trong thọ, tưởng, hành, thức có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc thọ, tưởng, hành, thức; chẳng phải trong chơn như của sắc có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của sắc; chẳng phải trong chơn như của thọ, tưởng, hành, thức có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của thọ, tưởng, hành, thức; chẳng phải trong pháp tánh của sắc có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của sắc; chẳng phải trong pháp tánh của thọ, tưởng, hành, thức có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của thọ, tưởng, hành, thức; chẳng phải trong sắc có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc sắc; chẳng phải trong thọ, tưởng, hành, thức có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc thọ, tưởng, hành, thức; chẳng phải trong sắc có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của

Như Lai có thể đắc sắc; chẳng phải trong thọ, tưởng, hành, thức có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc thọ, tưởng, hành, thức; chẳng phải trong chơn như của sắc có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của sắc; chẳng phải trong chơn như của thọ, tưởng, hành, thức có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của thọ, tưởng, hành, thức; chẳng phải trong pháp tánh của sắc có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của sắc; chẳng phải trong pháp tánh của thọ, tưởng, hành, thức có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của thọ, tưởng, hành, thức.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải lìa nhãn xứ có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể đắc Như Lai; chẳng phải lìa chơn như của nhãn xứ có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể đắc Như Lai; chẳng phải lìa pháp tánh của nhãn xứ có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa pháp tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể đắc Như Lai; chẳng phải lìa nhãn xứ có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải lìa nhãn xứ có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể đắc pháp tánh của Như Lai; chẳng phải lìa chơn như của nhãn xứ có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải lìa chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải lìa pháp tánh của nhãn xứ có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải lìa pháp tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể đắc pháp tánh của Như Lai.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong nhãn xứ có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc nhãn xứ; chẳng phải trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng phải trong chơn như của nhãn xứ có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của nhãn xứ; chẳng phải trong chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng phải trong pháp tánh của nhãn xứ có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của nhãn xứ; chẳng phải trong pháp tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh

của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng phải trong nhãn xứ có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc nhãn xứ; chẳng phải trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng phải trong nhãn xứ có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc nhãn xứ; chẳng phải trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng phải trong chơn như của nhãn xứ có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của nhãn xứ; chẳng phải trong chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của nhãn xứ có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của nhãn xứ có thể đắc pháp tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải lià sắc xứ có thể đắc Như Lai, chẳng phải lià thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể đắc Như Lai; chẳng phải lià chơn như của sắc xứ có thể đắc Như Lai, chẳng phải lià chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể đắc Như Lai; chẳng phải lià pháp tánh của sắc xứ có thể đắc Như Lai, chẳng phải lià pháp tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể đắc Như Lai; chẳng phải lià sắc xứ có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải lià thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải lià sắc xứ có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải lià thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể đắc pháp tánh của Như Lai; chẳng phải lià chơn như của sắc xứ có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải lià chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải lià pháp tánh của sắc xứ có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải lià pháp tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể đắc pháp tánh của Như Lai.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong sắc xứ có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc sắc xứ; chẳng phải trong thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng phải trong chơn như của sắc xứ có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc

chơn như của sắc xứ; chẳng phải trong chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng phải trong pháp tánh của sắc xứ có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của sắc xứ; chẳng phải trong pháp tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng phải trong sắc xứ có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc sắc xứ; chẳng phải trong thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng phải trong sắc xứ có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc sắc xứ; chẳng phải trong thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng phải trong chơn như của sắc xứ có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của sắc xứ; chẳng phải trong chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng phải trong pháp tánh của sắc xứ có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của sắc xứ; chẳng phải trong pháp tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải là nhãn giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có thể đắc Như Lai; chẳng phải là chơn như của nhãn giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải là chơn như của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có thể đắc Như Lai; chẳng phải là pháp tánh của nhãn giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải là pháp tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có thể đắc Như Lai; chẳng phải là nhãn giới có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải là nhãn giới có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có thể đắc pháp tánh của Như Lai; chẳng phải là chơn như của nhãn giới có thể đắc

chơn như của Như Lai, chẳng phải lìa chơn như của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải lìa pháp tánh của nhãn giới có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải lìa pháp tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có thể đắc pháp tánh của Như Lai.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong nhãn giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc nhãn giới; chẳng phải trong sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải trong chơn như của nhãn giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của nhãn giới; chẳng phải trong chơn như của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải trong pháp tánh của nhãn giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của nhãn giới; chẳng phải trong pháp tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải trong nhãn giới có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc nhãn giới; chẳng phải trong sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải trong nhãn giới có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc nhãn giới; chẳng phải trong sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải trong chơn như của nhãn giới có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của nhãn giới; chẳng phải trong chơn như của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải trong pháp tánh của nhãn giới có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của nhãn giới; chẳng phải trong pháp tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của sắc giới; chẳng phải trong

pháp tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra.

Quyển Thứ 89
HEÁT

Kiều Thi Ca! Chẳng phải là nữ giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải là thanh giới, nữ thức giới và nữ xúc cùng các thọ do nữ xúc làm duyên sanh ra có thể đắc Như Lai; chẳng phải là chơn như của nữ giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải là chơn như của thanh giới cho đến các thọ do nữ xúc làm duyên sanh ra có thể đắc Như Lai; chẳng phải là pháp tánh của nữ giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải là pháp tánh của thanh giới cho đến các thọ do nữ xúc làm duyên sanh ra có thể đắc Như Lai; chẳng phải là nữ giới có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải là thanh giới cho đến các thọ do nữ xúc làm duyên sanh ra có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải là pháp tánh của Như Lai, chẳng phải là pháp tánh của thanh giới cho đến các thọ do nữ xúc làm duyên sanh ra có thể đắc pháp tánh của Như Lai; chẳng phải là chơn như của nữ giới có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải là chơn như của thanh giới cho đến các thọ do nữ xúc làm duyên sanh ra có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải là pháp tánh của nữ giới có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải là pháp tánh của thanh giới cho đến các thọ do nữ xúc làm duyên sanh ra có thể đắc pháp tánh của Như Lai.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong nữ giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc nữ giới; chẳng phải trong thanh giới, nữ thức giới và nữ xúc cùng các thọ do nữ xúc làm duyên sanh ra có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc thanh giới cho đến các thọ do nữ xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải trong chơn như của nữ giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của nữ giới; chẳng phải trong chơn như của thanh giới cho đến các thọ do nữ xúc làm duyên sanh ra có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của thanh giới cho đến các thọ do nữ xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải trong pháp tánh của nữ giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của nữ giới; chẳng phải trong pháp tánh của thanh giới cho đến các thọ do nữ xúc làm duyên sanh ra có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của thanh giới cho đến các thọ do nữ xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải trong nữ giới có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc nữ giới; chẳng phải trong thanh giới cho đến các thọ do nữ xúc làm duyên sanh ra có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc thanh giới cho đến các thọ do nữ

xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải trong nhĩ giới có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc nhĩ giới; chẳng phải trong thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải trong chơn như của nhĩ giới có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của nhĩ giới; chẳng phải trong chơn như của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải trong pháp tánh của nhĩ giới có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của nhĩ giới; chẳng phải trong pháp tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải liã tỳ giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải liã hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra có thể đắc Như Lai; chẳng phải liã chơn như của tỳ giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải liã chơn như của hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra có thể đắc Như Lai; chẳng phải liã pháp tánh của tỳ giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải liã pháp tánh của hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra có thể đắc Như Lai; chẳng phải liã tỳ giới có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải liã hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải liã tỳ giới có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải liã hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra có thể đắc pháp tánh của Như Lai; chẳng phải liã chơn như của tỳ giới có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải liã chơn như của hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải liã pháp tánh của tỳ giới có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải liã pháp tánh của hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra có thể đắc pháp tánh của Như Lai.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong tỳ giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc tỳ giới; chẳng phải trong hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc hương giới

cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải trong chơn như của tử giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của tử giới; chẳng phải trong chơn như của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải trong pháp tánh của tử giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của tử giới; chẳng phải trong pháp tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải trong tử giới có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc tử giới; chẳng phải trong hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải trong tử giới có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc tử giới; chẳng phải trong hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải trong chơn như của tử giới có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của tử giới; chẳng phải trong chơn như của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải trong pháp tánh của tử giới có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của tử giới; chẳng phải trong pháp tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải lìa thiết giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra có thể đắc Như Lai; chẳng phải lìa chơn như của thiết giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa chơn như của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra có thể đắc Như Lai; chẳng phải lìa pháp tánh của thiết giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa pháp tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh

ra có thể đắc Như Lai; chẳng phải lìa thiệt giới có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải lìa vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải lìa thiệt giới có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải lìa vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra có thể đắc pháp tánh của Như Lai; chẳng phải lìa chơn như của thiệt giới có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải lìa chơn như của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải lìa pháp tánh của thiệt giới có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải lìa pháp tánh của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra có thể đắc pháp tánh của Như Lai.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong thiệt giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc thiệt giới; chẳng phải trong vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải trong chơn như của thiệt giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của thiệt giới; chẳng phải trong chơn như của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải trong pháp tánh của thiệt giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của thiệt giới; chẳng phải trong pháp tánh của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải trong thiệt giới có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc thiệt giới; chẳng phải trong vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải trong thiệt giới có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc thiệt giới; chẳng phải trong vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải trong chơn như của thiệt giới có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của thiệt giới; chẳng phải trong chơn như của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra có thể đắc chơn như

của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải trong pháp tánh của thiết giới có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của thiết giới; chẳng phải trong pháp tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải lìa thân giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra có thể đắc Như Lai; chẳng phải lìa chơn như của thân giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa chơn như của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra có thể đắc Như Lai; chẳng phải lìa pháp tánh của thân giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa pháp tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra có thể đắc Như Lai; chẳng phải lìa thân giới có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải lìa xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải lìa thân giới có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải lìa xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra có thể đắc pháp tánh của Như Lai; chẳng phải lìa chơn như của thân giới có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải lìa chơn như của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải lìa pháp tánh của thân giới có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải lìa pháp tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra có thể đắc pháp tánh của Như Lai.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong thân giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc thân giới; chẳng phải trong xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải trong chơn như của thân giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của thân giới; chẳng phải trong chơn như của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải trong pháp tánh của thân giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của thân giới; chẳng phải trong pháp tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra có thể đắc Như

Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải trong thân giới có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc thân giới; chẳng phải trong xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải trong thân giới có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc thân giới; chẳng phải trong xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải trong chơn như của thân giới có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của thân giới; chẳng phải trong chơn như của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải trong pháp tánh của thân giới có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của thân giới; chẳng phải trong pháp tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải lìa ý giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có thể đắc Như Lai; chẳng phải lìa chơn như của ý giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa chơn như của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có thể đắc Như Lai; chẳng phải lìa pháp tánh của ý giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa pháp tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có thể đắc Như Lai; chẳng phải lìa ý giới có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải lìa pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải lìa ý giới có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải lìa pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có thể đắc pháp tánh của Như Lai; chẳng phải lìa chơn như của ý giới có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải lìa chơn như của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải lìa pháp tánh của ý giới có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải lìa pháp tánh của pháp giới

cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có thể đắc pháp tánh của Như Lai.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong ý giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc ý giới; chẳng phải trong pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải trong chơn như của ý giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của ý giới; chẳng phải trong chơn như của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải trong pháp tánh của ý giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của ý giới; chẳng phải trong pháp tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải trong ý giới có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc ý giới; chẳng phải trong pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải trong chơn như của ý giới có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của ý giới; chẳng phải trong chơn như của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải trong pháp tánh của ý giới có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của ý giới; chẳng phải trong pháp tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải lìa địa giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể đắc Như Lai; chẳng phải lìa chơn như của địa giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể đắc Như Lai; chẳng phải lìa pháp tánh của địa giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa pháp tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể đắc Như Lai; chẳng phải lìa địa giới có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải lìa địa giới có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể đắc pháp tánh của Như Lai; chẳng phải lìa chơn như của địa giới có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải lìa chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải lìa pháp tánh của địa giới có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải lìa pháp tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể đắc pháp tánh của Như Lai.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong địa giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc địa giới; chẳng phải trong thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng phải trong chơn như của địa giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của địa giới; chẳng phải trong chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng phải trong pháp tánh của địa giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của địa giới; chẳng phải trong pháp tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của địa giới; chẳng phải trong pháp tánh của địa giới có thể đắc pháp tánh của địa giới; chẳng phải trong thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng phải trong địa giới có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc địa giới; chẳng phải trong thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng phải trong chơn như của địa giới có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của địa giới; chẳng phải trong chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức

giới có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng phải trong pháp tánh của địa giới có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của địa giới; chẳng phải trong pháp tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải là Thánh đế khô có thể đắc Như Lai, chẳng phải là Thánh đế tập, diệt, đạo có thể đắc Như Lai; chẳng phải là chơn như của Thánh đế khô có thể đắc Như Lai, chẳng phải là chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo có thể đắc Như Lai; chẳng phải là pháp tánh của Thánh đế khô có thể đắc Như Lai, chẳng phải là pháp tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo có thể đắc Như Lai; chẳng phải là Thánh đế khô có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải là Thánh đế tập, diệt, đạo có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải là Thánh đế khô có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải là Thánh đế tập, diệt, đạo có thể đắc pháp tánh của Như Lai; chẳng phải là chơn như của Thánh đế khô có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải là chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải là pháp tánh của Thánh đế khô có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải là pháp tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo có thể đắc pháp tánh của Như Lai.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong Thánh đế khô có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc Thánh đế khô; chẳng phải trong Thánh đế tập, diệt, đạo có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng phải trong chơn như của Thánh đế khô có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của Thánh đế khô; chẳng phải trong chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng phải trong pháp tánh của Thánh đế khô có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của Thánh đế khô; chẳng phải trong pháp tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng phải trong Thánh đế khô có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc Thánh đế khô; chẳng phải trong Thánh đế tập, diệt, đạo có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng phải trong Thánh đế khô có thể đắc pháp tánh của Như Lai,

chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc Thánh đế khô; chẳng phải trong Thánh đế tập, diệt, đạo có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng phải trong chơn như của Thánh đế khô có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của Thánh đế khô; chẳng phải trong chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng phải trong pháp tánh của Thánh đế khô có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của Thánh đế khô; chẳng phải trong pháp tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải là vô minh có thể đắc Như Lai, chẳng phải là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não có thể đắc Như Lai; chẳng phải là chơn như của vô minh có thể đắc Như Lai, chẳng phải là chơn như của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não có thể đắc Như Lai; chẳng phải là pháp tánh của vô minh có thể đắc Như Lai, chẳng phải là pháp tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não có thể đắc Như Lai; chẳng phải là vô minh có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải là vô minh có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não có thể đắc pháp tánh của Như Lai; chẳng phải là pháp tánh của vô minh có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải là pháp tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não có thể đắc pháp tánh của Như Lai.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong vô minh có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc vô minh; chẳng phải trong hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; chẳng phải trong chơn như của vô minh có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của vô minh; chẳng phải trong chơn như của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não có thể đắc Như Lai, chẳng phải

trong Như Lai có thể đắc chơn như của hành cho đến lão tử, sàu, than, khổ, ưu, não; chẳng phải trong pháp tánh của vô minh có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của vô minh; chẳng phải trong pháp tánh của hành cho đến lão tử, sàu, than, khổ, ưu, não có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của hành cho đến lão tử, sàu, than, khổ, ưu, não; chẳng phải trong vô minh có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc vô minh; chẳng phải trong hành cho đến lão tử, sàu, than, khổ, ưu, não có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc hành cho đến lão tử, sàu, than, khổ, ưu, não; chẳng phải trong vô minh có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc vô minh; chẳng phải trong hành cho đến lão tử, sàu, than, khổ, ưu, não có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc hành cho đến lão tử, sàu, than, khổ, ưu, não; chẳng phải trong chơn như của vô minh có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của vô minh; chẳng phải trong chơn như của hành cho đến lão tử, sàu, than, khổ, ưu, não có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của hành cho đến lão tử, sàu, than, khổ, ưu, não; chẳng phải trong pháp tánh của vô minh có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của vô minh; chẳng phải trong pháp tánh của hành cho đến lão tử, sàu, than, khổ, ưu, não có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của hành cho đến lão tử, sàu, than, khổ, ưu, não.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải là cái không nội có thể đắc Như Lai, chẳng phải là cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh có thể đắc Như Lai; chẳng phải là chơn như của cái không nội có thể đắc Như Lai, chẳng phải là chơn như của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh có thể đắc Như Lai; chẳng phải là pháp tánh của cái không nội có thể đắc Như Lai, chẳng phải là pháp tánh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh có thể đắc Như Lai; chẳng phải là cái không nội có thể đắc chơn như của

Như Lai, chẳng phải lìa cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải lìa cái không nội có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải lìa cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh có thể đắc pháp tánh của Như Lai; chẳng phải lìa chơn như của cái không nội có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải lìa chơn như của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải lìa pháp tánh của cái không nội có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải lìa pháp tánh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh có thể đắc pháp tánh của Như Lai.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong cái không nội có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc cái không nội; chẳng phải trong cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh; chẳng phải trong chơn như của cái không nội có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của cái không nội; chẳng phải trong chơn như của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh; chẳng phải trong pháp tánh của cái không nội có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của cái không nội; chẳng phải trong pháp tánh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh; chẳng phải trong cái không nội có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh; chẳng phải trong cái không nội có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc cái không nội; chẳng phải trong cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai

có thể đắc cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh; chẳng phải trong chơn như của cái không nội có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của cái không nội; chẳng phải trong chơn như của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh; chẳng phải trong pháp tánh của cái không nội có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của cái không nội; chẳng phải trong pháp tánh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải là chơn như có thể đắc Như Lai, chẳng phải là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì có thể đắc Như Lai; chẳng phải là chơn như của chơn như có thể đắc Như Lai, chẳng phải là chơn như của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì có thể đắc Như Lai; chẳng phải là pháp tánh của chơn như có thể đắc Như Lai, chẳng phải là pháp tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì có thể đắc Như Lai; chẳng phải là chơn như có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải là pháp tánh của chơn như có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì có thể đắc pháp tánh của Như Lai; chẳng phải là chơn như của chơn như có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải là pháp tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì có thể đắc pháp tánh của Như Lai.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong chơn như có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như; chẳng phải trong pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì; chẳng phải trong chơn như của chơn như có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của chơn như; chẳng phải trong chơn như của pháp

giới cho đến cảnh giới bất tư nghi có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi; chẳng phải trong pháp tánh của chơn như có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của chơn như; chẳng phải trong pháp tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi; chẳng phải trong chơn như có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như; chẳng phải trong pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc chơn như; chẳng phải trong pháp tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi; chẳng phải trong chơn như của chơn như có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của chơn như; chẳng phải trong chơn như của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi; chẳng phải trong pháp tánh của chơn như có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của chơn như; chẳng phải trong pháp tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải là bố thí Ba-la-mật-đa có thể đắc Như Lai, chẳng phải là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể đắc Như Lai; chẳng phải là chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa có thể đắc Như Lai, chẳng phải là chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể đắc Như Lai; chẳng phải là pháp tánh của bố thí Ba-la-mật-đa có thể đắc Như Lai, chẳng phải là pháp tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể đắc Như Lai; chẳng phải là bố thí Ba-la-mật-đa có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải là bố thí Ba-la-mật-đa có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-

mật-đa có thể đắc pháp tánh của Như Lai; chẳng phải lìa chơn như của bồ thí Ba-la-mật-đa có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải lìa chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải lìa pháp tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải lìa pháp tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể đắc pháp tánh của Như Lai.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong bồ thí Ba-la-mật-đa có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc bồ thí Ba-la-mật-đa; chẳng phải trong tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng phải trong chơn như của bồ thí Ba-la-mật-đa có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của bồ thí Ba-la-mật-đa; chẳng phải trong chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng phải trong pháp tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa; chẳng phải trong pháp tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng phải trong bồ thí Ba-la-mật-đa có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc bồ thí Ba-la-mật-đa; chẳng phải trong tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng phải trong bồ thí Ba-la-mật-đa có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc bồ thí Ba-la-mật-đa; chẳng phải trong pháp tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng phải trong chơn như của bồ thí Ba-la-mật-đa có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của bồ thí Ba-la-mật-đa; chẳng phải trong chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

đa; chẳng phải trong pháp tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa; chẳng phải trong pháp tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải lìa bốn tịnh lự có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể đắc Như Lai; chẳng phải lìa chơn như của bốn tịnh lự có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể đắc Như Lai; chẳng phải lìa pháp tánh của bốn tịnh lự có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa pháp tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể đắc Như Lai; chẳng phải lìa bốn tịnh lự có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải lìa bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải lìa bốn tịnh lự có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải lìa bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể đắc pháp tánh của Như Lai; chẳng phải lìa chơn như của bốn tịnh lự có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải lìa chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải lìa pháp tánh của bốn tịnh lự có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải lìa pháp tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể đắc pháp tánh của Như Lai.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong bốn tịnh lự có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc bốn tịnh lự; chẳng phải trong bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng phải trong chơn như của bốn tịnh lự có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của bốn tịnh lự; chẳng phải trong chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng phải trong pháp tánh của bốn tịnh lự có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của bốn tịnh lự; chẳng phải trong pháp tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng phải trong bốn tịnh lự có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc bốn tịnh lự; chẳng phải trong bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc

bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng phải trong bốn tịnh lự có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc bốn tịnh lự; chẳng phải trong bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng phải trong chơn như của bốn tịnh lự có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của bốn tịnh lự; chẳng phải trong chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng phải trong pháp tánh của bốn tịnh lự có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của bốn tịnh lự; chẳng phải trong pháp tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Quyển Thứ 90
HEÁT

Kiều Thi Ca! Chẳng phải lìa tám giải thoát có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có thể đắc Như Lai; chẳng phải lìa chơn như của tám giải thoát có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có thể đắc Như Lai; chẳng phải lìa pháp tánh của tám giải thoát có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa pháp tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có thể đắc Như Lai; chẳng phải lìa tám giải thoát có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải lìa tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải lìa tám giải thoát có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải lìa tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có thể đắc pháp tánh của Như Lai; chẳng phải lìa chơn như của tám giải thoát có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải lìa chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải lìa pháp tánh của tám giải thoát có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải lìa pháp tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có thể đắc pháp tánh của Như Lai.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong tám giải thoát có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc tám giải thoát; chẳng phải trong tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng phải trong chơn như của tám giải thoát có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của tám giải thoát; chẳng phải trong chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng phải trong pháp tánh của tám giải thoát có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của tám giải thoát; chẳng phải trong pháp tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng phải trong tám giải thoát có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc tám giải thoát; chẳng phải trong tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng phải trong tám giải thoát có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp

tánh của Như Lai có thể đắc tám giải thoát; chẳng phải trong tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng phải trong chơn như của tám giải thoát có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của tám giải thoát; chẳng phải trong chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng phải trong pháp tánh của tám giải thoát có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của tám giải thoát; chẳng phải trong pháp tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải lia bốn niệm trụ có thể đắc Như Lai, chẳng phải lia bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo có thể đắc Như Lai; chẳng phải lia chơn như của bốn niệm trụ có thể đắc Như Lai, chẳng phải lia chơn như của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo có thể đắc Như Lai; chẳng phải lia pháp tánh của bốn niệm trụ có thể đắc Như Lai, chẳng phải lia pháp tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo có thể đắc Như Lai; chẳng phải lia bốn niệm trụ có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải lia bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải lia bốn niệm trụ có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải lia bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo có thể đắc pháp tánh của Như Lai; chẳng phải lia chơn như của bốn niệm trụ có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải lia chơn như của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải lia pháp tánh của bốn niệm trụ có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải lia pháp tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo có thể đắc pháp tánh của Như Lai.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong bốn niệm trụ có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc bốn niệm trụ; chẳng phải trong bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; chẳng phải trong chơn như của bốn niệm trụ có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong

Như Lai có thể đắc chơn như của bốn niệm trụ; chẳng phải trong chơn như của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; chẳng phải trong pháp tánh của bốn niệm trụ có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của bốn niệm trụ; chẳng phải trong pháp tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; chẳng phải trong bốn niệm trụ có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc bốn niệm trụ; chẳng phải trong bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; chẳng phải trong bốn niệm trụ có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc bốn niệm trụ; chẳng phải trong bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; chẳng phải trong chơn như của bốn niệm trụ có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của bốn niệm trụ; chẳng phải trong chơn như của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; chẳng phải trong pháp tánh của bốn niệm trụ có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của bốn niệm trụ; chẳng phải trong pháp tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải lìa pháp môn giải thoát không có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện có thể đắc Như Lai; chẳng phải lìa chơn như của pháp môn giải thoát không có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện có thể đắc Như Lai; chẳng phải lìa pháp tánh của pháp môn giải thoát không có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa pháp tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện có thể đắc Như Lai; chẳng phải lìa pháp môn giải thoát không có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải lìa pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải lìa pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải lìa pháp môn

giải thoát không có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải lìa pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện có thể đắc pháp tánh của Như Lai; chẳng phải lìa chơn như của pháp môn giải thoát không có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải lìa chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải lìa pháp tánh của pháp môn giải thoát không có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải lìa pháp tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện có thể đắc pháp tánh của Như Lai.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong pháp môn giải thoát không có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp môn giải thoát không; chẳng phải trong pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chẳng phải trong chơn như của pháp môn giải thoát không có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của pháp môn giải thoát không; chẳng phải trong chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chẳng phải trong pháp môn giải thoát không có thể đắc pháp tánh của pháp môn giải thoát không; chẳng phải trong pháp tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chẳng phải trong pháp môn giải thoát không có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc pháp môn giải thoát không; chẳng phải trong pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chẳng phải trong pháp môn giải thoát không có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chẳng phải trong chơn như của pháp môn giải thoát không có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của pháp môn giải thoát không; chẳng phải trong chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chẳng phải trong pháp tánh của pháp môn

giải thoát không có thể đặc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đặc pháp tánh của pháp môn giải thoát không; chẳng phải trong pháp tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện có thể đặc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đặc pháp tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải lìa năm loại mắt có thể đặc Như Lai, chẳng phải lìa sáu phép thần thông có thể đặc Như Lai; chẳng phải lìa chơn như của năm loại mắt có thể đặc Như Lai, chẳng phải lìa chơn như của sáu phép thần thông có thể đặc Như Lai; chẳng phải lìa pháp tánh của năm loại mắt có thể đặc Như Lai, chẳng phải lìa pháp tánh của sáu phép thần thông có thể đặc Như Lai; chẳng phải lìa năm loại mắt có thể đặc chơn như của Như Lai, chẳng phải lìa sáu phép thần thông có thể đặc chơn như của Như Lai; chẳng phải lìa năm loại mắt có thể đặc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải lìa sáu phép thần thông có thể đặc pháp tánh của Như Lai; chẳng phải lìa chơn như của năm loại mắt có thể đặc chơn như của Như Lai, chẳng phải lìa chơn như của sáu phép thần thông có thể đặc chơn như của Như Lai; chẳng phải lìa pháp tánh của năm loại mắt có thể đặc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải lìa pháp tánh của sáu phép thần thông có thể đặc pháp tánh của Như Lai.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong năm loại mắt có thể đặc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đặc năm loại mắt; chẳng phải trong sáu phép thần thông có thể đặc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đặc sáu phép thần thông; chẳng phải trong chơn như của năm loại mắt có thể đặc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đặc chơn như của năm loại mắt; chẳng phải trong chơn như của sáu phép thần thông có thể đặc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đặc chơn như của sáu phép thần thông; chẳng phải trong pháp tánh của năm loại mắt có thể đặc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đặc pháp tánh của năm loại mắt; chẳng phải trong pháp tánh của sáu phép thần thông có thể đặc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đặc pháp tánh của sáu phép thần thông; chẳng phải trong năm loại mắt có thể đặc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đặc năm loại mắt; chẳng phải trong sáu phép thần thông có thể đặc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đặc sáu phép thần thông; chẳng phải trong năm loại mắt có thể đặc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đặc năm loại mắt; chẳng phải trong sáu phép thần thông có

thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc sáu phép thần thông; chẳng phải trong chơn như của năm loại mắt có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của năm loại mắt; chẳng phải trong chơn như của sáu phép thần thông có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của sáu phép thần thông; chẳng phải trong pháp tánh của năm loại mắt có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của năm loại mắt; chẳng phải trong pháp tánh của sáu phép thần thông có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của sáu phép thần thông.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải là mười lực của Phật có thể đắc Như Lai, chẳng phải là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng có thể đắc Như Lai; chẳng phải là chơn như của mười lực của Phật có thể đắc Như Lai, chẳng phải là chơn như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể đắc Như Lai; chẳng phải là pháp tánh của mười lực của Phật có thể đắc Như Lai, chẳng phải là pháp tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể đắc Như Lai; chẳng phải là mười lực của Phật có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể đắc pháp tánh của Như Lai; chẳng phải là chơn như của mười lực của Phật có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải là chơn như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải là pháp tánh của mười lực của Phật có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải là pháp tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể đắc pháp tánh của Như Lai.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong mười lực của Phật có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc mười lực của Phật; chẳng phải trong bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng phải trong chơn như của mười lực của Phật có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc

chơn như của mười lực của Phật; chẳng phải trong chơn như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng phải trong pháp tánh của mười lực của Phật có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của mười lực của Phật; chẳng phải trong pháp tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng phải trong mười lực của Phật có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc mười lực của Phật; chẳng phải trong bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng phải trong mười lực của Phật có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc mười lực của Phật; chẳng phải trong bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng phải trong chơn như của mười lực của Phật có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của mười lực của Phật; chẳng phải trong chơn như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng phải trong pháp tánh của mười lực của Phật có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của mười lực của Phật; chẳng phải trong pháp tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải lìa pháp không quên mất có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa tánh luôn luôn xả có thể đắc Như Lai; chẳng phải lìa chơn như của pháp không quên mất có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa chơn như của tánh luôn luôn xả có thể đắc Như Lai; chẳng phải lìa pháp tánh của pháp không quên mất có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa pháp tánh của tánh luôn luôn xả có thể đắc Như Lai; chẳng phải lìa pháp không quên mất có thể đắc chơn như của Như Lai,

chẳng phải lìa tánh luôn luôn xả có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải lìa pháp không quên mất có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải lìa tánh luôn luôn xả có thể đắc pháp tánh của Như Lai; chẳng phải lìa chơn như của pháp không quên mất có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải lìa chơn như của tánh luôn luôn xả có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải lìa pháp tánh của pháp không quên mất có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải lìa pháp tánh của tánh luôn luôn xả có thể đắc pháp tánh của Như Lai.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong pháp không quên mất có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp không quên mất; chẳng phải trong tánh luôn luôn xả có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc tánh luôn luôn xả; chẳng phải trong chơn như của pháp không quên mất có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của pháp không quên mất; chẳng phải trong chơn như của tánh luôn luôn xả có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của tánh luôn luôn xả; chẳng phải trong pháp tánh của pháp không quên mất có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của pháp không quên mất; chẳng phải trong pháp tánh của tánh luôn luôn xả có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của tánh luôn luôn xả; chẳng phải trong pháp không quên mất có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc pháp không quên mất; chẳng phải trong tánh luôn luôn xả có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc tánh luôn luôn xả; chẳng phải trong pháp không quên mất có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp không quên mất; chẳng phải trong tánh luôn luôn xả có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc tánh luôn luôn xả; chẳng phải trong chơn như của pháp không quên mất có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của pháp không quên mất; chẳng phải trong chơn như của tánh luôn luôn xả có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của tánh luôn luôn xả; chẳng phải trong pháp tánh của pháp không quên mất có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của pháp không quên mất; chẳng phải trong pháp tánh của tánh luôn luôn xả có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của tánh luôn luôn xả.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải là trí nhất thiết có thể đắc Như Lai, chẳng phải là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể đắc Như Lai; chẳng phải là chơn như của trí nhất thiết có thể đắc Như Lai, chẳng phải là chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể đắc Như Lai; chẳng phải là pháp tánh của trí nhất thiết có thể đắc Như Lai, chẳng phải là pháp tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể đắc Như Lai; chẳng phải là trí nhất thiết có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải là trí nhất thiết có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể đắc pháp tánh của Như Lai; chẳng phải là chơn như của trí nhất thiết có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải là chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải là pháp tánh của trí nhất thiết có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải là pháp tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể đắc pháp tánh của Như Lai.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong trí nhất thiết có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc trí nhất thiết; chẳng phải trong trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng phải trong chơn như của trí nhất thiết có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của trí nhất thiết; chẳng phải trong chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng phải trong pháp tánh của trí nhất thiết có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của trí nhất thiết; chẳng phải trong pháp tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng phải trong trí nhất thiết có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc trí nhất thiết; chẳng phải trong trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng phải trong trí nhất thiết có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc trí nhất thiết; chẳng phải trong trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng phải trong chơn như của trí nhất thiết có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có

thể đặc chơn như của trí nhất thiết; chẳng phải trong chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể đặc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đặc chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng phải trong pháp tánh của trí nhất thiết có thể đặc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đặc pháp tánh của trí nhất thiết; chẳng phải trong pháp tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể đặc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đặc pháp tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể đặc Như Lai, chẳng phải lìa tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể đặc Như Lai; chẳng phải lìa chơn như của tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể đặc Như Lai, chẳng phải lìa chơn như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể đặc Như Lai; chẳng phải lìa pháp tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể đặc Như Lai, chẳng phải lìa pháp tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể đặc Như Lai; chẳng phải lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể đặc chơn như của Như Lai, chẳng phải lìa tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể đặc chơn như của Như Lai; chẳng phải lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể đặc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải lìa tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể đặc pháp tánh của Như Lai; chẳng phải lìa chơn như của tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể đặc chơn như của Như Lai, chẳng phải lìa chơn như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể đặc chơn như của Như Lai; chẳng phải lìa pháp tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể đặc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải lìa pháp tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể đặc pháp tánh của Như Lai.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể đặc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đặc tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng phải trong tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể đặc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng phải trong chơn như của tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể đặc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đặc chơn như của tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng phải trong chơn như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể đặc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đặc chơn như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng phải trong pháp tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể đặc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đặc pháp tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng phải trong pháp tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể đặc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đặc pháp tánh của tất cả

pháp môn Tam-ma-địa; chẳng phải trong tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng phải trong tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng phải trong tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng phải trong tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng phải trong chơn như của tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng phải trong pháp tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng phải trong pháp tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải là Dự-lưu có thể đắc Như Lai, chẳng phải là Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán có thể đắc Như Lai; chẳng phải là chơn như của Dự-lưu có thể đắc Như Lai, chẳng phải là chơn như của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán có thể đắc Như Lai; chẳng phải là pháp tánh của Dự-lưu có thể đắc Như Lai, chẳng phải là pháp tánh của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán có thể đắc Như Lai; chẳng phải là Dự-lưu có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải là Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải là Dự-lưu có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải là Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán có thể đắc pháp tánh của Như Lai; chẳng phải là chơn như của Dự-lưu có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải là chơn như của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải là pháp tánh của Dự-lưu có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải là pháp tánh của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán có thể đắc pháp tánh của Như Lai.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong Dự-lưu có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc Dự-lưu; chẳng phải trong Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai

có thể đắc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; chẳng phải trong chơn như của Dụ-lưu có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của Dụ-lưu; chẳng phải trong chơn như của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; chẳng phải trong pháp tánh của Dụ-lưu có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của Dụ-lưu; chẳng phải trong pháp tánh của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; chẳng phải trong Dụ-lưu có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc Dụ-lưu; chẳng phải trong Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; chẳng phải trong Dụ-lưu có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc Dụ-lưu; chẳng phải trong Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; chẳng phải trong chơn như của Dụ-lưu có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của Dụ-lưu; chẳng phải trong chơn như của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; chẳng phải trong pháp tánh của Dụ-lưu có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của Dụ-lưu; chẳng phải trong pháp tánh của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải lia Dụ-lưu hương, Dụ-lưu quả có thể đắc Như Lai, chẳng phải lia Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả có thể đắc Như Lai; chẳng phải lia chơn như của Dụ-lưu hương, Dụ-lưu quả có thể đắc Như Lai, chẳng phải lia chơn như của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả có thể đắc Như Lai; chẳng phải lia pháp tánh của Dụ-lưu hương, Dụ-lưu quả có thể đắc Như Lai, chẳng phải lia pháp tánh của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả có thể đắc Như Lai; chẳng phải lia Dụ-lưu hương, Dụ-lưu quả có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải lia Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-

hán quả có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải là Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải là Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả có thể đắc pháp tánh của Như Lai; chẳng phải là chơn như của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải là chơn như của Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải là pháp tánh của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải là pháp tánh của Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả có thể đắc pháp tánh của Như Lai.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả; chẳng phải trong Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả; chẳng phải trong chơn như của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả; chẳng phải trong chơn như của Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả; chẳng phải trong pháp tánh của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả; chẳng phải trong pháp tánh của Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả; chẳng phải trong Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả; chẳng phải trong Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả; chẳng phải trong Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải

trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả; chẳng phải trong Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả; chẳng phải trong chơn như của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả; chẳng phải trong chơn như của Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả; chẳng phải trong pháp tánh của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả; chẳng phải trong pháp tánh của Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải là Độc-giác có thể đắc Như Lai, chẳng phải là Độc-giác hướng, Độc-giác quả có thể đắc Như Lai; chẳng phải là chơn như của Độc-giác có thể đắc Như Lai, chẳng phải là chơn như của Độc-giác hướng, Độc-giác quả có thể đắc Như Lai; chẳng phải là pháp tánh của Độc-giác có thể đắc Như Lai, chẳng phải là pháp tánh của Độc-giác hướng, Độc-giác quả có thể đắc Như Lai; chẳng phải là Độc-giác có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải là Độc-giác hướng, Độc-giác quả có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải là Độc-giác có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải là Độc-giác hướng, Độc-giác quả có thể đắc pháp tánh của Như Lai; chẳng phải là chơn như của Độc-giác có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải là chơn như của Độc-giác hướng, Độc-giác quả có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải là pháp tánh của Độc-giác có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải là pháp tánh của Độc-giác hướng, Độc-giác quả có thể đắc pháp tánh của Như Lai.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong Độc-giác có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc Độc-giác; chẳng phải trong Độc-giác hướng, Độc-giác quả có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như

Lai có thể đắc Độc-giác hương, Độc-giác quả; chẳng phải trong chơn như của Độc-giác có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của Độc-giác; chẳng phải trong chơn như của Độc-giác hương, Độc-giác quả có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của Độc-giác hương, Độc-giác quả; chẳng phải trong pháp tánh của Độc-giác có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của Độc-giác; chẳng phải trong pháp tánh của Độc-giác hương, Độc-giác quả có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của Độc-giác hương, Độc-giác quả; chẳng phải trong Độc-giác có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc Độc-giác; chẳng phải trong Độc-giác hương, Độc-giác quả có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc Độc-giác hương, Độc-giác quả; chẳng phải trong Độc-giác có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc Độc-giác; chẳng phải trong Độc-giác hương, Độc-giác quả có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc Độc-giác hương, Độc-giác quả; chẳng phải trong chơn như của Độc-giác có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của Độc-giác; chẳng phải trong chơn như của Độc-giác hương, Độc-giác quả có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của Độc-giác hương, Độc-giác quả; chẳng phải trong pháp tánh của Độc-giác có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của Độc-giác; chẳng phải trong pháp tánh của Độc-giác hương, Độc-giác quả có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của Độc-giác hương, Độc-giác quả.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải là đại Bồ-tát có thể đắc Như Lai, chẳng phải là Tam-miệu-tam Phật-đà có thể đắc Như Lai; chẳng phải là chơn như của đại Bồ-tát có thể đắc Như Lai, chẳng phải là chơn như của Tam-miệu-tam Phật-đà có thể đắc Như Lai; chẳng phải là pháp tánh của đại Bồ-tát có thể đắc Như Lai, chẳng phải là pháp tánh của Tam-miệu-tam Phật-đà có thể đắc Như Lai; chẳng phải là đại Bồ-tát có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải là Tam-miệu-tam Phật-đà có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải là đại Bồ-tát có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải là Tam-miệu-tam Phật-đà có thể đắc pháp tánh của Như Lai; chẳng phải là chơn như của đại Bồ-tát có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải là chơn như của

Tam-miêu-tam Phật-đà có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải là pháp tánh của đại Bồ-tát có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải là pháp tánh của Tam-miêu-tam Phật-đà có thể đắc pháp tánh của Như Lai.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong đại Bồ-tát có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc đại Bồ-tát; chẳng phải trong Tam-miêu-tam Phật-đà có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc Tam-miêu-tam Phật-đà; chẳng phải trong chơn như của đại Bồ-tát có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của đại Bồ-tát; chẳng phải trong chơn như của Tam-miêu-tam Phật-đà có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của Tam-miêu-tam Phật-đà; chẳng phải trong pháp tánh của đại Bồ-tát có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của đại Bồ-tát; chẳng phải trong pháp tánh của Tam-miêu-tam Phật-đà có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của Tam-miêu-tam Phật-đà; chẳng phải trong đại Bồ-tát có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc đại Bồ-tát; chẳng phải trong Tam-miêu-tam Phật-đà có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc Tam-miêu-tam Phật-đà; chẳng phải trong đại Bồ-tát có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc đại Bồ-tát; chẳng phải trong Tam-miêu-tam Phật-đà có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc Tam-miêu-tam Phật-đà; chẳng phải trong chơn như của đại Bồ-tát có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của đại Bồ-tát; chẳng phải trong chơn như của Tam-miêu-tam Phật-đà có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của Tam-miêu-tam Phật-đà; chẳng phải trong pháp tánh của đại Bồ-tát có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của đại Bồ-tát; chẳng phải trong pháp tánh của Tam-miêu-tam Phật-đà có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của Tam-miêu-tam Phật-đà.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải là pháp của đại Bồ-tát có thể đắc Như Lai, chẳng phải là quả vị giác ngộ cao tột có thể đắc Như Lai; chẳng phải là chơn như của pháp của đại Bồ-tát có thể đắc Như Lai, chẳng phải là chơn như của quả vị giác ngộ cao tột có thể đắc Như Lai; chẳng phải là pháp tánh của pháp của đại Bồ-tát có thể đắc Như Lai,

chẳng phải là pháp tánh của quả vị giác ngộ cao tốt có thể đắc Như Lai; chẳng phải là pháp của đại Bồ-tát có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải là quả vị giác ngộ cao tốt có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải là pháp của đại Bồ-tát có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải là quả vị giác ngộ cao tốt có thể đắc pháp tánh của Như Lai; chẳng phải là chơn như của pháp của đại Bồ-tát có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải là chơn như của quả vị giác ngộ cao tốt có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải là pháp tánh của pháp của đại Bồ-tát có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải là pháp tánh của quả vị giác ngộ cao tốt có thể đắc pháp tánh của Như Lai.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong pháp của đại Bồ-tát có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp của đại Bồ-tát; chẳng phải trong quả vị giác ngộ cao tốt có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc quả vị giác ngộ cao tốt; chẳng phải trong chơn như của pháp của đại Bồ-tát có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của pháp của đại Bồ-tát; chẳng phải trong chơn như của quả vị giác ngộ cao tốt có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của quả vị giác ngộ cao tốt; chẳng phải trong pháp tánh của pháp của đại Bồ-tát có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của pháp của đại Bồ-tát; chẳng phải trong pháp tánh của quả vị giác ngộ cao tốt có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của quả vị giác ngộ cao tốt; chẳng phải trong pháp của đại Bồ-tát có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp của đại Bồ-tát; chẳng phải trong quả vị giác ngộ cao tốt có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc quả vị giác ngộ cao tốt; chẳng phải trong chơn như của pháp của đại Bồ-tát có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của pháp của đại Bồ-tát; chẳng phải trong chơn như của quả vị giác ngộ cao tốt có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của quả vị giác ngộ cao tốt; chẳng phải trong pháp tánh của pháp của đại Bồ-tát có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp

tánh của pháp của đại Bồ-tát; chẳng phải trong pháp tánh của quả vị giác ngộ cao tột có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của quả vị giác ngộ cao tột.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải là Thanh-văn thừa có thể đắc Như Lai, chẳng phải là Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa có thể đắc Như Lai; chẳng phải là chơn như của Thanh-văn thừa có thể đắc Như Lai, chẳng phải là chơn như của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa có thể đắc Như Lai; chẳng phải là pháp tánh của Thanh-văn thừa có thể đắc Như Lai, chẳng phải là pháp tánh của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa có thể đắc Như Lai; chẳng phải là Thanh-văn thừa có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải là Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải là pháp tánh của Như Lai, chẳng phải là Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa có thể đắc pháp tánh của Như Lai; chẳng phải là chơn như của Thanh-văn thừa có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải là chơn như của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa có thể đắc chơn như của Như Lai; chẳng phải là pháp tánh của Thanh-văn thừa có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải là pháp tánh của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa có thể đắc pháp tánh của Như Lai.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong Thanh-văn thừa có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc Thanh-văn thừa; chẳng phải trong Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa; chẳng phải trong chơn như của Thanh-văn thừa có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của Thanh-văn thừa; chẳng phải trong chơn như của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc chơn như của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa; chẳng phải trong pháp tánh của Thanh-văn thừa có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của Thanh-văn thừa; chẳng phải trong pháp tánh của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa có thể đắc Như Lai, chẳng phải trong Như Lai có thể đắc pháp tánh của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa; chẳng phải trong Thanh-văn thừa có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc Thanh-văn thừa; chẳng phải trong Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa; chẳng phải trong Thanh-văn thừa có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc

Thanh-văn thừa; chẳng phải trong Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa; chẳng phải trong chơn như của Thanh-văn thừa có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của Thanh-văn thừa; chẳng phải trong chơn như của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa có thể đắc chơn như của Như Lai, chẳng phải trong chơn như của Như Lai có thể đắc chơn như của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa; chẳng phải trong pháp tánh của Thanh-văn thừa có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của Thanh-văn thừa; chẳng phải trong pháp tánh của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa có thể đắc pháp tánh của Như Lai, chẳng phải trong pháp tánh của Như Lai có thể đắc pháp tánh của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa.

Quyển Thứ 91

HEÁT

tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lia pháp tánh của sắc chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; đối với sự lia pháp tánh của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với nhãn xứ chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối với chơn như của nhãn xứ chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; đối với chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối với pháp tánh của nhãn xứ chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; đối với pháp tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Chơn như của Như Lai đối với nhãn xứ chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Chơn như của Như Lai đối với chơn như của nhãn xứ chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; đối với chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Pháp tánh của Như Lai đối với nhãn xứ chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Pháp tánh của Như Lai đối với pháp tánh của nhãn xứ chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; đối với pháp tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với sự lia nhãn xứ chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; đối với sự lia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối với sự lia chơn như của nhãn xứ chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; đối với sự lia chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối với sự lia pháp tánh của nhãn xứ chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; đối với sự lia pháp tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Chơn như của Như Lai đối với sự lia nhãn xứ chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; đối với sự lia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Chơn như của Như Lai đối với sự lia chơn như của nhãn xứ chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; đối với sự lia chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Pháp tánh

của Như Lai đối với sự lìa nhãn xứ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của nhãn xứ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với sắc xứ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với chơn như của sắc xứ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với pháp tánh của sắc xứ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sắc xứ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với chơn như của sắc xứ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sắc xứ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với pháp tánh của sắc xứ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với sự lìa sắc xứ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa chơn như của sắc xứ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của sắc xứ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa sắc xứ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng

tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lia chơn như của sắc xứ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lia chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lia sắc xứ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lia thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lia pháp tánh của sắc xứ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lia pháp tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với nhãn giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với chơn như của nhãn giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với pháp tánh của nhãn giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với nhãn giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với chơn như của nhãn giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với nhãn giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với pháp tánh của nhãn giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với sự lia nhãn giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lia sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lia chơn như của nhãn giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải

chẳng tương ưng; đối với sự lia chơn như của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lia pháp tánh của nhãn giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lia pháp tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lia nhãn giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lia sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lia chơn như của nhãn giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lia chơn như của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lia nhãn giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lia sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lia pháp tánh của nhãn giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lia pháp tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với nhĩ giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với chơn như của nhĩ giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với pháp tánh của nhĩ giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với nhĩ giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với chơn như của nhĩ giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với nhĩ giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng

chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Pháp tánh của Như Lai đối với pháp tánh của nhĩ giới chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; đối với pháp tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với sự lìa nhĩ giới chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; đối với sự lìa thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối với sự lìa chơn như của nhĩ giới chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; đối với sự lìa chơn như của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của nhĩ giới chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; đối với sự lìa pháp tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa nhĩ giới chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; đối với sự lìa thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa chơn như của nhĩ giới chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; đối với sự lìa chơn như của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lìa nhĩ giới chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; đối với sự lìa thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của nhĩ giới chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; đối với sự lìa pháp tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với tỷ giới chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; đối với hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối với chơn như của tỷ giới chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; đối với chơn như của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối với pháp tánh của tỷ giới chẳng phải tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; đối với pháp tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm

duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với tỷ giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với chơn như của tỷ giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với tỷ giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với pháp tánh của tỷ giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với sự lìa tỷ giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa chơn như của tỷ giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa chơn như của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của tỷ giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa tỷ giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa chơn như của tỷ giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa chơn như của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lìa tỷ giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của tỷ giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của

hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với thiết giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với chơn như của thiết giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với pháp tánh của thiết giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với thiết giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với chơn như của thiết giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với thiết giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với pháp tánh của thiết giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với sự lìa thiết giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa chơn như của thiết giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa chơn như của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của thiết giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa thiết giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh

ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa chơn như của thiết giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa chơn như của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lìa thiết giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của thiết giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với thân giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với chơn như của thân giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với pháp tánh của thân giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với thân giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với chơn như của thân giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với thân giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với pháp tánh của thân giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với sự lìa thân giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng

chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa chơn như của thân giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa chơn như của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của thân giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa thân giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa chơn như của thân giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa chơn như của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lìa thân giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của thân giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với ý giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với chơn như của ý giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với pháp tánh của ý giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với ý giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với chơn như của ý giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với ý giới

chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với pháp tánh của ý giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với sự lìa ý giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa chơn như của ý giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa chơn như của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của ý giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa ý giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa chơn như của ý giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa chơn như của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lìa ý giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của ý giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với địa giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với chơn như của địa giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với pháp tánh của địa giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải

chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với địa giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với chơn như của địa giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với địa giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với pháp tánh của địa giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với sự lìa địa giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa chơn như của địa giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của địa giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa địa giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa chơn như của địa giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lìa địa giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của địa giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với Thánh đế khổ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo

đối với sự lìa pháp tánh của Thánh để tập, diệt, đạo cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với vô minh chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với chơn như của vô minh chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với pháp tánh của vô minh chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với vô minh chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với chơn như của vô minh chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với vô minh chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với pháp tánh của vô minh chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với sự lìa vô minh chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa chơn như của vô minh chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa chơn như của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của vô minh chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa vô minh chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự

liạ chơn như của vô minh chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự liạ chơn như của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự liạ vô minh chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự liạ hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự liạ pháp tánh của vô minh chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự liạ pháp tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với cái không nội chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với chơn như của cái không nội chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với pháp tánh của cái không nội chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với cái không nội chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với chơn như của cái không nội chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với cái không nội chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với pháp tánh của cái không nội chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với sự lìa cái không nội chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa chơn như của cái không nội chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa chơn như của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của cái không nội chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa cái không nội chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lìa cái không nội chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của cái không nội chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với chơn như chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với chơn như của chơn như chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với pháp tánh của chơn như chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng

tương ưng; đối với pháp tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với chơn như chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với chơn như của chơn như chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với chơn như chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với pháp tánh của chơn như chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với sự lìa chơn như chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa chơn như của chơn như chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa chơn như của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của chơn như chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa chơn như chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa chơn như của chơn như chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa chơn như của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lìa chơn như chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của chơn như chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với

sự lia pháp tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với pháp tánh của bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với pháp tánh của bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với sự lia bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lia tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lia chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lia chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lia pháp tánh của bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lia pháp tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lia bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải

tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa chơn như của bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lìa bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Quyển Thứ 92
HEÁT

của Như Lai đối với sự lia bốn tịnh lự chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lia bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lia pháp tánh của bốn tịnh lự chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lia pháp tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với tám giải thoát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với chơn như của tám giải thoát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với pháp tánh của tám giải thoát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với tám giải thoát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với chơn như của tám giải thoát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với tám giải thoát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với pháp tánh của tám giải thoát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với sự lia tám giải thoát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lia tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lia chơn như của tám giải thoát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lia chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lia pháp tánh của tám giải thoát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lia pháp tánh của tám thắng xứ, chín định

thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lia tám giải thoát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lia tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lia chơn như của tám giải thoát cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lia chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lia tám giải thoát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lia tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lia pháp tánh của tám giải thoát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lia pháp tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với bốn niệm trụ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với chơn như của bốn niệm trụ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với pháp tánh của bốn niệm trụ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với bốn niệm trụ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với chơn như của bốn niệm trụ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với bốn niệm trụ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với pháp tánh của bốn niệm trụ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với sự lìa bốn niệm trụ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa chơn như của bốn niệm trụ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa chơn như của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của bốn niệm trụ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa bốn niệm trụ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa chơn như của bốn niệm trụ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa chơn như của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lìa bốn niệm trụ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của bốn niệm trụ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với pháp môn giải thoát không chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với chơn như của pháp môn giải thoát không chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với pháp tánh của pháp môn giải thoát không chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với pháp môn giải thoát không chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với chơn như của pháp môn giải thoát

không chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với pháp môn giải thoát không chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với pháp tánh của pháp môn giải thoát không chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với sự lìa pháp môn giải thoát không chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa chơn như của pháp môn giải thoát không chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của pháp môn giải thoát không chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa pháp môn giải thoát không chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa chơn như của pháp môn giải thoát không chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lìa pháp môn giải thoát không chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của pháp môn giải thoát không chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với năm loại mắt chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sáu phép thần thông cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với chơn như của năm loại mắt chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng

tương ưng; đối với chơn như của sáu phép thần thông cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với pháp tánh của năm loại mắt chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của sáu phép thần thông chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với năm loại mắt chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sáu phép thần thông cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với chơn như của năm loại mắt chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của sáu phép thần thông cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với năm loại mắt chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sáu phép thần thông cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với pháp tánh của năm loại mắt chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của sáu phép thần thông cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với sự lìa năm loại mắt chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa sáu phép thần thông cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa chơn như của năm loại mắt chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa chơn như của sáu phép thần thông cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của năm loại mắt chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của sáu phép thần thông cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa năm loại mắt chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa sáu phép thần thông cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa chơn như của năm loại mắt chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa chơn như của sáu phép thần thông cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lìa năm loại mắt chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa sáu phép thần thông cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của năm loại mắt chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của sáu phép thần thông cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với mười lực của Phật chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với chơn như của mười lực Phật chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với pháp tánh của mười lực Phật chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với mười lực của Phật chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với chơn như của mười lực Phật chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với mười lực của Phật chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với pháp tánh của mười lực Phật chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với sự lìa mười lực của Phật chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa chơn như của mười lực Phật chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa chơn như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của mười lực Phật chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa mười lực của Phật chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp

Phật bất cộng cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lia chơn như của mười lực Phật chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lia chơn như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lia mười lực của Phật chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lia bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lia pháp tánh của mười lực Phật chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lia pháp tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với pháp không quên mất chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với tánh luôn luôn xả cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với chơn như của pháp không quên mất chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của tánh luôn luôn xả cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với pháp tánh của pháp không quên mất chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của tánh luôn luôn xả cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với pháp không quên mất chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với tánh luôn luôn xả cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với chơn như của pháp không quên mất chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của tánh luôn luôn xả cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với pháp không quên mất chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của tánh luôn luôn xả cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với pháp tánh của pháp không quên mất chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của tánh luôn luôn xả cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với sự lia pháp không quên mất chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lia tánh luôn luôn xả cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lia chơn như của pháp không quên mất chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lia chơn như

của tánh luôn luôn xả cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của pháp không quên mất chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của tánh luôn luôn xả cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa pháp không quên mất chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa tánh luôn luôn xả cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa chơn như của pháp không quên mất chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa chơn như của tánh luôn luôn xả cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lìa pháp không quên mất chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa tánh luôn luôn xả cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của pháp không quên mất chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của tánh luôn luôn xả cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với trí nhất thiết chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với chơn như của trí nhất thiết chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với pháp tánh của trí nhất thiết chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với trí nhất thiết chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với chơn như của trí nhất thiết chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với trí nhất thiết chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với pháp tánh của trí nhất thiết chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với sự lìa trí nhất thiết chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa chơn như của trí nhất thiết chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của trí nhất thiết chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa trí nhất thiết chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa chơn như của trí nhất thiết chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lìa trí nhất thiết chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của trí nhất thiết chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với chơn như của tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với pháp tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với chơn như của tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với tất

cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với pháp tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với sự lia tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lia tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lia chơn như của tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lia chơn như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lia pháp tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lia pháp tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lia tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lia tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lia chơn như của tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lia chơn như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lia tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lia tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lia pháp tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lia pháp tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với Dự-lưu chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với chơn như của Dự-lưu chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với pháp tánh của Dự-lưu chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai

đối với Dự-lưu chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với chơn như của Dự-lưu chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với Dự-lưu chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với pháp tánh của Dự-lưu chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với sự lìa Dự-lưu chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa chơn như của Dự-lưu chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa chơn như của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của Dự-lưu chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa Dự-lưu chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa chơn như của Dự-lưu chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa chơn như của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lìa Dự-lưu chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của Dự-lưu chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với chơn như của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng phải

tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với pháp tánh của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với chơn như của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với pháp tánh của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với sự lìa Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa chơn như của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa chơn như của Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa Nhất-lai

hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lia chơn như của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lia chơn như của Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lia Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lia Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lia pháp tánh của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lia pháp tánh của Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với Độc-giác chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với Độc-giác hướng, Độc-giác quả cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với chơn như của Độc-giác chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của Độc-giác hướng, Độc-giác quả cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với pháp tánh của Độc-giác chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của Độc-giác hướng, Độc-giác quả cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với Độc-giác chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với Độc-giác hướng, Độc-giác quả cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với chơn như của Độc-giác chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của Độc-giác hướng, Độc-giác quả cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với Độc-giác chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với Độc-giác hướng, Độc-giác quả cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với pháp tánh của Độc-giác chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của Độc-giác hướng, Độc-giác quả cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với sự lia Độc-giác chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lia Độc-giác hướng,

Độc-giác quả cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa chơn như của Độc-giác chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa chơn như của Độc-giác hướng, Độc-giác quả cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của Độc-giác chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của Độc-giác hướng, Độc-giác quả cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa Độc-giác chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa Độc-giác hướng, Độc-giác quả cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa chơn như của Độc-giác chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa chơn như của Độc-giác hướng, Độc-giác quả cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lìa Độc-giác chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa Độc-giác hướng, Độc-giác quả cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của Độc-giác chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của Độc-giác hướng, Độc-giác quả cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với đại Bồ-tát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với Tam-miệu-tam Phật-đà cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với chơn như của đại Bồ-tát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của Tam-miệu-tam Phật-đà cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với pháp tánh của đại Bồ-tát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của Tam-miệu-tam Phật-đà cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với đại Bồ-tát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với Tam-miệu-tam Phật-đà cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với chơn như của đại Bồ-tát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của Tam-miệu-tam Phật-đà cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với đại Bồ-tát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với Tam-miệu-tam Phật-đà cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với pháp tánh của đại Bồ-tát chẳng phải

tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của Tam-miêu-tam Phật-đà cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với sự lìa đại Bồ-tát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa Tam-miêu-tam Phật-đà cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa chơn như của đại Bồ-tát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa chơn như của Tam-miêu-tam Phật-đà cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của đại Bồ-tát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của Tam-miêu-tam Phật-đà cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa đại Bồ-tát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa Tam-miêu-tam Phật-đà cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa chơn như của đại Bồ-tát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa chơn như của Tam-miêu-tam Phật-đà cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lìa đại Bồ-tát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa Tam-miêu-tam Phật-đà cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của đại Bồ-tát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của Tam-miêu-tam Phật-đà cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với pháp của đại Bồ-tát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với quả vị giác ngộ cao tột cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với chơn như của pháp đại Bồ-tát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của quả vị giác ngộ cao tột cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với pháp tánh của pháp đại Bồ-tát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của quả vị giác ngộ cao tột cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với pháp của đại Bồ-tát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với quả vị giác ngộ cao tột cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với chơn như của pháp đại Bồ-tát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của quả vị giác ngộ cao tột cũng chẳng

phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với pháp của đại Bồ-tát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với quả vị giác ngộ cao tột cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với pháp tánh của pháp đại Bồ-tát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của quả vị giác ngộ cao tột cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với sự lìa pháp của đại Bồ-tát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa quả vị giác ngộ cao tột cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa chơn như của pháp đại Bồ-tát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa chơn như của quả vị giác ngộ cao tột cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của pháp đại Bồ-tát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của quả vị giác ngộ cao tột cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa pháp của đại Bồ-tát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa quả vị giác ngộ cao tột cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa chơn như của pháp đại Bồ-tát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa chơn như của quả vị giác ngộ cao tột cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lìa pháp của đại Bồ-tát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa quả vị giác ngộ cao tột cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của pháp đại Bồ-tát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của quả vị giác ngộ cao tột cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với Thanh-văn thừa chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với chơn như của Thanh-văn thừa chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với pháp tánh của Thanh-văn thừa chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng

tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với Thanh-văn thừa chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với chơn như của Thanh-văn thừa chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chơn như của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với Thanh-văn thừa chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với pháp tánh của Thanh-văn thừa chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp tánh của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối với sự lìa Thanh-văn thừa chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa chơn như của Thanh-văn thừa chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa chơn như của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của Thanh-văn thừa chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa Thanh-văn thừa chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Chơn như của Như Lai đối với sự lìa chơn như của Thanh-văn thừa chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa chơn như của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lìa Thanh-văn thừa chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Pháp tánh của Như Lai đối với sự lìa pháp tánh của Thanh-văn thừa chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sự lìa pháp tánh của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Những điều mà Tôn giả Xá Lợi Tử đã nói là đối với tất cả pháp, chẳng phải ly, chẳng phải tức, chẳng phải tương ưng,

chẳng phải chẳng tương ưng, đó là thần lực của Như Lai, Như Lai là chỗ nương, vì lấy cái không chỗ nương làm chỗ nương.

Quyển Thứ 93
HEÁT

Lúc bấy giờ, cụ thợ Thiện Hiện lại bảo trời Đế Thích: Kiều Thi Ca! Trước, người đã hỏi về Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành, nên cầu ở chỗ nào?

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi sắc, chẳng nên cầu nơi thọ, tưởng, hành, thức; chẳng nên lìa sắc mà cầu, chẳng nên lìa thọ, tưởng, hành, thức mà cầu. Vì sao? Vì hoặc sắc, hoặc thọ, tưởng, hành, thức; hoặc lìa sắc, hoặc lìa thọ, tưởng, hành, thức; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải sắc, chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức; chẳng phải là lìa sắc, chẳng phải lìa thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải sắc, chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức; chẳng phải là lìa sắc, chẳng phải lìa thọ, tưởng, hành, thức. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi sắc, chẳng nên cầu nơi thọ, tưởng, hành, thức; chẳng nên lìa sắc mà cầu, chẳng nên lìa thọ, tưởng, hành, thức mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi nhãn xứ, chẳng nên cầu nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng nên lìa nhãn xứ mà cầu, chẳng nên lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà cầu. Vì sao? Vì hoặc nhãn xứ, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; hoặc lìa nhãn xứ, hoặc lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải nhãn xứ, chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng phải lìa nhãn xứ, chẳng phải lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải nhãn xứ, chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng phải là lìa nhãn xứ, chẳng phải lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì vậy nên

Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi nhãn xứ, chẳng nên cầu nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng nên lìa nhãn xứ mà cầu, chẳng nên lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi sắc xứ, chẳng nên cầu nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng nên lìa sắc xứ mà cầu, chẳng nên lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà cầu. Vì sao? Vì hoặc sắc xứ, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; hoặc lìa sắc xứ, hoặc lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải sắc xứ, chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng phải lìa sắc xứ, chẳng phải lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải sắc xứ, chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng phải là lìa sắc xứ, chẳng phải lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi sắc xứ, chẳng nên cầu nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng nên lìa sắc xứ mà cầu, chẳng nên lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi nhãn giới, chẳng nên cầu nơi sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên lìa nhãn giới mà cầu, chẳng nên lìa sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà cầu. Vì sao? Vì hoặc nhãn giới, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc lìa nhãn giới, hoặc lìa sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải nhãn giới, chẳng phải sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải lìa nhãn giới, chẳng phải lìa sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu,

chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải nhãn giới, chẳng phải sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải là li nhãn giới, chẳng phải li sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi nhãn giới, chẳng nên cầu nơi sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên li nhãn giới mà cầu, chẳng nên li sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi nhĩ giới, chẳng nên cầu nơi thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên li nhĩ giới mà cầu, chẳng nên li thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra mà cầu. Vì sao? Vì hoặc nhĩ giới, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; hoặc li nhĩ giới, hoặc li thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải nhĩ giới, chẳng phải thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải li nhĩ giới, chẳng phải li thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải nhĩ giới, chẳng phải thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải là li nhĩ giới, chẳng phải li thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi nhĩ giới, chẳng nên cầu nơi thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên li nhĩ giới mà cầu, chẳng nên li thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi tỷ giới, chẳng nên cầu nơi hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên li tỷ giới mà cầu, chẳng nên li hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra mà cầu. Vì sao? Vì hoặc tỷ giới, hoặc hương giới cho đến các

thọ do tử xúc làm duyên sanh ra; hoặc lia tử giới, hoặc lia hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải tử giới, chẳng phải hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải lia tử giới, chẳng phải lia hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải tử giới, chẳng phải hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải là lia tử giới, chẳng phải lia hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi tử giới, chẳng nên cầu nơi hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên lia tử giới mà cầu, chẳng nên lia hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra mà cầu.

Kiền Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi thiết giới, chẳng nên cầu nơi vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên lia thiết giới mà cầu, chẳng nên lia vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra mà cầu. Vì sao? Vì hoặc thiết giới, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra; hoặc lia thiết giới, hoặc lia vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải thiết giới, chẳng phải vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải lia thiết giới, chẳng phải lia vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải thiết giới, chẳng phải vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải là lia thiết giới, chẳng phải lia vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm

duyên sanh ra. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi thiệt giới, chẳng nên cầu nơi vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên lìa thiệt giới mà cầu, chẳng nên lìa vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi thân giới, chẳng nên cầu nơi xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên lìa thân giới mà cầu, chẳng nên lìa xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra mà cầu. Vì sao? Vì hoặc thân giới, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; hoặc lìa thân giới, hoặc lìa xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải thân giới, chẳng phải xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải lìa thân giới, chẳng phải lìa xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải thân giới, chẳng phải xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải là lìa thân giới, chẳng phải lìa xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi thân giới, chẳng nên cầu nơi xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên lìa thân giới mà cầu, chẳng nên lìa xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi ý giới, chẳng nên cầu nơi pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên lìa ý giới mà cầu, chẳng nên lìa pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra mà cầu. Vì sao? Vì hoặc ý giới, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; hoặc lìa ý giới, hoặc lìa pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô

đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải ý giới, chẳng phải pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải lìa ý giới, chẳng phải lìa pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải ý giới, chẳng phải pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải lìa ý giới, chẳng phải lìa pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi ý giới, chẳng nên cầu nơi pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên lìa ý giới mà cầu, chẳng nên lìa pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi địa giới, chẳng nên cầu nơi thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng nên lìa địa giới mà cầu, chẳng nên lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà cầu. Vì sao? Vì hoặc địa giới, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới; hoặc lìa địa giới, hoặc lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải địa giới, chẳng phải thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng phải lìa địa giới, chẳng phải lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải địa giới, chẳng phải thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng phải lìa địa giới, chẳng phải lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi địa giới, chẳng nên cầu nơi thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng nên lìa địa giới mà cầu, chẳng nên lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi Thánh đế khổ, chẳng nên cầu nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng nên lìa Thánh đế khổ mà cầu, chẳng nên lìa Thánh đế tập, diệt, đạo mà cầu. Vì sao? Vì hoặc Thánh đế khổ, hoặc Thánh đế tập, diệt,

đạo; hoặc lìa Thánh đế khổ, hoặc lìa Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải Thánh đế khổ, chẳng phải Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng phải lìa Thánh đế khổ, chẳng phải lìa Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải Thánh đế khổ, chẳng phải Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng phải là lìa Thánh đế khổ, chẳng phải lìa Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi Thánh đế khổ, chẳng nên cầu nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng nên lìa Thánh đế khổ mà cầu, chẳng nên lìa Thánh đế tập, diệt, đạo mà cầu.

Kiền Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi vô minh, chẳng nên cầu nơi hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; chẳng nên lìa vô minh mà cầu, chẳng nên lìa hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não mà cầu. Vì sao? Vì hoặc vô minh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; hoặc lìa vô minh, hoặc lìa hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải vô minh, chẳng phải hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; chẳng phải lìa vô minh, chẳng phải lìa hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải vô minh, chẳng phải hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; chẳng phải là lìa vô minh, chẳng phải lìa hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi vô minh, chẳng nên cầu nơi hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; chẳng nên lìa vô minh mà cầu, chẳng nên lìa hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi cái không nội, chẳng nên cầu nơi cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thẳng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh; chẳng nên lìa cái không nội mà cầu, chẳng nên lìa cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh mà cầu. Vì sao? Vì hoặc cái không nội, hoặc cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh; hoặc lìa cái không nội, hoặc lìa cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải cái không nội, chẳng phải cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thẳng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh; chẳng phải lìa cái không nội, chẳng phải lìa cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải cái không nội, chẳng phải cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh; chẳng phải là lìa cái không nội, chẳng phải lìa cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi cái không nội, chẳng nên cầu nơi cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh; chẳng nên lìa cái không nội mà cầu, chẳng nên lìa cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như, chẳng nên cầu nơi pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì;

chẳng nên lìa chơn như mà cầu, chẳng nên lìa pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi mà cầu. Vì sao? Vì hoặc chơn như, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi; hoặc lìa chơn như, hoặc lìa pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như, chẳng phải pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; chẳng phải lìa chơn như, chẳng phải lìa pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như, chẳng phải pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi; chẳng phải là lìa chơn như, chẳng phải lìa pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như, chẳng nên cầu nơi pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi; chẳng nên lìa chơn như mà cầu, chẳng nên lìa pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên cầu nơi tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng nên lìa bố thí Ba-la-mật-đa mà cầu, chẳng nên lìa tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà cầu. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; hoặc lìa bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc lìa tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng phải tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng phải lìa bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng phải lìa tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải bố

thí Ba-la-mật-đa, chẳng phải tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng phải là lia bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng phải lia tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên cầu nơi tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng nên lia bố thí Ba-la-mật-đa mà cầu, chẳng nên lia tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi bốn tịnh lự, chẳng nên cầu nơi bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng nên lia bốn tịnh lự mà cầu, chẳng nên lia bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà cầu. Vì sao? Vì hoặc bốn tịnh lự, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc lia bốn tịnh lự, hoặc lia bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải bốn tịnh lự, chẳng phải bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng phải lia bốn tịnh lự, chẳng phải lia bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải bốn tịnh lự, chẳng phải bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng phải là lia bốn tịnh lự, chẳng phải lia bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi bốn tịnh lự, chẳng nên cầu nơi bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng nên lia bốn tịnh lự mà cầu, chẳng nên lia bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi tám giải thoát, chẳng nên cầu nơi tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng nên lia tám giải thoát mà cầu, chẳng nên lia tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà cầu. Vì sao? Vì hoặc tám giải thoát, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; hoặc lia tám giải thoát, hoặc lia tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng

một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải tám giải thoát, chẳng phải tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng phải là tám giải thoát, chẳng phải là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải tám giải thoát, chẳng phải tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng phải là tám giải thoát, chẳng phải là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi tám giải thoát, chẳng nên cầu nơi tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng nên là tám giải thoát mà cầu, chẳng nên là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi bốn niệm trụ, chẳng nên cầu nơi bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chẳng nên là bốn niệm trụ mà cầu, chẳng nên là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo mà cầu. Vì sao? Vì hoặc bốn niệm trụ, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; hoặc là bốn niệm trụ, hoặc là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải bốn niệm trụ, chẳng phải bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chẳng phải là bốn niệm trụ, chẳng phải là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải bốn niệm trụ, chẳng phải bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; chẳng phải là bốn niệm trụ, chẳng phải là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi bốn niệm trụ, chẳng nên cầu nơi bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; chẳng nên là bốn niệm trụ mà cầu, chẳng nên là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp môn giải thoát không, chẳng nên cầu nơi pháp môn

giải thoát vô tướng, vô nguyên; chẳng nên lìa pháp môn giải thoát không mà cầu, chẳng nên lìa pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên mà cầu. Vì sao? Vì hoặc pháp môn giải thoát không, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; hoặc lìa pháp môn giải thoát không, hoặc lìa pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiêu Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp môn giải thoát không, chẳng phải pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; chẳng phải lìa pháp môn giải thoát không, chẳng phải lìa pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp môn giải thoát không, chẳng phải pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; chẳng phải là lìa pháp môn giải thoát không, chẳng phải lìa pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp môn giải thoát không, chẳng nên cầu nơi pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; chẳng nên lìa pháp môn giải thoát không mà cầu, chẳng nên lìa pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên mà cầu.

Kiêu Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi năm loại mắt, chẳng nên cầu nơi sáu phép thần thông; chẳng nên lìa năm loại mắt mà cầu, chẳng nên lìa sáu phép thần thông mà cầu. Vì sao? Vì hoặc năm loại mắt, hoặc sáu phép thần thông; hoặc lìa năm loại mắt, hoặc lìa sáu phép thần thông; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiêu Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải năm loại mắt, chẳng phải sáu phép thần thông; chẳng phải lìa năm loại mắt, chẳng phải lìa sáu phép thần thông. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải năm loại mắt, chẳng phải sáu phép thần thông; chẳng phải là lìa năm loại mắt, chẳng phải lìa sáu phép thần thông. Vì vậy

nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi năm loại mắt, chẳng nên cầu nơi sáu phép thần thông; chẳng nên lìa năm loại mắt mà cầu, chẳng nên lìa sáu phép thần thông mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi mười lực của Phật, chẳng nên cầu nơi bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng nên lìa mười lực của Phật mà cầu, chẳng nên lìa bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà cầu. Vì sao? Vì hoặc mười lực của Phật, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc lìa mười lực của Phật, hoặc lìa bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải mười lực của Phật, chẳng phải bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng phải lìa mười lực của Phật, chẳng phải lìa bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải mười lực của Phật, chẳng phải bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng phải là lìa mười lực của Phật, chẳng phải lìa bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi mười lực của Phật, chẳng nên cầu nơi bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng nên lìa mười lực của Phật mà cầu, chẳng nên lìa bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp không quên mất, chẳng nên cầu nơi tánh luôn luôn xả; chẳng nên lìa pháp không quên mất mà cầu, chẳng nên lìa tánh luôn luôn xả mà cầu. Vì sao? Vì hoặc pháp không quên mất, hoặc tánh luôn luôn xả; hoặc lìa pháp không quên mất, hoặc lìa tánh luôn luôn xả; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi

là vô tướng. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp không quên mất, chẳng phải tánh luôn luôn xả; chẳng phải lìa pháp không quên mất, chẳng phải lìa tánh luôn luôn xả. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp không quên mất, chẳng phải tánh luôn luôn xả; chẳng phải là lìa pháp không quên mất, chẳng phải lìa tánh luôn luôn xả. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp không quên mất, chẳng nên cầu nơi tánh luôn luôn xả; chẳng nên lìa pháp không quên mất mà cầu, chẳng nên lìa tánh luôn luôn xả mà cầu.

Kiền Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi trí nhất thiết, chẳng nên cầu nơi trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng nên lìa trí nhất thiết mà cầu, chẳng nên lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà cầu. Vì sao? Vì hoặc trí nhất thiết, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc lìa trí nhất thiết, hoặc lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải trí nhất thiết, chẳng phải trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng phải lìa trí nhất thiết, chẳng phải lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải trí nhất thiết, chẳng phải trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng phải là lìa trí nhất thiết, chẳng phải lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi trí nhất thiết, chẳng nên cầu nơi trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng nên lìa trí nhất thiết mà cầu, chẳng nên lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà cầu.

Quyển Thứ 94 HEÁT

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng nên cầu nơi tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng nên lia tất cả pháp môn Đà-la-ni mà cầu, chẳng nên lia tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà cầu. Vì sao? Vì hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc lia tất cả pháp môn Đà-la-ni, hoặc lia tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng phải tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng phải lia tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng phải lia tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng phải tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng phải là lia tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng phải lia tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng nên cầu nơi tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng nên lia tất cả pháp môn Đà-la-ni mà cầu, chẳng nên lia tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi Dự-lưu, chẳng nên cầu nơi Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; chẳng nên lia Dự-lưu mà cầu, chẳng nên lia Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán mà cầu. Vì sao? Vì hoặc Dự-lưu, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; hoặc lia Dự-lưu, hoặc lia Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải Dự-lưu, chẳng phải Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; chẳng phải lia Dự-lưu, chẳng phải lia Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải Dự-lưu, chẳng phải Nhất-lai,

Bát-hoàn, A-la-hán; chẳng phải là lia Dự-lưu, chẳng phải lia Nhất-lai, Bát-hoàn, A-la-hán. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi Dự-lưu, chẳng nên cầu nơi Nhất-lai, Bát-hoàn, A-la-hán; chẳng nên lia Dự-lưu mà cầu, chẳng nên lia Nhất-lai, Bát-hoàn, A-la-hán mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, chẳng nên cầu nơi Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bát-hoàn hướng, Bát-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả; chẳng nên lia Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả mà cầu, chẳng nên lia Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả mà cầu. Vì sao? Vì hoặc Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, hoặc Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả; hoặc lia Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, hoặc lia Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, chẳng phải Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bát-hoàn hướng, Bát-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả; chẳng phải lia Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, chẳng phải lia Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, chẳng phải Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả; chẳng phải là lia Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, chẳng phải lia Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, chẳng nên cầu nơi Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả; chẳng nên lia Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả mà cầu, chẳng nên lia Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi Độc-giác, chẳng nên cầu nơi Độc-giác hướng, Độc-giác quả; chẳng nên lia Độc-giác mà cầu, chẳng nên lia Độc-giác hướng, Độc-giác quả mà cầu. Vì sao? Vì hoặc Độc-giác, hoặc Độc-giác hướng, Độc-giác quả; hoặc lia Độc-giác, hoặc lia Độc-giác hướng, Độc-giác quả; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến,

chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải Độc-giác, chẳng phải Độc-giác hướng, Độc-giác quả; chẳng phải lìa Độc-giác, chẳng phải lìa Độc-giác hướng, Độc-giác quả. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải Độc-giác, chẳng phải Độc-giác hướng, Độc-giác quả; chẳng phải là lìa Độc-giác, chẳng phải lìa Độc-giác hướng, Độc-giác quả. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi Độc-giác, chẳng nên cầu nơi Độc-giác hướng, Độc-giác quả; chẳng nên lìa Độc-giác mà cầu, chẳng nên lìa Độc-giác hướng, Độc-giác quả mà cầu.

Kiền Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi đại Bồ-tát, chẳng nên cầu nơi Tam-miêu-tam Phật-đà; chẳng nên lìa đại Bồ-tát mà cầu, chẳng nên lìa Tam-miêu-tam Phật-đà mà cầu. Vì sao? Vì hoặc đại Bồ-tát, hoặc Tam-miêu-tam Phật-đà; hoặc lìa đại Bồ-tát, hoặc lìa Tam-miêu-tam Phật-đà; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải đại Bồ-tát, chẳng phải Tam-miêu-tam Phật-đà; chẳng phải lìa đại Bồ-tát, chẳng phải lìa Tam-miêu-tam Phật-đà. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải đại Bồ-tát, chẳng phải Tam-miêu-tam Phật-đà; chẳng phải là lìa đại Bồ-tát, chẳng phải lìa Tam-miêu-tam Phật-đà. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi đại Bồ-tát, chẳng nên cầu nơi Tam-miêu-tam Phật-đà; chẳng nên lìa đại Bồ-tát mà cầu, chẳng nên lìa Tam-miêu-tam Phật-đà mà cầu.

Kiền Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp của đại Bồ-tát, chẳng nên cầu nơi quả vị giác ngộ cao tột; chẳng nên lìa pháp của đại Bồ-tát mà cầu, chẳng nên lìa quả vị giác ngộ cao tột mà cầu. Vì sao? Vì hoặc pháp của đại Bồ-tát, hoặc quả vị giác ngộ cao tột; hoặc lìa pháp của đại Bồ-tát, hoặc lìa quả vị giác ngộ cao tột; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương

ung, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp của đại Bồ-tát, chẳng phải quả vị giác ngộ cao tột; chẳng phải là pháp của đại Bồ-tát, chẳng phải là quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp của đại Bồ-tát, chẳng phải quả vị giác ngộ cao tột; chẳng phải là pháp của đại Bồ-tát, chẳng phải là quả vị giác ngộ cao tột. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp của đại Bồ-tát, chẳng nên cầu nơi quả vị giác ngộ cao tột; chẳng nên là pháp của đại Bồ-tát mà cầu, chẳng nên là quả vị giác ngộ cao tột mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi Thanh-văn thừa, chẳng nên cầu nơi Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa; chẳng nên là Thanh-văn thừa mà cầu, chẳng nên là Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa mà cầu. Vì sao? Vì hoặc Thanh-văn thừa, hoặc Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa; hoặc là Thanh-văn thừa, hoặc là Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải Thanh-văn thừa, chẳng phải Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa; chẳng phải là Thanh-văn thừa, chẳng phải là Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải Thanh-văn thừa, chẳng phải Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa; chẳng phải là Thanh-văn thừa, chẳng phải là Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi Thanh-văn thừa, chẳng nên cầu nơi Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa; chẳng nên là Thanh-văn thừa mà cầu, chẳng nên là Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa mà cầu.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của sắc, chẳng nên cầu nơi chơn như của thọ, tướng, hành, thức; chẳng nên là chơn như của sắc mà

cầu, chẳng nên lia chơn như của thọ, tướng, hành, thức mà cầu. Vì sao? Vì hoặc chơn như của sắc, hoặc chơn như của thọ, tướng, hành, thức; hoặc lia chơn như của sắc, hoặc lia chơn như của thọ, tướng, hành, thức; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của sắc, chẳng phải chơn như của thọ, tướng, hành, thức; chẳng phải lia chơn như của sắc, chẳng phải lia chơn như của thọ, tướng, hành, thức. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của sắc, chẳng phải chơn như của thọ, tướng, hành, thức; chẳng phải lia chơn như của sắc, chẳng phải lia chơn như của thọ, tướng, hành, thức. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của sắc, chẳng nên cầu nơi chơn như của thọ, tướng, hành, thức; chẳng nên lia chơn như của sắc mà cầu, chẳng nên lia chơn như của thọ, tướng, hành, thức mà cầu.

Kiền Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của nhãn xứ, chẳng nên cầu nơi chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng nên lia chơn như của nhãn xứ mà cầu, chẳng nên lia chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà cầu. Vì sao? Vì hoặc chơn như của nhãn xứ, hoặc chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; hoặc lia chơn như của nhãn xứ, hoặc lia chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của nhãn xứ, chẳng phải chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng phải lia chơn như của nhãn xứ, chẳng phải lia chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của nhãn xứ, chẳng phải chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng phải lia chơn như của nhãn xứ, chẳng phải lia chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì

vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của nhãn xứ, chẳng nên cầu nơi chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng nên lia chơn như của nhãn xứ mà cầu, chẳng nên lia chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của sắc xứ, chẳng nên cầu nơi chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng nên lia chơn như của sắc xứ mà cầu, chẳng nên lia chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà cầu. Vì sao? Vì hoặc chơn như của sắc xứ, hoặc chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; hoặc lia chơn như của sắc xứ, hoặc lia chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của sắc xứ, chẳng phải chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng phải lia chơn như của sắc xứ, chẳng phải lia chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của sắc xứ, chẳng phải chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng phải lia chơn như của sắc xứ, chẳng phải lia chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của sắc xứ, chẳng nên cầu nơi chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng nên lia chơn như của sắc xứ mà cầu, chẳng nên lia chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của nhãn giới, chẳng nên cầu nơi chơn như của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên lia chơn như của nhãn giới mà cầu, chẳng nên lia chơn như của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà cầu. Vì sao? Vì hoặc chơn như của nhãn giới, hoặc chơn như của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc lia chơn như của nhãn giới, hoặc lia chơn như của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng

phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của nhãn giới, chẳng phải chơn như của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải lìa chơn như của nhãn giới, chẳng phải lìa chơn như của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của nhãn giới, chẳng phải chơn như của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải lìa chơn như của nhãn giới, chẳng phải lìa chơn như của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của nhãn giới, chẳng nên cầu nơi chơn như của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên lìa chơn như của nhãn giới mà cầu, chẳng nên lìa chơn như của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của nhĩ giới, chẳng nên cầu nơi chơn như của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên lìa chơn như của nhĩ giới mà cầu, chẳng nên lìa chơn như của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra mà cầu. Vì sao? Vì hoặc chơn như của nhĩ giới, hoặc chơn như của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; hoặc lìa chơn như của nhĩ giới, hoặc lìa chơn như của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của nhĩ giới, chẳng phải chơn như của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải lìa chơn như của nhĩ giới, chẳng phải lìa chơn như của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của nhĩ giới, chẳng phải chơn như của thanh giới cho

đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải lia chơn như của nhĩ giới, chẳng phải lia chơn như của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của nhĩ giới, chẳng nên cầu nơi chơn như của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên lia chơn như của nhĩ giới mà cầu, chẳng nên lia chơn như của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của tỷ giới, chẳng nên cầu nơi chơn như của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên lia chơn như của tỷ giới mà cầu, chẳng nên lia chơn như của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra mà cầu. Vì sao? Vì hoặc chơn như của tỷ giới, hoặc chơn như của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra; hoặc lia chơn như của tỷ giới, hoặc lia chơn như của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của tỷ giới, chẳng phải chơn như của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải lia chơn như của tỷ giới, chẳng phải lia chơn như của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của tỷ giới, chẳng phải chơn như của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải lia chơn như của tỷ giới, chẳng phải lia chơn như của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của tỷ giới, chẳng nên cầu nơi chơn như của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên lia chơn như của tỷ giới mà cầu, chẳng nên lia chơn như của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của thiệt giới, chẳng nên cầu nơi chơn như của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm

duyên sanh ra; chẳng nên lìa chơn như của thiệt giới mà cầu, chẳng nên lìa chơn như của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra mà cầu. Vì sao? Vì hoặc chơn như của thiệt giới, hoặc chơn như của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra; hoặc lìa chơn như của thiệt giới, hoặc lìa chơn như của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của thiệt giới, chẳng phải chơn như của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải lìa chơn như của thiệt giới, chẳng phải lìa chơn như của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của thiệt giới, chẳng phải chơn như của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải lìa chơn như của thiệt giới, chẳng phải lìa chơn như của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của thiệt giới, chẳng nên cầu nơi chơn như của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên lìa chơn như của thiệt giới mà cầu, chẳng nên lìa chơn như của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra mà cầu.

Kiền Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của thân giới, chẳng nên cầu nơi chơn như của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên lìa chơn như của thân giới mà cầu, chẳng nên lìa chơn như của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra mà cầu. Vì sao? Vì hoặc chơn như của thân giới, hoặc chơn như của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; hoặc lìa chơn như của thân giới, hoặc lìa chơn như của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của

thân giới, chẳng phải chơn như của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải lia chơn như của thân giới, chẳng phải lia chơn như của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của thân giới, chẳng phải chơn như của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải lia chơn như của thân giới, chẳng phải lia chơn như của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của thân giới, chẳng nên cầu nơi chơn như của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên lia chơn như của thân giới mà cầu, chẳng nên lia chơn như của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của ý giới, chẳng nên cầu nơi chơn như của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên lia chơn như của ý giới mà cầu, chẳng nên lia chơn như của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra mà cầu. Vì sao? Vì hoặc chơn như của ý giới, hoặc chơn như của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; hoặc lia chơn như của ý giới, hoặc lia chơn như của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của ý giới, chẳng phải chơn như của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải lia chơn như của ý giới, chẳng phải lia chơn như của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của ý giới, chẳng phải chơn như của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải lia chơn như của ý giới, chẳng phải lia chơn như của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi

chơn như của ý giới, chẳng nên cầu nơi chơn như của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên lìa chơn như của ý giới mà cầu, chẳng nên lìa chơn như của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của địa giới, chẳng nên cầu nơi chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng nên lìa chơn như của địa giới mà cầu, chẳng nên lìa chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà cầu. Vì sao? Vì hoặc chơn như của địa giới, hoặc chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; hoặc lìa chơn như của địa giới, hoặc lìa chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của địa giới, chẳng phải chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng phải lìa chơn như của địa giới, chẳng phải lìa chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của địa giới, chẳng phải chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng phải lìa chơn như của địa giới, chẳng phải lìa chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của địa giới, chẳng nên cầu nơi chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng nên lìa chơn như của địa giới mà cầu, chẳng nên lìa chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của Thánh đế khổ, chẳng nên cầu nơi chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng nên lìa chơn như của Thánh đế khổ mà cầu, chẳng nên lìa chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo mà cầu. Vì sao? Vì hoặc chơn như của Thánh đế khổ, hoặc chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc lìa chơn như của Thánh đế khổ, hoặc lìa chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng

phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của Thánh đế khổ, chẳng phải chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng phải lìa chơn như của Thánh đế khổ, chẳng phải lìa chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của Thánh đế khổ, chẳng phải chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng phải lìa chơn như của Thánh đế khổ, chẳng phải lìa chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của Thánh đế khổ, chẳng nên cầu nơi chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng nên lìa chơn như của Thánh đế khổ mà cầu, chẳng nên lìa chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của vô minh, chẳng nên cầu nơi chơn như của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; chẳng nên lìa chơn như của vô minh mà cầu, chẳng nên lìa chơn như của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não mà cầu. Vì sao? Vì hoặc chơn như của vô minh, hoặc chơn như của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; hoặc lìa chơn như của vô minh, hoặc lìa chơn như của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của vô minh, chẳng phải chơn như của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; chẳng phải lìa chơn như của vô minh, chẳng phải lìa chơn như của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của vô minh, chẳng phải chơn như của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; chẳng phải lìa chơn như của vô minh, chẳng phải lìa chơn như của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của vô minh, chẳng nên cầu nơi chơn như của hành cho đến lão tử, sầu, than,

khô, ưu, não; chẳng nên lìa chơn như của vô minh mà cầu, chẳng nên lìa chơn như của hành cho đến lão tử, sâu, than, khô, ưu, não mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của cái không nội, chẳng nên cầu nơi chơn như của cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tán mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh; chẳng nên lìa chơn như của cái không nội mà cầu, chẳng nên lìa chơn như của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh mà cầu. Vì sao? Vì hoặc chơn như của cái không nội, hoặc chơn như của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh; hoặc lìa chơn như của cái không nội, hoặc lìa chơn như của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của cái không nội, chẳng phải chơn như của cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tán mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh; chẳng phải lìa chơn như của cái không nội, chẳng phải lìa chơn như của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của cái không nội, chẳng phải chơn như của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh; chẳng phải lìa chơn như của cái không nội, chẳng phải lìa chơn như của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của cái không nội, chẳng nên cầu nơi chơn như của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh; chẳng nên lìa chơn như của cái không

nội mà cầu, chẳng nên lìa chơn như của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của chơn như, chẳng nên cầu nơi chơn như của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; chẳng nên lìa chơn như của chơn như mà cầu, chẳng nên lìa chơn như của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì mà cầu. Vì sao? Vì hoặc chơn như của chơn như, hoặc chơn như của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì; hoặc lìa chơn như của chơn như, hoặc lìa chơn như của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của chơn như, chẳng phải chơn như của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; chẳng phải lìa chơn như của chơn như, chẳng phải lìa chơn như của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của chơn như, chẳng phải chơn như của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì; chẳng phải lìa chơn như của chơn như, chẳng phải lìa chơn như của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của chơn như, chẳng nên cầu nơi chơn như của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì; chẳng nên lìa chơn như của chơn như mà cầu, chẳng nên lìa chơn như của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì mà cầu.

Quyển Thứ 95 HEÁT

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên cầu nơi chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng nên lìa chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa mà cầu, chẳng nên lìa chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà cầu. Vì sao? Vì hoặc chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; hoặc lìa chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc lìa chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng phải chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng phải lìa chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng phải lìa chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng phải chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng phải lìa chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng phải lìa chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên cầu nơi chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng nên lìa chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa mà cầu, chẳng nên lìa chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của bốn tịnh lự, chẳng nên cầu nơi chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng nên lìa chơn như của bốn tịnh lự mà cầu, chẳng nên lìa chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà cầu. Vì sao? Vì hoặc chơn như của bốn tịnh lự, hoặc chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc lìa chơn như của bốn tịnh lự, hoặc lìa chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc đại Bồ-tát,

hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của bốn tịnh lự, chẳng phải chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng phải lìa chơn như của bốn tịnh lự, chẳng phải lìa chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của bốn tịnh lự, chẳng phải chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng phải lìa chơn như của bốn tịnh lự, chẳng phải lìa chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của bốn tịnh lự, chẳng nên cầu nơi chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng nên lìa chơn như của bốn tịnh lự mà cầu, chẳng nên lìa chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của tám giải thoát, chẳng nên cầu nơi chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng nên lìa chơn như của tám giải thoát mà cầu, chẳng nên lìa chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà cầu. Vì sao? Vì hoặc chơn như của tám giải thoát, hoặc chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; hoặc lìa chơn như của tám giải thoát, hoặc lìa chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của tám giải thoát, chẳng phải chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng phải lìa chơn như của tám giải thoát, chẳng phải lìa chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của tám giải thoát, chẳng phải chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng phải lìa chơn như của tám giải thoát,

chẳng phải lia chơn như của tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của tám giải thoát, chẳng nên cầu nơi chơn như của tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng nên lia chơn như của tám giải thoát mà cầu, chẳng nên lia chơn như của tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của bốn niệm trụ, chẳng nên cầu nơi chơn như của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chẳng nên lia chơn như của bốn niệm trụ mà cầu, chẳng nên lia chơn như của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo mà cầu. Vì sao? Vì hoặc chơn như của bốn niệm trụ, hoặc chơn như của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; hoặc lia chơn như của bốn niệm trụ, hoặc lia chơn như của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của bốn niệm trụ, chẳng phải chơn như của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chẳng phải lia chơn như của bốn niệm trụ, chẳng phải lia chơn như của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của bốn niệm trụ, chẳng phải chơn như của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; chẳng phải lia chơn như của bốn niệm trụ, chẳng phải lia chơn như của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của bốn niệm trụ, chẳng nên cầu nơi chơn như của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; chẳng nên lia chơn như của bốn niệm trụ mà cầu, chẳng nên lia chơn như của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của pháp môn giải thoát không, chẳng nên cầu nơi chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chẳng nên lia chơn như của pháp môn giải thoát không mà cầu, chẳng nên lia chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mà cầu. Vì

sao? Vì hoặc chơn như của pháp môn giải thoát không, hoặc chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; hoặc lìa chơn như của pháp môn giải thoát không, hoặc lìa chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của pháp môn giải thoát không, chẳng phải chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chẳng phải lìa chơn như của pháp môn giải thoát không, chẳng phải lìa chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của pháp môn giải thoát không, chẳng phải chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chẳng phải lìa chơn như của pháp môn giải thoát không, chẳng phải lìa chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của pháp môn giải thoát không, chẳng nên cầu nơi chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chẳng nên lìa chơn như của pháp môn giải thoát không mà cầu, chẳng nên lìa chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của năm loại mắt, chẳng nên cầu nơi chơn như của sáu phép thần thông; chẳng nên lìa chơn như của năm loại mắt mà cầu, chẳng nên lìa chơn như của sáu phép thần thông mà cầu. Vì sao? Vì hoặc chơn như của năm loại mắt, hoặc chơn như của sáu phép thần thông; hoặc lìa chơn như của năm loại mắt, hoặc lìa chơn như của sáu phép thần thông; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của năm loại mắt, chẳng phải chơn như của sáu phép thần thông; chẳng phải lìa chơn như của năm loại mắt, chẳng phải lìa chơn như của sáu phép thần thông. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được

nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của năm loại mắt, chẳng phải chơn như của sáu phép thần thông; chẳng phải lia chơn như của năm loại mắt, chẳng phải lia chơn như của sáu phép thần thông. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của năm loại mắt, chẳng nên cầu nơi chơn như của sáu phép thần thông; chẳng nên lia chơn như của năm loại mắt mà cầu, chẳng nên lia chơn như của sáu phép thần thông mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của mười lực Phật, chẳng nên cầu nơi chơn như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng nên lia chơn như của mười lực Phật mà cầu, chẳng nên lia chơn như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà cầu. Vì sao? Vì hoặc chơn như của mười lực Phật, hoặc chơn như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc lia chơn như của mười lực Phật, hoặc lia chơn như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của mười lực Phật, chẳng phải chơn như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng phải lia chơn như của mười lực Phật, chẳng phải lia chơn như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của mười lực Phật, chẳng phải chơn như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng phải lia chơn như của mười lực Phật, chẳng phải lia chơn như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của mười lực Phật, chẳng nên cầu nơi chơn như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng nên lia chơn như của mười lực Phật mà cầu, chẳng nên lia chơn như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của pháp không quên mất, chẳng nên cầu nơi chơn như của tánh luôn luôn xả; chẳng nên lìa chơn như của pháp không quên mất mà cầu, chẳng nên lìa chơn như của tánh luôn luôn xả mà cầu. Vì sao? Vì hoặc chơn như của pháp không quên mất, hoặc chơn như của tánh luôn luôn xả; hoặc lìa chơn như của pháp không quên mất, hoặc lìa chơn như của tánh luôn luôn xả; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của pháp không quên mất, chẳng phải chơn như của tánh luôn luôn xả; chẳng phải lìa chơn như của pháp không quên mất, chẳng phải lìa chơn như của tánh luôn luôn xả. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của pháp không quên mất, chẳng phải chơn như của tánh luôn luôn xả; chẳng phải lìa chơn như của pháp không quên mất, chẳng phải lìa chơn như của tánh luôn luôn xả. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của pháp không quên mất, chẳng nên cầu nơi chơn như của tánh luôn luôn xả; chẳng nên lìa chơn như của pháp không quên mất mà cầu, chẳng nên lìa chơn như của tánh luôn luôn xả mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của trí nhất thiết, chẳng nên cầu nơi chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng nên lìa chơn như của trí nhất thiết mà cầu, chẳng nên lìa chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà cầu. Vì sao? Vì hoặc chơn như của trí nhất thiết, hoặc chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc lìa chơn như của trí nhất thiết, hoặc lìa chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của trí nhất thiết, chẳng phải chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng phải lìa chơn như của trí nhất thiết, chẳng phải lìa chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của trí nhất thiết, chẳng phải chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng phải lìa chơn như của trí nhất thiết, chẳng phải lìa chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của trí nhất thiết, chẳng nên cầu nơi chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng nên lìa chơn như của trí nhất thiết mà cầu, chẳng nên lìa chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng nên cầu nơi chơn như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng nên lìa chơn như của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà cầu, chẳng nên lìa chơn như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà cầu. Vì sao? Vì hoặc chơn như của tất cả pháp môn Đà-la-ni, hoặc chơn như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc lìa chơn như của tất cả pháp môn Đà-la-ni, hoặc lìa chơn như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng phải chơn như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng phải lìa chơn như của tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng phải lìa chơn như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng phải chơn như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng phải lìa chơn như của tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng phải lìa chơn như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng nên cầu nơi chơn như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng nên lìa chơn như của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà cầu, chẳng nên lìa chơn như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của Dự-lưu, chẳng nên cầu nơi chơn như của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; chẳng nên lìa chơn như của Dự-lưu mà

cầu, chẳng nên lia chơn như của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán mà cầu. Vì sao? Vì hoặc chơn như của Dự-lưu, hoặc chơn như của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; hoặc lia chơn như của Dự-lưu, hoặc lia chơn như của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của Dự-lưu, chẳng phải chơn như của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; chẳng phải lia chơn như của Dự-lưu, chẳng phải lia chơn như của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của Dự-lưu, chẳng phải chơn như của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; chẳng phải lia chơn như của Dự-lưu, chẳng phải lia chơn như của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của Dự-lưu, chẳng nên cầu nơi chơn như của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; chẳng nên lia chơn như của Dự-lưu mà cầu, chẳng nên lia chơn như của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán mà cầu.

Kiền Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả, chẳng nên cầu nơi chơn như của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả; chẳng nên lia chơn như của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả mà cầu, chẳng nên lia chơn như của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả mà cầu. Vì sao? Vì hoặc chơn như của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả, hoặc chơn như của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả; hoặc lia chơn như của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả, hoặc lia chơn như của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả, chẳng phải chơn như của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả; chẳng phải lia chơn như của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả, chẳng phải lia chơn như của Nhất-lai

hướng cho đến A-la-hán quả. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, chẳng phải chơn như của Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả; chẳng phải lia chơn như của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, chẳng phải lia chơn như của Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, chẳng nên cầu nơi chơn như của Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả; chẳng nên lia chơn như của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả mà cầu, chẳng nên lia chơn như của Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của Độc-giác, chẳng nên cầu nơi chơn như của Độc-giác hướng, Độc-giác quả; chẳng nên lia chơn như của Độc-giác mà cầu, chẳng nên lia chơn như của Độc-giác hướng, Độc-giác quả mà cầu. Vì sao? Vì hoặc chơn như của Độc-giác, hoặc chơn như của Độc-giác hướng, Độc-giác quả; hoặc lia chơn như của Độc-giác, hoặc lia chơn như của Độc-giác hướng, Độc-giác quả; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của Độc-giác, chẳng phải chơn như của Độc-giác hướng, Độc-giác quả; chẳng phải lia chơn như của Độc-giác, chẳng phải lia chơn như của Độc-giác hướng, Độc-giác quả. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của Độc-giác, chẳng phải chơn như của Độc-giác hướng, Độc-giác quả; chẳng phải lia chơn như của Độc-giác, chẳng phải lia chơn như của Độc-giác hướng, Độc-giác quả. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của Độc-giác, chẳng nên cầu nơi chơn như của Độc-giác hướng, Độc-giác quả; chẳng nên lia chơn như của Độc-giác mà cầu, chẳng nên lia chơn như của Độc-giác hướng, Độc-giác quả mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của đại Bồ-tát, chẳng nên cầu nơi chơn như của Tam-miêu-tam Phật-đà; chẳng nên lia chơn như của đại Bồ-tát mà

cầu, chẳng nên lia chơn như của Tam-miêu-tam Phật-đà mà cầu. Vì sao? Vì hoặc chơn như của đại Bồ-tát, hoặc chơn như của Tam-miêu-tam Phật-đà; hoặc lia chơn như của đại Bồ-tát, hoặc lia chơn như của Tam-miêu-tam Phật-đà; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của đại Bồ-tát, chẳng phải chơn như của Tam-miêu-tam Phật-đà; chẳng phải lia chơn như của đại Bồ-tát, chẳng phải lia chơn như của Tam-miêu-tam Phật-đà. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của đại Bồ-tát, chẳng phải chơn như của Tam-miêu-tam Phật-đà; chẳng phải lia chơn như của đại Bồ-tát, chẳng phải lia chơn như của Tam-miêu-tam Phật-đà. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của đại Bồ-tát, chẳng nên cầu nơi chơn như của Tam-miêu-tam Phật-đà; chẳng nên lia chơn như của đại Bồ-tát mà cầu, chẳng nên lia chơn như của Tam-miêu-tam Phật-đà mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của pháp đại Bồ-tát, chẳng nên cầu nơi chơn như của quả vị giác ngộ cao tột; chẳng nên lia chơn như của pháp đại Bồ-tát mà cầu, chẳng nên lia chơn như của quả vị giác ngộ cao tột mà cầu. Vì sao? Vì hoặc chơn như của pháp đại Bồ-tát, hoặc chơn như của quả vị giác ngộ cao tột; hoặc lia chơn như của pháp đại Bồ-tát, hoặc lia chơn như của quả vị giác ngộ cao tột; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của pháp đại Bồ-tát, chẳng phải chơn như của quả vị giác ngộ cao tột; chẳng phải lia chơn như của pháp đại Bồ-tát, chẳng phải lia chơn như của quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của pháp đại Bồ-tát, chẳng phải chơn như

của quả vị giác ngộ cao tốt; chẳng phải lìa chơn như của pháp đại Bồ-tát, chẳng phải lìa chơn như của quả vị giác ngộ cao tốt. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của pháp đại Bồ-tát, chẳng nên cầu nơi chơn như của quả vị giác ngộ cao tốt; chẳng nên lìa chơn như của pháp đại Bồ-tát mà cầu, chẳng nên lìa chơn như của quả vị giác ngộ cao tốt mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của Thanh-văn thừa, chẳng nên cầu nơi chơn như của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa; chẳng nên lìa chơn như của Thanh-văn thừa mà cầu, chẳng nên lìa chơn như của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa mà cầu. Vì sao? Vì hoặc chơn như của Thanh-văn thừa, hoặc chơn như của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa; hoặc lìa chơn như của Thanh-văn thừa, hoặc lìa chơn như của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của Thanh-văn thừa, chẳng phải chơn như của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa; chẳng phải lìa chơn như của Thanh-văn thừa, chẳng phải lìa chơn như của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải chơn như của Thanh-văn thừa, chẳng phải chơn như của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa; chẳng phải lìa chơn như của Thanh-văn thừa, chẳng phải lìa chơn như của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi chơn như của Thanh-văn thừa, chẳng nên cầu nơi chơn như của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa; chẳng nên lìa chơn như của Thanh-văn thừa mà cầu, chẳng nên lìa chơn như của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa mà cầu.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của sắc, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của thọ, tướng, hành, thức; chẳng nên lìa pháp tánh của sắc mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của thọ, tướng, hành, thức mà cầu. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh của sắc, hoặc pháp tánh của thọ, tướng, hành, thức; hoặc lìa pháp tánh của sắc, hoặc lìa pháp tánh của thọ, tướng, hành, thức; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất

cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của sắc, chẳng phải pháp tánh của thọ, tưởng, hành, thức; chẳng phải lìa pháp tánh của sắc, chẳng phải lìa pháp tánh của thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của sắc, chẳng phải pháp tánh của thọ, tưởng, hành, thức; chẳng phải lìa pháp tánh của sắc, chẳng phải lìa pháp tánh của thọ, tưởng, hành, thức. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của sắc, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của thọ, tưởng, hành, thức; chẳng nên lìa pháp tánh của sắc mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của thọ, tưởng, hành, thức mà cầu.

Kiền Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của nhãn xứ, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng nên lìa pháp tánh của nhãn xứ mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà cầu. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh của nhãn xứ, hoặc pháp tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; hoặc lìa pháp tánh của nhãn xứ, hoặc lìa pháp tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của nhãn xứ, chẳng phải pháp tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng phải lìa pháp tánh của nhãn xứ, chẳng phải lìa pháp tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của nhãn xứ, chẳng phải pháp tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng phải lìa pháp tánh của nhãn xứ, chẳng phải lìa pháp tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của nhãn xứ, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng nên lìa pháp tánh của nhãn xứ mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của sắc xứ, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng nên lìa pháp tánh của sắc xứ mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà cầu. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh của sắc xứ, hoặc pháp tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; hoặc lìa pháp tánh của sắc xứ, hoặc lìa pháp tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của sắc xứ, chẳng phải pháp tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng phải lìa pháp tánh của sắc xứ, chẳng phải lìa pháp tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của sắc xứ, chẳng phải pháp tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng phải lìa pháp tánh của sắc xứ, chẳng phải lìa pháp tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của sắc xứ, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng nên lìa pháp tánh của sắc xứ mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của nhãn giới, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên lìa pháp tánh của nhãn giới mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà cầu. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh của nhãn giới, hoặc pháp tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc lìa pháp tánh của nhãn giới, hoặc lìa pháp tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của nhãn giới, chẳng phải pháp tánh của sắc giới, nhãn thức giới

và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải lìa pháp tánh của nhãn giới, chẳng phải lìa pháp tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của nhãn giới, chẳng phải pháp tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải lìa pháp tánh của nhãn giới, chẳng phải lìa pháp tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của nhãn giới, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên lìa pháp tánh của nhãn giới mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của nhĩ giới, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên lìa pháp tánh của nhĩ giới mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra mà cầu. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh của nhĩ giới, hoặc pháp tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; hoặc lìa pháp tánh của nhĩ giới, hoặc lìa pháp tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của nhĩ giới, chẳng phải pháp tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải lìa pháp tánh của nhĩ giới, chẳng phải lìa pháp tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của nhĩ giới, chẳng phải pháp tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải lìa pháp tánh của nhĩ giới, chẳng phải lìa pháp tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của nhĩ giới, chẳng

nên cầu nơi pháp tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên lìa pháp tánh của nhĩ giới mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra mà cầu.

Quyển Thứ 96
HEÁT

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của tử giới, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên lìa pháp tánh của tử giới mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra mà cầu. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh của tử giới, hoặc pháp tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra; hoặc lìa pháp tánh của tử giới, hoặc lìa pháp tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiêu Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của tử giới, chẳng phải pháp tánh của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải lìa pháp tánh của tử giới, chẳng phải lìa pháp tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của tử giới, chẳng phải pháp tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải lìa pháp tánh của tử giới, chẳng phải lìa pháp tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của tử giới, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên lìa pháp tánh của tử giới mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của thiết giới, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên lìa pháp tánh của thiết giới mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra mà cầu. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh của thiết giới, hoặc pháp tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra; hoặc lìa pháp tánh của thiết giới, hoặc lìa pháp tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-

la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của thiết giới, chẳng phải pháp tánh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải là pháp tánh của thiết giới, chẳng phải là pháp tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của thiết giới, chẳng phải pháp tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải là pháp tánh của thiết giới, chẳng phải là pháp tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của thiết giới, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên là pháp tánh của thiết giới mà cầu, chẳng nên là pháp tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra mà cầu.

Kiền Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của thân giới, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên là pháp tánh của thân giới mà cầu, chẳng nên là pháp tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra mà cầu. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh của thân giới, hoặc pháp tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; hoặc là pháp tánh của thân giới, hoặc là pháp tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của thân giới, chẳng phải pháp tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải là pháp tánh của thân giới, chẳng phải là pháp tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát

tu hành chẳng phải pháp tánh của thân giới, chẳng phải pháp tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải lìa pháp tánh của thân giới, chẳng phải lìa pháp tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của thân giới, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên lìa pháp tánh của thân giới mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của ý giới, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên lìa pháp tánh của ý giới mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra mà cầu. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh của ý giới, hoặc pháp tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; hoặc lìa pháp tánh của ý giới, hoặc lìa pháp tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của ý giới, chẳng phải pháp tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải lìa pháp tánh của ý giới, chẳng phải lìa pháp tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của ý giới, chẳng phải pháp tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải lìa pháp tánh của ý giới, chẳng phải lìa pháp tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của ý giới, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên lìa pháp tánh của ý giới mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của địa giới, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của

thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng nên lia pháp tánh của địa giới mà cầu, chẳng nên lia pháp tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà cầu. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh của địa giới, hoặc pháp tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; hoặc lia pháp tánh của địa giới, hoặc lia pháp tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của địa giới, chẳng phải pháp tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng phải lia pháp tánh của địa giới, chẳng phải lia pháp tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của địa giới, chẳng phải pháp tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng phải lia pháp tánh của địa giới, chẳng phải lia pháp tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của địa giới, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng nên lia pháp tánh của địa giới mà cầu, chẳng nên lia pháp tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của Thánh đế khổ, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng nên lia pháp tánh của Thánh đế khổ mà cầu, chẳng nên lia pháp tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo mà cầu. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh của Thánh đế khổ, hoặc pháp tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc lia pháp tánh của Thánh đế khổ, hoặc lia pháp tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của Thánh đế khổ, chẳng phải pháp tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng phải lia pháp tánh của Thánh đế khổ, chẳng phải lia pháp tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu,

chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của Thánh đế khổ, chẳng phải pháp tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng phải lìa pháp tánh của Thánh đế khổ, chẳng phải lìa pháp tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của Thánh đế khổ, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng nên lìa pháp tánh của Thánh đế khổ mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của vô minh, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; chẳng nên lìa pháp tánh của vô minh mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não mà cầu. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh của vô minh, hoặc pháp tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; hoặc lìa pháp tánh của vô minh, hoặc lìa pháp tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của vô minh, chẳng phải pháp tánh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; chẳng phải lìa pháp tánh của vô minh, chẳng phải lìa pháp tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của vô minh, chẳng phải pháp tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; chẳng phải lìa pháp tánh của vô minh, chẳng phải lìa pháp tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của vô minh, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; chẳng nên lìa pháp tánh của vô minh mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của cái không nội, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái

không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh; chẳng nên lia pháp tánh của cái không nội mà cầu, chẳng nên lia pháp tánh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh mà cầu. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh của cái không nội, hoặc pháp tánh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh; hoặc lia pháp tánh của cái không nội, hoặc lia pháp tánh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của cái không nội, chẳng phải pháp tánh của cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh; chẳng phải lia pháp tánh của cái không nội, chẳng phải lia pháp tánh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của cái không nội, chẳng phải pháp tánh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của cái không nội, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh; chẳng nên lia pháp tánh của cái không nội mà cầu, chẳng nên lia pháp tánh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh mà cầu.

Kiền Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của chơn như, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư

không, cảnh giới bất tư nghi; chẳng nên lìa pháp tánh của chơn như mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi mà cầu. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh của chơn như, hoặc pháp tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi; hoặc lìa pháp tánh của chơn như, hoặc lìa pháp tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của chơn như, chẳng phải pháp tánh của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; chẳng phải lìa pháp tánh của chơn như, chẳng phải lìa pháp tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của chơn như, chẳng phải pháp tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi; chẳng phải lìa pháp tánh của chơn như, chẳng phải lìa pháp tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của chơn như, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi; chẳng nên lìa pháp tánh của chơn như mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi mà cầu.

Kiền Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng nên lìa pháp tánh của bố thí Ba-la-mật-đa mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà cầu. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh của bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc pháp tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; hoặc lìa pháp tánh của bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc lìa pháp tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô

tướng. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng phải pháp tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng phải lìa pháp tánh của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng phải lìa pháp tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng phải pháp tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng phải lìa pháp tánh của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng phải lìa pháp tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng nên lìa pháp tánh của bố thí Ba-la-mật-đa mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà cầu.

Kiền Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của bốn tịnh lự, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng nên lìa pháp tánh của bốn tịnh lự mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà cầu. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh của bốn tịnh lự, hoặc pháp tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc lìa pháp tánh của bốn tịnh lự, hoặc lìa pháp tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của bốn tịnh lự, chẳng phải pháp tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng phải lìa pháp tánh của bốn tịnh lự, chẳng phải lìa pháp tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của bốn tịnh lự, chẳng phải pháp tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng phải lìa pháp tánh của bốn tịnh lự, chẳng phải lìa pháp tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của bốn tịnh lự, chẳng nên

cầu nơi pháp tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng nên lìa pháp tánh của bốn tịnh lự mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của tám giải thoát, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng nên lìa pháp tánh của tám giải thoát mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà cầu. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh của tám giải thoát, hoặc pháp tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; hoặc lìa pháp tánh của tám giải thoát, hoặc lìa pháp tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của tám giải thoát, chẳng phải pháp tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng phải lìa pháp tánh của tám giải thoát, chẳng phải lìa pháp tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của tám giải thoát, chẳng phải pháp tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng phải lìa pháp tánh của tám giải thoát, chẳng phải lìa pháp tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của tám giải thoát, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng nên lìa pháp tánh của tám giải thoát mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của bốn niệm trụ, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chẳng nên lìa pháp tánh của bốn niệm trụ mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo mà cầu. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh của bốn niệm trụ, hoặc pháp tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; hoặc lìa pháp tánh của bốn niệm trụ, hoặc lìa pháp tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-

đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của bốn niệm trụ, chẳng phải pháp tánh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chẳng phải lìa pháp tánh của bốn niệm trụ, chẳng phải lìa pháp tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của bốn niệm trụ, chẳng phải pháp tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; chẳng phải lìa pháp tánh của bốn niệm trụ, chẳng phải lìa pháp tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của bốn niệm trụ, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; chẳng nên lìa pháp tánh của bốn niệm trụ mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo mà cầu.

Kiền Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của pháp môn giải thoát không, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chẳng nên lìa pháp tánh của pháp môn giải thoát không mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mà cầu. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh của pháp môn giải thoát không, hoặc pháp tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; hoặc lìa pháp tánh của pháp môn giải thoát không, hoặc lìa pháp tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của pháp môn giải thoát không, chẳng phải pháp tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chẳng phải lìa pháp tánh của pháp môn giải thoát không, chẳng phải lìa pháp tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp

tánh của pháp môn giải thoát không, chẳng phải pháp tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chẳng phải là pháp tánh của pháp môn giải thoát không, chẳng phải là pháp tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của pháp môn giải thoát không, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chẳng nên là pháp tánh của pháp môn giải thoát không mà cầu, chẳng nên là pháp tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của năm loại mắt, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của sáu phép thần thông; chẳng nên là pháp tánh của năm loại mắt mà cầu, chẳng nên là pháp tánh của sáu phép thần thông mà cầu. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh của năm loại mắt, hoặc pháp tánh của sáu phép thần thông; hoặc là pháp tánh của năm loại mắt, hoặc là pháp tánh của sáu phép thần thông; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của năm loại mắt, chẳng phải pháp tánh của sáu phép thần thông; chẳng phải là pháp tánh của năm loại mắt, chẳng phải là pháp tánh của sáu phép thần thông. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của năm loại mắt, chẳng phải pháp tánh của sáu phép thần thông; chẳng phải là pháp tánh của năm loại mắt, chẳng phải là pháp tánh của sáu phép thần thông. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của năm loại mắt, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của sáu phép thần thông; chẳng nên là pháp tánh của năm loại mắt mà cầu, chẳng nên là pháp tánh của sáu phép thần thông mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của mười lực Phật, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng nên là pháp tánh của mười lực Phật mà cầu, chẳng nên là pháp tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà cầu. Vì sao? Vì hoặc pháp

tánh của mười lực Phật, hoặc pháp tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc lia pháp tánh của mười lực Phật, hoặc lia pháp tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của mười lực Phật, chẳng phải pháp tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng phải lia pháp tánh của mười lực Phật, chẳng phải lia pháp tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của mười lực Phật, chẳng phải pháp tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng phải lia pháp tánh của mười lực Phật, chẳng phải lia pháp tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của mười lực Phật, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng nên lia pháp tánh của mười lực Phật mà cầu, chẳng nên lia pháp tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của pháp không quên mất, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của tánh luôn luôn xả; chẳng nên lia pháp tánh của pháp không quên mất mà cầu, chẳng nên lia pháp tánh của tánh luôn luôn xả mà cầu. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh của pháp không quên mất, hoặc pháp tánh của tánh luôn luôn xả; hoặc lia pháp tánh của pháp không quên mất, hoặc lia pháp tánh của tánh luôn luôn xả; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của pháp không quên mất, chẳng phải pháp tánh của tánh luôn luôn xả; chẳng phải lia pháp tánh của pháp không quên mất, chẳng phải lia pháp tánh của tánh luôn luôn xả. Vì sao? Vì tất cả các

thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của pháp không quên mất, chẳng phải pháp tánh của tánh luôn luôn xả; chẳng phải lìa pháp tánh của pháp không quên mất, chẳng phải lìa pháp tánh của tánh luôn luôn xả. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của pháp không quên mất, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của tánh luôn luôn xả; chẳng nên lìa pháp tánh của pháp không quên mất mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của tánh luôn luôn xả mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của trí nhất thiết, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng nên lìa pháp tánh của trí nhất thiết mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà cầu. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh của trí nhất thiết, hoặc pháp tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc lìa pháp tánh của trí nhất thiết, hoặc lìa pháp tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả các thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của trí nhất thiết, chẳng phải pháp tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng phải lìa pháp tánh của trí nhất thiết, chẳng phải lìa pháp tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của trí nhất thiết, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng nên lìa pháp tánh của trí nhất thiết mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng nên lìa pháp tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà cầu. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh của

tất cả pháp môn Đà-la-ni, hoặc pháp tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc lia pháp tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni, hoặc lia pháp tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng phải pháp tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng phải lia pháp tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng phải lia pháp tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng phải pháp tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng phải lia pháp tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng phải lia pháp tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng nên lia pháp tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà cầu, chẳng nên lia pháp tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà cầu.

Kiền Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của Dự-lưu, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; chẳng nên lia pháp tánh của Dự-lưu mà cầu, chẳng nên lia pháp tánh của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán mà cầu. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh của Dự-lưu, hoặc pháp tánh của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; hoặc lia pháp tánh của Dự-lưu, hoặc lia pháp tánh của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của Dự-lưu, chẳng phải pháp tánh của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; chẳng phải lia pháp tánh của Dự-lưu, chẳng phải lia pháp tánh của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của Dự-lưu, chẳng phải pháp tánh của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-

hán; chẳng phải là pháp tánh của Dự-lưu, chẳng phải là pháp tánh của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của Dự-lưu, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; chẳng nên là pháp tánh của Dự-lưu mà cầu, chẳng nên là pháp tánh của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả; chẳng nên là pháp tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả mà cầu, chẳng nên là pháp tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả mà cầu. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả, hoặc pháp tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả; hoặc là pháp tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả, hoặc là pháp tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả, chẳng phải pháp tánh của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả; chẳng phải là pháp tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả, chẳng phải là pháp tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả, chẳng phải pháp tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả; chẳng phải là pháp tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả, chẳng phải là pháp tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả; chẳng nên là pháp tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả mà cầu, chẳng nên là pháp tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả mà cầu.

Quyển Thứ 97
HEÁT

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của Độc-giác, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của Độc-giác hướng, Độc-giác quả; chẳng nên lìa pháp tánh của Độc-giác mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của Độc-giác hướng, Độc-giác quả mà cầu. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh của Độc-giác, hoặc pháp tánh của Độc-giác hướng, Độc-giác quả; hoặc lìa pháp tánh của Độc-giác, hoặc lìa pháp tánh của Độc-giác hướng, Độc-giác quả; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của Độc-giác, chẳng phải pháp tánh của Độc-giác hướng, Độc-giác quả; chẳng phải lìa pháp tánh của Độc-giác, chẳng phải lìa pháp tánh của Độc-giác hướng, Độc-giác quả. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của Độc-giác, chẳng phải pháp tánh của Độc-giác hướng, Độc-giác quả; chẳng phải lìa pháp tánh của Độc-giác hướng, Độc-giác quả. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của Độc-giác, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của Độc-giác hướng, Độc-giác quả; chẳng nên lìa pháp tánh của Độc-giác mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của Độc-giác hướng, Độc-giác quả mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của đại Bồ-tát, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của Tam-miêu-tam Phật-đà; chẳng nên lìa pháp tánh của đại Bồ-tát mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của Tam-miêu-tam Phật-đà mà cầu. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh của đại Bồ-tát, hoặc pháp tánh của Tam-miêu-tam Phật-đà; hoặc lìa pháp tánh của đại Bồ-tát, hoặc lìa pháp tánh của Tam-miêu-tam Phật-đà; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của đại Bồ-tát,

chẳng phải pháp tánh của Tam-miêu-tam Phật-đà; chẳng phải lìa pháp tánh của đại Bồ-tát, chẳng phải lìa pháp tánh của Tam-miêu-tam Phật-đà. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của đại Bồ-tát, chẳng phải pháp tánh của Tam-miêu-tam Phật-đà; chẳng phải lìa pháp tánh của đại Bồ-tát, chẳng phải lìa pháp tánh của Tam-miêu-tam Phật-đà. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của đại Bồ-tát, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của Tam-miêu-tam Phật-đà; chẳng nên lìa pháp tánh của đại Bồ-tát mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của Tam-miêu-tam Phật-đà mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của pháp đại Bồ-tát, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của quả vị giác ngộ cao tột; chẳng nên lìa pháp tánh của pháp đại Bồ-tát mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của quả vị giác ngộ cao tột mà cầu. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh của pháp đại Bồ-tát, hoặc pháp tánh của quả vị giác ngộ cao tột; hoặc lìa pháp tánh của pháp đại Bồ-tát, hoặc lìa pháp tánh của quả vị giác ngộ cao tột; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của pháp đại Bồ-tát, chẳng phải pháp tánh của quả vị giác ngộ cao tột; chẳng phải lìa pháp tánh của pháp đại Bồ-tát, chẳng phải lìa pháp tánh của quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của pháp đại Bồ-tát, chẳng phải pháp tánh của quả vị giác ngộ cao tột; chẳng phải lìa pháp tánh của pháp đại Bồ-tát, chẳng phải lìa pháp tánh của quả vị giác ngộ cao tột. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của pháp đại Bồ-tát, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của quả vị giác ngộ cao tột; chẳng nên lìa pháp tánh của pháp đại Bồ-tát mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của quả vị giác ngộ cao tột mà cầu.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của Thanh-văn thừa, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa; chẳng

nên lìa pháp tánh của Thanh-văn thừa mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa mà cầu. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh của Thanh-văn thừa, hoặc pháp tánh của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa; hoặc lìa pháp tánh của Thanh-văn thừa, hoặc lìa pháp tánh của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa; hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc cầu tất cả thứ ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của Thanh-văn thừa, chẳng phải pháp tánh của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa; chẳng phải lìa pháp tánh của Thanh-văn thừa, chẳng phải lìa pháp tánh của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa. Vì sao? Vì tất cả các thứ ấy đều không có tánh sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng phải pháp tánh của Thanh-văn thừa, chẳng phải pháp tánh của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa; chẳng phải lìa pháp tánh của Thanh-văn thừa, chẳng phải lìa pháp tánh của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành chẳng nên cầu nơi pháp tánh của Thanh-văn thừa, chẳng nên cầu nơi pháp tánh của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa; chẳng nên lìa pháp tánh của Thanh-văn thừa mà cầu, chẳng nên lìa pháp tánh của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa mà cầu.

XXVIII. PHẨM THÁN CHÚNG ĐỨC

01

Khi ấy, trời Đê Thích bạch với Thiện Hiện: Bạch Đại đức! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành là Ba-la-mật-đa lớn, là Ba-la-mật-đa vô lượng, là Ba-la-mật-đa vô biên. Các bậc Dự-lưu học pháp này thì đắc quả Dự-lưu; các bậc Nhất-lai học pháp này thì đắc quả Nhất-lai; các bậc Bất-hoàn học pháp này thì đắc quả Bất-hoàn; các bậc A-la-hán học pháp này thì đắc quả A-la-hán; các bậc Độc-giác học pháp này thì đắc quả vị Độc-giác; các đại Bồ-tát học pháp này thì có khả năng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện bảo: Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói! Kiêu Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành là Ba-la-mật-đa lớn, là Ba-la-mật-đa vô lượng, là Ba-la-mật-đa vô biên. Kiêu Thi Ca! Hoặc quá khứ, hoặc hiện tại, hoặc vị lai, các bậc Dự-lưu học pháp này thì đắc quả Dự-lưu; các bậc Nhất-lai học pháp này thì đắc quả Nhất-lai; các bậc Bất-hoàn học pháp này thì đắc quả Bất-hoàn; các bậc A-la-hán học pháp này thì đắc quả A-la-hán; các bậc Độc-giác học pháp này thì đắc quả vị Độc-giác; các đại Bồ-tát học pháp này thì có khả năng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột

Kiêu Thi Ca! Vì sắc là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn; vì thọ, tưởng, hành, thức là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn. Vì sao? Vì sắc uẩn v.v... khoảng trước, giữa, sau đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là lớn. Vì chúng lớn, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là lớn.

Kiêu Thi Ca! Vì nhãn xứ là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn. Vì sao? Vì nhãn xứ v.v... khoảng trước, giữa, sau đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là lớn. Vì chúng lớn, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là lớn.

Kiêu Thi Ca! Vì sắc xứ là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn. Vì sao? Vì sắc xứ v.v... khoảng trước, giữa, sau đều chẳng thể nắm bắt được nên nói

là lớn. Vì chúng lớn, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là lớn.

Kiều Thi Ca! Vì nhãn giới là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn; vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn. Vì sao? Vì nhãn giới v.v... khoảng trước, giữa, sau đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là lớn. Vì chúng lớn, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là lớn.

Kiều Thi Ca! Vì nhĩ giới là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn; vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn. Vì sao? Vì nhĩ giới v.v... khoảng trước, giữa, sau đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là lớn. Vì chúng lớn, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là lớn.

Kiều Thi Ca! Vì tỷ giới là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn; vì hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn. Vì sao? Vì tỷ giới v.v... khoảng trước, giữa, sau đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là lớn. Vì chúng lớn, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là lớn.

Kiều Thi Ca! Vì thiệt giới là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn; vì vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn. Vì sao? Vì thiệt giới v.v... khoảng trước, giữa, sau đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là lớn. Vì chúng lớn, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là lớn.

Kiều Thi Ca! Vì thân giới là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn; vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn. Vì sao? Vì thân giới v.v... khoảng trước, giữa, sau đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là lớn. Vì chúng lớn, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là lớn.

Kiều Thi Ca! Vì ý giới là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn; vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn. Vì sao? Vì ý giới v.v... khoảng trước,

giữa, sau đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là lớn. Vì chúng lớn, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là lớn.

Kiều Thi Ca! Vì địa giới là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn. Vì sao? Vì địa giới v.v... khoảng trước, giữa, sau đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là lớn. Vì chúng lớn, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là lớn.

Kiều Thi Ca! Vì Thánh đế khổ là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn; vì thánh đế tập, diệt, đạo là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn. Vì sao? Vì Thánh đế khổ v.v... khoảng trước, giữa, sau đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là lớn. Vì chúng lớn, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là lớn.

Kiều Thi Ca! Vì vô minh là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn. Vì sao? Vì vô minh v.v... khoảng trước, giữa, sau đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là lớn. Vì chúng lớn, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là lớn.

Kiều Thi Ca! Vì cái không nội là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn; vì cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn. Vì sao? Vì cái không nội v.v... khoảng trước, giữa, sau đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là lớn. Vì chúng lớn, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là lớn.

Kiều Thi Ca! Vì chơn như là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn; vì pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn. Vì sao? Vì chơn như v.v... khoảng trước, giữa, sau đều chẳng thể nắm bắt được nên nói

là lớn. Vì chúng lớn, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là lớn.

Kiều Thi Ca! Vì bố thí Ba-la-mật-đa là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa v.v... khoảng trước, giữa, sau đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là lớn. Vì chúng lớn, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là lớn.

Kiều Thi Ca! Vì bốn tịnh lự là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn. Vì sao? Vì bốn tịnh lự v.v... khoảng trước, giữa, sau đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là lớn. Vì chúng lớn, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là lớn.

Kiều Thi Ca! Vì tám giải thoát là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn. Vì sao? Vì tám giải thoát v.v... khoảng trước, giữa, sau đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là lớn. Vì chúng lớn, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là lớn.

Kiều Thi Ca! Vì bốn niệm trụ là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn; vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn. Vì sao? Vì bốn niệm trụ v.v... khoảng trước, giữa, sau đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là lớn. Vì chúng lớn, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là lớn.

Kiều Thi Ca! Vì pháp môn giải thoát không là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không v.v... khoảng trước, giữa, sau đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là lớn. Vì chúng lớn, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là lớn.

Kiều Thi Ca! Vì năm loại mắt là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn; vì sáu phép thần thông là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn. Vì sao? Vì năm loại mắt v.v... khoảng trước, giữa, sau đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là lớn. Vì chúng lớn, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là lớn.

Kiều Thi Ca! Vì mười lực của Phật là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn. Vì sao? Vì mười lực của Phật v.v... khoảng trước, giữa, sau đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là lớn. Vì chúng lớn, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là lớn.

Kiều Thi Ca! Vì pháp không quên mất là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn; vì tánh luôn luôn xả là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn. Vì sao? Vì pháp không quên mất v.v... khoảng trước, giữa, sau đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là lớn. Vì chúng lớn, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là lớn.

Kiều Thi Ca! Vì trí nhất thiết là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn. Vì sao? Vì trí nhất thiết v.v... khoảng trước, giữa, sau đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là lớn. Vì chúng lớn, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là lớn.

Kiều Thi Ca! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... khoảng trước, giữa, sau đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là lớn. Vì chúng lớn, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là lớn.

Kiều Thi Ca! Vì Dụ-lưu là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn. Vì sao? Vì Dụ-lưu v.v... khoảng trước, giữa, sau đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là lớn. Vì chúng lớn, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là lớn.

Kiều Thi Ca! Vì Dụ-lưu hương, Dụ-lưu quả là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn; vì Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn. Vì sao? Vì Dụ-lưu hương, Dụ-lưu quả v.v... khoảng trước, giữa, sau đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là lớn. Vì chúng lớn, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là lớn.

Kiều Thi Ca! Vì Độc-giác là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn; vì Độc-giác hướng, Độc-giác quả là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn. Vì sao? Vì Độc-giác v.v... khoảng trước, giữa, sau đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là lớn. Vì chúng lớn, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là lớn.

Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn; vì Tam-miêu-tam Phật-đà là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn. Vì sao? Vì đại Bồ-tát v.v... khoảng trước, giữa, sau đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là lớn. Vì chúng lớn, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là lớn.

Kiều Thi Ca! Vì pháp của đại Bồ-tát là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn; vì quả vị giác ngộ cao tột là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn. Vì sao? Vì pháp của đại Bồ-tát v.v... khoảng trước, giữa, sau đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là lớn. Vì chúng lớn, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là lớn.

Kiều Thi Ca! Vì Thanh-văn thừa là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn; vì Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn. Vì sao? Vì Thanh-văn thừa v.v... khoảng trước, giữa, sau đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là lớn. Vì chúng lớn, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là lớn.

Kiều Thi Ca! Do duyên cố này nên tôi nói: Vì sắc v.v... là lớn nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng lớn.

Kiều Thi Ca! Vì sắc vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng; vì thọ, tưởng, hành, thức vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng. Vì sao? Vì lượng của sắc uẩn v.v... chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô lượng. Kiều Thi Ca! Thí như lượng của hư không chẳng thể nắm bắt được, lượng của sắc uẩn v.v... cũng như vậy, chẳng thể nắm bắt được. Kiều Thi Ca! Vì hư không vô lượng nên sắc uẩn v.v... cũng vô lượng. Vì sắc uẩn v.v... vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng.

Kiều Thi Ca! Vì nhãn xứ vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng. Vì sao? Vì lượng của nhãn xứ v.v... chẳng thể nắm bắt được nên nói là

vô lượng. Kiêu Thi Ca! Thí như lượng của hư không chẳng thể nắm bắt được, lượng của nhãn xứ v.v... cũng như vậy, chẳng thể nắm bắt được. Kiêu Thi Ca! Vì hư không vô lượng nên nhãn xứ v.v... cũng vô lượng. Vì nhãn xứ v.v... vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng.

Kiêu Thi Ca! Vì sắc xứ vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng. Vì sao? Vì lượng của sắc xứ v.v... chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô lượng. Kiêu Thi Ca! Thí như lượng của hư không chẳng thể nắm bắt được, lượng của sắc xứ v.v... cũng như vậy, chẳng thể nắm bắt được. Kiêu Thi Ca! Vì hư không vô lượng nên sắc xứ v.v... cũng vô lượng. Vì sắc xứ v.v... vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng.

Kiêu Thi Ca! Vì nhãn giới vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng; vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng. Vì sao? Vì lượng của nhãn giới v.v... chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô lượng. Kiêu Thi Ca! Thí như lượng của hư không chẳng thể nắm bắt được, lượng của nhãn giới v.v... cũng như vậy, chẳng thể nắm bắt được. Kiêu Thi Ca! Vì hư không vô lượng nên nhãn giới v.v... cũng vô lượng. Vì nhãn giới v.v... vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng.

Kiêu Thi Ca! Vì nhĩ giới vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng; vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng. Vì sao? Vì lượng của nhĩ giới v.v... chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô lượng. Kiêu Thi Ca! Thí như lượng của hư không chẳng thể nắm bắt được, lượng của nhĩ giới v.v... cũng như vậy, chẳng thể nắm bắt được. Kiêu Thi Ca! Vì hư không vô lượng nên nhĩ giới v.v... cũng vô lượng. Vì nhĩ giới v.v... vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng.

Kiêu Thi Ca! Vì tỷ giới vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng; vì hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng. Vì sao? Vì lượng của tỷ giới v.v... chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô lượng. Kiêu Thi Ca!

Thí như lượng của hư không chẳng thể nắm bắt được, lượng của tử giới v.v... cũng như vậy, chẳng thể nắm bắt được. Kiền Thi Ca! Vì hư không vô lượng nên tử giới v.v... cũng vô lượng. Vì tử giới v.v... vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng.

Kiền Thi Ca! Vì thiết giới vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng; vì vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng. Vì sao? Vì lượng của thiết giới v.v... chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô lượng. Kiền Thi Ca! Thí như lượng của hư không chẳng thể nắm bắt được, lượng của thiết giới v.v... cũng như vậy, chẳng thể nắm bắt được. Kiền Thi Ca! Vì hư không vô lượng nên thiết giới v.v... cũng vô lượng. Vì thiết giới v.v... vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng.

Kiền Thi Ca! Vì thân giới vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng; vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng. Vì sao? Vì lượng của thân giới v.v... chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô lượng. Kiền Thi Ca! Thí như lượng của hư không chẳng thể nắm bắt được, lượng của thân giới v.v... cũng như vậy, chẳng thể nắm bắt được. Kiền Thi Ca! Vì hư không vô lượng nên thân giới v.v... cũng vô lượng. Vì thân giới v.v... vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng.

Kiền Thi Ca! Vì ý giới vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng; vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng. Vì sao? Vì lượng của ý giới v.v... chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô lượng. Kiền Thi Ca! Thí như lượng của hư không chẳng thể nắm bắt được, lượng của ý giới v.v... cũng như vậy, chẳng thể nắm bắt được. Kiền Thi Ca! Vì hư không vô lượng nên ý giới v.v... cũng vô lượng. Vì ý giới v.v... vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng.

Kiền Thi Ca! Vì địa giới vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng. Vì sao? Vì lượng của địa giới v.v... chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô lượng. Kiền Thi Ca! Thí như lượng của hư không chẳng thể nắm bắt được, lượng của địa giới v.v... cũng như vậy, chẳng thể

nắm bắt được. Kiền Thi Ca! Vì hư không vô lượng nên địa giới v.v... cũng vô lượng. Vì địa giới v.v... vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng.

Kiền Thi Ca! Vì Thánh đế khổ vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng; vì Thánh đế tập, diệt, đạo vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng. Vì sao? Vì lượng của Thánh đế khổ v.v... chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô lượng. Kiền Thi Ca! Thí như lượng của hư không chẳng thể nắm bắt được, lượng của Thánh đế khổ v.v... cũng như vậy, chẳng thể nắm bắt được. Kiền Thi Ca! Vì hư không vô lượng nên Thánh đế khổ v.v... cũng vô lượng. Vì Thánh đế khổ v.v... vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng.

Kiền Thi Ca! Vì vô minh vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng. Vì sao? Vì lượng của vô minh v.v... chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô lượng. Kiền Thi Ca! Thí như lượng của hư không chẳng thể nắm bắt được, lượng của vô minh v.v... cũng như vậy, chẳng thể nắm bắt được. Kiền Thi Ca! Vì hư không vô lượng nên vô minh v.v... cũng vô lượng. Vì vô minh v.v... vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng.

Kiền Thi Ca! Vì cái không nội vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng; vì cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng. Vì sao? Vì lượng của cái không nội v.v... chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô lượng. Kiền Thi Ca! Thí như lượng của hư không chẳng thể nắm bắt được, lượng của cái không nội v.v... cũng như vậy, chẳng thể nắm bắt được. Kiền Thi Ca! Vì hư không vô lượng nên cái không nội v.v... cũng vô lượng. Vì cái không nội v.v... vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng.

Kiền Thi Ca! Vì chơn như vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng; vì pháp giới, pháp tánh, tánh

chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng. Vì sao? Vì lượng của chơn như v.v... chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô lượng. Kiền Thi Ca! Thí như lượng của hư không chẳng thể nắm bắt được, lượng của chơn như v.v... cũng như vậy, chẳng thể nắm bắt được. Kiền Thi Ca! Vì hư không vô lượng nên chơn như v.v... cũng vô lượng. Vì chơn như v.v... vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng.

Kiền Thi Ca! Vì bố thí Ba-la-mật-đa vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng. Vì sao? Vì lượng của bố thí Ba-la-mật-đa v.v... chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô lượng. Kiền Thi Ca! Thí như lượng của hư không chẳng thể nắm bắt được, lượng của bố thí Ba-la-mật-đa v.v... cũng như vậy, chẳng thể nắm bắt được. Kiền Thi Ca! Vì hư không vô lượng nên bố thí Ba-la-mật-đa v.v... cũng vô lượng. Vì bố thí Ba-la-mật-đa v.v... vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng.

Kiền Thi Ca! Vì bốn tịnh lự vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng. Vì sao? Vì lượng của bốn tịnh lự v.v... chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô lượng. Kiền Thi Ca! Thí như lượng của hư không chẳng thể nắm bắt được, lượng của bốn tịnh lự v.v... cũng như vậy, chẳng thể nắm bắt được. Kiền Thi Ca! Vì hư không vô lượng nên bốn tịnh lự v.v... cũng vô lượng. Vì bốn tịnh lự v.v... vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng.

Kiền Thi Ca! Vì tám giải thoát vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng. Vì sao? Vì lượng của tám giải thoát v.v... chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô lượng. Kiền Thi Ca! Thí như lượng của hư không chẳng thể nắm bắt được, lượng của tám giải thoát v.v... cũng như vậy, chẳng thể nắm bắt được. Kiền Thi Ca! Vì hư không vô lượng nên tám giải thoát v.v... cũng vô lượng. Vì tám giải thoát v.v... vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng.

Kiều Thi Ca! Vì bốn niệm trụ vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng; vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng. Vì sao? Vì lượng của bốn niệm trụ v.v... chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô lượng. Kiếu Thi Ca! Thí như lượng của hư không chẳng thể nắm bắt được, lượng của bốn niệm trụ v.v... cũng như vậy, chẳng thể nắm bắt được. Kiếu Thi Ca! Vì hư không vô lượng nên bốn niệm trụ v.v... cũng vô lượng. Vì bốn niệm trụ v.v... vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng.

Kiều Thi Ca! Vì pháp môn giải thoát không vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng. Vì sao? Vì lượng của pháp môn giải thoát không v.v... chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô lượng. Kiếu Thi Ca! Thí như lượng của hư không chẳng thể nắm bắt được, lượng của pháp môn giải thoát không v.v... cũng như vậy, chẳng thể nắm bắt được. Kiếu Thi Ca! Vì hư không vô lượng nên pháp môn giải thoát không v.v... cũng vô lượng. Vì pháp môn giải thoát không v.v... vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng.

Kiều Thi Ca! Vì năm loại mắt vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng; vì sáu phép thần thông vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng. Vì sao? Vì lượng của năm loại mắt v.v... chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô lượng. Kiếu Thi Ca! Thí như lượng của hư không chẳng thể nắm bắt được, lượng của năm loại mắt v.v... cũng như vậy, chẳng thể nắm bắt được. Kiếu Thi Ca! Vì hư không vô lượng nên năm loại mắt v.v... cũng vô lượng. Vì năm loại mắt v.v... vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng.

Kiều Thi Ca! Vì mười lực của Phật vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng. Vì sao? Vì lượng của mười lực Phật v.v... chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô lượng. Kiếu Thi Ca! Thí như lượng của hư không chẳng thể nắm bắt được, lượng của mười lực Phật v.v... cũng như vậy, chẳng thể nắm bắt được. Kiếu Thi Ca! Vì hư không vô lượng nên mười lực của Phật v.v... cũng vô lượng. Vì mười

lực của Phật v.v... vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng.

Kiều Thi Ca! Vì pháp không quên mất vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng; vì tánh luôn luôn xả vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng. Vì sao? Vì lượng của pháp không quên mất v.v... chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô lượng. Kiều Thi Ca! Thí như lượng của hư không chẳng thể nắm bắt được, lượng của pháp không quên mất v.v... cũng như vậy, chẳng thể nắm bắt được. Kiều Thi Ca! Vì hư không vô lượng nên pháp không quên mất v.v... cũng vô lượng. Vì pháp không quên mất v.v... vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng.

Kiều Thi Ca! Vì trí nhất thiết vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng. Vì sao? Vì lượng của trí nhất thiết v.v... chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô lượng. Kiều Thi Ca! Thí như lượng của hư không chẳng thể nắm bắt được, lượng của trí nhất thiết v.v... cũng như vậy, chẳng thể nắm bắt được. Kiều Thi Ca! Vì hư không vô lượng nên trí nhất thiết v.v... cũng vô lượng. Vì trí nhất thiết v.v... vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng.

Kiều Thi Ca! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng. Vì sao? Vì lượng của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô lượng. Kiều Thi Ca! Thí như lượng của hư không chẳng thể nắm bắt được, lượng của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... cũng như vậy, chẳng thể nắm bắt được. Kiều Thi Ca! Vì hư không vô lượng nên tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... cũng vô lượng. Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng.

Quyển Thứ 98 HEÁT

Kiều Thi Ca! Vì Dự-lưu vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng. Vì sao? Vì lượng của Dự-lưu v.v... chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô lượng. Kiêu Thi Ca! Thí như lượng của hư không chẳng thể nắm bắt được, lượng của Dự-lưu v.v... cũng như vậy, chẳng thể nắm bắt được. Kiêu Thi Ca! Vì hư không vô lượng nên Dự-lưu v.v... cũng vô lượng. Vì Dự-lưu v.v... vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng.

Kiều Thi Ca! Vì Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng; vì Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng. Vì sao? Vì lượng của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả v.v... chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô lượng. Kiêu Thi Ca! Thí như lượng của hư không chẳng thể nắm bắt được, lượng của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả v.v... cũng như vậy, chẳng thể nắm bắt được. Kiêu Thi Ca! Vì hư không vô lượng nên Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả v.v... cũng vô lượng. Vì Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả v.v... vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng.

Kiều Thi Ca! Vì Độc-giác vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng; vì Độc-giác hướng, Độc-giác quả vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng. Vì sao? Vì lượng của Độc-giác v.v... chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô lượng. Kiêu Thi Ca! Thí như lượng của hư không chẳng thể nắm bắt được, lượng của Độc-giác v.v... cũng như vậy, chẳng thể nắm bắt được. Kiêu Thi Ca! Vì hư không vô lượng nên Độc-giác v.v... cũng vô lượng. Vì Độc-giác v.v... vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng.

Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng; vì Tam-miêu-tam Phật-đà vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng. Vì sao? Vì lượng của đại Bồ-tát v.v... chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô lượng. Kiêu Thi Ca! Thí như lượng của hư không chẳng thể nắm bắt được, lượng của đại Bồ-tát v.v... cũng như vậy, chẳng thể nắm bắt được. Kiêu Thi Ca! Vì hư không vô lượng nên đại Bồ-tát v.v... cũng

vô lượng. Vì đại Bồ-tát v.v... vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng.

Kiều Thi Ca! Vì pháp của đại Bồ-tát vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng; vì quả vị giác ngộ cao tốt vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng. Vì sao? Vì lượng của pháp của đại Bồ-tát v.v... chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô lượng. Kiều Thi Ca! Thí như lượng của hư không chẳng thể nắm bắt được, lượng của pháp của đại Bồ-tát v.v... cũng như vậy, chẳng thể nắm bắt được. Kiều Thi Ca! Vì hư không vô lượng nên pháp của đại Bồ-tát v.v... cũng vô lượng. Vì pháp của đại Bồ-tát v.v... vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng.

Kiều Thi Ca! Vì Thanh-văn thừa vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng; vì Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng. Vì sao? Vì lượng của Thanh-văn thừa v.v... chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô lượng. Kiều Thi Ca! Thí như lượng của hư không chẳng thể nắm bắt được, lượng của Thanh-văn thừa v.v... cũng như vậy, chẳng thể nắm bắt được. Kiều Thi Ca! Vì hư không vô lượng nên Thanh-văn thừa v.v... cũng vô lượng. Vì Thanh-văn thừa v.v... vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng.

Kiều Thi Ca! Vì duyên có này nên tôi nói sắc v.v... vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng.

Kiều Thi Ca! Vì sắc vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì thọ, tưởng, hành, thức vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì sắc uẩn v.v... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên. Vì chúng vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều Thi Ca! Vì nhãn xứ vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì nhãn xứ v.v... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên. Vì chúng vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều Thi Ca! Vì sắc xứ vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì sắc xứ v.v... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt

được nên nói là vô biên. Vì chúng vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều Thi Ca! Vì nhãn giới vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì nhãn giới v.v... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên. Vì chúng vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều Thi Ca! Vì nhĩ giới vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì nhĩ giới v.v... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên. Vì chúng vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều Thi Ca! Vì tỷ giới vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì tỷ giới v.v... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên. Vì chúng vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều Thi Ca! Vì thiệt giới vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì thiệt giới v.v... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên. Vì chúng vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều Thi Ca! Vì thân giới vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì thân giới v.v... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên. Vì chúng vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều Thi Ca! Vì ý giới vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc

cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì ý giới v.v... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên. Vì chúng vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều Thi Ca! Vì địa giới vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì địa giới v.v... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên. Vì chúng vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều Thi Ca! Vì Thánh đế khổ vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì thánh đế tập, diệt, đạo vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì Thánh đế khổ v.v... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên. Vì chúng vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều Thi Ca! Vì vô minh vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì vô minh v.v... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên. Vì chúng vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều Thi Ca! Vì cái không nội vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thẳng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì cái không nội v.v... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên. Vì chúng vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều Thi Ca! Vì chơn như vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp,

trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì chơn như v.v... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên. Vì chúng vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều Thi Ca! Vì bố thí Ba-la-mật-đa vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa v.v... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên. Vì chúng vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều Thi Ca! Vì bốn tịnh lự vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì bốn tịnh lự v.v... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên. Vì chúng vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều Thi Ca! Vì tám giải thoát vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì tám giải thoát v.v... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên. Vì chúng vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều Thi Ca! Vì bốn niệm trụ vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì bốn niệm trụ v.v... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên. Vì chúng vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều Thi Ca! Vì pháp môn giải thoát không vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không v.v... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên. Vì chúng vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều Thi Ca! Vì năm loại mắt vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì sáu phép thần thông vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì năm loại mắt v.v... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên. Vì chúng vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều Thi Ca! Vì mười lực của Phật vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì mười lực của Phật v.v... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên. Vì chúng vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều Thi Ca! Vì pháp không quên mất vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì tánh luôn luôn xả vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì pháp không quên mất v.v... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên. Vì chúng vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều Thi Ca! Vì trí nhất thiết vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì trí nhất thiết v.v... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên. Vì chúng vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều Thi Ca! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên. Vì chúng vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều Thi Ca! Vì Dự-lưu vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì Dự-lưu v.v... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên. Vì chúng vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều Thi Ca! Vì Dụ-lưu hương, Dụ-lưu quả vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì Dụ-lưu hương, Dụ-lưu quả v.v... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên. Vì chúng vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều Thi Ca! Vì Độc-giác vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì quả vị Độc-giác vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì Độc-giác v.v... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên. Vì chúng vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì Tam-miêu-tam Phật-đà vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì đại Bồ-tát v.v... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên. Vì chúng vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều Thi Ca! Vì pháp của đại Bồ-tát vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì quả vị giác ngộ cao tột vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì pháp của đại Bồ-tát v.v... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên. Vì chúng vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều Thi Ca! Vì Thanh-văn thừa vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì Thanh-văn thừa v.v... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên. Vì chúng vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều Thi Ca! Do duyên có này nên tôi nói, vì sắc v.v... vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Vì sở duyên là vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên.

Khi ấy, trời Đế Thích hỏi Thiện Hiện: Bạch Đại đức! Vì sao vì sở duyên là vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên?

Thiện Hiện đáp: Kiền Thi Ca! Vì sở duyên của trí nhất thiết trí là vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Vì sở duyên của pháp giới là vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên.

Khi ấy, trời Đế Thích hỏi Thiện Hiện: Bạch Đại đức! Vì sao vì sở duyên của pháp giới là vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên?

Thiện Hiện đáp: Kiền Thi Ca! Vì pháp giới vô biên nên sở duyên cũng vô biên. Vì sở duyên vô biên nên pháp giới cũng vô biên. Vì sở duyên của pháp giới vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Vì sở duyên của chơn như là vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên.

Khi ấy, trời Đế Thích hỏi Thiện Hiện: Bạch Đại đức! Vì sao vì sở duyên của chơn như là vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên?

Thiện Hiện đáp: Kiền Thi Ca! Vì chơn như vô biên nên sở duyên cũng vô biên. Vì sở duyên vô biên nên chơn như cũng vô biên. Vì sở duyên của chơn như vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Vì hữu tình vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên.

Khi ấy, trời Đế Thích hỏi Thiện Hiện: Vì sao vì hữu tình vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên?

Thiện Hiện đáp: Kiền Thi Ca! Theo ý ông thì sao, nói hữu tình thì hữu tình ấy là loại giả pháp nào?

Trời Đế Thích đáp: Bạch Đại đức! Nói là hữu tình, thì hữu tình ấy chẳng phải là giả pháp cũng chẳng phải là phi giả pháp, chỉ là giả lập, thuộc về cái danh tạm, thuộc về cái danh không thật, thuộc về cái danh không căn cứ.

Thiện Hiện lại hỏi: Kiền Thi Ca! Theo ý ông thì sao, ở trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, hữu tình cũng có thật rõ ràng chăng?

Trời Đế Thích đáp: Bạch Đại đức! Không!

Thiện Hiện bảo: Kiền Thi Ca! Ở trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, hữu tình đã chẳng có thật rõ ràng nên nói là vô biên, vì chúng ở giữa, ở bên đều chẳng thể nắm bắt được.

Kiều Thi Ca! Theo ý ông thì sao, nếu chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trải qua vô số kiếp nói danh tự của các hữu tình thì trong đó, có hữu tình nào có sanh, có diệt chăng?

Trời Đế Thích đáp: Bạch Đại đức! Không! Vì sao? Vì bản tánh của các hữu tình là tịnh. Vì từ bản lai chúng không có sở hữu.

Thiện Hiện bảo: Kiều Thi Ca! Do duyên cố này nên tôi nói: Vì hữu tình vô biên nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên.

XXIX. PHẨM NHIỆP THỌ

01

Lúc bấy giờ, trong hội, trời Đế Thích v.v... Thiên chúng Phạm Thiên Vương v.v... trong cõi Dục, chư Thiên và Y-xá-na Thân Tiên Thiên nữ trong cõi Sắc, cùng lúc lớn tiếng xướng lên ba lần: Hay thay! Hay thay! Tôn giả Thiện Hiện nương thần lực Phật, lấy Phật làm chỗ nương, khéo vì trời người thế gian chúng tôi mà phân biệt, khai thị chánh pháp vi diệu, đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Nếu có Bồ-tát đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này có khả năng làm như nói không xa lìa thì chúng tôi đối với vị ấy cung kính phụng sự như Phật, như vậy, trong giáo pháp thậm thâm Bát-nhã-ba-la-mật-đa không có pháp có thể nắm bắt được. Đó là, trong pháp này:

Không có sắc có thể nắm bắt được, không có thọ, tưởng, hành, thức có thể nắm bắt được.

Không có nhãn xứ có thể nắm bắt được, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể nắm bắt được.

Không có sắc xứ có thể nắm bắt được, không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể nắm bắt được.

Không có nhãn giới có thể nắm bắt được, không có sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có thể nắm bắt được.

Không có nhĩ giới có thể nắm bắt được, không có thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra có thể nắm bắt được.

Không có tỷ giới có thể nắm bắt được, không có hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra có thể nắm bắt được.

Không có thiệt giới có thể nắm bắt được, không có vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra có thể nắm bắt được.

Không có thân giới có thể nắm bắt được, không có xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra có thể nắm bắt được.

Không có ý giới có thể nắm bắt được, không có pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có thể nắm bắt được.

Không có địa giới có thể nắm bắt được, không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể nắm bắt được.

Không có Thánh đế khổ có thể nắm bắt được, không có thánh đế tập, diệt, đạo có thể nắm bắt được.

Không có vô minh có thể nắm bắt được, không có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não có thể nắm bắt được.

Không có cái không nội có thể nắm bắt được, không có cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh có thể nắm bắt được.

Không có chơn như có thể nắm bắt được, không có pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì có thể nắm bắt được.

Không có bố thí Ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được, không có tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được.

Không có bốn tịnh lự có thể nắm bắt được, không có bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể nắm bắt được.

Không có tám giải thoát có thể nắm bắt được, không có tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có thể nắm bắt được.

Không có bốn niệm trụ có thể nắm bắt được, không có bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo có thể nắm bắt được.

Không có pháp môn giải thoát không có thể nắm bắt được, không có pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện có thể nắm bắt được.

Không có năm loại mắt có thể nắm bắt được, không có sáu phép thần thông có thể nắm bắt được.

Không có mười lực của Phật có thể nắm bắt được, không có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng có thể nắm bắt được.

Không có pháp không quên mất có thể nắm bắt được, không có tánh luôn luôn xả có thể nắm bắt được.

Không có trí nhất thiết có thể nắm bắt được, không có trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể nắm bắt được.

Không có tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể nắm bắt được, không có tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể nắm bắt được.

Không có Dự-lưu có thể nắm bắt được, không có Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán có thể nắm bắt được.

Không có Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả có thể nắm bắt được, không có Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả có thể nắm bắt được.

Không có Độc-giác có thể nắm bắt được, không có Độc-giác hướng, Độc-giác quả có thể nắm bắt được.

Không có đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, không có Tam-miêu-tam Phật-đà có thể nắm bắt được.

Không có pháp của đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, không có quả vị giác ngộ cao tột có thể nắm bắt được.

Không có Thanh-văn thừa có thể nắm bắt được, không có Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa có thể nắm bắt được.

Tuy không có các pháp như vậy có thể nắm bắt được nhưng có đặt bày ra giáo pháp ba thừa, đó là giáo pháp của Thanh-văn, Độc-giác, Vô-thượng.

Lúc bấy giờ, Phật bảo chư Thiên Tiên v.v...: Đúng vậy! Đúng vậy! Như các ông đã nói, ở trong giáo pháp thậm thâm Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, tuy không có các pháp sắc v.v... có thể nắm bắt được nhưng có đặt bày ra giáo pháp của ba thừa. Nếu có Bồ-tát đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này lấy vô sở đắc làm phương tiện, có khả năng nói như làm không lìa nhau, thì Thiên Tiên các người đối với Bồ-tát ấy, nên cung kính phụng sự như Như Lai. Các người nên biết:

Chẳng phải ngay nơi bố thí Ba-la-mật-đa có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa bố thí Ba-la-mật-đa có thể đắc Như Lai; chẳng phải ngay nơi tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể đắc Như Lai.

Chẳng phải ngay nơi cái không nội có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa cái không nội có thể đắc Như Lai; chẳng phải ngay nơi cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thẳng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái

không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh có thể đắc Như Lai, chẳng phải là cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh có thể đắc Như Lai.

Chẳng phải ngay nơi chơn như có thể đắc Như Lai, chẳng phải là chơn như có thể đắc Như Lai; chẳng phải ngay nơi pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì có thể đắc Như Lai, chẳng phải là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì có thể đắc Như Lai.

Chẳng phải ngay nơi Thánh đế khổ có thể đắc Như Lai, chẳng phải là Thánh đế khổ có thể đắc Như Lai; chẳng phải ngay nơi Thánh đế tập, diệt, đạo có thể đắc Như Lai, chẳng phải là Thánh đế tập, diệt, đạo có thể đắc Như Lai.

Chẳng phải ngay nơi bốn tịnh lự có thể đắc Như Lai, chẳng phải là bốn tịnh lự có thể đắc Như Lai; chẳng phải ngay nơi bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể đắc Như Lai, chẳng phải là bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể đắc Như Lai.

Chẳng phải ngay nơi tám giải thoát có thể đắc Như Lai, chẳng phải là tám giải thoát có thể đắc Như Lai; chẳng phải ngay nơi tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có thể đắc Như Lai, chẳng phải là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có thể đắc Như Lai.

Chẳng phải ngay nơi bốn niệm trụ có thể đắc Như Lai, chẳng phải là bốn niệm trụ có thể đắc Như Lai; chẳng phải ngay nơi bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo có thể đắc Như Lai, chẳng phải là bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo có thể đắc Như Lai.

Chẳng phải ngay nơi pháp môn giải thoát không có thể đắc Như Lai, chẳng phải là pháp môn giải thoát không có thể đắc Như Lai; chẳng phải ngay nơi pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện có thể đắc Như Lai, chẳng phải là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện có thể đắc Như Lai.

Chẳng phải ngay nơi năm loại mắt có thể đắc Như Lai, chẳng phải là năm loại mắt có thể đắc Như Lai; chẳng phải ngay nơi sáu phép thần thông có thể đắc Như Lai, chẳng phải là sáu phép thần thông có thể đắc Như Lai.

Chẳng phải ngay nơi mười lực của Phật có thể đắc Như Lai, chẳng phải là mười lực của Phật có thể đắc Như Lai; chẳng phải ngay

nơi bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể đắc Như Lai.

Chẳng phải ngay nơi pháp không quên mất có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa pháp không quên mất có thể đắc Như Lai; chẳng phải ngay nơi tánh luôn luôn xả có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa tánh luôn luôn xả có thể đắc Như Lai.

Chẳng phải ngay nơi trí nhất thiết có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa trí nhất thiết có thể đắc Như Lai; chẳng phải ngay nơi trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể đắc Như Lai.

Chẳng phải ngay nơi tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể đắc Như Lai; chẳng phải ngay nơi tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể đắc Như Lai.

Chẳng phải ngay nơi Dự-lưu có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa Dự-lưu có thể đắc Như Lai; chẳng phải ngay nơi Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán có thể đắc Như Lai.

Chẳng phải ngay nơi Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả có thể đắc Như Lai; chẳng phải ngay nơi Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả có thể đắc Như Lai.

Chẳng phải ngay nơi Độc-giác có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa Độc-giác có thể đắc Như Lai; chẳng phải ngay nơi Độc-giác hướng, Độc-giác quả có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa Độc-giác hướng, Độc-giác quả có thể đắc Như Lai.

Chẳng phải ngay nơi đại Bồ-tát có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa đại Bồ-tát có thể đắc Như Lai; chẳng phải ngay nơi Tam-miệu-tam Phật-đà có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa Tam-miệu-tam Phật-đà có thể đắc Như Lai.

Chẳng phải ngay nơi pháp của đại Bồ-tát có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa pháp của đại Bồ-tát có thể đắc Như Lai; chẳng phải ngay nơi quả vị giác ngộ cao tột có thể đắc Như Lai, chẳng phải lìa quả vị giác ngộ cao tột có thể đắc Như Lai.

Chẳng phải ngay nơi Thanh-văn thừa có thể đắc Như Lai, chẳng phải lia Thanh-văn thừa có thể đắc Như Lai; chẳng phải ngay nơi Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa có thể đắc Như Lai, chẳng phải lia Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa có thể đắc Như Lai.

Chư Thiên Tiên! Các người nên biết: Nếu đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì đối với tất cả pháp luôn luôn chuyên cần tu học. Đó là:

Học bố thí Ba-la-mật-đa, học tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Học cái không nội, học cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tán mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh.

Học chơn như, học pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì.

Học chư Thánh đế.

Học bốn tịnh lự, học bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Học tám giải thoát, học tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Học bốn niệm trụ, học bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Học pháp môn giải thoát không, học pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Học năm loại mắt, học sáu phép thần thông.

Học mười lực của Phật, học bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Học pháp không quên mất, học tánh luôn luôn xả.

Học trí nhất thiết, học trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Học tất cả pháp môn Đà-la-ni, học tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Học Dự-lưu, học Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán.

Học Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, học Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả.

Học Độc-giác, học Độc-giác hướng, Độc-giác quả.

Học đại Bồ-tát, học Tam-miêu-tam Phật-đà.

Học pháp của đại Bồ-tát, học quả vị giác ngộ cao tột.

Học Thanh-văn thừa, học Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa.

Đại Bồ-tát học như vậy nên đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa luôn luôn chuyên nhất tu hành không xao lãng. Vì vậy nên các người đối với Bồ-tát ấy phải nên cung kính, phụng sự giống như Như Lai. Các ông nên biết, thuở xưa, thời đức Nhiên Đăng Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở thế gian, ở đầu ngã tư đường, trong thành Chúng hoa, thấy Phật Nhiên Đăng, ta trải năm cành hoa và xoa tóc trên bùn, cầu nghe pháp vô thượng. Nhờ lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên được:

Chẳng lìa bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng lìa tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng lìa an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng lìa tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng lìa tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Chẳng lìa cái không nội, chẳng lìa cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh.

Chẳng lìa chơn như, chẳng lìa pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì.

Chẳng lìa chư Thánh đế.

Chẳng lìa bốn tịnh lự, chẳng lìa bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Chẳng lìa tám giải thoát, chẳng lìa tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Chẳng lìa bốn niệm trụ, chẳng lìa bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Chẳng lìa pháp môn giải thoát không, chẳng lìa pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Chẳng lìa năm loại mắt, chẳng lìa sáu phép thần thông.

Chẳng lìa mười lực của Phật, chẳng lìa bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Chẳng lìa pháp không quên mất, chẳng lìa tánh luôn luôn xả.

Chẳng lìa trí nhất thiết, chẳng lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Chẳng lia tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng lia tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Chẳng lia vô lượng Phật Pháp khác.

Khi ấy, Phật Nhiên Đăng liền thọ ký cho ta đắc quả vị giác ngộ cao tột, nói rằng: Thiện nam tử! Vào đời vị lai, trải qua một vô số đại kiếp, ở trong hiền kiếp thế giới này, người sẽ đắc thành quả Phật, hiệu là Năng Tịch Như Lai, Ứng Cháng Đăng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Bạc-già-phạm.

Khi ấy, chư Thiên Tiên v.v... bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy rất là hy hữu, khiến các chúng đại Bồ-tát nhanh chóng có thể nhiếp thủ trí nhất thiết trí, vì lấy vô sở đắc làm phương tiện. Đó là:

Đối với sắc, chẳng thủ chẳng xả làm phương tiện; đối với thọ, tưởng, hành, thức, chẳng thủ, chẳng xả làm phương tiện.

Đối với nhãn xứ, chẳng thủ chẳng xả làm phương tiện; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng thủ, chẳng xả làm phương tiện.

Đối với sắc xứ, chẳng thủ chẳng xả làm phương tiện; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng thủ, chẳng xả làm phương tiện.

Đối với nhãn giới, chẳng thủ chẳng xả làm phương tiện; đối với sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng thủ, chẳng xả làm phương tiện.

Đối với nhĩ giới, chẳng thủ chẳng xả làm phương tiện; đối với thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, chẳng thủ, chẳng xả làm phương tiện.

Đối với tỷ giới, chẳng thủ chẳng xả làm phương tiện; đối với hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, chẳng thủ, chẳng xả làm phương tiện.

Đối với thiệt giới, chẳng thủ chẳng xả làm phương tiện; đối với vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, chẳng thủ, chẳng xả làm phương tiện.

Đối với thân giới, chẳng thủ chẳng xả làm phương tiện; đối với xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, chẳng thủ, chẳng xả làm phương tiện.

Đối với ý giới, chẳng thủ chẳng xả làm phương tiện; đối với pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng thủ, chẳng xả làm phương tiện.

Đối với địa giới, chẳng thủ chẳng xả làm phương tiện; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng thủ, chẳng xả làm phương tiện.

Đối với Thánh đế khổ, chẳng thủ chẳng xả làm phương tiện; đối với thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng thủ, chẳng xả làm phương tiện.

Đối với vô minh, chẳng thủ chẳng xả làm phương tiện; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, chẳng thủ, chẳng xả làm phương tiện.

Đối với cái không nội, chẳng thủ chẳng xả làm phương tiện; đối với cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh, chẳng thủ, chẳng xả làm phương tiện.

Đối với chơn như, chẳng thủ chẳng xả làm phương tiện; đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, chẳng thủ, chẳng xả làm phương tiện.

Đối với bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng thủ chẳng xả làm phương tiện; đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng thủ, chẳng xả làm phương tiện.

Đối với bốn tịnh lự, chẳng thủ chẳng xả làm phương tiện; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng thủ, chẳng xả làm phương tiện.

Đối với tám giải thoát, chẳng thủ chẳng xả làm phương tiện; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ, chẳng thủ, chẳng xả làm phương tiện.

Đối với bốn niệm trụ, chẳng thủ chẳng xả làm phương tiện; đối với bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chẳng thủ, chẳng xả làm phương tiện.

Đối với pháp môn giải thoát không chẳng thủ, chẳng xả làm phương tiện; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, chẳng thủ, chẳng xả làm phương tiện.

Đối với năm loại mắt, chẳng thủ chẳng xả làm phương tiện; đối với sáu phép thần thông, chẳng thủ, chẳng xả làm phương tiện.

Đối với mười lực của Phật, chẳng thủ chẳng xả làm phương tiện; đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ,

đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng thủ, chẳng xả làm phương tiện.

Đối với pháp không quên mất, chẳng thủ chẳng xả làm phương tiện; đối với tánh luôn luôn xả, chẳng thủ, chẳng xả làm phương tiện.

Đối với trí nhất thiết, chẳng thủ chẳng xả làm phương tiện; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chẳng thủ, chẳng xả làm phương tiện.

Đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng thủ chẳng xả làm phương tiện; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng thủ, chẳng xả làm phương tiện.

Đối với Dự-lưu, chẳng thủ chẳng xả làm phương tiện; đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, chẳng thủ, chẳng xả làm phương tiện.

Đối với Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, chẳng thủ chẳng xả làm phương tiện; đối với Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả, chẳng thủ, chẳng xả làm phương tiện.

Đối với Độc-giác, chẳng thủ chẳng xả làm phương tiện; đối với Độc-giác hướng, Độc-giác quả, chẳng thủ, chẳng xả làm phương tiện.

Đối với đại Bồ-tát, chẳng thủ chẳng xả làm phương tiện; đối với Tam-miêu-tam Phật-đà, chẳng thủ, chẳng xả làm phương tiện.

Đối với pháp của đại Bồ-tát, chẳng thủ chẳng xả làm phương tiện; đối với quả vị giác ngộ cao tột, chẳng thủ, chẳng xả làm phương tiện.

Đối với Thanh-văn thừa, chẳng thủ chẳng xả làm phương tiện; đối với Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa, chẳng thủ, chẳng xả làm phương tiện.

Quyển Thứ 99 HEÁT

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn biết rõ bốn chúng, đó là: Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca và đại Bồ-tát cùng với bốn đại vương, thiên chúng, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-mạ, trời Đô-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại, trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm, trời Quang, trời Thiểu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh, trời Quảng, trời Thiểu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả, trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh, đều tập hợp hòa hiệp để làm chúng, liên bảo trời Đế Thích:

Kiều Thi Ca! Hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca, hoặc các Thiên tử, hoặc các Thiên nữ, hoặc thiện nam tử, hoặc thiện nữ nhơn, chẳng lia tâm của trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu tập, như lý tư duy, vì người diễn thuyết, truyền bá rộng rãi, nên biết những người ấy không bị các ác ma vương và quyền thuộc của ma có thể làm não hại được. Vì sao? Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của sắc; khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của thọ, tưởng, hành, thức, chẳng thể dùng cái không để đạt được sự thông suốt của không, chẳng thể dùng cái vô tướng để đạt được sự thông suốt của vô tướng, chẳng thể dùng cái vô nguyện để đạt được sự thông suốt của vô nguyện. Vì sao? Vì sắc uẩn v.v... tự tánh đều là không, nên người não hại, kẻ bị não hại, sự não hại, chẳng thể nắm bắt được.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của nhãn xứ; khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng thể dùng không để đạt được sự thông suốt của không, chẳng thể dùng vô tướng để đạt được sự thông suốt của vô tướng, chẳng thể dùng vô nguyện để đạt được sự thông suốt của vô nguyện. Vì sao? Vì nhãn xứ v.v... tự tánh của chúng đều là không, nên người não hại, kẻ bị não hại và sự não hại, chẳng thể nắm bắt được.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của sắc xứ; khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng thể dùng không để đạt được sự thông suốt của không, chẳng thể dùng vô tướng để đạt được sự thông suốt của vô tướng, chẳng thể dùng vô nguyện để đạt

được sự thông suốt của vô nguyện. Vì sao? Vì sắc xứ v.v... tự tánh của chúng đều là không, nên người nã hại, kẻ bị nã hại và sự nã hại, chẳng thể nắm bắt được.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của nhãn giới; khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng thể dùng không để đạt được sự thông suốt của không, chẳng thể dùng vô tướng để đạt được sự thông suốt của vô tướng, chẳng thể dùng vô nguyện để đạt được sự thông suốt của vô nguyện. Vì sao? Vì nhãn giới v.v... tự tánh của chúng đều là không, nên người nã hại, kẻ bị nã hại và sự nã hại, chẳng thể nắm bắt được.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của nhĩ giới; khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, chẳng thể dùng không để đạt được sự thông suốt của không, chẳng thể dùng vô tướng để đạt được sự thông suốt của vô tướng, chẳng thể dùng vô nguyện để đạt được sự thông suốt của vô nguyện. Vì sao? Vì nhĩ giới v.v... tự tánh của chúng đều là không, nên người nã hại, kẻ bị nã hại và sự nã hại, chẳng thể nắm bắt được.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của tỷ giới; khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, chẳng thể dùng không để đạt được sự thông suốt của không, chẳng thể dùng vô tướng để đạt được sự thông suốt của vô tướng, chẳng thể dùng vô nguyện để đạt được sự thông suốt của vô nguyện. Vì sao? Vì tỷ giới v.v... tự tánh của chúng đều là không, nên người nã hại, kẻ bị nã hại và sự nã hại, chẳng thể nắm bắt được.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của thiệt giới; khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, chẳng thể dùng không để đạt được sự thông suốt của không, chẳng thể dùng vô tướng để đạt được sự thông suốt của vô tướng, chẳng thể dùng vô nguyện để đạt được sự thông suốt của vô nguyện. Vì sao? Vì thiệt giới v.v... tự tánh của chúng đều là không, nên người nã hại, kẻ bị nã hại và sự nã hại, chẳng thể nắm bắt được.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của thân giới; khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, chẳng thể dùng không để đạt được sự thông suốt của không, chẳng thể dùng vô tướng để đạt được sự thông suốt của vô tướng, chẳng thể dùng vô nguyện để đạt được sự thông suốt của vô nguyện. Vì sao? Vì thân giới v.v... tự tánh của chúng đều là không, nên người nào hại, kẻ bị nào hại và sự nào hại, chẳng thể nắm bắt được.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của ý giới; khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng thể dùng không để đạt được sự thông suốt của không, chẳng thể dùng vô tướng để đạt được sự thông suốt của vô tướng, chẳng thể dùng vô nguyện để đạt được sự thông suốt của vô nguyện. Vì sao? Vì ý giới v.v... tự tánh của chúng đều là không, nên người nào hại, kẻ bị nào hại và sự nào hại, chẳng thể nắm bắt được.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của địa giới; khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng thể dùng không để đạt được sự thông suốt của không, chẳng thể dùng vô tướng để đạt được sự thông suốt của vô tướng, chẳng thể dùng vô nguyện để đạt được sự thông suốt của vô nguyện. Vì sao? Vì địa giới v.v... tự tánh của chúng đều là không, nên người nào hại, kẻ bị nào hại và sự nào hại, chẳng thể nắm bắt được.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của Thánh đế khổ; khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng thể dùng không để đạt được sự thông suốt của không, chẳng thể dùng vô tướng để đạt được sự thông suốt của vô tướng, chẳng thể dùng vô nguyện để đạt được sự thông suốt của vô nguyện. Vì sao? Vì Thánh đế khổ v.v... tự tánh của chúng đều là không, nên người nào hại, kẻ bị nào hại và sự nào hại, chẳng thể nắm bắt được.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của vô minh; khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, chẳng thể dùng không để đạt được sự thông suốt của không, chẳng thể dùng vô tướng để đạt được sự thông suốt của vô tướng, chẳng thể dùng vô nguyện để đạt được sự

thông suốt của vô nguyện. Vì sao? Vì vô minh v.v... tự tánh của chúng đều là không, nên người nào hại, kẻ bị nào hại và sự nào hại, chẳng thể nắm bắt được.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của cái không nội; khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tán mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh, chẳng thể dùng không để đạt được sự thông suốt của không, chẳng thể dùng vô tướng để đạt được sự thông suốt của vô tướng, chẳng thể dùng vô nguyện để đạt được sự thông suốt của vô nguyện. Vì sao? Vì cái không nội v.v... tự tánh của chúng đều là không, nên người nào hại, kẻ bị nào hại và sự nào hại, chẳng thể nắm bắt được.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của chơn như; khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, chẳng thể dùng không để đạt được sự thông suốt của không, chẳng thể dùng vô tướng để đạt được sự thông suốt của vô tướng, chẳng thể dùng vô nguyện để đạt được sự thông suốt của vô nguyện. Vì sao? Vì chơn như v.v... tự tánh của chúng đều là không, nên người nào hại, kẻ bị nào hại và sự nào hại, chẳng thể nắm bắt được.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của bố thí Ba-la-mật-đa; khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng thể dùng không để đạt được sự thông suốt của không, chẳng thể dùng vô tướng để đạt được sự thông suốt của vô tướng, chẳng thể dùng vô nguyện để đạt được sự thông suốt của vô nguyện. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa v.v... tự tánh của chúng đều là không, nên người nào hại, kẻ bị nào hại và sự nào hại, chẳng thể nắm bắt được.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của bốn tịnh lự; khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng thể dùng

không để đạt được sự thông suốt của không, chẳng thể dùng vô tướng để đạt được sự thông suốt của vô tướng, chẳng thể dùng vô nguyên để đạt được sự thông suốt của vô nguyên. Vì sao? Vì bốn tịnh lự v.v... tự tánh của chúng đều là không, nên người nào hại, kẻ bị nào hại và sự nào hại, chẳng thể nắm bắt được.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyên của tám giải thoát; khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyên của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, chẳng thể dùng không để đạt được sự thông suốt của không, chẳng thể dùng vô tướng để đạt được sự thông suốt của vô tướng, chẳng thể dùng vô nguyên để đạt được sự thông suốt của vô nguyên. Vì sao? Vì tám giải thoát v.v... tự tánh của chúng đều là không, nên người nào hại, kẻ bị nào hại và sự nào hại, chẳng thể nắm bắt được.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyên của bốn niệm trụ; khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyên của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chẳng thể dùng không để đạt được sự thông suốt của không, chẳng thể dùng vô tướng để đạt được sự thông suốt của vô tướng, chẳng thể dùng vô nguyên để đạt được sự thông suốt của vô nguyên. Vì sao? Vì bốn niệm trụ v.v... tự tánh của chúng đều là không, nên người nào hại, kẻ bị nào hại và sự nào hại, chẳng thể nắm bắt được.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyên của pháp môn giải thoát không; khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyên của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên, chẳng thể dùng không để đạt được sự thông suốt của không, chẳng thể dùng vô tướng để đạt được sự thông suốt của vô tướng, chẳng thể dùng vô nguyên để đạt được sự thông suốt của vô nguyên. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không v.v... tự tánh của chúng đều là không, nên người nào hại, kẻ bị nào hại và sự nào hại, chẳng thể nắm bắt được.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyên của năm loại mắt; khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyên của sáu phép thần thông, chẳng thể dùng không để đạt được sự thông suốt của không, chẳng thể dùng vô tướng để đạt được sự thông suốt của vô tướng, chẳng thể dùng vô nguyên để đạt được sự thông suốt của vô nguyên. Vì sao? Vì năm loại mắt v.v... tự tánh của chúng đều là không, nên người nào hại, kẻ bị nào hại và sự nào hại, chẳng thể nắm bắt được.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của mười lực của Phật; khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng thể dùng không để đạt được sự thông suốt của không, chẳng thể dùng vô tướng để đạt được sự thông suốt của vô tướng, chẳng thể dùng vô nguyện để đạt được sự thông suốt của vô nguyện. Vì sao? Vì mười lực của Phật v.v... tự tánh của chúng đều là không, nên người nào hại, kẻ bị nào hại và sự nào hại, chẳng thể nắm bắt được.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của pháp không quên mất; khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của tánh luôn luôn xả, chẳng thể dùng không để đạt được sự thông suốt của không, chẳng thể dùng vô tướng để đạt được sự thông suốt của vô tướng, chẳng thể dùng vô nguyện để đạt được sự thông suốt của vô nguyện. Vì sao? Vì pháp không quên mất v.v... tự tánh của chúng đều là không, nên người nào hại, kẻ bị nào hại và sự nào hại, chẳng thể nắm bắt được.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của trí nhất thiết; khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chẳng thể dùng không để đạt được sự thông suốt của không, chẳng thể dùng vô tướng để đạt được sự thông suốt của vô tướng, chẳng thể dùng vô nguyện để đạt được sự thông suốt của vô nguyện. Vì sao? Vì trí nhất thiết v.v... tự tánh của chúng đều là không, nên người nào hại, kẻ bị nào hại và sự nào hại, chẳng thể nắm bắt được.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của tất cả pháp môn Đà-la-ni; khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng thể dùng không để đạt được sự thông suốt của không, chẳng thể dùng vô tướng để đạt được sự thông suốt của vô tướng, chẳng thể dùng vô nguyện để đạt được sự thông suốt của vô nguyện. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... tự tánh của chúng đều là không, nên người nào hại, kẻ bị nào hại và sự nào hại, chẳng thể nắm bắt được.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của Dự-lưu; khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, chẳng thể dùng không để đạt được sự thông suốt của không, chẳng thể dùng vô tướng để đạt được sự thông suốt của vô tướng, chẳng thể dùng vô nguyện để đạt được sự thông suốt của vô nguyện. Vì sao? Vì Dự-lưu v.v... tự tánh

của chúng đều là không, nên người nào hại, kẻ bị nào hại và sự nào hại, chẳng thể nắm bắt được.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả; khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả, chẳng thể dùng không để đạt được sự thông suốt của không, chẳng thể dùng vô tướng để đạt được sự thông suốt của vô tướng, chẳng thể dùng vô nguyện để đạt được sự thông suốt của vô nguyện. Vì sao? Vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... tự tánh của chúng đều là không, nên người nào hại, kẻ bị nào hại và sự nào hại, chẳng thể nắm bắt được.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của Độc-giác; khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của Độc-giác hương, Độc-giác quả, chẳng thể dùng không để đạt được sự thông suốt của không, chẳng thể dùng vô tướng để đạt được sự thông suốt của vô tướng, chẳng thể dùng vô nguyện để đạt được sự thông suốt của vô nguyện. Vì sao? Vì Độc-giác v.v... tự tánh của chúng đều là không, nên người nào hại, kẻ bị nào hại và sự nào hại, chẳng thể nắm bắt được.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của đại Bồ-tát; khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của Tam-miệu-tam Phật-đà, chẳng thể dùng không để đạt được sự thông suốt của không, chẳng thể dùng vô tướng để đạt được sự thông suốt của vô tướng, chẳng thể dùng vô nguyện để đạt được sự thông suốt của vô nguyện. Vì sao? Vì đại Bồ-tát v.v... tự tánh của chúng đều là không, nên người nào hại, kẻ bị nào hại và sự nào hại, chẳng thể nắm bắt được.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của pháp của đại Bồ-tát; khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của quả vị giác ngộ cao tột, chẳng thể dùng không để đạt được sự thông suốt của không, chẳng thể dùng vô tướng để đạt được sự thông suốt của vô tướng, chẳng thể dùng vô nguyện để đạt được sự thông suốt của vô nguyện. Vì sao? Vì pháp của đại Bồ-tát v.v... tự tánh của chúng đều là không, nên người nào hại, kẻ bị nào hại và sự nào hại, chẳng thể nắm bắt được.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của Thanh-văn thừa; khéo an trụ không, vô tướng, vô nguyện của Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa, chẳng thể dùng không để đạt được sự thông suốt của không, chẳng thể dùng vô

tướng để đạt được sự thông suốt của vô tướng, chẳng thể dùng vô nguyên để đạt được sự thông suốt của vô nguyên. Vì sao? Vì Thanh-văn thừa v.v... tự tánh của chúng đều là không, nên người nào hại, kẻ bị nào hại và sự nào hại, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy là những người, mà loài người, chẳng phải người không thể dễ dàng làm hại được. Vì sao? Vì các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với tất cả hữu tình, khéo tu tâm từ bi, hỷ xả.

Kiền Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy chẳng bao giờ bị nào hại bởi các sự kiện hiểm ác một cách bất ngờ, cũng chẳng chết đột ngột. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, đối với các hữu tình cấp dưỡng bình an chơn chánh.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Ở thế giới ba lần ngàn này, có chúng trời Tứ-đại-vương,

trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-mạ, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại, trời Phạm-chúng, trời Cực-quang-tịnh, trời Biến-tịnh, trời Quảng-quả v.v... đã phát tâm cầu sự giác ngộ cao tột, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nếu vị nào chưa được nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, chánh tư duy, thì nay nên chẳng lìa tâm trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này chú tâm nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy.

Kiền Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... chẳng lìa tâm trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chí tâm nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, hoặc tại nhà trồng, hoặc tại đồng hoang, hoặc tại đường hiểm và nơi có tai nạn chẳng bao giờ sợ hãi, kinh khủng dựng lông. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy chẳng lìa tâm trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, khéo tu cái không nội, khéo tu cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đôi khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh.

Lúc bấy giờ, ở thế giới ba lần ngàn này có chúng trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-mạ, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa,

trời Tha-hóa-tự-tại, trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm, trời Quang, trời Thiểu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh, trời Quảng, trời Thiểu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả, trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh v.v... cùng bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... chẳng lia tâm trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu này, thường hay thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, sao chép, giảng giải, truyền bá rộng rãi thì chúng con thường theo cung kính, hộ vệ chẳng để tất cả tai nạn xâm phạm bất ngờ. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy chính là đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Vì do đại Bồ-tát ấy nên khiến các hữu tình vĩnh viễn xa lìa các đường hiểm ác, địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, A-tổ-lạc.

Bạch Thế Tôn! Vì do đại Bồ-tát ấy nên các trời, người vĩnh viễn xa lìa tất cả các khổ về tai họa, tật dịch, bần cùng, đói khát, nóng lạnh v.v...

Bạch Thế Tôn! Vì do đại Bồ-tát ấy nên thế gian mới có mười thiện nghiệp đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì do đại Bồ-tát ấy nên thế gian mới có bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Vì do đại Bồ-tát ấy nên thế gian mới có tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Vì do đại Bồ-tát ấy nên thế gian mới có bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì do đại Bồ-tát ấy nên thế gian mới có cái không nội, cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tán mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Vì do đại Bồ-tát ấy nên thế gian mới có chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì.

Bạch Thế Tôn! Vì do đại Bồ-tát ấy nên thế gian mới có Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì do đại Bồ-tát ấy nên thế gian mới có bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì do đại Bồ-tát ấy nên thế gian mới có pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Vì do đại Bồ-tát ấy nên thế gian mới có năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Vì do đại Bồ-tát ấy nên thế gian mới có mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Vì do đại Bồ-tát ấy nên thế gian mới có pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Vì do đại Bồ-tát ấy nên thế gian mới có trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Vì do đại Bồ-tát ấy nên thế gian mới có tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Vì do đại Bồ-tát ấy nên thế gian mới có dòng họ lớn Sát-đế-lợi, dòng họ lớn Bà-la-môn, dòng họ lớn Trưởng giả, dòng họ lớn Cư sĩ, các tiểu quốc vương chuyển luân Thánh vương, Bề tôi phụ tá.

Bạch Thế Tôn! Vì do đại Bồ-tát ấy nên thế gian mới có chúng trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-mạ, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại.

Bạch Thế Tôn! Vì do đại Bồ-tát ấy nên thế gian mới có trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm, trời Quang, trời Thiểu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh, trời Quảng, trời Thiểu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả.

Bạch Thế Tôn! Vì do đại Bồ-tát ấy nên thế gian mới có trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh.

Bạch Thế Tôn! Vì do đại Bồ-tát ấy nên thế gian mới có trời Không-vô-biên-xứ, trời Thức-vô-biên-xứ, trời Vô-sở-hữu-xứ, trời Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ.

Bạch Thế Tôn! Vì do đại Bồ-tát ấy nên thế gian mới có Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, Nhất-lai

hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả.

Bạch Thế Tôn! Vì do đại Bồ-tát ấy nên thế gian mới có Độc-giác và Độc-giác hương, Độc-giác quả.

Bạch Thế Tôn! Vì do đại Bồ-tát ấy nên thế gian mới có đại Bồ-tát thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật.

Bạch Thế Tôn! Vì do đại Bồ-tát ấy nên thế gian mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sanh.

Bạch Thế Tôn! Vì do đại Bồ-tát ấy nên thế gian mới có Phật bảo, Pháp bảo, Bí-sô Tăng bảo.

Bạch Thế Tôn! Vì nhơn duyên ấy nên chúng con: Thiên, Long và A-tổ-lạc, Kiên-đạt-phước, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Dược-xoa, La-sát-ba, Mạc-hô-lạc-già, nhơn phi nhơn v.v... thường theo cung kính ủng hộ đại Bồ-tát ấy, chẳng để cho tất cả tai họa xâm phạm não hại.

Lúc bấy giờ, Thế Tôn bảo trời Đê Thích và các Thiên, Long, A-tổ-lạc v.v...: Đứng vậy! Đứng vậy! Như các người đã nói. Kiền Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn ... chẳng lìa tâm trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu này, thường thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, sao chép, giảng giải, truyền bá rộng rãi thì nên biết Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy chính là đại Bồ-tát.

Kiền Thi Ca! Vì do đại Bồ-tát ấy nên các hữu tình vĩnh viễn được dứt trừ địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, A-tổ-lạc v.v... Kiền Thi Ca! Vì do đại Bồ-tát ấy nên chư thiên, nhơn vĩnh viễn được xa lìa tất cả các khổ tai họa, bệnh tật, bần cùng, đói khát, nóng lạnh v.v...

Kiền Thi Ca! Vì do đại Bồ-tát ấy nên mười thiện nghiệp đạo xuất hiện ở thế gian.

Kiền Thi Ca! Vì do đại Bồ-tát ấy nên bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc xuất hiện ở thế gian.

Kiền Thi Ca! Vì do đại Bồ-tát ấy nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ xuất hiện ở thế gian.

Kiền Thi Ca! Vì do đại Bồ-tát ấy nên bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa xuất hiện ở thế gian.

Kiền Thi Ca! Vì do đại Bồ-tát ấy nên cái không nội, cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác,

cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh xuất hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì do đại Bồ-tát ấy nên chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì xuất hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì do đại Bồ-tát ấy nên Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo xuất hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì do đại Bồ-tát ấy nên bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo xuất hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì do đại Bồ-tát ấy nên pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện xuất hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì do đại Bồ-tát ấy nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xuất hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì do đại Bồ-tát ấy nên mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng xuất hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì do đại Bồ-tát ấy nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xuất hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì do đại Bồ-tát ấy nên trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng xuất hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì do đại Bồ-tát ấy nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa xuất hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì do đại Bồ-tát ấy nên dòng họ lớn Sát-đế-lợi, dòng họ lớn Bà-la-môn, dòng họ lớn Trưởng giả, dòng họ lớn Cư sĩ, các tiểu quốc vương chuyển luân Thánh vương, Bè tôi phụ tá xuất hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì do đại Bồ-tát ấy nên chúng trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-mạ, trời Đô-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại xuất hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì do đại Bồ-tát ấy nên trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm, trời Quang, trời Thiếu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh, trời Tịnh, trời Thiếu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh, trời Quảng, trời Thiếu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả xuất hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì do đại Bồ-tát ấy nên trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh xuất hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì do đại Bồ-tát ấy nên trời Không-vô-biên-xứ, trời Thức-vô-biên-xứ, trời Vô-sở-hữu-xứ, trời Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ xuất hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì do đại Bồ-tát ấy nên Dụ-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và Dụ-lưu hướng, Dụ-lưu quả, Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả xuất hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì do đại Bồ-tát ấy nên Độc-giác và Độc-giác hướng, Độc-giác quả xuất hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì do đại Bồ-tát ấy nên đại Bồ-tát xuất hiện ở thế gian, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật.

Kiều Thi Ca! Vì do đại Bồ-tát ấy nên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở thế gian, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, chuyên pháp luân nhiệm màu, độ vô lượng chúng sanh.

Kiều Thi Ca! Vì do đại Bồ-tát ấy nên Phật bảo, Pháp bảo, Bí-sô Tăng bảo xuất hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì duyên cơ này, Thiên, Long, A-tổ-lạc v.v... các người thường nên theo cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, và siêng năng ủng hộ đại Bồ-tát này, chớ để tất cả tai họa xâm phạm não hại.

Kiều Thi Ca! Nếu có người thường cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen đại Bồ-tát như vậy, thì nên biết chính là cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen ta và tất cả các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương. Vì vậy, nên tất cả Thiên, Long, A-tổ-lạc v.v... các người thường nên theo cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen và siêng năng ủng hộ đại Bồ-tát này, chớ để tất cả tai họa xâm phạm não hại.

Kiều Thi Ca! Giả sử Thanh-văn, Duyên-giác đầy khắp châu Nam Thiệm Bộ như rừng mía, lau, trúc, nếp, mè, rừng rậm dày đặc không hở, có thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... đối với ruộng phước ấy, dùng vô lượng các thứ đồ dùng tốt đẹp vừa ý, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, suốt cả cuộc đời, hoặc lại có người chỉ trong khoảnh khắc cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen một đại Bồ-tát sơ phát tâm chẳng lia sáu phép Ba-la-mật-đa; nếu lấy công đức của những người trước so với phước đức của người này thì trăm phần chẳng bằng một, ngàn phần chẳng bằng một, trăm ngàn phần

chẳng bằng một, ức phần chẳng bằng một, trăm ức phần chẳng bằng một, ngàn ức phần chẳng bằng một, trăm ngàn ức phần chẳng bằng một, phần tính đếm, phần thí dụ cho đến phần cực số cũng chẳng bằng một.

Kiều Thi Ca! Giả sử Thanh-văn, Độc-giác đầy khắp cả châu Nam Thiệm Bộ, châu Đông Thắng Thân như rừng mía, lau, trúc, nếp, mè, rừng rậm v.v... dày đặc không chỗ hở, có thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... đối với ruộng phước ấy, dùng vô lượng các thứ đồ dùng tốt đẹp vừa ý, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, suốt cả cuộc đời, hoặc lại có người chỉ trong khoảnh khắc cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen một đại Bồ-tát sơ phát tâm chẳng lìa sáu phép Ba-la-mật-đa; nếu lấy công đức của những người trước so với phước đức của người này thì trăm phần chẳng bằng một, ngàn phần chẳng bằng một, trăm ngàn phần chẳng bằng một, cho đến phần cực số cũng chẳng bằng một.

Kiều Thi Ca! Giả sử Thanh-văn, Độc-giác đầy khắp cả châu Nam Thiệm Bộ, châu Đông Thắng Thân, châu Tây Ngưu Hóa như rừng mía, lau, trúc, nếp, mè, rừng rậm dày đặc không chỗ hở, có thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... đối với ruộng phước ấy, dùng vô lượng các thứ đồ dùng tốt đẹp vừa ý cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, suốt cả cuộc đời, hoặc lại có người chỉ trong khoảnh khắc cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen một đại Bồ-tát sơ phát tâm chẳng lìa sáu phép Ba-la-mật-đa; nếu lấy công đức của những người trước so với phước đức của người này thì trăm phần chẳng bằng một, ngàn phần chẳng bằng một, trăm ngàn phần chẳng bằng một, cho đến phần cực số cũng chẳng bằng một.

Kiều Thi Ca! Giả sử Thanh-văn, Độc-giác đầy khắp cả châu Nam Thiệm Bộ, châu Đông Thắng Thân, châu Tây Ngưu Hóa, châu Bắc Cu Lô như rừng mía, lau, trúc, nếp, mè, rừng rậm v.v... dày đặc không chỗ hở, có thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... đối với ruộng phước ấy, dùng vô lượng các thứ đồ dùng tốt đẹp, vừa ý cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, suốt cả cuộc đời, hoặc lại có người chỉ trong khoảnh khắc cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen một đại Bồ-tát sơ phát tâm chẳng lìa sáu phép Ba-la-mật-đa; nếu lấy công đức của những người trước so với phước đức của người này thì trăm phần chẳng bằng một, ngàn phần chẳng bằng một, trăm ngàn phần chẳng bằng một, cho đến phần cực số cũng chẳng bằng một.

Kiều Thi Ca! Giả sử Thanh-văn, Độc-giác đầy khắp cả bốn châu như rừng mía, lau, trúc, nếp, mè, rừng rậm dày đặc không chỗ

hở, có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với ruộng phước ấy, dùng vô lượng các thứ đồ dùng tốt đẹp, vừa ý cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, suốt cả cuộc đời, hoặc lại có người chỉ trong khoảnh khắc cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen một đại Bồ-tát sơ phát tâm chẳng lìa sáu phép Ba-la-mật-đa; nếu lấy công đức của những người trước so với phước đức của người này thì trăm phần chẳng bằng một, ngàn phần chẳng bằng một, trăm ngàn phần chẳng bằng một, cho đến phần cực số cũng chẳng bằng một.

Kiều Thi Ca! Giả sử Thanh-văn, Độc-giác đầy khắp Tiểu Thiên thế giới như rừng mía, lau, trúc, nếp, mè, rừng rậm v.v... dày đặc không chỗ hở, có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với ruộng phước ấy, dùng vô lượng các thứ đồ dùng tốt đẹp, vừa ý cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, suốt cả cuộc đời, hoặc lại có người chỉ trong khoảnh khắc cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen một đại Bồ-tát sơ phát tâm chẳng lìa sáu phép Ba-la-mật-đa; nếu lấy công đức của những người trước so với phước đức của người này thì trăm phần chẳng bằng một, ngàn phần chẳng bằng một, trăm ngàn phần chẳng bằng một, cho đến phần cực số cũng chẳng bằng một.

Kiều Thi Ca! Giả sử Thanh-văn, Độc-giác đầy khắp Trung Thiên thế giới như rừng mía, lau, trúc, nếp, mè, rừng rậm v.v... dày đặc không chỗ hở, có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với ruộng phước ấy, dùng vô lượng các thứ đồ dùng tốt đẹp, vừa ý cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, suốt cả cuộc đời, hoặc lại có người chỉ trong khoảnh khắc cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen một đại Bồ-tát sơ phát tâm chẳng lìa sáu phép Ba-la-mật-đa; nếu lấy công đức của những người trước so với phước đức của người này thì trăm phần chẳng bằng một, ngàn phần chẳng bằng một, trăm ngàn phần chẳng bằng một, cho đến phần cực số cũng chẳng bằng một.

Kiều Thi Ca! Giả sử Thanh-văn, Độc-giác đầy khắp cảnh giới chư Phật trong thế giới ba lần ngàn như rừng mía, lau, trúc, nếp, mè, rừng rậm v.v... dày đặc không chỗ hở, có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với ruộng phước ấy, dùng vô lượng các thứ đồ dùng tốt đẹp, vừa ý cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, suốt cả cuộc đời, hoặc lại có người chỉ trong khoảnh khắc cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen một đại Bồ-tát sơ phát tâm chẳng lìa sáu phép Ba-la-mật-đa; nếu lấy công đức của những người trước so với phước đức của người này thì trăm phần chẳng bằng một, ngàn phần chẳng bằng một, trăm ngàn phần chẳng bằng một, cho đến phần cực số cũng chẳng bằng một.

Kiều Thi Ca! Giả sử Thanh-văn, Độc-giác đầy khắp vô lượng, vô biên thế giới trong mười phương như rừng mía, lau, trúc, nếp, mè, rừng rậm v.v... dày đặc không chỗ hở, có thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... đối với ruộng phước ấy, dùng vô lượng các thứ đồ dùng tốt đẹp, vừa ý cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, suốt cả cuộc đời, hoặc lại có người chỉ trong khoảnh khắc cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen một đại Bồ-tát sơ phát tâm chẳng lìa sáu phép Ba-la-mật-đa; nếu lấy công đức của những người trước so với phước đức của người này thì trăm phần chẳng bằng một, ngàn phần chẳng bằng một, trăm ngàn phần chẳng bằng một, cho đến phần cực số cũng chẳng bằng một. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì chẳng do Thanh-văn và Độc-giác mà có đại Bồ-tát và các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở thế gian, chỉ do đại Bồ-tát mà có Thanh-văn, Độc-giác và các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở thế gian. Vì vậy nên các người, tất cả Thiên, Long, A-tổ-lạc, Kiên-đạt-phước, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Dược-xoa, La-sát-ba, Mạc-hô-lạc-già, nơn phi nơn thường nên ủng hộ bảo vệ cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen đại Bồ-tát này, chớ để tất cả tai họa xâm phạm nã hại.

Lúc bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thật là hy hữu! Đại Bồ-tát ấy, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu này, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, sao chép, giảng giải, truyền bá rộng rãi. Nhiếp thọ công đức của những việc cụ thể như vậy, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, thân cận, phụng sự chư Phật Thế Tôn. Theo đó sự vui vẻ, căn lành thù thắng, do đối với chư Phật cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, liền được viên mãn; đối với Chánh pháp của chư Phật đã được nghe, cho đến khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, không bao giờ quên. Những pháp yếu đã được nghe, có khả năng nhanh chóng nhiếp thọ, nên được dòng họ viên mãn, thân mẫu viên mãn, sự sanh viên mãn, quyền thuộc viên mãn, tướng hảo viên mãn, quang minh viên mãn, nhân viên mãn, nhĩ viên mãn, âm thanh viên mãn Đà-la-ni viên mãn, Tam-ma-địa viên mãn. Lại dùng sức phương tiện thiện xảo, biến thân như Phật, từ thế giới này đến thế giới khác, đến nước không có Phật, giảng thuyết khen ngợi bố thí Ba-la-mật-đa, giảng thuyết khen ngợi tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; giảng thuyết khen ngợi cái không nội, giảng thuyết khen ngợi cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không

đôi khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh; giảng thuyết khen ngợi chơn như, giảng thuyết khen ngợi pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; giảng thuyết khen ngợi Thánh đế khổ, giảng thuyết khen ngợi Thánh đế tập, diệt, đạo; giảng thuyết khen ngợi bốn tịnh lự, giảng thuyết khen ngợi bốn vô lượng, bốn định vô sắc; giảng thuyết khen ngợi tám giải thoát, giảng thuyết khen ngợi tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; giảng thuyết khen ngợi bốn niệm trụ, giảng thuyết khen ngợi bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; giảng thuyết khen ngợi pháp môn giải thoát không, giảng thuyết khen ngợi pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; giảng thuyết khen ngợi năm loại mắt, giảng thuyết khen ngợi sáu phép thần thông; giảng thuyết khen ngợi mười lực của Phật, giảng thuyết khen ngợi bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; giảng thuyết khen ngợi pháp không quên mất, giảng thuyết khen ngợi tánh luôn luôn xả; giảng thuyết khen ngợi trí nhất thiết, giảng thuyết khen ngợi trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; giảng thuyết khen ngợi tất cả pháp môn Đà-la-ni, giảng thuyết khen ngợi tất cả pháp môn Tam-ma-địa; giảng thuyết khen ngợi Phật bảo; giảng thuyết khen ngợi Pháp bảo, Bí-sô Tăng bảo. Lại dùng sức phương tiện thiện xảo, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp yếu, tùy nghi an trí trong pháp Ba-thừa, khiến vĩnh viễn giải thoát sanh, lão, bệnh, tử, chứng cảnh giới Vô-dur-y Niết-bàn; hoặc lại cứu giúp nổi khổ trong các đường ác, khiến được vào cõi nhơn, thiên hưởng sự an lạc.

Quyển Thứ 100

HEÁT

Khi ấy, trời Đê Thích lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa thật hy hữu! Nếu có nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì là nhiếp thọ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa; nếu có nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì là nhiếp thọ cái không nội, cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tán mạn, cái không không đối khác, cái không bồn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh; nếu có nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì là nhiếp thọ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cõi hư không, cõi không thể nghĩ bàn; nếu có thọ nhiếp Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì là nhiếp thọ Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; nếu có nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì là nhiếp thọ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; nếu có nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì là nhiếp thọ tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; nếu có nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì là nhiếp thọ bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; nếu có nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì là nhiếp thọ pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyên; nếu có nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì là nhiếp thọ năm loại mắt, sáu phép thần thông; nếu có nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì là nhiếp thọ mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; nếu có nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì là nhiếp thọ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; nếu có nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì là nhiếp thọ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; nếu có nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì là nhiếp thọ tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; nếu có nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì là nhiếp thọ Dự-lưu quả, Nhất-lai quả, Bất-hoàn quả, A-la-hán quả; nếu có nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì là nhiếp thọ quả vị Độc-giác; nếu có nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì là nhiếp thọ mười địa Bồ-tát; nếu có nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì là nhiếp thọ quả vị giác ngộ cao tột; nếu có

nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì là nhiếp thọ tất cả thiện pháp ở thế gian, xuất thế gian.

Lúc bấy giờ, Phật bảo trời Đê Thích: Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói, Bát-nhã-ba-la-mật-đa thật là hy hữu! Nếu đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa người có khả năng nhiếp thọ thì có khả năng nhiếp thọ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa; nếu đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa người có khả năng nhiếp thọ thì có khả năng nhiếp thọ cái không nội, cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bồn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh; nếu đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa người có khả năng nhiếp thọ thì có khả năng nhiếp thọ chơn như pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; nếu đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa người có khả năng nhiếp thọ thì có khả năng nhiếp thọ Thánh đế khô, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; nếu đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa người có khả năng nhiếp thọ thì có khả năng nhiếp thọ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; nếu đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa người có khả năng nhiếp thọ thì có khả năng nhiếp thọ tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; nếu đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa người có khả năng nhiếp thọ thì có khả năng nhiếp thọ bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; nếu đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa người có khả năng nhiếp thọ thì có khả năng nhiếp thọ pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện; nếu đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa người có khả năng nhiếp thọ thì có khả năng nhiếp thọ năm loại mắt, sáu phép thần thông; nếu đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa người có khả năng nhiếp thọ thì có khả năng nhiếp thọ mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; nếu đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa người có khả năng nhiếp thọ thì có khả năng nhiếp thọ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; nếu đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa người có khả năng nhiếp thọ thì có khả năng nhiếp thọ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; nếu đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa người có khả năng nhiếp thọ thì có khả năng nhiếp thọ tất cả

pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; nếu đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa người có khả năng nhiếp thọ thì có khả năng nhiếp thọ Dự-lưu quả, Nhất-lai quả, Bất-hoàn quả, A-la-hán quả; nếu đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa người có khả năng nhiếp thọ thì có khả năng nhiếp thọ quả vị Độc-giác; nếu đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa người có khả năng nhiếp thọ thì có khả năng nhiếp thọ mười địa Bồ-tát; nếu đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa người có khả năng nhiếp thọ thì có khả năng nhiếp thọ quả vị giác ngộ cao tột; nếu đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa người có khả năng nhiếp thọ thì có khả năng nhiếp thọ tất cả thiện pháp thế gian, xuất thế gian.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... đối Bát-nhã-ba-la-mật-đa này thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, sao chép, giảng giải, truyền bá rộng rãi, thì hiện pháp và hậu pháp của thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy được công đức thù thắng. Người nên lắng nghe, khởi lên thiện ý mạnh mẽ, Ta sẽ vì người phân biệt giảng thuyết.

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Xin Ngài nói ngay lúc này, chúng con muốn được nghe.

Phật dạy: Kiền Thi Ca! Nếu có các hàng phạm chí ngoại đạo, hoặc có các ma và quyến thuộc của ma, hoặc kẻ bạo ác tăng thượng mạn khác, ở chỗ đại Bồ-tát ấy muốn gây gỗ, lăng nhục làm hại, những kẻ ấy mới vừa khởi tâm, thì liền gặp tai họa, tự bị tiêu diệt, chẳng đạt được ý muốn. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy lấy tâm của trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, luôn luôn kiên trì tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy nguyện đại bi làm đầu.

Nếu các hữu tình vì xan tham mà mãi tranh đấu nhau, thì đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả sự kiện trong, ngoài đều bỏ hết, phương tiện làm cho họ an trụ bố thí Ba-la-mật-đa.

Nếu các hữu tình luôn luôn phá giới thì đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả sự kiện trong, ngoài đều bỏ hết, phương tiện làm cho họ an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Nếu các hữu tình luôn luôn sân giận thì đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả sự kiện trong, ngoài đều bỏ hết, phương tiện làm cho họ an trụ an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Nếu các hữu tình luôn luôn lười biếng thì đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả sự kiện trong, ngoài đều bỏ hết, phương tiện làm cho họ an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Nếu các hữu tình luôn luôn loạn tâm thì đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả sự kiện trong, ngoài đều bỏ hết, phương tiện làm cho họ an trụ tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Nếu các hữu tình luôn luôn ngu si thì đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả sự kiện trong, ngoài đều bỏ hết, phương tiện làm cho họ an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu các hữu tình xoay vần trôi giạt trong sinh tử, luôn luôn bị các loại tùy miên, triền cấu của tham, sân, si v.v... làm nhiều loạn, đại Bồ-tát ấy thường dùng các thứ phương tiện thiện xảo, làm cho họ đoạn diệt, vĩnh viễn xa lìa sanh tử, hoặc an lập họ, làm cho an trụ cái không nội; cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thẳng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tán mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh; hoặc an lập họ, làm cho an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghị; hoặc an lập họ, làm cho an trụ Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; hoặc an lập họ, làm cho an trụ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc an lập họ, làm cho an trụ tâm giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; hoặc an lập họ, làm cho an trụ bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc an lập họ, làm cho an trụ pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện; hoặc an lập họ, làm cho an trụ năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc an lập họ, làm cho an trụ mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc an lập họ, làm cho an trụ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc an lập họ, làm cho an trụ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc an lập họ, làm cho an trụ tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc an lập họ, làm cho an trụ Dự-lưu quả, Nhất-lai quả, Bất-hoàn quả, A-la-hán quả; hoặc an lập họ, làm cho an trụ quả vị Độc-giác; hoặc an lập họ, làm cho an trụ mười địa Bồ-tát; hoặc an lập họ, làm cho an trụ quả vị giác ngộ cao tột; hoặc an lập họ, làm cho an trụ thiện pháp thế gian, xuất thế gian.

Kiều Thi Ca! Như vậy gọi là thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, sao chép, giảng giải, truyền bá rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đó là sự thu hoạch thắng lợi công đức hiện pháp của đại Bồ-tát.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, sao chép, giảng giải, truyền bá rộng rãi, vào đời sau, nhanh chóng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm màu, độ vô lượng chúng sanh, tùy theo sở nguyện an lập hữu tình, làm cho đối với ba thừa tu học rất ráo cho đến chứng nhập Vô-du-y Niết-bàn.

Kiều Thi Ca! Như vậy gọi là thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, sao chép, giảng giải, truyền bá rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đó là sự thu hoạch thắng lợi công đức hậu pháp của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, sao chép, giảng giải, truyền bá rộng rãi, ở bất kỳ nơi nào, nếu có ác ma và quyến thuộc của ma, hoặc có các hàng phạm chí ngoại đạo và những kẻ bạo ác tăng thượng mạn khác ghét chê Bát-nhã-ba-la-mật-đa, muốn làm trở ngại vặn hỏi, chê bai, chống phá, khiến mau tiêu diệt, chẳng bao giờ thành đạt được. Vì những kẻ ấy nghe qua Bát-nhã, nên các ác dần dần tiêu diệt, công đức dần dần phát sanh, về sau nương vào ba thừa mà được hết khổ.

Kiều Thi Ca! Như có một loại thuốc hay tên là Mạc kỳ, công dụng cực mạnh của loại thuốc này, có thể tiêu trừ các thứ độc. Có một con rắn lớn đói đi tìm ăn, gặp loài sanh vật khác muốn mổ ăn, sanh vật ấy sợ chết chạy vào trong thuốc kia. Rắn nghe mùi thuốc liền chạy lui. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tác dụng cực mạnh của loại thuốc Mạc kỳ có thể chế phục các độc, có ích cho thân mạng. Nên biết công dụng to lớn đầy đủ của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng lại như vậy. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn thọ trì, đọc tụng kinh, tinh cần tu học, như lý tư duy, sao chép, giảng giải, truyền bá rộng rãi, thì các loại ác ma ở chỗ đại Bồ-tát ấy muốn làm các việc ác, nhưng vì sức oai thần của Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên các việc ác ngay chỗ ấy tự nhiên tiêu diệt. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì sức oai thần to lớn đầy đủ của Bát nhã này có khả năng xua tan các việc ác, làm tăng trưởng các điều thiện.

Kiều Thi Ca! Thế nào là Bát-nhã-ba-la-mật-đa có khả năng diệt trừ các điều ác, làm tăng trưởng các điều thiện?

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng diệt trừ các tham dục, sân nhuế, ngu si và làm tăng trưởng sự đối trị ấy.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng diệt trừ vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, thuần là khổ uẩn lớn và làm tăng trưởng sự đối trị ấy.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng diệt trừ tất cả sự chướng ngại, mê muội, ô uế, trói buộc và làm tăng trưởng sự đối trị ấy.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng diệt trừ kiến chấp về ngã, kiến chấp về hữu tình, kiến chấp về dòng sinh mạng, kiến chấp về sự sanh, kiến chấp về sự dưỡng, kiến chấp về sự trưởng thành, kiến chấp về chủ thể luân hồi, kiến chấp về sự người do người sanh, kiến chấp về ngã tối thắng, kiến chấp về khả năng làm việc, kiến chấp về thọ quả báo, kiến chấp về cái biết, kiến chấp về cái thấy và làm tăng trưởng sự đối trị ấy.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng diệt trừ tất cả thường kiến, đoạn kiến, hữu kiến, vô kiến cho đến con đường đưa đến các ác kiến khác và làm tăng trưởng sự đối trị ấy.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng diệt trừ các loại xan tham, phá giới, sân hận, lừa dối, tán loạn, ngu si sẵn có và làm tăng trưởng sự đối trị ấy.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng diệt trừ các vọng tưởng sẵn có về thường, lạc, ngã, tịnh và làm tăng trưởng sự đối trị ấy.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng diệt trừ tất cả các hành tham, sân, si, mạn, nghi, kiến v.v... làm tăng trưởng sự đối trị ấy.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng diệt trừ chấp thủ sắc và làm tăng trưởng sự đối trị ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp thủ thọ, tưởng, hành, thức và làm tăng trưởng sự đối trị ấy.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng diệt trừ sự chấp thủ nhãn xứ và làm tăng trưởng sự đối trị ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp thủ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và làm tăng trưởng sự đối trị ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp thủ sắc xứ và làm tăng trưởng sự đối trị ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp thủ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và làm tăng trưởng sự đối trị ấy.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng diệt trừ sự chấp thủ nhãn giới và làm tăng trưởng sự đối trị ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp thủ sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và làm tăng trưởng sự đối trị ấy; có

khả năng diệt trừ sự chấp thủ nữ giới và làm tăng trưởng sự đối trị ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp thủ thanh giới, nữ thức giới và nữ xúc, cùng các thọ do nữ xúc làm duyên sanh ra và làm tăng trưởng sự đối trị ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp thủ tử giới và làm tăng trưởng sự đối trị ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp thủ hương giới, tử thức giới và tử xúc, cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra và làm tăng trưởng sự đối trị ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp thủ thiết giới và làm tăng trưởng sự đối trị ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp thủ vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và làm tăng trưởng sự đối trị ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp thủ thân giới và làm tăng trưởng sự đối trị ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp thủ xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và làm tăng trưởng sự đối trị ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp thủ ý giới và làm tăng trưởng sự đối trị ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp thủ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và làm tăng trưởng sự đối trị ấy.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng diệt trừ sự chấp thủ địa giới và làm tăng trưởng sự đối trị ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp thủ thủy, hỏa, phong, không, thức giới và làm tăng trưởng sự đối trị ấy.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng diệt trừ sự chấp thủ Thánh đế khổ và làm tăng trưởng sự đối trị ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp thủ Thánh đế tập, diệt, đạo và làm tăng trưởng sự đối trị ấy.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng diệt trừ sự chấp thủ vô minh và làm tăng trưởng sự đối trị ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp thủ hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão, tử sầu than khổ ưu não và làm tăng trưởng sự đối trị ấy.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng diệt trừ sự chấp thủ cái không nội và làm tăng trưởng sự đối trị ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp thủ cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh và làm tăng trưởng sự đối trị ấy.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng diệt trừ sự chấp thủ chơn như và làm tăng trưởng sự đối trị ấy; có khả năng

diệt trừ sự chấp thủ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và làm tăng trưởng sự đối trị ấy.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng diệt trừ sự chấp thủ bố thí Ba-la-mật-đa và làm tăng trưởng sự đối trị ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp thủ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa và làm tăng trưởng sự đối trị ấy.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng diệt trừ sự chấp thủ bốn tịnh lự và làm tăng trưởng sự đối trị ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp thủ bốn vô lượng, bốn định vô sắc và làm tăng trưởng sự đối trị ấy.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng diệt trừ sự chấp thủ tám giải thoát và làm tăng trưởng sự đối trị ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp thủ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và làm tăng trưởng sự đối trị ấy.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng diệt trừ sự chấp thủ bốn niệm trụ và làm tăng trưởng sự đối trị ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp thủ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và làm tăng trưởng sự đối trị ấy.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng diệt trừ sự chấp thủ pháp môn giải thoát không và làm tăng trưởng sự đối trị ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp thủ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và làm tăng trưởng sự đối trị ấy.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng diệt trừ sự chấp thủ năm loại mắt và làm tăng trưởng sự đối trị ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp thủ sáu phép thần thông và làm tăng trưởng sự đối trị ấy.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng diệt trừ sự chấp thủ mười lực của Phật và làm tăng trưởng sự đối trị ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp thủ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và làm tăng trưởng sự đối trị ấy.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng diệt trừ sự chấp thủ pháp không quên mất và làm tăng trưởng sự đối trị ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp thủ tánh luôn luôn xả và làm tăng trưởng sự đối trị ấy.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng diệt trừ sự chấp thủ trí nhất thiết và làm tăng trưởng sự đối trị ấy; có khả năng

diệt trừ sự chấp thủ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và làm tăng trưởng sự đối trị ấy.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng diệt trừ sự chấp thủ tất cả pháp môn Đà-la-ni và làm tăng trưởng sự đối trị ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp thủ tất cả pháp môn Tam-ma-địa và làm tăng trưởng sự đối trị ấy.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng diệt trừ sự chấp thủ Dự-lưu và làm tăng trưởng sự đối trị ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp thủ Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và làm tăng trưởng sự đối trị ấy.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng diệt trừ sự chấp thủ Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả và làm tăng trưởng sự đối trị ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp thủ Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả và làm tăng trưởng sự đối trị ấy.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng diệt trừ sự chấp thủ Độc-giác và làm tăng trưởng sự đối trị ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp thủ Độc-giác hướng, Độc-giác quả và làm tăng trưởng sự đối trị ấy.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng diệt trừ sự chấp thủ đại Bồ-tát và làm tăng trưởng sự đối trị ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp thủ Tam-miêu-tam Phật-đà và làm tăng trưởng sự đối trị ấy.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng diệt trừ sự chấp thủ pháp của đại Bồ-tát và làm tăng trưởng sự đối trị ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp thủ quả vị giác ngộ cao tột và làm tăng trưởng sự đối trị ấy.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng diệt trừ sự chấp thủ Thanh-văn thừa và làm tăng trưởng sự đối trị ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp thủ Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa và làm tăng trưởng sự đối trị ấy.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế cho đến có khả năng diệt trừ sự chấp thủ Bát-niết-bàn và làm tăng trưởng sự đối trị ấy.

Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng diệt trừ sự chấp thủ tất cả pháp mà ma dựa vào và có khả năng sanh trưởng việc lành. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa có vô số lượng sức oai thần lớn.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng,

ting cần tu học, như lý tư duy, sao chép, giảng giải, truyền bá rộng rãi thì đại Bồ-tát ấy thường được bốn đại Thiên vương và trời Đế Thích trong thế giới ba lần ngàn, vua trời Đại phạm, chủ thế giới Kham Nhân, trời Cực Quang Tịnh, trời Biến Tịnh, trời Quảng Quả, trời Tịnh Cư v.v... cùng các thiện thần đều cùng ủng hộ, chẳng để cho tất cả tai họa xâm phạm, nã hại, những điều mong cầu như pháp đều được đầy đủ. Chư Phật hiện tại trong thế giới mười phương cũng thường hộ niệm. Bồ-tát như thế, làm cho ác pháp tiêu diệt, thiện pháp tăng trưởng, đó là:

Tăng trưởng bố thí Ba-la-mật-đa, khiến không tổn giảm; tăng trưởng tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa khiến không tổn giảm. Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Tăng trưởng cái không nội, khiến không tổn giảm; tăng trưởng cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tán mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh, khiến không tổn giảm. Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Tăng trưởng chơn như, khiến không tổn giảm; tăng trưởng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, khiến không tổn giảm. Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Tăng trưởng Thánh đế khổ, khiến không tổn giảm; tăng trưởng Thánh đế tập, diệt, đạo, khiến không tổn giảm. Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Tăng trưởng bốn tịnh lự, khiến không tổn giảm; tăng trưởng bốn vô lượng, bốn định vô sắc, khiến không tổn giảm. Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Tăng trưởng tám giải thoát, khiến không tổn giảm; tăng trưởng tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, khiến không tổn giảm. Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Tăng trưởng bốn niệm trụ, khiến không tổn giảm; tăng trưởng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, khiến không tổn giảm, Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Tăng trưởng pháp môn giải thoát không, khiến không tồn giảm; tăng trưởng pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, khiến không tồn giảm. Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Tăng trưởng năm loại mắt, khiến không tồn giảm; tăng trưởng sáu phép thần thông, khiến không tồn giảm. Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Tăng trưởng mười lực của Phật, khiến không tồn giảm; tăng trưởng bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, khiến không tồn giảm. Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Tăng trưởng pháp không quên mất, khiến không tồn giảm; tăng trưởng tánh luôn luôn xả, khiến không tồn giảm. Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Tăng trưởng trí nhất thiết, khiến không tồn giảm; tăng trưởng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, khiến không tồn giảm. Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Tăng trưởng tất cả pháp môn Đà-la-ni, khiến không tồn giảm; tăng trưởng tất cả pháp môn Tam-ma-địa, khiến không tồn giảm. Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy nói năng nghiêm túc, người nghe đều kính thọ; khen ngợi, đàm luận ngôn từ không lầm lẫn, rồi loạn, tri ân sâu đậm, bèn bị giúp bạn, chẳng bị sân, tạt phẫn hận phú não siểm cuồng kiêu mạn v.v... làm mờ ám.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy tự xa lìa sự giết hại sinh mạng, dạy người khác xa lìa sự giết hại sanh mạng, khen ngợi sự xa lìa giết hại sanh mạng, vui vẻ khen ngợi người xa lìa sự giết hại sanh mạng. Tự xa lìa sự không cho mà lấy, dạy người khác xa lìa sự không cho mà lấy, khen ngợi sự xa lìa không cho mà lấy, vui vẻ khen ngợi người xa lìa sự không cho mà lấy. Tự xa lìa sự tà hành về dục, dạy người khác xa lìa sự tà hành về dục, khen ngợi sự xa lìa tà hành về dục, vui vẻ khen ngợi người xa lìa sự tà hành về dục. Tự xa lìa sự nói dối trá, dạy người khác xa lìa sự nói dối trá, khen ngợi sự xa lìa nói dối trá, vui vẻ khen ngợi người xa lìa sự nói dối trá. Tự xa lìa sự nói ly gián, dạy người khác xa lìa sự nói ly gián, khen ngợi sự xa lìa nói ly gián, vui vẻ khen ngợi người xa lìa sự nói ly gián. Tự xa lìa sự nói thô ác, dạy người khác xa lìa sự nói thô ác, khen ngợi sự xa lìa nói thô ác, vui vẻ khen ngợi người xa lìa sự nói thô ác. Tự xa lìa sự nói ướ tập, dạy người khác xa lìa sự nói ướ tập, khen ngợi sự xa lìa nói ướ tập, vui vẻ khen ngợi người xa lìa sự nói ướ tập. Tự xa lìa sự tham dục, dạy người

khác xa lìa sự tham dục, khen ngợi sự xa lìa tham dục, vui vẻ khen ngợi người xa lìa sự tham dục. Tự xa lìa sự sân nhuế, dạy người khác xa lìa sự sân nhuế, khen ngợi sự xa lìa sân nhuế, vui vẻ khen ngợi người xa lìa sự sân nhuế. Tự xa lìa sự tà kiến, dạy người khác xa lìa sự tà kiến, khen ngợi sự xa lìa tà kiến, vui vẻ khen ngợi người xa lìa tà kiến.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy tự tu hành pháp bố thí Ba-la-mật-đa, dạy người khác tu hành pháp bố thí Ba-la-mật-đa, khen ngợi pháp bố thí Ba-la-mật-đa, vui vẻ khen ngợi người tu hành pháp bố thí Ba-la-mật-đa. Tự tu hành pháp tịnh giới Ba-la-mật-đa, dạy người khác tu hành pháp tịnh giới Ba-la-mật-đa, khen ngợi pháp tịnh giới Ba-la-mật-đa, vui vẻ khen ngợi người tu hành pháp tịnh giới Ba-la-mật-đa. Tự tu hành pháp an nhẫn Ba-la-mật-đa, dạy người khác tu hành pháp an nhẫn Ba-la-mật-đa, khen ngợi pháp an nhẫn Ba-la-mật-đa, vui vẻ khen ngợi người tu hành pháp an nhẫn Ba-la-mật-đa. Tự tu hành pháp tinh tấn Ba-la-mật-đa, dạy người khác tu hành pháp tinh tấn Ba-la-mật-đa, khen ngợi pháp tinh tấn Ba-la-mật-đa, vui vẻ khen ngợi người tu hành pháp tinh tấn Ba-la-mật-đa. Tự tu hành pháp tịnh lự Ba-la-mật-đa, dạy người khác tu hành pháp tịnh lự Ba-la-mật-đa, khen ngợi pháp tịnh lự Ba-la-mật-đa, vui vẻ khen ngợi người tu hành pháp tịnh lự Ba-la-mật-đa. Tự tu hành pháp Bát-nhã-ba-la-mật-đa, dạy người khác tu hành pháp Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khen ngợi pháp Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vui vẻ khen ngợi người tu hành pháp Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy tự an trụ pháp không nội, dạy người khác an trụ pháp không nội, khen ngợi pháp không nội, vui vẻ khen ngợi người an trụ pháp không nội. Tự an trụ pháp không ngoại, dạy người khác an trụ pháp không ngoại, khen ngợi pháp không ngoại, vui vẻ khen ngợi người an trụ pháp không ngoại. Tự an trụ pháp không nội ngoại, dạy người khác an trụ pháp không nội ngoại, khen ngợi pháp không nội ngoại, vui vẻ khen ngợi người an trụ pháp không nội ngoại. Tự an trụ pháp không không, dạy người khác an trụ pháp không không, khen ngợi pháp không không, vui vẻ khen ngợi người an trụ pháp không không. Tự an trụ pháp không lớn, dạy người khác an trụ pháp không lớn, khen ngợi pháp không lớn, vui vẻ khen ngợi người an trụ pháp không lớn. Tự an trụ pháp không thắng nghĩa, dạy người khác an trụ pháp không thắng nghĩa, khen ngợi pháp không thắng nghĩa, vui vẻ khen ngợi người an trụ pháp không thắng nghĩa. Tự an trụ pháp không hữu vi, dạy người khác an trụ pháp không hữu vi, khen ngợi pháp không hữu vi, vui vẻ khen ngợi người an trụ pháp không

hữu vi. Tự an trụ pháp không vô vi, dạy người khác an trụ pháp không vô vi, khen ngợi pháp không vô vi, vui vẻ khen ngợi người an trụ pháp không vô vi. Tự an trụ pháp không rốt ráo, dạy người khác an trụ pháp không rốt ráo, khen ngợi pháp không rốt ráo, vui vẻ khen ngợi người an trụ pháp không rốt ráo. Tự an trụ pháp không không biên giới, dạy người khác an trụ pháp không không biên giới, khen ngợi pháp không không biên giới, vui vẻ khen ngợi người an trụ pháp không không biên giới. Tự an trụ pháp không tản mạn, dạy người khác an trụ pháp không tản mạn, khen ngợi pháp không tản mạn, vui vẻ khen ngợi người an trụ pháp không tản mạn. Tự an trụ pháp không không đối khác, dạy người khác an trụ pháp không không đối khác, khen ngợi pháp không không đối khác, vui vẻ khen ngợi người an trụ pháp không không đối khác. Tự an trụ pháp không bản tánh, dạy người khác an trụ pháp không bản tánh, khen ngợi pháp không bản tánh, vui vẻ khen ngợi người an trụ pháp không bản tánh. Tự an trụ pháp không tự tướng, dạy người khác an trụ pháp không tự tướng, khen ngợi pháp không tự tướng, vui vẻ khen ngợi người an trụ pháp không tự tướng. Tự an trụ pháp không cộng tướng, dạy người khác an trụ pháp không cộng tướng, khen ngợi pháp không cộng tướng, vui vẻ khen ngợi người an trụ pháp không cộng tướng. Tự an trụ pháp không tất cả pháp, dạy người khác an trụ pháp không tất cả pháp, khen ngợi pháp không tất cả pháp, vui vẻ khen ngợi người an trụ pháp không tất cả pháp. Tự an trụ pháp không chẳng thể nắm bắt được, dạy người khác an trụ pháp không chẳng thể nắm bắt được, khen ngợi pháp không chẳng thể nắm bắt được, vui vẻ khen ngợi người an trụ pháp không chẳng thể nắm bắt được. Tự an trụ pháp không không tánh, dạy người khác an trụ pháp không không tánh, khen ngợi pháp không không tánh, vui vẻ khen ngợi người an trụ pháp không không tánh. Tự an trụ pháp không tự tánh, dạy người khác an trụ pháp không tự tánh, khen ngợi pháp không tự tánh, vui vẻ khen ngợi người an trụ pháp không tự tánh. Tự an trụ pháp không không tánh tự tánh, dạy người khác an trụ pháp không không tánh tự tánh, khen ngợi pháp không không tánh tự tánh, vui vẻ khen ngợi người an trụ pháp không không tánh tự tánh.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy tự an trụ pháp chơn như, dạy người khác an trụ pháp chơn như, khen ngợi pháp chơn như, vui vẻ khen ngợi người an trụ pháp chơn như. Tự an trụ pháp pháp giới, dạy người khác an trụ pháp pháp giới, khen ngợi pháp pháp giới, vui vẻ khen ngợi người an trụ pháp pháp giới. Tự an trụ pháp pháp tánh, dạy người khác an trụ pháp pháp tánh, khen ngợi pháp pháp tánh, vui vẻ khen

ngợi người an trụ pháp pháp tánh. Tự an trụ pháp tánh chẳng hư vọng, dạy người khác an trụ pháp tánh chẳng hư vọng, khen ngợi pháp tánh chẳng hư vọng, vui vẻ khen ngợi người an trụ pháp tánh chẳng hư vọng. Tự an trụ pháp tánh chẳng đổi khác, dạy người khác an trụ pháp tánh chẳng đổi khác, khen ngợi pháp tánh chẳng đổi khác, vui vẻ khen ngợi người an trụ pháp tánh chẳng đổi khác. Tự an trụ pháp tánh bình đẳng, dạy người khác an trụ pháp tánh bình đẳng, khen ngợi pháp tánh bình đẳng, vui vẻ khen ngợi người an trụ pháp tánh bình đẳng. Tự an trụ pháp tánh ly sanh, dạy người khác an trụ pháp tánh ly sanh, khen ngợi pháp tánh ly sanh, vui vẻ khen ngợi người an trụ pháp tánh ly sanh. Tự an trụ pháp định pháp, dạy người khác an trụ pháp định pháp, khen ngợi pháp định pháp, vui vẻ khen ngợi người an trụ pháp định pháp. Tự an trụ pháp trụ pháp, dạy người khác an trụ pháp trụ pháp, khen ngợi pháp trụ pháp, vui vẻ khen ngợi người an trụ pháp trụ pháp. Tự an trụ pháp thật tế, dạy người khác an trụ pháp thật tế, khen ngợi pháp thật tế, vui vẻ khen ngợi người an trụ pháp thật tế. Tự an trụ pháp cảnh giới hư không, dạy người khác an trụ pháp cảnh giới hư không, khen ngợi pháp cảnh giới hư không, vui vẻ khen ngợi người an trụ pháp cảnh giới hư không. Tự an trụ pháp cảnh giới bất tư nghì, dạy người khác an trụ pháp cảnh giới bất tư nghì, khen ngợi pháp cảnh giới bất tư nghì, vui vẻ khen ngợi người an trụ pháp cảnh giới bất tư nghì.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy tự an trụ pháp Thánh đế khổ, dạy người khác an trụ pháp Thánh đế khổ, khen ngợi pháp Thánh đế khổ, vui vẻ khen ngợi người an trụ pháp Thánh đế khổ. Tự an trụ pháp Thánh đế tập, dạy người khác an trụ pháp Thánh đế tập, khen ngợi pháp Thánh đế tập, vui vẻ khen ngợi người an trụ pháp Thánh đế tập. Tự an trụ pháp Thánh đế diệt, dạy người khác an trụ pháp Thánh đế diệt, khen ngợi pháp Thánh đế diệt, vui vẻ khen ngợi người an trụ pháp Thánh đế diệt. Tự an trụ pháp Thánh đế đạo, dạy người khác an trụ pháp Thánh đế đạo, khen ngợi pháp Thánh đế đạo, vui vẻ khen ngợi người an trụ pháp Thánh đế đạo.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy tự tu pháp sơ tịnh lự, dạy người khác tu pháp sơ tịnh lự, khen ngợi pháp sơ tịnh lự, vui vẻ khen ngợi người tu pháp sơ tịnh lự. Tự tu pháp đệ nhị tịnh lự, dạy người khác tu pháp đệ nhị tịnh lự, khen ngợi pháp đệ nhị tịnh lự, vui vẻ khen ngợi người tu pháp đệ nhị tịnh lự. Tự tu pháp đệ tam tịnh lự, dạy người khác tu pháp đệ tam tịnh lự, khen ngợi pháp đệ tam tịnh lự, vui vẻ khen ngợi người tu pháp đệ tam tịnh lự. Tự tu pháp đệ tứ tịnh lự, dạy

người khác tu pháp đệ tứ tịnh lự, khen ngợi pháp đệ tứ tịnh lự, vui vẻ khen ngợi người tu pháp đệ tứ tịnh lự.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy tự tu pháp từ vô lượng, dạy người khác tu pháp từ vô lượng, khen ngợi pháp từ vô lượng, vui vẻ khen ngợi người tu pháp từ vô lượng. Tự tu pháp bi vô lượng, dạy người khác tu pháp bi vô lượng, khen ngợi pháp bi vô lượng, vui vẻ khen ngợi người tu pháp bi vô lượng. Tự tu pháp hỷ vô lượng, dạy người khác tu pháp hỷ vô lượng, khen ngợi pháp hỷ vô lượng, vui vẻ khen ngợi người tu pháp hỷ vô lượng. Tự tu pháp xả vô lượng, dạy người khác tu pháp xả vô lượng, khen ngợi pháp xả vô lượng, vui vẻ khen ngợi người tu pháp xả vô lượng.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy tự tu pháp định không vô biên xứ, dạy người khác tu pháp định không vô biên xứ, khen ngợi pháp định không vô biên xứ, vui vẻ khen ngợi người tu pháp định không vô biên xứ. Tự tu pháp định thức vô biên xứ, dạy người khác tu pháp định thức vô biên xứ, khen ngợi pháp định thức vô biên xứ, vui vẻ khen ngợi người tu pháp định thức vô biên xứ. Tự tu pháp định vô sở hữu xứ, dạy người khác tu pháp định vô sở hữu xứ, khen ngợi pháp định vô sở hữu xứ, vui vẻ khen ngợi người tu pháp định vô sở hữu xứ. Tự tu pháp định phi tướng phi phi tướng xứ, dạy người khác tu pháp định phi tướng phi phi tướng xứ, khen ngợi pháp định phi tướng phi phi tướng xứ, vui vẻ khen ngợi người tu pháp định phi tướng phi phi tướng xứ.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy tự tu pháp tám giải thoát, dạy người khác tu pháp tám giải thoát, khen ngợi pháp tám giải thoát, vui vẻ khen ngợi người tu pháp tám giải thoát. Tự tu pháp tám thắng xứ, dạy người khác tu pháp tám thắng xứ, khen ngợi pháp tám thắng xứ, vui vẻ khen ngợi người tu pháp tám thắng xứ. Tự tu pháp chín định thứ đệ, dạy người khác tu pháp chín định thứ đệ, khen ngợi pháp chín định thứ đệ, vui vẻ khen ngợi người tu pháp chín định thứ đệ. Tự tu pháp mười biến xứ, dạy người khác tu pháp mười biến xứ, khen ngợi pháp mười biến xứ, vui vẻ khen ngợi người tu pháp mười biến xứ.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy tự tu pháp bốn niệm trụ, dạy người khác tu pháp bốn niệm trụ, khen ngợi pháp bốn niệm trụ, vui vẻ khen ngợi người tu pháp bốn niệm trụ. Tự tu bốn chánh đoạn, dạy người khác tu pháp bốn chánh đoạn, khen ngợi pháp bốn chánh đoạn, vui vẻ khen ngợi người tu pháp bốn chánh đoạn. Tự tu pháp bốn thần túc, dạy người khác tu pháp bốn thần túc, khen ngợi pháp bốn thần túc, vui vẻ khen ngợi người tu pháp bốn thần túc. Tự tu pháp năm căn, dạy

người khác tu pháp năm căn, khen ngợi pháp năm căn, vui vẻ khen ngợi người tu pháp năm căn. Tự tu pháp năm lực, dạy người khác tu pháp năm lực, khen ngợi pháp năm lực, vui vẻ khen ngợi người tu pháp năm lực. Tự tu pháp bảy chi đẳng giác, dạy người khác tu pháp bảy chi đẳng giác, khen ngợi pháp bảy chi đẳng giác, vui vẻ khen ngợi người tu pháp bảy chi đẳng giác. Tự tu pháp tám chi thánh đạo, dạy người khác tu pháp tám chi thánh đạo, khen ngợi pháp tám chi thánh đạo, vui vẻ khen ngợi người tu pháp tám chi thánh đạo.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy tự tu pháp pháp môn giải thoát không, dạy người khác tu pháp pháp môn giải thoát không, khen ngợi pháp pháp môn giải thoát không, vui vẻ khen ngợi người tu pháp pháp môn giải thoát không. Tự tu pháp pháp môn giải thoát vô tướng, dạy người khác tu pháp pháp môn giải thoát vô tướng, khen ngợi pháp pháp môn giải thoát vô tướng, vui vẻ khen ngợi người tu pháp pháp môn giải thoát vô tướng. Tự tu pháp pháp môn giải thoát vô nguyện, dạy người khác tu pháp pháp môn giải thoát vô nguyện, khen ngợi pháp pháp môn giải thoát vô nguyện, vui vẻ khen ngợi người tu pháp pháp môn giải thoát vô nguyện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy tự tu pháp năm loại mắt, dạy người khác tu pháp năm loại mắt, khen ngợi pháp năm loại mắt, vui vẻ khen ngợi người tu pháp năm loại mắt. Tự tu pháp sáu phép thần thông, dạy người khác tu pháp sáu phép thần thông, khen ngợi pháp sáu phép thần thông, vui vẻ khen ngợi người tu pháp sáu phép thần thông.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy tự tu pháp mười lực của Phật, dạy người khác tu pháp mười lực của Phật, khen ngợi pháp mười lực của Phật, vui vẻ khen ngợi người tu pháp mười lực của Phật. Tự tu pháp bốn điều không sợ, dạy người khác tu pháp bốn điều không sợ, khen ngợi pháp bốn điều không sợ, vui vẻ khen ngợi người tu pháp bốn điều không sợ. Tự tu pháp bốn sự hiểu biết thông suốt, dạy người khác tu pháp bốn sự hiểu biết thông suốt, khen ngợi pháp bốn sự hiểu biết thông suốt, vui vẻ khen ngợi người tu pháp bốn sự hiểu biết thông suốt.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy tự tu pháp đại từ, dạy người khác tu pháp đại từ, khen ngợi pháp đại từ, vui vẻ khen ngợi người tu pháp đại từ. Tự tu pháp đại bi, dạy người khác tu pháp đại bi, khen ngợi pháp đại bi, vui vẻ khen ngợi người tu pháp đại bi. Tự tu pháp đại hỷ, dạy người khác tu pháp đại hỷ, khen ngợi pháp đại hỷ, vui vẻ khen ngợi người tu pháp đại hỷ. Tự tu pháp đại xả, dạy người khác tu pháp đại xả, khen ngợi pháp đại xả, vui vẻ khen ngợi người tu pháp đại xả.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy tự tu pháp mười tám pháp Phật bất cộng, dạy người khác tu pháp mười tám pháp Phật bất cộng, khen ngợi pháp mười tám pháp Phật bất cộng, vui vẻ khen ngợi người tu pháp mười tám pháp Phật bất cộng.

Quyển Thứ 101
HEÁT

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy tự tu pháp không quên mất, dạy người khác tu pháp không quên mất, khen ngợi pháp không quên mất, vui vẻ khen ngợi người tu pháp không quên mất. Tự tu pháp tánh luôn luôn xả, dạy người khác tu pháp tánh luôn luôn xả, khen ngợi pháp tánh luôn luôn xả, vui vẻ khen ngợi người tu tánh luôn luôn xả.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy tự tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, dạy người tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, khen ngợi tất cả pháp môn Đà-la-ni, vui vẻ khen ngợi người tu tất cả pháp môn Đà-la-ni. Tự tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, dạy người khác tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, khen ngợi tất cả pháp môn Tam-ma-địa, vui vẻ khen ngợi người tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy tự tu pháp trí nhất thiết, dạy người khác tu pháp trí nhất thiết, khen ngợi pháp trí nhất thiết, vui vẻ khen ngợi người tu pháp trí nhất thiết. Tự tu pháp trí đạo tướng, dạy người khác tu pháp trí đạo tướng, khen ngợi pháp trí đạo tướng, vui vẻ khen ngợi người tu pháp trí đạo tướng. Tự tu pháp trí nhất thiết tướng, dạy người khác tu pháp trí nhất thiết tướng, khen ngợi pháp trí nhất thiết tướng, vui vẻ khen ngợi người tu pháp trí nhất thiết tướng.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, khi hành bố thí Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột; khi giữ tịnh giới Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột; khi tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột; khi khởi tinh tấn Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột; khi nhập tịnh lự Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột; khi học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, thường nghĩ thế này:

Nếu ta chẳng hành bố thí Ba-la-mật-đa thì sẽ sanh vào nhà bần cùng, không thể lực, lấy gì thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, huống là có khả năng đắc trí nhất thiết trí.

Nếu ta chẳng bảo hộ tịnh giới Ba-la-mật-đa thì sẽ sanh các đường ác, còn chẳng thể được thân người hạ tiện, lấy gì thành thực

hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, huông là có khả năng đắc trí nhất thiết trí.

Nếu ta chẳng tu an nhẫn Ba-la-mật-đa thì sanh ra các căn sẽ tàn tật khiếm khuyết, dung mạo xấu xí, chẳng đầy đủ sắc thân viên mãn của Bồ-tát; nếu được sắc thân viên mãn của Bồ-tát, hành hạnh Bồ-tát, hữu tình nào thấy thì chắc chắn đạt được quả vị giác ngộ cao tột; nếu chẳng được sắc thân viên mãn này thì chẳng có thể thành thực tất cả hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, huông là có khả năng đắc trí nhất thiết trí.

Nếu ta lười biếng, chẳng khởi tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì đạo thù thắng của Bồ-tát còn chẳng có khả năng đạt được, lấy gì thành thực tất cả hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, huông là có khả năng đắc trí nhất thiết trí.

Nếu ta loạn tâm, chẳng nhập tịnh lự Ba-la-mật-đa, thì định thù thắng của Bồ-tát còn chẳng thể khởi được, lấy gì thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, huông là có khả năng đắc trí nhất thiết trí.

Nếu ta không có trí tuệ, chẳng học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì trí tuệ phương tiện thiện xảo còn chẳng thể đạt được, lấy gì vượt bậc Nhị thừa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, huông là có khả năng đắc trí nhất thiết trí.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy học sáu phép Ba-la-mật-đa, thường nghĩ thế này: Ta chẳng nên chạy theo thế lực xan tham, vì nếu chạy theo thế lực ấy, thì bố thí Ba-la-mật-đa của ta chẳng được viên mãn, mà việc bố thí Ba-la-mật-đa của ta chẳng được viên mãn, thì chẳng bao giờ có khả năng thành tựu trí nhất thiết trí.

Ta chẳng nên buông theo thế lực phá giới, vì nếu buông theo thế lực ấy thì tịnh giới Ba-la-mật-đa của ta chẳng được viên mãn, mà nếu tịnh giới Ba-la-mật-đa của ta chẳng được viên mãn thì chẳng bao giờ có khả năng thành tựu trí nhất thiết trí.

Ta chẳng nên buông theo thế lực phần nhuế, vì nếu buông theo thế lực ấy thì an nhẫn Ba-la-mật-đa của ta chẳng được viên mãn, mà nếu an nhẫn Ba-la-mật-đa của ta chẳng được viên mãn thì chẳng bao giờ có khả năng thành tựu trí nhất thiết trí.

Ta chẳng nên buông theo thế lực lười biếng, vì nếu buông theo thế lực ấy thì tinh tấn Ba-la-mật-đa của ta chẳng được viên mãn, mà nếu tinh tấn Ba-la-mật-đa của ta chẳng được viên mãn thì chẳng bao giờ có khả năng thành tựu trí nhất thiết trí.

Ta chẳng nên buông theo thế lực của tâm loạn, vì nếu buông theo thế lực ấy thì tịnh lự Ba-la-mật-đa của ta chẳng được viên mãn,

mà nếu tịnh lự Ba-la-mật-đa của ta chẳng được viên mãn thì chẳng bao giờ có khả năng thành tựu trí nhất thiết trí.

Ta chẳng nên buông theo thế lực vô trí, vì nếu buông theo thế lực ấy thì Bát-nhã-ba-la-mật-đa của ta chẳng được viên mãn, mà nếu Bát-nhã-ba-la-mật-đa của ta chẳng được viên mãn thì chẳng bao giờ có khả năng thành tựu trí nhất thiết trí.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy chẳng lìa tâm trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, sao chép, giảng giải, truyền bá rộng rãi, thì sẽ đạt được công đức thắng lợi như thế trong hiện tại và về sau.

Lúc bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thật là hy hữu, điều phục Bồ-tát, làm cho chẳng sanh tâm tự cao mà lại có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Phật dạy: Kiều Thi Ca! Thế nào là Bát-nhã-ba-la-mật-đa điều phục Bồ-tát làm cho chẳng sanh tâm tự cao mà lại có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa ở thế gian, nếu đối với Phật thực hành bố thí, mà nghĩ thế này: Ta có khả năng bố thí cho Phật; nếu đối với Bồ-tát, Độc-giác, Thanh-văn, những kẻ cô độc, bần cùng, già cả, bệnh tật, lỡ đường, xin ăn, hành bố thí, mà nghĩ: Ta có khả năng bố thí cho Bồ-tát, Độc-giác, Thanh-văn, những kẻ cô độc, bần cùng, già cả, bệnh tật, lỡ đường, xin ăn thì đại Bồ-tát ấy, vì không có phương tiện thiện xảo để hành bố thí, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa ở thế gian, liền nghĩ: Ta có khả năng tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, ta có khả năng viên mãn tịnh giới Ba-la-mật-đa, vì đại Bồ-tát ấy không có phương tiện thiện xảo tu hành tịnh giới, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa ở thế gian, bèn nghĩ: Ta có khả năng tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, ta có khả năng viên mãn an nhẫn Ba-la-mật-đa, vì đại Bồ-tát ấy không có phương tiện thiện xảo tu hành an nhẫn, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa ở thế gian, liền nghĩ: Ta có khả năng tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, ta có khả năng viên mãn tinh tấn Ba-la-mật-đa, vì đại Bồ-tát ấy không có phương tiện

thiện xảo tu hành tinh tấn, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa ở thế gian, liền nghĩ: Ta có khả năng tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, ta có khả năng viên mãn tịnh lự Ba-la-mật-đa, vì đại Bồ-tát ấy không có phương tiện thiện xảo tu hành tịnh lự, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa ở thế gian, liền nghĩ: Ta có khả năng tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, ta có khả năng viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì đại Bồ-tát này không có phương tiện thiện xảo tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi an trụ cái không nội, nếu nghĩ: Ta có khả năng an trụ cái không nội thì đại Bồ-tát ấy bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự an trụ cái không nội, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi an trụ cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh, nếu nghĩ: Ta có khả năng an trụ cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh thì đại Bồ-tát ấy, vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự an trụ cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi an trụ chơn như, nếu nghĩ: Ta có khả năng an trụ chơn như thì đại Bồ-tát ấy, vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự an trụ chơn như, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, nếu nghĩ: Ta có khả năng an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thì đại Bồ-tát ấy vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi an trụ Thánh đế khô, nếu nghĩ: Ta có khả năng an trụ Thánh đế khô thì đại Bồ-tát ấy, vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự an trụ Thánh đế khô, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo, nếu nghĩ: Ta có khả năng an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo thì đại Bồ-tát ấy vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi tu hành bốn tịnh lự, nếu nghĩ: Ta có khả năng tu hành bốn tịnh lự thì đại Bồ-tát ấy vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự tu hành bốn tịnh lự, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc, nếu nghĩ: Ta có khả năng tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc thì đại Bồ-tát ấy vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi tu hành tám giải thoát, nếu nghĩ: Ta có khả năng tu hành tám giải thoát thì đại Bồ-tát ấy, vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự tu hành tám giải thoát, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi tu hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, nếu nghĩ: Ta có khả năng tu hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thì đại Bồ-tát ấy vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự tu hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi tu hành bốn niệm trụ, nếu nghĩ: Ta có khả năng tu hành bốn niệm trụ, đại Bồ-tát ấy vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự tu hành bốn niệm trụ, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, nếu nghĩ: Ta có khả năng tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, thì đại Bồ-tát ấy vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi tu hành pháp môn giải thoát không, nếu nghĩ: Ta có khả năng tu hành pháp môn giải thoát không thì đại Bồ-tát ấy vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự tu hành pháp môn giải thoát không, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, nếu nghĩ: Ta có khả năng tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thì đại Bồ-tát ấy vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi tu hành năm loại mắt, nếu nghĩ: Ta có khả năng tu hành năm loại mắt thì đại Bồ-tát ấy, vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự tu hành năm loại mắt, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi tu hành sáu phép thần thông, nếu nghĩ: Ta có khả năng tu hành sáu phép thần thông thì đại Bồ-tát ấy, vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự tu hành sáu phép thần thông, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi tu hành mười lực của Phật, nếu nghĩ: Ta có khả năng tu hành mười lực của Phật thì đại Bồ-tát ấy, vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự tu hành mười lực của Phật, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nếu nghĩ: Ta có khả năng tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thì đại Bồ-tát ấy, vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi tu pháp không quên mất, nếu nghĩ: Ta có khả năng tu hành pháp không quên mất thì đại Bồ-tát ấy, vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự tu hành pháp không quên mất, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi tu hành tánh luôn luôn xả, nếu nghĩ: Ta có khả năng tu hành tánh luôn luôn xả thì đại Bồ-tát ấy, vì bị sự chấp ngã và

ngã sở làm nhiều loạn sự tu hành tánh luôn luôn xả, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy khi tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, nếu nghĩ: Ta có khả năng tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni thì đại Bồ-tát ấy, vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, nếu nghĩ: Ta có khả năng tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì đại Bồ-tát ấy vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi tu hành trí nhất thiết, nếu nghĩ: Ta có khả năng tu hành trí nhất thiết thì đại Bồ-tát ấy vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự tu hành trí nhất thiết, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi tu hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, nếu nghĩ: Ta có khả năng tu hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thì đại Bồ-tát ấy vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự tu hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi thành thực hữu tình, nếu nghĩ: Ta có khả năng thành thực hữu tình thì đại Bồ-tát ấy, vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự thành thực hữu tình, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi nghiêm tịnh cõi Phật, nếu nghĩ: Ta có khả năng nghiêm tịnh cõi Phật thì đại Bồ-tát ấy, vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự nghiêm tịnh cõi Phật, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát như vậy, là theo tâm thế gian mà tu các thiện pháp, vì không có phương tiện thiện xảo tu hành bố thí v.v... vì sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn tâm, vì tuy tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà chưa đạt được, nên chẳng có khả năng như thật điều phục tâm tự cao, cũng chẳng có khả năng như thật hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa xuất thế gian, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa nên chẳng thấy có người bố thí, chẳng thấy có kẻ nhận, chẳng thấy có vật bố thí là vì đại Bồ-tát ấy y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà hành bố thí Ba-la-mật-đa,

nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa xuất thế gian, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có tịnh giới, chẳng thấy có người đầy đủ tịnh giới là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa xuất thế gian, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có an nhẫn, chẳng thấy có người đầy đủ an nhẫn; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Nếu đại Bồ-tát khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa xuất thế gian, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có tinh tấn, chẳng thấy có người có đầy đủ tinh tấn; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa xuất thế gian, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có tịnh lự, chẳng thấy có người đầy đủ tịnh lự; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa xuất thế gian, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có bát nhã, chẳng thấy có người đầy đủ bát nhã, cũng chẳng thấy có tất cả pháp; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát khi an trụ không nội, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có cái không nội, chẳng thấy có người an trụ không nội; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà an trụ không nội, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát khi an trụ không ngoại, không nội ngoại, không không không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đối khác, không bản tánh, không tự tướng, không cộng tướng, không tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh; vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa,

nên chẳng thấy có cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, chẳng thấy có người an trụ không ngoại cho đến không không tánh tự tánh; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà an trụ không ngoại cho đến không không tánh tự tánh, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát khi an trụ chơn như, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có chơn như, chẳng thấy có người an trụ chơn như; là vì đại Bồ-tát ấy y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà an trụ chơn như, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát khi an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi, chẳng thấy có người an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát khi an trụ Thánh đế khổ vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có Thánh đế khổ, chẳng thấy có người an trụ Thánh đế khổ; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà an trụ Thánh đế khổ, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát khi an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng thấy có người an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khi tu hành bốn tịnh lự, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có bốn tịnh lự, chẳng thấy có người tu bốn tịnh lự; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà tu hành bốn tịnh lự, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Nếu đại Bồ-tát khi tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng thấy có người tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà tu hành bốn vô

lượng, bốn định vô sắc, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khi tu hành tám giải thoát, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có tám giải thoát, chẳng thấy có người tu tám giải thoát; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà tu hành tám giải thoát, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Nếu đại Bồ-tát khi tu hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, chẳng thấy có người tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa, mà tu hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khi tu hành bốn niệm trụ, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có bốn niệm trụ, chẳng thấy có người tu bốn niệm trụ; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà tu hành bốn niệm trụ, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Nếu đại Bồ-tát khi tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chẳng thấy có người tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khi tu hành pháp môn giải thoát không, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có pháp môn giải thoát không, chẳng thấy có người tu pháp môn giải thoát không; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà tu hành pháp môn giải thoát không, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Nếu đại Bồ-tát khi tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, chẳng thấy có người tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, nên

có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi tu hành năm loại mắt, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có năm loại mắt, chẳng thấy có người tu năm loại mắt; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà tu hành năm loại mắt, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Nếu Bồ-tát khi tu hành sáu phép thần thông, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có sáu phép thần thông, chẳng thấy có người tu sáu phép thần thông; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà tu hành sáu phép thần thông, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi tu hành mười lực của Phật, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có mười lực của Phật, chẳng thấy có người tu mười lực của Phật; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà tu hành mười lực của Phật, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Nếu đại Bồ-tát khi tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng thấy có người tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khi tu hành pháp không quên mất, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có pháp không quên mất, chẳng thấy có người tu pháp không quên mất; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà tu hành pháp không quên mất, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Nếu đại Bồ-tát khi tu hành tánh luôn luôn xả, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có tánh luôn luôn xả, chẳng thấy có người tu tánh luôn luôn xả; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà tu hành tánh luôn luôn xả, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khi tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng thấy có người tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Nếu đại Bồ-tát khi tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng thấy có người tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khi tu hành trí nhất thiết, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có trí nhất thiết, chẳng thấy có người tu trí nhất thiết; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà tu hành trí nhất thiết, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Nếu đại Bồ-tát khi tu hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chẳng thấy có người tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà tu hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khi thành thực hữu tình, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có sự thành thực hữu tình, chẳng thấy có người thành thực hữu tình; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà thành thực hữu tình, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Nếu đại Bồ-tát khi nghiêm tịnh cõi Phật, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có sự nghiêm tịnh cõi Phật, chẳng thấy có người nghiêm tịnh cõi Phật; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà nghiêm tịnh cõi Phật, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát như thế, vì đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa xuất thế gian mà tu thiện pháp nên có khả năng như thật điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng như thật hồi hướng trí nhất thiết trí, vì vậy nên ta nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thật là hy hữu, điều phục Bồ-tát làm cho chẳng khởi tâm tự cao, có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Lúc bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích: Kiền Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn luôn luôn đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như vậy, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, sao chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy thân thường an ổn, tâm thường vui vẻ, chẳng bị tất cả tai họa xâm phạm, nã hại.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, thọ trì, đọc tụng, thân cận cúng dường, như lý tư duy, sao chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nếu khi theo quân lính ra trận, mà chí tâm tụng niệm Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, thì chẳng bị đao trượng làm tổn hại, kẻ oán địch đều khởi từ tâm, dù sắp bị trúng thương tự nhiên tránh được, chẳng bao giờ có chuyện mất mạng ở chiến trường. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy chẳng lia tâm trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, luôn tu tập sáu phép Ba-la-mật-đa, tự từ bỏ đao trượng tham dục, cũng có khả năng làm cho kẻ khác từ bỏ đao trượng tham dục, tự từ bỏ đao trượng sân nhuế, cũng có khả năng làm cho kẻ khác từ bỏ đao trượng sân nhuế, tự từ bỏ đao trượng ngu si, cũng có khả năng làm cho kẻ khác từ bỏ đao trượng ngu si, tự từ bỏ đao trượng ác kiến, cũng có khả năng làm cho kẻ khác từ bỏ đao trượng ác kiến, tự từ bỏ đao trượng triền cấu, cũng có khả năng làm cho kẻ khác từ bỏ đao trượng triền cấu, tự từ bỏ đao trượng tùy miên, cũng có khả năng làm cho kẻ khác từ bỏ đao trượng tùy miên, tự từ bỏ đao trượng ác nghiệp, cũng có khả năng làm cho kẻ khác từ bỏ đao trượng ác nghiệp.

Kiền Thi Ca! Do duyên có này nên thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy dù nhập quân trận, chẳng bị đao trượng làm tổn thương, kẻ đối địch đều khởi từ tâm, dù sắp bị trúng thương tự nhiên tránh được, chẳng bao giờ có chuyện bỏ mạng ở chiến trường.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... chẳng lia tâm trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, thường đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà chí tâm lắng nghe, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thọ trì, đọc tụng, như lý tư duy, tinh cần tu học, sao chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy không bị tất cả thuốc độc, trùng độc, quỷ mị, trừ yểm, chú thuật có thể làm tổn hại, không thể chìm trong nước, chẳng bị lửa làm cháy; đao trượng, ác thú, oán tặc, ác thần, các tà vọng lượng, chẳng thể làm hại được. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế là chú đại thần; Bát-nhã-ba-la-mật-

đa như thế là chú đại minh, Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế là chú vô thượng, Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế là chú vô thượng thượng, Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế là chú vô đẳng đẳng, Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế là vua của tất cả thần chú tối thượng, tối diệu, không gì có thể sánh bằng, đầy đủ oai lực lớn, có khả năng hàng phục tất cả, chẳng bị tất cả hàng phục. Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy tinh cần tu học chú vương này, chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy học Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, hiểu rõ tự và tha, cả hai đều chẳng thể nắm bắt được.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có ngã, chẳng thấy có hữu tình, chẳng thấy có dòng sanh mạng, chẳng thấy có sự sanh, chẳng thấy có sự dưỡng, chẳng thấy có sự trưởng thành, chẳng thấy có chủ thể luân hồi, chẳng thấy có người do người sanh, chẳng thấy có ngã tối thắng, chẳng thấy có khả năng làm việc, chẳng thấy có sự tự thọ quả báo, chẳng thấy có cái biết, chẳng thấy có cái thấy. Do đối với ngã v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có sắc, chẳng thấy có thọ, tướng, hành, thức; vì đối với sắc uẩn v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, khi học chú đại vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có nhãn xứ, chẳng thấy có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; vì đối với nhãn xứ v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có sắc xứ, chẳng thấy có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; vì đối với sắc xứ v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có nhãn giới, chẳng thấy có sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; vì đối với nhãn giới v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có nhĩ giới, chẳng

thấy có thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; vì đối với nhĩ giới v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có tử giới, chẳng thấy có hương giới, tử thức giới và tử xúc, cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra; vì đối với tử giới v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có thiết giới, chẳng thấy có vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra; vì đối với thiết giới v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có thân giới, chẳng thấy có xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; vì đối với thân giới v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có ý giới, chẳng thấy có pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; vì đối với ý giới v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có địa giới, chẳng thấy có thủy, hỏa, phong, không, thức giới; vì đối với địa giới v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có Thánh đế khổ, chẳng thấy có Thánh đế tập, diệt, đạo; vì đối với Thánh đế khổ v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có vô minh, chẳng thấy có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; vì đối với vô minh v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có cái không nội, chẳng thấy có cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh; vì đối với cái không nội v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có chơn như, chẳng thấy có pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghị; vì đối với chơn như v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Quyển Thứ 102 HEÁT

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng thấy có tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì đối với bố thí Ba-la-mật-đa v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có bốn tịnh lự, chẳng thấy có bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì đối với bốn tịnh lự v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có tám giải thoát, chẳng thấy có tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ; vì đối với tám giải thoát v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có bốn niệm trụ, chẳng thấy có bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì đối với bốn niệm trụ v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng bị hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có pháp môn giải thoát không, chẳng thấy có pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; vì đối với pháp môn giải thoát không v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có năm loại mắt, chẳng thấy có sáu phép thần thông; vì đối với năm loại mắt v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có mười lực của Phật, chẳng thấy có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì đối với mười lực của Phật v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có pháp không quên mất, chẳng thấy có tánh luôn luôn xả; vì đối với pháp không quên mất v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có trí nhất thiết, chẳng thấy có trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì đối với trí nhất thiết v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng thấy có tất cả pháp môn Tam-ma-địa; vì đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có Dự-lưu, chẳng thấy có Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; vì đối với Dự-lưu v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có Dự-lưu hương, Dự-lưu quả; chẳng thấy có Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả; vì đối với Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có Độc-giác, chẳng thấy có Độc-giác hương, Độc-giác quả; vì đối với Độc-giác v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có đại Bồ-tát, chẳng thấy có Tam-miệu-tam Phật-đà; vì đối với đại Bồ-tát v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy pháp của đại Bồ-tát, chẳng thấy có quả vị giác ngộ cao tột; vì đối với pháp của đại Bồ-tát

v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có Thanh-văn thừa, chẳng thấy có Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa; vì đối với Thanh-văn thừa v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, đối với ngã và pháp, tuy không sở đắc, mà chứng quả vị giác ngộ cao tột, quán chiếu tâm hành sai biệt của các hữu tình, tùy nghi chuyển pháp luân Vô thượng, khiến như thuyết tu hành, đều được ích lợi. Vì sao? Vì chúng đại Bồ-tát quá khứ, đối với đại thần chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, tinh cần tu học, đã chứng quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sanh. Chúng đại Bồ-tát vị lai, đối với đại thần chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, tinh cần tu học, sẽ chứng quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sanh. Chúng đại Bồ-tát hiện tại trong mười phương vô biên thế giới, đối với đại thần chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, tinh cần tu học, hiện chứng quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sanh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, sao chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì thiện nam tử thiện nữ nhơn v.v... ấy, ở bất kỳ thành ấp, quốc độ nào, chẳng bị tất cả tai họa, tật dịch của người, chẳng phải người làm tổn hại. Vì sao? Vì thiện nam tử thiện nữ nhơn v.v... ấy, ở bất cứ đâu cũng được chúng trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại, trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm, trời Quang, trời Thiểu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh, trời Quảng, trời Thiểu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả, trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh và các long thần, A-tổ-lạc v.v... ở trong thế giới ba lần ngàn này và vô lượng, vô số, vô biên thế giới khác trong mười phương thường đến ủng hộ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, vì chẳng cho đại thần chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa bị trở ngại.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhơn v.v... sao chép đại thần chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, tôn trí nơi thanh tịnh, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, tuy chẳng được nghe thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, cũng chẳng vì người khác mà chỉ bày dẫn giải, nhưng ngay nơi trú xứ quốc ấp vương đô này, người, chẳng phải người v.v... chẳng bị tất cả tai họa, tật dịch làm tổn hại. Vì sao? Vì đại thần chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy, ở bất cứ chỗ nào, đều được chúng trời Tứ-đại-vương cho đến trời Sắc-cứu-cánh cùng các long thần, A-tổ-lạc v.v... trong thế giới ba lần ngàn này và vô lượng, vô số, vô biên thế giới khác trong mười phương thường đến ủng hộ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, vì chẳng để cho đại thần chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa bị trở ngại.

Kiền Thi Ca! Thiện nam tử thiện nữ nhơn v.v... ấy, chỉ sao chép đại thần chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa tôn trí nơi thanh tịnh, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, mà hiện tại còn được lợi ích như vậy, huống là thường lắng nghe thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy và vì người mà chỉ bày giảng giải. Nên biết công đức của người ấy vô biên, mau chứng quả giác ngộ, làm lợi lạc tất cả.

Kiền Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... sợ hãi oan gia, ác thú, tai họa, trừ yếm, tật dịch, thuốc độc, chú thuật v.v... nên sao chép đại thần chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tùy theo số lượng nhiều ít, gói trong đầy hương, đặt trong ống quý, thường mang theo thân, cung kính cúng dường, thì các sự sợ hãi đều được tiêu trừ, vì thiên long, quỷ thần thường ủng hộ.

Kiền Thi Ca! Thí như có người hoặc loài bàng sanh vào chỗ cây Bồ-đề hoặc đến bên cây ấy, người hoặc chẳng phải người chẳng thể làm hại được. Vì sao? Vì chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều ngồi nơi này mà chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; được giác ngộ rồi, ban bố cho các hữu tình điều không sợ hãi, thân tâm an lạc; an lập vô lượng, vô số hữu tình làm cho an trụ diệu hạnh, người trời tôn quý; an lập vô lượng, vô số hữu tình làm cho an trụ diệu hạnh, an lạc của ba thừa; an lập vô lượng, vô số hữu tình làm cho chúng đắc ngay hoặc Dự-lưu quả, hoặc Nhất-lai quả, hoặc Bất-hoàn quả, hoặc A-la-hán quả; an lập vô lượng, vô số hữu tình làm cho sẽ chứng đắc quả vị Độc-giác, hoặc chứng quả vị giác ngộ cao tột. Những việc thù thắng như vậy đều do sức oai thần của Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì vậy nên chôn này; trời, rồng, A-tổ-lạc v.v... đều cùng thủ hộ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa có mặt ở chỗ nào,

Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa

cũng lại như vậy, tất cả trời, rồng, A-tổ-lạc v.v... thường đến thủ hộ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, vì chẳng để Bát-nhã-ba-la-mật-đa bị trở ngại. Nên biết chôn ấy tức là chơn Bảo tháp, tất cả hữu tình đều nên kính lễ, nên dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... thượng diệu; y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng để cúng dường.

XXX. PHẨM SO SÁNH CÔNG ĐỨC

01

Bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Hoặc thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... sao chép kinh điển Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, thiết bày đủ loại, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... thượng diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng để cúng dường. Hoặc thiện nam tử, thiện nữ nhân v.v... sau khi Phật Niết-bàn xây dựng Bảo tháp trang nghiêm bằng bảy báu, chứa Xá-lợi Phật trong hòm báu, tôn trí trong ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... thượng diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng để cúng dường. Hai loại phước ấy, phước nào nhiều hơn?

Phật dạy, Kiều Thi Ca! Ta lại hỏi ngươi, nên tùy ý đáp. Theo ý ngươi thì sao? trí nhất thiết trí và thân tướng tốt của Như Lai chứng đắc, do tu học những pháp nào mà được?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Trí nhất thiết trí và thân tướng tốt của Như Lai đã chứng đắc là do tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa này mà được.

Phật bảo: Kiều Thi Ca! Đúng vậy! Đúng vậy! Như ngươi đã nói, Ta đã tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà chứng đắc trí nhất thiết trí và thân tướng tốt. Kiều Thi Ca! Nếu chẳng học Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột là điều không có.

Kiều Thi Ca! Chẳng vì được thân tướng tốt mà gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, mà chỉ vì chứng đắc trí nhất thiết trí mới gọi là Như lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Kiều Thi Ca! Trí nhất thiết trí mà Như Lai chứng đắc là do Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm làm nhơn. Cho nên thân tướng tốt của Phật phát khởi chỉ là y cứ nơi ấy. Nếu chẳng y cứ vào đó, thì thân tướng tốt của Phật và trí nhất thiết trí không do đâu mà chuyển hiện. Vì vậy Bát-nhã-ba-la-mật-đa chính là nhơn phát sanh trí nhất thiết trí; để làm cho trí này hiện tiền tương tục thì lại phải tu tập thân tướng tốt của Phật. Thân tướng tốt này, nếu chẳng phải là chỗ nương của biến trí thì tất cả trời, rồng, A-tổ-lạc v.v... chẳng nên hết lòng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Vì thân tướng tốt cùng biến trí của Phật là chỗ y cứ, cho nên các trời, rồng, A-tổ-lạc v.v... cung kính cúng

dường. Vì duyên cơ này, nên sau khi Ta nhập Niết-bàn các trời, rồng, thần, người, chẳng phải người cung kính cúng dường Xá-lợi của Ta.

Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... chỉ đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy đã cúng dường trí nhất thiết trí và đã y chỉ vào Thân tướng tốt của Phật, và Xá-lợi của Phật sau khi Niết-bàn. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì trí nhất thiết trí, thân tướng tốt và Xá-lợi đều lấy Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm căn bản.

Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... chỉ đối với Phật thân và Xá-lợi cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, chẳng phải cúng dường trí nhất thiết trí và Bát-nhã-ba-la-mật-đa này. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì di thể của thân Phật chẳng phải là Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cũng chẳng phải là căn bản của trí nhất thiết trí.

Kiều Thi Ca! Do duyên cơ này, nên các thiện nam tử thiện nữ nhơn v.v... muốn cúng dường Phật, hoặc tâm, hoặc thân, trước hết phải lắng nghe thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, sao chép, giảng thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột thương diệp, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng để cúng dường. Vì vậy cho nên, Kiều Thi Ca! Hoặc có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... sao chép, kinh điển thậm thâm Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, thiết bày đủ thứ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... thương diệp, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng để cúng dường.

Hoặc có thiện nam tử thiện nữ nhơn v.v... sau khi Phật nhập Niết-bàn, xây dựng bảo tháp trang trí bằng bảy báu, đặt Xá-lợi Phật trong hòm báu, tôn trí trong đó, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... thương diệp, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng để cúng dường. Hai loại phước này, loại phước trước nhiều hơn. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì bố thí, tinh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa đều từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thể mà sanh ra.

Kiều Thi Ca! Vì cái không nội, cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không

bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh, đều từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà hiện ra.

Kiều Thi Ca! Vì Chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, đều từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà hiện ra.

Kiều Thi Ca! Vì Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo, đều từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà xuất hiện.

Kiều Thi Ca! Vì bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà xuất sanh.

Kiều Thi Ca! Vì tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, đều từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà xuất sanh.

Kiều Thi Ca! Vì bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, đều từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà xuất sanh.

Kiều Thi Ca! Vì pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, đều từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà xuất sanh.

Kiều Thi Ca! Vì năm loại mắt, sáu phép thần thông, đều từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà xuất sanh.

Kiều Thi Ca! Vì mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, đều từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà xuất sanh.

Kiều Thi Ca! Vì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, đều từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà xuất sanh.

Kiều Thi Ca! Vì trí nhất thiết trí, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, đều từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà xuất sanh.

Kiều Thi Ca! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, đều từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà xuất sanh.

Kiều Thi Ca! Vì sự thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật của đại Bồ-tát đều từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà xuất sanh.

Kiều Thi Ca! Vì dòng họ viên mãn, sắc lực viên mãn, của báu viên mãn, quyến thuộc viên mãn của đại Bồ-tát đều từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà ra vậy.

Kiều Thi Ca! Vì mười thiện nghiệp đạo, cúng dường Sa-môn, phụ mẫu, Sư trưởng và vô lượng thiện pháp như là bố thí, trì giới tu tập v.v... trong thế gian đều từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà xuất sanh.

Kiều Thi Ca! Vì dòng họ lớn Sát-đế-lợi, dòng họ lớn Bà-la-môn, dòng họ lớn Trưởng giả, dòng họ lớn Cư sĩ trong thế gian đều từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà xuất sanh.

Kiều Thi Ca! Vì chúng trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại ở trong thế gian đều từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà xuất sanh.

Kiều Thi Ca! Vì trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm, trời Quang, trời Thiếu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh, trời Tịnh, trời Thiếu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh, trời Quảng, trời Thiếu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả, trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh trong thế gian đều từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà xuất sanh.

Kiều Thi Ca! Vì trời Không-vô-biên-xứ, trời Thức-vô-biên-xứ, trời Vô-sở-hữu-xứ, trời Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ trong thế gian đều từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà xuất sanh.

Kiều Thi Ca! Vì tất cả Dự-lưu, Dự-lưu quả, Nhất-lai, Nhất-lai quả, Bất-hoàn, Bất-hoàn quả, A-la-hán, A-la-hán quả đều từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà xuất sanh.

Kiều Thi Ca! Vì tất cả Độc-giác, quả vị Độc-giác đều từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà xuất sanh.

Kiều Thi Ca! Vì tất cả đại Bồ-tát và pháp của đại Bồ-tát đều từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà xuất sanh.

Kiều Thi Ca! Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà xuất sanh.

Kiều Thi Ca! Vì trí nhất thiết trí chẳng thể nghĩ lường, chẳng thể tuyên nói, không gì cao hơn, không gì cao hơn nữa, không gì bằng, không gì vượt qua, đều từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà xuất sanh.

Lúc bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Người ở châu Thiệm bộ, có người đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm

chẳng biết cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, vì họ đâu biết cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm thì có được lợi ích đại công đức như thế!

Phật dạy: Kiền Thi Ca! Nay Ta hỏi ngươi, tùy theo ý ngươi mà trả lời. Theo ý ngươi thì sao, trong châu Thiệm bộ có bao nhiêu người thành tựu sự chứng tịnh của Phật, thành tựu sự chứng tịnh của Pháp, thành tựu sự chứng tịnh của Tăng? Có bao nhiêu người đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với Tăng không nghi? Có bao nhiêu người hết lòng đối với Phật, hết lòng đối với Pháp, hết lòng đối với Tăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Trong châu Thiệm bộ có một số ít người thành tựu sự chứng tịnh của Phật, thành tựu sự chứng tịnh của Pháp, thành tựu sự chứng tịnh của Tăng. Có một số ít người đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với Tăng không nghi. Có một số ít người hết lòng đối với Phật, hết lòng đối với Pháp, hết lòng đối với Tăng.

Phật dạy: Kiền Thi Ca! Ta lại hỏi ngươi, tùy theo ý ngươi mà trả lời, này Kiền Thi Ca! Theo ý ngươi thì sao, trong châu Thiệm bộ có bao nhiêu người chứng đắc ba mươi bảy Pháp phần Bồ-đề? Có bao nhiêu người chứng đắc ba pháp môn giải thoát? Có bao nhiêu người chứng đắc tám giải thoát? Có bao nhiêu người chứng đắc chín định thứ đệ? Có bao nhiêu người chứng đắc bốn sự hiểu biết thông suốt? Có bao nhiêu người chứng đắc sáu phép thần thông? Có bao nhiêu người vĩnh viễn đoạn trừ ba kiết đắc quả Dự-lưu? Có bao nhiêu người làm mỏng tham, sân, si đắc quả Nhất-lai? Có bao nhiêu người đoạn trừ năm kiết thuận hạ phần, đắc quả Bất-hoàn? Có bao nhiêu người đoạn trừ năm kiết thuận thượng phần, đắc quả A-la-hán? Có bao nhiêu người phát tâm quyết định hướng đến quả vị Độc-giác? Có bao nhiêu người phát tâm quyết định hướng đến quả vị giác ngộ cao tột?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Trong châu Thiệm bộ có một số ít người chứng đắc ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề. Có một số ít người chứng đắc ba pháp môn giải thoát. Có một số ít người chứng đắc tám giải thoát. Có một số ít người chứng đắc chín định thứ đệ. Có một số ít người chứng đắc bốn sự hiểu biết thông suốt. Có một số ít người chứng đắc sáu phép thần thông. Có một số ít người vĩnh viễn đoạn trừ ba kiết, đắc quả Dự-lưu. Có một số ít người làm mỏng tham, sân, si, đắc quả Nhất-lai. Có một số ít người đoạn trừ năm kiết thuận hạ phần, đắc quả Bất-hoàn. Có một số ít người đoạn trừ năm kiết thuận thượng phần, đắc quả A-la-hán. Có một số ít người phát tâm

quyết định hướng đến quả vị Độc-giác. Có số ít người phát tâm quyết định hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Lúc bấy giờ, Phật bảo trời Đê Thích: Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời người nói. Nay Kiều Thi Ca! Trong châu Thiệm bộ, rất ít người thành tựu sự chứng tịnh của Phật, thành tựu sự chứng tịnh của Pháp, thành tựu sự chứng tịnh của Tăng. Lại càng ít người đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với Tăng không nghi. Lại càng ít người hết lòng đối với Phật, hết lòng đối với Pháp, hết lòng đối với Tăng. Lại càng ít người chứng đắc ba mươi bảy Pháp phần Bồ-đề. Lại càng ít người chứng đắc ba pháp môn giải thoát. lại càng ít người chứng đắc tám giải thoát. Lại càng ít người chứng đắc chín định thứ đệ. Lại càng ít người chứng đắc bốn sự hiểu biết thông suốt. Lại càng ít người chứng đắc sáu phép thần thông.

Kiều Thi Ca! Trong châu Thiệm bộ rất ít người vĩnh viễn đoạn trừ ba kiết, đắc quả Dự-lưu. Lại càng ít người làm mỏng tham, sân, si, đắc quả Nhất-lai. Lại càng ít người đoạn trừ năm kiết thuận hạ phần, đắc quả Bất-hoàn. Lại càng ít người đoạn trừ năm kiết thuận thượng phần, đắc quả A-la-hán. Lại càng ít người phát tâm quyết định hướng đến quả vị Độc-giác. Lại càng ít người phát tâm quyết định hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Lại càng ít người đã phát tâm rồi, tinh cần tu tập hướng đến hạnh Bồ-đề. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì các loài hữu tình trôi dạt sinh tử từ vô lượng kiếp đến nay, phần nhiều chẳng gặp Phật, chẳng nghe Chánh pháp, chẳng thân cận Tăng; chẳng hành bố thí, chẳng hộ tịnh giới, chẳng tu an nhẫn, chẳng khởi tinh tấn, chẳng tập tịnh lự, chẳng học Bát-nhã; chẳng nghe bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng tu bố thí Ba-la-mật-đa; chẳng nghe tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng tu tịnh giới Ba-la-mật-đa; chẳng nghe an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng tu an nhẫn Ba-la-mật-đa; chẳng nghe tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng tu tinh tấn Ba-la-mật-đa; chẳng nghe tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng tu tịnh lự Ba-la-mật-đa; chẳng nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng nghe cái không nội, chẳng tu cái không nội; chẳng nghe cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thẳng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh, chẳng tu cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh; chẳng nghe chơn như, chẳng tu chơn như; chẳng nghe pháp giới, pháp

tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi, chẳng tu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi; chẳng nghe Thánh đế khổ, chẳng tu Thánh đế khổ; chẳng nghe Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng tu Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng nghe bốn tịnh lự, chẳng tu bốn tịnh lự, chẳng nghe bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng nghe tám giải thoát, chẳng tu tám giải thoát; chẳng nghe tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, chẳng tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng nghe bốn niệm trụ, chẳng tu bốn niệm trụ; chẳng nghe bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chẳng tu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; chẳng nghe pháp môn giải thoát không, chẳng tu pháp môn giải thoát không; chẳng nghe pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, chẳng tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chẳng nghe năm loại mắt, chẳng tu năm loại mắt; chẳng nghe sáu phép thần thông, chẳng tu sáu phép thần thông; chẳng nghe mười lực của Phật, chẳng tu mười lực của Phật; chẳng nghe bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng tu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng nghe pháp không quên mất, chẳng tu pháp không quên mất; chẳng nghe tánh luôn luôn xả, chẳng tu tánh luôn luôn xả; chẳng nghe tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng nghe tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng nghe trí nhất thiết, chẳng tu trí nhất thiết; chẳng nghe trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chẳng tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Kiều Thi Ca! Vì duyên có ấy, nên biết ở trong châu Thiệm bộ này, rất ít người thành tựu sự chứng tịnh của Phật, thành tựu sự chứng tịnh của Pháp, thành tựu sự chứng tịnh của Tăng. Lại càng ít người đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với Tăng không nghi. Lại càng ít người hết lòng đối với Phật, hết lòng đối với Pháp, hết lòng đối với Tăng. Lại càng ít người chứng đắc ba mươi bảy Pháp phần Bồ-đề. Lại càng ít người chứng đắc ba pháp môn giải thoát. Lại càng ít người chứng đắc tám giải thoát. Lại càng ít người chứng đắc chín định thứ đệ. Lại càng ít người chứng đắc bốn sự hiểu biết thông suốt. Lại càng ít người chứng đắc sáu phép thần thông.

Kiều Thi Ca! Nên biết, trong châu Thiệm bộ này, rất ít người vĩnh viễn đoạn trừ ba kiết, đắc quả Dự-lưu. Lại càng ít người làm mỏng tham, sân, si, đắc quả Nhất-lai. Lại càng ít người đoạn trừ năm

kiết thuận hạ phần, đắc quả Bất-hoàn. Lại càng ít người đoạn trừ năm kiết thuận thượng phần, đắc quả A-la-hán. Lại càng ít người phát tâm quyết định hướng đến quả vị Độc-giác. Lại càng ít người phát tâm quyết định hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Lại càng ít người đã phát tâm rồi tinh cần tu tập hướng đến hạnh Bồ-đề.

Lúc bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích: Ta nay hỏi người, tùy theo ý người mà trả lời. Kiền Thi Ca! Theo ý người thì sao? Ngoài loài người ở châu Thiệm bộ ra, trong thế giới ba lần ngàn này? Có bao nhiêu chúng sanh cung kính cúng dường phụ mẫu, sư trưởng? Có bao nhiêu chúng sanh cung kính cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn? Có bao nhiêu chúng sanh hành bố thí, thọ trai, trì giới? Có bao nhiêu chúng sanh tu mười thiện nghiệp đạo? Có bao nhiêu chúng sanh đối với các dục trụ tướng nhàm chán, tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng nhàm ăn, tướng tất cả thế gian chẳng vui? Có bao nhiêu chúng sanh tu bốn tịnh lự? Có bao nhiêu chúng sanh tu bốn vô lượng? Có bao nhiêu chúng sanh tu bốn định vô sắc? Có bao nhiêu chúng sanh tin Phật, tin Pháp, tin Tăng? Có bao nhiêu chúng sanh đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với Tăng không nghi? Có bao nhiêu chúng sanh hết lòng đối với Phật, hết lòng đối với Pháp, hết lòng đối với Tăng? Có bao nhiêu chúng sanh tu ba mươi bảy Pháp phần Bồ-đề? Có bao nhiêu chúng sanh tu ba pháp môn giải thoát? Có bao nhiêu chúng sanh tu tám giải thoát? Có bao nhiêu chúng sanh tu chín định thứ đệ? Có bao nhiêu chúng sanh tu bốn sự hiểu biết thông suốt? Có bao nhiêu chúng sanh tu sáu phép thân thông? Có bao nhiêu chúng sanh vĩnh viễn đoạn trừ ba kiết, đắc quả Dự-lưu? Có bao nhiêu chúng sanh làm mỏng tham, sân, si, đắc quả Nhất-lai? Có bao nhiêu chúng sanh đoạn trừ năm kiết thuận hạ phần, đắc quả Bất-hoàn? Có bao nhiêu chúng sanh đoạn trừ năm kiết thuận thượng phần, đắc quả A-la-hán? Có bao nhiêu chúng sanh phát tâm quyết định hướng đến quả vị Độc-giác? Có bao nhiêu chúng sanh phát tâm quyết định hướng đến quả vị giác ngộ cao tột? Có bao nhiêu chúng sanh đã phát tâm rồi, tinh cần tu tập hướng đến hạnh Bồ-đề? Có bao nhiêu chúng sanh trau dồi trưởng dưỡng hướng đến tâm Bồ-đề? Có bao nhiêu chúng sanh phương tiện thiện xảo tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa? Có bao nhiêu chúng sanh được an trụ Bồ-tát bất thối chuyển? Có bao nhiêu chúng sanh mau chứng quả vị giác ngộ cao tột?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Ở trong thế giới ba lần ngàn này có ít chúng sanh cung kính cúng dường phụ mẫu, sư trưởng. Có ít chúng sanh cung kính cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn. Có ít

chúng sanh hành bố thí, thọ trai, trì giới. Có ít chúng sanh tu mười thiện nghiệp đạo. Có ít chúng sanh đối với các dục, trụ tướng nhàm chán, tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng nhàm ăn, tướng tất cả thế gian chẳng đáng vui. Có ít chúng sanh tu bốn tịnh lự. Có ít chúng sanh tu bốn vô lượng. Có ít chúng sanh tu bốn định vô sắc. Có ít chúng sanh tin Phật, tin Pháp, tin Tăng. Có ít chúng sanh đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với Tăng không nghi. Có ít chúng sanh hết lòng đối với Phật, hết lòng đối với Pháp, hết lòng đối với Tăng. Có ít chúng sanh tu ba mươi bảy Pháp phần Bồ-đề. Có ít chúng sanh tu ba pháp môn giải thoát. Có ít chúng sanh tu tám giải thoát. Có ít chúng sanh tu chín định thứ đệ. Có ít chúng sanh tu bốn sự hiểu biết thông suốt. Có ít chúng sanh tu sáu phép thần thông. Có ít chúng sanh vĩnh viễn đoạn trừ ba kiết, đặc quả Dự-lưu. Có ít chúng sanh làm mỏng tham, sân, si, đặc quả Nhất-lai. Có ít chúng sanh đoạn trừ năm kiết thuận hạ phần, đặc quả Bất-hoàn. Có ít chúng sanh đoạn trừ năm kiết thuận thượng phần, đặc quả A-la-hán. Có ít chúng sanh phát tâm quyết định hướng đến quả vị Độc-giác. Có ít chúng sanh phát tâm quyết định hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt. Có ít chúng sanh đã phát tâm rồi, tinh tấn tu tập hướng đến hạnh Bồ-đề. Có ít chúng sanh trau dồi trưởng dưỡng hướng đến tâm Bồ-đề. Có ít chúng sanh phương tiện thiện xảo tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Có ít chúng sanh được an trụ bậc Bồ-tát Bất thối chuyển. Có ít chúng sanh mau chứng quả vị giác ngộ cao tốt.

Lúc bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích: Đúng vậy! Đúng vậy! Như người đã nói. Nay Kiều Thi Ca! Ở trong thế giới ba lần ngàn này, rất ít chúng sanh cung kính cúng dường phụ mẫu, sư trưởng. Lại càng ít chúng sanh cung kính cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn. Lại càng ít chúng sanh hành bố thí, thọ trai, trì giới. Lại càng ít chúng sanh tu mười thiện nghiệp đạo. Lại càng ít chúng sanh đối với các dục trụ tướng nhàm chán, tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng nhàm ăn, tướng tất cả thế gian chẳng đáng vui. Lại càng ít chúng sanh tu bốn tịnh lự. Lại càng ít chúng sanh tu bốn vô lượng. Lại càng ít chúng sanh tu bốn định vô sắc. Lại càng ít chúng sanh tin Phật, tin Pháp, tin Tăng. Lại càng ít chúng sanh đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với Tăng không nghi. Lại càng ít chúng sanh hết lòng đối với Phật, hết lòng đối với Pháp, hết lòng đối với Tăng. Lại càng ít chúng sanh tu ba mươi bảy Pháp phần Bồ-đề. Lại càng ít chúng sanh tu ba pháp môn giải thoát. Lại càng ít chúng sanh tu tám giải thoát. Lại càng ít chúng sanh tu chín định thứ đệ. Lại càng

ít chúng sanh tu bốn sự hiểu biết thông suốt. Lại càng ít chúng sanh tu sáu phép thần thông.

Kiều Thi Ca! Ở trong thế giới ba lần ngàn này, rất ít chúng sanh vĩnh viễn đoạn trừ ba kiết, đắc quả Dự-lưu. Lại càng ít chúng sanh làm mỏng tham, sân, si, đắc quả Nhất-lai. Lại càng ít chúng sanh đoạn trừ năm kiết thuận hạ phần, đắc quả Bất-hoàn. Lại càng ít chúng sanh đoạn trừ năm kiết thuận thượng phần, đắc quả A-la-hán. Lại càng ít chúng sanh phát tâm quyết định hướng đến quả vị Độc-giác. Lại càng ít chúng sanh phát tâm quyết định hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Lại càng ít chúng sanh đã phát tâm rồi, tinh cần tu tập hướng đến hạnh Bồ-đề. Lại càng ít chúng sanh trau dồi trưởng dưỡng hướng đến tâm Bồ-đề. Lại càng ít chúng sanh phương tiện thiện xảo tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lại càng ít chúng sanh được an trụ bậc Bồ-tát Bất thối chuyển. Lại càng ít chúng sanh mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Ta dùng Phật nhãn thanh tịnh vô ngại quán sát vô số thế giới trong mười phương, tuy thấy có vô lượng, vô số, vô biên hữu tình phát tâm quyết định hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, tinh cần tu tập hướng đến hạnh Bồ-đề, nhưng vì xa lìa Phương tiện thiện xảo của Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm, nên chỉ hoặc một, hoặc hai, hoặc ba hữu tình được an trụ bậc Bồ-tát Bất thối chuyển, còn phần nhiều bị thối đọa vào các bậc Thanh-văn, Độc-giác hạ liệt. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì quả vị giác ngộ cao tột rất khó đạt được, nên những hạng ác tuệ, lười biếng, tinh tấn yếu kém, hiểu biết cạn kiệt, hữu tình hèn kém chẳng có khả năng chứng đắc.

Kiều Thi Ca! Do duyên cơ này, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nnon v.v... phát tâm quyết định hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, tinh cần tu tập, hướng đến hạnh Bồ-đề, muốn an trụ bậc Bồ-tát Bất thối chuyển, mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, không còn vướng mắc tai nạn, nên đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế luôn luôn lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu tập, như lý tư duy, ưa thưa hỏi thầy, thích giảng cho người khác, làm việc này rồi, lại còn phải sao chép, dùng các thứ vật báu để trang nghiêm cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... thượng diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng để cúng dường, thì này Kiều Thi Ca, thiện nam tử, thiện nữ nnon v.v... đối với các thiện pháp thù thắng khác đã gồm thâu trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm, cũng phải lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu tập, như lý tư duy, ưa thưa hỏi thầy, thích giảng cho người khác.

Các thiện pháp thù thắng khác gồm thâu trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu là những pháp gì? Đó là bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Ba-la-mật-đa; hoặc cái không nội, hoặc cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh; hoặc chơn như, hoặc pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; hoặc Thánh đế khô, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc bốn tịnh lự, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc tám giải thoát, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; hoặc bốn niệm trụ, hoặc bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc pháp môn giải thoát không, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; hoặc năm loại mắt, hoặc sáu phép thần thông; hoặc mười lực của Phật, hoặc bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc pháp không quên mất, hoặc tánh luôn luôn xả; hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc trí nhất thiết, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc vô lượng, vô biên Phật pháp khác, đó gọi là các thiện pháp thù thắng thâu trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm thâm.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, đối với vô lượng pháp môn khác như uẩn, xứ, giới v.v... tùy thuận Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm thâm, cũng phải lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, như lý tư duy, chẳng nên hủy báng, làm cho quả vị giác ngộ cao tột bị trở ngại.

Quyển Thứ 103 HEÁT